HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 72/NQ-HĐND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 6 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 của Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03 tháng 02 năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1060/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026 - 2030;

Xét Tờ trình số 798/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Nghị quyết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra số 238/BC-BKTNS ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quan điểm, mục tiêu kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 của Thành phố

1. Về quan điểm:

a) Đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, Thành ủy, Hội đồng nhân dân Thành phố, các Chương trình đột phá của Thành phố; bảo đảm phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong dự án đầu tư công.

b) Thực hiện đúng kết luận chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Thủ tướng Chính phủ về định hướng không gian phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh sau sáp nhập, đảm bảo giao thông kết nối vùng, liên vùng, giảm thời gian lưu thông phục vụ phát triển; thực hiện quy hoạch, giải toả - tái định cư nhà ven sông, kênh rạch, xử lý môi trường... xây dựng Thành phố phát triển xanh, bền vững.

c) Đảm bảo dự án được đầu tư hiệu quả cao nhất trên tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của Thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp, phát huy lợi thế cạnh tranh khu vực và quốc tế.

d) Ưu tiên các dự án mang tính chiến lược, động lực cho phát triển, hướng đến phát triển thành trung tâm kinh tế, tài chính, công nghệ, dịch vụ và đầu mối lớn về giao thông, logistics hiện đại có tính bền vững, lâu dài.

đ) Đảm bảo tính tự lực, tự cường, thúc đẩy huy động nguồn vốn từ nguồn xã hội hóa tại địa phương.

2. Về mục tiêu:

a) Khắc phục được những tồn tại, hạn chế của việc triển khai Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025. Giải quyết hiệu quả các điểm nghẽn về: hạ tầng, áp lực dân số, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu và cải tạo kênh, rạch, úng ngập trong đô thị.

b) Huy động các nguồn lực, khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế và vị trí chiến lược tập trung ưu tiên thu hút nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng, tiếp tục quy hoạch, đầu tư theo hướng đa trung tâm và mục tiêu xây dựng Thành phố thông minh.

c) Kịp thời khai thác hiệu quả các dự án giao thông trọng điểm kết nối vùng và liên kết các trục động lực, mở ra giai đoạn phát triển mới cho Thành phố Hồ Chí Minh trở thành siêu đô thị - tài chính - công nghiệp - cảng biển vươn lên ngang tầm với các đô thị trong khu vực và thế giới.

Điều 2. Thống nhất phân bổ số vốn 9.551,203 tỷ đồng đã được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 27/2026/QH16 và được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1060/QĐ-TTg

1. Phân bổ cho dự án quan trọng quốc gia đã được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư là 20 tỷ đồng cho Dự án thành phần 1-1 thuộc Dự án đầu tư

xây dựng Đường vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh (Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận thành phố Hồ Chí Minh đoạn qua ngã tư Tóc Tiên - Châu Pha đến cầu Châu Đức).

2. Phân bổ cho các dự án quan trọng quốc gia đang triển thực hiện chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030 là 7.944,075 tỷ đồng, gồm:

a) Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu giai đoạn 1 là 1.724 tỷ đồng.

b) Dự án thành phần 1: Xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua Thành phố Hồ Chí Minh (bao gồm cầu Kênh Thầy Thuốc) là 4.778,535 tỷ đồng.

c) Dự án thành phần 5: Xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Bình Dương (bao gồm nút giao Tân Vạn và cầu Bình Gởi) là 500 tỷ đồng.

d) Dự án thành phần 6: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Bình Dương là 941,54 tỷ đồng.

3. Phân bổ cho các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021 - 2025 sang giai đoạn 2026 - 2030 là 1.587,128 tỷ đồng, gồm:

a) Tỉnh lộ 991 nối dài (từ Quốc lộ 51 đến đường liên cảng Cái Mép - Thị Vải) là 140 tỷ đồng.

b) Dự án Cầu Phước An, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai là 53,7 tỷ đồng.

c) Dự án xây dựng hạ tầng và cải tạo môi trường kênh Tham Lương - Bến Cát - Nước Lên (kết nối tỉnh Long An qua Sông Chợ Đệm và tỉnh Bình Dương, tỉnh Đồng Nai qua sông Sài Gòn) là 577,162 tỷ đồng.

d) Nạo vét, gia cố Suối Cái từ cầu thợ Ụt đến sông Đồng Nai là 327,958 tỷ đồng.

đ) Xây dựng đường từ cầu Tam Lập đến Đồng Phú thuộc tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng là 388,308 tỷ đồng.

e) Xây dựng, mở rộng Quốc lộ 50, huyện Bình Chánh là 100 tỷ đồng.

Điều 3. Tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 và phương án cân đối bố trí, phân bổ vốn

1. Tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 là 1.139.534,502 tỷ đồng.

2. Thống nhất phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 nguồn ngân sách địa phương cho các dự án đủ điều kiện bố trí vốn với số vốn là 772.304.683 tỷ đồng, trong đó:

a) Phân bổ chi tiết cho các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu của Thành phố là 15.538,243 tỷ đồng, gồm:

- Vốn chi đầu tư phát triển để thực hiện ủy thác cho Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là 11.175,743 tỷ đồng.

- Chương trình Hỗ trợ vay vốn giải quyết việc làm cho đối tượng, cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động thôi

việc sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2026 - 2030 là 862,5 tỷ đồng theo Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

- Chương trình kích cầu đầu tư và Chính sách hỗ trợ lãi suất theo Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố là 3.500 tỷ đồng.

b) Phân bổ số vốn theo quy định của Trung ương là 7.203,9 tỷ đồng cho khoản bắt buộc trích lập từ ngân sách Thành phố từ tiết kiệm 5% khi phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2026 theo quy định tại Nghị quyết số 245/2025/QH15 của Quốc hội để điều tiết về ngân sách Trung ương nhằm tập trung nguồn lực cho các dự án trọng điểm quốc gia.

c) Phân bổ cho các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài (gồm vốn ODA vay lại từ vốn vay nước ngoài của Chính phủ và vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA) là 27.039,414 tỷ đồng, trong đó: phân bổ cho 07 dự án chuyển tiếp là 11.592,454 tỷ đồng và phân bổ 02 dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026 - 2030 là 15.446,96 tỷ đồng.

(Chi tiết Biểu số 1.1, 1.2)

d) Phân bổ vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP là 89.408,254 tỷ đồng, trong đó: phân bổ cho 07 dự án chuyển tiếp là 11.780,769 tỷ đồng và phân bổ cho 32 dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026 - 2030 là 77.627,485 tỷ đồng (bao gồm vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án đang thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư).

(Chi tiết Biểu số 2.1, 2.2)

đ) Phân bổ vốn ngân sách Thành phố tập trung là 537.278,51 tỷ đồng, trong đó:

- Phân bổ cho các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030 để quyết toán và các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030 để tiếp tục thực hiện hoàn thành dự án là 182.523,607 tỷ đồng, gồm 2.425 dự án.

(Chi tiết Biểu số 3.1)

- Phân bổ 351.843,481 tỷ đồng, bao gồm 348 dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026 - 2030 với số vốn là 350.816,191 tỷ đồng (bao gồm vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án đang thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư) và 1.486 nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư với số vốn là 1.027,29 tỷ đồng.

(Chi tiết Biểu số 3.2)

- Phân bổ vốn hỗ trợ cho các đơn vị quốc phòng, an ninh trên địa bàn Thành phố là 2.920,422 tỷ đồng, gồm 40 dự án (gồm 870,874 tỷ đồng cho dự án chuyển tiếp giai đoạn 2026 - 2030 và 2.049,548 tỷ đồng cho dự án khởi công mới trong giai đoạn 2026 - 2030).

(Chi tiết Biểu số 4.1, 4.2)

e) Phân bổ mức vốn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu và mức vốn cân đối cho Kế hoạch đầu tư công các xã, phường, đặc khu là 95.827,362 tỷ đồng, trong đó:

- Mức vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Thành phố cho các xã, phường, đặc khu là 85.827,362 tỷ đồng, gồm:

+ Phân bổ cho các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030 để quyết toán và các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030 để tiếp tục thực hiện hoàn thành dự án là 729,942 tỷ đồng.

+ Phân bổ cho các dự án khởi công mới và chuẩn bị đầu tư là 85.097,42 tỷ đồng.

(Chi tiết mức vốn cho từng đơn vị theo Biểu số 5.1, 5.2)

- Mức vốn bổ sung cân đối cho kế hoạch đầu tư công các xã, phường, đặc khu là 10.000 tỷ đồng được cân đối, bố trí cho từng xã, phường, đặc khu theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua.

3. Chưa phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 với số vốn là 343.388,858 tỷ đồng.

4. Dự phòng chung cho kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 là 10.000 tỷ đồng.

5. Cân đối số vốn dự kiến hỗ trợ cho các đơn vị quốc phòng, an ninh trên địa bàn Thành phố đang được các Bộ ngành trung ương thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư là 13.840,961 tỷ đồng sang chi đầu tư phát triển khác theo quy định tại Điều 41, Điều 42 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ.

Điều 4. Nguyên tắc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030

1. Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Thành phố giai đoạn 2026 - 2030 phải tuân thủ pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15; Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Thành phố giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các văn bản pháp luật khác có liên quan;

2. Phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công từ ngân sách địa phương trong kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026 - 2030; bảo đảm cân đối vĩ mô, giữ vững an toàn nợ công;

3. Tuân thủ thứ tự ưu tiên bố trí vốn theo quy định của pháp luật, bảo đảm

hiệu quả đầu tư, công khai, minh bạch trong phân bổ vốn đầu tư công, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

4. Đối với nguồn vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài, ưu tiên cho các dự án hạ tầng then chốt và các lĩnh vực có khả năng lan tỏa cao; bảo đảm cân đối giữa nhu cầu vay và khả năng trả nợ, khả năng hấp thụ vốn của các dự án;

5. Việc phân bổ, quản lý và sử dụng vốn cho các dự án phải trên cơ sở hạch toán hiệu quả kinh tế - xã hội; đóng góp về an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, phù hợp với khả năng cân đối vốn và mức độ khả thi trong thực hiện. Phân bổ vốn tập trung, không phân tán, dàn trải, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn; giảm số lượng dự án tối thiểu 30% so với giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 5. Thứ tự ưu tiên trong phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030

1. Bố trí vốn cho dự án đầu tư công đặc biệt, dự án đầu tư công khẩn cấp, Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia;

2. Bố trí đủ vốn để hoàn trả vốn ứng trước, dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn, đảm bảo đúng quy định của pháp luật;

3. Bố trí vốn cho các Chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài, bao gồm cả vốn đối ứng;

4. Đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư; bồi thường, chấm dứt hợp đồng dự án PPP trước hạn được cấp có thẩm quyền quyết định, chi trả phần giảm doanh thu các dự án PPP thuộc trách nhiệm của Nhà nước, thanh toán theo hợp đồng dự án BT bằng tiền;

5. Bố trí vốn cho dự án chuyển tiếp hoàn thành trong kỳ kế hoạch;

6. Bố trí vốn cho dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt;

7. Bố trí vốn cho nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư;

8. Bố trí vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định của pháp luật về đầu tư công (nếu có);

9. Cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng khác theo quyết định của Chính phủ hoặc quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

10. Bố trí vốn ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố.

11. Bố trí vốn cho các dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định của pháp luật về đầu tư công, trong đó ưu tiên bố trí vốn cho các nhiệm vụ, dự án đảm bảo theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 05 năm của Thành phố.

12. Bố trí vốn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu cho các xã,

phường, đặc khu để thực hiện các dự án quan trọng phục vụ mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2026 - 2030 theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã, phường, đặc khu.

Điều 6. Các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030

1. Phân bổ vốn đầu tư công tập trung, tránh dàn trải, manh mún. Ngân sách trung ương tập trung đầu tư các công trình hạ tầng chiến lược, kết nối liên vùng, khu vực và quốc tế, các dự án có tính chất đột phá về phát triển kinh tế - xã hội.

2. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân công, phân nhiệm, cá thể hóa trách nhiệm đi đôi với phối hợp, giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện và khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh. Kiểm soát thời gian bố trí vốn hoàn thành dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước, tập trung đầu tư hoàn thành dứt điểm các dự án, công trình đã được phê duyệt, đang triển khai dở dang.

3. Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án, bảo đảm tính sẵn sàng của dự án, hạn chế phải điều chỉnh trong quá trình triển khai, bảo đảm hiệu quả; kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư của từng dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức và quy định của pháp luật.

4. Rà soát, kiên quyết loại bỏ những dự án kém hiệu quả, dự án chưa thật sự cần thiết, cấp bách, ưu tiên vốn cho các dự án trọng điểm, cấp bách, tạo động lực cho phát triển nhanh và bền vững.

5. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, giám sát, hậu kiểm, xử lý nghiêm vi phạm; kiểm soát chặt chẽ mục tiêu, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, phòng, chống tham nhũng, lợi ích nhóm. Thực hành tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư công.

6. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa đầu tư công với đầu tư xã hội. Triển khai các giải pháp hiệu quả để huy động các nguồn lực ngoài nhà nước cho đầu tư phát triển hạ tầng chiến lược, trọng điểm.

7. Quản lý chặt chẽ nguồn vốn dự phòng chưa được phân bổ, chỉ được sử dụng khi bảo đảm được cân đối nguồn vốn và bố trí cho các dự án thật sự cần thiết, cấp bách theo quy định của pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết và chịu trách nhiệm:

- Toàn diện trước pháp luật, trước Hội đồng nhân dân Thành phố về sự phù hợp, tính chính xác của nội dung, thông tin, số liệu, hồ sơ trình kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030.

- Ban hành quyết định giao kế hoạch đầu tư công trung hạn cho các đơn vị thực hiện, bao gồm tổng mức vốn, danh mục chương trình, dự án và mức vốn bố trí cho từng dự án đối với số vốn được Hội đồng nhân dân Thành phố phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này theo quy định.

- Tập trung hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định chủ trương đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền theo quy định và thực hiện quyết định chủ trương đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố, đảm điều kiện bố trí vốn để làm cơ sở trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, phân bổ chi tiết tại các kỳ họp tiếp theo trong năm đối với số vốn còn lại chưa được phân bổ chi tiết trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết này *(dự kiến danh mục dự án theo Biểu số 6, 7.1, 7.2)*.

- Rà soát, thực hiện các thủ tục đầu tư liên quan điều chỉnh thời gian thực hiện chương trình, dự án theo quy định để làm cơ sở trình Hội đồng nhân dân thành phố bố trí vốn hằng năm cho các dự án đã được đưa vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030; đồng thời có biện pháp hiệu quả hạn chế việc trình kéo dài thời gian thực hiện dự án trong thời gian tới.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa XI, Kỳ họp thứ ba thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2026 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- TTr. HĐND, UBND các phường, xã, đặc khu;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND Thành phố;
- Trung tâm thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, (P.CTHĐ-Thi).

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Võ Văn Minh

Biểu số 1.1

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Nguồn vốn ODA vay lại từ vốn vay nước ngoài của Chính phủ và vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài

Các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm theo Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

ĐVT: triệu đồng.

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối					Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030			Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư			Thời gian KC-HT	Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:		
					Tổng cộng	Trong đó:				Vốn ODA đối ứng	Vốn ODA vay lại		Vốn ODA đối ứng	Vốn ODA vay lại	
						Vốn ODA đối ứng	Vốn ODA vay lại								
	Tổng cộng				**79.211.281**	**11.208.690**	**35.177.592**		**27.375.390**	**5.708.781**	**21.666.609**	**11.592.454**	**2.286.967**	**9.305.487**	
I	**Dự án chuyển sang giai đoạn 2026 - 2030 để quyết toán**				**17.168.443**	**2.085.651**	**2.813.042**		**2.810.698**	**1.085.315**	**1.725.383**	**373.107**	**54.906**	**318.201**	
i	**Lĩnh vực Giao thông**				**227.181**	**227.181**	**0**		**172.861**	**172.861**	**0**	**450**	**450**	**0**	
1	Dự án xây dựng 02 tuyến cáp điện ngầm 110 KV cung cấp điện cho vận hành khai thác tuyến đường sắt đô thị số 1, Bến Thành - Suối Tiên	Ban quản lý đường sắt đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh	198/QĐ-SCT ngày 05/06/2024	227.181	227.181		2014-2021	172.861	172.861	0	450	450	0	
ii	**Lĩnh vực Môi trường**				**16.941.262**	**1.858.470**	**2.813.042**		**2.637.837**	**912.454**	**1.725.383**	**372.657**	**54.456**	**318.201**	
1	Dự án Vệ sinh môi trường TPHCM (lưu vực Nhiêu Lộc - Thị Nghè)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh	1387/QĐ-UBND ngày 27/03/2010	5.660.000	408.000		2002-2012	348.000	348.000	0	29.000	29.000	0	
2	Dự án Cải thiện môi trường nước thành phố lưu vực kênh Tàu Hũ - Bến Nghé - Đôi - Tẻ, giai đoạn 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh	4595/QĐ-UBND ngày 29/12/2022	11.281.262	1.450.470	2.813.042	2015-2023	2.289.837	564.454	1.725.383	343.657	25.456	318.201	
II	**Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021 - 2025 sang thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030**				**62.042.838**	**9.123.039**	**32.364.550**		**24.564.692**	**4.623.466**	**19.941.226**	**11.219.347**	**2.232.061**	**8.987.286**	
i	**Lĩnh vực Bảo vệ môi trường**				**18.285.689**	**3.631.439**	**8.401.160**		**4.008.642**	**1.144.067**	**2.864.575**	**7.143.847**	**1.761.561**	**5.382.286**	
1	Cải thiện môi trường nước tỉnh Bình Dương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh	1177/QĐ-UBND ngày 16/5/2023	7.211.708	1.857.082	3.748.286	2023-2030	583.765	583.765	0	4.585.575	1.053.289	3.532.286	
2	Dự án Cải tạo phục hồi đường cống thoát nước cũ, xuống cấp bằng công nghệ không đào hở tại Thành phố Hồ Chí Minh (dự án SPR)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh	2173/QĐ-UBND ngày 24/5/2019, 340/QĐ-UBND ngày 29/01/2021, 2310/QĐ-UBND ngày 24/10/2025	467.550	70.000	0	2017-2027	1.299	1.299	0	68.272	68.272	0	
3	Dự án Vệ sinh môi trường TPHCM - giai đoạn 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh	- 4907/QĐ-UBND ngày 4/10/2014 - 1367/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 - 3578/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 - 2977/QĐ-UBND ngày 31/7/2024	10.606.431	1.704.357	4.652.874	2015-2026	3.423.578	559.003	2.864.575	2.490.000	640.000	1.850.000	
ii	**Lĩnh vực Đường sắt đô thị**				**43.757.149**	**5.491.600**	**23.963.390**		**20.556.050**	**3.479.399**	**17.076.651**	**4.075.500**	**470.500**	**3.605.000**	
1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị số 1 Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành - Suối Tiên	Ban quản lý đường sắt đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh	4856/QĐ-UBND ngày 13/11/2019; 1358/QĐ-UBND ngày 11/4/2023; 2999/QĐ-UBND ngày 16/6/2025	43.757.149	5.491.600	23.963.390	2007-2028	20.556.050	3.479.399	17.076.651	4.075.500	470.500	3.605.000	

Biểu số 1.2

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài (gồm vốn ODA vay lại từ vốn vay nước ngoài của Chính phủ và vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA)

Các dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn trung hạn 2026 - 2030

(Kèm theo Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

ĐVT: triệu đồng.

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030			Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			Tổng cộng	Trong đó:		
										Vốn ODA đối ứng	Vốn ODA vay lại	
	Tổng cộng				**16.575.624**		**-**	**8.579**	**15.446.960**	**5.311.380**	**10.135.580**	
I	**Bảo vệ môi trường**				**16.575.624**		**-**	**8.579**	**15.446.960**	**5.311.380**	**10.135.580**	
a	**Dự án khởi công mới**				**16.575.624**		**-**	**8.579**	**15.446.960**	**5.311.380**	**10.135.580**	
1	Cải thiện hệ thống thoát nước, nước thải và thích ứng với biến đổi khí hậu tại lưu vực Tham Lương – Bến Cát (CRUS1) (ADB)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	TpHCM	1444/QĐ-TTg ngày 30/6/2025	8.311.424	2025-2029		4.800	8.235.880	2.811.380	5.424.500	
2	Cải thiện hệ thống thoát nước, nước thải và thích ứng với biến đổi khí hậu tại lưu vực Tây SG (CRUS2) (ADB)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	TpHCM	1443/QĐ-TTg ngày 30/6/2025	8.264.200	2025-2026		3.779	7.211.080	2.500.000	4.711.080	

Biểu số 2.1

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP

Các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm theo Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

ĐVT: triệu đồng.

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối					Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư			Thời gian KC-HT			
					Tổng cộng	Trong đó vốn NSNN tham gia					
						Vốn NSTW	Vốn NSĐP				
	Tổng cộng				**36.044.671**	**5.368.000**	**27.652.201**		**20.980.287**	**11.780.769**	
I	**Dự án chuyển sang giai đoạn 2026 - 2030 để quyết toán**				**2.749.856**				**0**	**490.000**	
i	**Lĩnh vực giao thông**										
1	Dự án Xây dựng tuyến đường Tân Sơn Nhất - Bình Lợi - vành đai ngoài, Hợp đồng BT	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh	Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao đối với dự án Con đường và dự án khác được ký ngày 05 tháng 12 năm 2007	2.749.856		Dự án theo HĐ BT đất (dự kiến bố trí phần chênh lệch sau khi quyết toán)	Đã hoàn thành		490.000	Tại thời điểm ký Hợp đồng năm 2007 không có quy định duyệt dự án. Dự án đã hoàn thành, bố trí phần chênh lệch quyết toán theo Hợp đồng
II	**Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021 - 2025 sang thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030**				**33.294.815**	**5.368.000**	**27.652.201**		**20.980.287**	**11.290.769**	
i	**Lĩnh vực giao thông**										
1	Dự án thành phần 1: GPMB đường Vành đai 4 - TPHCM đoạn từ cầu Thủ Biên đến sông Sài Gòn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh	694/QĐ-UBND ngày 08/3/2025	7.926.321		7.926.321	2023-2027	7.306.860	619.461	
2	Dự án thành phần 1: GPMB đường Cao tốc thành phố HCM - TDM - Chơn Thành- đoạn qua tỉnh BD	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh	2443/QĐ-UBND ngày 23/8/2024	8.283.276	4.000.000	4.008.662	2024-2027	6.800.000	850.000	
3	Dự án thành phần 2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn huyện Bình Chánh (nay là Xã Tân Nhựt, xã Bình Chánh và phường Bình Đông) thuộc dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1 (từ đường Kinh Dương Vương đến ranh tỉnh Long An) theo phương thức đối tác cô	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh	1946/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	8.542.989		8.542.989	2025-2027	2.300.670	6.086.555	
4	Dự án thành phần 1: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn quận Bình Tân (nay là Phường An Lạc và Phường Tân Tạo) thuộc dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1 (từ đường Kinh Dương Vương đến ranh tỉnh Long An) theo phương thức đối tác công tư (Hợp đồng BO	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh	1945/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	1.067.824		1.067.824	2025-2027	847.000	24.025	
5	Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Mộc Bài giai đoạn 1: Dự án TP 2 - Đầu tư xây dựng đường gom, dân sinh, cầu vượt ngang đường cao tốc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh	2994/QĐ-UBND ngày 16/6/2025	2.421.485		2.421.485	2024-2027	104.042	2.317.443	
6	Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Mộc Bài giai đoạn 1: Dự án TP3 - Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Mộc Bài đoạn qua TP. Hồ Chí Minh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh	1339/QĐ-UBND ngày 05/4/2025	5.052.920	1.368.000	3.684.920	2024-2027	3.621.715	1.393.285	

Biểu số 2.2

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Nguồn vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP

Các dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn trung hạn 2026 - 2030 và chuẩn bị đầu tư

(Kèm theo Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

ĐVT: triệu đồng.

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
	Tổng cộng				**598.219.115**		**-**	**95.038**	**77.627.485**	
I	**Phát triển hệ thống mạng lưới đường sắt**				**338.919.426**		**-**	**-**	**44.841.000**	
a	**Dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026 - 2030 (bao gồm vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án đang thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư)**									
1	Tuyến đường sắt đô thị số 2 Thành phố Hồ Chí Minh, đoạn Bến Thành – Thủ Thiêm	Ban Quản lý Đường sắt đô thị	Các phường Bến Thành, Sài Gòn, An Khánh và Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh		46.306.426	2026-2030			9.941.000	
2	Tuyến đường sắt đô thị số 3: Hiệp Bình Phước - Bình Triệu - Ngã 6 Cộng Hòa - Tân Kiên - An Hạ	Ban Quản lý Đường sắt đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		133.308.000	2027-2035			12.000.000	
3	Tuyến đường sắt đô thị số 4: Đông Thạnh (Hóc Môn) - sân bay Tân Sơn Nhất - Bến Thành - Nguyễn Hữu Thọ - Khu đô thị Hiệp Phước	Ban Quản lý Đường sắt đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		157.405.000	2027-2035			21.000.000	
4	Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phục vụ Dự án Kéo dài tuyến Metro Bến Thành – Suối Tiên đến Trung tâm hành chính tỉnh Đồng Nai và Cảng hàng không quốc tế Long Thành	Ban Quản lý Đường sắt đô thị	TpHCM		1.900.000	2026-2029			1.900.000	
II	**Giao thông**				**182.470.489**		**-**	**95.038**	**27.888.320**	
a	**Dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026 - 2030 (bao gồm vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án đang thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư)**									
1	Dự án thành phần 1- Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng cầu Cần Giờ thuộc dự án Đầu tư xây dựng cầu Cần Giờ theo phương thức đối tác công tư (PPP)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TpHCM	522/NQ-HĐND ngày 26/12/2025	2.533.000	2026-2029	-	-	2.533.000	
2	Dự án thành phần 2 - Xây dựng cầu Cần Giờ thuộc dự án Đầu tư xây dựng cầu Cần Giờ theo phương thức đối tác công tư (PPP)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TpHCM	522/NQ-HĐND ngày 26/12/2025	10.668.000	2026-2029	-	-	895.000	
3	Dự án xây dựng cầu Phú Mỹ 2 theo phương thức đối tác công tư (PPP) (Hợp đồng BT)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TpHCM	521/NQ-HĐND ngày 26/12/2025	21.853.770	2026-2029	-	-	2.256.860	
4	DATP 1-5: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận Thành phố Hồ Chí Minh (đoạn từ ranh giới với tỉnh Tây Ninh đến Cảng Hiệp Phước, TP HCM)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TpHCM	220/2025/QH15 ngày 27/6/2025	1.740.000	2026-2029	-	-	1.560.000	
5	DATP 1-3 Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận Thành phố Hồ Chí Minh (đoạn từ sông Sài Gòn đến kênh Thầy Cai)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TpHCM	220/2025/QH15 ngày 27/6/2025	7.050.000	2026-2029	-	23.000	6.322.000	
6	DATP2: Di dời hạ tầng phục vụ dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 22 trên địa bàn Quận 12 thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 22 (từ nút giao An Sương đến đường Vành đai 3)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TpHCM	15/NQ-HĐND ngày 20/2/2025	7.000	2026-2029	-	-	7.000	
7	DATP1: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và di dời HTKT dự án Nâng cấp đường trục Bắc - Nam (từ đường Nguyễn Văn Linh đến cao tốc Bến Lức Long Thành) kết hợp Xây dựng hoàn chỉnh nút giao Nguyễn Văn Linh, nút giao với đường cao tốc Bến Lức - Long Thành	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TpHCM	17/NQ-HĐND ngày 20/2/2025	3.596.000	2026-2029	-	121	2.711.830	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
8	DATP2: Nâng cấp đường trục Bắc - Nam (từ đường Nguyễn Văn Linh đến cao tốc Bến Lức Long Thành) theo phương thức đối tác công tư (BOT)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TpHCM	17/NQ-HĐND ngày 20/2/2025	6.298.000	2026-2029	-	8.716	1.084.000	
9	DATP1: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và di dời hạ tầng phục vụ dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 22 trên địa bàn huyện Hóc Môn thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 22 (từ nút giao An Sương đến đường Vành đai 3)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TpHCM	2043/QĐ-UBND ngày 10/10/2025	6.227.000	2026-2029	-	16.000	6.200.000	
10	Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Mộc Bài giai đoạn 1: Dự án TP 1 - Đầu tư xây dựng đường cao tốc Tp.HCM - MB (giai đoạn1) theo phương thức đối tác công tư (HĐ BOT)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TpHCM	299/QĐ-UBND ngày 23/7/2025	10.421.000	2025-2029	-	38.370	484.630	
11	DATP 2-1: Xây dựng đường cao tốc đoạn từ ngã tư Tóc Tiên - Châu Pha đến cầu Châu Đức (bao gồm cầu Châu Đức tại ranh giới với tỉnh Đồng Nai)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TpHCM	220/2025/QH15 ngày 27/6/2025	4.776.000	2026-2029	-	2.831	50.000	
12	DATP 2-3: Xây dựng đường cao tốc đoạn từ sông Sài Gòn đến kênh Thầy Cai (bao gồm cầu Phú Thuận qua sông Sài Gòn và cầu Thầy Cai qua kênh Thầy Cai)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TpHCM	220/2025/QH15 ngày 27/6/2025	7.969.000	2026-2029	-	6.000	3.029.000	
13	Dự án thành phần 3: đầu tư XD đường song hành và đường kết nối vào khu liên hợp đường Vành đai 4 TPHCM đoạn từ cầu Thủ Biên- sông Sài Gòn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TpHCM	02/NQ-HĐND ngày 24/01/2025	689.700	2025-2028	-	-	680.000	
14	Dự án 2: Dự án Xây dựng Vành đai 2 từ Quốc lộ 1 đến đường Nguyễn Văn Linh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TpHCM		16.319.000	2026-2030			10.000	
15	Dự án 1: Dự án xây dựng đường Vành đai 3 đoạn Tân Vạn - Bình Chuẩn.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TpHCM		29.500.000	2026-2030			10.000	
b	**Dự án chuẩn bị đầu tư**									
1	Xây dựng hầm chui đường Tôn Đức Thắng, đường ven sông Sài Gòn, kè bảo bờ sông (đoạn từ Cầu Khánh Hội đến cầu Ba Son)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Sài Gòn		1.326.000	2026-2029	-	-	5.000	
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Nguyễn Văn Tạo	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	xã Hiệp Phước		20.748.968	2026-2031	-	-	20.000	
3	Mở rộng đường Nguyễn Bình (từ Huỳnh Tấn Phát đến cầu Cây Khô)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	xã Nhà Bè - xã Hiệp Phước		9.598.051	2026-2031	-	-	10.000	
4	Nâng cấp, mở rộng trục Phạm Văn Đồng - Quốc lộ 1K (từ Vành đai 2 đến ranh Đồng Nai)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	P. Đông Hòa, P. Linh Xuân		21.150.000	2027-2032	-	-	20.000	
III	**Bảo vệ môi trường**				**47.238.000**		**-**	**-**	**35.100**	
a	**Dự án chuẩn bị đầu tư**									
1	Xây dựng kết cấu hạ tầng, trạm xử lý nước thải và hệ thống thu gom xử xý nước thải khu Bến Đầm	UBND đặc khu Côn Đảo	đặc khu Côn Đảo		548.000	2028-2030			100	
2	Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải và hệ thống thu gom Bắc Sài Gòn 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	TpHCM		11.150.000	2026-2030			5.000	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
3	Xây dựng hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải khu vực Tây thành phố	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	TpHCM		9.500.000	2026-2030			5.000	
4	Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải và hệ thống thu gom Bắc Sài Gòn 1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	TpHCM		7.600.000	2026-2030			5.000	
5	Xây dựng Nhà máy xử lý nước thải rạch suối Nhum	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	TpHCM		3.100.000	2026-2030			5.000	
6	Xây dựng trạm xử lý nước thải Nam Sài Gòn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị			7.000.000	2026-2030	-	-	5.000	
7	Dự án xây dựng Nhà máy XLNT Tham Lương-Bến Cát (GĐ2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường An Phú Đông		3.500.000	2026-2030		-	5.000	
8	Xây dựng Hệ thống thu gom và Nhà máy xử lý nước thải Rạch Cầu Dừa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	TpHCM		4.840.000	2026-2030			5.000	
IV	**Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội**				**29.591.200**		**-**	**-**	**4.863.065**	
a	**Dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026 - 2030 (bao gồm vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án đang thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư)**									
1	Quảng Trường trung tâm Thành phố và Trung tâm hành chính của Thành phố	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	TpHCM	45/NQ-HĐND ngày 18/4/2026	29.591.200	2024-2026	-	-	4.863.065	

Biểu số 3.1

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Nguồn vốn ngân sách Thành phố tập trung

Các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm theo Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

ĐVT: triệu đồng

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
	Tổng cộng				**598.459.325**		**287.632.165**	**182.523.607**	
I	**Dự án chuyển sang giai đoạn 2026 - 2030 để quyết toán**				**163.301.043**		**115.266.773**	**4.420.362**	
i	**Lĩnh vực bảo vệ môi trường**				**787.851**		**602.974**	**87.708**	
1	Bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư để phục vụ di dời nghĩa trang Văn Giáp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	TPHCM	6279/QĐ-STCT-BVG ngày 08/08/2017	66.245	2017-2025	55.833	10.412	
2	Bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư để phục vụ di dời nghĩa trang Trần Hưng Đạo	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	TPHCM	6278/QĐ-STC-BVG ngày 08/08/2017	62.748	2018-2020	62.727	21	
3	Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt các trường: TH Tân Phước Khánh A, TH Uyên Hưng, TH Thái Hòa A	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Uyên	TPHCM	7995/QĐ-UBND ngày 25/12/2023	6.059	2024-2025	5.397	660	
4	Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt các trường: THCS Nguyễn Quốc Phú, THCS Lê Thị Trung, THCS Tân Phước Khánh, THCS Phú Chánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Uyên	TPHCM	7955/QĐ-UBND ngày 25/12/2023	8.465	2024-2025	5.936	2.500	
5	Dự án: Đầu tư mở rộng hệ thống quan trắc, chia sẻ cơ sở dữ liệu và quản lý môi trường phục vụ phát triển thành phố thông minh tỉnh Bình Dương	Sở Nông nghiệp và Môi trường	TPHCM	3242/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2024 của UBND tỉnh Bình Dương	70.138	2025-2026	995	67.350	
6	Xử lý bù lún nâng đường và cải tạo hệ thống thoát nước mưa phục vụ công tác vận hành khu trạm bơm nâng; khu nhà thổi khí và khu khử trùng tại nhà máy XLNT Bình Hưng	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	439/QĐ-SXD-HTKT ngày 27/3/2020	14.500	2020-2024	12.157	30	
7	Chống thấm các bể sơ cấp; bể sục khí và bể thứ cấp của các đơn nguyên A; B; C tại khu xử lý nước thải nhà máy XLNT Bình Hưng	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	439/QĐ-SXD-HTKT ngày 27/3/2020	10.000	2020-2024	8.109	570	
8	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thông gió, thu mùi trạm bơm Đồng Diều	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	439/QĐ-SXD-HTKT ngày 27/3/2020	4.200	2020-2024	3.310	11	
9	Bồi thường giải phóng mặt bằng Khu liên hợp Đa Phước, huyện Bình Chánh	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	phường Hưng Long	174/QĐ-STC-BVG ngày 06/01/2009 và 175/QĐ-STC-BVG ngày 06/01/2009	407.000	2004-2025	343.565	6.000	
10	Bồi thường giải phóng mặt bằng khu liên hợp xử lý chất thải rắn Đa phước giai đoạn 2 (khu 55 ha)	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	phường Hưng Long	8262/QĐ-STC-BVG ngày 19/8/2009	138.496	2008-2016	104.945	154	
ii	**Lĩnh vực cấp nước, thoát nước**				**11.148.252**		**6.670.900**	**182.332**	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
1	Nạo vét, kiên cố hóa rạch Bà Đương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thới An	TPHCM	9989/QĐ- UBND-ĐT ngày 27/12/2023	27.900	2024-2025	13.508	11.000	
2	Nạo vét, kiên cố hóa rạch Ba Thôn (rạch Rỗng Tùng nối dài)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thới An	TPHCM	2992/QĐ- UBND-ĐT ngày 28/5/2024	49.000	2024-2025	43.697	2.210	
3	Nạo vét, kiên cố hóa rạch Thợ Bột	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thới An	TPHCM	9473/QĐ- UBND-ĐT ngày 26/12/2023	68.400	2024-2025	56.575	6.500	
4	Nạo vét, kiên cố hóa rạch Ấp Tình, Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thới An	TPHCM	8149/QĐ- UBND-ĐT ngày 26/11/2024	14.820	2025-2026	9.384	1.000	
5	Cải tạo mương Nhật Bản (đoạn từ nhánh mương Nhật Bản đang làm dự án đến đường Bạch Đằng 1, gân nút giao thông Trường Sơn)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	349/QĐ-UBND ngày 17/10/2017	38.000	2016-2020	26.863	510	
6	Cải tạo Rạch Hai Lớn phường Tân Tạo A quận Bình Tân	Ban QLDA ĐTXD phường An Lạc	TPHCM	7840/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	17.994	2018-2024	11.810	100	
7	Nâng cấp, mở rộng đường Sông Suối (đoạn từ cao tốc Sài Gòn Trung Lương đến kênh Tham Lương, Bến Cát)	Ban QLDA ĐTXD phường An Lạc	TPHCM	7850/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	46.864	2018-2024	37.696	410	
8	Xây dựng hệ thống mương khu vực chợ Mỹ Thạnh	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Phú Mỹ	5700/QĐ-UBND ngày 21/11/2024	1.017	2025-2025	846	122	
9	Trục thoát nước Bưng Biệp - Suối Cát	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	TPHCM	514/QĐ-UBND; ngày 29/02/2024	1.044.499	2009-2025	813.963	41.000	
10	Xây dựng hệ thống thoát nước và mở rộng đường Trần Đại Nghĩa (từ Quốc lộ 1A đến cầu Cái Trung)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	1304QD9-SGTVT 27/10/2017	97.284	2014-2022	31.571	5.000	
11	Xây dựng hệ thống thoát nước kênh Gia Định	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	7140/QĐ-SGTVT ngày 17/12/2018	43.628	2017-2020	16.966	6.000	
12	Xây dựng hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường Huỳnh Tấn Phát (đoạn từ cầu Phú Xuân đến phà Bình Khánh)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	6198/QĐ-SGTVT 30/10/2018	295.266	2018-2024	155.189	7.500	
13	Nâng cấp, cải tạo đường và kênh Nước Đen (đoạn từ giáp cống hộp hiện hữu đến kênh Tham Lương), quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	6118/QĐ-SGTVT 29/10/2018 566/QĐ-SGTVT 18/6/2025	629.122	2020-2025	301.981	7.758	
14	Nạo vét rạch Cầu Sa (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	671/QĐ-SNN ngày 27/12/2024	62.483	2019-2025	39.728	2.000	
15	Công trình Tiêu thoát nước và cải thiện ô nhiễm môi trường kênh Tham Lương-Bến Cát-rạch Nước Lên (giai đoạn 1)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	3634/QĐ-UBND ngày 16/12/2012	1.951.741	2014-2020	1.732.869	4.227	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
16	Tiểu dự án Hỗ trợ kỹ thuật dự án Quản lý rủi ro ngập nước thành phố Hồ Chí Minh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	3268/QĐ-UBND ngày 03/7/2015	45.061	2015-2017	22.717	228	
17	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước đường 8, phường Phước Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	Quyết định số 1579/QĐ-SXD-HTKT ngày 18/10/2019	119.564	2018-2023	49.916	490	
18	Cải tạo hệ thống thoát nước đường Tân Quý (từ Gò Dầu đến Tân Hương)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	Quyết định số 5595/QĐ-SGTVT ngày 27/10/2017	24.868	2019-2021	13.568	100	
19	Dự án Kiểm soát nước triều Cầu Bông - Bình Lợi - Bình Triệu - Rạch Lăng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	Quyết định số 1997/QĐ-UB ngày 11/05/2004	192.184	2003-2017	170.343	5.644	
20	Cải tạo hệ thống thoát nước đường Lý Chiêu Hoàng (từ An Dương Vương đến Nguyễn Văn Luông)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	439/QĐ-SXD ngày 06/4/2022	99.292	2018-2024	54.092	450	
21	Xây dựng bờ bao và cống ngăn triều trên rạch cầu Sập, Quận 8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	Số 374/QĐ-SNN ngày 18/8/2023	236.873	2018-2024	149.302	418	
22	Xây dựng mương thoát nước đường An Tây 50A (Lập Giai)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	TPHCM	1345/QĐ-UBND; 26/04/2025	13.352	2025-2025	10.000	2.500	
23	Xây dựng hệ thống thoát nước Tuyến đường Tân Định 003 đoạn từ nhà Ông Tư nga đến Miếu khu phố 2,3 phường Tân Định	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	TPHCM	1402/QĐ-UBND; 05/05/2025	8.669	2025-2026	5.948	1.500	
24	Nâng cấp mương thoát nước đường QL13 (Hố Le) - 500KV	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	TPHCM	1403/QĐ-UBND; 05/05/2025	9.537	2025-2025	8.194	800	
25	Cải tạo hệ thống thoát nước rạch Phan Văn Hân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	TPHCM	2044/QĐ-UBND ngày 18/04/2012	126.000	2013-2016	39.582	50	
26	Sửa chữa cải tạo Công viên Bình Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Tiên	TPHCM	665/QĐ-UBND ngày 05/03/2024	14.750	2023-2025	14.293	267	
27	Xây dựng đường và Hệ thống thoát nước Quốc lộ 13 cũ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	TPHCM	636/QĐ-SXD-HTKT ngày 12/5/2022	378.859	2015-2025	217.530	2.000	
28	Xây dựng hệ thống thoát nước dọc đường ray xe lửa Phường Linh Đông, quận Thủ Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	TPHCM	275/QĐ-SXD-HTKT ngày 01/3/2023	153.991	2018-2024	40.488	2.000	
29	Xây dựng hệ thống thoát nước đường Võ Văn Ngân, quận Thủ Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	TPHCM	277/QĐ-SXD-HTKT ngày 02/03/2023	248.579	2018-2024	100.707	6.000	
30	Nạo vét, cải tạo rạch Cầu Ngang	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	TPHCM	667/QĐ-SXD ngày 19/05/2022	95.269	2010-2023	58.752	2.000	
31	Xây dựng cống hộp rạch Ụ Cây	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Chánh Hưng	TPHCM	602/QĐ-UBND ngày 22/01/2024	14.990	2023-2025	12.123	656	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
32	Xây dựng tường chắn ngăn triều trên địa bàn Phường 7 Quận 8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Chánh Hưng	TPHCM	3639/QĐ-SGTVT ngày 13/11/2012	130.052	2011-2018	94.854	151	
33	Xây dựng hệ thống thoát nước đường Phạm Huy Thông, quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hạnh Thông	TPHCM	566/QĐ-SGTVT ngày 16/01/2018	361.499	2013-2023	318.570	12.281	
34	BT GPMB trục thoát nước Bưng Biệp- Suối Cát, TX Thuận An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Lái Thiêu	TPHCM	3792/QĐ-UBND ngày 14/12/2020	1.285.380	2020-2024	412.290	3.300	
35	Xây dựng tuyến ống thoát nước thải đường Lê Hồng Phong (đoạn từ đường Thuỳ Vân đến đường Nguyễn Thị Minh Khai), thành phố Vũng Tàu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	Phường Tam Thắng	7815/QĐ-UBND ngày 26/09/2024	13.393	2024 - 2025	10.629	1.100	
36	Cải tạo kênh Hiệp Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Phú	TPHCM	921/QĐ-SXD ngày 23/06/2022	190.730	2016-2024	166.403	622	
37	Cải tạo mương Nhật Bản (đoạn từ nhánh mương Nhật Bản đang làm dự án đến đường Bạch Đằng 1, gần nút giao thông Trường Sơn)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	75/QĐ-UBND, ngày 16/12/2024	38.000	2017-2025	26.833	510	
38	Xây dựng hệ thống thoát nước đường Thạnh Xuân 52 (đoạn từ Bùi Công Trừng đến Cầu số 1 và từ Cầu số 2 đến trước nhà số 105), phường Thạnh Xuân, quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thới An	TPHCM	8144/QĐ-UBND-ĐT ngày 26/11/2024	3.000	2024-2025	2.633	367	
39	Đầu tư hệ thống thoát nước đường Thạnh Lộc 29, quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thới An	TPHCM	1865/QĐ-UBND-KTHTĐT ngày 20/03/2025	15.600	2024-2025	13.171	1.800	
40	Đầu tư hệ thống thoát nước đường TX38, quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thới An	TPHCM	8148/QĐ-UBND-ĐT ngày 26/11/2024	11.000	2024-2025	9.149	1.850	
41	Gia cố, nạo vét, khởi thông dòng chảy hạ lưu khu vực cống thoát nước số 1 đường vào Trung tâm Chính trị - Hành chính tập trung tỉnh Bình Dương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	193/QĐ-UBND ngày 23/01/2025	1.949	2024-2025	1.417	165	
42	Xây dựng mương thoát nước hạ lưu đường Hiếu Liêm 04	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	TPHCM	1463/QĐ-UBND ngày 18/9/2025	2.781	2025-2027	2.024	550	
43	Xây dựng mới hệ thống thoát nước kết hợp cải tạo vỉa hè đường Lý Nhơn (khu vực Vàm Sát)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	TPHCM	1480/QĐ-UBND ngày 26/12/2024	14.950	2024-2025	14.139	200	
44	Nâng cấp, sửa chữa mương thoát nước ấp 1, ấp 2 Tây, ấp 3B và tổ 10 ấp 3 xã Bàu Lâm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hồ Tràm	TPHCM	3791/QĐ-UBND ngày 25/04/2025	17.500	2026-2026	13.837	3.663	
45	Nâng cấp bờ bao rạch Bến Trại (đoạn từ đầu tuyến rạch đến tiếp giáp rạch Hóc Môn)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	TPHCM	1114/QĐ-UBND ngày 15/3/2024	30.519	2023-2025	24.712	300	
46	Xây dựng hệ thống thoát nước đường Trịnh Thị Miếng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	TPHCM	9235/QĐ-UBND ngày 29/12/20223	295.464	2023-2025	168.091	4.000	
47	Nâng cấp, cải tạo rạch Cả Bản	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	TPHCM	6410/QĐ-UBND ngày 15/11/2024	34.200	2025-2025	20.430	1.500	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
48	Nâng cấp, sửa chữa rạch Vựa Khạp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	TPHCM	6411/QĐ-UBND ngày 15/11/2024	26.164	2025-2025	19.838	400	
49	Nâng cấp, lắp đặt hệ thống thoát nước cụm tuyến TTHM -44 -45 -46-47 và KP2-09 và TTHM -49A-202	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	TPHCM	7007/QĐ-UBND ngày 12/12/2024	4.500	2024-2025	2.699	40	
50	Nâng cấp, cải tạo rạch Bọng Bầu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	TPHCM	6409/QĐ-UBND ngày 15/11/2024	55.100	2024-2025	45.956	318	
51	Nâng cấp, lắp đặt cống thoát nước cụm tuyến đường TTHM -09-11-21-23-24-27	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	TPHCM	7006/QĐ-UBND ngày 12/12/2024	3.873	2024-2025	3.151	73	
52	Nạo vét, cải tạo rạch Bà Triệu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	TPHCM	1675/QĐ-SXD-HTKT ngày 31/10/2019	209.754	2018-2025	148.345	500	
53	Đầu tư hệ thống thoát nước đường Lê Thị Hồng Gấm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	TPHCM	1077/QĐ-UBND ngày 13/03/2024	14.198	2023-2025	12.104	61	
54	Đầu tư hệ thống thoát nước đường Tân Thới Nhì 8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	TPHCM	1113/QĐ-UBND ngày 15/03/2024	14.489	2023-2025	11.721	700	
55	Nâng cấp, sửa chữa rạch Ông Đẽo	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	TPHCM	615/QĐ-UBND ngày 29/01/2024	27.360	2023-2025	24.844	201	
56	Nâng cấp Rạch Bà Thân 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	TPHCM	947/QĐ-UBND ngày 29/2/2024	21.531	2024-2025	18.648	91	
57	Nâng cấp, sửa chữa rạch Nhum	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	TPHCM	602/QĐ-UBND ngày 26/01/2024	64.269	2024-2025	52.669	3.000	
58	Xây dựng mương tiêu thoát nước liên xã (đoạn Tô Ký đến Thới Tam Thôn 6)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	TPHCM	Số 948/QĐ-QLĐT ngày 29/02/2024	39.608	2023-2025	26.681	500	
59	Cải tạo rạch Trưng Nữ Vương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	TPHCM	1650/QĐ-SXD-HTKT ngày 30/10/2019	138.216	2023-2024	133.059	2.690	
60	Mương thoát nước trên địa bàn xã Đá Bạc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	TPHCM	8064/QĐ-UBND ngày 20/10/2023	12.765	2025-2025	12.692	73	
61	Xây dựng mới hệ thống thoát nước đường Đoàn Triết Minh (Cầu kênh Phước Hòa - Ranh Suối Sâu), ấp Tháp	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	TPHCM	2178/QĐ-UBND ngày 05/03/2024	19.322	2024-2025	13.456	114	
62	Xây dựng mới hệ thống thoát nước hẻm 41, kênh Chính Đông (Điểm đầu hộ ông Nguyễn Văn Ấm - điểm cuối giáp kênh Chính Đông) ấp Trung Hưng	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	TPHCM	5038/QĐ-UBND ngày 20/6/2025	2.278	2024-2025	2.116	15	
63	Xây dựng mới hệ thống thoát nước đường Trương Thị Kiện (Tỉnh lộ 7- Đường số 688), ấp Bình Thượng 1 và ấp Bình Hạ Đông	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	TPHCM	1924/QĐ-UBND ngày 29/02/2024	14.961	2024-2025	5.568	15	
64	Cống thoát nước đường Nguyễn Thị Khuê (Điểm đầu TL15 - Điểm cuối TL15)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	TPHCM	1950/QĐ-UBND ngày 29/02/2024	3.642	2024-2025	3.267	19	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
65	Cống qua kênh Quyết Thắng, ấp Xóm Mới và ấp Đồn (khu vực giao nhau giữa kênh Quyết Thắng và kênh Đức Lập)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	TPHCM	9431/QĐ-UBND ngày 23/10/2024	8.948	2024-2025	8.104	39	
66	Hệ thống thoát nước đường 494 (Điểm đầu từ số nhà 20, đường 494, tổ 21, ấp 3, xã Phạm Văn Cội, điểm cuối giáp đường Bùi Thị Điệt)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	TPHCM	1930/QĐ-UBND ngày 29/02/2024	7.000	2024-2025	6.476	18	
67	Thoát nước chống ngập úng khu dân cư dọc theo tuyến đường số 71	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	TPHCM	4672/QĐ-UBND ngày 7/6/2024	11.156	2024-2025	9.420	100	
68	Hệ thống cống tiêu thoát nước đường 789	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã An Nhơn Tây	4671/QĐ-UBND ngày 7/6/2024	4.511	2024-2025	3.966	100	
69	Rạch Xẻo Trí	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã An Nhơn Tây	5006/QĐ-UBND ngày 20/6/2024	3.150	2024-2025	2.868	30	
70	Rạch Sóc Tràm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã An Nhơn Tây	5005/QĐ-UBND ngày 20/6/2024	4.400	2024-2025	3.741	283	
71	Nạo vét gia cố bờ rạch Nàng Âm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Phú Hòa Đông	5387/QĐ-UBND ngày 04/7/2024	3.190	2024-2025	2.613	35	
72	Rạch Ngọn Đất Huấn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Phú Hòa Đông	5388/QĐ-UBND ngày 04/7/2024	2.000	2024-2025	1.364	150	
73	Rạch Mười Sủng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Phú Hòa Đông	5386/QĐ-UBND ngày 04/7/2024	1.700	2024-2025	987	150	
74	Kênh Tiêu Rọc Mía (đường 622 - Kênh 17) Ấp Cây Trôm, ấp Trại Đèn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Tân An Hội	2316/QĐ-UBND ngày 05/03/2024	4.000	2024-2025	3.500	21	
75	Xây hệ thống thoát nước tổ 9 ấp Phú Hiệp (điểm đầu: Đường Võ Thị Bàng và điểm cuối: Suối thai thai)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã An Nhơn Tây	1946/QĐ-UBND ngày 29/02/2024	3.236	2024-2025	2.048	24	
76	Xây dựng hệ thống thoát nước đường Trần Đại Nghĩa (đoạn từ cầu Cái Trung đến Khu công nghiệp Lê Minh Xuân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	TPHCM	451/QĐ-SXD-ĐTCTN ngày 03/06/2025	359.755	2016-2025	185.992	15.000	
77	Xây dựng mạng lưới cấp 1, 2 khu vực Quận 7 tiếp nhận và tiêu thụ nước dự án BOO Thủ Đức	Tổng công ty cấp nước Sài Gòn	TPHCM	763/QĐ-SXD-HTKT ngày 14/06/2021	86.436	2007-2021	3.549	101	
78	Phát triển mạng lưới cấp 1 tiếp nhận nước dự án cấp nước Kênh Đông	Tổng công ty cấp nước Sài Gòn	TPHCM	1058/QĐ-UBND ngày 19/03/2007	421.215	2008-2016	7.760	540	
79	Lắp đặt tuyến ống cấp 1 đường Nguyễn Văn Quỳ - Nguyễn Văn Linh (từ sông Sài Gòn đến giao lộ Nguyễn Văn Linh - Nguyễn Hữu Thọ), Quận 7	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	TPHCM	1024/QĐ-SXD-HTKT ngày 13/9/2024	267.900	2016-2025	199.363	1.108	
80	Cải tạo hệ thống thoát nước đường Hồ Văn Tư - Đường số 11 (từ đường số 9 đến cầu Nhà Trà đường số 11)	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	431//QĐ-SNN ngày 30/10/2017	14.158	2018-2019	0	74	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
81	Nạo vét rạch Bần Đôn đoạn 1 (từ đường Nguyễn Văn Linh đến đường Lâm Văn Bền)	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	24/QĐ-SNN ngày 10/01/2018	4.063	2017-2018	0	39	
82	Xây dựng hệ thống thoát nước khu vực cầu Võ Khế - đường Nguyễn Duy Trinh – cửa xả trên đường Long Thuận	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	5077/QĐ-SGTVT ngày 09/10/2017	11.007	2016-2018	0	68	
83	Cải tạo hệ thống thoát nước đường Trang Tử (từ đường Phạm Đình Hổ đến đường Nguyễn Thị Nhỏ)	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	5431/QĐ-SGTVT ngày 18/10/2016	4.036	2016-2017	3.638	77	
84	Cải tạo HTTN đường Mai Thị Lựu (từ đường Nguyễn Văn Giai đến đường Điện Biên Phủ)	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	Số 6195/QĐ-SGTVT ngày 30/10/2018	9.038	2018-2020	7.799	671	
85	Cải tạo hệ thống thoát nước khu vực giao lộ Phan Văn Trị - Nguyễn Oanh - Phạm Huy Thông.	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	Số 2123/QĐ-SGTVT ngày 27/04/2017	3.995	2017-2018	1.960	38	
86	Nạo vét Kênh Ấp 4 (từ cửa xả trên đường Phạm Hùng đến rạch Xóm Củi)	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	Số 414/QĐ-SGTVT ngày 30/10/2018	2.626	2018-2020	1.726	71	
87	Nạo vét rạch Bình Lộc (từ cửa xả số 1 Quốc Lộ 50 đến nhánh rạch Xã Tớn)	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	Số 476/QĐ-SGTVT ngày 27/11/2017	1.943	2017-2020	1.418	105	
88	Xây dựng cống thoát nước đường Nguyễn Xiển (đoạn từ khu vực ngã 3 Phước Thiện đến hẻm vào trường THCS Hưng Bình)	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	Số 6195/QĐ-SGTVT ngày 30/10/2018	4.835	2026-2026	4.412	43	
89	Cải tạo hệ thống thoát nước đường Liên Xã - Tân Hiệp 34 (từ Hương Lộ 65 đến đường Đỗ Văn Dậy)	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	Quyết định số 115QĐ-SNN ngày 21/04/2017	12.571	2016-2018	11.458	86	
90	Nạo vét rạch Tam Đệ (từ khu dân cư đến đường Đào Trí)	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	138/QĐ-SNN ngày 11/05/2017	5.752	2017-2018	5.156	31	
91	Nạo vét rạch Bà Lựu (từ đường Hồ Học Lãm đến đường An Dương Vương)	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	Quyết định số 219/QĐ-SNN ngày 09/06/2017	1.710	2017-2018	1.494	22	
92	Cải tạo hệ thống thoát nước hẻm 331 đường Phan Huy Ích (từ Phan Huy Ích đến số nhà 331/70/56).	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	QĐ 680/QĐ-TTCN ngày 30/08/2018	11.211	2026-2026	10.190	68	
93	Cải tạo hệ thống thoát nước hẻm 201 đường Nguyễn Xí.	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	Quyết định số 451/QĐ-SNN ngày 16/12/2015	13.605	2026-2026	7.721	64	
94	Nạo vét suối Linh Tây, phường Linh Đông	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	17228/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	2.967	2024-2025	2.618	145	
95	Nạo vét Rạch Dừa [Trạm Bơm] (từ trạm bơm đường Quốc Hương đến đường Nguyễn Văn Hưởng), phường Thảo Điền	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	17271/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	4.508	2024-2025	3.753	200	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
96	Nạo vét rạch Cống Quay, phường Linh Đông	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	17342/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	3.779	2024-2025	3.350	300	
97	Cải tạo cống thoát nước, vỉa hè đường Chương Dương (từ cổng trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức đến đường Võ Văn Ngân), khu phố 3, phường Linh Chiểu	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	3890/QĐ-UBND ngày 23/3/2024	2.608	2023-2025	2.288	55	
98	Kiên cố hoá các tuyến mương thu gom nước của khu dân cư số 03, huyện Côn Đảo	Ủy ban nhân dân đặc khu Côn Đảo	đặc khu Côn Đảo	2968/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	47.973	2020-2022	46.736	117	
99	HTTN 27 đường 147 KP3, phường Phước Long B	Ủy ban nhân dân phường Phước Long	Phước Long	366/QĐ-UBND ngày 21/01/2021	5.572	2018-2021	150	30	
100	Đầu tư hệ thống thoát nước Đường Nguyễn Thị Đành (từ đường Dương Công Khi đến khu dân cư tổ 13, ấp 6)	Ủy ban nhân dân xã Xuân Thới Sơn	Xã Xuân Thới Sơn	4485/QĐ-UBND ngày 30/9/2019	10.628	2019-2025	8.904	667	
101	Di dời các tuyến ống cấp nước sạch nông thôn trên đường DT746 đoạn từ cầu Gõ đến bến đò Hiếu Liêm	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	TPHCM	3281/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	8.100	2021-2025	7.697	3	
102	Bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Hành lang bảo vệ tuyến ống cấp nước D2000m	Ban QLDA ĐTXD phường Thạnh Mỹ Tây	phường Thạnh Mỹ Tây	1157/QĐ-STNMT-BTTĐC ngày 30/10/2019	485.067	2019-2020	484	50	
iii	**Lĩnh vực Công nghệ thông tin**				**161.687**		**135.426**	**5.526**	
1	Lắp đặt hệ thống camera an ninh thông minh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Phú	Phường Tân Phú, Phường Phú Thọ Hòa, Phường Phú Thạnh, Phường Tân Sơn Nhì, Phường Tây Thạnh	3451/QĐ-UBND ngày 27/06/2019	29.375	2019 - 2025	24.911	160	
2	Trung tâm giám sát Camera huyện Củ Chi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Tân An Hội	9197/QĐ-UBND ngày 21/10/2024	39.900	2024-2025	25.700	5.000	
3	Xây dựng phòng thí nghiệm, đầu tư thiết bị hỗ trợ dạy học, hệ thống màn hình LED và hệ thống camera quan sát tại trường Đại học Sài Gòn	Trường Đại học Sài Gòn	273 An Dương Vương, Phường Chợ Quán, Tp.HCM	374/QĐ-STTTT ngày 31/10/2019	76.887	2018-2022	70.066	342	
4	Đầu tư xây dựng hệ thống cảnh báo an ninh mạng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Thành	45-47 Lê Duẩn, phường Sài Gòn	1253/QĐ-UBND ngày 03/06/2020	4.498	2024-2025	4.353	9	
5	Dự án đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ đào tạo an toàn an ninh thông tin chất lượng cao	Trường Trung cấp Thông tin Truyền thông TP. Hồ Chí Minh	phường Trung Mỹ Tây	207/QĐ-STTTT ngày 30/9/2026	11.027	2016 - 2017	10.396	15	
iv	**Lĩnh vực Công trình công cộng tại các đô thị và nông thôn; hạ tầng kỹ thuật khu đô thị**				**4.916.805**		**4.033.261**	**182.164**	
1	Xây dựng khu tái định cư phường Tân Thới Nhất, quận 12 (khu 10ha) phục vụ dự án mở rộng, nâng cấp đường Trường Chinh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thới An	TPHCM	5593/QĐ-UBND ngày 12/10/2013; 5103/QĐ-UBND ngày 28/9/2016	394.023	2002-2017	324.886	1.914	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
2	Xây dựng khu tái định cư phường Tân Thới Nhất, quận 12 (38ha)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thới An	TPHCM	1446/QĐ-SXD-HTKT ngày 04/8/2023	355.745	2002-2020	313.723	42.022	
3	Hệ thống đèn tín hiệu giao thông tại giao lộ đường Ngô Quyền với đường vào Đình Bến Tranh và giao lộ đường Cầu Đò mới với đường Cầu đường 76	Ban QLDA ĐTXD phường Bến Cát	P. Bến Cát	2583/QĐ-UBND; 28/10/2024	1.676	08/01/2025-08/04/2025	1.502	13	
4	Công viên ven Sông Sài Gòn	Ban QLDA ĐTXD phường Lái Thiêu	TPHCM	2665/QĐ-UBND ngày 24/4/2025	17.691	2021-2025	16.036	1.200	
5	Xây dựng công viên khu vực hai bên đầu cầu Sài Gòn (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	1379/QĐ-SXD-HTKT 08/10/2021	63.285	2018-2023	53.373	2.430	
6	Cải tạo, chỉnh trang công viên Gia Định phường 3, Quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	435/QĐ-SXD-HTKT 16/4/2021	74.212	2015-2025	66.689	1.100	
7	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật 09 lô đất thuộc khu chức năng số 1 trong khu đô thị mới Thủ Thiêm, quận 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	6240/QĐ-SGTVT 31/10/2018	603.643	2018-2022	304.699	45.000	
8	Đầu tư giải quyết điểm ngập đoạn ngã ba cống đường Thích Quảng Đức (từ Ngã Ba Cống đến cầu Bà Hên)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	2601/QĐ-UBND ngày 10/9/2024	172.966	2023-2025	145.231	190	
9	Xây dựng công viênTân Thạnh Tây (khu 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	1444/QĐ-SXD-HTKT ngày 16/12/2024	21.888	2023-2025	15.004	1.500	
10	Chiếu sáng kiến trúc các công trình bảo tồn: Cột cờ Thủ Ngữ, Cầu Móng, Nhà thiếu nhi thành phố, Chợ Bến Thành, Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng Tôn Đức Thắng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	349/QĐ-SXD-HTKT ngày 12/4/2024	49.928	2023-2025	30.964	4.000	
11	Công viên đường Võ Thị Sáu, phường Long Tâm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bà Rịa	Phường Tam Long	8852/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 (điều chỉnh tại 2298/QĐ-UBND ngày 05/07/2024)	2.600	2025-2025	2.017	391	
12	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn phường Hòa Lợi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	TPHCM	1266/QĐ-UBND; 24/07/2024	11.713	2024-2025	10.423	150	
13	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn xã An Tây	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	TPHCM	1182/QĐ-UBND; 16/07/2024	10.720	2024-2025	9.310	100	
14	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn phường Thới Hòa và xã An Điền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	TPHCM	1267/QĐ-UBND; 24/07/2024	14.875	2024-2025	12.966	150	
15	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn phường Tân Định và xã Phú An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	TPHCM	1268/QĐ-UBND; 24/07/2024	12.400	2024-2025	10.841	150	
16	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn phường Mỹ Phước và phường Chánh Phú Hòa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	TPHCM	1270/QĐ-UBND; 24/07/2024	12.138	2024-2025	10.634	150	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
17	Sửa chữa, cải tạo hoa viên trước trụ sở Quận ủy - Ủy ban nhân dân quận 6)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Tiên	TPHCM	663/QĐ-UBND ngày 05/03/2024	14.500	2023-2025	13.903	290	
18	Xây dựng nhà tang lễ - tháp chứa cốt	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Trưng	Bình Trưng	3912/QĐ-UBND ngày 13/09/2019	27.122	2017-2021	1.236	25.885	
19	Xây dựng hạ tầng khu vực nghĩa trang Trần Hưng Đạo	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	Cát Lái	468/QĐ-STNMT-BTTĐC ngày 09/6/2020 (TG, DT)	62.748	2017 - 2021	62.727	21	
20	Xây dựng mới lưới điện trung, hạ thế và trạm biến thế Khu tái định cư Long Sơn quận 9	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	Long Bình	42/QĐ-STC-ngày 03/02/2010	55.181	2010-2013	0	5.000	
21	Cải tạo, nâng cấp Công viên Dạ Nam Phường 3 Quận 8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Chánh Hưng	TPHCM	5422/QĐ-UBND ngày 04/11/2024	14.500	2024-2025	13.608	260	
22	Mở rộng sân Chung cư tái định cư phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	TPHCM	Quyết địnhsố 422/QĐ-UBND ngày 22/01/2025	555	2026-2026	421	134	
23	XD nhà tang lễ thành phố Vũng tàu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	TPHCM	3644/QĐ-UBND ngày 28/11/2022	130.277	2022-2025	122.622	6.350	
24	Cải tạo cảnh quan cây xanh, mảng xanh đường Võ Nguyên Giáp, thành phố Vũng Tàu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	Phường Vũng Tàu	3708/QĐ-UBND ngày 15/05/2025	18.633	2024 - 2025	14.805	2.310	
25	HTKT Khu tái định cư 10ha trong 58ha phường 10	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	Phường rạch dừa	1174/QĐ-UBND ngày 29/4/2025	326.980	2019 - 2023	280.584	24	
26	Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phường Phú Mỹ (khu 1), phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một,	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	2974/QĐ-UBND ngày16/8/2023	72.599	2020-2021	40.180	1.159	
27	Gia cố khu vực sạt lở Khu dân cư Huỳnh Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	2323/QĐ/UBND ngày 27/7/2020	9.486	2020-2021	5.707	1.000	
28	Cải tạo, sửa chữa Công viên Phú Cường	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	3809/QĐ-UBND ngày 12/8/2024	14.049	2024-2025	12.145	500	
29	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất công phường Tương Bình Hiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	1792/QĐ-UBND ngày 21/5/2025	998	2025-2025	649	198	
30	Cải tạo, sửa chữa hạ tầng Công viên Thủ Dầu Một	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	3779/QĐ-UBND ngày 08/11/2023	45.484	2024-2026	34.246	3.000	
31	Di dời, tháo dỡ và thu hồi đất để xây dựng công viên Củ lao Nguyễn Kiệu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Vĩnh Hội	phường Vĩnh Hội	824/QĐ-STNMT-BTTĐC, 29/7/2022	503.617	2006-2025	499.569	1.000	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
32	Bồi thường giải phóng mặt bằng để xây dựng công viên Hồ Khánh Hội (giai đoạn 3)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Vĩnh Hội	phường Vĩnh Hội	823/QĐ-STNMT-BTTĐC, 29/7/2022	621.871	2010-2025	585.222	1.000	
33	Bồi thường, hỗ trợ khu tái định cư huyện Bắc Tân Uyên	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	TPHCM	2112A/QĐ-UBND 10/8/2016	44.316	2018-2023	43.234	49	
34	Nâng cấp hệ thống chiếu sáng đường Lai Uyên 03, 04, 09, 11, 13, 15, 16, 19, 30, 33, 50, 52, 63, 66, 69, 72, 80, 81, 88, 89, 95, 100, 106, 108, 111, 121	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bàu Bàng	TPHCM	1487/QĐ-UBND ngày 12/6/2025	6.874	2025-2027	5.700	1.000	
35	Nâng cấp hệ thống chiếu sáng đường Lai Hưng 06, 17, 25, 99, 105, 131, 132	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bàu Bàng	TPHCM	1008/QĐ-UBND ngày 23/4/2025	2.780	2025-2027	2.300	278	
36	Nâng cấp, mở rộng lưới điện xã Cây Trường II	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bàu Bàng	TPHCM	1559/QĐ-UBND ngày 18/6/2025	6.878	2025-2027	4.000	2.500	
37	Nâng cấp lưới điện trung hạ áp khu vực ấp Long Bình, Bưng Thuốc, Mương Đào xã Long Nguyên.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bàu Bàng	TPHCM	3532/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	5.941	2024-2026	5.050	500	
38	Nâng cấp lưới điện xã Hưng Hòa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bàu Bàng	TPHCM	3531/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	2.687	2024-2026	2.350	139	
39	Hệ thống chiếu sáng trên địa bàn thị trấn Đất Đỏ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	457/QĐ-UBND ngày 13/2/2025	5.076	2025-2025	3.235	933	
40	Chỉnh trang khu đất công liền kề đoạn đường đi ra phía khu vệ sinh tại bãi tắm công cộng thị trấn Phước Hải	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	1954/QĐ-UBND ngày 21/4/2025	1.044	2025-2025	936	106	
41	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn thị trấn Phước Hải	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	1530/QĐ-UBND ngày 02/4/2025	4.410	2025-2025	3.254	505	
42	Cải tạo cảnh quang và hạ tầng khu vực tiếp giáp với tuyến tránh QL55, thị trấn Long Điền, huyện Long Điền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	29311/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	14.926	2025-2025	14.443	483	
43	Hoàn thiện hệ thống Hạ tầng kỹ thuật đường Mỹ Xuân - Ngãi Giao - Hòa Bình đoạn từ vòng xoay Ngãi Giao đến đường 765	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	TPHCM	6003/QĐ-UBND ngày 12/12/2024	8.430	2025-2025	7.875	555	
44	Cải tạo, xây mới các cầu tạm dân sinh năm 2020-2021 trên địa bàn huyện Châu Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	TPHCM	4579/QĐ-UBND ngày 12/11/2022; 9523/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	59.660	2025-2025	51.616	8.044	
45	Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư phục vụ Khu Công nghiệp - Đô thị Châu Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	TPHCM	2779/QĐ-UBND ngày 07/10/2016	172.676	2023-2023	169.907	2.769	
46	Lập dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu TĐC di dời sạt lở trên địa bàn huyện Nhà Bè	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	TPHCM	32/QĐ-SNN ngày 28/01/2022	55.453	2016-2022	48.168	337	
47	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư T30	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	TPHCM	5850/QĐ-UBND ngày 07/11/2016	130.273	2007-2016	103.105	1.414	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
48	Xây dựng, cải tạo Công viên Trung tâm hành chính Huyện	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	TPHCM	3609/QĐ-UBND ngày 26/4/2024	40.000	2025-2025	34.729	1.841	
49	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu trung tâm hành chính huyện Bình Chánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	TPHCM	659/QĐ-SGTVT ngày 03/07/2023	329.639	2012-2023	261.822	2.149	
50	Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu tưởng niệm Liệt sĩ Tết Mậu Thân 1968	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	TPHCM	287/QĐ-SGTVT ngày 18/03/2022	134.108	2013-2022	128.258	4.162	
51	Kiểm định Lô E chung cư số 518 Võ Văn Kiệt	Công ty TNHH 1 Thành viên Dịch vụ công ích Quận 1	TPHCM	5691/QĐ-UBND ngày 29/12/2020	499	2019-2021	163	336	
52	Kiểm định Lô A, B, C chung cư 518 Võ Văn Kiệt	Công ty TNHH 1 Thành viên Dịch vụ công ích Quận 1	TPHCM	2316/QĐ-UBND ngày 24/10/2019	338	2019-2020	304	34	
53	Kiểm định chung cư 27 Ngô Đức Kế	Công ty TNHH 1 Thành viên Dịch vụ công ích Quận 1	TPHCM	2290/QĐ-UBND ngày 21/10/2019	84	2019-2020	75	9	
54	Sửa chữa chung cư 158 Pasteur	Công ty TNHH 1 Thành viên Dịch vụ công ích Quận 1	TPHCM	2399A/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	1.243	2019-2020	679	94	
55	Cải tạo hệ thống đón trả khách xe buýt phục vụ kết nối bến xe Miền Đông cũ – bến xe Miền Đông mới.	Trung tâm Quản lý giao thông công cộng	Bình Thạnh, Quận 2, Quận 9, Thủ Đức	QĐ số 1674/QĐ-SGTVT ngày 20/10/2020	12.322	2019-2022	12.138	184	
56	Cải tạo, nâng cấp các điểm dừng xe buýt trên địa bàn huyện củ chi, Hóc môn	Trung tâm Quản lý giao thông công cộng	Huyện Củ Chi	1304/QĐ-SGTVT ngày 8/9/2020	8.942	2020-2022	7.561	17	
57	Xây dựng bến xe buýt Khu công nghiệp Lê Minh Xuân	Trung tâm Quản lý giao thông công cộng	Huyện Bình Chánh	5588/QĐ-SGTVT ngày 27/10/2017	69.958	2017-2025	55.765	517	
58	Cải tạo công viên Khang Điền	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	15103/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 09/QĐ-PTHT-74 ngày 13/3/2025	20.150	2024-2025	17.722	1.468	
59	Xây dựng mới công viên An Thạnh và kè rạch Búng (đoạn từ đường Đồ Chiểu đến cầu Bà Hai)	UBND phường Thuận An	TPHCM	6687/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	800	2019-2022	656	100	
60	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư trung tâm huyện Côn Đảo	Ủy ban nhân dân đặc khu Côn Đảo	đặc khu Côn Đảo	- 3104/QĐ-UBND ngày 31/10/2018; - 2517/QĐ-UBND ngày 09/10/2023	39.195	2020-2023	32.294	3.050	
v	**Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp**				**13.693.999**		**10.364.303**	**529.446**	
1	Xây dựng Trường Chính trị chuẩn tỉnh Bình Dương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	phường Bình Dương	3225/QĐ-UBND ngày 04/12/2023	590.540	2023-2026	17.796	500	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
2	Bờ kè bảo vệ rạch Cả Cấm khu vực Trường Mầm non Nam Sài Gòn, Quận 7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Tân Mỹ	1368/QĐ-SGTVT ngày 24/10/2024	36.391	2024-2025	29.300	172	
3	Xây dựng trường Mầm non 6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Đông	1048 Võ Văn Kiệt, Phường An Đông	2604/QĐ-UBND ngày 22/09/2022 của UBNDQ5	15.000	2021-2023	14.515	145	
4	Xây dựng Trường THCS Mạch Kiếm Hùng Quận 5	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Đông	712 Nguyễn Trãi, Phường Chợ Lớn	3200/QĐ-SXD-TĐDA ngày 29/12/2023 của SXD	60.115	2024-2025	55.860	4.255	
5	Cải tạo Trường THCS Ba Đình Quận 5	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Đông	Số 129 Phan Văn Trị, Phường Chợ Quán	2286/QĐ-UBND ngày12/07/2024 của UBNDQ5	30.000	2024-2025	27.240	2.760	
6	Sửa chữa cải tạo Trường Mầm non 11 Quận 5	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Đông	Số 139 Triệu Quang Phục, Phường Chợ Lớn	1082/QĐ-UBND 28/03/2020 của UBNDTP	20.585	2024-2025	19.763	347	
7	Xây dựng trường chuyên biệt Tương Lai Quận 5	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Đông	35 - 37 Ngô Quyền Phường Chợ Lớn	1016/QĐ-UBND ngày 26/04/2021 của UBNDQ5	29.994	2024-2025	25.888	660	
8	Xây dựng mới trường Mầm non Nguyệt Quế	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Lạc	Phường An Lạc	6974/QĐ-UBND ngày 28/09/2018	65.963	2018-2024	52.050	1.000	
9	Xây dựng mới trường Tiểu học Bình Trị Đông A	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Lạc	Phường An Lạc	15346/QĐ-UBND 8/12/2010	109.530	2010-2024	105.395	535	
10	Xây dựng mới trường Tiểu học Trần Cao Vân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Lạc	Phường Bình Tân	7885/QĐ-UBND 31/10/2018	164.465	2018-2024	155.004	1.000	
11	Xây dựng mới trường Tiểu học Thoại Ngọc Hầu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Lạc	Phường Bình Trị Đông	7882/QĐ-UBND 31/10/2018	121.369	2018-2024	106.247	2.000	
12	Xây dựng mới trường Tiểu học Triệu Quang Phục	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Lạc	Phường Bình Hưng Hòa	7852/QĐ-UBND 30/10/2018	210.558	2018-2024	199.130	1.500	
13	Xây dựng mới trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Lạc	Phường Bình Tân	7884/QĐ-UBND 31/10/2018	190.574	2018-2024	173.486	1.000	
14	Xây dựng mới trường Tiểu học Đinh Công Tráng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Lạc	Phường An Lạc	7846/QĐ-UBND 30/10/2018	198.961	2018-2025	187.209	580	
15	Xây dựng mới Trường THCS Lê Ngọc Hân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Lạc	Phường Bình Tân	1155/QĐ-SXD-TĐDA ngày 8/10/2024	291.264	2023-2025	195.610	1.500	
16	Xây dựng mới Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Lạc	Phường An Lạc	1730/QĐ-SXD-TĐDA ngày 20/09/2022	127.510	2022-2025	2.512	1.000	
17	Xây dựng mới Trường Tiểu học Huỳnh Thúc Kháng quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Lạc	Phường Bình Hưng Hòa	7883/QĐ-UBND 31/10/2018	206.214	2018-2025	169.481	1.000	
18	Xây dựng mới trường THCS Bình Trị Đông B	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Lạc	Phường An Lạc	4754/QĐ-UBND 20/07/2018	276.459	2018-2024	237.198	1.000	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
19	Chống xuống cấp trường Tiểu học Trần Văn Quan năm 2025	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bà Rịa	Long Hương	6220/QĐ-UBND ngày 21/11/2024	9.750	2024-2025	6.390	1.545	
20	Hệ thống PCCC 07 trường mầm non trên địa bàn thành phố Bà Rịa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bà Rịa	Phường Bà Rịa, Phường Long Hương, Phường Tam Long	781/QĐ-UBND ngày 06/03/2025	22.944	2024-2025	14.730	613	
21	Xây dựng mới Khối phòng học trường THCS Minh Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Thành	75 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh	7389/QĐ-UBND ngày 29/12/2021	44.478	2023-2025	36.814	6.210	
22	Sửa chữa Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Quận 1 (16A Nguyễn Thị Minh Khai)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Thành	16A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Sài Gòn	3868/QĐ-UBND ngày 25/10/2024	5.600	2024-2025	3.665	828	
23	Sửa chữa Trường THCS Đức Trí	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Thành	273 Nguyễn Trãi, phường Cầu Ông Lãnh	3866/QĐ-UBND ngày 25/10/2024	10.493	2024-2025	7.066	1.447	
24	Sửa chữa trường THCS Trần Văn Ơn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Thành	161B Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định	2229/QĐ-UBND ngày 09/7/2024	20.018	2024-2025	12.787	2.342	
25	Sửa chữa cải tạo Trường Tiểu học Trần Quang Vinh, quận Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	Phường Bình Thạnh	4292/QĐ-UBND ngày 20/6/2025	14.453	2024-2025	13.740	439	
26	Sửa chữa cải tạo Trường Mầm non 7B, quận Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	Phường Gia Định	3464/QĐ-UBND ngày 28/5/2025	11.000	2024-2025	10.601	203	
27	Sửa chữa cải tạo Trường THCS Hà Huy Tập, quận Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	Phường Gia Định	1871/QĐ-UBND ngày 09/4/2025	25.278	2024-2025	23.333	1.945	
28	Sửa chữa cải tạo Trường tiểu học Phù Đổng, quận Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	Phường Thạnh Mỹ Tây	1920/QĐ-UBND ngày 11/4/2025	9.213	2024-2025	8.653	449	
29	Cải tạo nâng tầng trường THCS Phú Mỹ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	Phường Thạnh Mỹ Tây	1468/QĐ-SXD-TĐDA ngày 25/12/2024	53.481	2023-2025	46.093	3.288	
30	Cải tạo xây dựng mở rộng trường THCS Cù Chính Lan	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	Phường Bình Quới	1904/QĐ-UBND 10/4/2025	44.785	2023-2025	36.488	6.662	
31	Sửa chữa cải tạo Trường Trung học cơ sở Đoàn Kết, Quận 6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Tiên	183A Tân Hòa Đông, Phường Phú Lâm	3740/QĐ-UBND ngày 10/09/2024	11.000	2024-2025	10.482	159	
32	Sửa chữa cải tạo Trường Trung học cơ sở Hoàng Lê Kha, Quận 6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Tiên	383-391 Bến Phú Lâm, Phường Bình Tây	3741/QĐ-UBND ngày 10/09/2024	5.800	2024-2025	5.194	101	
33	Sửa chữa cải tạo Trường tiểu học Phù Đổng, Quận 6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Tiên	02 đường số 9, phường Bình Phú	3736/QĐ-UBND ngày 10/09/2024	5.979	2024-2025	5.546	150	
34	Sửa chữa cải tạo Trường tiểu học Hùng Vương, Quận 6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Tiên	660-662 Phạm Văn Chí, Phường Bình Tiên	3739/QĐ-UBND ngày 10/09/2024	5.000	2024-2025	4.474	30	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
35	Sửa chữa cải tạo Trường tiểu học Võ Văn Tần, Quận 6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Tiên	97 Phạm Đình Hổ, Phường Bình Tây	3730/QĐ-UBND ngày 09/09/2024	14.383	2024-2025	12.473	250	
36	Cải tạo, sửa chữa Trường Tiểu học Nhật Tảo, Quận 6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Tiên	206 Phạm Văn Chí, Phường Bình Tiên	3737/QĐ-UBND ngày 01/11/2024	14.950	2024-2025	13.669	433	
37	Xây dựng trường THCS Hoàng Lệ Kha (phường 9 quận 6)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Tiên	383-391 Bến Phú Lâm, Phường Bình Tây	1871/QĐ-UBND-TCKH ngày 11/07/2014	63.176	2014-2018	430	1.000	
38	Xây dựng mới Trường trung học cơ sở Nguyễn Thái Bình, Quận 6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Tiên	104 Trần Văn Kiểu, Phường Bình Phú	97/QĐ-SXD-TĐDA ngày 31/10/2015	161.759	2015-2018	128.099	29.013	
39	Xây dựng trường THPT phường 3 Quận 6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Tiên	425-435 Gia Phú, Phường Bình Tiên	3333/QĐ-UBND-TCKH ngày 24/10/2013	127.999	2014-2020	79.114	1.150	
40	Xây dựng mới trường Mầm non Rạng Đông 12 - cơ sở 3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Tiên	336/9/14 Nguyễn Văn Luông phường Phú Lâm	3602/QĐ-UBND ngày 23/08/2024	42.379	2023-2025	36.775	2.500	
41	Sửa chữa khối trường học năm 2025	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	phường Cát Lái	3365/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	11.954	2024-2026	10.740	800	
42	Xây dựng mới trường Mầm non Arecco Linh Tây	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	phường Linh Xuân	2541/QĐ-UBND ngày 15/6/2021	44.217	2016-2021	37.981	200	
43	Xây dựng mới Trường tiểu học Thạnh Mỹ Lợi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	phường Cát Lái	11/QĐ-SXD-TĐDA	47.077	2013-2017	0	2.484	
44	Bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư phục vụ cho dự án xây dựng Trường trung học cơ sở Trường Thọ trên địa bàn quận Thủ Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	phường Thủ Đức	562/QĐ-STNMT-BTTĐC ngày 26/5/2021	46.114	2008-2021	8.865	200	
45	Xây dựng mới trường Trung học cơ sở Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	phường Hiệp Bình	6573/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	214.581	2019-2022	775	100	
46	Xây dựng mới trường Tiểu học Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	phường Hiệp Bình	6574/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	190.799	2019-2022	741	100	
47	Xây dựng trường Tiểu học Thạnh Mỹ Lợi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	phường Cát Lái	11/QĐ-SXD-TĐDA ngày 01/3/2013	47.077	2007-2014	44.516	2.484	
48	Lập dự án bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư phục vụ đầu tư xây dựng trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi, P. Bình Trưng Đông, quận 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	phường Bình Trưng	1491/QĐ-STC-BVG ngày 19/02/2013	27.678	2014-2015	23.821	302	
49	Xây dựng trường MN Tăng Nhơn Phú A	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	phường Tăng Nhơn Phú	1039/QĐ-SXD-TĐDA ngày 13/9/2024	52.080	2016-2025	43.671	3.500	
50	Xây dựng trường THCS Hưng Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	phường Long Bình	284/QĐ-SXD-TĐDA ngày 05/3/2020	131.375	2016-2020	55.084	5.000	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
51	Xây dựng mới trường Tiểu học Khu phố 1, phường Thảo Điền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	phường An Khánh	5437/QĐ-UBND ngày 22/5/2023	44.800	2018-2023	39.700	2.890	
52	Xây dựng, cải tạo Trường Tiểu học Thái Hưng Phường 4, Quận 8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Chánh Hưng	Phường Chánh Hưng	số 348/QĐ-SXD-TĐDA ngày 12/4/2024	80.637	2018-2024	79.750	400	
53	Xây dựng mới trường Tiểu học Nguyễn Trực Phường 1 Quận 8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Chánh Hưng	Phường Chánh Hưng	281/QĐ-SXD-TĐDA ngày 22/3/2020	91.880	2016-2024	85.800	520	
54	Xây dựng mở rộng Trường Trung học phổ thông Võ Văn Kiệt	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Chánh Hưng	Phường Chánh Hưng	1144/QĐ-SXD-TĐDA ngày 03/10/2024	117.615	2024-2025	86.541	400	
55	Sửa chữa, cải tạo Trường Tiểu học Nguyễn Công Trứ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Chánh Hưng	Phường Chánh Hưng	1325/QĐ-SXD-TĐDA ngày 15/11/2024	68.269	2023-2025	58.849	100	
56	Trường Trung học cơ sở Dương Bá Trạc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Chánh Hưng	Phường Chánh Hưng	1038/QĐ-SXD-TĐDA ngày 13/9/2024	101.874	2023-2025	78.275	900	
57	Xây dựng Trường tiểu học phường 12 quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hạnh Thông	Phường An Hội Tây	1283/QĐ-SXD-TĐDAngày 07/7/2023	61.052	2024-2025	51.986	2.567	
58	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng trường THCS Nguyễn Trung Trực	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Lái Thiêu	Thuận An	1737/QĐ-UBND ngày 21/07/2022	87.689	2023-2025	80.703	1.124	
59	Trường TH An Phú 3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Lái Thiêu	An Phú	3294/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	105.771	2023-2025	97.567	2.600	
60	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng trường THCS Nguyễn Trường Tộ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Lái Thiêu	Lái Thiêu	1738/QĐ-UBND ngày 21/07/2022	121.592	2023-2025	106.296	2.515	
61	Sửa chữa trường Tiểu học Chu Hải và trường Tiểu học Trần Quốc Toản	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Mỹ	Phường Tân Hải	6024/QĐ-UBND ngày 11/12/2024	12.610	2025	7.522	910	
62	Sửa chữa trường Mầm non Tân Hải và trường Tiểu học Tóc Tiên	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Mỹ	Phường Tân Hải, xã Châu Pha	10347/QĐ-UBND ngày 14/12/2023	8.837	2025	6.139	2.513	
63	Xây dựng nhà ăn bán trú trường Tiểu học Trần Quốc Toản, xã Tân Hải	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Mỹ	Phường Tân Hải	6056/QĐ-UBND ngày 13/12/2024	4.219	2025	1.779	1.200	
64	Sửa chữa trường Mầm non Châu Pha 1, Trường tiểu học Châu Pha B, trường THCS Tóc Tiên	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Mỹ	Xã Châu Pha	6030/QĐ-UBND ngày 11/12/2024	5.081	2025	3.468	703	
65	Sửa chữa trường Mầm non Sông Xoài, trường Tiểu học Phan Đình Phùng, trường THCS Chu Văn An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Mỹ	Phường Tân Thành	6028/QĐ-UBND ngày 11/12/2024	10.361	2025	6.651	500	
66	Sửa chữa trường Mầm non Phú Mỹ, trường Mầm non Mỹ Xuân, trường THCS Phan Chu Trinh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Mỹ	Phường Phú Mỹ	6027/QĐ-UBND ngày 11/12/2024	9.987	2025	6.085	500	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
67	Sửa chữa Trường Mầm non Hắc Dịch, trường Tiểu học Nguyễn Du, trường THCS Hắc Dịch	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Mỹ	Phường Tân Thành	6026/QĐ-UBND ngày 11/12/2024	12.698	2025	9.250	700	
68	Sửa chữa trường Tiểu học Mỹ Xuân và trường THCS Phan Bội Châu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Mỹ	Phường Phú Mỹ	6054/QĐ-UBND ngày 13/12/2024	18.847	04/08/2025 04/10/2025	12.757	6.090	
69	Sửa chữa trường Mầm non Tân Phước, trường Tiểu học Nguyễn Thị Định, trường THCS Tân Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Mỹ	Phường Tân Phước	6025/QĐ-UBND ngày 11/12/2024	10.613	04/06/2025 02/9/2025	7.131	1.200	
70	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các Trường Trung học cơ sở trên địa bàn quận Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Nhuận	Phường Phú Nhuận, Phường Đức Nhuận	2758/QĐ-UBND ngày 25/10/2024	2.999	2024-2025	2.302	189	
71	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trường Mầm non trên địa bàn quận Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Nhuận	Phường Phú Nhuận, Phường Đức Nhuận	6912/QĐ-UBND ngày 01/11/2024	7.526	2024-2025	6.186	1.339	
72	Sửa chữa, nâng cấp các trường Tiểu học Cao Bá Quát và Tiểu học Nguyễn Đình Chính, Trung học cơ sở Châu Văn Liêm, quận Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Nhuận	Phường Phú Nhuận, Phường Đức Nhuận, Phường Cầu Kiệu	5200/QĐ-UBND ngày 31/10/2024	14.500	2024-2025	12.269	2.231	
73	Sửa chữa cải tạo nâng cấp trường Mầm non Sơn Ca 9, quận Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Nhuận	Phường Đức Nhuận	5201/QĐ-UBND ngày 31/10/2024	23.182	2024-2025	18.782	4.399	
74	Sửa chữa cải tạo nâng cấp Trường Tiểu học Lê Đình Chinh, quận Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Nhuận	Phường Cầu Kiệu	6911/QĐ-UBND ngày 01/11/2024	26.250	2024-2025	21.148	5.102	
75	Xây dựng trường Mầm non Sơn Ca 7, quận Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Nhuận	Phường Cầu Kiệu	5195/QĐ-UBND ngày 30/10/2024	20.705	2024-2025	17.144	3.560	
76	Cải tạo, sửa chữa các trường học trên địa bàn quận Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Nhuận	Phường Phú Nhuận, Phường Đức Nhuận	1854/QĐ-UBND ngày 09/10/2024	20.849	2024-2025	15.630	5.218	
77	Xây dựng trường MN Phước Long A	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phước Long	phường Phước Long	1213/QĐ-SXD-TĐDA ngày 23/7/2020	75.114	2016-2020	38.566	1.638	
78	Trường THCS phường 5, Thành phố Vũng Tàu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	Phường Vũng Tàu	1066/QĐ-UBND ngày 25/4/2017	76.699	2017-2023	74.168	55	
79	Trường tiểu học Bến Nôm phường 10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	Phường Rạch Dừa	1054/QĐ-UBND ngày27/04/2018	126.215	2019-2024	123.947	124	
80	Trường mầm non Rạch Dừa Phường Rạch Dừa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	Phường Rạch Dừa	3225/QĐ-UBND ngày 14/11/2016	106.628	2024-2025	98.317	775	
81	Cải tạo, sửa chữa trường TH Chí Linh; TH Thắng Tam; THCS Võ Trường Toản; TH Lưu Chí Hiếu.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	Phường Rạch Dừa	1833/QĐ-UBND ngày 19/03/2025	2.923	2024-2025	2.453	346	
82	Cải tạo, sửa chữa trường TH Lý Tự Trọng; MN Trúc Xanh; TH Nguyễn Viết Xuân; THCS Vũng Tàu.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	Phường Vũng Tàu	1836/QĐ-UBND ngày 19/03/2025	912	2024-2025	712	153	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
83	Cải tạo, sửa chữa trường THCS Châu Thành; TH Thắng Nhất; MG Phường 8; MN Châu Thành.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	Phường Vũng Tàu	1849/QĐ-UBND ngày 20/03/2025	2.301	2024-2025	1.665	225	
84	Cải tạo, sửa chữa trường THCS Thắng Nhì	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	Phường Vũng Tàu	8411/QĐ-UBND ngày 08/12/2023	33.110	2024-2025	27.761	2.615	
85	Trung tâm VH học tập cộng đồng Phường Thắng Nhất	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	Phường Rạch Dừa	1601/QĐ-UBND ngày 11/03/2025	56.817	2023-2025	48.861	2.428	
86	Mở rộng trường THCS Trần Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	Phường Tam Thắng	13804/QĐ-UBND ngày 14/12/2022	29.162	2023-2025	22.345	1.469	
87	Trường mầm non Hàng Điều Phường 11	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	Phường Phước Thắng	2408/QĐ-UBND ngày 28/9/2023	80.315	2021-2025	69.390	7.618	
88	Trường THCS Hàn Thuyên TPVT	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	Phường Rạch Dừa	2492/QĐ-UBND ngày 06/10/2023	178.311	2024-2025	139.089	14.120	
89	Trường THCS Phường 11	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	Phường Phước Thắng	315/QĐ-UBND ngày 15/02/2017	130.890	2017-2023	126.032	56	
90	Trường THCS Hoàng Diệu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Phú	Phường Tân Phú	Số 1029/QĐ-SXD-TĐDA ngày 01/07/2022	76.978	2022-2024	73.851	281	
91	Cải tạo và nâng cấp Trường Trung học cơ sở trên địa bàn quận Tân Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Phú	Phường Tây Thạnh, Tân Sơn Nhì, Phú Thạnh	5417/UBND-NĐ ngày 30/12/2024	20.430	2024-2026	17.350	945	
92	Cải tạo và nâng cấp Trường Tiểu học trên địa bàn quận Tân Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Phú	Phường Tân Sơn Nhì, Phú Thọ Hòa, Phú Thạnh, Tân Phú	5416/UBND-NĐ ngày 30/12/2024	20.100	2024-2026	17.982	704	
93	Cải tạo và nâng cấp Trường Mầm non trên địa bàn quận Tân Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Phú	Phường Tân Sơn Nhì, Phú Thọ Hòa, Phú Thạnh, Tân Phú	5415/UBND-NĐ ngày 30/12/2024	22.268	2024-2026	19.050	1.170	
94	Sửa chữa, nâng cấp các Trường Tiểu học và Mầm non trên địa bàn quận Tân Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Phú	Phường Tân Phú, Phường Phú Thọ Hòa, Phường Phú Thạnh, Phường Tân Sơn Nhì, Phường Tây Thạnh	1555/QĐ-UBND ngày 23/04/2024	36.500	2023 - 2025	34.926	112	
95	Cải tạo, sửa chữa các trường THCS trên địa bàn quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	Phường Tân Hòa, phường Tân Sơn Nhất, phường Tân Bình	42/QĐ-UBND ngày 03/06/2024	39.500	2023-2025	38.231	611	
96	Sửa chữa, cải tạo các trường tiểu học trên địa bàn quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	Phường Tân Sơn Nhất, phường Tân Hòa, phường Bảy Hiền, phường Tân Sơn	52/QĐ-UBND ngày 20/06/2024	44.000	2023-2025	41.886	672	
97	Xây dựng mới Trường Tiểu học Hùng Vương quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	phường Tân Hòa	333/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	147.568	2018-2022	110.989	1.454	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
98	Xây dựng mới Trường Mầm non Sơn Ca quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	phường Tân Hòa	334/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	122.393	2018-2022	96.052	793	
99	Xây dựng mới Trường THCS Mạc Đĩnh Chi quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	phường Tân Hòa	335/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	196.896	2018-2022	169.671	1.413	
100	Xây dựng hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật và hỗ trợ để thực hiện đầu tư xây dựng cụm trường học công lập theo tiêu chuẩn quốc gia tại khu đất công trình công cộng Phường 6, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	phường Tân Hòa	212/QĐ-SGTVT ngày 14/02/2020	690.082	2020-2025	621.399	9.300	
101	Sửa chữa, cải tạo Trường Mầm non 6, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	phường Tân Hòa	38/QĐ-UBND ngày 28/03/2025	3.500	2024-2025	3.049	92	
102	Sửa chữa, cải tạo Trường Mầm non 10, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	phường Bảy Hiền	54/QĐ-UBND ngày 16/04/2025	6.500	2024-2025	5.595	239	
103	Sửa chữa, cải tạo Trường Tiểu học Bành Văn Trân (Phân hiệu 2), quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	phường Tân Sơn Nhất	45/QĐ-UBND ngày 08/04/2025	4.012	2024-2025	3.172	90	
104	Sửa chữa, cải tạo Trường Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyền, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	phường Tân Hòa	73/QĐ-UBND ngày 29/04/2025	9.000	2024-2025	7.952	211	
105	Sửa chữa, cải tạo Trường Tiểu học Trần Văn Ơn, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	phường Tân Hòa	53/QĐ-UBND ngày 16/04/2025	4.960	2024-2025	4.193	125	
106	Sửa chữa, cải tạo Trường Tiểu học Yên Thế, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	phường Tân Bình	55/QĐ-UBND ngày 17/04/2025	7.500	2024-2025	6.795	194	
107	Cải tạo, sửa chữa Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	phường Tân Sơn Nhất	78/QĐ-UBND ngày 29/04/2025	7.500	2024-2025	6.939	205	
108	Sửa chữa, cải tạo Trường Mầm non 13, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	phường Tân Bình	72/QĐ-UBND ngày 29/04/2025	7.000	2024-2025	6.014	190	
109	Sửa chữa, cải tạo Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	phường Bảy Hiền	44/QĐ-UBND ngày 08/04/2025	9.500	2024-2025	8.467	705	
110	Cải tạo, sửa chữa Trường Tiểu học Lạc Long Quân, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	phường Bảy Hiền	77/QĐ-UBND ngày 29/04/2025	11.030	2024-2025	9.121	580	
111	Xây dựng trường Tiểu học khu tái định cư 38ha	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thới An	Phường Đông Hưng Thuận	2142/QĐ-SXD-TĐDA ngày 14/11/2022	51.190	2016-2023	48.091	60	
112	Cải tạo, sửa chữa trường THCS Hiệp An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thủ Dầu Một	Phường Phú An	1345/QĐ-UBND ngày 04/4/2025	7.678	2025-2025	5.101	200	
113	Cải tạo, sửa chữa trường tiểu học Chánh Nghĩa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	1346/QĐ-UBND ngày 04/4/2025	4.004	2025-2025	3.333	200	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
114	Cải tạo, sửa chữa trường tiểu học Nguyễn Trãi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	1347/QĐ-UBND ngày 04/4/2025	2.635	2025-2025	2.289	200	
115	Cải tạo, sửa chữa trường mầm non Sao Mai	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	1348/QĐ-UBND ngày 04/4/2025	1.727	2025-2025	1.392	127	
116	Xây dựng khối hiệu bộ - phòng chức năng trường THCS Phú Hòa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	4474/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	30.603	2022-2024	24.265	1.000	
117	Xây dựng mới bổ sung Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thủ Dầu Một	Phường Chánh Hiệp	3300/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	37.932	2023-2024	30.149	1.000	
118	Trường THCS Phú Hòa 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thủ Dầu Một	Phường Bình Dương	2989/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	157.381	2019-2022	127.048	1.500	
119	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THCS Phú Mỹ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thủ Dầu Một	Phường Bình Dương	3299/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	83.998	2022-2024	79.490	1.300	
120	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	506/QĐ-UBND ngày 25/02/2022	89.932	2023-2024	82.776	1.400	
121	Cải tạo, nâng cấp mở rộng Trường THCS Hòa Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thủ Dầu Một	Phường Bình Dương	2141/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2020	184.786	2021-2024	157.388	1.000	
122	Xây dựng mới bổ sung Trường THCS Tương Bình Hiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thủ Dầu Một	Phường Chánh Hiệp	1806/QĐ-UBND ngày 12/7/2023	117.326	2024-2026	91.917	6.500	
123	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THCS Định Hòa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thủ Dầu Một	Phường Bình Dương	2155/QĐ-UBND ngày 30/6/2025	150.650	2025-2027	44.974	105.676	
124	Sửa chữa cải tạo Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương, quận 10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Vườn Lài	Phường Hòa Hưng	5976/QĐ-UBND ngày 11/11/2024	16.938	2024-2025	12.013	660	
125	Sửa chữa cải tạo Trường Mầm non Măng Non III (Phường 2, quận 10)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Vườn Lài	Phường Vườn Lài	5980/QĐ-UBND ngày 11/11/2024	11.999	2024-2025	8953	1.075	
126	Sửa chữa, cải tạo Trường trung học cơ sở Quang Trung, Phường 3, Quận 4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Xóm Chiếu	phường Vĩnh Hội	1353/QĐ-UBND-TH ngày 03/10/2024	14.913	2024-2026	14.418	250	
127	Sửa chữa, cải tạo Trường tiểu học Bến Cảng, Phường 13, Quận 4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Xóm Chiếu	phường Xóm Chiếu	405/QĐ-UBND-TH ngày 21/4/2025	5.977	2024-2026	5.500	477	
128	Sửa chữa, cải tạo Trường tiểu học Lý Nhơn, Phường 6, Quận 4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Xóm Chiếu	phường Khánh Hội	898/QĐ-UBND-TH ngày 28/5/2025	5.000	2024-2026	4.499	500	
129	Xây dựng mới trường Trung học Cơ sở Nguyễn Tất Thành	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Xóm Chiếu	218-276 Nguyễn Tất Thành, phường Xóm Chiếu	693/QĐ-SXD-TĐDA ngày 25/5/2022	167.656	2016-2025	159.260	8.396	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
130	Xây dựng trường trung học phổ thông Nguyễn Khuyến Quận 4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Xóm Chiếu	02 Bến Vân Đồn, phường Xóm Chiếu	2052/QĐ-UBND-TH ngày 16/11/2010	162.417	2011-2016	153.021	8.000	
131	Bồi thường, hỗ trợ xây dựng Trường THCS Bình Mỹ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	Phường Bình Cơ	3639/QĐ-UBND ngày 10/10/2024	1.004	2021-2025	785	76	
132	Trường THCS Lạc An (Xây dựng bổ sung 06 phòng học)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	Xã Thường Tân	4855/QĐ-UBND ngày 12/12/2023	14.889	2023-2025	6.183	397	
133	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	Liên xã	445/QĐ-UBND ngày 11/4/2024	10.550	2024-2025	10.302	200	
134	Trường trung học cơ sở - Trung học phổ thông Thạnh An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	Xã Thạnh An	463/QĐ-UBND ngày 12/4/2024	3.500	2024-2025	2.371	600	
135	Trường trung học phổ thông Cần Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	Xã Cần Giờ	443/QĐ-UBND ngày 11/4/2024	5.670	2024-2025	4.326	950	
136	Trường TH An Lập (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Dầu Tiếng	Xã Thanh An	04/QĐ-UBND ngày 05/01/2023	16.531	2023-2025	15.672	859	
137	Trường THCS An Lập (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Dầu Tiếng	Xã Thanh An	213/QĐ-UBND ngày 22/5/2024	40.374	2023-2025	38.657	1.717	
138	Nâng cấp, cải tạo trường Tiểu học Phước Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hồ Tràm	xã Hồ Tràm	389/QĐ-UBND ngày 20/1/2025	14.400	2026-2026	10.900	3.140	
139	Nâng cấp, cải tạo trường TH Lương Thế Vinh (CS2) và Tiểu học Hòa Hội và Trường MN Sao Mai	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hồ Tràm	xã Hồ Tràm - xã Hoà Hội	3310/QĐ-UBND ngày 17/4/2025	16.000	2026-2026	10.500	4.591	
140	Nâng cấp, cải tạo trường TH Lê Minh Châu, Tiểu học Nguyễn Trường Tộ (CS1) và trường mầm non Hướng Dương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hồ Tràm	xã Hồ Tràm - xã Hoà Hội - xã Bình Châu	3365/QĐ-UBND ngày 18/4/2025	16.500	2026-2026	10.500	3.367	
141	Nâng cấp, cải tạo trường Tiểu học Bàu Lâm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hồ Tràm	xã Bàu Lâm	253/QĐ-UBND ngày 14/1/2025	14.300	2026-2026	12.614	930	
142	Xây dựng Trường Mầm Non Bé Ngoan	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	xã Hóc Môn	1628/QĐ-SXD-TĐDA ngày 31/10/2017	48.330	2016-2020	41.638	17	
143	Bồi thường giải phóng mặt bằng để xây dựng cụm 04 trường: Trường Mầm non Thị Trấn, Trường Tiểu học Thị Trấn, Trường Bồi dưỡng giáo dục, Trung tâm Kỹ thuật hướng nghiệp huyện Hóc Môn.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Hóc Môn	8342/QĐ-STC-BVG ngày 23/10/2017	54.690	2016-2018	41.586	65	
144	Nâng cấp, mở rộng trường THCS Thị trấn Hóc Môn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Hóc Môn	1066/QĐ-UBND ngày 13/3/2024	100.000	2020-2025	94.620	64	
145	Xây dựng Trung tâm kỹ thuật hướng nghiệp huyện Hóc Môn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Hóc Môn	857/QĐ-UBND ngày 01/03/2021	40.109	2016-2020	39.138	65	
146	Xây dựng THPT Tân Hiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Hóc Môn	152/QĐ-SXD ngày 13/02/2019	123.786	2016-2020	105.339	159	
147	Xây dựng THCS Đông Thạnh 1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Đông Thạnh	1747/QĐ-SXD-TĐDA ngày 22/09/2022	145.583	2016-2024	113.078	1.800	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
148	Xây dựng Trường THCS Đỗ Văn Dậy	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Hóc Môn	1129/QĐ-SXD-TĐDA ngày 19/07/2022	118.821	2014-2023	43.930	4.600	
149	Dự án xây dựng trường THCS Đặng Công Bỉnh, huyện Hóc Môn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Đông Thạnh	6284/QĐ-UBND ngày 02/12/2013	143.553	2015-2020	52.628	473	
150	Trường Tiểu học Tân Thới Nhì (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Xuân Thới Sơn	555/QĐ-UBND ngày 21/02/2025	57.500	2023-2025	53.520	3.636	
151	Mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông (lớp 5, lớp 9)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	Xã Châu Đức; xã Kim Long; Xã Ngãi Giao; xã Bình Giã; xã Xuân Sơn; xã Nghĩa Thành	2271/QĐ-UBND ngày 09/4/2025 của UBND huyện	12.190	2025-2025	12.157	33	
152	Cải tạo, sửa chữa các Trường Mầm non: Sao Sáng; Hướng Dương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	Xã Châu Đức	6020/QĐ-UBND ngày 12/12/2024	10.070	2025-2025	9.674	396	
153	Cải tạo, sửa chữa các Trường Tiểu học: Lê Hồng Phong; Trần Quốc Tuấn; Suối Nghệ cơ sở 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	Xã Kim Long, xã Châu Đức, xã Ngãi Giao	6019/QĐ-UBND ngày 12/12/2024	12.737	2025-2025	12.649	88	
154	Cải tạo, sửa chữa các Trường tiểu học: Bình Giã; Chu Văn An; Lê Văn Tám	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	Xã Bình Giã, Xuân Sơn	6018/QĐ-UBND ngày 12/12/2024	13.541	5/2025-10/2025	11.575	1.966	
155	Cải tạo, sửa chữa các Trường THCS: Võ Trường Toản; Nguyễn Trung Trực	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	Xã Nghĩa Thành, Xuân Sơn	6017/QĐ-UBND ngày 12/12/2024	10.727	5/2025-10/2025	9.282	1.445	
156	Cải tạo, sửa chữa các Trường THCS: Nguyễn Huệ; Xà Bang Cơ sở 1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	Xã Châu Đức	6016/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND huyện	12.048	5/2025-10/2025	7.082	4.966	
157	Sửa chữa, cải tạo hoàn chỉnh trường THCS Châu Đức, tiểu học Bình Ba cơ sở 1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	Xã Ngãi Giao	2327/QĐ-UBND ngày 26/8/2022	16.405	12/2023-5/2024	16.244	160	
158	Trường mầm non Nghĩa Thành cơ sở 2	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	Xã Nghĩa Thành	8283/QĐ-UBND ngày 02/11/2023	52.250	2024-2026	38.095	48	
159	Sửa chữa Trường THCS Nguyễn Văn Quỳ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	1744/QĐ-UBND ngày 6/8/2024	7.000	2024-2025	6.606	70	
160	Sửa chữa, nâng cấp trường Mầm non Hướng Dương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Hiệp Phước	1747/QĐ-UBND ngày 6/8/2024	18.800	2024-2025	16.081	500	
161	Sửa chữa trường THCS Lê Văn Hưu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	1334/QĐ-UBND ngày 15/7/2024	12.000	2024-2025	9.239	100	
162	Sửa chữa trường Mầm non Mạ Non	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	1335/QĐ-UBND ngày 15/7/2024	8.000	2024-2025	6.055	250	
163	Cải tạo, sửa chữa Trường tiểu học Dương Văn Lịch	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Hiệp Phước	2712/QĐ-UBND ngày 05/11/2024	11.000	2024-2025	9.818	50	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
164	Nâng cấp, cải tạo Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Nhà Bè - Cơ sở 1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Hiệp Phước	2708/QĐ-UBND ngày 05/11/2024	17.000	2024-2025	15.327	500	
165	Lắp đặt hệ thống Phòng cháy - Chữa cháy Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Hiệp Phước	2353/QĐ-UBND ngày 09/11/2023	2.390	2022-2024	2.070	25	
166	Lắp đặt hệ thống Phòng cháy - Chữa cháy Trường Tiểu học Lê Lợi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Hiệp Phước	2352/QĐ-UBND ngày 09/11/2023	2.043	2022-2024	1.837	14	
167	Xây dựng thư viện thông minh tại trường Tiểu Học Trang Tấn Khương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Hiệp Phước	2185/QĐ-UBND ngày 04/9/2024	1.500	2023-2025	1.402	60	
168	Cải tạo, sửa chữa Trường Tiểu học Bùi Thanh Khiết	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	1824/QĐ-UBND ngày 23/7/2018	35.000	2018-2020	22.800	334	
169	Trường THPT Long Thới	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Hiệp Phước	2536/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	29.804	2019-2021	27.327	50	
170	Xây dựng trường THPT Long Thới	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	105/QĐ-SXD-TĐDA ngày 18/01/2023	10.931	1999-2013	10.888	43	
171	Xây dựng trường mầm non Phước Kiển - Nam Sài Gòn, huyện Nhà Bè	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	1270/QĐ-SXD-TĐDA ngày 11/7/2023	48.989	2018-2025	44.002	318	
172	Xây dựng trường THCS Phước Kiển 1, cs 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	2071/QĐ-UBND ngày 26/5/2002	35.780	2005-2010	33.303	1.100	
173	Trường THCS Bình Hòa, ấp 4B xã Bình Mỹ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Bình Mỹ	13486/QD-UBND ngày 31/12/2024	13.778	2024-2025	11.080	2.698	
174	Cải tạo Sửa chữa trường trung cấp nghề Củ Chi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Tân An Hội	5594/QĐ-UBND ngày 17/7/2024	10.000	2024-2025	7.700	418	
175	Xây dựng mở rộng Trường TH Phạm Văn Cội (GĐ 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Nhuận Đức	17000/QĐ-UBND ngày 03/11/2023	39.967	2018-2025	37.319	100	
176	Đầu tư nâng cấp, sửa chữa một số hạng mục cho trường THPT Củ Chi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Tân An Hội	1967/QĐ-UBND ngày 29/02/2024	28.000	2024-2025	19.811	97	
177	Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị Trường THPT An Nhơn Tây (đạt chuẩn QG Mức độ 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã An Nhơn Tây	9354/QĐ-UBND ngày 23/10/2024	10.000	2024-2025	7.601	100	
178	Cải tạo Sửa chữa trường mầm non Tân Thông Hội 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Củ Chi	9433/QĐ-UBND ngày 23/10/2024	8.000	2024-2025	7.003	100	
179	Cải tạo Sửa chữa trường THCS Tân Thạnh Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Phú Hòa Đông	4691/QĐ-UBND ngày 10/6/2024	12.000	2024-2025	10.428	100	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
180	Đầu tư mới các thiết bị đào tạo nghề Công nghệ ô tô của Trường trung cấp nghề Củ Chi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Tân An Hội	9453/QĐ-UBND ngày 23/10/2024	13.500	2024-2025	9.888	100	
181	Xây dựng mới khu C và sửa chữa các khu còn lại của trường Mầm non Thị trấn Củ Chi 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Tân An Hội	6938/QĐ-UBND ngày 5/8/2024	23000	2024-2025	21.590	100	
182	Xây dựng mở rộng khối phòng học và sửa chữa cải tạo hội trường Trung tâm chính trị huyện	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Tân An Hội	9434/QĐ-UBND ngày 23/10/2024	14.900	2024-2025	11.109	2.500	
183	Sửa chữa nâng cấp Mầm non Tân Thông Hội 1 (Quốc Lộ 22, Ấp Hậu)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Củ Chi	2031/QĐ-UBND ngày 29/02/2024	10.500	2024-2025	8.653	39	
184	Sửa chữa nâng cấp Trường MN Tân An Hội 1- điểm chính, Bàu Tre 2.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Tân An Hội	1991/QĐ-UBND ngày 29/02/2024	4.500	2024-2025	2.951	17	
185	Trường Mầm non Bình Mỹ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Bình Mỹ	7455/QĐ-UBND ngày 27/8/2024	12.950	2024-2025	9.806	43	
186	Trường Tiểu học Bình Mỹ, ấp 6B xã Bình Mỹ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xẫ Bình Mỹ	7456/QĐ-UBND ngày 27/8/2024	17.812	2024-2025	16.842	63	
187	Sửa chữa và nâng cấp Trường Trung học cơ sở Phạm Văn Cội (ấp 3, xã Phạm Văn Cội)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Nhuận Đức	1980/QĐ-UBND ngày 29/02/2024	8.000	2024-2025	7.486	155	
188	Sửa chữa và nâng cấp Trường mầm non Phạm Văn Cội 1 (ấp 3, xã Phạm Văn Cội)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Nhuận Đức	1978/QĐ-UBND ngày 29/02/2024	4.000	2024-2025	3.657	42	
189	Sửa chữa nâng cấpTiểu học Trung Lập Thượng (499, đường Trung Lập, ấp Đồng Lớn, xã Trung Lập Thượng)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Thái Mỹ	9432/QĐ-UBND ngày 23/10/2024	7.236	2024-2025	6.620	100	
190	Sửa chữa nâng cấp Trường tiểu học An Nhơn Tây	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã An Nhơn Tây	9055/QĐ-UBND ngày 27/8/2018	49.933	2018-2025	46.372	500	
191	Xây dựng Trường tiểu học Tân Thông Hội	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Củ Chi	16998/QĐ-UBND ngày 3/11/2023	110.506	2020-2025	94.848	500	
192	Xây dựng trường THCS Tân Thạnh Đông 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Phú Hòa Đông	260/QĐ-SXD-TĐDA ngày 27/02/2018	103.176	2018-2024	96.193	500	
193	Xây dựng trường tiểu học Tân Kiên huyện Bình Chánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Tân Nhựt	1632/QD-SXD-TĐDA ngày 31/10/2017	138.604	2017-2025	127.704	500	
194	Xây dựng trường mầm non xã Đa Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Hưng Long	14227/QĐ-UBND ngày 14/12/2017	61.022	2016-2025	57.896	1.900	
195	Sửa chữa, xây dựng mới nhà thi đấu đa năng Trường Trung học cơ sở Phong Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Bình Hưng	9449/QĐ-UBND ngày 30/10/2024	19.800	2024-2025	16.911	50	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
196	Xây dựng Trường THCS Hưng Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Hưng Long	1394/QĐ-SXD-TĐDA ngày 28/ 10/2016	149.190	2017-2023	142.523	1.082	
197	Xây dựng trường mầm non Quỳnh Anh xã Hưng Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Hưng Long	10059/QĐ-UBND ngày 28/7/2014	45.741	2014-2018	44.927	200	
198	Xây dựng trường THCS Tân Kiên	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Tân Nhựt	3569/QĐ-UBND ngày 05/4/2018	197.320	2014-2025	190.237	2.000	
199	Xây dựng trường Tiểu học Vĩnh Lộc 1, xã Vĩnh Lộc A	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Vĩnh Lộc	10126/QĐ-UBND ngày 30/10/2018; 11600/QĐ-UBND ngày 30/11/2023	167.479	2018-2025	131.630	700	
200	Xây dựng trường THCS Lê Minh Xuân 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Bình Lợi	7587/QĐ-UBND ngày 04/09/2019; 11604/QĐ-UBND ngày 30/11/2023	180.606	2019-2025	157.877	13.500	
201	Xây dựng Trường Tiểu học Vĩnh Lộc B	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Tân Vĩnh Lộc	1302/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 21/4/2026	230.776	2024-2026	131.427	57.868	
202	Xây dựng Trường Tiểu học Tân Túc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Tân Nhựt	9166/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	261.296	2019-2025	189.465	3.750	
203	Xây dựng trường TH Lê Minh Xuân 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Bình Lợi	9171/QĐ-UBND ngày 30/10/2019; 11532/QĐ-UBND ngày 27/11/2023	135.950	2019-2025	118.224	2.400	
204	Xây dựng trường Tiểu học Tân Kiên, xã Tân Kiên	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Tân Nhựt	9167/QĐ-UBND ngày 30/10/2019; 11609/QĐ-UBND ngày 30/11/2023	222.505	2019-2025	202.417	3.000	
205	Cải tạo hệ thống PCCC các trường Tiểu học trên địa bàn thị trấn Phước Hải và thị trấn Long Hải	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	Xã Phước Hải, xã Long Hải	2605/QĐ-UBND ngày 14/5/2025	10.074	2025-2025	7.932	1.339	
206	Cải tạo hệ thống PCCC các trường Mầm non trên địa bàn thị trấn Đất Đỏ và xã Tam An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	Xã Đất Đỏ, xã Long Điền	1946/QĐ-UBND ngày 21/4/2025	6.054	2025-2025	5.287	266	
207	Cải tạo hệ thống PCCC các trường THCS trên địa bàn thị trấn Phước Hải, thị trấn Long Hải và xã Phước Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	Xã Phước Hải, xã Long Hải	1952/QĐ-UBND ngày 21/4/2025	4.175	2025-2025	3.692	217	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
208	Sửa chữa các Trường (MN Nắng Mai, THCS Phạm Hữu Chí, THCS Mạc Đĩnh Chi) 2025, xã Tam An, huyện Long Đất	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	Xã Long Điền	1890/QĐ-UBND ngày 18/4/2025	1.633	2025-2026	1.213	303	
209	Sửa chữa các Trường (THCS Huỳnh Tịnh Của, THCS Văn Lương) 2025, thị trấn Long Điền, huyện Long Đất	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	Xã Long Điền	1894/QĐ-UBND ngày 18/4/2025	1.714	2025-2026	1.394	320	
210	Sửa chữa các trường THCS trên địa bàn huyện Đất Đỏ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	Xã Đất Đỏ, xã Phước Hải	404/QĐ-UBND ngày 07/2/2025	14.114	2025-2026	13.044	379	
211	Sửa chữa trường THCS Minh Đạm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	Xã Phước Hải	460/QĐ-UBND ngày 13/02/2025	8.304	2025-2026	6.133	1.233	
212	Sửa chữa các trường Tiểu học trên địa bàn huyện Đất Đỏ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	Xã Phước Hải, xã Đất Đỏ	459/QĐ-UBND ngày 13/02/2025	12.938	2025-2026	11.161	1.322	
213	Sửa chữa các trường Mầm non trên địa bàn huyện	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	Xã Phước Hải, xã Đất Đỏ	461/QĐ-UBND ngày 13/02/2025	7.945	2025-2026	6.295	1.650	
214	Sửa chữa các Trường (TH Lý Tự Trọng, TH Hoàng văn Thụ, TH Phước Hưng) 2025, xã Phước Hưng, huyện Long Đất	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	Xã Long Hải	1889/QĐ-UBND ngày 18/4/2025	11.357	2025-2026	8.582	2.775	
215	Sửa chữa các Trường (MN Hoa Hồng, THCS Nguyễn Huệ, THCS Nguyễn Trãi) 2025, xã Phước Hưng, huyện Long Đất	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	Xã Long Hải	1888/QĐ-UBND ngày 18/4/2025	4.596	2025-2026	3.360	1.007	
216	Cải tạo hệ thống PCCC các trường THCS trên địa bàn thị trấn Đất Đỏ, xã Phước Hội, xã Láng Dài và xã Long Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	Xã Đất Đỏ, xã Phước Hải	1953/QĐ-UBND ngày 21/4/2025	13.406	2025-2026	10.147	3.259	
217	Cải tạo hệ thống PCCC các trường Tiểu học trên địa bàn thị trấn Đất Đỏ và xã Long Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	Xã Đất Đỏ	1950/QĐ-UBND Ngày 21/4/2025	8.148	2025-2026	6.970	1.178	
218	Cải tạo hệ thống PCCC các trường Mầm non trên địa bàn thị trấn Long Hải và xã Phước Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	Xã Long Hải	1945/QĐ-UBND Ngày 21/4/2025	4.941	2025-2026	2.101	2.840	
219	Cải tạo hệ thống PCCC các trường Mầm non trên địa bàn thị trấn Phước Hải, xã Phước Hội, xã Long Tân và xã Láng Dài	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	Xã Phước Hải, xã Đất Đỏ	1947/QĐ-UBND ngày 21/4/2025	7.715	2025-2026	6.325	1.390	
220	Cải tạo hệ thống PCCC các trường Tiểu học trên địa bàn thị trấn Long Điền, xã Tam An, xã Phước Hưng và xã Phước Tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	Xã Long Điền, xã Long Hải	1949/QĐ-UBND ngày 21/4/2025	9.408	2025-2026	7.611	1.797	
221	Cải tạo hệ thống PCCC các trường Tiểu học trên địa bàn xã Phước Hội và xã Láng Dài	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	Xã Phước Hải, xã Đất Đỏ	1951/QĐ-UBND Ngày 21/4/2025	9.864	2025-2026	7.741	1.028	
222	Sửa chữa các Trường (TH Long Liên, TH Long Điền) 2025, thị trấn Long Điền, huyện Long Đất	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	Xã Long Điền	2662/QĐ-UBND ngày 19/5/2025	13.349	2025-2026	8.369	4.979	
223	Sửa chữa Trường MN Long Điền 2025, thị trấn Long Điền, huyện Long Đất	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	Xã Long Điền	1892/QĐ-UBND ngày 18/4/2025	6.606	2025-2026	4.687	1.919	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
224	Sửa chữa các Trường (MN Hoàng Lan, MN Hoàng Yến, THCS Nguyễn Thị Định) 2025, xã Phước Tỉnh, huyện Long Đất	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	Xã Long Hải	1886/QĐ-UBND ngày 18/4/2025	3.423	2025-2026	2.323	966	
225	Sửa chữa các Trường (THCS Phạm Hồng Thái, THCS Hùng Vương) 2025, thị trấn Long Hải, huyện Long Đất	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	Xã Long Hải	562/QĐ-QLDA ngày 19/05/2025	9.462	2025-2026	5.884	3.577	
226	Sửa chữa các Trường (TH Nguyễn Bỉnh Khiêm, TH Lê Lợi, TH Chu Văn An, TH Phạm Ngũ Lão) 2025, thị trấn Long Hải, huyện Long Đất	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	Xã Long Hải	1884/QĐ-UBND ngày 18/04/2025	12.445	2025-2026	8.106	4.339	
227	Sửa chữa các Trường (MN Hoa Phượng, MN Sơn Ca, MN Ánh Dương, MN Họa Mi) 2025, thị trấn Long Hải, huyện Long Đất	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	Xã Long Hải	1883/QĐ-UBND ngày 18/04/2025	4.055	2025-2026	3.222	832	
228	Mua sắm thiết bị lớp 5, lớp 9 để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho các trường công lập trên địa bàn huyện Long Điền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	Xã Long Điền	1896/QĐ-UBND ngày 18/4/2025	8.388	2025-2026	6.857	1.038	
229	Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 5, lớp 9 theo chương trình giáo dục phổ thông mới 2018	BQLDA ĐTXD phường Bà Rịa	phường Bà Rịa	6218/QĐ-UBND ngày 21/11/2024	12.700	2025	11.157	332	
230	Xây dựng Trường THCS Qui Đức	Công ty TNHH 1 Thành viên Dịch vụ công ích Huyện Bình Chánh	Xã Hưng Long	13579/QĐ-UBND ngày 30/10/2014	97.525	2014-2025	92.037	2.218	
231	Xây dựng mới Học viện Cán bộ Thành phố (giai đoạn 3)	Học viện cán bộ thành phố	Phường Bình Thạnh	278/SXD-TĐDA ngày 02/03/2023	336.079	2016-2023	287.125	4.500	
232	Xây dựng Trường Trung học thực hành Sài Gòn	Trường Đại học Sài Gòn	220 Trần Bình Trọng, Phường Chợ Quán, Tp.HCM	365/QĐ-SXD-TĐDA ngày 24/03/2016	95.000	2016-2020	84.800	517	
233	Dự án Cải tạo, sửa chữa khu A -Trường Đại học Sài Gòn	Trường Đại học Sài Gòn	273 An Dương Vương, Phường Chợ Quán, Tp.HCM	1058/QĐ-SXD-TĐDA Ngày 20/9/2024	71.303	2023-2025	51.076	6.400	
234	Xây dựng mở rộng Trường THPT Nam Sài Gòn	Trường THPT Nam Sài Gòn	Phường Tân Mỹ	221/QĐ-SXD-TĐDA ngày 8/3/2019	144.776	2012-2019	141605	1.602	
vi	**Lĩnh vực Giao thông**				**88.102.655**		**59.689.081**	**2.454.421**	
1	Nâng cấp, mở rộng đường Đình Giao Khẩu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thới An	TPHCM	1012QĐ-SGTVT ngày 10/8/2023	128.000	2016-2024	71.114	1.000	
2	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm trên địa bàn 15 phường (từ Phường 1 đến Phường 15), quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	10/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND quận Tân Bình	14.900	2024-2025	13.959	310	
3	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 149, 161, 165 Ba Vân; 78 Đồng Đen; 89 Nguyễn Hồng Đào và các hẻm nhánh, Phường 14, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	98/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 của UBND quận Tân Bình	13.590	2024-2025	11.701	1.635	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
4	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 175 Ni Sư Huỳnh Liên; cụm hẻm 594, 618, 618/9 Âu Cơ và các hẻm nhánh, Phường 10, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	97/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 của UBND quận Tân Bình	11.500	2024-2025	9.845	1.160	
5	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 3,7 đường Hưng Hóa; hẻm 783 Cách Mạng Tháng Tám và các hẻm nhánh, Phường 6, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	99/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 của UBND quận Tân Bình	12.910	2024-2025	10.601	1.151	
6	Cải tạo, nâng cấp đường Bàu Cát 6, Bàu Cát 7, đoạn đường Bàu Cát 4 và các hẻm nhánh, Phường 14, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	103/QĐ-UBND ngày 13/5/2025 của UBND quận Tân Bình	13.290	2024-2025	11.603	970	
7	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 43 Đông Hồ, 958/35 Lạc Long Quân và các hẻm nhánh, Phường 8, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	68/QĐ-UBND ngày 23/4/2025 của UBND quận Tân Bình	7.350	2024-2025	6.201	814	
8	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 71/39, 93, 103, 107, 107/19, 154/30, 154/48 Phạm Văn Hai; hẻm 1364, 1368 Trường Sa và các hẻm nhánh, Phường 3, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	105/QĐ-UBND ngày 13/5/2025 của UBND quận Tân Bình	14.990	2024-2025	12.910	1.397	
9	Cải tạo, nâng cấp đường Đặng Minh Trứ, đường 5, 6, 7 hẻm 130 Ni Sư Huỳnh Liên và các hẻm nhánh đường Hồng Lạc, Phường 10, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	79/QĐ-UBND ngày 29/4/2025 của UBND quận Tân Bình	14.970	2024-2025	12.994	1.976	
10	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 35, 47, 55, 71, 163 Nguyễn Phúc Chu, Phường 15, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	104/QĐ-UBND ngày 13/5/2025 của UBND quận Tân Bình	9.670	2024-2025	8.255	1.102	
11	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 230, 240, 254, 456, 596, 598 Trường Chinh và hẻm 622 Cộng Hòa, Phường 13, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	66/QĐ-UBND ngày 23/4/2025 của UBND quận Tân Bình	12.120	2024-2025	10.308	1.401	
12	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 15, 17 Hoàng Hoa Thám và các hẻm nhánh, Phường 13, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	62/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của UBND quận Tân Bình	14.200	2024-2025	12.250	1.480	
13	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 108, 118/127B, 118/127C Phan Huy Ích; 828, 828/1 Trường Chinh; 145, 145/2 Trần Thị Trọng, Phường 15, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	94/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 của UBND quận Tân Bình	12.570	2024-2025	10.665	1.230	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
14	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 687 Lạc Long Quân, 40 Trần Văn Quang và các hẻm nhánh, Phường 10, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	46/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của UBND quận Tân Bình	7.640	2024-2025	6.323	725	
15	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 220 Âu Cơ và các hẻm nhánh, Phường 9, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	95/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 của UBND quận Tân Bình	14.920	2024-2025	12.933	1.540	
16	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 686, 766/42, 766/92, 766/92/15, 766/103 đường Cách Mạng Tháng Tám và các hẻm nhánh đường Hoàng Sa, Phường 5, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	96/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 của UBND quận Tân Bình	14.050	2024-2025	12.089	1.500	
17	Cải tạo, nâng cấp đường Khai Trí, Chí Linh, Đại Nghĩa, Dân Trí và các hẻm nhánh, Phường 6, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	70/QĐ-UBND ngày 23/4/2025 của UBND quận Tân Bình	10.550	2024-2025	8.868	1.200	
18	Cải tạo, nâng cấp đường Chấn Hưng, đường Nghĩa Hòa nối dài và các hẻm nhánh, Phường 6, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	67/QĐ-UBND ngày 23/4/2025 của UBND quận Tân Bình	11.610	2024-2025	10.008	1.226	
19	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 108 Trần Mai Ninh, đoạn hẻm 273 Bàu Cát, 512 Trường Chinh, Phường 12 và Phường 13, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	69/QĐ-UBND ngày 23/4/2025 của UBND quận Tân Bình	6.360	2024-2025	5.345	696	
20	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 133, 185 Ni Sư Huỳnh Liên; 572, 536/11, 536/43 Âu Cơ và các hẻm nhánh, Phường 10, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	65/QĐ-UBND ngày 23/4/2025 của UBND quận Tân Bình	14.880	2024-2025	12.862	1.425	
21	Cải tạo, nâng cấp đường Quảng Hiền, hẻm 250 Bàu Cát, hẻm 32 Phan Sào Nam, đoạn đường Sơn Hưng và các hẻm nhánh, Phường 11, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	80/QĐ-UBND ngày 29/4/2025 của UBND quận Tân Bình	14.900	2024-2025	12.652	1.500	
22	Cải tạo, nâng cấp hẻm 554 Cộng Hòa, Phường 13, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	19/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND quận Tân Bình	2.900	2024-2025	2.177	140	
23	Cải tạo, nâng cấp hẻm 42 Văn Chung, Phường 13, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	18/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND quận Tân Bình	3.000	2024-2025	2.723	114	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
24	Cải tạo, nâng cấp hẻm 956 đường Âu Cơ, Phường 14, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	04/QĐ-UBND ngày 12/02/2025 của UBND quận Tân Bình	2.000	2024-2025	1.543	75	
25	Cải tạo, nâng cấp hẻm 72 đường Nguyễn Hồng Đào, Phường 14, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	14/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND quận Tân Bình	3.233	2024-2025	2.535	110	
26	Cải tạo, nâng cấp hẻm 343 đường Nguyễn Trọng Tuyển (đầu hẻm 343 Nguyễn Trọng Tuyển đến hẻm 15 Tân Canh), Phường 01, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	16/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND quận Tân Bình	3.350	2024-2025	2.712	470	
27	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 112/1 đến 206/45 Phạm Văn Bạch, Phường 15, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	15/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND quận Tân Bình	8.000	2024-2025	7.327	247	
28	Cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Trọng Tuyển (đoạn từ đường Lê Văn Sỹ đến 429 Hoàng Văn Thụ) và hẻm 409 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 02, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	17/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND quận Tân Bình	5.500	2024-2025	5.119	219	
29	Cải tạo, nâng cấp đường Lộc Hưng (từ đường Hưng Hóa đến hẻm 47 Lộc Hưng) và hẻm 47 Lộc Hưng, Phường 06, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	07/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND quận Tân Bình	4.500	2024-2025	3.572	157	
30	Cải tạo, nâng cấp đường Nghĩa Phát (đoạn từ đường Bành Văn Trân đến đường Nghĩa Hòa), Phường 6, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	08/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND quận Tân Bình	4.000	2024-2025	2.940	360	
31	Cải tạo, nâng cấp đường Hà Bá Tường và các hẻm nhánh, Phường 12, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	06/QĐ-UBND ngày 12/02/2025 của UBND quận Tân Bình	6.000	2024-2025	4.941	250	
32	Cải tạo, nâng cấp hẻm 13 Trần Văn Hoàng và các hẻm nhánh, Phường 9, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	09/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND quận Tân Bình	8.400	2024-2025	7.265	820	
33	Cải tạo, sửa chữa đường Bảy Hiền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	40/QĐ-UBND ngày 31/5/2024 của UBND quận Tân Bình	7.000	2023-2025	6.417	118	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
34	Sửa chữa, cải tạo hẻm 124 Phan Huy Ích và các hẻm nhánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	42/QĐ-UBND ngày 31/5/2024 của UBND quận Tân Bình	6.000	2023-2025	5.002	313	
35	Sửa chữa, nâng cấp đường Gò Cẩm Đệm và khu cư xá Phú Thọ Hòa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	41/QĐ-UBND ngày 31/5/2024 của UBND quận Tân Bình	14.900	2023-2025	11.617	190	
36	Sửa chữa, cải tạo hẻm 652 Cộng Hòa (Từ Cộng Hòa đến Nhất Chi Mai)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	36/QĐ-UBND ngày 31/5/2024 của UBND quận Tân Bình	7.500	2023-2025	4.679	197	
37	Sửa chữa, cải tạo đường Nguyễn Thanh Tuyền và hẻm 84	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	39/QĐ-UBND ngày 31/5/2024 của UBND quận Tân Bình	5.000	2023-2025	4.295	421	
38	Sửa chữa, cải tạo đường Đinh Điền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	37/QĐ-UBND ngày 31/5/2024 của UBND quận Tân Bình	4.000	2023-2025	3.512	185	
39	Cải tạo, sửa chữa hẻm 149 Bành Văn Trân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	38/QĐ-UBND ngày 31/5/2024 của UBND quận Tân Bình	7.000	2023-2025	6.027	564	
40	Sửa chữa, cải tạo đường Tân Trang và hẻm 30, 75	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	35/QĐ-UBND ngày 31/5/2024 của UBND quận Tân Bình	10.000	2023-2025	7.928	502	
41	Sửa chữa, cải tạo đường Lưu Nhân Chú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	22/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của UBND quận Tân Bình	4.000	2023-2025	3.468	73	
42	Sửa chữa, cải tạo đường Nguyễn Trọng Lội	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	17/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của UBND quận Tân Bình	5.000	2023-2025	4.363	319	
43	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 273 Bàu Cát	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	16/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của UBND quận Tân Bình	2.000	2023-2025	1.768	37	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
44	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 293 Bàu Cát	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	21/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của UBND quận Tân Bình	2.500	2023-2025	2.071	159	
45	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 339 Nguyễn Thái Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	15/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của UBND quận Tân Bình	2.500	2023-2025	2.040	188	
46	Sửa chữa, cải tạo đường Thép Mới	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	18/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của UBND quận Tân Bình	3.500	2023-2025	2.971	60	
47	Sửa chữa, cải tạo đường Nguyễn Bá Tòng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	25/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của UBND quận Tân Bình	6.500	2023-2025	5.802	107	
48	Sửa chữa, cải tạo hẻm 304 và 304/4, 304/6 Trường Chinh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	20/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của UBND quận Tân Bình	5.000	2023-2025	4.216	215	
49	Sửa chữa, cải tạo hẻm số 4 Văn Chung (từ Văn Chung đến hẻm 166 Trần Văn Dư)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	19/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của UBND quận Tân Bình	4.500	2023-2025	3.202	61	
50	Sửa chữa, cải tạo cụm hẻm 698/1 và 698/3 Trường Chinh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	14/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của UBND quận Tân Bình	4.000	2023-2025	2.992	52	
51	Sửa chữa, cải tạo hẻm 226 Lê Văn Sỹ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	24/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của UBND quận Tân Bình	4.000	2023-2025	3.277	282	
52	Chỉnh trang các tuyến hẻm trên địa phường 10 phường, quận Bình Tân	Ban QLDA ĐTXD phường An Lạc	TPHCM	7640/QĐ-UBND ngày 23/12/2024	11.009	2024-2026	9.305	136	
53	Nâng cấp các tuyến đường phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân	Ban QLDA ĐTXD phường An Lạc	TPHCM	7633/QĐ-UBND ngày 20/12/2024	36.989	2024-2026	29.375	6.000	
54	Nâng cấp các tuyến đường phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân	Ban QLDA ĐTXD phường An Lạc	TPHCM	7632/QĐ-UBND ngày 20/12/2024	26.882	2024-2026	21.790	2.000	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
55	Nâng cấp đường số 1 và đường số 3, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân.	Ban QLDA ĐTXD phường An Lạc	TPHCM	7631/QĐ-UBND ngày 20/12/2024	79.339	2024-2026	60.450	8.500	
56	Nâng cấp các tuyến đường khu phố 6, phường An Lạc và phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân.	Ban QLDA ĐTXD phường An Lạc	TPHCM	7573/QĐ-UBND ngày 18/12/2024	74.223	2024-2026	46.827	2.500	
57	Nâng cấp đường 1A, 1B, 1C, 2C, 2D,2E,2F,1 phường An Lạc, quận Bình Tân	Ban QLDA ĐTXD phường An Lạc	TPHCM	7595/QĐ-UBND ngày 19/12/2024	77.409	2024-2026	37.436	20.000	
58	Nâng cấp đường số 3, 2A,2B, 2, 4,6, lô D, 1A phường An Lạc, quận Bình Tân	Ban QLDA ĐTXD phường An Lạc	TPHCM	7572/QĐ-UBND ngày 18/12/2024	67.902	2024-2026	15.460	30.000	
59	Nâng cấp đường 2D nối dài, 3,3A,3C,2B,2C nối dài, 2D phường An Lạc, quận Bình Tân	Ban QLDA ĐTXD phường An Lạc	TPHCM	7594/QĐ-UBND ngày 19/12/2024	48.187	2024-2026	28.739	5.000	
60	Nâng cấp đường Lê Cơ phường An Lạc quận Bình Tân	Ban QLDA ĐTXD phường An Lạc	TPHCM	7596/QĐ-UBND ngày 19/12/2024	79.325	2024-2026	43.620	25.000	
61	Xây dựng đường Lê Văn Quới nối dài (đoạn từ đường Mã Lò ra đường quốc lộ 1A)	Ban QLDA ĐTXD phường An Lạc	TPHCM	5231/QĐ-SGTVT ngày 29/10/2019	839.110	2019-2026	421.210	105.000	
62	Nâng cấp mở rộng đường Lâm Hoành, phường An Lạc, quận Bình Tân	Ban QLDA ĐTXD phường An Lạc	TPHCM	5232/QĐ-SGTVT, 29/10/2019	161.477	2018-2022	101.281	21.000	
63	Nâng cấp, mở rộng đường Kênh Liên Khu 3-4, phường An Lạc, quận Bình Tân	Ban QLDA ĐTXD phường An Lạc	TPHCM	6116/QĐ-SGTVT 29/10/2018	374.276	2021-2025	127.320	20.000	
64	Nâng cấp đường Nguyễn Cửu Phú (Hương lộ 4) trên địa bàn quận Bình Tân	Ban QLDA ĐTXD phường An Lạc	TPHCM	5102/QĐ-SGTVT ngày 30/10/2015	318.525	2017-2024	275.292	26.000	
65	Nâng cấp đường Lê Tấn Bê (đoạn từ đại lộ Đông Tây đến ranh quận 8, phường An Lạc)	Ban QLDA ĐTXD phường An Lạc	TPHCM	7843/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	79.806	2018-2024	66.359	3.000	
66	Nâng cấp cải tạo đường Kênh Hãng Giấy	Ban QLDA ĐTXD phường An Lạc	TPHCM	7842/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	77.537	2018-2025	18.331	1.000	
67	Nâng cấp, mở rộng đường Kênh Năm Sao, phường An Lạc, quận Bình Tân	Ban QLDA ĐTXD phường An Lạc	TPHCM	7847/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	78.987	2018-2024	37.244	200	
68	Nâng cấp, mở rộng đường Lý Chiêu Hoàng nối dài quận Bình Tân (Rạch Lê Công Phép)	Ban QLDA ĐTXD phường An Lạc	TPHCM	7839/QĐ-UBND 30/10/2018	40.970	2020-2024	22.654	400	
69	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ ĐT741 quán cơm bà Hương đến giáp ranh giới xã Tân Bình, khu phố 1B, phường Chánh Phú Hòa	Ban QLDA ĐTXD phường Bến Cát	Phường Chánh Phú Hòa	2483/QĐ-UBND; 11/09/2023	7.138	27/11/2023-21/10/2024	5.883	426	
70	Cải tạo nâng cấp BTNN tuyến đường từ Lộ 7B (cổng văn hóa khu phố 5) đến giáp đường ĐH605 (nhà bà 4 Cục) và nhánh rẽ giáp ngã 3 đất Út Trầm, khu phố 5, phường Chánh Phú Hòa	Ban QLDA ĐTXD phường Bến Cát	Phường Chánh Phú Hòa	1755/QĐ-UBND; 07/07/2023	8.948	27/11/2023-24/06/2024	8.286	71	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
71	Nâng cấp BTNN tuyến đường Quốc lộ 13 (Chùa Tổ) - 5 Nhơn Khu phố 4, phường Tân Định	Ban QLDA ĐTXD phường Bến Cát	P. Hòa Lợi	4266/QĐ-UBND; 29/12/2023	8.114	19/11/2024-18/05/2025	7.445	78	
72	Cải tạo nâng cấp BTNN tuyến đường liên khu phố 2 - 8 từ Lộ 7B ruộng làng đến giáp đường NE 4 và nhánh rẽ giáp nhà bà 2 Cành, khu phố 2 - 8, phường Chánh Phú Hòa	Ban QLDA ĐTXD phường Bến Cát	Phường Chánh Phú Hòa	4265/QĐ-UBND; 29/12/2023	11.161	19/11/2024-17/06/2025	9.317	553	
73	Nâng cấp, mở rộng đường Mạc Vân	Ban QLDA ĐTXD phường Chánh Hưng	TPHCM	1413/QĐ-SGTVT ngày 01/11/2024	95.640	2016-2025	84.856	10.784	
74	Chống ngập cụm đường số 318, 320, 332 Phạm Hùng, Phường 5, Quận 8	Ban QLDA ĐTXD phường Chánh Hưng	TPHCM	5408/QĐ-UBND ngày 04/11/2024	25.000	2024-2025	19.932	210	
75	Đường Bình Đăng (đoạn từ hẻm 189 đường Bùi Minh Trực đến Ủy ban nhân dân Phường 6 mới)	Ban QLDA ĐTXD phường Chánh Hưng	TPHCM	342/QĐ-SGTVT ngày 28/3/2022	264.228	2015-2024	200.826	50	
76	Nâng cấp, mở rộng đường Bình Đông	Ban QLDA ĐTXD phường Chánh Hưng	TPHCM	208/QĐ-SGTVT ngày 06/02/2024	498.996	2015-2024	230.755	1.100	
77	Đường nối Chánh Hưng -Rạch Sông Sáng Quận 8	Ban QLDA ĐTXD phường Chánh Hưng	TPHCM	186/QĐ-SGTVT ngày 02/02/2024	330.218	2001-2024	279.343	500	
78	Xây dựng đường vào trường Đại học kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	Ban QLDA ĐTXD phường Chánh Hưng	TPHCM	5828/QĐ -UBND ngày 16/5/2014	74.472	2010-2025	68.440	50	
79	Xây dựng tuyến kè, đường giao thông nội bộ kết hợp mảng xanh hai bên bờ rạch Ụ Cây Quận 8	Ban QLDA ĐTXD phường Chánh Hưng	TPHCM	1828/QĐ-SGTVT 02/12/2018	96.644	2016-2022	86.389	32	
80	Chỉnh trang vỉa hè đường Chòm Sao	Ban QLDA ĐTXD phường Lái Thiêu	TPHCM	1711/QĐ-UBND ngày 31/3/2025	63.275	2025-2027	39.613	5.000	
81	Nâng cấp, mở rộng đường D1 - Khu dân cư Thuận Giao	Ban QLDA ĐTXD phường Lái Thiêu	TPHCM	1705/QĐ-UBND ngày 31/3/2025	32.107	2025-2026	15.069	3.000	
82	Nâng cấp, mở rộng đường Bình Nhâm 40	Ban QLDA ĐTXD phường Lái Thiêu	TPHCM	2399/QĐ-UBND ngày 16/06/2022	68.513	2021-2023	40.743	1.000	
83	Nâng cấp, mở rộng đường Trịnh Hoài Đức	Ban QLDA ĐTXD phường Lái Thiêu	TPHCM	6685/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	174.042	2021-2024	149.482	3.000	
84	Đường D5 Khu dân cư số 9, thị xã Phú Mỹ	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Tân Hải	3100/QĐ-UBND ngày 28/12/2020	65.010	2024-2026	49.293	2.000	
85	Đường quy hoạch 46 nối dài Khu đô thị mới Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Phú Mỹ	2366/QĐ-UBND ngày 23/8/2017; 1080/QĐ-UBND ngày 31/8/2022; 300/QĐ-UBND ngày 31/01/2024	250.189	2020-2024	206.164	7.490	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
86	Đường H nối dài, phường Hắc Dịch thị xã Phú Mỹ	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Tân Thành	2371/QĐ-UBND ngày 30/10/2019; 2508/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	124.693	2021-2025	113.182	2.105	
87	Đường nối tiếp đường quy hoạch 81, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Phú Mỹ	2427/QĐ-UBND ngày 30/10/2019; 2542/QĐ-UBND ngày 30/9/2022	45.082	2021-2024	34.670	1.898	
88	Đường quy hoạch S song song QL51, khu đô thị mới Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Phú Mỹ	3035/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	420.704	2019-2024	406.574	8.000	
89	Đường số 16, xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	xã Châu Pha	3102/QĐ-UBND ngày 28/12/2020	67.191	2024-2025	49.397	1.518	
90	Đường tổ 7 ấp Sông Xoài 2, xã Sông Xoài	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Tân Thành	5813/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	791	2025-2025	682	100	
91	Đường quy hoạch D22 khu dân cư 3B, đô thị mới Phú Mỹ	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Phú Mỹ	3103/QĐ-UBND ngày 28/12/2020	149.638	2024-2025	136.414	3.500	
92	Đường nội đồng tổ 6 - tổ 8 ấp Cầu Mới (gđ2), xã Sông Xoài	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Tân Thành	5800/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	2.344	2025-2025	1.284	553	
93	Đường miếu Quan âm đi ấp Cầu Ry, xã Sông Xoài	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Tân Thành	5801/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	3.961	2025-2025	2.642	1.319	
94	Đường tổ 7 ấp Sông Xoài 1, xã Sông Xoài	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Tân Thành	5802/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	1.677	2025-2025	1.269	249	
95	Đường tổ 1 - tổ 2 ấp Sông Xoài 2, xã Sông Xoài	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Tân Thành	5803/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	1.792	2025-2025	1.210	582	
96	Đường tổ 4, tổ 5 ấp Sông Xoài 1, xã Sông Xoài	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Tân Thành	5804/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	1.988	2025-2025	1.425	178	
97	Đường số 2 trong quy hoạch khu dân cư xã Sông Xoài	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Tân Thành	5806/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	1.013	2025-2025	851	116	
98	Đường tổ 4 - tổ 7 ấp Sông Xoài 1, xã Sông Xoài	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Tân Thành	5807/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	1.199	2025-2025	1.007	136	
99	Đường tổ 5 ấp Phước Bình, xã Sông Xoài	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Tân Thành	5808/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	1.589	2025-2025	1.301	212	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
100	Đường tổ 8, tổ 9 ấp Sông Xoài 2, xã Sông Xoài	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Tân Thành	5810/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	1.564	2025-2025	1.193	235	
101	Đường tổ 4 ấp Sông Xoài 1, xã Sông Xoài	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Tân Thành	5811/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	1.293	2025-2025	916	179	
102	Đường tổ 8 ấp Sông Xoài 2, xã Sông Xoài	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Tân Thành	5812/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	1.412	2025-2025	432	980	
103	Đường tổ 2 - tổ 3 ấp Sông Xoài 1, xã Sông Xoài	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Tân Thành	5814/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	1.489	2025-2025	1.003	197	
104	Đường tổ 5 - tổ 6 ấp Sông Xoài 1, xã Sông Xoài	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Tân Thành	5815/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	899	2025-2025	699	200	
105	Đường tổ 1 - tổ 2 ấp Phước Bình, xã Sông Xoài	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Tân Thành	5816/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	2.398	2025-2025	1.609	316	
106	Sửa chữa, nâng cấp đường Tân Thành và các hẻm nhánh, quận Tân Phú	Ban QLDA ĐTXD phường Tân Phú	Phường Tân Phú	4908/QĐ-UBND ngày 01/11/2024	6.327	2024 - 2025	6.046	33	
107	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm phường Phú Thọ Hòa, Sơn Kỳ, Tân Quý, Tây Thạnh, quận Tân Phú	Ban QLDA ĐTXD phường Tân Phú	Phường Phú Thọ Hòa, phường Tân Sơn Nhì, phường Tây Thạnh	4911/QĐ-UBND ngày 01/11/2024	7.400	2024 - 2025	6.563	34	
108	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm phường Phú Thạnh, Hòa Thạnh, Tân Thành, Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú	Ban QLDA ĐTXD phường Tân Phú	Phường Phú Thạnh, phường Phú Thọ Hòa, phường Tân Sơn Nhì	4910/QĐ-UBND ngày 01/11/2024	3.708	2024 - 2025	3.058	28	
109	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm phường Tân Thới Hòa, Hiệp Tân, Phú Trung, quận Tân Phú	Ban QLDA ĐTXD phường Tân Phú	Phường Phú Thanh, phường Tân Phú	4909/QĐ-UBND ngày 01/11/2024	5.831	2024 - 2025	4.802	28	
110	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 22/1, 27/25, 27/14 Nguyễn Văn Săng, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú	Ban QLDA ĐTXD phường Tân Phú	Phường Tân Sơn Nhì	4907/QĐ-UBND ngày 01/11/2024	6.635	2024 - 2025	5.659	34	
111	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 44 Hà Thị Đất, phường Tân Quý, quận Tân Phú	Ban QLDA ĐTXD phường Tân Phú	Phường Tân Sơn Nhì	4906/QĐ-UBND ngày 01/11/2024	1.826	2024 - 2025	1.540	9	
112	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 53, 63, 71 Tân Thành, phường Hoà Thạnh, quận Tân Phú	Ban QLDA ĐTXD phường Tân Phú	Phường Tân Phú	4905/QĐ-UBND ngày 01/11/2024	3.346	2024 - 2025	2.664	16	
113	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 165, 165/48, 249, 249/44, 249/44/1, 249/44/4, 351 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú	Ban QLDA ĐTXD phường Tân Phú	Phường Phú Thọ Hòa	4904/QĐ-UBND ngày 01/11/2024	6.450	2024 - 2025	5.377	30	
114	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 108, 110/32 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú	Ban QLDA ĐTXD phường Tân Phú	Phường Phú Thạnh	4903/QĐ-UBND ngày 01/11/2024	3.132	2024 - 2025	2.678	16	
115	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 20/88, 39, 79 (đoạn từ nhà số 79/21 đến hẻm 304/36 Tân Kỳ Tân Quý) Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú	Ban QLDA ĐTXD phường Tân Phú	Phường Tân Sơn Nhì	4902/QĐ-UBND ngày 01/11/2024	5.653	2024 - 2025	4.584	27	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
116	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 681, 925/37 Âu Cơ, phường Tân Thành, quận Tân Phú	Ban QLDA ĐTXD phường Tân Phú	Phường Tân Phú	4901/QĐ-UBND ngày 01/11/2024	4.683	2024 - 2025	4348,423	20	
117	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 52, 65, 99, 129 Huỳnh Thiện Lộc, phường Hoà Thạnh, quận Tân Phú	Ban QLDA ĐTXD phường Tân Phú	Phường Tân Phú	4900/QĐ-UBND ngày 01/11/2024	5.740	2024 - 2025	4.842	30	
118	Sửa chữa, nâng cấp đường Nguyễn Trường Tộ	Ban QLDA ĐTXD phường Tân Phú	Phường Phú Thọ Hòa	4160/QĐ-UBND ngày 28/08/2024	23.698	2023 - 2025	17.449	50	
119	Sửa chữa, nâng cấp đường Thành Công	Ban QLDA ĐTXD phường Tân Phú	Phường Phú Thọ Hòa	4159/QĐ-UBND ngày 28/08/2024	34.694	2023 - 2025	27.745	40	
120	Sửa chữa, nâng cấp đường Hồ Đắc Di	Ban QLDA ĐTXD phường Tân Phú	Phường Tây Thạnh	4150/QĐ-UBND ngày 27/08/2024	17.958	2023 - 2025	13.387	51	
121	Sửa chữa, nâng cấp đường Lê Lộ	Ban QLDA ĐTXD phường Tân Phú	Phường Phú Thọ Hòa, phường Phú Thạnh	4151/QĐ-UBND ngày 27/08/2024	24.883	2023 - 2025	17.838	65	
122	Sửa chữa, nâng cấp đường Đinh Liệt + đoạn từ Nguyễn Sơn đến Hiền Vương, LG 30m;+ đoạn còn lại từ Hiền Vương đến Lê Niệm, LG 12m	Ban QLDA ĐTXD phường Tân Phú	Phường Phú Thạnh	4298/QĐ-UBND ngày 19/09/2024	15.100	2023 - 2025	8.873	37	
123	Sửa chữa, nâng cấp đường Nguyễn Hậu	Ban QLDA ĐTXD phường Tân Phú	Phường Phú Thọ Hòa, phường Tân Sơn Nhì	4472/QĐ-UBND ngày 30/09/2024	31.016	2023 - 2025	22.006	30	
124	Vòng xoay giao lộ Âu Cơ - Lũy Bán Bích	Ban QLDA ĐTXD phường Tân Phú	Phường Tân Phú	5450/QĐ-UBND ngày 04/12/2018	3.561	2015 - 2023	2.960	39	
125	Sửa chữa nâng cấp hẻm 87 Tô Hiệu phường Hiệp Tân quận Tân Phú	Ban QLDA ĐTXD phường Tân Phú	Phường Phú Thạnh	3916/QĐ-UBND ngày 07/10/2020	31.648	2019 - 2025	29.039	119	
126	Đường và hoa viên tiểu đảo hẻm 39 Nguyễn Cửu Đàm	Ban QLDA ĐTXD phường Tân Phú	Phường Tân Sơn Nhì	299/QĐ-UBND ngày 25/01/2025	13.622	2016 - 2025	13.084	103	
127	Bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư đường Rừng Sác huyện Cần Giờ	Ban QLDA ĐTXD xã Cần Giờ	Liên xã	6219/QĐ-UB ngày 10/12/2004	282.157	2004-2008	268.525	2.000	
128	Nâng cấp đường Đào Cử - giai đoạn 2	Ban QLDA ĐTXD xã Cần Giờ	Xã Cần Giờ	1526/QĐ-SGTVT ngày 30/3/2016	80.991	2016-2020	61.542	10.000	
129	Cải tạo, mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác (giai đoạn nền hạ)	Ban QLDA ĐTXD xã Cần Giờ	Liên xã	776/QĐ-UBND ngày 04/8/2015	389.269	2014-2018	378.993	10.000	
130	Nâng cấp mở rộng đường Lý Nhơn	Ban QLDA ĐTXD xã Cần Giờ	Xã An Thới Đông	2494/QĐ-SGTVT ngày 30/6/2014	175.421	2014-2018	160.900	2.000	
131	Xây dựng đường Lâm Viên Đồng Đình	Ban QLDA ĐTXD xã Cần Giờ	Xã Cần Giờ	2494/QĐ-SGTVT ngày 30/6/2014	189.631	2014-2019	125.060	140	
132	Nâng cấp đường Giồng Ao	Ban QLDA ĐTXD xã Cần Giờ	Xã Cần Giờ	1527/QĐ-SGTVT ngày 30/03/2016	85.000	2016-2020	83.373	300	
133	Nâng cấp, mở rộng đường đê đến khu sản xuất muối Tiền Giang xã Lý Nhơn	Ban QLDA ĐTXD xã Cần Giờ	Xã An Thới Đông	388/QĐ-UBND ngày 10/4/2013	25.771	2013-2015	19.575	100	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
134	Nâng cấp đường Dương Văn Hạnh đoạn 1	Ban QLDA ĐTXD xã Cần Giờ	Xã An Thới Đông	819/QĐ-UBND ngày 05/11/2010	49.719	2011-2015	36.295	40	
135	Xây dựng mới cầu Tư Cây	Ban QLDA ĐTXD xã Cần Giờ	Xã Bình Khánh	1514/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	7.990	2018-2020	4.245	712	
136	Đường vào tổ 13, 14, 16 (đầu các hẻm trong ấp An Bình)	Ban QLDA ĐTXD xã Cần Giờ	Xã An Thới Đông	1654/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	1.500	2019-2020	1.257	85	
137	Xây dựng đường vào, hàng rào dự án trùng tu Khu di chỉ Giồng Cá Vồ	Ban QLDA ĐTXD xã Cần Giờ	Xã Cần Giờ	Số 754/QĐ-UBND ngày 26/4/2018	22.474	2017-2025	21.233	130	
138	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông và đầu tư hệ thống thoát nước Tổ 1, 17 ấp Bình An (Điểm đầu đường Rừng Sác - Điểm cuối nhà ông Huỳnh Văn Bên).	Ban QLDA ĐTXD xã Cần Giờ	Xã Bình Khánh	1508/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	11.260	2018-2020	9.277	1.322	
139	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông và đầu tư hệ thống thoát nước Tổ 4, 5, 6, ấp Bình An (Điểm đầu đường Rừng Sác vào các nhánh rẽ - Điểm cuối đường Rừng Sác).	Ban QLDA ĐTXD xã Cần Giờ	Xã Bình Khánh	1509/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	14.700	2018-2020	10.825	1.502	
140	Nâng cấp, mở rộng đường Cá Sức ấp Bình Trung (Điểm đầu đường Rừng Sác - Điểm cuối nhà ông Trần Văn Bi)	Ban QLDA ĐTXD xã Cần Giờ	Xã Bình Khánh	1512/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	9.800	2018-2020	8.128	1.000	
141	Xây dựng mới cầu Rạch Đước	Ban QLDA ĐTXD xã Cần Giờ	Xã Bình Khánh	1516/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.990	2018-2020	3.849	1.757	
142	Đường Tổ 8, ấp Rạch Lá (đoạn từ nhà anh chín Vốn đến nhà anh Thanh)	Ban QLDA ĐTXD xã Cần Giờ	Xã An Thới Đông	1420/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	16.500	2019-2022	14.809	650	
143	Xây dựng nâng cấp đường Bến Dinh Bà Tổ 5, Khu phố Giồng Ao (từ đường Giồng Cháy đến đường Phan Trọng Tuệ)	Ban QLDA ĐTXD xã Cần Giờ	Xã Cần Giờ	1590/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	11.802	2018-2020	7.881	250	
144	Dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư dự án nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Cửu Phú trên địa bàn huyện Bình Chánh	Ban QLDA ĐTXD xã Tân Nhựt	xã Tân Nhựt (huyện Bình Chánh cũ)	301/QĐ-QĐ-STNMT-BTTĐC ngày 09/4/2024	261.251	2019-2025	167.504	11.000	
145	Dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư dự án đầu tư xây dựng đường nối từ đường Võ Văn Kiệt đến đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh–Trung Lương	Ban QLDA ĐTXD xã Tân Nhựt	xã Tân Nhựt (huyện Bình Chánh cũ)	332/QĐ-STNMT-BTTĐC ngày 19/4/2024	560.828	2016-2025	465.042	5.500	
146	Dự án bồi thường giải phóng mặt bằng nâng cấp mở rộng đường Tân Túc	Ban QLDA ĐTXD xã Tân Nhựt	xã Tân Nhựt (huyện Bình Chánh cũ)	300/QĐ-STNMT-BTTĐC ngày 10/3/2022	27.046	2016-2022	16.350	500	
147	Dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư Khu Depot Tân Kiên huyện Bình Chánh	Ban QLDA ĐTXD xã Tân Nhựt	xã Tân Nhựt (huyện Bình Chánh cũ)	2828/QĐ-UBND ngày 26/6/2019	121.708	2008-2020	101.996	10.500	
148	Xây dựng Bờ kè chống sạt lở sông Đồng Nai đoạn từ cầu Rạch Tre đến Thị ủy thị xã Tân Uyên - Giai đoạn 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	TPHCM	2580/QĐ-UBND; ngày 14/10/2022	336.720	2019-2024	318.261	500	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
149	Đường Phước Hòa – Cái Mép	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	606/QĐ-UBND ngày 23/3/2020	948.502	2016-2022	891.824	3.034	
150	Đường trục phía Bắc trung tâm Côn Đảo	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	1576/QĐ-UBND ngày 19/6/2024	547.145	2019-2024	456.006	77.419	
151	Nâng cấp đường Tỉnh lộ 44B (đoạn từ ngã ba Bàu Ông Dân đến Tỉnh lộ 52) thuộc địa phận huyện Long Điền và huyện Đất Đỏ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	3424/QĐ-UBND ngày 04/11/2022	609.919	2021-2024	562.255	47.664	
152	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT744 đoạn từ cầu Ông Cộ (Km6+070) đến Km 12+000, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	1572/QĐ-UBND ngày 30/5/2011	189.729	2008-2025	132.299	500	
153	GPMB đường Thủ Biên - Đất Cuốc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	789/QĐ-UBND ngày 28/3/2024	1.343.098	2016-2026	805.416	20.000	
154	Giao lộ ngã tư Phú Thứ (giới hạn từ nút giao đến các tuyến ĐT744, ĐT748 và đường Vành đai Phú An - An Tây)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	3221/QĐ-UBND ngày 12/12/2013	111.620	2014-2019	106.352	500	
155	Dự án Xây dựng đường và cầu kết nối tỉnh Bình Dương và tỉnh Tây Ninh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	1374/QĐ-UBND ngày 15/05/2021	379.426	2019-2023	341.186	70	
156	Hạ tầng kỹ thuật tổng thể (thuộc khu quy hoạch chi tiết 1/500 BVĐK1500 giường và Ban bảo vệ chăm sóc sức khoẻ cán bộ tỉnh)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Chánh Hiệp	320/QĐ-UBND ngày 16/02/2023	146.983	2017-2023	111.148	5.000	
157	Xây dựng đường ven sông Sài Gòn đoạn từ rạch Bình Nhâm đến đường Châu Văn Tiếp, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	1477/QĐ-UBND ngày 20/5/2011	131.571	2011-2024	110.983	500	
158	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 747a đoạn từ dốc bà Nghĩa (ranh thị trấn Uyên Hưng) đến ngã ba Cổng Xanh (giáp ĐT 741), huyện Tân Uyên	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	4160/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	509.395	2013-2025	410.879	500	
159	XD đường Thủ Biên - Đất cuốc với quy mô 4 làn xe (Giai đoạn 1)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	224/QĐ-UBND ngày 10/02/2023	293.128	2019-2025	238.485	5.000	
160	XD mới câu qua sông Đồng Nai- dự án 2: xây dựng cầu vượt sông Đồng Nai	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	3193/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	490.943	2019-2025	369.178	3.000	
161	XD mới cầu qua sông Đồng Nai- dự án 1: Xây dựng đường dẫn vào cầu phía Bình Dương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	2267/QĐ-UBND ngày 07/9/2023	327.290	2020-2025	288.425	5.000	
162	NC, MR đường ĐT 746 đoạn từ ngã 3 Tân Thành đến ngã ba Hội Nghĩa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	2516/QĐ-UBND ngày 29/9/2023	2.931.199	2019-2026	2.140.403	70.000	
163	GPMB công trình đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	3111/QĐ-UBND ngày 30/12/2021	1.578.662	2017-2026	1.441.961	5.000	
164	Xây dựng đường và cầu Vàm Tư	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	3215/QĐ-UBND ngày 21/10/2019	241.932	2021-2025	203.852	12.000	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
165	XD đường từ ngã 3 đường 10 Muộn đi ngã 3 Tân Thành	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	2241/QĐ-UBND ngày 15/08/2012	764.482	2010-2025	627.064	5.000	
166	GPMB công trình NC, MR đường ĐT 743 (đoạn từ ngã tư miếu Ông Cù đến nút giao Sóng Thần)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	718a/QĐ-UBND ngày 31/3/2016, 2523/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 và 3277/QĐ-UBND ngày 18/11/2024	1.051.659	2016-2025	837.320	2.000	
167	Các trục giao thông chính thuộc Khu quy hoạch XD các bệnh viện và một số công trình nhà nước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Chánh Hiệp	583/QĐ-UB ngày 13/10/2013	369.241	2013-2024	236.551	4.999	
168	Dự án GPMB đường Tạo lực Mỹ Phước - Bàu Bàng (đoạn từ đường 7B đến Khu công nghiệp Bàu Bàng)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	Quyết định số 717a/QĐ-UBND ngày 31/03/2016.	592.682	2016-2023	389.993	500	
169	Dự án bồi thường, hỗ trợ và TĐC cho khu QH xây dựng các bệnh viện và một số công trình nhà nước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	574/QĐ-UBND ngày 11/03/2013	167.052	2013-2026	143.280	100	
170	Bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư công trình đường Mỹ Phước - Tân Vạn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	4084/QĐ-UBND ngày 23/12/2008	1.723.842	2008-2026	1.141.295	27.000	
171	Bồi thường giải phóng mặt bằng để xây dựng cầu Phú Mỹ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	6365/QĐ-UB ngày 17/12/2004	1.806.520	2005-2009	4	2.796	
172	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Văn Trỗi - Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	2933/QĐ-UBND ngày 04/07/2007	852.178	2006-2010	602.527	3.000	
173	Xây dựng đường Liên cảng A5	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	1523/QĐ-UBND ngày 17/12/2015	166.882	2009-2013	149.989	2.000	
174	Xây dựng công trình cầu Rạch Lăng trên đường Phan Chu Trinh hiện hữu, kể cả phần đường dẫn hai bên để kết nối đến đường Nơ Trang Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	2877/QĐ-SGTVT ngày 28/07/2014	120.079	2015-2017	34.326	745	
175	Nâng cấp mặt đường và XD hệ thống thoát nước đường Hương Lộ 11 (đoạn từ Đinh Đức Thiện đến hết ranh xã Hưng Long), huyện Bình Chánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	299/QĐ-SXD-XDCTĐB ngày 28/5/2025	241.838	2018-2024	128.997	5.500	
176	Xây dựng mới cầu Tân Kỳ Tân Quý, quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	545/QĐ-SGTVT ngày 26/5/2023	491.668	2023-2025	368.919	12.000	
177	Xây dựng đường nối từ đường Nguyễn Văn Hưởng đến Xa lộ Hà Nội	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	600/QĐ-SGTVT 11/6/2021	199.962	2013-2022	146.230	3.735	
178	Di dời tái lập hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho dự án xây dựng tuyến đường nối Tân Sơn Nhất - Bình Lợi - Vành đai ngoài	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	5313/QĐ-SGTVT 19/09/2018	547.000	2008-2019	461.388	1.700	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
179	Cải tạo, mở rộng đường Hoàng Minh Giám (đoạn từ ranh công viên Gia Định đến đường Đào Duy Anh và đoạn vuốt nối đường Phổ Quang hiện hữu), quận Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	514/QĐ-SGTVT 19/5/2021 1728/QĐ-SGTCC 28/4/2025	166.229	2017-2025	74.558	3.600	
180	Xây dựng hầm chui tại nút giao An Sương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	313/QĐ-SGTVT 23/3/2022	514.003	2015-2023	363.747	3.500	
181	Mở rộng đường Đồng Văn Cống (đoạn từ cầu Giồng Ông Tố 2 đến nút giao thông Mỹ Thủy)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	6900/QĐ-SGTVT 30/12/2019	45.259	2018-2020	36.219	696	
182	Mở rộng đường Tân Kỳ - Tân Quý	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	6207/QĐ-SGTVT 27/10/2018 1743/QĐ-SGTCC 22/4/2025	237.522	2018-2025	116.767	8.500	
183	Nâng cấp, mở rộng đường Tên Lửa (đoạn từ Đường số 29 đến Tỉnh Lộ 10), phường Bình Trị Đông B	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	- 5689/QĐ-SGTVT 30/10/2017 - 371/QĐ-SXD-XDCTĐB ngày 28/5/2025	400.217	2018-2025	287.640	3.000	
184	Nâng cấp, mở rộng cầu chữ Y	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	474/QĐ-SGTVT 12/5/2021 357/QĐ-SGTVT ngày 07/04/2023	186.281	2016-2024	139.795	8.475	
185	Xây dựng Đường Thị trấn - Thới Tam Thôn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	233/QĐ-SGTVT 26/02/2024	136.570	2016-2024	131.546	1.500	
186	Xây dựng tuyến đường gom thuộc đường dẫn cao tốc thành phố Hồ Chí Minh – Trung Lương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	5746/QĐ-SGTVT 28/10/2016 537/QĐ-SGTVT 05/5/2022	246.977	2016-2023	193.343	7.000	
187	Bồi thường giải phóng mặt bằng ranh xây dựng công trình đường vành đai phía Đông (đoạn từ chân cầu Phú Mỹ đến hết cầu Rạch Chiếc)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	725/QĐ-STNMT 26/8/2020	316.593	2026-2026	276.565	500	
188	Xây dựng cầu Nam Lý (thay thế đập Rạch Chiếc)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	223/QĐ-SXD-XDCTĐB 22/5/2025	731.772	2008-2025	616.922	10.000	
189	Xây dựng cầu Rạch Đỉa, quận 7 - huyện Nhà Bè	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	473/QĐ-SGTVT ngày 19/04/2022	512.771	2017-2024	418.286	7.500	
190	Mở rộng Tỉnh Lộ 10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	2045/QĐ-SGTVT 18/4/2012	998.871	2012-2020	925.778	10.000	
191	Xây dựng cầu Phước Lộc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	101/QĐ-SGTVT 01/02/2021	405.912	2016-2021	318.770	4.000	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
192	Sửa chữa nâng cấp cầu Nhị Thiên Đường 1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	78/QĐ-SGTVT 14/01/2020	163.295	2016-2020	122.123	5.000	
193	Sửa chữa, nâng cấp đường Tỉnh lộ 9 (10 cầu)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	1059/QĐ-SGTVT 12/09/2022	332.043	2010-2023	309.964	3.000	
194	Sửa chữa đường Nguyễn Hữu Cảnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	82/QĐ-SGTVT 27/01/2021	472.990	2016-2021	378.334	11.770	
195	Xây dựng tuyến đường nối từ nút giao thông cầu Bà Chiêm đến Khu công nghiệp Hiệp Phước (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	129/QĐ-SGTVT 09/02/2021	411.822	2018-2024	305.113	15.000	
196	Xây dựng cầu Rạch Kè	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	399/QĐ-SGTVT 23/4/2021	69.140	2016-2023	35.063	850	
197	Xây dựng cầu Rạch Kinh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	309/QĐ-SGTVT 23/3/2022	33.716	2016-2023	19.544	1.000	
198	Xây dựng cầu Chuối Nước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	343/QĐ-SGTVT 13/03/2024	48.613	2016-2024	22.569	2.000	
199	Xây dựng cầu Cây Da	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	262/QĐ-SGTVT 14/3/2022	38.964	2016-2022	19.420	400	
200	Nâng cấp đường Huỳnh Tấn Phát (đoạn từ Trần Xuân Soạn đến cầu Phú Xuân)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	5750/QĐ-SGTVT 28/10/2016	473.360	2016-2021	259.548	10.985	
201	Nâng cấp, mở rộng 1,65 Km Quốc lộ 50 (đoạn từ Km6+665 đến đường vào Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Đa Phước)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	5602/QĐ-SGTVT 12/12/2014	67.092	2012-2020	9.649	5.000	
202	Xây dựng đường D1 (kết nối Đại học sài Gòn với đường Nguyễn Văn Linh và KDC Him Lam), Quận 7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	466/QĐ-SGTVT 11/5/2021	289.939	2017-2021	198.776	10.000	
203	Xây dựng đường chui dưới cầu Bình Triệu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	5731/QĐ-SGTVT 28/10/2016	42.289	2016-2020	27.665	1.068	
204	Nâng cấp mặt đường, xây dựng vỉa hè và HTTN tuyến đường nối từ nút giao thông cầu Bà Chiêm đến Khu công nghiệp Hiệp Phước, giai đoạn 1, huyện Nhà Bè	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	630/QĐ-SGTVT 21/6/22021	181.073	2016-2021	84.267	5.667	
205	Xây dựng tuyến đường gom thuộc tuyến đường dẫn cao tốc Tp.HCM - Trung Lương (từ nút giao thông Bình Thuận đến đường Trần Đại Nghĩa)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	651/QĐ-SGTVT 03/4/2020	118.879	2016-2022	79.516	5.000	
206	Xây dựng cầu Phước Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	1226/QĐ-SGTVT ngày 17/10/2022	737.249	2018-2025	454.887	7.500	
207	Xây dựng cầu Vàm Sát 2, huyện Cần Giờ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	454/QĐ-SGTVT 07/5/2021	342.894	2016-2024	211.063	8.500	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
208	Dự án hầm chui nút giao thông Nguyễn Văn Linh – Nguyễn Hữu Thọ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	785/QĐ-SGTVT ngày 22/02/2017	830.067	2020-2025	575.756	30.000	
209	Mở rộng nâng cấp đường Dương Quảng Hàm (đoạn từ Quận Bình Thạnh đến Công viên Văn hóa)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	5990/QĐ-SGTVT 24/10/2018	381.165	2019-2025	173.497	25.000	
210	Xây dựng tuyến đường kết nối từ đường Long Phước vào Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, phường Long Phước, quận 9	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	622/QĐ-SGTVT 18/6/2021	66.367	2018-2024	61.934	1.000	
211	Nâng cấp, cải tạo đường Trần Văn Giàu, đoạn từ giáp Tỉnh lộ 10 hiện hữu đến đường Nguyễn Cửu Phú (giai đoạn hoàn thiện mặt đường 10B)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	6119/QĐ-SGTVT 29/10/2018 296/QĐ-SGTVT 22/3/2023	79.604	2019-2023	54.880	5.220	
212	Xây dựng cầu Kênh A (nhánh 2), huyện Bình Chánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	6112/QĐ-SGTVT ngày 29/10/2018	156.682	2018-2024	69.349	3.000	
213	Xây dựng mới cầu Bà Hom	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	5690/QĐ-SGTVT 30/10/2019 1733/QĐ-SGTCC 21/4/2025	374.166	2017-2025	202.200	5.000	
214	Xây dựng đường vào khu đất Học viện Phật giáo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, giai đoạn 1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	1650/QĐ-SGTVT ngày 12/12/2024	98.214	2014-2026	66.579	4.500	
215	Nâng cấp, mở rộng đường Phạm Văn Bạch	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	5480/QĐ-UBND ngày 26/10/2005 397/QĐ-SGTVT ngày 07/4/2022	680.364	2005-2028	320.749	42.000	
216	Cải tạo, nâng cấp, hoàn thiện mặt đường tuyến vành đai phía Đông (đoạn từ nút giao thông Mỹ Thủy đến cầu Rạch Chiếc), quận 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	5823/QĐ-SGTVT 29/10/2016	250.000	2016-2022	175.730	5.000	
217	Đường Nguyễn Ảnh Thủ nối dài (Hương lộ 80 cũ) đoạn từ đường Phan Văn Hớn (huyện Hóc Môn) đến đường Vĩnh Lộc (huyện Bình Chánh) (dự án cũ: Mở rộng, nâng cấp đường và HTTN đường Phan Văn Đối (đoạn từ đường Phan Văn Hớn đến Rạch Cầu Sa)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	5427/QĐ-SGTVT 24/10/2017	369.525	2017-2024	218.847	20.000	
218	Xây dựng đường nối đường Trần Quốc Hoàn - đường Cộng Hòa, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	4135/QĐ-UBND 06/12/2021, 150/QĐ-UBND 10/01/2025	4.848.128	2022-2027	1.528.571	70.000	
219	Mở rộng, nâng cấp đường Trần Văn Mười (QL22 - Phan Văn Hớn)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	6225/QĐ-SGTVT 31/10/2018	328.023	2018-2025	215.695	26.000	
220	Giải phóng mặt bằng công trình đường tạo lực Mỹ Phước - Bàu Bàng (đoạn từ đường 7B đến KCN Bàu Bàng)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Bàu Bàng, phường Bến Cát và phường Chánh Phú Hoà	717a/QĐ-UBND ngày 31/3/2016	592.682	2016-2023	389.993	500	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
221	Cải tạo đường Cộng Hòa từ hẻm số 2 đường Trần Quốc Hoàn đến đường Thăng Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Tân Sơn Nhất	1223/QĐ-SGTVT ngày 17/10/2022	167.854	2022-2023	147.979	583	
222	Dự án thành phần 2: Bồi thường, giải phóng mặt bằng Mở rộng, nâng cấp đường Dương Quảng Hàm (đoạn từ quận Bình Thạnh đến Công viên Văn hóa), quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Nhơn	Phường An Nhơn, phường Hạnh Thông	07/NQ-HĐND ngày 21/4/2016	1.926.546	2022-2026	1.611.297	2.000	
223	Đường Tôn Đức Thắng nối dài	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bà Rịa	Phường Bà Rịa	5315/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 (điều chỉnh tại 4782/QĐ-UBND ngày 28/08/2021)	44.874	2021-2025	37.706	567	
224	Đường Phạm Phú Thứ, phường Phước Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bà Rịa	Phường Bà Rịa	5816/QĐ-UBND ngày 07/09/2021	23.665	2023-2025	21.810	172	
225	Nâng cấp, duy tu các tuyến đường trên địa bàn thành phố Bà Rịa năm 2025	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bà Rịa	Phường Bà Rịa, Phường Long Hương, Phường Tam Long	6230/QĐ-UBND ngày 21/11/2024	14.999	2025-2025	10.230	306	
226	Lắp đặt, thay thế đèn chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố năm 2025	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bà Rịa	Phường Bà Rịa, Phường Long Hương, Phường Tam Long	79/NQ-HĐND ngày 01/11/2024	6.500	2025-2025	2.633	543	
227	Nâng cấp các tuyến đường trên địa bàn xã Hòa Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bà Rịa	Phường Tam Long	6243/QĐ-UBND ngày 21/11/2024	8.000	2025-2025	5.698	168	
228	Đường Nguyễn Chánh Sắt, phường Phước Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bà Rịa	Phường Bà Rịa	5817/QĐ-UBND ngày 07/09/2021	14.700	2023-2025	5.509	113	
229	Tuyến đường từ ông Phước đến ông Một (PA012)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	TPHCM	1410/QĐ-UBND; 06/05/2025	11.501	2025-2025	9.444	500	
230	Tuyến đường từ ĐT744 ông 7 Quang đến ông 6 Bót (PA028)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	TPHCM	1341/QĐ-UBND; 25/04/2025	15.402	2025-2025	13.200	1.500	
231	Nâng cấp tuyến đường Làng Tre Phú An, liên ấp Phú Thứ - Bến Liễu, xã Phú An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	TPHCM	4068/QĐ-UBND; 31/12/2024	13.772	2025-2025	11.415	1.500	
232	Lắp đặt đan trên các mương hở thuộc các tuyến đường xã, phường quản lý	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	TPHCM	1611/QĐ-UBND; 06/09/2024	14.998	2024-2025	10.403	700	
233	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ ngã 3 nhà 3 xe giáp suối Bến chà vy (ông 3 Vận)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	TPHCM	1448/QĐ-UBND; 13/05/2025	5.479	2025-2025	4.500	500	
234	Chỉnh trang hạ tầng thành phố Bến Cát năm 2025 - 2026	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	TPHCM	1582/QĐ-UBND; 26/05/2025	17.499	2025-2025	13.000	2.500	
235	Nâng cấp BTNN đường từ ĐT748 đến ngã tư Tiền Giang ấp An Mỹ, xã An Điền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	TPHCM	4107/QĐ-UBND; 28/12/2023	31.241	2024-2025	11.486	500	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
236	Nâng cấp BTNN tuyến đường An Điền 163, đoạn giáp đường BTXM đến ngã tư Tiền Giang	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	TPHCM	1420/QĐ-UBND; 08/05/2025	9.416	2025-2025	7.700	1.000	
237	Cải tạo vòng xoay An Điền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	TPHCM	1446/QĐ-UBND; 13/05/2025	6.097	2025-2025	5.330	600	
238	Nâng cấp tuyến đường từ ĐT748 đến Trạm bơm Đình Bến Liễu, ấp An Sơn, xã An Điền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	TPHCM	4064/QĐ-UBND; 31/12/2024	8.993	2025-2025	7.477	500	
239	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ nhà bà Nguyễn Thị Xuông đến nhà ông Đức, khu phố An Hòa, An Lợi, phường Hòa Lợi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	TPHCM	4269/QĐ-UBND; 29/12/2023	6.930	2024-2025	5.802	450	
240	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ nhà ông Phong đến giáp khu phố 4, phường Hòa Phú, khu phố Bến Đồn, phường Hòa Lợi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	TPHCM	4268/QĐ-UBND; 29/12/2023	5.814	2024-2025	4.896	150	
241	Nâng cấp BTNN tuyến đường 5 Tới đến nhà ông 7 Đực, khu phố 1, phường Tân Định	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	TPHCM	4259/QĐ-UBND; 29/12/2023	10.876	2024-2025	9.898	100	
242	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ đường điện 500KV đến đất ông 6 Đây và nhánh rẽ giáp nhà ông 3 An (CPH 89)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	TPHCM	1450/QĐ-UBND; 13/05/2025	3.956	2025-2025	3.100	500	
243	Nâng cấp BTNN đường từ ĐT 741 ông Phương đến giáp Trung tâm BTXH Chánh Phú Hòa (CPH 006)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	TPHCM	1411/QĐ-UBND; 06/05/2025	18.098	2025-2025	15.000	2.000	
244	Nâng cấp, mở rộng đường Trường học An Tây A, xã An Tây	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	TPHCM	704/QĐ-UBND; 19/03/2025	27.288	2025-2026	18.000	5.000	
245	Nâng cấp, mở rộng đường từ Kho bạc Bến Cát đến Cầu Quan	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	TPHCM	3170/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	305.103	2018-2024	291.531	968	
246	Xây dựng tuyến nhánh đường Tân Định 050 và vịnh đỗ xe trường tiểu học Định Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	TPHCM	1815/QĐ-UBND; 26/09/2024	4.897	2024-2025	3.105	1.000	
247	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ QL13 (bà 6 Tòng) đến đường ĐT741, phường Tân Định	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	TPHCM	4258/QĐ-UBND; 29/12/2023	14.937	2024-2025	12.933	290	
248	Cải tạo, nâng cấp 03 vỉa hè phường Bến Thành giai đoạn 2024 - 2025	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Thành	TPHCM	3864/QĐ-UBND ngày 25/10/2024	5.592	2024-2025	4.560	213	
249	Cải tạo, nâng cấp 04 vỉa hè phường Đakao giai đoạn 2023-2025	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Thành	TPHCM	3853/QĐ-UBND ngày 25/10/2024	28.450	2024-2025	18.447	1.073	
250	Chỉnh trang vỉa hè đường Trần Hưng Đạo	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Thành	TPHCM	2014/QĐ-UBND ngày 18/6/2024	26.019	2024-2025	17.619	531	
251	Chỉnh trang vỉa hè đường Nguyễn Đình Chiểu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Thành	TPHCM	2013/QĐ-UBND ngày 18/6/2024	17.176	2024-2025	11.874	563	
252	Cải tạo vỉa hè đường Đinh Bộ Lĩnh (từ đường Nguyễn Xí đến đường Điện Biên Phủ), Phường 15, 24, 26 quận Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	TPHCM	7088/QĐ-UBND ngày 04/12/2024	12.062	2024-2025	9.327	138	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
253	Mở rộng hẻm 265/5-265/8 Nơ Trang Long Phường 11	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	TPHCM	1556/QĐ-UBND ngày 27/3/2024	4.500	2023-2025	3.167	1.333	
254	Nâng cấp các tuyến đường, hẻm trên địa bàn các Phường 1, 3, 6, 17, 19, 21, 22, 25, 26, 28, quận Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	Phường Bình Quới	7089/QĐ-UBND ngày 04/12/2024	13.587	2024-2025	9.784	279	
255	Bồi thường giải phóng mặt bằng Xây dựng đường nối từ ngã ba Nơ Trang Long - Nguyễn Xí vào đường trục khu dân cư Bình Hòa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	Phường Bình Lợi Trung	420/QĐ-STNMT-BTTĐC ngày 12/5/2023	497.852	2017-2024	392.978	350	
256	Bồi thường giải phóng mặt bằng xây dựng đường Phan Chu Trinh đoạn từ Rạch Lăng đến đường Nơ Trang Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	Phường Bình Thạnh	287/QĐ-STNMT-BTTĐC ngày 03/4/2024	121.447	2016-2024	96.519	150	
257	Cải tạo vỉa hè đường Phan Đăng Lưu, Phường 1,3,7,14 quận Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	TPHCM	7287/QĐ-UBND ngày 17/12/2024	12.000	2024-2025	10.452	29	
258	Nâng cấp cụm hẻm 47/24 đường Bùi Đình Túy, hẻm 22 đường Huỳnh Đình Hai, phường 24, quận Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	TPHCM	7112/QĐ-UBND ngày 09/12/2024	7.000	2024-2025	5.492	71	
259	Nâng cấp cụm hẻm 75 Bình Quới, Phường 27, hẻm 449 Lê Quang Định, Phường 5, hẻm 265 Nơ Trang Long, Phường 11, hẻm 222 Bùi Đình Túy, Phường 12, quận Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	TPHCM	7181/QĐ-UBND ngày 11/12/2024	11.212	2024-2025	8.776	250	
260	Nâng cấp các tuyến đường, hẻm trên địa bàn các Phường 2, 5, 11, 13, 14, 15, 24, 27, quận Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	TPHCM	7184/QĐ-UBND ngày 11/12/2024	14.800	2024-2025	13.295	56	
261	Nâng cấp cụm hẻm 251, 257 đường Lê Quang Định, Phường 7, quận Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	TPHCM	7286/QĐ-UBND ngày 17/12/2024	4.916	2024-2025	4.149	20	
262	Mở rộng nâng cấp đường Chu Văn An (từ ngã 5 Bình Hòa đến đường Phan Chu Trinh quận Bình Thạnh)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	TPHCM	299/QĐ-SGTVT ngáy 01/3/2024	1.067.389	2017-2027	990.112	77.276	
263	Cải tạo vỉa hè đường Phan Chu Trinh, Phường 2, 14, 24, Quận Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	TPHCM	7110/QĐ-UBND ngày 09/12/2024	2.130	2024-2025	1.385	95	
264	Cải tạo vía hè đường Vũ Tùng Phường 2, Quận Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	TPHCM	7111/QĐ-UBND ngày 09/12/2024	5.288	2024-2025	4.206	130	
265	Cải tạo vỉa hè đường Phan Văn Hân, Phường 17, 19 quận Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	TPHCM	2572/QĐ-UBND ngày 11/7/2024	10.500	2024-2025	4.306	120	
266	Cải tạo vỉa hè đường Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, quận Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	TPHCM	2571/QĐ-UBND ngày 11/7/2024	10.500	2024-2025	2.915	20	
267	Cải tạo vỉa hè đường Huỳnh Đình Hai, Phường 14, 24 quận Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	TPHCM	2507/QĐ-UBND ngày 11/7/2024	3.782	2024-2025	2.856	121	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
268	Cải tạo vỉa hè đường Nguyễn Thiện Thuật, Phường 14, 24 quận Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	TPHCM	2569/QĐ-UBND ngày 11/7/2024	3.200	2024-2025	1.524	15	
269	Cải tạo vỉa hè Lê Quang Định (từ Ngã 5 Bình Hòa đến đường Bạch Đằng) Phường 14, quận Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	TPHCM	2568/QĐ-UBND ngày 11/7/2024	13.000	2024-2025	5.465	126	
270	Mở rộng đường Bùi Đình Túy (đoạn từ hẻm 304 đến đường Phan Văn Trị) quận Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	TPHCM	2930/QĐ-SGTVT ngày 13/06/2017	140.128	2016-2021	68.337	2.550	
271	Cải tạo, sửa chữa vỉa hè đường Lý Thường Kiệt, Quận 11	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Bình Thới	TPHCM	1281/QĐ-UBND ngày 05/11/2024	12.000	2024-2025	8.645	500	
272	Nâng cấp Đường số 2, phường Trường Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	Phường Long Phước	11610/QĐ-UBND ngày 13/9/2024	5.781	2024-2025	4.453	500	
273	Nâng cấp hẻm 97 đường 8, phường Tăng Nhơn Phú B	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	Phường Tăng Nhơn Phú	3347/QĐ-UBND ngày 19/3/2025	2.614	2024-2025	2.110	130	
274	Nâng cấp mặt đường tuyến đường Tâm Tâm Xã, hẻm 14 Tâm Tâm xã và hẻm 57 đường Dương Văn Cam, phường Linh Tây	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	Phường Linh Xuân	3345/QĐ-UBND ngày 19/3/2025	9.274	2023-2025	7.374	589	
275	Nâng cấp, cải tạo hẻm 789 Tỉnh lộ 43, khu phố 5, phường Tam Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	Phường Tam Bình	10439/QĐ-UBND ngày 13/8/2024	3.578	2024-2025	3.165	110	
276	Nâng cấp hẻm 85, 95 đường Võ Văn Ngân, khu phố 2, phường Linh Chiểu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	Phường Thủ Đức	3344/QĐ-UBND ngày 19/3/2025	1.738	2022-2025	1.357	130	
277	Nâng cấp Hẻm và mương thoát nước hẻm 64 đường Bình Phú, khu phố 2, phường Tam Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	Phường Tam Bình	3346/QĐ-UBND ngày 19/3/2025	2.865	2022-2025	1.715	860	
278	Nâng cấp Đường số 38, một phần Hẻm 107, một phần Hẻm 107/6, Hẻm 117 Đường số 38, khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	Phường Hiệp Bình	9982/QĐ-UBND ngày 31/7/2024	11.724	2024-2025	10.423	1.015	
279	Nâng cấp Hẻm 46 đường Gò Cát, khu phố 4, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	Phường Long Trường	8552/QĐ-UBND ngày 01/8/2023	1.902	2022-2024	1.187	500	
280	Nâng cấp mở rộng đường Trường Thọ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	Long Bình	1237/QĐ-SGTVT ngày 19/03/2019	405.835	2014-2019	154.092	610	
281	Bồi thường, giải phóng mặt bằng để đầu tư xây dựng đường Lương Định Của và nút giao thông Trần Não - Lương Định Của, quận 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	Linh Xuân	359/QĐ-STNMT-BTTĐC ngày 21/03/2022	952.000	2016-2022	378.801	50	
282	Bồi thường giải phóng mặt bằng để phục vụ dự án Xây dựng đường nối từ đường Nguyễn Văn Hưởng đến Xa lộ Hà Nội	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	Hiệp Bình	781/QĐ-STNMT ngày 19/07/2021	142.661	2016-2021	120.214	50	
283	Bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư phục vụ đầu tư xây dựng trục đường số 1, số 2 kết nối giao thông và khu đất 1,36ha lân cận khu tái định cư 38,4ha, phường Bình Khánh, quận 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	Phước Long	358/QĐ-STNMT-BTTĐC ngày 21/03/2022	170.589	2014-2016	42.706	50	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
284	Bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư trong công trình đầu tư Xây dựng Xa lộ Hà Nội trên địa bàn quận 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	Linh Xuân	778/QĐ-STNMT-BTTĐC ngày 14/06/2023	1.465.646	2008-2012	46.254	50	
285	Nâng cấp hệ thống thoát nước đường 106, khu phố 6, phường Hiệp phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	Phường Tăng Nhơn Phú	4189/QĐ-UBND ngày 30/6/2022	4.374	2017-2023	3.539	200	
286	Xây dựng đường trục chính trong Khu liên hợp Thể dục Thể thao Rạch Chiếc (đoạn từ ngã ba Cát Lái đến Khu A), giai đoạn 1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	Phường Bình Trưng	38/QĐ-SGTVT ngày 15/01/2021	575.153	2008-2021	423.066	5.000	
287	Nâng cấp đường Lê Văn Chí (Việt Thắng), quận Thủ Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	Phường Linh Xuân	1544/QĐ-SGTVT ngày 22/11/2024	367.069	2016-2025	169.800	6.500	
288	Nâng cấp đường Long Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	Phường Long Phước	1125/QĐ-SGTVT ngày 06/9/2024	260.012	2016-2025	168.764	7.000	
289	Nâng cấp cầu Long Đại (tên cũ là dự án cầu đường Phước Thiện)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	Phường Long Bình	1128/QĐ-SGTVT ngày 06/09/2024	353.987	2015-2024	214.614	5.000	
290	Nâng cấp, mở rộng đường Lò Lu, phường Trường Thạnh, quận 9	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	TPHCM	1352/QĐ-SXD-XDCTĐB	755.674	2018-2026	206.994	18.000	
291	Nâng cấp, mở rộng đường Hoàng Hữu Nam (đoạn từ Bến xe Miền Đông mới đến nút giao với Xa Lộ Hà Nội)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	TPHCM	1126/QĐ-SGTVT ngày 06/09/2024	402.106	2014-2025	261.672	20.000	
292	Nâng cấp mở rộng đường Lê Văn Việt (đoạn từ đường Lã Xuân Oai đến ngã ba Mỹ Thành), thành phố Thủ Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	TPHCM	1648/QĐ-SGTCC ngày 03/4/2025	366.932	2011-2025	328.667	5.000	
293	Xây dựng trục đường D1, D2 kết nối giao thông vào khu đất 1,36ha lân cận khu tái định cư 38,4ha, phường Bình Khánh, quận 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	TPHCM	342/QĐ-SGTVT ngày 08/4/2021	94.148	2015-2021	64.736	1.255	
294	Hẻm 58 đường Trương Văn Thành	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	Phường Tăng Nhơn Phú	602/QĐ-UBND ngày 24/10/2018	2.581	2019-2020	2.554	27	
295	Tuyến D9 (từ Lê Văn Mầm đến Nguyễn Thị Minh Khai)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	Phường Dĩ An	1007/QĐ-UBND ngày 14/3/2022	87.246	2021-2025	61.840	638	
296	Duy tu sửa chữa đường Lý Thường Kiệt, phường Dĩ An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	Phường Dĩ An	6007/QĐ-UBND ngày 15/10/2024	13.759	2024-2026	12.305	812	
297	Mở rộng, nâng cấp đường Nguyễn Thái Sơn (đoạn từ Phạm Ngũ Lão đến rạch Bến Cát) quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hạnh Thông	TPHCM	4374/QĐ-UBND ngày 21/09/2009	95.047	2001-2009	87.746	327	
298	Nâng cấp, cải tạo mặt hẻm phường 1,3,4,5,7, quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hạnh Thông	TPHCM	3375/QĐ-UBND ngày 15/11/2024	9.590	2024-2025	8.020	601	
299	Nâng cấp, cải tạo mặt hẻm phường 6,8,9,11,12, quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hạnh Thông	TPHCM	3374/QĐ-UBND ngày 15/11/2024	11.980	2024-2025	8.279	1.970	
300	Nâng cấp, cải tạo mặt hẻm phường 16, quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hạnh Thông	TPHCM	3373/QĐ-UBND ngày 15/11/2024	9.675	2024-2025	6.270	1.398	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
301	Nâng cấp, cải tạo mặt hẻm phường 10,13,14,15,17, quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hạnh Thông	TPHCM	3378/QĐ-UBND ngày 15/11/2024	10.963	2024-2025	8.890	891	
302	Mở rộng, nâng cấp hẻm 195 đường Nguyễn Thái Sơn, phường 4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hạnh Thông	TPHCM	Số 2583/QĐ-UBND ngày 17/9/2021	40.941	2024-2026	37.330	3.611	
303	Xây dựng mới đường D4, N4 (Đường vào Trường tiểu học Thuận Giao 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Lái Thiêu	TPHCM	5511/QĐ-UBND ngày 19/10/2023	36.824	2020-2025	32.768	500	
304	Nâng cấp, Cải tạo đường Nguyễn Chí Thanh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Lái Thiêu	TPHCM	8975/QĐ-UBND ngày 29/12/2022	116.305	2021-2024	72.298	500	
305	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm phường 10, 11, 13, 15, 17, quận Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Nhuận	TPHCM	3927QĐ-UBND ngày 30/10/2024	4.931	2024-2025	3.937	994	
306	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm phường 5, 7, 8, 9, quận Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Nhuận	TPHCM	5199/QĐ-UBND ngày 31/10/2024	4.086	2024-2025	2.941	1.145	
307	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm phường 1, 2, 3, 4, quận Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Nhuận	TPHCM	5198/QĐ-UBND ngày 31/10/2024	4.031	2024-2025	3.020	1.010	
308	Sửa chữa, nâng cấp các hẻm Phường 17, quận Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Nhuận	TPHCM	3926/QĐ-UBND ngày 30/10/2024	2.000	2024-2025	1.727	273	
309	Sửa chữa, nâng cấp các hẻm Phường 15, quận Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Nhuận	TPHCM	3925/QĐ-UBND ngày 30/10/2024	1.581	2024-2025	1.171	409	
310	Sửa chữa, nâng cấp các hẻm Phường 13, quận Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Nhuận	TPHCM	3924/QĐ-UBND ngày 30/10/2024	2.018	2024-2025	1.455	562	
311	Sửa chữa, nâng cấp các hẻm Phường 11, quận Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Nhuận	TPHCM	2690/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	3.500	2024-2025	3.088	412	
312	Sửa chữa, nâng cấp các hẻm Phường 10, quận Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Nhuận	TPHCM	3923/QĐ-UBND ngày 30/10/2024	1.461	2024-2025	1.131	330	
313	Sửa chữa, nâng cấp các hẻm Phường 9, quận Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Nhuận	TPHCM	3694/QĐ-UBND ngày 29/10/2024	2.482	2024-2025	1.494	988	
314	Sửa chữa, nâng cấp các hẻm Phường 8, quận Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Nhuận	TPHCM	2689/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	2.000	2024-2025	1.610	389	
315	Sửa chữa, nâng cấp các hẻm Phường 7, quận Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Nhuận	TPHCM	2688/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	3.500	2024-2025	2.701	326	
316	Sửa chữa, nâng cấp các hẻm Phường 4, quận Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Nhuận	TPHCM	2687/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	2.000	2024-2025	1.621	379	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
317	Sửa chữa, nâng cấp các hẻm Phường 5, quận Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Nhuận	TPHCM	3693/QĐ-UBND ngày 29/10/2024	3.154	2024-2025	2.224	930	
318	Sửa chữa, nâng cấp các hẻm Phường 3, quận Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Nhuận	TPHCM	3125/QĐ-UBND ngày 28/10/2024	2.000	2024-2025	1.499	501	
319	Sửa chữa, nâng cấp các hẻm Phường 2, quận Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Nhuận	TPHCM	5197/QĐ-UBND ngày 31/10/2024	2.500	2024-2025	1.445	1.055	
320	Sửa chữa, nâng cấp các hẻm Phường 1, quận Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Nhuận	TPHCM	2686/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	2.500	2024-2025	2.003	496	
321	Sửa chữa, nâng cấp đường Trần Khắc Chân, phường 9, quận Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Nhuận	TPHCM	6917/QĐ-UBND ngày 04/11/2024	4.233	2024-2025	3.197	169	
322	Sửa chữa, nâng cấp đường Nguyễn Đình Chính, phường 15, quận Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Nhuận	TPHCM	6916/QĐ-UBND ngày 04/11/2024	4.245	2024-2025	3.210	1.034	
323	Xây dựng vỉa hè đường Phan Xích Long - Nguyễn Đình Chiểu, quận Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Nhuận	TPHCM	6914/QĐ-UBND ngày 01/11/2024	6.148	2024-2025	5.083	1.065	
324	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè đường Huỳnh Văn Bánh, quận Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Nhuận	TPHCM	3126/QĐ-UB ngày 28/10/2024	12.000	2024-2025	10.692	1.308	
325	Duy tu, cải tạo vỉa hè các tuyến đường trọng điểm của quận Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Nhuận	TPHCM	6915/QĐ-UB ngày 04/11/2024	9.500	2024-2025	8.178	1.321	
326	Xây dựng vỉa hè đường Nguyễn Văn Đậu và đường Trương Quốc Dung, quận Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Nhuận	TPHCM	6913/QĐ-UBND ngày 01/11/2024	1.677	2024-2025	1.289	388	
327	Cải tạo mở rộng đường Trương Quốc Dung	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Nhuận	TPHCM	799/QĐ-SGTVT ngày 31/07/2023	92.482	2017-2020	80.794	330	
328	Mở rộng nâng cấp hẻm 88 Cô Giang	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Nhuận	TPHCM	120/QĐ-UBND ngày 24/01/2025	21.423	2024-2025	18.587	2.835	
329	Cải tạo, nâng cấp hẻm số 2/5 đường Đống Đa và xử lý thoát nước hẻm 02 Đống Đa, Phường Thắng nhất	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Rạch Dừa	TPHCM	Quyết định số 7850/QĐ-UBND ngày 27/9/2024	14.059	2024-2026	5.738	1.987	
330	Đường vào chung cư tái định cư phường Thắng Tam	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	TPHCM	QĐ số 2783/QĐ-UBND ngày 03/4/2024;	13.787	2024-2025	9.173	3.508	
331	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Bảo, phường Thắng Nhì	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	TPHCM	QĐ 5751/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	91.743	2021-2024	70.685	135	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
332	Tuyến đường giáp ranh khu tái định cư 10ha trong khu 58ha phường 10	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	TPHCM	QĐ số 5775/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	59.386	2022-2024	56.983	1.700	
333	Hầm đi bộ qua đường Thuỳ Vân (tại vị trí ngã ba đường Phó Đức Chính và đường Thuỳ Vân), thành phố Vũng tàu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	Phường Tam Thắng	3869/QĐ-UBND ngày 10/05/2024	32.393	2024 - 2025	25.733	3.800	
334	Cải tạo, nâng cấp đường Đồ Chiểu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	Phường Vũng Tàu	6602/QĐ-UBND ngày 17/12/2020	81.024	2019 - 2024	71.545	61	
335	Cải tạo các tuyến đường khu đồi Ngọc Tước, phường Thắng Tam	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	Phường Vũng Tàu	QĐ 7689/QĐ-UBND ngày 27/11/2023	15.065	2024 - 2025	9.906	1.500	
336	Cải tạo nâng cấp hẻm 06, hẻm 12, hẻm 34 đường Bắc Sơn, phường 11	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	Phường phước Thắng	3859/QĐ-UBND ngày 10/05/2024	2.695	2023 - 2025	2.134	300	
337	Nâng cấp cải tạo đường Lê Lai (đoạn từ đường Thống Nhất - TCĐ)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	Phường Vũng Tàu	12608/QĐ-UBND ngày 03/11/2022	54.999	2022 - 2025	42.623	2.230	
338	Đường Cầu Cháy TPVT (đoạn từ đường 30/4 đến đường 3/2)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	Phường phước Thắng	3764/QĐ-UBND ngày 08/12/2022	527.247	2021 - 2024	469.285	20.022	
339	Đường quy hoạch AIII, phường 12, thành phố Vũng Tàu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	Phường phước Thắng	"2296/QĐ-UBND ngày 18/09/2023"	467.906	2022 - 2025	373.495	11.403	
340	Đường Thống Nhất (nối dài) TPVT	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	Phường Vũng Tàu	2497/QĐ-UBND ngày 06/10/2023	850.309	2021 - 2024	819.290	18.855	
341	Cải tạo, nâng cấp các tuyến hẻm địa bàn phường 1, 2, 5, Thắng Tam	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	Phường Vũng Tàu		1.732	2024 - 2025	1.043	340	
342	Nâng cấp, mở rộng đường Hoàng Việt, P.Thắng Nhì	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	Phường Vũng Tàu	5752/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	115.364	2021 - 2024	13.914	2.000	
343	Đường Bình Giã (đoạn từ đường 30/4 đến nối đường 2/9), thành phố Vũng Tàu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	Phường rạch dừa	QĐ 2855/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	421.856	2022 - 2025	329.179	20.700	
344	Cải tạo, nâng cấp đường Bình Giã, Phường 8, TPVT	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	Phường Tam Thắng	1032/QĐ-UBND ngày 29/3/2016	273.953	2016 - 2019	99.477	61	
345	Đường vào Trụ Sở UBND Phường 10	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	Phường rạch dừa	2560/QĐ-UBND ngày 13/10/2010	14.480	2014 - 2021	12.918	300	
346	Đường vào trường THCS phường 12, TPVT	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	Phường phước Thắng	"1069/QĐ-UBND ngày 28/05/2014"	81.974	2016 - 2019	71.892	500	
347	Đường Trương Công Định (Đoạn từ đường Trần Đồng đến đường Quang Trung)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	Phường Vũng Tàu	Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày06/02/2018	60.329	2017 - 2019	54.317	207	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
348	Cải tạo sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng tại tuyến đường Vi Ba và đường Hải Đăng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	Phường Vũng Tàu	Quyết định số 3401 QĐ-UBND ngày 02/05/2025	6.980	04/07/2025-13/01/2026	4.625	850	
349	Đường dẫn vào trường THCS Tân Hiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Uyên	TPHCM	2064/QĐ-UBND ngày 27/03/2024	5.172	2024-2025	3.127	1.000	
350	Nâng cấp hẻm 31 Nguyễn Văn Lạc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thạnh Mỹ Tây	phường Thạnh Mỹ Tây	8655/QĐ-UBND ngày 06/10/2016; 9642/QĐ-UBND ngày 06/12/2018; 6712/QĐ-UBND ngày 12/10/2020.	546	2016-2021	46	500	
351	Sửa chữa các tuyến đường, hẻm trên địa bàn Quận 12 (Tân Thới Hiệp 06, đường ĐHT41, hẻm 76 (từ TA16 đến TA18A), hẻm 453 nối dài-Hiệp Thành, hẻm 757-TCH, hẻm 265 và hẻm 325 đường Trường Chinh, đường TMT02)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thới An	TPHCM	8150/QĐ-UBND-ĐT ngày 26/11/2024	14.985	2024-2025	13.697	900	
352	Xây dựng cống hộp thay thế cầu Võ Đông Nhì, phường An Phú Đông và cầu Tư Hỗ, phường Thạnh Lộc, Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thới An	TPHCM	8145/QĐ-UBND-ĐT ngày 26/11/2024	13.000	2024-2025	10.217	1.313	
353	Nâng cấp, mở rộng đường Hiệp Thành 43, phường Hiệp Thành, quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thới An	TPHCM	1053/QĐ-SGTVT ngày 09/09/2022	159.000	2018-2024	132.716	1.500	
354	Nâng cấp, sửa chữa Hương lộ 12, phường Thạnh Xuân, Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thới An	phường Thới An	2634/QĐ-UB ngày 10/6/2004	29.400	2001 - 2008	23.271	255	
355	Nâng cấp, mở rộng đường 30/4 (Khu 6, tổ 8) đến đường Trần Văn Ơn	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	2876/QĐ-UBND ngày 28/9/2018	96.708	2019-2023	60.888	500	
356	Nâng cấp, mở rộng đường vào Trường THCS Nguyễn Chí Thanh (từ đường Lê Chí Dân đến đường Huỳnh Thị Hiếu). Hạng mục: Đầu tư đường vào Trụ sở làm việc UBND phường Tân An, thành phố Thủ Dầu Một,tỉnh Bình Dương.	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	2710/QĐ-UBND ngày 23/9/2019	78.634	2018-2020	56.334	21	
357	Xây dựng đường Trần Ngọc Lên - Đại lộ Bình Dương - đường Bùi Ngọc Thu (Đường tổ 7, ấp 1, phường Định Hòa)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	1831/QĐ-UBND ngày 4/6/2012	108.873	2009-2014	72.442	5.000	
358	Đường Hoàng Hoa Thám II, phường Hiệp Thành	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	5352/QĐ/UBND ngày 09/8/2011	148.016	2013-2017	29.591	2.000	
359	Cải tạo chỉnh trang tuyến Huỳnh Văn Lũy từ giao Mỹ Phước Tân Vạn đến giao lộ đường Trần Ngọc Lên	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	1283/QĐ-UBND ngày 31/3/2025	30.975	2025	20.495	2.000	
360	Cải tạo chỉnh trang tuyến Nguyễn Tri Phương từ ngã 3 Cây Dầu đôi đến đường Xóm Guốc	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	1282/QĐ-UBND ngày 31/3/2025	33.875	2025	24.656	3.000	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
361	Cải tạo chỉnh trang tuyến Cách mạng tháng 8 (đoạn từ đường Ngô Quyền đến đường 30/4)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	1280/QĐ-UBND ngày 31/3/2025	31.499	2025	20.530	2.000	
362	Cải tạo chỉnh trang tuyến đường Hồ Văn Cống	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	1279/QĐ-UBND ngày 31/3/2025	32.150	2025	23.057	3.000	
363	Cải tạo chỉnh trang các tuyến đường Đường Võ Minh Đức, Lý Tự Trọng, Xóm Guốc	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	1273/QĐ-UBND, ngày 31/3/2025	17.999	2025	12.014	2.500	
364	Cải tạo chỉnh trang tuyến đường Nguyễn Bỉnh	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	1272/QĐ-UBND, ngày 31/3/2025	12.812	2025	10.150	1.500	
365	Cải tạo chỉnh trang tuyến đường Nguyễn Thị Minh Khai	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	1278/QĐ-UBND ngày 31/3/2025	50.204	2025	21.222	2.500	
366	Cải tạo chỉnh trang tuyến đường Nguyễn Văn Trỗi	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	1277/QĐ-UBND ngày 31/3/2025	32.280	2025	21.934	2.000	
367	Cải tạo chỉnh trang tuyến đường Bùi Quốc Khánh	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	1276/QĐ-UBND ngày 31/3/2025	21.109	2025	10.177	1.500	
368	Cải tạo chỉnh trang các tuyến đường Lò Chén, Phan Đình Giót, Bàu Bàng, phường Chánh Nghĩa	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	1275/QĐ-UBND ngày 31/3/2025	24.030	2025	15.314	1.500	
369	Cải tạo vòng xoay giao lộ tại các điểm: Khu dân cư Hiệp Thành 3 và trước Nhà truyền thống	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	1274/QĐ-UBND ngày 31/3/2025	6.399	2025	5.686	333	
370	Cải tạo chỉnh trang các tuyến đường Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Văn Tiết, Hoàng Hoa Thám	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	3971/QĐ-UBND ngày 05/9/2024	45.022	2024-2025	24.626	2.000	
371	Cải tạo chỉnh trang các tuyến đường 1/12 và đường Bùi Văn Bình	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	3973/QĐ-UBND ngày 05/9/2024	20.905	2024-2025	10.596	1.000	
372	Cải tạo chỉnh trang tuyến Phú Lợi	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	3969/QĐ-UBND ngày 05/9/2024	24.717	2024-2025	13.297	2.700	
373	Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường Huỳnh Văn Lũy	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	3970/QĐ-UBND ngày 05/9/2024	40.627	2024-2025	21.420	1.500	
374	Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường Nguyễn Tri Phương	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	3968/QĐ-UBND ngày 05/9/2024	24.694	2024-2025	13.546	2.000	
375	Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường Thích Quảng Đức	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	3972/QĐ-UBND ngày 05/9/2024	24.884	2024-2025	19.207	1.500	
376	Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường Cách Mạng Tháng Tám	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	3974/QĐ-UBND ngày 05/9/2024	12.226	2024-2025	10.775	1.450	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
377	Cải tạo vỉa hè, chỉnh trang đô thị trên địa bàn thành phố	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	4567/QĐ-UBND ngày 04/12/2023	73.999	2024-2025	47.287	3.500	
378	Nâng cấp, mở rộng đường Phan Đăng Lưu (từ ngã tư Vỏ Cái đến chợ Bến Thế ra bờ bao Sông Sài Gòn)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	137/QĐ-UBND ngày 18/1/2024	303.578	2020-2023	290.242	5.000	
379	Đường Nguyễn Tri Phương (đoạn từ cầu Thổ Ngữ đến cầu Thầy Năng), phường Chánh Nghĩa	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	114/QĐ-UBND ngày 15/01/2008	287.179	2022-2024	262.032	1.000	
380	Đường Lê Chí Dân, phường Hiệp An	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	3795/QĐ-UBND ngày 19/12/2019	984.699	2026-2026	784.407	5.000	
381	Cơ sở hạ tầng Khu tái định cư thuộc Khu quy hoạch xây dựng các bệnh viện và một số công trình của Nhà nước	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	2549/QĐ-UBND ngày 08/11/2021	179.671	2022-2024	160.509	11.519	
382	Xây dựng đường vào Trung tâm Chính trị- Hành chính tập trung tỉnh Bình Dương	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	2136/QĐ-UBND ngày 21/7/2010	1.710.986	2011-2015	1.572.863	2.000	
383	Đường Bạch Đằng nối dài, Tp.Thủ Dầu Một	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	1662/QĐ-UBND ngày 13/7/2022	651.282	2017-2022	479.975	10.000	
384	Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến đường Đồng Cây Viết (đường Liên khu 1-5)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	3183/QĐ-UBND ngày 30/10/2019; 1053/QĐ-UBND ngày 23/04/2021	732.374	2021-2024	656.957	5.000	
385	Đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường Huỳnh Văn Lũy	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	3191/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	388.335	2020-2024	149.073	8.600	
386	Nâng cấp, mở rộng đường vào khu tái định cư phường Phú Mỹ (khu 1)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	4469/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	61.187	2023-2026	50.130	5.000	
387	Nâng cấp, mở rộng đường phân khu D13 (tư đường 30/4 đến đường An Thạnh 24), phường Phú Thọ	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	548/QĐ-UBND ngày 30/3/2020	185.170	2021-2026	155.746	10.000	
388	Xây dựng đường từ Tân Thành đến cầu Tam Lập (xã Tân Định) thuộc tuyến đường Tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	TPHCM	25/NQ-HĐND ngày 31/7/2019	724.972	2020-2024	555.294	6.975	
389	Nâng cấp, mở rộng sỏi đỏ đường Tân Thành 64, Tân Thành 65	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	TPHCM	2227/QĐ-UBND ngày 17/11/2021	14.997	2022-2024	14.200	350	
390	Nâng cấp, mở rộng BTN đường Đất Cuốc 14 (giai đoạn 1)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	TPHCM	1274/QĐ-UBND ngày 04/5/2024	12.497	2024-2026	11.411	340	
391	Nâng cấp, mở rộng BTN đường Hiếu Liêm 15 (giai đoạn 1)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	TPHCM	1164/QĐ-UBND ngày 24/04/2024	12.627	2024-2026	10.224	811	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
392	Nâng cấp, mở rộng BTXM đường Tân Lập 13, Tân Lập 21, Tân Lập 23	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	TPHCM	1276/QĐ-UBND ngày 04/5/2024	8.990	2024-2026	7.791	686	
393	Nâng cấp, mở rộng BTXM đường Bình Mỹ 66, Bình Mỹ 71	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	TPHCM	1246/QĐ-UBND ngày 03/5/2024	8.947	2024-2026	8.067	674	
394	Nâng cấp BTXM đường Tân Định 08	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	TPHCM	1091/QĐ-UBND ngày 23/04/2024	2.748	2024-2026	2.523	78	
395	Nâng cấp, mở rộng BTXM đường Tân Thành 14, Tân Thành 53, Tân Thành 57, Tân Thành 59	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	TPHCM	1376/QĐ-UBND ngày 07/5/2024	10.029	2024-2026	8.391	700	
396	Nâng cấp, mở rộng BTXM đường Tân Thành 17, Tân Thành 26, Tân Thành 42, Tân Thành 52, Tân Thành 56	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	TPHCM	1375/QĐ-UBND ngày 5/7/2024	11.424	2024-2026	9.591	713	
397	Nâng cấp, mở rộng BTXM đường Tân Bình 27, Tân Bình 49	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	TPHCM	1370/QĐ-UBND ngày 07/5/2024	10.914	2024-2026	9.820	290	
398	Nâng cấp, mở rộng BTN đường Thường Tân 01 (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	TPHCM	495/QĐ-UBND ngày 26/3/2025	6.791	2025-2027	5.853	463	
399	Nâng cấp, mở rộng BTN đường GTNT Tân Lập 02 (giai đoạn 3)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	TPHCM	1273/QĐ-UBND ngày 04/5/2024	15.000	2024-2026	13.056	707	
400	Nâng cấp, mở rộng BTXM đường Thường Tân 26, Thường Tân 02- nhánh 1, Thường Tân 17	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	TPHCM	1248/QĐ-UBND ngày 03/5/2024	6.818	2024-2026	6.138	260	
401	Nâng cấp, mở rộng BTXM đường Lạc An 01, Lạc An 07, Lạc An 34, Lạc An 40, Lạc An 57 (giai đoạn 1)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	TPHCM	1247/QĐ-UBND ngày 03/5/2024	10.350	2024-2026	8.633	336	
402	Nâng cấp BTN đường Tân Thành 28	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	TPHCM	664/QĐ-UBND ngày 12/4/2021	3.789	2021-2025	2.689	139	
403	Nâng cấp BTN tuyến đường giao thông từ giáp đường Tân Thành 62 đến đường Tân Thành 01	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	TPHCM	1318/QĐ-UBND ngày 8/7/2021	5.842	2021-2025	2.289	204	
404	Nâng cấp BTXM đường Tân Định 52 - nhánh 1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	TPHCM	617/QĐ-UBND ngày 2/4/2021	6.999	2021-2025	6.387	419	
405	Nâng cấp hệ thống thoát nước Lai Hưng 19, 71	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bàu Bàng	TPHCM	1007/QĐ-UBND ngày 23/4/2025	3.529	2025-2027	3.200	200	
406	Nâng cấp BTNN đường Lai Uyên 95, thị trấn Lai Uyên	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bàu Bàng	TPHCM	1237/QĐ-UBND ngày 20/5/2025	13.586	2024-2026	9.850	2.000	
407	Nâng cấp BTNN tuyến đường 48, 69 xã Cây Trường II	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bàu Bàng	TPHCM	660/QĐ-UBND ngày 27/3/2025	14.956	2024-2026	13.050	1.500	
408	Xây dựng mới cầu Hai Tứ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	TPHCM	1515/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.990	2018-2020	485	300	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
409	Nâng cấp, mở rộng đường Rừng Sác (giai đoạn hoàn chỉnh mặt đường)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	TPHCM	2808/QĐ-SGTCC ngày 21/05/2010	891.161	2009-2014	24.455	17.618	
410	Cải tạo, nâng cấp đoạn đường kết nối từ đường Liên xã An Thới Đông - Lý Nhơn đến đường Lý Nhơn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	Xã An Thới Đông	499/QĐ-UBND ngày 11/4/2024	20.000	2024-2025	15.501	1.000	
411	Xây dựng tuyến đường liên xã An Thới Đông - Lý Nhơn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	TPHCM	5777/QĐ-SGTVT ngày 28/10/2016	379.969	2016-2020	366.714	5.000	
412	Bê tông các tuyến hẻm trên địa bàn thị trấn Đất Đỏ (giai đoạn 5)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	3289/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	8.039	2025-2026	5.319	1.516	
413	Cải tạo dải phân cách và chỉnh trang công viên Võ Thị Sáu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	1881/QĐ-UBND ngày 18/4/2025	960	2025	903	56	
414	Bê tông các tuyến hẻm xã Long Mỹ (giai đoạn 3)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	2444/QĐ-UBND ngày 11/9/2024	7.300	2025	5.465	743	
415	Nâng cấp các tuyến đường trên địa bàn thị trấn Đất Đỏ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	1129/QĐ-UBND ngày 06/5/2024	14.438	2025	10.959	1.490	
416	Tuyến đường tổ 20, 22 ấp Phước Thới, xã Phước Long Thọ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	2565/QĐ-UBND ngày 18/9/2024	7.284	2024-2025	5.788	728	
417	Nâng cấp các tuyến đường nội đồng N3-N4 xã Phước Long Thọ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	1847/QĐ-UBND ngày 04/7/2024	11.450	2025	9.472	990	
418	Tuyến mương khu vực Bàu Tròn, thị trấn Đất Đỏ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	1904/QĐ-UBND ngày 18/4/2025	6.547	2025-2025	4.890	957	
419	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông nông thôn và Lót gạch khu đất trống tiếp giáp Công viên Phước Tỉnh, xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	1565/QĐ-UBND ngày 02/04/2025	2.695	2025-2025	1.901	323	
420	Tuyến đường Trần Mai đến giáp Phước Long Thọ, xã Láng Dài	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	1901/QĐ-UBND ngày 18/4/2025	915	2025-2025	622	124	
421	Nâng cấp bê tông nhựa tuyến đường từ kênh N7 đến đất ông Trong, xã Phước Long Thọ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	1911/QĐ-UBND ngày 18/4/2025	3.386	2025-2025	2.622	355	
422	Cải tạo vỉa hè đường Võ Thị Sáu đoạn qua Quảng trường Phước Hải	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	1910/QĐ-UBND ngày 18/4/2025	341	2025-2025	262	55	
423	Sửa chữa các tuyến đường trên địa bàn huyện	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng xã Dầu Tiếng	TPHCM	466/QĐ-UBND ngày 16/12/2024	15.998	2025-2026	14.923	1.075	
424	Xây dựng khu tái định cư và lập phương án di dời các hộ dân đang sinh sống trong rừng phòng hộ Núi cậu Dầu Tiếng	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng xã Dầu Tiếng	TPHCM	1485/QĐ-UBND ngày 01/06/2020	128.434	2021-2024	35.689	92.745	
425	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đô thị Bến Súc (tuyến đường N1, N2, N3, N4)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng xã Dầu Tiếng	TPHCM	219/QĐ-UBND ngày 27/5/2025	49.919	2020-2025	47.843	1.000	
426	Nâng cấp, mở rộng đường N7 khu dân cư lô F	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng xã Dầu Tiếng	TPHCM	224/QĐ-UBND ngaỳ 16/6/2025	63.500	2023-2025	52.786	10.714	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
427	Xây dựng hệ thống thoát nước đoạn qua trung tâm xã Định An	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng xã Dầu Tiếng	TPHCM	488/QĐ-UBND ngaỳ 23/11/2023	5.218	2024-2025	4.892	312	
428	Nâng cấp các tuyến còn lại trong khu Trung tâm văn hóa thể thao huyện	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng xã Dầu Tiếng	TPHCM	1497/QĐ-UBND ngày 12/6/2023; 3995/QĐUBND ngày 31/12/2024	79.976	2021-2025	76.248	3.728	
429	Đường QH D9 đô thị mới Hồ Tràm, huyện Xuyên Mộc (vào khu 141 ha)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hồ Tràm	TPHCM	6019/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	515.000	2026-2029	100	510.000	
430	Nâng cấp, sửa chữa đường XTT4 (đoạn từ đường Phan Văn Hớn đến XTT2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Bà Điểm	4539/QĐ-UBND ngày 30/9/2019	20.140	2019-2021	14.999	18	
431	Nâng cấp, sửa chữa đường Thới Tam Thôn 12Bis	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Đông Thạnh	765/QĐ-UBND ngày 01/02/2024	3.500	2024-2025	3.245	2	
432	Nâng cấp, sửa chữa tuyến Đông Thạnh 3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Đông Thạnh	627/QĐ-SGTVT ngày 22/06/2023	66.910	2019-2022	59.133	169	
433	Xây dựng đường Tân Hiệp 9 (từ đường Huỳnh Thị Mài đến đường Đỗ Văn Dậy)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Hóc Môn	3877/QĐ-UBND ngày 01/12/2021	58.224	2021-2023	50.142	420	
434	Nâng cấp, sửa chữa đường Bà Điểm 4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Bà Điểm	2115/QĐ-UBND ngày 17/05/2024	14.150	2023-2025	13.075	21	
435	Nâng cấp sửa chữa đường Trung Mỹ - Tân Xuân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Hóc Môn, Bà Điểm	Số 847/QĐ-UBND ngày 06/02/2024	39.000	2023-2025	29.648	500	
436	Nâng cấp, sửa chữa đường Trương Thị Như	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Xuân Thới Sơn	Số 811/QĐ-UBND ngày 02/02/2024	33.275	2023-2025	27.152	500	
437	Nâng cấp, sửa chữa đường Tân Thới Nhì 21 + nhánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Xuân Thới Sơn	1170/QĐ-UBND ngày 20/03/2024	5.491	2023-2025	4.517	74	
438	Nâng cấp, sửa chữa đường Tân Thới Nhì 11 + nhánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Xuân Thới Sơn	1044/QĐ-UBND ngày 11/03/2024	6.099	2023-2025	5.521	92	
439	Nâng cấp, sửa chữa đường Tân Thới Nhì 25 + nhánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Xuân Thới Sơn	1065/QĐ-UBND ngày 13/03/2024	5.605	2023-2025	5.011	44	
440	Nâng cấp, sửa chữa đường Nhị Bình 9+ Nhị Bình 9A	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Đông Thạnh	788/QĐ-UBND ngày 02/02/2024	17.862	2023-2025	15.397	195	
441	Nâng cấp, sửa chữa đường Tân Thới Nhì 26	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Xuân Thới Sơn	1117/QĐ-UBND ngày 19/3/2024	8.495	2023-2025	6.427	400	
442	Nâng cấp, sửa chữa đường Tân Thới Nhì 32	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Xuân Thới Sơn	968/QĐ-UBND ngày 05/3/2024	8.400	2023-2025	6.800	140	
443	Xây dựng đường dọc kênh Trần Quang Cơ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Đông Thạnh	991/QĐ-UBND ngày 06/03/2024	34.100	2024-2025	30.300	1.000	
444	Nâng cấp, sửa chữa đường Tân Xuân - Trung Chánh 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Hóc Môn, Bà Điểm	787/QĐ UBND ngày 02/02/2024	30.300	2024-2025	20.221	500	
445	Nâng cấp, sửa chữa đường Xuân Thới Thượng 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Bà Điểm	843/QĐ-UBND ngày 06/02/2024	27.973	2023-2025	22.757	199	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
446	Nâng cấp, sửa chữa đường Lê Thị Lơ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Hóc Môn	771/QĐ-UBND ngày 02/02/2024	49.000	2023-2025	42.700	133	
447	Nâng cấp, sửa chữa đường Đông Thạnh 8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Đông Thạnh	846/QĐ-UBND ngày 06/02/2024	25.000	2023-2025	22.426	242	
448	Sửa chữa các vị trí hư hỏng vỉa hè đường Lý Thường Kiệt	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Hóc Môn	2559/QĐ-UBND ngày 23/6/2025	800	2025-2025	726	50	
449	Sửa chữa các vị trí hư hỏng vỉa hè đường Bà Triệu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Hóc Môn	2560/QĐ-UBND ngày 23/6/2025	900	2025-2025	821	50	
450	Nâng cấp, sửa chữa đường Nhị Bình 5	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Đông Thạnh	6515/QĐ-UBND ngày 20/11/2024	14.190	2024-2025	12.605	180	
451	Nâng cấp, sửa chữa Đường KP6-6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Hóc Môn	6141/QĐ-UBND ngày 06/11/2024	4.812	2024-2025	4.200	91	
452	Nâng cấp, sửa chữa đường Nhị Bình 15	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Đông Thạnh	6406/QĐ-UBND ngày 15/11/2024	42.900	2024-2025	37.000	2.300	
453	Nâng cấp, sửa chữa Đường KP8-14	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Hóc Môn	6407/QĐ-UBND ngày 15/11/2024	2.873	2024-2025	2.361	37	
454	Nâng cấp, sửa chữa cụm tuyến TTHM-31-41-39-39A	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Hóc Môn	7010/QĐ-UBND ngày 12/12/2024	2.288	2024-2025	1.779	30	
455	Xây dựng đường Bà Điểm 7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Bà Điểm	697/QĐ-SGTVT ngày 31/5/2024	239.954	2018-2025	154.581	150	
456	Xây dựng Cầu Nhị Xuân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Xuân Thới Sơn	597/QĐ-SGTVT ngày 18/5/2022	19.869	2019-2022	18.965	41	
457	Xây dựng đường Thới Tam Thôn 4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Đông Thạnh	883/QĐ-SGTVT ngày 18/7/2022	111.200	2015-2024	41.959	300	
458	Nâng cấp, sửa chữa tuyến Thới Tam Thôn 5	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Đông Thạnh	1587/QĐ-SGTCC ngày 31/3/2025	326.806	2019-2025	240.992	1.000	
459	Sửa chữa, nâng cấp Hương lộ 70 (đường Lê Thị Hà)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Hóc Môn, Đông Thạnh, Xuân Thới Sơn	5109/QĐ-UBND ngày 04/10/2012	329.029	2001-2023	307.871	100	
460	Sửa chữa, nâng cấp Hương lộ 60	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Hóc Môn, Xuân Thới Sơn	860/QĐ-UBND ngày 26/02/2014	214.522	2011-2015	154.136	812	
461	Xây dựng đường Nam Thới 1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Đông Thạnh	5039/QĐ-SGTVT ngày 30/10/2015	89.970	2021-2023	67.983	500	
462	Bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư phục vụ Sửa chữa, nâng cấp mở rộng đường Tô Ký (đoạn từ Đặng Thúc Vịnh đến ngã ba Bầu), huyện Hóc Môn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	TPHCM	393/QĐ-STNMT-BTTĐC ngày 09/05/2023	212.041	2016-2022	202.280	10	
463	Bồi thường, giải phóng mặt bằng để nâng cấp sửa chữa đường Tỉnh lộ 9 (Đặng Thúc Vịnh), huyện Hóc Môn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	TPHCM	394/QĐ-STNMT-BTTĐC ngày 09/05/2023	842.564	2016-2022	706.340	394	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
464	Nâng cấp, sửa chữa đường đường số 3 ấp Mỹ Hòa 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	TPHCM	972/QĐ-UBND ngày 05/03/2024	3.300	2023-2025	2.923	53	
465	Nâng cấp, sửa chữa đường Thới Tam Thôn 11B (từ đường Thới Tam Thôn 12 đến Thới Tam Thôn 11A)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	TPHCM	845/QĐ-UBND ngày 06/02/2024	4.200	2023-2025	3.355	54	
466	Nâng cấp, sửa chữa đường Tam Đông 20	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	TPHCM	767/QĐ-UBND ngày 01/02/2024	3.900	2023-2025	3.574	59	
467	Nâng cấp, sửa chữa đường Tam Đông 21	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	TPHCM	765/QĐ-UBND ngày 01/02/2024	3.500	2023-2025	3.478	22	
468	Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường GTNT thôn Bình Mỹ, Bình Đức xã Bình Ba	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	TPHCM	4215/QĐ/UBND ngày 17/11/2022; QĐ số 4705/QĐ-UBND NGÀY 09/10/2024 Điều chỉnh QĐ số 4215/QĐ/UBND ngày 17/11/2022	14.345	2025-2025	10.729	3.616	
469	Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường GTNT ấp Hậu Cần, Công Thành, Tiến Thành, Trung Thành, xã Quảng Thành	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	TPHCM	2153/QĐ/UBND ngày 03/8/2022	33.500	2025-2025	30.638	2.862	
470	Đường thôn Lồ Ồ, xã Đá Bạc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	TPHCM	569/QĐ-UBND ngày 15/01/2025	4.054	2025-2025	3.461	593	
471	Đường tổ 22, 26, 27 Hiệp Long, xã Kim Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	TPHCM	6741/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	4.237	2025-2025	3.699	538	
472	Đường thôn Quảng Giao, xã Xuân Sơn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	TPHCM	413/QĐ-UBND ngày 09/01/2025	7.878	2025-2025	6.562	1.316	
473	Đường thôn Quảng Hà, xã Xuân Sơn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	TPHCM	406/QĐ-UBND ngày 08/01/2025	4.765	2025-2025	3.780	985	
474	Đường nhà ông Ân, ấp Lộc Hoà, xã Bình Giã	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	TPHCM	6740/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	3.133	2025-2025	2.563	569	
475	Đường tổ 6 ấp Lộc Hoà giáp Kim Bình, xã Bình Giã	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	TPHCM	6739/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	3.364	2025-2025	2.773	590	
476	Cải tạo nâng cấp các đường giao thông trên địa bàn xã Bình Ba	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	TPHCM	6010/QĐ-UBND ngày 12/12/2024	14.950	2026-2026	12.228	2.722	
477	Cải tạo nâng cấp các đường giao thông trên địa bàn xã Bình Trung	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	TPHCM	6008/QĐ-UBND ngày 12/12/2024	12.747	2026-2026	10.306	2.441	
478	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước, cải tạo mặt đường hẻm 1716	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	QĐ số 1722/QĐ-UBND ngày 05/8/2024	10.700	2024-2026	9.750	950	
479	Lắp đặt hệ thống thoát nước, cải tạo mặt đường hẻm 48 Đặng Nhữ Lâm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	985/QĐ-UBND ngày 04/6/2024	14.850	2024-2026	12.283	105	
480	Cải tạo, Nâng cấp hệ thống thoát nước, cải tạo mặt đường hẻm 1942	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	1748/QĐ-UBND ngày 06/8/2024	7.906	2024-2026	6.301	160	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
481	Lắp đặt hệ thống thoát nước, cải tạo mặt đường hẻm 1745	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	1044/QĐ-UBND ngày 18/6/2024	13.500	2024-2026	8.621	1.000	
482	Lắp đặt hệ thống thoát nước, cải tạo mặt đường hẻm 1979	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	1740/QĐ-UBND ngày 06/8/2024	38.950	2024-2026	29.836	600	
483	Xây dựng mới cầu Cây Trôm, xã Phước Lộc.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	1331/QĐ-UBND ngày 15/7/2024	13.500	2024-2025	9.650	257	
484	Cải tạo hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường Hẻm 1991 Lê Văn Lương ấp 4, xã Nhơn Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	1330/QĐ-UBND ngày 15/7/2024	9.632	2024-2025	8.522	119	
485	Nâng cấp đường liên ấp 3- 4 (đoạn từ đường Nguyễn Văn Tạo đến cầu Bàu Le), xã Hiệp Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	2709/QĐ-UBND ngày 05/11/2024	7.965	2024-2025	6.490	262	
486	Nâng cấp hẻm 484 đường Nguyễn Văn Tạo, ấp 2, xã Long Thới	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	1702/QĐ-UBND ngày 1/8/2024	9.370	2024-2025	4.926	65	
487	Nâng cấp, sửa chữa đường Nguyễn Thị Hương, thị trấn Nhà Bè	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	2474/QĐ-UBND, ngày 17/10/2024	16.738	2024-2026	13.376	216	
488	Nâng cấp, cải tạo các tuyến hẻm nhánh Hẻm 855 đường Nguyễn Bình, xã Nhơn Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	2710/QĐ-UBND ngày 05/11/2024	5.184	2024-2026	4.194	163	
489	Nâng cấp, cải tạo Hẻm 752 đường Nguyễn Bình, xã Nhơn Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	2723/QĐ-UBND ngày 05/11/2024	4.000	2024-2026	3.478	83	
490	Nâng cấp, cải tạo Hẻm 1734 đường Lê Văn Lương, xã Nhơn Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	2722/QĐ-UBND ngày 05/11/2024	9.212	2024-2026	8.668	150	
491	Nâng cấp, cải tạo các tuyến hẻm nhánh Hẻm 1697 đường Lê Văn Lương, xã Nhơn Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	2721/QĐ-UBND ngày 05/11/2024	4.651	2024-2026	3.691	80	
492	Nâng cấp, cải tạo Hẻm 778 đường Nguyễn Bình, xã Nhơn Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	2720/QĐ-UBND ngày 05/11/2024	5.119	2024-2026	3.425	350	
493	Nâng cấp, cải tạo Hẻm 845 (hẻm chính và các hẻm nhánh) đường Nguyễn Bình, xã Nhơn Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	2719/QĐ-UBND ngày 05/11/2024	5.652	2024-2026	2.941	103	
494	Nâng cấp, cải tạo Hẻm 1874/11 đường Lê Văn Lương, xã Nhơn Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	2718/QĐ-UBND ngày 05/11/2024	5.198	2024-2026	4.358	54	
495	Nâng cấp, cải tạo Hẻm 1874 và nhánh hẻm 1874/3 đường Lê Văn Lương, xã Nhơn Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	2726/QĐ-UBND ngày 05/11/2024	7.705	2024-2026	5.338	66	
496	Nâng cấp, cải tạo đường Lê Thị Kỉnh, xã Phước Kiển	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	2717/QĐ-UBND ngày 05/11/2024	22.733	2024-2026	15.799	292	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
497	Nâng cấp, sửa chữa đường 1806	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	3948/QĐ-UBND Ngày 30/10/2018	9.361	2018-2022	8.497	150	
498	Xây dựng Cầu Giáp Quạ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	77/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	48.861	2016-2020	35.656	180	
499	Cải tạo, mở rộng Hương lộ 39	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	696/QĐ-UBND ngày 17/01/2014	45.804	2008-2015	35.603	2.470	
500	Lập dự án nâng cấp mở rộng đường Long Thới - Nhơn Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	297/QĐ-SGTVT ngày 21/3/2022	88.235	2016-2022	64.910	246	
501	Xây dựng cầu Bàu Le, xã Hiệp Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	1242/QĐ-UBND ngày 29/5/2019	68.128	2016-2020	53.787	177	
502	Nâng cấp mở rộng đường Phạm Hữu Lầu (từ cầu Phước Long đến Nguyễn Hữu Thọ)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	610/QĐ-UBND ngày 21/5/2021	79.208	2016-2022	67.177	305	
503	Nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Bình, giai đoạn 2 (đoạn từ Nguyễn Văn Tạo đến đường Lê Văn Lương)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	372/QĐ-SGTVT ngày 01/4/2022	207.816	2016-2022	161.493	500	
504	Xây dựng Cầu bắc qua kênh cây Khô	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	557/QĐ-SGTVT ngày 11/5/2022	500.991	2016-2021	387.187	2.000	
505	Xây dựng cầu Mương Bằng, xã Hiệp Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	592/QĐ-UBND ngày 20/5/2021	67.318	2016-2022	47.162	253	
506	Xây dựng đường Trung tâm hành chính nối dài	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	595/QĐ-UBND ngày 21/5/2021	55.683	2016-2022	53.302	218	
507	Xây dựng đường vào Trung tâm văn hóa huyện	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	2946/QĐ-UBND ngày 01/11/2018	31.476	2016-2022	25.050	470	
508	Nâng cấp mở rộng hẻm 348 (đoạn từ đường Nguyễn Văn Tạo đến nhà ông Trương Vĩnh Ký)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	589/QĐ-UBND ngày 22/4/2022	8.255	2018-2022	6.788	325	
509	Nâng cấp, mở rộng hẻm 6, xã Phước Lộc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	61/QĐ-UBND ngày 29/10/2015	8.847	2015-2016	3.185	109	
510	Mở rộng, nâng cấp Hẻm 80 (Đoạn đầu từ đường Nguyễn Bình đến cuối tuyến hẻm 80)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	588/QĐ-UBND ngày 22/4/2020	8.300	2018-2022	6.447	762	
511	Sửa chữa, nâng cấp đường Nguyễn Thị Ty. (Điểm đầu đường Phú Thuận đến cuối tuyến), ấp Sa nhỏ	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Thái Mỹ	1938/QĐ-UBND ngày 29/02/2024	3.318	2024-2025	2.741	32	
512	Sửa chữa nâng cấp đường 662 (Điểm đầu đường Trần Thị Thêm - điểm cuối đường Võ Văn Điều) ấp Mít Nài - Bàu Trâu)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Thái Mỹ	1927/QĐ-UBND ngày 29/02/2024	8.157	2024-2025	6.775	36	
513	Sửa chữa, nâng cấp đường kênh T38 (Hương lộ 10 - Nhà Thủy lợi), ấp Bình Hạ Tây	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Thái Mỹ	1926/QĐ-UBND ngày 29/02/2024	8.747	2024-2025	7.579	38	
514	Sửa chữa, nâng cấp đường Trần Thị Dày. (Điểm đầu đường Trung Lập – điểm cuối tiếp nối đường 720). Ấp Đồng Lớn - Trung Hiệp Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Thái Mỹ	1937/QĐ-UBND ngày 29/02/2024	4.594	2024-2025	3.707	43	
515	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 98, đường Nguyễn Thị Hẹ (Điểm đầu đường Nguyễn Thị Hẹ – điểm cuối đường Võ Văn Điều). Ấp Lào Táo Thượng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Thái Mỹ	1936/QĐ-UBND ngày 29/02/2024	3.611	2024-2025	2.936	34	
516	Sửa chữa nâng cấp đường Phạm Thị Ngoẹt (Điểm đầu đường Huỳnh Thị Mua - Điểm cuối đường Phan Thị Sện, giáp kênh đông) ấp Bàu Điều	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Thái Mỹ	2181/QĐ-UBND ngày 05/03/2024	2.423	2024-2026	2.238	13	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
517	Sửa chữa, nâng cấp đường số 684 (Điểm đầu hộ Phạm Đình Sáng, cuối điểm hộ ông Phạm Văn Dắt), ấp Bình Hạ Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Thái Mỹ	1925/QĐ-UBND ngày 29/02/2024	2.920	2024-2025	2.599	16	
518	Hẻm 548 (Nhánh 1: Quốc lộ 22 - đường nguyễn Thị Nhỉa; Nhánh 2: Hẻm 548 - đường Basa) Ấp Cây Trôm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Tân An Hội	2191/QĐ-UBND ngày 05/3/2024	2.269	2024-2025	1.759	11	
519	Đường H204 Nhánh 1: Kênh N41- Hẻm 228 Nhánh 2: Hẻm 204 - nhà bà Xức Ấp Ba Sa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Tân An Hội	1934/QĐ-UBND ngày 29/02/2024	2.723	2024-2025	2.165	14	
520	Đường N41A Nhánh 1: Kênh Chính Đông- Tiêu Quyết Thắng Nhánh 2: đường Kênh N41A- kênh chính đông Ấp Ba Sa, Ấp Cây Trôm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Tân An Hội	2186/QĐ-UBND ngày 05/03/2024	7.460	2024-2025	6.809	35	
521	Nâng cấp và làm cống thoát nước đường Phạm Thị Xích (Điểm đầu Láng The - Điểm cuối Tỉnh lộ 15)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Phú Hòa Đông	1948/QĐ-UBND ngày 29/02/2024	11.479	2024-2025	10.452	41	
522	Hẻm số 126 (điểm đầu: Hẻm 144 - điểm cuối :nhà dân số nhà 126/44H) ẤP 4	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Phú Hòa Đông	2262/QĐ-UBND ngày 05/03/2024	5.007	2024-2025	4.063	48	
523	Sửa chữa nâng cấp Hẻm 816, Tỉnh Lộ 15, (điểm đầu: Tỉnh Lộ 15 - điểm cuối: đường 128) ẤP 12	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Phú Hòa Đông	9347/QĐ-UBND ngày 23/10/2024	9.798	2024-2025	5.171	100	
524	Hẻm 640, Tỉnh Lộ 15 (điểm đầu: đường Tỉnh lộ 15 - điểm cuối: đường 120) ẤP 5	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Phú Hoà Đông	2260/QĐ-UBND ngày 05/03/2024	2.933	2024-2025	2.328	17	
525	Nâng cấp đường 494 (điểm đầu giáp nhà số 20, điểm cuối giáp đường vào Công ty Phước Long)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Nhuận Đức	2213/QĐ-UBND ngày 05/03/2024	7.666	2024-2025	6.774	35	
526	Đường ra kênh Đức Lập ấp Bàu Tròn (nhà Trang) (điểm đầu đường 524 điểm cuối kênh Đức Lập) tổ 4, ấp Bàu Tròn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Nhuận Đức	2208/QĐ-UBND ngày 05/03/2024	3.942	2024-2025	3.017	21	
527	Nâng cấp, mở rộng đường Huỳnh Thị Ợt	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Củ Chi	2047/QĐ-UBND ngày 29/02/2024	24.322	2024-2025	21.057	50	
528	Sửa chữa nâng cấp đường Nguyễn Thị Phỉa (Đường Nguyễn Thị Lắng - Rạch Láng The, Ấp 4)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Củ Chi	9346/QĐ-UBND ngày 23/10/2024	7.795	2024-2025	7.378	100	
529	Sửa chữa nâng cấp đường số 89 (Đường Tỉnh lộ 2- Hết tuyến); Ấp Cây Da	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Củ Chi	2254/QĐ-UBND ngày 05/03/2024	29.449	2024-2025	23.108	91	
530	Sửa chữa nâng cấp đường 370 (điểm đầu giáp đường Lê Thị Đệt, điểm cuối hết đường giáp nhà Ông Nguyễn Văn Húi (08).	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Tân An Hội	9350/QĐ-UBND ngày 23/10/2024	5.600	2024-2025	4.943	100	
531	Sửa chữa nâng cấp Đường Hẻm 126 (Đường 93-Đường 92) (Bến Đò 2)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Củ Chi	2006/QĐ-UBND ngày 29/02/2024	2.042	2024-2025	1.886	15	
532	Sửa chữa nâng cấp Đường Hẻm 116 (Đường 93-Đường 92) (Bến Đò 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Củ Chi	2005/QĐ-UBND ngày 29/02/2024	2.032	2024-2025	1.841	21	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
533	Sửa chữa nâng cấp đường Đặng Thị Bìa (QL22- Hết tuyến)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Củ Chi	2257/QĐ-UBND ngày 05/03/2024	4.033	2024-2025	3.520	21	
534	Sửa chữa nâng cấp đường 62 ấp Chợ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Củ Chi	2004/QĐ-UBND ngày 29/02/2024	2.154	2024-2025	1.782	12	
535	Hẻm 400, đường Nguyễn Thị Lắng (điểm đầu: Nguyễn Thị Lắng và điểm cuối: Võ Thị Trái), Ấp 1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Củ Chi	1956/QĐ-UBND ngày 29/02/2024	4.961	2024-2025	2.201	13	
536	Hẻm 538 Tỉnh lộ 8 (điểm đầu: Tỉnh lộ 8 - Trần Văn Chẩm, Ấp 4) gồm: hẻm 538, 538/32 và đường 231	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Củ Chi	2250/QĐ-UBND ngày 05/03/2024	8.487	2024-2025	7.130	36	
537	Sửa chữa nâng cấp đường 174 (điểm đầu đường Hà Duy Phiên điểm cuối thửa đất số 212, tờ 29), ấp 4A xã Bình Mỹ	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Bình Mỹ	9349/QĐ-UBND ngày 23/10/2024	11.994	2024-2025	9.864	1.170	
538	Sửa chữa nâng cấp đường 173 (điểm đầu đường Hà Duy Phiên điểm cuối đê bao sông Sài Gòn), ấp 4A xã Bình Mỹ	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	xã Bình Mỹ	9348/QĐ-UBND ngày 23/10/2024	7.561	2024-2025	5.401	30	
539	Nâng cấp đường Cao Thị Đậu (điểm đầu: Đường Phú Thuận và điểm cuối: Giáp Nông trường Bò Sữa)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã An Nhơn Tây	2232/QĐ-UBND ngày 05/03/2024	13.255	2024-2025	12.246	150	
540	Sửa chữa nâng cấp đường Võ Thị Bụng và Lê Thị Thanh (điểm đầu Đường Tỉnh lộ 7, qua 1 đoạn đường Cây Gõ điểm cuối đường Lê Thị Thanh), ấp Chợ Củ	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã An Nhơn Tây	1943/QĐ-UBND ngày 29/02/2024	5.711	2024-2025	4.062	500	
541	Nâng cấp đường Xóm Trại (hẻm ông Bom - hẻm Trại Trà) (điểm đầu: giáp Trung Lập Thượng và điểm cuối: giáp phần đất Trương Thị Rộng)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã An Nhơn Tây	2235/QĐ-UBND ngày 05/03/2024	3.010	2024-2025	2.776	34	
542	Nâng cấp đường Nguyễn Thị Vui (điểm đầu: Đường Trung Lập và điểm cuối: Đường 825)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã An Nhơn Tây	2234/QĐ-UBND ngày 05/03/2024	9.478	2024-2025	7.897	74	
543	Sửa chữa nâng cấp Tỉnh lộ 7	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã An Nhơn Tây, xã Nhuận Đức và xã Thái Mỹ	7726/QĐ-UBND ngày 13/09/2024	449.905	2017-2022	449.673	232	
544	Sửa chữa, nâng cấp đường Nguyễn Thị Nê (đoạn từ đường Nguyễn Văn Khạ đến Tỉnh lộ 15)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Phú Hoà Đông	289/QĐ-SXD-XDCTĐB ngày 27/05/2025	235.995	2018-2025	96.909	300	
545	Sửa chữa nâng cấp đường Nguyễn Kim Cương (từ Tỉnh lộ 15 đến Tỉnh lộ 8)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Phú Hòa Đông	260/QĐ-SXD-XDCTĐB ngày 23/05/2025	134.933	2017-2025	83.658	500	
546	Sửa chữa, nâng cấp đường Huỳnh Minh Mương (đoạn từ Tỉnh lộ 15 đến Tỉnh lộ 8)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Bình Mỹ, xã Phú Hòa Đông	1791/QĐ-UBND ngày 28/04/2025	164.000	2018-2025	89.159	300	
547	Sửa chữa, nâng cấp đường Nguyễn Văn Khạ (từ Tỉnh lộ 15 đến cầu Bến Mương)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Phú Hoà Đông	290/QĐ-SXD-XDCTĐB ngày 27/05/2025	255.000	2018-2022	89.944	300	
548	Nâng cấp mở rộng đường Tỉnh lộ 15 vào hợp tác xã Một Thoáng Việt Nam	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã An Nhơn Tây	11713/QĐ-UBND ngày 10/05/2022	47.988	2016-2020	39.492	400	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
549	Sửa chữa nâng cấp đường Bến Than	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Phú Hòa Đông, xã Bình Mỹ	258/QĐ-SXD-XDCTĐB ngày 23/05/2025	150.000	2017-2025	123.106	1.000	
550	Sửa chữa nâng cấp đường Nguyễn Văn Khạ (đoạn từ Quốc Lộ 22 đến căn cứ Đồng Dù)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Tân An Hội	4171/QĐ-SGTVT ngày 09/09/2019	44.739	2015-2020	22.281	50	
551	Sửa chữa nâng cấp đường vào Trung tâm giáo dục dạy nghề thanh thiếu niên 2	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Nhuận Đức	4946/QĐ-UBND ngày 22/05/2019	31.978	2016-2019	21.253	200	
552	Sửa chữa nâng cấp đường Nguyễn Thị Lắng (từ Tỉnh lộ 8 đến Quốc lộ 22)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Củ Chi	259/QĐ-SXD-XDCTĐB ngày 23/05/2025	90.000	2016-2025	64.272	500	
553	Sửa chữa, nâng cấp đường Tỉnh lộ 8 (đoạn từ Tân Quy đến Tỉnh lộ 9)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Phú Hoà Đông, xã Bình Mỹ	288/QĐ-SXD-XDCTĐB ngày 27/05/2025	807.970	2011-2025	639.778	2.200	
554	Sửa chữa nâng cấp đường Phạm Văn Cội	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Củ Chi, xã Nhuận Đức	287/QĐ-SXD-XDCTĐB ngày 27/05/2025	242.548	2016-2021	127.969	1.000	
555	Nâng cấp, mở rộng đường 426- Võ Thị Trái	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Củ Chi	2046/QĐ-UBND ngày 29/02/2024	54.931	2024-2025	38.051	50	
556	Đường 748 nối dài (Điểm cuối là Đê bao sông Sài Gòn)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã An Nhơn Tây	2221/QĐ-UBND ngày 05/03/2024	4304	2024-2025	3.870	90	
557	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm 49 - Đ. Bàu Trâm (Điểm đầu giáp đường Bàu Trâm, điểm cuối giáp đất ruộng)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Bình Mỹ	2565/QĐ-UBND ngày 22/4/2025	2.600	2024-2025	2.338	14	
558	Sửa chữa, nâng cấp đường 812 (Điểm đầu: Cây Gõ - điểm cuối: Rạch Bà Phước; ấp Phú Trung)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã An Nhơn Tây	2230/QĐ-UBND ngày 05/03/2024	4.700	2024-2025	2.599	61	
559	Đường Phạm Thị Hào (Điểm đầu TL8 - Điểm cuối kênh Địa Phận)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Phú Hòa Đông	2236/QĐ-UBND ngày 05/03/2024	7.062	2024-2025	5.801	32	
560	Đường Võ Thị Lòng (điểm đầu: Nguyễn Thị Xa- điểm cuối: Tỉnh lộ 15)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Phú Hòa Đông	2036/QĐ-UBND ngày 29/02/2024	5.967	2024-2025	5.175	30	
561	Đường Nguyễn Thị Xa (Điểm đầu Tỉnh lộ 8 - Điểm cuối Trần Thị Lan)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Phú Hòa Đông	2238/QĐ-UBND ngày 05/03/2024	2.960	2024-2025	1.994	12	
562	Đường Hồ Thị Rạnh (Điểm đầu Tỉnh lộ 8 - Điểm cuối Kênh Rỗng Chùa)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Phú Hòa Đông	1949/QĐ-UBND ngày 29/02/2024	5.032	2024-2025	4.321	25	
563	Đường N41 (Kênh Chính đông - Kênh Quyết Thắng) Nhánh 1: Kênh Chính Đông- Tiêu Quyết Thắng Nhánh 2: đường Kênh N41- đường Ba Sa; Ấp Ba Sa và Ấp Cây Trôm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Tân An Hội	2185/QĐ-UBND ngày 05/03/2024	6.452	2024-2025	5.814	32	
564	Sửa chữa nâng cấp đường 649 (Điểm đầu Quốc lộ 22 - Điểm cuối đường Nguyễn Thị Chuối)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Thái Mỹ	1929/QĐ-UBND ngày 29/02/2024	2.249	2024-2025	1.288	8	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
565	Sửa chữa nâng cấp đường Phạm Thị Thâu (Điểm đầu đường Phan Thị Sện - điểm cuối đường Huỳnh Thị Mua) ấp Bàu Điều	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Thái Mỹ	2182/QĐ-UBND ngày 05/03/2024	2.400	2024-2025	1.839	11	
566	Sửa chữa nâng cấp đường Hẽm 11 Phan Thị Sện (Điểm đầu đường Phan Thị Sện - điểm cuối đường Huỳnh Thị Mua) ấp Bàu Điều	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Thái Mỹ	2183/QĐ-UBND ngày 05/03/2024	2.435	2024-2025	2.138	13	
567	Sửa chữa nâng cấp đường 675 (Điểm đầu QL 22 - điểm cuối đường Lê Thị Nghĩ) ấp Phước An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Thái Mỹ	2180/QĐ-UBND ngày 05/03/2024	7.573	2024-2025	5.741	34	
568	Cải tạo, sửa chữa đường số 67 ấp Giữa (Đường Quốc lộ 22-Lê Thị Sắc); ấp Giữa	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Củ Chi	9342/QĐ-UBND ngày 23/10/2024	28.000	2021-2025	13.749	2.500	
569	Sửa chữa nâng cấp đường Lê Thị Sắc (Đường QL22-KCN Tân Phú Trung); ấp Bến Đò 2- ấp Giữa	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Củ Chi	9340/QĐ-UBND ngày 23/10/2024	28.632	2021-2025	20.341	2.100	
570	Cải tạo, sửa chữa đường Sông Lu (Tỉnh lộ 8 đến cầu Bà Nga)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Bình Mỹ	9353/QĐ-UBND ngày 23/10/2024	50.000	2021-2025	30.245	4.735	
571	Nâng cấp đường và xây dựng hệ thống thoát nước đường Liên ấp 6-2, xã Vĩnh Lộc A	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Vĩnh Lộc	356/QĐ-SGTVT ngày 07/04/2023	156.974	2018-2022	135.691	2.000	
572	Nâng cấp mở rộng đường Phạm Thị Tánh (ấp 6 Hưng Long - Quy Đức)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Hưng Long	638/QĐ-SGTVT ngày 21/5/2024	141.350	2015-2025	93.509	7.000	
573	Xây dựng Hệ thống thoát nước và mở rộng đường Võ Văn Vân, huyện Bình Chánh - quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Tân Vĩnh Lộc	922/QĐ-SXD ngày 23/06/2022	241.997	2014-2023	206.225	8.000	
574	Nâng cấp, mở rộng đường Liên ấp 1-2-3, xã Vĩnh Lộc B	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Tân Vĩnh Lộc	1386/QĐ-SXD-XDCTĐB ngày 28/4/2026	99.995	2018-2026	74.008	2.500	
575	Nâng cấp, mở rộng đường Đa Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Hưng Long	1460/QĐ-SGTVT ngày 08/11/2024	87.879	2007-2025	58.522	2.000	
576	Nâng cấp, mở rộng đường Liên ấp 5-6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Vĩnh Lộc	11196/QĐ-UBND ngày 22/11/2023	65.275	2018-2025	59.858	2.000	
577	Nâng cấp đường và xây dựng hệ thống thoát nước đường Liên ấp 6-5 xã Vĩnh Lộc A	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Vĩnh Lộc	11197/QĐ-UBND ngày 22/11/2023	89.457	2018-2025	83.097	2.000	
578	Nâng cấp mở rộng đường Thế Lữ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Tân Nhựt	288/QĐ-SGTVT ngày 18/03/2022	230.349	2012-2023	213.456	1.460	
579	Sửa chữa, bổ sung hệ thống thoát nước đường Nguyễn Thị Tư (đường Giao thông hào 3 cũ) (đoạn từ đường Đinh Đức Thiện đến cuối tuyến) xã Bình Chánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Bình Chánh	9455/QĐ-UBND ngày 30/10/2024	20.746	2024-2025	16.920	1.500	
580	Nâng cấp, mở rộng đường Đoàn Nguyễn Tuấn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Bình Chánh	767/QĐ-SGTVT ngày 28/06/2022	116.377	2014-2023	75.208	6.000	
581	Xây dựng cầu Dân Sinh, xã Vĩnh Lộc B	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Tân Vĩnh Lộc	1537/QĐ-SGTVT ngày 29/12/2023	49.997	2018-2025	36.656	3.000	
582	Nâng cấp, mở rộng đường Tân Túc - huyện Bình Chánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Tân Nhựt	1444/QĐ-UBND ngày 12/03/2020	45.163	2013-2020	38.167	2.854	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
583	Xây dựng cầu Gò Đình, xã Vĩnh Lộc B	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Tân Vĩnh Lộc	1319/QĐ-SGTVT ngày 03/11/2022	33.000	2018-2025	20.111	2.000	
584	Nâng cấp đường Lại Hùng Cường, huyện Bình Chánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Tân Vĩnh Lộc	289/QĐ-SGTVT ngày 18/03/2022	115.295	2015-2022	84.631	1.689	
585	Xây dựng cầu Tân Bửu huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh và huyện Bến Lức, tỉnh Long An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	TPHCM	512/QĐ-SGTVT ngày 27/04/2022	190.837	2016-2023	156.718	12.000	
586	Nâng cấp mở rộng đường liên ấp 4-5	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	TPHCM	769/QĐ-SGTVT ngày 28/06/2022	113.997	2015-2025	105.687	4.000	
587	Xây dựng công trình cầu Kênh Xáng Ngang	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	TPHCM	1260/QĐ-SGTVT ngày 07/10/2024	226.746	2014-2026	171.415	16.487	
588	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Cửu Phú (Hương lộ 4) trên địa bàn huyện Bình Chánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	TPHCM	975/QĐ-SXD-XDCTĐB ngày 20/3/2026	303.103	2016-2026	284.977	6.281	
589	Xây dựng mới các cầu trên đường Liên ấp 1-2 xã Bình Lợi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	TPHCM	973/QĐ-SXD-XDCTĐB ngày 20/3/2026	64.574	2013-2026	55.663	5.000	
590	Đường Võ Văn Tần, thành phố Vũng Tàu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam thắng	phường Tam thắng	Quyết định số 9567/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	39.027	2017-2020	30.793	85	
591	Cải tạo các tuyến vỉa hè trên địa bàn Quận 5 (giai đoạn 2)	Ban quản lý dự dán đầu tư xây dựng Phường An Đông	TPHCM	167/QĐ-UBND ngày 12/02/2025 của UBND Q5	53.717	2024-2025	46.192	7.525	
592	Cải tạo cụm hẻm các Phường 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8, 9, 10 Quận 5	Ban quản lý dự dán đầu tư xây dựng Phường An Đông	TPHCM	3757/QĐ-UBND ngày 01/11/2024 của UBND Q5	12.850	2024-2025	11.212	1.637	
593	Cải tạo đường và vỉa hè Phường 2, 9, 11, 12, 14 Quận 5	Ban quản lý dự dán đầu tư xây dựng Phường An Đông	TPHCM	3756/QĐ-UBND ngày 01/11/2024 của UBND Q5	13.215	2024-2025	9.726	3.487	
594	Cải tạo Công viên Thăng Long	Ban quản lý dự dán đầu tư xây dựng Phường An Đông	TPHCM	3755/QĐ-UBND ngày 01/11/2024 của UBND Q5	10.620	2024-2025	9.988	632	
595	Cải tạo các tuyến vỉa hè trên địa bàn Quận 5	Ban quản lý dự dán đầu tư xây dựng Phường An Đông	TPHCM	2446/QĐ-UBND 29/07/2024 của UBNDQ5	21.530	2024-2025	15.895	370	
596	Nâng cấp, mở rộng Bến phà Bình Khánh	Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích thanh niên xung phong	TPHCM	813/QĐ-SGTVT ngày 08/02/2018	34.526	2018-2020	14.686	1.639	
597	Xây dựng cơ sở hạ tầng trang trại đội Thanh niên xung phong tỉnh Bình Dương	Lực lượng thanh niên xung phong	TPHCM	2376/QĐ-UBND ngày 25/9/2014	67.273	2014	2.638	1.500	
598	Dự án Thực hiện phòng chống sạt lở bờ sông, kênh, rạch trên địa bàn Thành phố	Trung tâm quản lý đường thủy	TPHCM	1544/QĐ-SGTCC ngày 19/3/2025	142.000	2025-2025	76.618	29	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
599	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước hẻm 123 đường 8, phường Linh Xuân	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	8161/QĐ-UBND ngày 20/6/2024	1.778	2023-2025	1.504	59	
600	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước hẻm 86, hẻm 88 đường số 6 và hẻm 14 đường số 10, khu phố 3, phường Linh Xuân	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	8062/QĐ-UBND ngày 18/6/2024	4.225	2023-2025	3.591	60	
601	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước đường số 7 (Đoạn từ nhà số 74 đến đường số 10), phường Linh Trung	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	11107/QĐ-UBND ngày 27/8/2024	2.307	2023-2025	1.846	70	
602	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước hẻm 139 đường 9, khu phố 5, phường Linh Tây	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	5594/QĐ-UBND ngày 26/4/2024; 12872/QĐ-UBND ngày 08/10/2024	3.550	2023-2025	2.968	85	
603	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước hẻm 84 đường 9, phường Linh Tây	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	5607/QĐ-UBND ngày 26/4/2024	1.013	2023-2025	837	35	
604	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước hẻm 204 đường Linh Đông, phường Linh Đông.	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	8417/QĐ-UBND ngày 26/6/2024	1.592	2023-2025	1.134	48	
605	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước đường số 32 và hẻm 5 đường số 30, khu phố 7, phường Linh Đông.	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	12373/QĐ-UBND ngày 30/92024	6.327	2023-2025	5.622	85	
606	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước hẻm 76 đường 19, hẻm 33 đường 11 khu phố 3 và hẻm 76 liên khu phố 3-4 ra đường Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	6797/QĐ-UBND ngày 22/05/2024; 13176/QĐ-UBND ngày 10/10/2024	2.473	2023-2025	2.240	44	
607	Nâng cấp hẻm 199 đường Ngô Chí Quốc, phường Bình Chiểu	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	16572/QĐ-UBND ngày 16/12/2024	5.705	2024-2025	4.528	905	
608	Nâng cấp mặt đường và cải tạo hệ thống thoát nước đường số 51-AP, phường An Phú	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	17225/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	7.193	2024-2025	5.873	600	
609	Nâng cấp hẻm 131 đường số 6, phường Linh Xuân	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	15931/QĐ-UBND ngày 10/12/2024	5.052	2024-2025	4.162	400	
610	Nâng cấp đường số 41, khu phố 21, phường Hiệp Bình Chánh	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	17340/QĐ-UBND ngày 31/12/2024; Điều chỉnh tại QĐ 5239/QĐ-UBND ngày 16/4/2025	5.731	2024-2025	4.921	500	
611	Nâng cấp mặt đường cải tạo hệ thống thoát nước đường số 27, một phần đường số 8 và các hẻm nhánh, phường Bình Trưng Tây	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	17269/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	5.216	2024-2025	3.638	200	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
612	Nâng cấp, cải tạo đường Nam Cao, phường Tân Phú	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	13706/QĐ-UBND ngày 21/10/2024	10.877	2024-2025	9.118	200	
613	Nâng cấp đường số 11, khu phố 1, phường Hiệp Bình Chánh	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	14739/QĐ-UBND ngày 11/11/2024	7.155	2024-2025	5.789	600	
614	Nâng cấp đường Tân Lập 2, phường Hiệp Phú	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	15594/QĐ-UBND ngày 03/12/2024	9.067	2024-2025	7.212	600	
615	Nâng cấp hẻm 989 Tỉnh lộ 43 và hẻm 74 đường Ngô Chí Quốc, phường Bình Chiểu	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	14326/QĐ-UBND ngày 31/10/2024; 15215/QĐ-UBND ngày 22/11/2024	9.217	2024-2025	8.132	200	
616	Nâng cấp đường số 48 (nhánh 1), khu phố 6, phường Hiệp Bình Chánh	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	14738/QĐ-UBND ngày 11/11/2024	8.666	2024-2025	7.281	600	
617	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước hẻm 1 đường Linh Đông, phường Linh Đông.	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	17138/QĐ-UBND ngày 26/12/2024	2.954	2023-2025	2.354	70	
618	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt mới hệ thống thoát nước đường số 5, hẻm 56 đường số 5 và một phần đường số 13, khu phố 1, phường Hiệp Bình Chánh	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	7316/QĐ-UBND ngày 03/6/2024	9.517	2023-2025	8.111	600	
619	Nâng cấp mặt đường và cải tạo hệ thống thoát đường Trần Ngọc Diện (từ đường Thảo Điền đến cuối đường), phường Thảo Điền	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	10354/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	12.038	2023-2025	9.889	200	
620	Nâng cấp hẻm 61, đường Gò Cát, khu phố 4, phường Phú Hữu	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	12873/QĐ-UBND ngày 08/10/2024	7.298	2024-2025	6.317	232	
621	Nâng cấp, cải tạo đường Khổng Tử, phường Bình Thọ	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	13638/QĐ-UBND ngày 18/10/2024	10.112	2024-2025	8.172	263	
622	Nâng cấp hẻm 82, đường số 2, khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	13175/QĐ-UBND ngày 10/10/2024	5.521	2024-2025	4.628	154	
623	Sửa chữa cải tạo đường số 8 (đoạn từ đường Hoàng Diệu 2 đến đường số 11), phường Linh Trung	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	15079/QĐ-UBND ngày 19/11/2024	6.232	2024-2025	5.299	208	
624	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước hẻm 143 đường số 11, khu phố 9, phường Trường Thọ	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	5123/QĐ-UBND ngày 14/4/2024	2.639	2023-2025	2.302	99	
625	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước hẻm 37 đường số 3, phường Trường Thọ	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	5016/QĐ-UBND ngày 11/4/2024	844	2023-2025	652	27	
626	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước hẻm hẻm 1 đường số 2, phường Trường Thọ	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	7742/QĐ-UBND ngày 12/6/2024	1.315	2023-2025	1.130	42	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
627	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước hẻm 67 đường số 2, Khu phố 8, phường Trường Thọ	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	7979/QĐ-UBND ngày 14/6/2024	2.343	2023-2025	1.896	81	
628	Xây dựng cầu bản thay thế cầu cũ trên đường số 11, khu phố 8, phường Trường Thọ	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	5640/QĐ-UBND ngày 27/4/2024	3.016	2023-2025	2.486	60	
629	Nâng cấp đường số 44, khu phố 2, phường Tam Phú	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	8180/QĐ-UBND ngày 21/6/2024	4.723	2023-2025	4.031	135	
630	Nâng cấp hẻm 206 đường Tam Bình và hẻm 27 đường Bình Phú, khu phố 2, phường Tam Phú	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	7640/QĐ-UBND ngày 10/06/2024	2.964	2023-2025	2.327	107	
631	Nâng cấp đường số 24, phường Tam Phú	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	9981/QĐ-UBND ngày 31/7/2024	4.703	2023-2025	4.076	63	
632	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước đường số 10 (đoạn từ đường Tô Ngọc Vân đến nhà số 74A Đường số 10), khu phố 3, phường Tam Bình	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	8416/QĐ-UBND ngày 26/6/2024	2.859	2023-2025	2.390	100	
633	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước hẻm 113 đường số 11, phường Linh Xuân	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	8164/QĐ-UBND ngày 20/6/2024	6.305	2023-2025	5.318	89	
634	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước đường số 25, phường An Khánh	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	8160/QĐ-UBND ngày 20/6/2024	3.325	2023-2025	2.172	55	
635	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước đường số 9, phường An Khánh	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	4248/QĐ-UBND ngày 01/4/2024	5.616	2023-2025	4.982	97	
636	Nâng cấp, cải tạo mặt đường và lắp đặt hệ thống thoát nước đường số 9, phường Hiệp Bình Chánh	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	7102/QĐ-UBND ngày 21/5/2025	7.105	2026-2026	5.513	500	
637	Xây dựng mới cầu Kinh trên đường số 2, phường Long Phước	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	2433/QĐ-UBND ngày 26/02/2025	3.789	2024-2025	3.249	200	
638	Nâng cấp, mở rộng cầu Hương Việt, phường Tam Phú	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	2435/QĐ-UBND ngày 26/02/2025	8.810	2024-2025	6.539	551	
639	Xây dựng mới cầu Ông Bông, phường Tam Phú	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	671/QĐ-UBND ngày 10/01/2025	6.624	2024-2025	5.635	273	
640	Xây dựng mới cầu Rạch Môn trên đường số 12 (khu dân cư Phú Nhuận), phường Hiệp Bình Chánh	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	719/QĐ-UBND ngày 11/01/2025	12.117	2024-2025	8.796	700	
641	Sửa chữa cải tạo đường số 10 (đoạn từ đường Tô Ngọc Vân đến đường số 11), phường Tam Bình	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	2432/QĐ-UBND ngày 26/02/2025	5.334	2024-2025	4.567	500	
642	Nâng cấp, cải tạo đường Độc Lập, phường Bình Thọ	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	2236/QĐ-UBND ngày 24/02/2025	3.836	2024-2025	3.292	220	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
643	Nâng cấp, cải tạo đường Hồng Đức, phường Bình Thọ	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	2632/QĐ-UBND ngày 04/3/2025	10.591	2024-2025	9.377	610	
644	Nâng cấp, cải tạo đường Lê Quý Đôn, phường Bình Thọ	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	2633/QĐ-UBND ngày 04/3/2025	8.208	2024-2025	7.366	200	
645	Nâng cấp, cải tạo đường Einstein, phường Bình Thọ	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	822/QĐ-UBND ngày 14/01/2025	9.784	2024-2025	8.391	527	
646	Nâng cấp, cải tạo đường Lương Khải Siêu, phường Bình Thọ	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	2235/QĐ-UBND ngày 24/02/2025	4.474	2024-2025	3.839	200	
647	Cải tạo vỉa hè đường Công Lý, phường Bình Thọ	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	2234/QĐ-UBND ngày 24/02/2025	5.426	2024-2025	4.628	400	
648	Nâng cấp đường Lô A và A2 (đoạn từ đường Gò Dưa đến Quốc lộ 1A), phường Tam Bình	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	756/QĐ-UBND ngày 13/01/2025	7.708	2024-2025	6.225	200	
649	Nâng cấp đường số 7 (từ Quốc lộ 1K đến đường số 11), phường Linh Xuân.	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	846/QĐ-UBND ngày 15/01/2025	6.319	2024-2025	5.089	500	
650	Cải tạo vỉa hè đường số 13 (Đoạn từ đường Kha Vạn Cân đến đường số 12), phường Linh Trung	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	2430/QĐ-UBND ngày 26/02/2025	3.959	2024-2025	3.322	450	
651	Cải tạo vỉa hè đường Linh Trung, phường Linh Trung	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	3092/QĐ-UBND ngày 14/03/2025	19.285	2024-2025	15.586	1.500	
652	Nâng cấp Đường số 8, phường Linh Đông	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	2233/QĐ-UBND ngày 24/02/2025	9.094	2024-2025	7.638	200	
653	Nâng cấp Đường số 2, phường Linh Đông	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	2431/QĐ-UBND ngày 26/02/2025	4.962	2024-2025	4.087	800	
654	Nâng cấp Đường số 25, phường Linh Đông	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	2273/QĐ-UBND ngày 25/02/2025	4.983	2024-2025	3.982	107	
655	Nâng cấp hẻm 147 Lý Tế Xuyên, phường Linh Đông	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	3090/QĐ-UBND ngày 14/03/2025	7.868	2024-2025	6.388	200	
656	Nâng cấp Đường số 2, phường Hiệp Bình Phước	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	965/QĐ-UBND ngày 16/01/2024	12.239	2024-2025	10.495	600	
657	Nâng cấp đường số 4, phường Hiệp Bình Chánh	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	613/QĐ-UBND ngày 09/01/2024	1.912	2024-2025	1.498	322	
658	Nâng cấp Đường số 8 (Đoạn từ hẻm 56 đến Cầu Dinh)	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	16547/QĐ-UBND ngày 16/12/2024	6.352	2024-2025	4.787	200	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
659	Nâng cấp hẻm 187 đường Long Phước, phường Long Phước	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	16901/QĐ-UBND ngày 20/12/2024	8.127	2024-2025	5.813	200	
660	Nhựa hóa tuyến hẻm số 16 đường 9, phường Long Phước	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	1168/QĐ-UBND ngày 22/01/2025	5.550	2024-2025	4.762	200	
661	Nâng cấp đường số 5, phường Long Phước	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	1544/QĐ-UBND ngày 07/02/2025	14.508	2024-2025	12.524	300	
662	Nâng cấp đường số 4, phường Long Phước	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	2434/QĐ-UBND ngày 26/02/2025	14.185	2024-2025	12.163	250	
663	Đường số 9, phường Long Bình	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	1659/QĐ-UBND ngày 12/02/2025	5.533	2024-2025	4.620	200	
664	Xây dựng HTTN đường Quang Trung nối dài, khu phố 5, phường Tăng Nhơn Phú B	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	1797/QĐ-UBND ngày 17/02/2025	5.614	2024-2025	4.675	797	
665	Công trình nâng cấp mặt đường và cải tạo hố ga thu nước dọc 2 bên đường Lê Văn Thịnh phường Bình Trưng Tây - Bình Trưng Đông - Cát Lái	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	1408/QĐ-UBND ngày 28/01/2025	11.945	2024-2025	10.243	700	
666	Nâng cấp đường số 6, phường Long Phước	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	17223/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	10.228	2024-2025	8.289	600	
667	Nâng cấp mặt đường và lắp đặt hệ thống thoát nước đường 12, phường Trường Thạnh	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	17336/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	9.352	2024-2025	8.338	400	
668	Nâng cấp đường số 13, phường Hiệp Bình Chánh	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	16459/QĐ-UBND ngày 13/12/2024	5.431	2024-2025	4.156	600	
669	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước đường số 20, khu phố 2, phường Phú Hữu	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	7829/QĐ-UBND ngày 12/6/2024	5.219	2023-2025	4.532	77	
670	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước đường số 79 (đoạn từ đường Trần Thị Điệu đến đường Đỗ Xuân Hợp), phường Phước Long B	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	3885/QĐ-UBND ngày 23/3/2024	2.279	2023-2025	1.965	50	
671	Nâng cấp mặt đường và cải tạo hệ thống thoát nước đường số 11, khu phố 5, phường Tăng Nhơn Phú B	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	8169/QĐ-UBND ngày 20/6/2024	5.049	2023-2025	3.678	100	
672	Nâng cấp mặt đường và cải tạo hệ thống thoát nước đường số 8, khu phố 5, phường Tăng Nhơn Phú B	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	8081/QĐ-UBND ngày 18/6/2024	4.938	2023-2025	4.134	77	
673	Nâng cấp mặt đường và cải tạo hệ thống thoát nước đường số 2, phường Thảo Điền	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	5019/QĐ-UBND ngày 11/4/2024	4.500	2023-2025	3.865	273	
674	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước hẻm 58 đường số 47, phường Thảo Điền	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	4637/QĐ-UBND ngày 04/4/2024	1.283	2023-2025	1.050	95	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
675	Nâng cấp mặt đường và cải tạo hệ thống thoát nước đường số 65, khu phố 5, phường Thảo Điền	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	7963/QĐ-UBND ngày 14/6/2024	5.533	2023-2025	4.046	156	
676	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước hẻm 63 đường số 7, phường Thạnh Mỹ Lợi	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	2676/QĐ-UBND ngày 21/02/2024	1.844	2023-2025	1.535	64	
677	Nâng cấp cải tạo mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước đường số 5, khu phố 2, phường Cát Lái	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	7964/QĐ-UBND ngày 14/6/2024	8.568	2023-2025	6.650	145	
678	Nâng cấp cải tạo mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước đường Nguyễn Đôn Tiết (đoạn từ đường số 5 đến hẻm 44 Lê Đình Quản) và hẻm 25 đường Nguyễn Đôn Tiết, phường Cát Lái	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	8159/QĐ-UBND ngày 20/6/2024	2.786	2023-2025	1.973	52	
679	Sửa chữa mặt đường một phần tuyến đường số 39 (đoạn từ hẻm 94 đường 39 đến đường Lê Văn Thịnh), phường Bình Trưng Tây	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	3887/QĐ-UBND ngày 23/3/2024	1.750	2023-2025	1.575	45	
680	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước hẻm 414 đường Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Đông	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	3886/QĐ-UBND ngày 23/3/2024	1.116	2023-2025	961	40	
681	Nâng cấp đường số 23, phường Linh Đông	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	7148/QĐ-UBND ngày 22/5/2025 7206/QĐ-UBND ngày 24/5/2025	2.307	2026-2026	1.693	500	
682	Nâng cấp, cải tạo mặt đường và lắp đặt hệ thống thoát nước đường 106 và hẻm 106/2, phường Tăng Nhơn Phú A	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	7160/QĐ-UBND ngày 22/5/2025	6.716	2026-2026	5.757	500	
683	Nâng cấp, cải tạo mặt đường và lắp đặt hệ thống thoát nước đường số 7, phường Hiệp Bình Phước	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	7411/QĐ-UBND ngày 29/5/2025	5.987	2026-2026	5.075	500	
684	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước đường số 10, khu phố 4, phường Linh Chiểu	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	3889/QĐ-UBND ngày 23/3/2024	1.311	2023-2025	1.076	35	
685	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước hẻm 1072 đường Kha Vạn Cân, khu phố 1, phường Linh Chiểu	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	5015/QĐ-UBND ngày 11/4/2024	2.391	2023-2025	2.083	39	
686	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt mới hệ thống thoát nước đường số 5 (đoạn từ đường Đinh Thị Thi đến cuối đường) và hẻm 62 đường số 5, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	7253/QĐ-UBND ngày 01/6/2024	3.539	2023-2025	2.974	53	
687	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt mới hệ thống thoát nước hẻm 42 và hẻm 42/3 đường Hiệp Bình, khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	6798/QĐ-UBND ngày 22/5/2024	2.983	2023-2025	2.538	49	
688	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt mới hệ thống thoát nước đường số 17 (đoạn QL 13 đến QL 13 cũ), khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	3888/QĐ-UBND ngày 23/3/2024	4.173	2023-2025	3.569	69	
689	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt mới hệ thống thoát nước hẻm 606/44 Quốc lộ 13, khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	7254/QĐ-UBND ngày 01/6/2024	2.793	2023-2025	2.345	30	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
690	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt mới hệ thống thoát nước hẻm 74 Quốc lộ 13 cũ, hẻm số 02 đường số 17, Khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	6088/QĐ-UBND ngày 09/5/2024	5.794	2023-2025	5.011	103	
691	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt mới hệ thống thoát nước hẻm 107, hẻm 107/43 đường số 38, khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	8094/QĐ-UBND ngày 19/6/2024; 8590/QĐ-UBND ngày 28/6/2024	2.573	2023-2025	2.255	49	
692	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước đường 26, khu phố 5, phường Hiệp Bình Chánh	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	7619/QĐ-UBND ngày 07/6/2024	3.994	2023-2025	3.094	174	
693	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước đường số 40 (đoạn từ đường Hiệp Bình đến rạch Cầu Làng) khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	8061/QĐ-UBND ngày 18/6/2024; Điều chỉnh tại QĐ 11365/QĐ-UBND ngày 05/9/2024	7.197	2023-2025	6.040	190	
694	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước hẻm 17 và hẻm 17/11 đường số 52, phường Hiệp Bình Chánh	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	5603/QĐ-UBND ngày 26/4/2024	2.022	2023-2025	1.461	52	
695	Nâng cấp đường 22, Khu phố 1 phường Bình Chiểu	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	7984/QĐ-UBND ngày 15/6/2024	8.119	2023-2025	6.970	124	
696	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước đường số 4, khu phố 4-5 phường Bình Chiểu	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	3891/QĐ-UBND ngày 23/3/2024	6.395	2023-2025	5.738	85	
697	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước hẻm 84 đường Lê Thị Hoa, Khu phố 3, phường Bình Chiểu	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	4247/QĐ-UBND ngày 01/4/2024	1.712	2023-2025	1.383	53	
698	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước hẻm 247 đường Ngô Chí Quốc, phường Bình Chiểu	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	5403/QĐ-UBND ngày 22/4/2024	4.073	2023-2025	2.909	54	
699	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước hẻm 269 đường Ngô Chí Quốc, phường Bình Chiểu	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	5590/QĐ-UBND ngày 26/4/2024	5.476	2023-2025	4.530	72	
700	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước hẻm 4 đường số 160, phường Tăng Nhơn Phú A	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	5014/QĐ-UBND ngày 11/4/2024	2.647	2023-2025	2.262	53	
701	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước hẻm C9-C10-C11, khu phố 2, phường Tăng Nhơn Phú A	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	3884/QĐ-UBND ngày 23/3/2024; 5271/QĐ-UBND ngày 18/4/2024	2.566	2023-2025	2.284	56	
702	Cải tạo hệ thống thoát nước đường Cầu Xây (đoạn từ Cầu Xây đến hẻm 41), phường Tân Phú.	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	8850/QĐ-UBND ngày 05/7/2024	975	2023-2025	785	51	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
703	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước hẻm 7 đường Hồ Bá Phấn, phường Phước Long A	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	7636/UBND ngày 10/6/2024	984	2023-2025	819	34	
704	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước đường số 16, khu phố 5, phường Phước Long A	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	6796/QĐ-UBND ngày 22/5/2024	2.542	2023-2025	2.110	82	
705	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước đường Phước Thiện (đoạn từ đường Nguyễn Xiển đến Đường 1A), phường Long Thạnh Mỹ	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	8704/QĐ-UBND ngày 02/7/2024	6.835	2023-2025	5.601	108	
706	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước đường số 14, phường Long Thạnh Mỹ	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	6089/QĐ-UBND ngày 09/5/2024	2.619	2023-2025	2.120	55	
707	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước đường số 25, phường Long Thạnh Mỹ	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	5887/QĐ-UBND ngày 07/5/2024	4.058	2023-2025	3.461	100	
708	Nâng tĩnh không cầu Bình Phước 1 trên quốc lộ 1	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	1348/QĐ-SGTVT ngày 29/11/2023	110.970	2024-2025	104.184	6.200	
709	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước hẻm 11 đường 13, phường Linh Xuân	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	Phường Linh Xuân	10526/QĐ-UBND ngày 15/08/2024	581	2024-2025	81	387	
710	SCNC Đường Bến Than	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Phú Hòa Đông, Xã Bình Mỹ	5625/QĐ-SGTVT ngày 30/10/2017	147.146	2017-2024	120.214	500	
711	SC, NC Đường Tỉnh lộ 8 (đoạn từ Tân Quy đến Tỉnh lộ 9)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Phú Hoà Đông, Xã Bình Mỹ	725/QĐ-SGTVT ngày 18/06/2022	807.970	2008-2024	495.974	500	
712	SC, NC Đường Huỳnh Minh Mương (đoạn từ TL15 đến TL8)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Bình Mỹ, Xã Phú Hòa Đông	6105/QĐ-SGTVT ngày 29/10/2018	163.548	2018-2024	88.330	300	
713	Nâng cấp mở rộng đường TL15 vào hợp tác xã Một thoáng Việt Nam	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã An Nhơn Tây	9446/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	47.988	2016-2020	37.290	200	
714	SCNC Đường Nguyễn Thị Lắng (từ Tỉnh lộ 8 đến Quốc lộ 22)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Củ Chi	5605/QĐ-SGTVT ngày 30/10/2017	90.000	2016-2024	64.071	500	
715	Sửa chữa nâng cấp đường vào Trung tâm giáo dục dạy nghề thanh thiếu niên 2	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Nhuận Đức	4946/QĐ-UBND ngày 22/05/2019	31.978	2015-2022	21.321	162	
716	SCNC Đường Nguyễn Kim Cương (từ TL15 đến TL8)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Phú Hòa Đông	5955/QĐ-SGTVT ngày 22/10/2018	134.933	2017-2023	83.418	50	
717	SCNC Tỉnh lộ 7	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã An Nhơn Tây, Xã Nhuận Đức và Xã Thái Mỹ	7726/QĐ-UBND ngày 13/09/2024	479.108	2017-2025	449.244	1.000	
718	SC,NC Đường Nguyễn Thị Nê (đoạn từ đường Nguyễn Văn Khạ đến Tỉnh lộ 15)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Phú Hoà Đông	5246/QĐ-SGTVT ngày 30/10/2019	235.995	2018-2024	96.897	100	
719	SC,NC Đường Nguyễn Văn Khạ (đoạn từ Tỉnh lộ 15 đến cầu Bến Mương)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Phú Hoà Đông	5245/QĐ-SGTVT ngày 30/12/2019	254.983	2019-2024	89.431	100	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
720	Sửa chữa nâng cấp Hẻm 816, Tỉnh Lộ 15, (điểm đầu: Tỉnh Lộ 15 - điểm cuối :đường 128) ẤP 12	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Phú Hoà Đông	9347/QĐ-UBND ngày 23/10/2024	9.798	2021-2025	5.171	40	
721	Sửa chữa nâng cấp Đường Hẻm 126 (Đường 93-Đường 92) (Bến Đò 2)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Củ Chi	2006/QĐ-UBND ngày 29/02/2024	2.042	2024-2025	1.887	15	
722	Sửa chữa nâng cấp đường số 89 (Đường Tỉnh lộ 2- Hết tuyến); Ấp Cây Da	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Củ Chi	2254/QĐ-UBND ngày 05/03/2024	29.449	2024-2025	23.108	91	
723	SCNC đường Nguyễn Văn Khạ (Đoạn từ Quốc lộ 22 đến căn cứ Đồng Dù)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Tân An Hội	5982/QĐ-UBND ngày05/11/2013	44.739	2014-2020	32.467	50	
724	Nâng cấp mở rộng đường Long Thới - Nhơn Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	297/QĐ-SGTVT ngày 21/3/2022	88.235	2016-2022	246	246	
725	Lập dự án Xây dựng đường dọc kênh 5	Ban Quản lý phát triển đô thị Thành phố	TPHCM	36/QĐ-BQL ngày 18/9/2007	155.601	2007	637	4	
726	Dự án đường nội bộ nối kênh 5 và kênh 7	Ban Quản lý phát triển đô thị Thành phố	TPHCM	37/QĐ-BQL ngày 18/9/2008	129.915	2007	572	4	
727	Xây dựng đường dọc kênh 7	Ban Quản lý phát triển đô thị Thành phố	TPHCM	38/QĐ-BQL ngày 18/9/2008	179.582	2007	611	4	
728	Nâng cấp hẻm 2127, đường Tỉnh lộ 15	UBND xã An Nhơn Tây	xã An Nhơn Tây	9391/QĐ-UBND ngày 23/10/2024	303	2024-2025	281	1	
729	Sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường hẻm trên địa bàn xã Phú Mỹ Hưng	UBND xã An Nhơn Tây	xã An Nhơn Tây	9427/QĐ-UBND ngày 23/10/2024	2.989	2024-2025	2.822	1	
730	Nâng cấp tuyến đường từ ĐT748 (nhà bà Hồng) đến sông Thị Tính, ấp Kiến Điền, xã An Điền	UBND phường Long Nguyên	Phường Long Nguyên	1614/QĐ-UBND ngày 29/06/2023	2.654	2025	2.201	1	
731	Nâng cấp tuyến đường từ ĐT748 đến nhà ông 5 Phần ấp An Sơn, xã An Điền	UBND phường Long Nguyên	Phường Long Nguyên	1609/QĐ-UBND ngày 27/06/2023	1.751	2025	1.478	1	
732	Nâng cấp tuyến đường từ ĐH608 đến đất ông 10 My (ấp An Sơn, xã An Điền)	UBND phường Long Nguyên	Phường Long Nguyên	1616/QĐ-UBND ngày 29/06/2023	1.085	2024	843	1	
733	Nâng cấp các tuyến đường từ ĐT748 (đất bà Thúy) đến nhà ông Hài; từ ĐT 748 (nhà ông Tài) đến nhà bà Bế, ấp An Mỹ, xã An Điền	UBND phường Long Nguyên	Phường Long Nguyên	1073/QĐ-UBND ngày 11/04/2025	2.259	2025	879	5	
734	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn xã An Điền	UBND phường Long Nguyên	Phường Long Nguyên	1624/QĐ-UBND ngày 29/06/2023	4.997	2024	4.476	1	
735	Nâng cấp các tuyến đường An Điền 005, An Điền 009 và nhánh rẽ An Điền 030 tại khu phố Kiến An	UBND phường Long Nguyên	Phường Long Nguyên	4063/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	4.983	2025	4.215	16	
736	Nâng cấp tuyến đường ĐT748 đến đất nhà ông Lén (Cống sâu ấp Kiến An), xã An Điền	UBND phường Long Nguyên	Phường Long Nguyên	1607/QĐ-UBND ngày 27/06/2023	2.899	2025	2.443	1	
737	Nâng cấp tuyến đường từ ĐH 606 (đất ông Dũng) đến nhà trọ Phương Mai; Từ ĐH 606 (đất bà Thu) đến giáp KCN Rạch Bắp ấp Tân Lập	UBND phường Long Nguyên	Phường Long Nguyên	1421/QĐ-UBND ngày 08/05/2025	1.823	2025	1.550	6	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
738	Bồi thường giải phóng mặt bằng phục vụ Dự án thành phần 1A của Dự án đầu tư xây dựng đoạn Tân Vạn - Nhơn Trạch giai đoạn 1, thuộc đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố	Phường Long Trường	702/QĐ-BGTVT ngày 03/06/2022	1.599.417	2016-2025	1.201.221	4.300	
739	Dự án Bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án xây dựng tuyến kết nối Đại lộ Đông Tây với đường Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành – Dầu Giây đoạn từ đoạn Km0-Km4 và nút giao với đường Vành đai 2 trên địa bàn Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức)	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố	Phường Long Phước Phường Long Trường	830/QĐ-STNMT-BTTĐC ngày 10/8/2021	948.980	2012-2025	943.525	2.400	
740	Đường A khu dân cư 8A-8B đô thị mới Phú Mỹ (từ đường 7A đến đường số 3), phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Phú Mỹ	2536/QĐ-UBND ngày 25/10/2016	25.905	2016-2017	25.899	6	
741	Xây dựng mới cầu Ba Bi	Ban QLDA ĐTXD xã Phú Giáo	Xã Phú Giáo, TPHCM và xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai	273/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; 5523/QĐ-UBND ngày 18/12/2024	21.268	2021-2025	20.581	300	
742	Xây dựng mới cầu Ba Điền	Ban QLDA ĐTXD xã Phú Giáo	Xã Phú Giáo, TPHCM và xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai	292/QĐ-UBND ngày 16/6/2021; 5524/QĐ-UBND ngày 18/12/2024	14.997	2021-2025	14.303	50	
743	Đường Lý Thái Tổ, phường Long Toàn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bà Rịa	Phường Bà Rịa	9110/QĐ-UBND ngày 23/12/2021	46.300	2025-2026	41.008	5.292	
744	Đường Nguyễn Phước Tấn, phường Long Hương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bà Rịa	Phường Long Hương	9376/QĐ-UBND ngày 29/12/2021	31.700	2025-2026	28.829	2.871	
vii	**Lĩnh vực Hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị, xã hội**				**1.668.819**		**1.005.643**	**57.948**	
1	Xây dựng Trụ sở Hội Chữ thập đỏ quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thới An	Phường Đông Hưng Thuận	2319/QĐ-UBND-KTHTĐT ngày 26/3/2025	6.000	2024-2025	400	180	
2	Xây dựng nhà kho vũ khí đạn sẵn sàng chiến đấu, phòng chống lụt bão Ban CHQS thị xã Phú Mỹ	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Phú Mỹ	3297/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	4.725	2022-2022	3.725	373	
3	Trụ sở Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Bà rịa - Vũng Tàu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp	Phường Bà Rịa	1853/QĐ-UBND 04/7/2017 930/QĐ-UBND 17/03/2022	31.220	2021 - 2022	14.257	271	
4	Trụ sở Trung tâm quan trắc Tài nguyên và Môi trường	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp	Phường Tam Long	3009/QĐ-UBND 26/10/2018 2910/QĐ-UBND 16/9/2022	34.873	2021 - 2023	10.290	271	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
5	Trụ sở ban tiếp công dân tỉnh tại thành phố Bà Rịa	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp	Phường Bà Rịa	2764/QĐ-UBND 30/10/2023	34.524	2024 - 2025	9.048	600	
6	Dự án Xây dựng trụ sở làm việc của Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Xuân Hòa	1358/QĐ-SXD-TĐDA ngày 27/11/2024	66.079	2023-2025	1.908	2.000	
7	Xây dựng mới Khối nhà A trụ sở Sở Xây dựng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Xuân Hòa	1344/QĐ-SXD-TĐDA ngày 25/11/2024	222.192	2023-2025	4.233	23	
8	Sửa chữa, cải tạo Trụ sở Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Sài Gòn	901/QĐ-SVHTT ngày 16/5/2024	189.537	2023-2025	151.532	38.000	
9	Cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc của cơ quan Đảng ủy Khối Dân - Chính - Đảng	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp	Phường Xuân Hòa	837/QĐ-SXD-TĐDA ngày 19/8/2024	24.121	2024-2025	19.275	1.142	
10	Cải tạo, sửa chữa Hội trường Thành phố	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp	Phường Xuân Hòa	1088/QĐ-SXD-TĐDA ngày 01/10/2024	70.132	2023-2025	57.375	2.238	
11	Sửa chữa trụ sở khu phố ấp các phường xã năm 2025	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bà Rịa	Phường Bà Rịa	6227/QĐ-UBND ngày 21/11/2024	8.100	2024-2026	457	200	
12	Sửa chữa trụ sở UBND và Trung tâm văn hoá học tập cộng đồng các phường xã năm 2025	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bà Rịa	Phường Bà Rịa	6225/QĐ-UBND ngày 21/11/2024	12.300	2024-2026	263	195	
13	Sửa chữa trụ sở các phòng ban trực thuộc UBND thành phố năm 2025	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bà Rịa	Phường Bà Rịa	6226/QĐ-UBND ngày 21/11/2024	3.600	2024-2026	135	81	
14	Trụ sở Khối đoàn thể thị xã Bến Cát	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	Phường Bến Cát	2365/QĐ-UBND; ngày 22/08/2023	44.939	2024-2025	31.648	835	
15	Xây dựng mới Hội trường UBND xã và Văn phòng làm việc khối đoàn thể xã An Tây	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	Phường Tây Nam	1615/QĐ-UBND ngày 29/06/2023	10.560	2023-2024	9.687	137	
16	Sửa chữa phòng Tài nguyên - thống kê và các phòng ban khác	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	Phường Bình Thạnh	8753/QĐ-UBND ngày 30/10/2017, 3467/QĐ-UBND ngày 29/5/2025	14.729	2017-2025	14.011	27	
17	Xây dựng Trung tâm Hành chính Quận 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	Phường Cát Lái	116/QĐ-SXD-TĐDA ngày 27/01/2015	124.124	2010 - 2015	105.008	1.617	
18	Trụ sở Đảng ủy - HĐND- UBND-UBMTTQVN và trụ sở Công an phường An Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	Phường Dĩ An	2983/QĐ-UBND ngày 27/7/2022	57.482	2020-2024	332	31	
19	Xây dựng hội trường UBND phường Phú Hòa	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	1044/QĐ-UBND ngày 20/04/2023	25.307	2023-2024	22.320	600	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
20	Kho lưu trữ của Sở Tài nguyên và Môi trường	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Bình Dương	TPHCM	3208/QĐ-UBND; ngày 31/10/2019	169.051	2020-2024	121.275	500	
21	Xây dựng trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND thị trấn Lai Uyên	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bàu Bàng	Xã Bàu Bàng	3513/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	24.282	2024-2026	478	100	
22	Sửa chữa các công sở trên địa bàn huyện năm 2025	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	Xã Đất Đỏ Xã Phước Hải Xã Long Hải Xã Long Điền	397/QĐ-UBND ngày 06/02/2025	13.668	2025-2026	446	122	
23	Mở rộng trụ sở Công an huyện Long Điền	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	Xã Long Điền	1742/QĐ-UBND ngày 18/08/2014	50.187	2020-2022	47.446	1.980	
24	Cải tạo, nâng cấp Hội trường UBND huyện Dầu Tiếng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Dầu Tiếng	Xã Dầu Tiếng	382/QĐ-UBND ngày 22/10/2024	2.991	2024-2025	2.894	38	
25	Sở chỉ huy tình trạng khẩn cấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Dầu Tiếng	Xã Dầu Tiếng	323/QĐ-UBND ngày 17/5/2021	2.023	2023-2025	1.902	25	
26	Nâng cấp, cải tạo Trụ sở Huyện ủy -Ủy ban nhân dân huyện	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Hóc Môn	1731/QĐ-UBND ngày 18/4/2023	90.000	2021-2023	85.544	289	
27	Xây dựng mới Trụ sở thôn Thành Long, xã Kim Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Kim Long	Xã Kim Long	6004/QĐ-UBND ngày 12/12/2024	5.839	2026-2026	153	24	
28	Sửa chữa, cải tạo hệ thống Phòng cháy chữa cháy, chống sét trụ sở Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện Củ Chi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Tân An Hội	4971/QĐ-UBND ngày 19/6/2024	13.663	2024-2025	12.352	100	
29	Xây mới Văn phòng ấp Xóm Chùa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã An Nhơn Tây	2282/QĐ-UBND ngày 05/03/2024	3.000	2024-2025	2.810	17	
30	Xây mới Văn phòng ấp Xóm Thuốc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã An Nhơn Tây	2283/QĐ-UBND ngày 05/03/2024	3.300	2024-2025	2.081	15	
31	Xây mới Văn phòng ấp Phú Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã An Nhơn Tây	2284/QĐ-UBND ngày 05/03/2024	3.000	2024-2025	2.292	14	
32	Xây mới Văn phòng ấp An Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Bình Mỹ	2021/QĐ-UBND ngày 29/02/2024	4.000	2024-2025	3.314	19	
33	Xây mới văn phòng ấp 3 (ấp 3, xã Phạm Văn Cội)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Nhuận Đức	2016/QĐ-UBND ngày 29/02/2024	6.000	2024-2025	4.727	27	
34	Xây mới Văn phòng ấp An Hòa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã An Nhơn Tây	2286/QĐ-UBND ngày 05/03/2024	3.000	2024-2025	2.799	32	
35	Xây mới Văn phòng ấp An Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã An Nhơn Tây	2287/QĐ-UBND ngày 05/03/2024	3.000	2024-2025	2.792	32	
36	Xây mới văn phòng ấp Ngã Tư	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Nhuận Đức	2011/QĐ-UBND ngày 29/02/2024	2.500	2024-2025	2.067	13	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
37	Xây dựng mới Văn Phòng ấp Trung Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Thái Mỹ	2274/QĐ-UBND ngày 05/03/2024	2.000	2024-2025	1.690	6	
38	Xây dựng Trụ sở UBND xã Tân Kiên	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Tân Nhựt	10321/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	39.107	2016-2024	36.370	319	
39	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Huyện ủy, UBND Huyện	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Tân Nhựt	9454/QĐ-UBND ngày 30/10/2024	14.963	2024-2025	4.545	2.500	
40	Cải tạo sửa chữa Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 5	Ban quản lý dự dán đầu tư xây dựng Phường An Đông	Phường An Đông	3758/QĐ-UBND ngày 01/11/2024 của UBND Q5	12.482	2024-2025	11.442	1.040	
41	Dự án Trụ sở và Cảng công vụ của Cảng vụ đường thủy nội địa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Cảng vụ đường thủy nội địa thành phố Hồ Chí Minh	Phường Vũng Tàu	2328/QĐ-UBND - 29/10/2012; 640/QĐ-UBND - 20/3/2019	46.018	2015-2026	36.802	1.600	
42	Dự án: Xây dựng trụ sở làm việc Chi cục Quản lý thị trường Thành phố	Chi cục Quản lý thị trường Thành phố Hồ Chí Minh	Phường Xuân Hòa	796/QĐ-SXD-ĐTDA ngày 03/6/2022	49.502	2017-2022	47.893	86	
43	Cải tạo tầng P1 và Hệ thống Phòng cháy chữa cháy tại Tòa nhà trung tâm hành chính - Giai đoạn 2	Sở Nội vụ	Phường Bình Dương	1310/QĐ-UBND ngày 19/5/2021	50.900	2024	47.945	110	
44	Cải tạo tầng P1 và Hệ thống Phòng cháy chữa cháy tại Tòa nhà trung tâm hành chính - Giai đoạn 1	Sở Nội vụ	Phường Bình Dương	3218/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	69.799	2019-2025	67.680	119	
viii	**Lĩnh vực Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**				**6.411.890**		**6.070.699**	**22.817**	
1	Dự án Bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh trên địa bàn Quận 9	Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng khu công nghệ cao	Phường Tăng Nhơn Phú	2145/QĐ-UBND ngày 15/10/2025	5.275.043	2002-2026	5.255.387	9.700	
2	Dự án Xây dựng Hệ thống xử lý nước thải	Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng khu công nghệ cao	Phường Tăng Nhơn Phú	139/QĐ-KCNC ngày 07/7/2022	273.982	2014-2024	232.114	8.400	
3	Dự án hệ thống trang thiết bị phòng thí nghiệm phục vụ công tác bảo tồn, lai tạo và phát triển nguồn giống nấm phục vụ sản xuất nông nghiệp và xử lý môi trường	Ban quản lý khu nông nghiệp công nghệ cao	xã Nhuận Đức	316/QĐ-SKHĐT ngày 22/8/2019	92.100	2016-2020	90.947	100	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
4	Xây dựng đường Song hành Khu Công nghệ cao	Công ty TNHH MTV phát triển khu công nghệ cao	phường Tăng Nhơn Phú	- 217/QĐ-KNCN ngày 30/10/2013 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao TP.HCM; - 307/QĐ-KCNC ngày 22/8/2025 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao TP.HCM	116.075	2013-2025	53.511	3.000	
5	Đầu tư xây dựng Đường giao thông D2 Khu Công nghệ cao - Giai đoạn II	Công ty TNHH MTV Phát triển Khu Công nghệ cao	Phường Tăng Nhơn Phú	289/QĐ-KCNC ngày 31/10/2016	552.701	2012 - 2017	436.876	1.533	
6	San nền Lô E3	Công ty TNHH MTV Phát triển Khu Công nghệ cao	Phường Tăng Nhơn Phú	188/QĐ-KCNC ngày 26/9/2013	76.905	2013 - 2015	902	76	
7	Hệ thống chiếu sáng công cộng Khu Công nghệ cao – giai đoạn 1	Công ty TNHH MTV Phát triển Khu Công nghệ cao	Phường Tăng Nhơn Phú	145/QĐ-KCNC ngày 16/7/2013	25.084	2011 - 2015	962	8	
ix	**Nhiệm vụ quy hoạch**				**182.394**		**128.913**	**24.070**	
1	Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết 1 /500 Khu tái định cư phường Long Hương, thành phố Bà Rịa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bà Rịa	Phường Long Hương		700	2026-2027		10	
2	Đồ án Quy hoạch chi tiết 1/500 khu tái định cư 10ha xã Phú Xuân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	TPHCM	237/QĐ-UBND ngày 31/7/2025	600	2025-2026	474	126	
3	Dự án khảo sát, đánh giá hiện trạng các tuyến hẻm trên địa bàn huyện Nhà Bè	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	TPHCM	1677/QĐ-UBND ngày 27/11/2020	4.431	2020-2022	817	3.614	
4	Điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 đảo Gò Găng, xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam thắng	phường Tam thắng	Quyết định số 925/QĐ-UBND ngày 20/4/2020; QĐ số 3643/QĐ-UBND ngày 28/11/2022	3.195	2020-2022	1.635	320	
5	Nhiệm vụ quy hoạch thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Ban Quản lý dự án quy hoạch thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	TPHCM	642/QĐ-TTg ngày 26/5/2022	173.468	2022-2024	125.987	20.000	
x	**Lĩnh vực Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản**				**12.410.765**		**7.554.415**	**478.686**	
1	Nâng cấp bờ bao kết hợp giao thông nông thôn rạch Ông Ngữ, Tổ 9 Khu phố 1	Ban QLDA ĐTXD phường Bình Thạnh	Phường Bình Quới	9481/QĐ-UBND ngày 12/12/2023	1.197	2023-2025	975	10	
2	Nâng cấp bờ bao rạch Ông Ngữ, Tổ 8 - 11 Khu phố 1 (Giáp sông Sài Gòn về phía thượng lưu rạch)	Ban QLDA ĐTXD phường Bình Thạnh	Phường Bình Quới	9375/QĐ-UBND ngày 08/12/2023	10.800	2023-2025	7.832	75	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
3	Nâng cấp bờ bao rạch Cầu Cống, Tổ 24 Khu phố 2	Ban QLDA ĐTXD phường Bình Thạnh	Phường Bình Quới	9357/QĐ-UBND ngày 07/12/2023	3.848	2023-2025	2.905	21	
4	Bồi thường giải phóng mặt bằng chống sạt lở bán đảo Thanh Đa Đoạn 2	Ban QLDA ĐTXD phường Bình Thạnh	Phường Bình Quới	441/QĐ-STNMT-BTTĐC ngày 17/5/2023	766.830	2014-2024	211.597	250	
5	Bồi thường giải phóng mặt bằng chống sạt lở bán đảo Thanh Đa Đoạn 4	Ban QLDA ĐTXD phường Bình Thạnh	Phường Bình Quới	418/QĐ-STNMT-BTTĐC ngày 12/5/2023	817.151	2014-2024	185.645	220	
6	Bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Chống sạt lở kênh Thanh Đa (đoạn 1.4)	Ban QLDA ĐTXD phường Bình Thạnh	Phường Bình Quới	66/QĐ-STNMT-BTTĐC ngày 19/01/2024	222.341	2011-2024	200.215	250	
7	Bồi thường giải phóng mặt bằng phục vụ dự án Chống sạt lở bán đảo Thanh Đa - Đoạn 3 (Bình Quới - Cây Bàng - Rạch Chùa), phường 28, quận Bình Thạnh	Ban QLDA ĐTXD phường Bình Thạnh	Phường Bình Quới	419/QĐ-STNMT-BTTĐC ngày 12/5/2023	244.296	2019-2024	99.640	350	
8	Bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án Chống sạt lở kênh Thanh Đa, đoạn 1.2, phường 27, quận Bình Thạnh	Ban QLDA ĐTXD phường Bình Thạnh	Phường Bình Quới	2567/QĐ-STC-BVG ngày 31/3/2014	26.810	2011-2012	22.832	100	
9	Dự án bồi thường giải phóng mặt bằng Trồng rừng Phòng hộ ấp 3 xã Lê Minh Xuân	Ban QLDA ĐTXD xã Tân Nhựt	xã Bình Lợi (huyện Bình Chánh cũ)	726/QĐ-STNMT-BTTĐC ngày 02/6/2023	77.705	2017-2024	55.298	650	
10	Nạo vét chỉnh trị tuyến rạch Bà Chiêm-Bà Chùa-Lấp Dầu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	488/QĐ-SGTVT ngày 10/04/2024	53.847	2015-2025	41.521	8.000	
11	Chống sạt lở kênh Thanh Đa- đoạn 1.1 (từ hạ lưu cầu Kinh đến doanh trại Quân Đội)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	252/QĐ-KĐS ngày 09/10/2009	40.923	2007-2009	292	6	
12	Xây dựng bờ kè chống sạt lở bờ tả thượng lưu rạch Ông Lớn 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	362/QĐ-SGTVT 13/4/2021	149.842	2016-2025	92.356	1.500	
13	Xây dựng kè chống sạt lở bờ trái phía hạ lưu cầu Phước Lộc.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	648/QĐ-SGTVT 31/3/2020	25.574	2018-2021	15.328	1.000	
14	Xây dựng kè chống sạt lở bờ phải sông Cần Giuộc (phía sau trụ sở UBND xã Qui Đức)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	426/QĐ-SGTVT 29/3/2024	78.355	2017-2025	38.198	3.000	
15	Xây dựng kè chống sạt lở Sông Sài Gòn, bờ trái, hạ lưu cách cầu Sài Gòn 500m	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường An Khánh	326/QĐ-SGTVT 06/4/2021	78.000	2015-2024	69.911	900	
16	Xây dựng kè chống sạt lở bờ hữu rạch Tắc Bến Rô khu vực ngã 3 rạch Tắc Bến Rô – kênh Cây Khô	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Nhà Bè	5040/QĐ-SGTVT 30/10/2015; 1134/QĐ-SGTVT 19/10/2023	48.464	2015 đến Quý II/2025	22.552	400	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
17	Xây dựng kè chống sạt lở rạch Ông Lớn 2, bờ hữu, cầu Phước Lộc về phía hạ lưu 200m	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Nhà Bè	5029/QĐ-SGTVT ngày 30/10/2015	48.107	2016-2020	27.920	930	
18	Xây dựng bờ kè chống sạt lở bờ hữu sông Mương Chuối (đoạn từ cầu Phước Kiển - rạch Bà Chiêm)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	xã Nhà Bè	714/QĐ-SGTVT ngày 10/7/2023	137.269	2015-2024	103.249	2.000	
19	Xây dựng kè chống sạt lở rạch Dơi - sông Kinh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Hiệp Phước	1136/QĐ-SGTVT ngày 6/9/2024	71.418	2015-2025	33.174	6.000	
20	Chống sạt lở bờ phải rạch Tra - khu vực nhà máy thực phẩm Tân Hiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	xã Hóc Môn	331/QĐ-SGTVT ngày 8/3/2024	94.671	2018- Quý I/2025	78.812	24	
21	Xây dựng kè chống sạt lở bờ tả Rạch Giồng - sông Kinh Lộ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Hiệp Phước	1205/QĐ-SGTVT ngày 19/9/2024	181.122	2017-2025	167.382	5.000	
22	Xây dựng kè chống sạt lở bờ hữu Rạch Giồng - sông Kinh Lộ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Hiệp Phước	1147/QĐ-SGTVT ngày 10/9/2024	183.026	2016-2023	153.713	5.000	
23	Xây dựng kè bảo vệ khu dân cư Tắc Sông Chà thuộc ấp Bình Mỹ, xã Bình Khánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Bình Khánh	5042/QĐ-SGTVT ngày 30/10/2015	158.860	2015 - Quý I/2025	104.695	380	
24	XD HTKT phục vụ sản xuất, chế biến và lưu thông muối trên địa bàn tỉnh BR-VT	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	2501/QĐ-UBND ngày 07/09/2013	42.339	2014-2025	25.529	2.475	
25	Hệ thống kênh nước mặn phục vụ nuôi trồng thủy sản khu vực bờ trái cửa Sông Ray	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	1228/QĐ ngày 16/5/2019	59.405	2014-2025	9.322	1.678	
26	Kiên cố hóa kênh mương xã Long Phước, thành phố Bà Rịa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	3006/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	26.760	2015-2025	21.357	5.403	
27	Đầu tư kiên cố hóa tuyến kênh từ đầu cống mương Bồng (cầu Đất Đỏ) đến đập Ngã Hai, huyện Đất Đỏ và Long Điền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	4315/QĐ-UBND ngày 26/11/2021	181.159	2022-2025	135.351	45.628	
28	Nâng cấp đê Chu Hải	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM		729.209	2026-2026	363	114	
29	Kênh nội đồng hồ chứa nước Sông Ray	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	Xã Xuân Sơn, xã Nghĩa Thành, xã Đất Đỏ	830/QĐ-UBND ngày 22/4/2014; 3480/QĐ-UBND ngày 4/12/2023	482.137	2014-2025	443.927	38.210	
30	Xây mới đê Hải Đăng, phường 12, thành phố Vũng Tàu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	phường Phước Thắng	2789/QĐ-UBND ngày 29/10/2010	122.872	2021-2025	659	2.025	
31	Xây dựng cống kiểm soát triều rạch Bình Nhâm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	3529/QĐ-UBND ngày 04/12/2024	284.669	2020-2025	258.752	502	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
32	Cải tạo kênh Ba Bò	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	Quyết định số 2950/QĐ-UBND ngày 07/6/2017	743.614	2009-2017	467.462	9.120	
33	Dự án Xây dựng mép bờ cao kênh, rạch của các quận huyện: 7, 12, Thủ Đức, Hóc Môn, Bình Chánh, Nhà Bè	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	5836/QĐ-SGTVT ngày 31/10/2016; 474/QĐ-SXD ngày 14/4/2022	52.228	2015-2023	23.161	1.000	
34	Dự án Xây dựng mép bờ cao kênh, rạch của các quận huyện: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, Bình Tân, Bình Thạnh, Gò Vấp, Phú Nhuận, Tân Bình, Tân Phú, Củ Chi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	5835/QĐ-SGTVT ngày 31/10/2016; 496/QĐ-SXD-HTKT ngày 26/4/2021	40.272	2015-2023	14.565	1.000	
35	Cải tạo rạch Đầm Sen (từ chùa Giác Viên đến kênh Tân Hóa)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	- 5665/QĐ-SGTVT ngày 31/10/2017 - 460/QĐ-SXD-HTKT ngày 19/4/2021	84.160	2017-2024	49.003	354	
36	Tiểu dự án công trình thủy lợi bờ hữu ven sông Sài Gòn thuộc dự án công trình chống lũ hạ du sông Sài Gòn TP.HCM và tỉnh Bình Dương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	Quận 12, huyện Hóc Môn	1750/QĐ-BNN-XDCB ngày 27/4/2001 2255/QĐ-BNN-XD ngày 03/10/2013	229.008	2007-2017	261.942	7.100	
37	Công trình thủy lợi bờ hữu ven sông Sài Gòn huyện Củ Chi từ Tỉnh lộ 8 đến Rạch Tra	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	Huyện Củ Chi	133/QĐ-SNN-QLĐT ngày 02/05/2010	371.895	2007-2017	332.347	2.100	
38	Dự án Trạm kiểm dịch động vật Hóc Môn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	Xã Xuân Thới Sơn	3144/QĐ-UBND ngày 17/7/2007	9.696	2007-2011	7.255	452	
39	Đê bao ven sông Sài Gòn đoạn từ rạch Nảng Âm đến rạch Láng The	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	458/QĐ-SNN ngày 16/10/2023	553.351	2016-2025	490.601	51.150	
40	Bờ tả sông Sài Gòn (đoạn còn lại) từ rạch Cầu Ngang đến khu đô thị Thủ Thiêm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	Quyết định: 432/QĐ-SNN 28/10/2016; QĐ 325/QĐ-SNN ngày 08/9/2017; Quyết định số: 73/QĐ-SNN ngày 16/3/2021	992.756	2016-2021	217.974	8.100	
41	Xây dựng 04 đoạn đê bao xung yếu khu vực quận Thủ Đức thuộc Bờ tả sông Sài Gòn.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	Quyết định số 428/QĐ-SNN ngày 30/10/2017 71/QĐ-SNN ngày 09/3/2021	443.701	2017-2021	302.774	8.500	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
42	Xây dựng mương thoát nước các tuyến đường: An Điền 109, An Điền 093; An Điền 084 tại ấp An Sơn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	TPHCM	1422/QĐ-UBND; 08/05/2025	13.243	2025-2025	9.000	3.000	
43	Nâng cấp bờ bao rạch Sở Nhật, Tổ 19 Khu phố 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	TPHCM	9485/QĐ-UBND ngày 12/12/2023	1.890	2023-2025	1.313	15	
44	Nâng cấp bờ bao kết hợp giao thông nông thôn hẻm 534 Bình Quới, Tổ 16 Khu phố 1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	TPHCM	9358/QĐ-UBND ngày 07/12/2023	2.100	2023-2025	1.211	12	
45	Nâng cấp bờ bao rạch Ông Ngữ, Khu phố 3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	TPHCM	9376/QĐ-UBND ngày 08/12/2023	2.632	2023-2025	2.209	33	
46	Nâng cấp bờ bao rạch Ông Ngữ, Tổ 33 Khu phố 3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	TPHCM	9377/QĐ-UBND ngày 08/12/2023	3.038	2023-2025	1.546	127	
47	Nâng cấp bờ bao rạch Cầu Cống Tổ 24 Khu phố 2 (đoạn từ tiếp giáp công trình bờ bao năm 2017 đến công trình cừ nhựa uPVC Tổ 24)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	TPHCM	9591/QĐ-UBND ngày 13/12/2023	5.265	2023-2025	4.588	6	
48	Nâng cấp bờ bao rạch Ông Ngữ, Tổ 15 - 24 Khu phố 1 - 2 (đoạn từ nhà số 480/53B đến thượng lưu rạch)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	TPHCM	9590/QĐ-UBND ngày 13/12/2023	7.965	2023-2025	4.815	37	
49	Nâng cấp bờ bao rạch Cầu Cống Tổ 18 - 20 -24 Khu phố 2 (đoạn từ quán câu cá Phú Lộc đến thượng lưu rạch)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	TPHCM	9592/QĐ-UBND ngày 13/12/2023	7.965	2023-2025	6.131	23	
50	Nâng cấp bờ bao rạch Chùa, Tổ 31 - 34 Khu phố 3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	TPHCM	9379/QĐ-UBND ngày 08/12/2023	9.855	2023-2025	7.159	147	
51	Nâng cấp bờ bao rạch Cây Bàng, Tổ 29 Khu phố 3 (Bờ trái rạch Cây Bàng)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	TPHCM	9378/QĐ-UBND ngày 08/12/2023	9.923	2023-2025	7.908	93	
52	Đê bao ngăn lũ ven sông Sài Gòn, Quận Thủ Đức (Từ cầu Bình Phước đến rạch cầu Ngang: L=11.344), quận Thủ Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	Hiệp Bình	75/QĐ-SNN-QLĐT ngày 18/2/2008	203.656	2008-2019	26.668	2.400	
53	Nâng cấp hệ thống thủy lợi khu vực Mốc Keo	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	TPHCM	Số 422/QĐ-SNN ngày 10/11/2020	124.339	2020-2025	120.657	3.682	
54	Nạo vét, xây dựng mương thoát nước tuyến nhánh kênh Ông Huyện tổ 16 (Đoạn từ đường Rừng Sác đến kênh Ông Huyện)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	TPHCM	1512/QĐ-UBND ngày 09/12/2021	5.000	2019-2024	4.083	100	
55	Nâng cấp, sửa chữa tuyến kè chống sạt lở sông Hà Thanh bảo vệ khu dân cư ấp Hòa Hiệp (từ khu dân cư Phước Lộc Thọ đến bến vật liệu Công ty TNHH Trung Long Hòa)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	TPHCM	1045/QĐ-UBND ngày 14/9/2021	12.500	2021-2023	8.126	100	
56	Sửa chữa khắc phục kè chống sạt lở khu dân cư ấp An Phước, xã Tam Thôn Hiệp, huyện Cần Giờ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	TPHCM	1306/QĐ-UBND ngày 14/11/2024	14.500	2024-2025	14.223	200	
57	Xây dựng kè kiên cố bảo vệ khu dân cư ấp Bà Xán (Khu vực từ rạch Tắc Cát đến cầu Tắc Tây Đen)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	TPHCM	1054/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	97.284	2020-2023	79.680	4.500	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
58	Xây dựng kè kiên cố bảo vệ khu dân cư ấp An Nghĩa (đoạn từ rạch nhánh đến ngã ba sông Lòng Tàu)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	TPHCM	Số 854/QĐ-UBND ngày 07/8/2017	94.474	2017-2024	79.300	3.200	
59	Xây dựng Kè kiên cố bảo vệ khu dân cư ấp An Nghĩa (đoạn từ cầu An Nghĩa đến rạch nhánh) xã An Thới Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	TPHCM	Số 857/QĐ-UBND ngày 07/8/2017	79.000	2017-2024	69.428	2.800	
60	Di dời bố trí dân cư phòng tránh thiên tai xã Thạnh An, huyện Cần Giờ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	TPHCM	Số 492/QĐ-SNN ngày 07/12/2017	415.167	2016-2025	371.402	25.000	
61	Kè ven sông Nhà Bè đoạn qua khu dân cư ấp Bình Trường - Bình Thuận - Bình Phước - Bình Trung, xã Bình Khánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	TPHCM	413/QĐ-SNN ngày 30/10/2018	362.710	2018-2025	306.252	4.000	
62	Nâng cấp, kiên cố hóa bờ bao kết hợp đường giao thông nội đồng rạch Cầu Cụt	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	TPHCM	848/QĐ-UBND ngày 06/02/2024	18.800	2023-2025	14.118	500	
63	Kiên cố hóa rạch hẻm 24 (sông Rạch Tôm - hẻm 387 Phạm Hữu Lầu)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	581/QĐ-UBND ngày 22/4/2021	8.100	2018-2022	5.655	87	
64	Kiên cố hóa rạch hẻm 15 (sông Long Kiển - hẻm 1419)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	585/QĐ-UBND ngày 22/4/2022	5.800	2018-2022	4.395	184	
65	Nạo vét rạch sau Ủy ban nhân dân xã (đường Lê Văn Lương - rạch Ông Bốn)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	2207/QĐ-UBND ngày 17/8/2018	8.100	2018-2022	3.108	225	
66	Nạo vét, gia cố bờ rạch Tư Chấp (đoạn đầu từ hộ Trần Thị Ất, địa chỉ 79/5 đến cuối hẻm 2801)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	631/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	9.200	2018-2022	7.273	161	
67	Xây dựng kè chống sạt lở đoạn bờ phải rạch Giồng (từ rạch Gò Me đến tiếp giáp kè tổ 3, ấp 4)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	957/QĐ-UBND 11/7/2022	77.971	2022-2023	70.596	777	
68	Xây dựng kè chống sạt lở bờ phải rạch Bàu Le, tổ 2, ấp 3, xã Hiệp Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	956/QĐ-UBND 11/7/2022	71.637	2022-2023	59.575	468	
69	Xây dựng hệ thống đê bao ngăn lũ Khu B, xã Bình Lợi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	TPHCM	598/QĐ-SNN ngày 07/12/2022	178.900	2012-2024	155.294	6.171	
70	Sửa chữa, duy tu, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất Khu Nông nghiệp Công nghệ cao tại Ấp 1, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi	Ban quản lý khu nông nghiệp công nghệ cao	Xã Củ Chi	338/QĐ-SNN ngày 25/7/2024	74.994	2023-2025	52.350	100	
71	Dự án Chăm sóc rừng trồng các dự án thực hiện giai đoạn 2016 - 2020	Ban Quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	TPHCM	748/QĐ-UBND ngày 14/6/2024	1.610	2024-2025	1.502	28	
72	Dự án Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tại các tiểu khu trong Rừng phòng hộ Cần Giờ	Ban Quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	TPHCM	750/QĐ-UBND ngày 14/6/2024	30.757	2024-2025	30.672	85	
73	Dự án Trồng lại rừng nhằm nâng cao đa dạng thành phần thực vật rừng ngập mặn trên đất rừng trồng, cây rừng bị chết không rõ nguyên nhân	Ban Quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	TPHCM	747/QĐ-UBND ngày 14/6/2024	6.233	2024-2025	6.115	105	
74	Dự án Trồng rừng thay thế cho diện tích rừng phòng hộ được điều chỉnh giảm trong quá trình chỉnh trang không gian phát triển xã đảo Thạnh An	Ban Quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	TPHCM	749/QĐ-UBND ngày 14/6/2024	19.574	2024-2025	18.677	126	
75	Dự án Đầu tư Trung tâm quan trắc và Phân tích môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thành phố Hồ Chí Minh	03/QĐ-SXD-TĐDA ngày 06/01/2025 ngày 02/05/2025	78.000	2016-2025	61.400	16.600	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
76	BTGPMB Khu đầu mối và kênh chính đoạn I thuộc dự án Hồ chứa nước Sông Ray	Trung tâm Quản lý, khai thác công trình thủy lợi	Châu Đức, Xuyên Mộc	2096/QĐ-BNN-XD ngày 17/8/2005; 183/QĐ-BNN-XD ngày 30/12/2008; 2648/QĐ-UBND ngày 07/12/2012; 4132/QĐ-BNN-XD ngày 29/9/2014	938.515	2013-2020	892.375	3.000	
77	Kiên cố hóa kè đá kết hợp đường giao thông Mương sau Lô B (từ Đặng Công Bỉnh đến Kênh Trung ương)	Ủy ban nhân dân xã Xuân Thới Sơn	Xã Xuân Thới Sơn	4379/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 1750/QĐ-UBND ngày 26/3/2020 4414/QĐ-UBND ngày 29/12/2021	13.954	2019-2024	12.280	450	
78	Hồ chứa nước Đất Dốc	Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo	Bãi Đất Dốc thuộc Vườn quốc gia Côn Đảo	3267/QĐ-UBND ngày 29/10/2020	89.028	2022-2025	82.709	6.319	
79	Dự án Đường tuần tra kết nối hệ thống cột mốc ranh giới đất rừng Vườn quốc gia Côn Đảo	Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo	Đất rừng Vườn quốc gia Côn Đảo	1826/QĐ-UBND ngày 07/8/2023	49.330	2024-2025	40.695	8.635	
80	Hồ chứa nước Suối Ớt	UBND đặc khu Côn Đảo	đặc khu Côn Đảo	4886/QĐ-UBND ngày 23/12/2021	31.716	2019-2021	20.422	10.233	
81	Dự án Trồng rừng trên đất ngập nước, bãi bồi ven sông rạch tại các tiểu khu trong rừng phòng hộ Cần Giờ	Ban Quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	huyện Cần Giờ	751/QĐ-UBND ngày 14/6/2024	28.594	2024 - 2026	25.378	2.980	
82	Dự án Theo dõi diễn biến tài nguyên rừng thông qua các ô định vị trong rừng phòng hộ Cần Giờ	Ban Quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	huyện Cần Giờ	723/QĐ-UBND ngày 24/6/2025	23.996	2025 - 2026	268	19.500	
83	Dự án Xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị trạm thực nghiệm Hào Võ	Ban Quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	huyện Cần Giờ	776/QĐ-UBND ngày 28/6/2025	33.600	2025 - 2026	8.500	21.050	
84	Dự án Nâng cấp, sửa chữa văn phòng trung tâm, văn phòng phân khu và tiểu khu	Ban Quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	huyện Cần Giờ	433/QĐ-UBND ngày 23/4/2025	18.760	2024 - 2026	9.500	7.450	
85	Dự án Xây dựng hàng rào bảo vệ rừng và đường tuần tra phòng cháy chữa cháy rừng phía Bắc quốc lộ 55 Khu bảo tồn thiên nhiên Bình Châu – Phước Bửu giai đoạn 2019-2023).	Ban Quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	Xã Bình Châu, xã Xuyên Mộc, xã Hồ Tràm	2919/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND tỉnh BR-VT	151.402	2019 - 2023	47.474	103.000	
xi	**Lĩnh vực Phát thanh, truyền hình, thông tấn**				**268.772**		**242.582**	**13.955**	
1	Lắp đặt hệ thống truyền thanh kỹ thuật số không dây trên địa bàn thị trấn Long Điền, thị trấn Long Hải, xã Tam An, xã Phước Hưng, xã Phước Tỉnh năm 2025, huyện Long Đất	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	Xã Long Điền, xã Long Hải	1523/QĐ-UBND ngày 01/4/2025	9.732	2025	9.238	336	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
2	Đài truyền thanh và hệ thống loa thông minh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Tân An Hội	5087/QĐ-UBND ngày 25/6/2025	3.500	2024-2026	1.550	550	
3	Dự án "Trụ sở làm việc Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Dương"	Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Dương (cũ)	phường Bình Dương	3757/QĐ-UBND ngày 29/12/2007	176.169	2019-2024	158.157	9.082	
4	Dự án "Đầu tư bổ sung thiết bị tiền kỳ, hậu kỳ sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình mở sộng (giai đoạn 2)	Đài Phát thanh và Truyền hình BRVT	phường Bà Rịa	294/QĐ-UBND ngày 31/01/2024	79.371	2024-2025	73.637	3.987	
xii	**Lĩnh vực Thể dục, thể thao**				**599.132**		**483.869**	**24.037**	
1	Cải tạo, sửa chữa sân vận động Hoa Lư	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Số 2 Đinh Tiên Hoàng, phường Sài Gòn, TPHCM	58/QĐ-SXD-TĐDA (14/01/2026)	93.751	2023- đến hết Quý II năm 2026	74.376	12.000	
2	Cải tạo Câu Lạc bộ Tinh Võ (Khu C)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Đông	756 Nguyễn Trãi & 01 Lão Tử, Phường Chợ Lớn	3760/QĐ-UBND ngày 01/11/2024 của UBND Q5	12.826	2024-2025	11.515	1.310	
3	Sửa chữa, cải tạo Nhà thi đấu Quận 6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Tiên	Số 01 đường số 10 Khu dân cư Bình Phú, Phường Bình Phú	668/QĐ-UBND ngày 05/03/2024	10.000	2023-2025	9.868	4	
4	Xây dựng Trung tâm thể dục thể thao ngoài trời phường 10 quận 6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Tiên	06 Song Hành, Phường Bình Phú	1661/QĐ-SXD ngày 07/5/2024	30.000	2023-2025	26.354	3.646	
5	Sửa chữa Câu lạc bộ bóng đá Phước Long A - Trung tâm Thể dục thể thao Thành phố Thủ Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	phường Phước Long	1406/QĐ-UBND ngày 28/01/2025	4.782	2024-2025	4.150	350	
6	Xây dựng sân bóng đá mini và sân thể thao trường Tiểu học Hắc Dịch và trường Tiểu học Châu Pha B	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Mỹ	Phường Tân Thành, xã Châu Pha	6029/QĐ-UBND ngày 11/12/2024	1.658	2025	1.115	259	
7	Sân vận động Tân Hòa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Mỹ	Phường Tân Hải	4739/QĐ-UBND ngày 26/9/2024	77.270	02/02/2024 20/6/2025	71.796	3.613	
8	Sửa chữa, cải tạo Nhà thiếu nhi quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	phường Bảy Hiền	30/QĐ-UBND ngày 20/03/2025 của UBND quận Tân Bình	14.500	2024-2025	13.643	361	
9	Sân vận động Thới Tứ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Đông Thạnh	3734/QĐ-UBND ngày 17/7/2024	59.150	2023-2025	9.287	1.494	
10	Nâng cấp, chỉnh trang cụm văn hóa thể thao Đông thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	xã Đông Thạnh	4515/QĐ-UBND ngày 05/9/2024	32.770	2023-2025	31.383	500	
11	Xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương - Dự án 1: Hạ tầng kỹ thuật đường số 1, số 2, trục đường cảnh quan, san nền và nhà thường trực (03 nhà)	Sở Văn hoá và Thể thao	phường Hòa Phú	2172/QĐ-UBND ngày 04/8/2020	65.229	2020-2024	45.732	100	
12	Xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương - Dự án 2: Nhà luyện tập TDTT đa năng	Sở Văn hoá và Thể thao	phường Hòa Phú	2246/QĐ-UBND ngày 11/8/2020	38.399	2020-2024	36.065	100	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
13	Xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương - Dự án 3: Khu dịch vụ (ăn uống và nghỉ dưỡng của HLV và VĐV)	Sở Văn hoá và Thể thao	phường Hòa Phú	2302/QĐ-UBND 17/8/2020	75.699	2020-2024	75.418	100	
14	Xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương - Dự án 4: Nhà luyện tập các môn võ thuật, nhà luyện tập các môn khác	Sở Văn hoá và Thể thao	phường Hòa Phú	1699/QĐ-UBND ngày 26/6/2020	57.999	2020-2024	50.130	100	
15	Xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương - Dự án 5: Trụ sở làm việc	Sở Văn hoá và Thể thao	phường Hòa Phú	1782/QĐ-UBND ngày 28/7/2022	25.099	2021-2025	23.037	100	
xiii	**Lĩnh vực Thương mại**				**45.926**		**41.735**	**3.641**	
1	Nâng cấp, sửa chữa chợ Xuân Sơn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	TPHCM	1831/QĐ-UBND ngày 31/03/2025	8.021	2026-2026	6.479	1.542	
2	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Chợ Bình Giã	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	TPHCM	2275/QĐ-UBND ngày 11/04/2025	5.980	2025-2025	5.072	908	
3	Cải tạo hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống xử lý nước thải, ô giếng trời, nội ngoại thất và lắp đặt hai thang máy nâng hàng, tải khách tại Trung tâm Thương mại - Dịch vụ An Đông	Ban quản lý dự dán đầu tư xây dựng Phường An Đông	TPHCM	2112/QĐ-UBND 30/05/2018 - 659/QĐ-UBND 13/03/2020 của UBND/Q5	31.925	2017-2025	30.184	1.191	
xiv	**Lĩnh vực Văn hóa Thông tin**				**6.709.481**		**4.517.486**	**192.309**	
1	Xây dựng Cung thiếu nhi Thành phố	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường An Khánh	1167/QĐ-UBND ngày 29/4/2025	1.124.797	2023-2028	338.312	9.719	
2	Xây dựng rạp xiếc và biểu diễn đa năng Phú Thọ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Đường Lữ Gia, Phường Phú Thọ, TPHCM	3190/QĐ-UBND ngày 22/09/2022	1.395.230	2017-2025	1.215.631	106.000	
3	Cải tạo, nâng cấp bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hồ Chí Minh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Số 01 đường Nguyễn Tất Thành, phường Xóm Chiếu	383/QĐ-UBND ngày 30/7/2025	459.222	2026-2028	108	96	
4	Tu bổ, tôn tạo di tích Khu trại giam Bệnh viện Chợ Quán – nơi đồng chí Trần Phú hy sinh - Giai đoạn 1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Đông	764 Võ Văn Kiệt, Phường Chợ Quán	1322/QĐ-SVHTT ngày 05/07/2023 của Sở VH&TT	33.808	2023-2025	28.032	100	
5	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Văn hóa Hậu Giang Quận 6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Tiên	259 Hậu Giang, Phường Bình Tây	5097/QĐ-UBND ngày 28/10/2024	9.620	2024-2025	8.445	102	
6	Tu bổ, phục hồi Đình An Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	phường An Khánh	12313/QĐ-UBND ngày 30/9/2024	14.817	2024-2025	13.096	1.700	
7	Bồi thường GPMB cho dự án Trung tâm VHTT TX Thuận An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Lái Thiêu	Lái Thiêu	348/QĐ-UBND ngày 28/01/2016	32.846	2020-2025	30.015	2.000	
8	Sửa chữa cải tạo Câu lạc bộ Rạch Miễu, quận Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Nhuận	Phường Cầu Kiệu	7338/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	41.596	2024-2025	35.957	5.638	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
9	Trung tâm văn hóa học tập cộng đồng Phường 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	Phường Phước Thắng	567/QĐ-UBND 15/9/2022	35.495	2019-2024	34.209	200	
10	Khu trung tâm và hạ tầng kỹ thuật tổng thể Khu tưởng niệm chiến khu D	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Bình Dương	Xã Bắc Tân Uyên	1984/QĐ-UBND; ngày 02/08/2023	391.825	2013-2025	323.623	1.000	
11	Cải tạo, sửa chữa hội trường, cổng Trung tâm Văn hóa, thể thao - Học tập cộng đồng xã Thường Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	Xã Thường Tân	911/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 12/9/2025	1.616	2025-2027	1.403	118	
12	Xây dựng hạ tầng Nhà văn hóa thôn 3, xã Bình Trung	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bình Giã	Xã Bình Giã	1215/QĐ-UBND ngày 27/02/2024	2.899	2024-2026	47	11	
13	Xây dựng hàng rào rừng Kiến An xã An Lập	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Dầu Tiếng	Xã Thanh An	3341/QĐ-UBND ngày 06/10/2020	43.197	2021-2024	39.188	4.009	
14	Sửa chữa Nhà truyền thống và hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại bia tưởng niệm Tàu Không số	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hồ Tràm	xã Hồ Tràm	8039/QĐ-UBND ngày 07/11/2024	8.785	2024-2026	7.214	467	
15	Xây dựng mới Nhà văn hóa thôn Sông Cầu, xã Nghĩa Thành	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	Xã Nghĩa Thành	6013/QĐ-UBND ngày 12/12/2024	3.416	2024-2026	112	37	
16	Xây dựng mới Nhà văn hóa thôn Trung Nghĩa, xã Nghĩa Thành	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	Xã Nghĩa Thành	6012/QĐ-UBND ngày 12/12/2024	3.377	2024-2026	117	41	
17	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử địa đạo Kim Long huyện Châu Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	Xã Kim Long	3282/QĐ-UBND ngày 21/10/2022; 2310/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	88.509	2023-2025	82.999	5.510	
18	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Quảng Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	Xã Nghĩa Thành	1650/QĐ-UBND ngày 25/03/2025	2.000	2024-2026	132	20	
19	Nâng cấp, cải tạo nhà thiếu nhi huyện Nhà Bè	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	2724/QĐ-UBND ngày 05/11/2024	7.000	2024-2026	6.562	100	
20	Xây dựng mới Trung tâm văn hóa Nhà Bè	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	918/QĐ-UBND ngày 03/01/2011	39.016	2010-2011	36.424	800	
21	Đầu tư mới hệ thống trang thiết bị cho Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông Huyện để nâng cấp Đài truyền thanh Huyện phục vụ phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin viễn thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	2707/QĐ-UBND ngày 05/11/2024	792	2024-2025	690	21	
22	Sửa chữa, nâng cấp Trung tâm Văn hóa xã Nhơn Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	1647/QĐ-UBND ngày 29/7/2024	7.000	2024-2025	6.420	121	
23	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông Huyện	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	1745/QĐ-UBND ngày 6/8/2024	7.987	2024-2025	6.122	50	
24	Sửa chữa trụ sở chính Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Tân An Hội	1997/QĐ-UBND ngày 29/02/2024	8.637	2024-2025	7.945	38	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
25	Khu tưởng niệm liệt sỹ Tết Mậu Thân 1968, hạng mục kiến trúc cảnh quan	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Tân Nhựt	1689/QĐ-SXD-TĐDA ngày 09/11/2018	456.510	2014-2025	442.886	6.000	
26	Xây dựng hạ tầng Nhà văn hóa thôn Xuân Hòa, xã Sơn Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Xuân Sơn	Xã Xuân Sơn	1216/QĐ-UBND ngày 27/02/2024	2.442	2024-2026	40	12	
27	Bồi thường giải phóng mặt bằng Công viên Lịch sử văn hóa dân tộc (theo QĐ duyệt dự án số 2227/QĐ - TC-BVG ngày 04/3/2008 của Sở Tài Chính)	Ban Quản lý khu công viên lịch sử văn hóa dân tộc	phường Long Bình	5156/QĐ-UBND ngày 13/11/2024	2.227.000	2011-2025	1.633.035	44.000	
28	Nâng cấp cơ sở vật chất Bảo tàng tỉnh Bình Dương	Sở Văn hoá và Thể thao	Phường Hiệp Thành	2822/QĐ-UBND ngày 30/9/2019	80.000	2020-2024	69.485	100	
29	Dự án Trùng tu, tôn tạo chùa Giác Viên, quận 11 (giai đoạn 2)	Trung tâm Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa	Phường Bình Thới	302/QĐ-SVHTT ngày 11/02/2022	44.976	2023 - 2024	39.741	980	
30	Dự án Tu bổ, tôn tạo Bảo tàng Lịch sử TP. HCM, Đền thờ Hùng Vương trong khuôn viên (Thảo Cầm Viên), quận 1	Trung tâm Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa	Phường Sài Gòn	301/QĐ-SVHTT ngày 11/02/2022	44.998	2023 - 2024	32.960	744	
31	Tu bổ, tôn tạo di tích kiến trúc nghệ thuật Quốc gia Đình Chí Hòa	Trung tâm Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa	Phường Hòa Hưng	303/QĐ-SVHTT ngày 11/02/2022	33.990	2023 - 2024	30.544	1.366	
32	Dự án sưu tầm, trưng bày hiện vật, hình ảnh, tư liệu trong Khu Tưởng niệm Liệt sỹ Tết Mậu Thân 1968 tại xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh	Trung tâm Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa	Xã Tân Nhựt	259/QĐ-SKHĐT ngày 11/12/2024	29.703	2016 - 2025	21.018	1.000	
33	Dự án: Cải tạo, nâng cấp lưới điện trung hạ thế và hệ thống cấp điện Trung tâm Văn hóa Hòa Bình Quận 10	Trung tâm cung ứng dịch vụ công phường Hòa Hưng	phường Hoà Hưng	- 897/QĐ-SCT ngày 22/09/2017	26.375	2017-2019	24.974	209	
xv	**Lĩnh vực Xã hội**				**402.743**		**236.543**	**11.422**	
1	Chống ngập Khu Trung tâm dưỡng lão Thị Nghè	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	153 XVNT, Phường Bình Thạnh, TPHCM	3079/QĐ-SXD-TĐDA ngày 19/12/2023	55.896	2023-2025	47.821	304	
2	Đầu tư xây dựng bổ sung một số hạng mục Trung tâm nuôi dưỡng bảo trợ người bại liệt thạnh lộc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Thới An, TPHCM	1319/QĐ-SXD-TĐDA ngày 14/11/2024	11.894	2023-2025	10.277	76	
3	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Long Sơn, phường Long Bình, quận 9 (phục vụ tái định cư dự án Xây dựng công viên lịch sử văn hóa dân tộc)	Ban Quản lý khu công viên lịch sử văn hóa dân tộc	phường Long Bình	14/QĐ-SXD-KTXD ngày 27/01/2006	130.258	2005-2016	11.579	2.300	
4	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu nhà lưu trú công nhân phường Long Thạnh Mỹ, quận 9	Công ty TNHH MTV phát triển khu công nghệ cao	phường Long Bình	- 3943/QĐ-SGTVT ngày 27/12/2011 Sở Giao thông vận tải TP.HCM.; - 128/QĐ-SGTVT ngày 20/01/2020 của Sở Giao thông vận tải TP.HCM.	54.095	2012-2020	35.413	1.000	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
5	Mở rộng Trung tâm Giáo dục Lao động – Tạo việc làm tỉnh Bình Dương	Sở Nội vụ	Xã Phú Giáo	3429/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023	150.600	2019-2024	131.453	7.742	
xvi	**Lĩnh vực Y tế, dân số và gia đình**				**14.413.114**		**12.856.077**	**128.636**	
1	Đầu tư mới Trung tâm Y tế Quân dân Y Côn Đảo	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Đặc khu Côn Đảo	2860/QĐ-UBND ngày 05/11/2024	247.286	2022-2025	206.321	6.897	
2	Xây dựng mới bệnh viện Thành phố Vũng Tàu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Phước Thắng	2988/QĐ-UBND ngày 10/12/2015	1.094.440	2017-2021	936.605	2.270	
3	Cải tạo Trung tâm y tế Long Điền cũ thành Bệnh viện Lao và bệnh phổi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Long Điền	2426/QĐ-UBND ngày 10/9/2024	119.916	2021-2025	104.276	11.487	
4	Khu điều trị 300 giường (Khoa sản) thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Phú Lợi	2515/QĐ-UBND ngày 09/10/2014	142.622	2017-2019	99.075	700	
5	Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần tỉnh Bình Dương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Bình Dương	1141/QĐ-UBND ngày 08/05/2013	163.616	2015-2018	109.868	450	
6	Bệnh viện chuyên khoa Lao và bệnh phổi tỉnh Bình Dương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Bình Dương	2932/QĐ-UBND ngày 29/09/2010	190.517	2014-2018	151.242	500	
7	Xây mới 02 Trạm Y tế tuyến xã, tỉnh Bình Dương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Hòa Lợi và xã Bắc Tân Uyên	2339/QĐ-UBND ngày 13/9/2023	24.931	2023-2024	23.520	200	
8	Xây dựng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (Cơ sở 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Cụm Y tế Tân Kiên, xã Tân Nhựt, TPHCM	4068/QĐ-UBND ngày 27/09/2019	2.425.019	2016-2021	2.308.262	5.000	
9	Xây dựng Trung tâm Pháp y Thành phố	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Cụm Y tế Tân Kiên, xã Tân Nhựt, TPHCM	382/QĐ-SXD-TĐDA ngày 27/03/2019	194.723	2016-2020	142.362	106	
10	San lấp mặt bằng chuẩn bị xây dựng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch và Trung tâm Xét nghiệm Y khoa Thành phố thuộc Cụm Y tế Tân Kiên – huyện Bình Chánh (giai đoạn 1)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Tân Nhựt, TPHCM	125/QĐ-SXD-TĐDA ngày 20/01/2017	59.979	2016-2020	54.905	2.500	
11	Xây dựng hàng rào, san lấp Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Ấp Bàu Tre II, xã Tân An Hội, TP.HCM	308/QĐ-SXD-TDDA ngày 15/03/2018	42.784	2017-2020	32.964	1.000	
12	Xây dựng mới Bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Số 79 đường Bà Triệu ấp 24, xã Hóc Môn, TPHCM	4860/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	1.894.980	2018-2023	1.753.770	5.000	
13	Xây dựng mới Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Số 962 đường Phan Văn Khải, ấp Bàu tre 2B, xã Tân An Hội, TP. HCM	4859/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	1.854.000	2018-2023	1.729.189	5.000	
14	Xây dựng mới bệnh viện Truyền máu huyết học (cơ sở 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Tân Nhựt	1022/QĐ-SXD-TĐDA ngày 07/07/2017	493.845	2016-2020	465.547	113	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
15	Đầu tư lắp đặt hệ thống CNTT Bệnh viện Nhân Ái	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Phú Nghĩa, Tỉnh Đồng Nai	400/QĐ-STTTT ngày 05 tháng 11 năm 2024	6.000	2024-2025	4.847	3	
16	Cải tạo, nâng cấp hệ thống điện tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Chợ Quán, TPHCM	319/QĐ-SCT ngày 02/08/2024	79.900	2019-2025	68.874	90	
17	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Chợ Lớn	768/QĐ-SXD-TĐDA ngày 22/7/2024	37.053	2023-2025	23.805	1.000	
18	Sửa chữa cải tạo Bệnh viện Tâm thần - cở sở Lê Minh Xuân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Bình Lợi	873/QĐ-SXD-TĐDA ngày 30/08/2024	50.000	2023-2025	33.689	1.400	
19	Cải tạo, xây dựng Bệnh viện An Bình (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Số 146 đường An Bình, phường An Đông, TP.HCM	219/QĐ-SXD-TĐDA ngày 28/02/2025	599.866	đến hết năm 2025	543.779	5.000	
20	Xây dựng mới Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Linh Xuân, TPHCM	723/QĐ-UBND ngày 11/3/2024	1.915.000	đến 31/12/2025	1.791.305	5.000	
21	Xây dựng Trụ sở làm việc Trạm Y tế Phường 14	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Đông	525B Trần Hưng Đạo, Phường Chợ Lớn	3081/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBNDQ5	2.637	2024-2025	2.223	17	
22	Xây dựng Trạm Y tế xã Phú An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	Phường Phú An	1664/QĐ-UBND; 17/08/2022	21.571	2023-2024	18.709	200	
23	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thu gom và xử lý nước thải Trung tâm y tế thành phố Bến Cát	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	Phường Bến Cát	2099/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	3.147	2025-2026	2.665	300	
24	Xây dựng Trạm Y tế phường Hiệp Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	phường Tăng Nhơn Phú	294/QĐ-UBND ngày 20/01/2021	4.191	2009-2022	3.052	10	
25	Dự án bồi thường, hỗ trợ và TĐC công trình TT y tế và Bệnh viện đa khoa thị xã Dĩ An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	Phường Tân Đông Hiệp	4868/QĐ-UBND ngày 15/9/2015	29.371	2011-2025	15.371	12.270	
26	Cải tạo, sửa chữa Trạm y tế các phường 5, 11, 12, Thắng Tam	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	Phường Phước Thắng	QĐ 9814/QĐ-UBND ngày 19/12/2024	449	09/04/2025-08/07/2025	329	78	
27	Xây dựng mới Trung tâm Y tế Quận 4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Xóm Chiếu	218-276 Nguyễn Tất Thành, phường Xóm Chiếu	274/QĐ-SXD-TĐDA ngày 01/3/2023	176.687	2017-2025	37.412	1.000	
28	Bồi thường, hỗ trợ Trạm y tế thị trấn Tân Thành	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	Xã Bắc Tân Uyên	4145/QĐ-UBND ngày 25/11/2024	13	2024-2026	10	1	
29	Bồi thường dự án mở rộng TTYT huyện Bắc Tân Uyên	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	Xã Bắc Tân Uyên	3428/QĐ-UBND ngày 25/9/2024	230	2022-2024	182	14	
30	Xây dựng Trạm y tế xã Bình Trung	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bình Giã	Xã Bình Giã	6021/QĐ-UBND ngày 12/12/2024	9.879	2026-2026	516	55	
31	Sửa chữa Trung tâm y tế huyện Cần Giờ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	Xã Cần Giờ	538/QĐ-UBND ngày 16/5/2025	5.000	2024-2025	3.734	500	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
32	Nâng cấp TTYT huyện Dầu Tiếng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Dầu Tiếng	Xã Dầu Tiếng	1870/QĐ-UBND ngày 28/7/2021, 3382/QĐ- UBND ngày 29/11/2024	261.500	2021-2025	244.554	16.946	
33	Sửa chữa Phòng khám nhân đạo Hội chữ thập đỏ huyện Nhà Bè	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	2777/QĐ-UBND ngày 14/11/2024	777	2023-2025	701	9	
34	Mua sắm trang thiết bị Bệnh viện huyện Bình Chánh (giai đoạn 1)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Tân Nhựt	183/QD-SKHĐT - 26/06/2017	277.499	2017-2020	267.858	4.032	
35	Xây dựng mới Bệnh viện Huyện Bình Chánh (giai đoạn 1)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Tân Nhựt	65/QĐ-SXD-TĐDA ngày 31/12/2013	490.000	2013-2020	477.791	4.655	
36	Nâng cấp, cải tạo hệ thống điện Bệnh viện Bình Dân	Bệnh viện Bình Dân	Phường Bàn Cờ	360/QĐ-SCT ngày 25/07/2019 - 752/QĐ-SCT ngày 20/12/2019	37.361	2017-2020	25.630	133	
37	Dự án: Cải tạo sửa chữa khu mỗ, X quang, khoa Nhi, nhánh A, nhánh B của Bệnh viện đa khoa tỉnh.	Bệnh viện Đa khoa Bình Dương	Phường Phú Lợi	669/QĐ-UBND ngày 22/03/2024	44.930	2020-2024	36.919	5.000	
38	Nâng cấp, cải tạo hệ thống điện Bệnh viện Nhân Ái	Bệnh viện Nhân ái	Xã Phú Nghĩa, Tỉnh Đồng Nai	QĐ số 256/QĐ-SCT ngày 23/07/2021	67.504	2019-2021	51.174	223	
39	Xây dựng mới Khoa khám bệnh - khối điều trị ngoại khoa (khối 4A)	Bệnh viện Nhi Đồng 1	Phường Vườn Lài	533/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 13/6/2025	569.190	2017-2025	420.085	12.055	
40	Xây mới Trung tâm chuyên sâu phẫu thuật và can thiệp tim mạch (khối 2)	Bệnh viện Nhi Đồng 1	Phường Vườn Lài	1620/QĐ-SXD-QLXD ngày 01/4/2025	752.539	2017-2025	644.749	16.000	
41	Dự án Cải tạo, nâng cấp hệ thống điện Viện Tim Thành phố	Viện tim Thành phố	Phường Hòa Hưng	676/QĐ-SCT ngày 23/10/2015 & 223/QĐ-SCT ngày 27/04/2016	22.162	2017-2019	18.208	1.422	
xvii	**Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật**				**1.376.759**		**632.866**	**21.244**	
1	Di dời tái định cư các hộ dân khu phố Ngọc Hà thị trấn Phú Mỹ (nằm trong khu vực 21ha phía Bắc Nhà máy thép Việt)	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Phú Mỹ	2810/QĐ-UBND ngày 21/12/2012	322.067	2016	319.922	424	
2	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 khu TĐC Hòa Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bà Rịa	Phường Tam Long	5744/QĐ-UBND ngày 12/08/2022	575	2021-2025	268	307	
3	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1 /500 Kè hai bờ sông Dinh từ cầu Long Hương đến cầu Nhà máy nước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bà Rịa	Phường Bà Rịa, Phường Long Hương	1648/QĐ-UBND ngày 30/05/2024	687	2026-2027	0	10	
4	Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu tái định cư phường Phước Hưng giai đoạn 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bà Rịa	Phường Bà Rịa	2441/QĐ-UBND ngày 14/6/2023	1.250	2026-2027	0	200	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
5	Di dời mồ mả, cải tạo nghĩa địa Tổ 2 Kp Tây A, phường Đông Hòa thành công viên	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	Phường Đông Hòa	2293/QĐ-UBND ngày 24/6/2022	13.218	2021-2025	5.742	300	
6	Bồi thường, hỗ trợ Mở rộng công an huyện (khu tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính cho Công an huyện Bắc Tân Uyên)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	TPHCM	2572/QĐ-UBND ngày 17/10/2016	2.745	2017-2020	2.670	41	
7	Xây dựng khu tưởng niệm liệt sỹ Ngã Ba Giồng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	xã Bà Điểm	1400/QĐ-SXD-TĐDA ngày 12/08/2022	96.151	2010-2022	13.511	2.326	
8	Tăng cường mảng xanh dọc Xa lộ Hà Nội và tuyến Metro số 1 Bến Thành Suối Tiên	Ban quản lý đường sắt đô thị	TPHCM	410/QĐ-SXD-HTKT ngày 10/05/2024	96.156	2016-2025	82.907	300	
9	Xây dựng tường rào bảo vệ, nhà bảo vệ và san lấp mặt bằng depot Tân Kiên, huyện Bình Chánh.	Ban quản lý đường sắt đô thị	TPHCM	467/QĐ-SXD-QLĐS ngày 05/06/2025	26.133	2010-2020	1.666	25	
10	Trồng cây phủ xanh tại công viên Sài Gòn Safari (giai đoạn 2) , huyện Củ Chi	Công ty TNHH 1 Thành viên Thảo Cầm Viên Sài Gòn	TPHCM	3091/QĐ-SGTVT ngày 09/10/2012	28.455	2011-2016	22.767	582	
11	Bồi thường giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất xây dựng vườn ươm và giãn thú Công viên Sài Gòn SaFaRi	Công ty TNHH 1 Thành viên Thảo Cầm Viên Sài Gòn	TPHCM	1428/QĐ-STNMT ngày 13/12/2023	70.656	2006-2024	8.140	4.000	
12	Bồi thường giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất xây dựng Khu tái định cư công viên Sài Gòn Safari	Công ty TNHH 1 Thành viên Thảo Cầm Viên Sài Gòn	TPHCM	1430/QĐ-STNMT ngày 13/12/2023	44.491	2006-2024	14.756	600	
13	Bồi thường giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất xây dựng công viên Sài Gòn Safari	Công ty TNHH 1 Thành viên Thảo Cầm Viên Sài Gòn	TPHCM	1429 ngày 13/12/2023	650.116	2006-2024	139.668	10.000	
14	Đồ án quy hoạch chi tiết vùng đất, vùng nước cảng biển tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Sở Xây dựng	Bà Rịa - Vũng Tàu	3387/QĐ-UBND - 22/10/2021	9.137	2021-2022	7.956	100	
15	Di dời các hộ dân trong khu vực 2,05ha gần nhà máy Thép Việt, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Phú Mỹ	2471/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	14.922	2019-2020	12.893	2.029	
II	**Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021 - 2025 sang thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030**				**435.158.282**		**172.365.393**	**178.103.245**	
i	**Lĩnh vực Bảo vệ môi trường**				**14.091.965**		**5.685.528**	**4.223.968**	
1	Tuyến thoát nước chính dọc QL 51 (đoạn từ đường 46 đến đường Phước Hòa - Cái Mép)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	2742/QĐ-UBND 27/10/2023	552.886	2024-2026	250.301	144.064	
2	Nạo vét, gia cố Suối Cái từ cầu Thợ Ụt đến sông Đồng Nai	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	3277/QĐ-UBND ngày 18/11/2024	3.924.297	2021-2027	2.965.918	958.379	
3	Dự án xây dựng hạ tầng và cải tạo môi trường kênh Tham Lương – Bến Cát – Nước Lên (kết nối tỉnh Long An qua Sông Chợ Đệm và tỉnh Bình Dương, tỉnh Đồng Nai qua sông Sài Gòn)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	12/NQ-HĐND ngày 12/4/2021 Quyết định số: 897/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 98/NQ-HĐND ngày 14/11/2024	9.030.910	2021-2026	2.306.519	2.708.498	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
4	Trạm Trung chuyển rác Tân Hiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Uyên	TPHCM	1686/QĐ-UBND ngày 31/3/2025	8.615	2025-2026	3.478	5.000	
5	Công trình kiểm soát nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi khu dân cư 100 căn, ấp Lý Hòa Hiệp, xã Lý Nhơn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	TPHCM	1059/QĐ-UBND ngày 21/8/2024	25.000	2024-2025	18.932	4.000	
6	Hệ thống thu gom và xử lý nước thải thị trấn Phước Hải	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	1586/QĐ-UBND ngày 05/07/2023	203.093	2024-2027	106.628	96.464	
7	Hệ thống xử lý nước thải thị trấn Dầu Tiếng	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng xã Dầu Tiếng	TPHCM	726/QĐ-UBND ngày 12/10/2020	270.972	2021-2025	2.658	268.131	
8	Nâng cấp, mở rộng trạm ép rác kín phường Thạnh Mỹ Lợi - Giai đoạn 2, phường Thạnh Mỹ Lợi	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	17172/QĐ-UBND ngày 28/12/2024 19/QĐ-PTHT-73 ngày 12/8/2025	34.209	2023-2025	17.276	16.932	
9	Dự án Xây dựng công trình đường giao thông từ Quốc lộ 50 vào Nghĩa trang Đa Phước, huyện Bình Chánh (Đường số 1)	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	phường Hưng Long	5637/QĐ-SGTVT ngày 30/10/2017	41.983	2017-2026	13.818	22.500	
ii	**Lĩnh vực Cấp nước, thoát nước**				**10.864.670**		**6.230.017**	**2.531.202**	
1	Nạo vét, kiên cố hóa rạch Tư Hồ, Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thới An	TPHCM	1495/QĐ- UBND-KTHTĐT ngày 06/3/2025	37.700	2025-2026	20.989	16.710	
2	Nạo vét, kiên cố hóa rạch Tư Vựng, Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thới An	TPHCM	1492/QĐ- UBND-KTHTĐT ngày 06/3/2025	38.860	2025-2026	18.909	18.600	
3	Nạo vét, kiên cố hóa rạch Cầu Lớn, Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thới An	TPHCM	1491/QĐ- UBND-KTHTĐT ngày 06/3/2025	40.000	2025-2026	21.472	18.528	
4	Nạo vét, kiên cố hóa rạch Cầu Số 2, Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thới An	TPHCM	1493/QĐ- UBND-KTHTĐT ngày 06/3/2025	56.619	2025-2026	30.638	25.980	
5	Nạo vét, kiên cố hóa rạch Sâu, Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thới An	TPHCM	1494/QĐ- UBND-KTHTĐT ngày 06/3/2025	45.500	2025-2026	22.943	22.557	
6	Nạo vét, kiên cố hóa bờ bao rạch Láng Le, Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thới An	TPHCM	247/QĐ-SNNMT-QLĐT 06/5/2025	129.700	2025-2026	20.300	109.400	
7	Nạo vét, kiên cố hóa bờ bao rạch Đá Hàn (Cầu Sắt Sập đến QL1A), Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thới An	TPHCM	252/QĐ-SNNMT-QLĐT 08/5/2025	700.700	2024-2025	360.707	255.300	
8	Nạo vét kiên, cố hóa rạch Cầu Kinh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thới An	TPHCM	6595/QĐ- UBND-ĐT ngày 23/9/2024	66.400	2025-2026	46.941	10.200	
9	Nạo vét, kiên cố hóa rạch Trùm Bích	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thới An	TPHCM	6596/QĐ- UBND-ĐT ngày 23/9/2024	67.280	2025-2026	45.600	21.680	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
10	Nạo vét, kiên cố hóa rạch Giao Khẩu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thới An	TPHCM	2991/QĐ- UBND-ĐT ngày 28/5/2024	35.000	2024-2025	26.159	2.000	
11	Cải tạo kênh A41 (kênh từ sân bay Tân Sơn Nhất ra đường Cộng Hòa), Phường 4, Quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	TPHCM	1400 ngày 10/12/2024	139.646	2017-2020	68.589	38.774	
12	Cải tạo Sông Đập - Quận Bình Tân	Ban QLDA ĐTXD phường An Lạc	TPHCM	6280/QĐ-GTVT ngày 31/10/2018	607.159	2018-2025	368.148	103.459	
13	Cải tạo rạch Bà Tiếng Quận Bình Tân	Ban QLDA ĐTXD phường An Lạc	TPHCM	1683/QĐ-SXD-HTKT ngày 31/10/2019	880.525	2019-2024	686.271	85.000	
14	Xây dựng mới HTTN hạ lưu đường Lê Thị Trung	Ban QLDA ĐTXD phường Lái Thiêu	TPHCM	3699/QĐ-UBND ngày 04/12/2020	340.614	2020-2025	289.482	36.000	
15	Hệ thống thoát nước thị trấn Dĩ An và Khu công nghiệp Tân Đông Hiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	2310/QĐ-UBND, ngày 17/8/2020	1.208.148	2005-2025	827.565	62.000	
16	Cải tạo hệ thống thoát nước đường Thống Nhất (từ đường Quang Trung đến Cầu Bến Phân)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	Số 1715/QĐ-SXD-HTKT ngày 21/8/2023	214.000	2019-2025	88.311	30.000	
17	Cải tạo hệ thống thoát nước đường Nguyễn Văn Khối, Lê Văn Thọ, quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	1723/QĐ-SXD-HTKT ngày 22/8/2023	352.366	2019-2026	130.518	181.848	
18	Nạo vét trục thoát nước Rạch Xóm Củi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	4745/QĐ-UBND ngày 17/10/2023	2.363.149	2018-2026	1.358.975	260.000	
19	Nạo vét, kiên cố hóa rạch Trâm, Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Phú Đông	TPHCM	3330/QĐ-UBND-KTHTĐT ngày 13/5/2025	37.700	2025-2026	1.059	36.640	
20	Tuyến cống thoát nước chống ngập úng đường Trần Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Bà Rịa	TPHCM	4535/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	60.000	2024-2026	36.137	11.248	
21	Chống ngập đường xung quanh chợ Phạm Thế Hiển Phường 4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Chánh Hưng	TPHCM	2672/QĐ-UBND ngày 16/6/2023	6.275	2023-2024	4.117	2.150	
22	Nạo vét, cải tạo đoạn rạch từ cửa xả đường Bông Sao đến rạch Hiệp Ân Phường 5	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Chánh Hưng	TPHCM	3704/QĐ-UBND ngày 07/8/2024	43.025	2017-2025	35.751	7.200	
23	Xây dựng HTTN đường Bình Thung, phường Bình An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	TPHCM	7458/QĐ-UBND ngày 12/12/2024	39.762	2025-2026	22.745	17.017	
24	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước khu phố 10, phường 14, quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hạnh Thông	TPHCM	4082/QĐ-UBND ngày 27/12/2024	40.000	2024-2026	5.969	34.030	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
25	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước hẻm khu phố 2 - 18, phường 3, quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hạnh Thông	TPHCM	4083/QĐ-UBND ngày 27/12/2024	31.500	2024-2026	6.049	25.451	
26	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước phường 5-7, quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hạnh Thông	TPHCM	4067/QĐ-UBND ngày 27/12/2024	38.000	2024-2026	4.469	33.530	
27	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước phường 14	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hạnh Thông	TPHCM	4084/QĐ-UBND ngày 27/12/2024	32.000	2024-2026	4.789	24.326	
28	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước phường 15-17, quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hạnh Thông	TPHCM	4077/QĐ-UBND ngày 27/12/2024	26.000	2024-2026	4.199	21.790	
29	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước phường 1-3, quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hạnh Thông	TPHCM	4066/QĐ-UBND ngày 27/12/2024	30.000	2024-2026	4.383	25.617	
30	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước hẻm 417 Quang Trung và các hẻm nhánh, phường 10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hạnh Thông	TPHCM	1398/QĐ-UBND ngày 16/5/2025	14.000	2024-2026	3.550	7.512	
31	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước Hẻm khu phố 2,3, phường 10, quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hạnh Thông	TPHCM	4076/QĐ-UBND ngày 27/12/2024	36.000	2024-2026	7.119	28.604	
32	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước Hẻm 748 Thống Nhất và các hẻm nhánh, phường 15, quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hạnh Thông	TPHCM	4065/QĐ-UBND ngày 27/12/2024	40.000	2024-2026	6.300	33.691	
33	Nâng cấp cải tạo hệ thống thoát nước phường 13, quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hạnh Thông	TPHCM	4079/QĐ-UBND ngày 27/12/2024	22.500	2024-2026	4.209	18.290	
34	Xử lý cấp bách nạo vét, khơi thông dòng chảy, đảm bảo tiêu thoát nước giảm ô nhiễm môi trường ven kênh rạch trên địa bàn quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hạnh Thông	TPHCM	3372/QĐ-UBND ngày 15/11/2024	56.864	2024-2026	12.150	44.714	
35	Lắp đặt hệ thống thoát nước và vỉa hè đường Thùy Vân (đoạn từ Phan Chu Trinh đến Hoàng Hoa thám)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	TPHCM	8449/QĐ-UBND ngày 09/7/2021	103.734	2025-2026	90.717	12.017	
36	Nâng cấp hệ thống thoát nước mưa đường Nguyễn An Ninh (Đoạn từ đường Thuỳ Vân đến đường Nguyễn Thị Minh Khai), thành phố Vũng Tàu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	TPHCM	Quyết định số 3684/QĐ-UBND ngày 08/5/2024	36.554	2025-2025	19.855	10.000	
37	Nâng cấp, cải tạo chống ngập đường Trần Xuân Soạn (từ đường Huỳnh Tấn Phát đến cầu Rạch Ông), Quận 7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Hưng	Phường Tân Hưng	QĐ 1058/QĐ-SXD-HTKT ngày 26/9/2025 của SXD	177.392	2024-2026	2000	174.892	
38	Xây dựng nhà máy nước Côn Đảo, cải tạo thiết bị xử lý và đường ống cấp nước hiện hữu - Thành phần 1	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất đặc khu Côn Đảo	TPHCM	465/QĐ-UBND ngày 20/5/2025	81.191	2025-2027	58.129	23.061	
39	Hệ thống thu gom và xử lý nước thải khu trung tâm Côn Đảo giai đoạn 2	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất đặc khu Côn Đảo	TPHCM	464/QĐ-UBND ngày 20/5/2025	65.908	2025-2026	42.012	23.896	
40	Hệ thống trữ nước sạch tại khu vực trung tâm xã	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	TPHCM	336/QĐ-UBND ngày 28/3/2025	30.000	2024-2025	16.510	11.000	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
41	Nâng cấp đoạn mương giáp tường rào đoàn An Điều Dưỡng 298 và đường QH số 15, Khu phố Hải Sơn, Thị trấn Long Hải	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	1909/QĐ-UBND ngày18/4/2025	1.382	2025-2025	561	820	
42	Cải tạo hệ thống thoát nước từ cuối đường QH số 15 đến đường QH số 6, Khu phố Hải Sơn, Thị trấn Long Hải	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	1912/QĐ-UBND ngày 18/4/2025	6.820	2025-2025	1.995	4.824	
43	Bê tông các tuyến mương trên địa bàn xã Láng Dài	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	396/QĐ-UBND ngày 06/02/2025	14.956	2025-2025	9.119	5.836	
44	Bê tông hóa các tuyến mương khu vực tập đoàn 8 và tập đoàn 18 xã Phước Long Thọ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	3279/QĐ-UBND ngày 29/11/2024	9.646	2025-2025	5.436	4.209	
45	Bê tông tuyến mương từ cầu Bà Mía tập đoàn 18 đến tập đoàn 17 (Động Uyên), xã Phước Hội	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	1564/QĐ-UBND ngày 14/6/2024	55.402	2024-2025	39.318	16.083	
46	Xây dựng cống Lô 3	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng xã Dầu Tiếng	TPHCM	224.28/6/2023	3.025	2023-2025	0	3.025	
47	Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường GTNT và mương thoát nước tại các ấp trên địa bàn xã Phước Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hồ Tràm	TPHCM	4006/QĐ-UBND ngày 28/04/2025	19.900	2025-2026	12.300	7.600	
48	Nâng cấp đường GTNT và mương thoát nước tại các ấp Nhân Tâm, Nhân Nghĩa, Nhân Trí, Nhân Tiến trên địa bàn xã Xuyên Mộc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hồ Tràm	TPHCM	3792/QĐ-UBND ngày 25/4/2025	19.500	2025-2026	5.850	4.733	
49	Sửa chữa, nâng cấp, chống ngập úng mương thoát nước ấp Thạnh Sơn 1A, Thạnh Sơn 2A, Gò Gà xã Phước Thuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hồ Tràm	TPHCM	4008/QĐ-UBND ngày 28/04/2025	19.950	2025-2026	4.000	8.982	
50	Sửa chữa, nâng cấp, chống ngập úng mương thoát nước ấp Gò Gà, Xóm Rẫy, Ông Tô xã Phước Thuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hồ Tràm	TPHCM	4244/QĐ-UBND - 15/5/2025	14.500	2025-2026	5.000	9.500	
51	Chống ngập úng mương thoát nước liên ấp phú Vinh, Phú Thiện xã Hoà Hiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hồ Tràm	TPHCM	4007/QĐ-UBND ngày 28/04/2025	14.000	2025-2026	4.500	9.500	
52	Nâng cấp, sửa chữa rạch Hai Bửu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	TPHCM	6468/QĐ-UBND ngày 18/11/2024	43.648	2025-2025	30.050	11.800	
53	Cải tạo rạch Lý Thường Kiệt	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	TPHCM	2444/QĐ-SXD-HTKT ngày 17/11/2023	345.161	2018-2025	102.770	60.000	
54	Cải tạo rạch Hóc Môn (Từ cầu Bến Nọc đến sông Rạch Tra)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	TPHCM	Số 814/QĐ-QLĐT ngày 02/02/2024	139.411	2023-2025	72.878	43.000	
55	Mương thoát nước trên địa bàn xã Bình Trung	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	TPHCM	1568/QĐ-UBND ngày 02/4/2024 4849/QĐ-UBND ngày 18/6/2025	19.992	2025-2025	15.258	4.734	
56	Hệ thống mương thoát nước trên địa bàn xã Nghĩa Thành, Láng Lớn, Đá Bạc, huyện Châu Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	TPHCM	3273/QĐ-UBND ngày 06/5/2025	7.552	2026-2026	2.848	2.902	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
57	Hệ thống thoát nước đường Trần Hưng Đạo nối dài	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	TPHCM	2728/QĐ-UBND ngày 23/4/2025	13.725	2026-2026	7.750	5.975	
58	Mương thoát nước xã Bình Giã	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	TPHCM	6002/QĐ-UBND ngày 12/12/2024	6.875	2025-2025	5.562	1.313	
59	Phát triển mạng cấp 1 tuyến Nguyễn Cửu Phú (Võ Văn Vân - Nguyễn Văn Linh)	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	TPHCM	587/QĐ-SXD-HTKT ngày 4/5/2022	923.872	2016-2025	501.024	168.471	
60	Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý nước thải của Nhà máy xử lý nước thải Rạch Bà, thành phố Vũng Tàu từ cột B lên cột A	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	Phường Phước Thắng, thành phố Hồ Chí Minh	1798/QĐ-UBND ngày 18/06/2025	16.060	2025-2026	11.604	4.456	
61	Cải tạo hệ thống thoát nước khu vực chợ Thủ Đức (đường Dương Văn Cam, Đặng Thị Rành, Kha Vạn Cân, Hồ Văn Tư)	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	1573/QĐ-UBND ngày 10/02/2025; 09/QĐ-PTHT-139 ngày 17/6/2025	67.566	2024-2026	30.140	37.426	
62	Cải tạo hệ thống thoát nước đường Thảo Điền - Quốc Hương - Xuân Thủy - Nguyễn Văn Hưởng (Khu dân cư Thảo Điền)	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	2272/QĐ-UBND ngày 25/02/2025; 11/QĐ-PTHT-138 ngày 15/7/2025	223.842	2015-2027	72.185	151.657	
63	Xây dựng mới Cống Rạch Cầu Ngang, thành phố Thủ Đức	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	8594/QĐ-UBND ngày 30/6/2024; 19/QĐ-PTHT-01 ngày 09/01/2025	13.243	2023-2025	8.812	3.100	
64	Nạo vét Rạch ông Chua [rạch số 4] (từ đường Song Hành đến đường Quốc Hương), phường Thảo Điền	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	17139/QĐ-UBND ngày 26/12/2024	2.438	2024-2025	1.215	1.222	
65	Nạo vét rạch Ông Hóa (từ đường 60 đến sông Sài Gòn), phường Thảo Điền	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	17270/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	3.202	2024-2025	986	2.215	
66	Nạo vét rạch Ông Hương, phường Hiệp Bình Chánh	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	17224/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	5.403	2024-2025	1.276	4.126	
67	Nạo vét rạch Môn và một phần rạch Miễu Nhum, phường Hiệp Bình Chánh	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	17343/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	8.968	2024-2025	6.636	2.332	
68	Nạo vét rạch Suối đoạn từ hẻm 207 đường Nam Cao đến ranh đất Khu Công nghệ Cao, phường Tân Phú	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	17227/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	2.931	2024-2025	1.631	1.299	
69	Nạo vét các tuyến rạch thoát nước khu vực chợ Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	17341/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	4.208	2024-2025	1.633	2.574	
70	Nạo vét rạch Bình Thủy từ Quốc Lộ 1 đến Rạch Vĩnh Bình, phường Hiệp Bình Phước và phường Tam Bình	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	7985/QĐ-UBND ngày 15/6/2024	3.491	2023-2025	1.406	2.085	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
71	Nạo vét Rạch Cầu Khỉ (từ đường Tam Bình đến Rạch Gò Dưa), phường Tam Phú	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	7986/QĐ-UBND ngày 15/6/2024	4.064	2023-2025	1.713	2.351	
72	Nạo vét Rạch Giồng Ông Tố (từ vị trí phía sau nhà văn hóa lao động tới cuối rạch gần với đường Đỗ Xuân Hợp), phường An Phú – Bình Trưng Tây – Bình Trưng Đông	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	7637/QĐ-UBND ngày 10/6/2024	4.372	2023-2025	1.466	2.906	
73	Dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư dự án Cải tạo Rạch Ông Búp trên địa bàn quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Tạo	Phường Tân Tạo	Số: 1156/QĐ-STNMT-BTTĐC, 30/10/2019	453.794	2020-2025	438.360	15.434	
iii	**Lĩnh vực Công nghệ thông tin**				**80.059**		**34.877**	**38.400**	
1	Hệ thống camera giám sát toàn huyện	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	Liên xã	1425/QĐ-UBND ngày 17/12/2024	54.426	2024-2026	14.311	34.400	
2	Trung tâm giám sát camera huyện Cần Giờ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	Xã Cần giờ	1320/QĐ-UBND ngày 21/11/2024	10.643	2024-2025	8.466	2.000	
3	Đầu tư lớp học số và Thư viện thông minh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	Liên xã	445/QĐ-UBND ngày 25/4/2025	14.990	2024-2025	12.100	2.000	
iv	**Lĩnh vực Công trình công cộng tại các đô thị và nông thôn; hạ tầng kỹ thuật khu đô thị**				**12.388.354**		**7.857.400**	**3.096.746**	
1	Công viên khu tái định cư 37ha, Phú Mỹ	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Phú Mỹ	6006/QĐ-UBND ngày 10/12/2024	10.350	2025-2026	4.266	5.225	
2	HTKT Khu tái định cư phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Phú Mỹ	2783/QĐ-UBND ngày 21/10/2019; 2756/QĐ-UBND ngày 13/9/2021; 3408/QĐ-UBND ngày 03/11/2022	1.078.494	2021-2025	947.335	105.473	
3	Tuyến thoát nước chính dọc Quốc lộ 51 (đoạn từ đường 2A đến chùa Huệ Quang, đoạn từ VCB đến cầu Ngọc Hà và đoạn từ đường Phước Hòa - Cái Mép đến cầu Rạch Tre, thị xã Phú Mỹ	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Phú Mỹ, phường Tân Phước	2911/QĐ-UBND ngày 30/10/2019; 6577/QĐ-UBND ngày 21/6/2023 2462/QĐ--UBND ngày 13/9/2024	366.596	2021-2026	296.981	46.715	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
4	Chợ Ngọc Hà phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Phú Mỹ	2534/QĐ-UBND ngày 25/10/2016; 2021/QĐ-UBND ngày 30/9/2019; 3485/QĐ-UBND ngày 16/12/2019; 338/QĐ-UBND ngày 18/3/2022	34.835	2017	11.724	23.000	
5	Nhà ở xã hội tại số 04 Phan Chu Trinh phường 12, Quận Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	TPHCM	1412/QĐ-SXD-TĐDA ngày 11/12/2024	997.398	2023-2027	327.347	656.050	
6	Xây dựng công viên Linh Xuân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	476/QĐ-SXD-HTKT 22/4/2021	14.223	2021-2025	6.621	7.466	
7	Xây dựng bến xe buýt Củ Chi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	1299/QĐ-SGTVT 01/11/2022	125.542	2015-2027	65.863	45.000	
8	Hạ tầng khu nhà ở cho công nhân trong khu công nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	974/QĐ-UBND 21/5/2012	173.595	2026-2026	171.323	2.272	
9	Xây dựng công viên Tân Chánh Hiệp (khu ao cá Tân Chánh Hiệp)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	Số 208/QĐ-SXD-HTKT ngày 25/02/2025	27.680	2025-2027	8.281	15.500	
10	Xây dựng công viên Thạnh Lộc (kế Ủy ban nhân dân phường Thạnh Lộc)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	Số 420/QĐ-SXD-XDCTĐB ngày 29/5/2025	53.860	2025-2027	13.821	29.500	
11	Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Bà Rịa	TPHCM	2842/QĐ-UBND - 13/09/2022	410.447	2023-2026	290.461	20.719	
12	Hạ tầng kỹ thuật Khu Tái định cư phường Long Hương, thành phố Bà Rịa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Bà Rịa	TPHCM	2791/QĐ-UBND - 12/09/2022	683.923	2023-2026	365.067	35.374	
13	Tái định cư phường Long Tâm (Gò cát còn lại)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Bà Rịa	TPHCM	5250/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.039	2018-2026	3.839	2.200	
14	Công viên Bà Rịa giai đoạn 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Bà Rịa	TPHCM	3024/QĐ-UBND - 31/10/2016; 888/QĐ- UBND - 09/4/2018; 2158/QĐ- UBND - 29/6/2025	504.851	2019-2022	491.312	13.538	
15	Cải tạo cảnh quan khu vực trước Chợ Bến Thành	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Thành	TPHCM	195/QĐ-SXD-HTKT ngày 20/02/2025	144.913	2025-2026	1.680	131.500	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
16	Xây dựng Công viên cây xanh tại Phường 12, quận Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	TPHCM	2065/QĐ-UBND ngày 07/4/2025	79.500	2024-2026	30.700	48.800	
17	Xây dựng Công viên khu trường đua Phú Thọ - khu vui chơi giải trí phục vụ thanh thiếu niên	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thới	TPHCM	596/QĐ-SXD-XDCTĐB ngày 24/6/2025	99.982	2024-2026	45.283	52.000	
18	Xây dựng mới lưới điện trung hạ thế, các trạm biến thế và hệ thống chiếu sáng nội khu cho khu tái định cư Long Bửu (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	Long Bình	563/QĐ-STC- ngày 11/11/2011	151.919	2011-2015	47.644	20.000	
19	Xây dựng khu tái định cư An Thạnh, thị xã Thuận An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Lái Thiêu	Thuận An	2802/QĐ-UBND - 30/10/2023	701.595	2024-2025	493.213	100.000	
20	Xây dựng công viên xã Phú An (khu vực ngã tư Phú Thứ)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú An	Phường Phú An		36.541	2024-2026		36.541	
21	Nhà tang lễ thị xã Phú Mỹ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Mỹ	Xã Châu Pha	790/QĐ-UBND ngày 16/4/2025	10.000	2026-2026	3.756	4.000	
22	Xử lý các điểm ngập úng trên địa bàn thành phố Vũng Tàu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	TPHCM	Quyết định số 9822/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	85.916	2025-2027	27.872	40.498	
23	Chung cư tái định cư tại Khu tái định cư phường Thắng Nhất	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	TPHCM	QĐ 82/QĐ-UBND ngày 10/01/2024	240.449	2027-2027	110.727	129.722	
24	Khu tái định cư Tây Bắc đường AIII thành phố Vũng tàu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	TPHCM	314/QĐ-UBND ngày 17/02/2020	823.867	2026-2026	474.740	214.223	
25	Hạ tầng kỹ thuật khu TTCN Phước Thắng phục vụ di dời các cơ sở tiểu thủ công nghiệp gây ô nhiễm trên địa bàn thành phố Vũng tàu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	TPHCM	QĐ 1337/QĐ-UBND ngày 15/05/2025	765.661	2026-2026	663.663	101.998	
26	Xây dựng quảng trường tại 02 khu đất quốc phòng tại số 165 và 165A đường Thuỳ Vân	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	TPHCM	Quyết định 3987/QĐ-UBND ngày 26/05/2025	94.892	2025-2026	42.660	32.391	
27	Hầm đi bộ số 3 (vị trí ngã ba đường Nguyễn Chí Thanh và đường Thuỳ Vân), thành phố Vũng Tàu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	TPHCM	Quyết định 3683/QĐ-UBND ngày 15/05/2025	39.532	2026-2026	19.532	20.000	
28	Khu công viên ao cá Phường 2, thành phố Vũng Tàu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	TPHCM	QĐ5837/QĐ-UBND ngày 15/9/2023	502.279	2023-2026	471.679	25.000	
29	Chỉnh trang trục đường Thùy Vân TP Vũng Tàu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	TPHCM	QĐ số 1715/QĐ-UBND ngày 13/6/2025	910.213	2025-2025	670.874	50.000	
30	HTKT Khu tái định cư phường Thắng nhất TPVT	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	TPHCM	QĐ 2359/QĐ-UBND ngày 30/08/2024	129.225	2018-2025	102.381	10.000	
31	Ngầm hóa lưới điện hạ thế khu vực trung tâm TPVT giai đoạn 2021-2025	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	TPHCM	2429/QĐ-UBND ngày 25/08/2021	201.728	2021-2025	103.072	8.000	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
32	Công viên giao lộ Cách Mạng Tháng Tám - Ngô Quyền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	3418/QĐ-UBND ngày 27/11/2020	149.771	2022-2026	94.371	55.400	
33	Sân vận động xã Cù Bị	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Châu Đức	TPHCM	1889/QĐ-UBND ngày 09/4/2024	14.473	2026-2026	486	13.986	
34	Hệ thống chiếu sáng tuyến Tổ 1 Ấp Láng Dài	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	1531/QĐ-UBND ngày 02/04/2025	2.750	2025-2025	2.047	383	
35	Chỉnh trang khu tái định cư Bàu Bèo, thị trấn Đất Đỏ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	2480/QĐ-UBND ngày 13/9/2024	38.991	2025-2025	20.345	18.645	
36	Cải tạo, nâng cấp đường ven núi Minh Đạm đoạn từ TL44A giáp khu du lịch Thùy Dương đến ngã ba Long Phù	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	2033/QĐ-UBND ngày 21/8/2023	916.446	2022-2025	738.154	69.564	
37	HTKT khu dân cư 8,02ha, thị trấn Phước Hải	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	1424/QĐ-UBND ngày 03/6/2024	23.241	2025-2025	13.883	1.516	
38	Cải tạo cây xanh, vỉa hè các tuyến đường nội ô thị trấn Dầu Tiếng, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương.	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng xã Dầu Tiếng	TPHCM	911/QĐ-UBND ngày 26/11/2020	35.847	2025-2025	421	35.426	
39	Chỉnh trang khu vực Ngã tư Hồ Tràm huyện Xuyên Mộc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hồ Tràm	TPHCM	5907/QĐ-UBND ngày 26/6/2025	500.000	2026-2029	1.000	499.000	
40	Nâng cấp, cải tạo hạ tầng kỹ thuật đường Huỳnh Minh Thạnh từ đoạn giao đường 27/4 đến đường Xuyên Phước Cơ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hồ Tràm	TPHCM	2653-QĐ-UBND ngày 9/4/2024	49.900	2024-2025	25.969	23.931	
41	Xây dựng hạ tầng Sân vận động xã Cù Bị	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	TPHCM	1889/QĐ-UBND ngày 09/04/2024; 4099/QĐ-UBND ngày 02/06/2025	3.867	2025-2025	2.421	1.446	
42	Hạ tầng kết nối các xã (Cầu, cống) trên địa bàn huyện Châu Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	TPHCM	2730/QĐ-UBND ngày 23/4/2025	14.239	2026-2026	5.536	6.939	
43	Chỉnh trang mảng xanh và lắp đặt thiết bị luyện tập thể dục khu vực quanh cầu bà chiêm phục vụ dân sinh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	TPHCM	2725/QĐ-UBND ngày 05/11/2024	10.000	2024-2026	7.696	1.500	
44	Chống ngập Khu tái định cư 3 ha, thị trấn Tân Túc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	TPHCM	9453/QĐ-UBND ngày 30/10/2024	23.997	2024-2025	18.341	5.500	
45	Chống ngập Khu tái định cư 2 ha, thị trấn Tân Túc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	TPHCM	9452/QĐ-UBND ngày 30/10/2024	15.991	2024-2025	12.353	3.500	
46	Hạ tầng kỹ thuật Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, thành phố Phú Mỹ (hoàn thiện theo quy hoạch 1/500 được duyệt)	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, Thị xã Phú Mỹ (nay là xã Châu Pha, TP.Hồ Chí Minh)	Số 1025/QĐ-UBND ngày 16/04/2025 của UBND tỉnh BR-VT	388.672	2025-2028	199.682	188.990	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
47	Xây dựng công viên Hiệp Phú (I.43)	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	8124/QĐ-UBND ngày 13/6/2025 12/QĐ-PTHT-75 ngày 3/9/2025	32.962	2024-2025	9.426	23.536	
48	Xây dựng kết cấu hạ tầng khu trung tâm Côn Đảo (Xây dựng một số tuyến đường khu dân cư số 3)	Ủy ban nhân dân đặc khu Côn Đảo	TPHCM	- 2912/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 (giai đoạn 1) - 3765/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 (giai đoạn 2)	540.548	2024-2026	391.317	62.560	
49	Công viên KDC số 2, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Mỹ	phường Phú Mỹ	2375/QĐ-UBND ngày 17/6/2025	120.614	2026-2028	235	52.219	
v	**Lĩnh vực Đường sắt đô thị**				**55.232.892**		**1.239.832**	**41.404.000**	
1	Dự án Xây dựng và lắp đặt thang máy tại các cầu vượt bộ hành các nhà ga trên cao tuyến đường sắt đô thị số 1, Bến Thành - Suối Tiên	Ban quản lý đường sắt đô thị	TPHCM	1130/QĐ-SXD ngày 07/10/2025	53.478	2024-2025	6.391	47.000	
2	Dự án đầu tư xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2 Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành - Tham Lương	Ban quản lý đường sắt đô thị	TPHCM	3639/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	55.179.414	2010-2032	1.233.441	41.357.000	
vi	**Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp**				**22.679.246**		**7.896.014**	**13.496.993**	
1	Dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư Dự án đầu tư xây dựng mới Trung tâm dạy nghề quận Bình Tân trên địa bàn phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân	Ban QLDA ĐTXD phường Bình Tân	Phường Bình Tân	8153/QĐ-STC-BVG ngày 02/08/2011	16.515	2020-2025	6.776	9.738	
2	Cải tạo, sửa chữa và lắp đặt bổ sung hệ thống PCCC tại các trường học trực thuộc trên địa bàn thị xã Phú Mỹ năm 2022	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Phú Mỹ, phường Tân Thành, phường Tân Hải, phường Tân Phước, xã Châu Pha	7738/QĐ-UBND ngày 16/8/2023	74.942	2024-2025	54.186	20.756	
3	Sửa chữa, bổ sung một số hạng mục cho trường PTTH Dân tộc nội trú, huyện Châu Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Kim Long	2689/QĐ-UBND ngày 24/10/2023	45.399	2024-2025	39.190	6.000	
4	Trường THPT Mỹ Xuân, Tx.Phú Mỹ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Phú Mỹ	2509/QĐ-UBND ngày 09/10/2023	182.118	2024-2025	151.005	31.113	
5	Cải tạo sửa chữa trường THPT Châu Thành, Tp.Bà Rịa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Phước Trung	783/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 9/32026	77.769	2026-2027	100	77.600	
6	Trường Trung học phổ thông chuyên Hùng Vương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Hòa Lợi	1745/QĐ-UBND ngày 19/06/2025	680.000	2025-2028	14.218	665.782	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
7	Xây dựng mới Trường Cao đẳng nghề Thành phố Hồ Chí Minh - Cơ sở 2 - Giai đoạn 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Thủ Đức	1168/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 06/4/2026	402.449	2023-2026	1.631	400.700	
8	Xây dựng mới trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở 2) – giai đoạn 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Nhà Bè	1255/QĐ-SXD-QLXDCL ngày 23/10/2025	312.677	2023-2026	5.958	276.100	
9	Xây dựng nâng cấp cải tạo trường THPT Trung Phú, huyện Củ chi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	xã Phú Hòa Đông	617/QĐ-SXD-QLXDCL ngày 25/8/2025	269.902	2023-2026	78.113	167.900	
10	Nâng cấp trường THPT Trần Văn Giàu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	phường Bình Lợi Trung	206/QĐ-SXD-TĐDA ngày 21/02/2025	78.457	2023-2025	19.930	41.000	
11	Cải tạo, nâng cấp Trường THPT Marie Curie (khối nhà C), Quận 3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	phường Xuân Hòa	1934/QĐ-SVHTT ngày 11/9/2024	42.330	2023-2025	15.715	16.000	
12	Xây dựng, Nâng cấp và cải tạo Trường THPT Võ Trường Toản, Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	phường Tân Thới Hiệp	1230/QĐ-SXD-TĐDA ngày 28/10/2024	175.322	2023-2025	74.932	71.000	
13	Cải tạo Trường Mầm non Vàng Anh, Quận 5	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Đông	01 Nguyễn Trãi, Phường Chợ Quán	3759/QĐ-UBND ngày 01/11/2024 của UBND Q5	14.962	2024-2025	4.504	10.214	
14	Cải tạo sửa chữa Trường THCS Hồng Bàng (khối B C D), Quận 5	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Đông	132 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn	4523/QĐ-UBND ngày 09/6/2025 của UBND/Q5	42.000	2025-2026	1.411	36.626	
15	Xây dựng mới Trường tiểu học phường Bình An, quận 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Khánh	phường An Khánh	546/QĐ-SXD-TĐDA ngày 02/5/2018	66.000	2018-2020	2.539	63.461	
16	Xây dựng mới trường THCS Thảo Điền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Khánh	phường An Khánh	676/QĐ-SXD-TĐDA ngày 26/5/2021	91.840	2016-2021	2.937	88.902	
17	Đầu tư Xây dựng trường trung học cơ sở và san lấp mặt bằng trong phạm vi nghĩa trang Bình Hưng Hòa - giai đoạn 3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Lạc	Phường Bình Hưng Hòa	1613/QĐ-SXD-QLXD ngày 31/3/2025	1.598.000	2025-2027	1.227.325	370.675	
18	Xây dựng mới trường mầm non Tân Tạo 1, quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Lạc	Phường An Lạc	2310/QĐ-UBND 15/5/2025	44.950	2024-2025	18.277	25.000	
19	Xây dựng mới Trường tiểu học Bình Trị Đông (khu phố 6)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Lạc	Phường Bình Trị Đông	280/QĐ-SXD-TDDA ngày 22/03/2024	380.512	2018-2025	250.506	35.000	
20	Xây dựng mới Trường Tiểu Học Trần Nhân Tông quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Lạc	Phường Bình Trị Đông	347/QĐ-UBND, 12/4/2024	482.232	2018-2025	358.325	73.000	
21	Xây dựng mới Trường Tiểu Học Hai Bà Trưng quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Lạc	Phường Bình Trị Đông	446/QĐ-SXD-TĐDA ngày 27/05/2024	456.171	2018-2025	293.480	70.000	
22	Xây dựng mới Trường Tiểu Học Lê Hữu Trác quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Lạc	Phường Bình Hưng Hòa	374/QĐ-UBND ngày 25/4/2024	315.298	2018-2025	236.111	51.188	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
23	Xây dựng mới Trường THCS Tôn Đức Thắng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Lạc	Phường Bình Trị Đông	323/QĐ-SXD-TĐDA ngày 2/4/2024	276.818	2018-2025	176.239	73.000	
24	Xây dựng mới Trường Trung học phổ thông Bình Trị Đông B, quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Lạc	Phường An Lạc	697/QĐ-SXD-TĐDA ngày 28/6/2024	337.000	2023-2025	187.605	108.278	
25	Xây dựng mới Trường Tiểu học Trần Đại Nghĩa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Lạc	Phường Bình Hưng Hòa	11475/QĐ-SXD-TĐDA ngày 27/12/2024	156.491	2023-2025	101.045	55.000	
26	Xây dựng mới trường Tiểu học Trần Tế Xương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Lạc	Phường Bình Trị Đông	7845/QĐ-UBND 30/10/2018	162.416	2018-2024	85.149	62.000	
27	Xây dựng mới trường Tiểu học Bình Hưng Hòa A (Khu phố 12)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Lạc	Phường Bình Hưng Hòa	7887/QĐ-UBND 31/10/2018	260.470	2016-2024	186.376	51.000	
28	Mở rộng trường tiểu học An Lạc 3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Lạc	Phường An Lạc	696/QĐ-SXD-TĐDA ngày 28/6/2024	182.764	2023-2025	147.694	16.658	
29	Xây dựng mới trường Mầm non 10, Quận 3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bàn Cờ	phường Nhiêu Lộc	695/QĐ-SXD-TĐDA ngày 28/6/2024	164.135	2024-2025	108.353	55.782	
30	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường Mẫu giáo Phú An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	Phường Phú An	1265/QĐ-UBND; 22/05/2023	62.413	2024-2026	38.260	18.000	
31	Mua sắm trang thiết bị giáo dục, sửa chữa trường học phục vụ cho năm học 2024 - 2025	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	Phường Bến Cát	4056/QĐ-UBND; 31/12/2024	46.027	2025-2026	34.354	9.500	
32	Trường THCS Tân Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	Phường Bến Cát	2102/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	176.638	2026-2029	100	176.500	
33	Sửa chữa Trường THCS Chu Văn An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Thành	115 Cống Quỳnh, phường Cầu Ông Lãnh	3869/QĐ-UBND ngày 25/10/2024	10.627	2024-2026	2.984	6.065	
34	Sửa chữa Trường THCS Minh Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Thành	75 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh	3867/QĐ-UBND ngày 25/10/2024	13.333	2024-2026	7.654	2.447	
35	Xây dựng mới trường Tiểu học Nguyễn Huệ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Thành	71-93-95A Lê Thị Riêng, phường Bến Thành	914/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 12/9/2025	96.696	2026-2027	1.596	88.000	
36	Xây dựng mới Trường tiểu học Phường 17	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	Phường Gia Định	13651/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	44.181	2017-2020	6.747	37.434	
37	Xây dựng mới Trường Tiểu học Tầm Vu, quận Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	Phường Bình Thạnh	101/QĐ-SXD-TDDA ngày 23/1/2025	68.935	2024-2027	45.952	22.982	
38	Cải tạo, xây dựng mới Trường Tiểu học Hồng Hà, quận Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	Phường Gia Định	387/QĐ-QLDA ngày 27/10/2025	79.343	2024-2027	25.393	53.950	
39	Cải tạo, xây dựng mới Trường tiểu học Nguyễn Trọng Tuyển, quận Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	Phường Thạnh Mỹ Tây	405/QĐ-QLDA ngày 29/10/2025	68.000	2024-2027	22.341	45.659	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
40	Xây dựng mới trường Mầm Non 26B	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	Phường Bình Thạnh	174/QĐ-SXD-TĐDA ngày 17/2/2025	59.886	2023-2025	25.816	34.070	
41	Cải tạo, xây dựng mới Trường Tiểu học Thanh Đa, quận Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	Phường Bình Quới	709/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 26/6/2025	101.369	2024-2026	35.931	65.438	
42	Xây dựng mới Trường Mầm non Phường 7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thới	phường Minh Phụng	1256/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 23/10/2025	40.295	2024-2026	1.280	34.000	
43	Cải tạo mở rộng trường tiểu học Nguyễn Thị Nhỏ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thới	phường Phú Thọ	1149/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 06/4/2026	65.431	2024-2025	40.559	24.872	
44	Xây dựng mới trường tiểu học Phú Thọ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thới	phường Phú Thọ	1150/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 06/4/2026	60.963	2024-2025	27.036	30.000	
45	Xây dựng Trường Mầm non Phường 04	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thới	phường Minh Phụng	1103/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 01/4/2026	127.309	2023-2025	91.437	34.000	
46	Xây dựng mới Trường Mầm non Rạng Đông 13- cơ sở 1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Tiên	107-109 Bà Hom, Phường Phú Lâm	1660/QĐ-UBND ngày 07/5/2024	44.997	2023-2027	13.850	31.147	
47	Xây dựng trường Tiểu học Hiệp Phú 2, Quận 9	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	phường Tăng Nhơn Phú	1894/QĐ-SXD-TĐDA ngày 18/9/2023	67.854	2018-2025	41.747	22.252	
48	Xây dựng trường Tiểu học Hiệp Phú 1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	phường Tăng Nhơn Phú	729/QĐ-UBND ngày 05/7/2024	85.116	2019-2025	41.255	30.000	
49	Xây dựng trường THPT Tăng Nhơn Phú A	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	phường Tăng Nhơn Phú	919/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 15/9/2025	123.659	2016-2025	98.901	24.757	
50	Xây dựng trường THCS Hiệp Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	phường Tăng Nhơn Phú	611/QĐ-SXD-TĐDA ngày 17/5/2021	143.107	2016-2021	121.004	22.083	
51	Xây dựng trường giáo dục trẻ em chuyên biệt	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	phường Long Bình	285/QĐ-SXD-TĐDA ngày 05/3/2020	79.690	2016-2020	45.343	12.000	
52	Xây dựng trường Tiểu học Phú Hữu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	phường Long Trường	388/QĐ-SXD-TĐDA ngày 04/5/2024	111.600	2008-2025	74.286	30.000	
53	Xây dựng 10 phòng học và các phòng chức năng Trường tiểu học Long Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	phường Long Bình	14516/QĐ-UBND ngày 05/11/2024	34.172	2023-2025	20.873	12.500	
54	Xây dựng mở rộng Trường tiểu học Bình Triệu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	phường Hiệp Bình	3364/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	103.211	2023-2027	3.758	99.424	
55	Xây mới 10 phòng học Trường tiểu học Nguyễn Minh Quang	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	phường Long Bình	3239/QĐ-UBND ngày 17/3/2025	22.954	2023-2027	1.380	21.366	
56	Cải tạo trường Mầm non 19-5 thành trường Tiểu học	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	phường Bình Trưng	3095/QĐ-UBND ngày 14/3/2025	23.959	2024-2025	6.365	17.592	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
57	Xây dựng, mở rộng, cải tạo trường THPT Nguyễn Hữu Huân (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	phường Thủ Đức	3098/QĐ-UBND ngày 14/3/2025	130.690	2023-2027	24.782	89.353	
58	Nâng cấp trường THPT Long Trường	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	phường Long Trường	3366/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	110.113	2023-2025	4.550	100.000	
59	Cải tạo và mở rộng trường trung học phổ thông Nguyễn Huệ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	phường Long Bình	3097/QĐ-UBND ngày 14/3/2025	141.099	2023-2027	4.903	125.676	
60	Xây dựng mới trường Mầm non Hiệp Bình Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	phường Hiệp Bình	2146/QĐ-UBND ngày 27/04/2020	18.340	2018-2021	5.903	11.510	
61	Bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư phục vụ đầu tư xây dựng Trường THPT chất lượng cao Cát Lái và đường vào trường tại phường Cát Lái và phường Bình Trưng Tây, quận 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	phường Cát Lái	5319/QĐ-STC-BVG ngày 04/7/2017	312.101	2011 - 2018	211.504	100.596	
62	Sửa chữa, cải tạo Trường Trung học cơ sở Chánh Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Chánh Hưng	Phường Chánh Hưng	1354/QĐ-SXD-TĐDA ngày 26/11/2024	83.260	2023-2026	34.799	47.300	
63	Xây dựng mới Trường Mầm non Phường 4, Quận 8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Chánh Hưng	phường Chánh Hưng	54/QĐ-SXD-QLXDCT	158.495	2024-2027	173	147.000	
64	Xây dựng mới Khối A1 Trường Tiểu học Bàu Sen, Quận 5	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Chợ Quán	106 Nguyễn Trãi, Phường Chợ Quán	1550/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 13/11/2025	37.205	2026-2027	499	36.704	
65	Xây dựng trường Mầm non Họa Mi 3 Quận 5	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Chợ Quán	285 An Dương Vương, Phường Chợ Quán	59/QĐ-SXD-QLCTXD ngày 14/01/2026	120.000	2026-2028	545	119.455	
66	Trường trung học cơ sở Đông Chiêu (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	Phường Tân Đông Hiệp	1617/QĐ-UBND ngày 23/6/2023	48.557	2021-2027	10.869	37.688	
67	Trường Trung học cơ sở Bình Thắng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	Phường Đông Hòa	2688/QĐ-UBND ngày 24/11/2021	161.992	2021-2026	79.623	82.368	
68	Xây dựng Trường THPT Đông Hưng Thuận tại khu đất 5,8ha Đài phát sóng Quán Tre	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Đông Hưng Thuận	phường Đông Hưng Thuận	2433/QĐ-SXD-TĐDA ngày 19/12/2022	180.000	2017 - 2025	1.877	178.123	
69	Xây dựng trường THPT quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hạnh Thông	Phường An Nhơn	Số 1487/QĐ-SXD-TĐDA ngày 30/12/2024	170.000	2024-2026	34.750	135.250	
70	Xây dựng trường THCS phường 6, quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hạnh Thông	Phường An Nhơn	Số 1489/QĐ-SXD-TĐDA ngày 30/12/2024	160.000	2024-2026	33.141	126.859	
71	Xây dựng trường tiểu học phường 14, quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hạnh Thông	Phường An Hội Tây	Số 1492/QĐ-SXD-TĐDA ngày 31/12/2024	107.907	2024-2026	24.808	83.099	
72	Xây dựng trường THCS phường 14, quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hạnh Thông	Phường An Hội Tây	Số 1486/QĐ-SXD-TĐDA ngày 30/12/2024	185.000	2024-2026	41.165	143.835	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
73	Sửa chữa, cải tạo trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (Cơ sở 1), quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hạnh Thông	Phường Hạnh Thông	4045/QĐ-UBND ngày 27/12/2024	25.000	2024-2026	13.442	10.830	
74	Sửa chữa, cải tạo trường THCS Tân Sơn, quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hạnh Thông	Phường An Hội Tây	4068/QĐ-UBND ngày 27/12/2024	32.000	2024-2026	528	25.365	
75	Xây dựng mới trường THCS Hiệp Bình Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hiệp Bình	phường Hiệp Bình	359/QĐ-UBND ngày 21/01/2021	114.889	2016-2021	52.114	44.886	
76	Xây dựng mới trường Trung học cơ sở Trương Văn Ngư	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hiệp Bình	phường Hiệp Bình	604/QĐ-UBND ngày 13/02/2020	124.684	2017-2022	3.729	120.955	
77	Cải tạo sửa chữa Trung tâm GDNN - GDTX thành phố Thuận An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Lái Thiêu	Lái Thiêu	4328/QĐ-UBND ngày 10/6/2025	14.600	2025-2026	5.570	7.500	
78	Xây dựng bổ sung Trường THCS Nguyễn Văn Tiết	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Lái Thiêu	Lái Thiêu	6553/QĐ-UBND ngày 22/11/2023	107.022	2021-2025	60.633	25.000	
79	Xây dựng mở rộng Trường tiểu học Hoàng Diệu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Linh Xuân	phường Linh Xuân	7484/QĐ-UBND ngày 30/5/2025	100.693	2023-2025	1.269	97.326	
80	Xây dựng mới trường Trung học cơ sở Linh Tây, quận Thủ Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Linh Xuân	phường Linh Xuân	6572/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	125.806	2019-2022	629	125.177	
81	Xây dựng mới trường Mầm non Linh Xuân 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Linh Xuân	phường Linh Xuân	5149/QĐ-UBND ngày 06/09/2019	81.674	2016-2021	2.755	70.000	
82	Xây dựng mới trường THPT Long Thạnh Mỹ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Long Bình	phường Long Bình	3096/QĐ-UBND ngày 14/3/2025	395.283	2023-2027	1.449	319.489	
83	Xây dựng trường Tiểu học Long Thạnh Mỹ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Long Bình	phường Long Bình	8633/QĐ-UBND ngày 26/06/2025	202.811	2018-2027	2.243	199.000	
84	Xây dựng mới một số phòng chức năng Trường tiểu học Trường Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Long Phước	phường Long Phước	3363/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	28.800	2023-2025	642	27.556	
85	Xây dựng trường tiểu học Long Trường	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Long Trường	phường Long Trường	254/QĐ-UBND ngày 20/01/2021	89.349	2018-2021	1.272	88.077	
86	Xây dựng thêm 10 phòng học và trang thiết bị dạy học trường Tiểu học Văn Lang, xã Tân Hoà	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Mỹ	Phường Tân Hải	6073/QĐ-UBND ngày 17/12/2024	19.862	2026-2026	6.160	11.000	
87	Xây dựng trường Tiểu học Trung Nhất, quận Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Nhuận	Phường Cầu Kiệu	1278/QĐ-SXD-TĐDA ngày 05/11/2024	67.995	2024-2026	42.168	25.827	
88	Xây dựng Trường THCS Đồng Khởi - Khối A	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Thạnh	Phường Phú Thạnh	3374/UBND-NĐ ngày 30/06/2025	42.383	2024-2026	610	41.773	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
89	Mở rộng trường mầm non Phước Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phước Long	phường Phước Long	588/QĐ-UBND ngày 17/10/2018	35.000	2018-2020	5.009	29.979	
90	Cải tạo và mở rộng trường Trung học phổ thông Tam Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Bình	phường Tam Bình	8640/QĐ-UBND ngày 26/6/2025	104.704	2024-2027	984	101.413	
91	Xây dựng mới trường Mầm non Tam Bình Savico	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Bình	phường Tam Bình	605/QĐ-UBND ngày 13/02/2020	72.683	2016-2021	2.463	70.220	
92	Xây dựng trường THCS Tam Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Bình	phường Tam Bình	1722/QĐ-UBND ngày 11/04/2019	133.224	2015-2020	2.896	130.328	
93	Cải tạo nâng cấp mở rộng Trường THPT Tân Phước Khánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Khánh	Phường Tân Khánh	1212/QĐ-SXD-QLXDCL ngày 13/4/2026	83.172	2021-2025	26.505	56.062	
94	Trường tiểu học Tân Vĩnh Hiệp B	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Khánh	Phường Tân Khánh	3327/QĐ-UBND ngày 26/11/2024	129.670	2025-2027	27.102	98.000	
95	Xây dựng các hạng mục còn lại Trường Mẫu giáo Hoa Hồng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Khánh	Phường Tân Đông Hiệp	5957/QĐ-UBND ngày 06/09/2024	5.942	2025-2026	3.731	1.000	
96	Nâng cấp, cải tạo trường THCS Nguyễn Hữu Thọ, Quận 7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Mỹ	phường Tân Hưng	1661/QĐ-SXD-QLDA ngày 17/4/2025	154.000	2024-2027	48.000	90.900	
97	Nâng cấp, cải tạo và xây dựng khối mới khối phòng học trường Tiểu học Nguyễn Văn Hưởng, quận 7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Mỹ	phường Phú Thuận	534/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 13/6/2025	108.196	2024-2027	25.300	72.376	
98	Xây dựng mới Trường mầm non Bình Thuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Mỹ	phường Tân Thuận	788/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 10/3/2026	65.575	2023-2027	5.370	54.418	
99	Xây dựng mới Trường tiểu học Trần Quốc Toản	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Mỹ	phường Tân Thuận	717/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 25/02/2026	87.442	2023-2027	2.810	76.698	
100	Xây dựng mới Trường Mầm non Quận, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	phường Tân Sơn Nhất	31/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 12/01/2026	55.428	2023-2026	1.038	54.390	
101	Xây dựng mới và cải tạo Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	phường Tân Sơn Nhất	910/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 12/9/2025	215.045	2023-2026	4.945	210.100	
102	Xây dựng mới Trường Tiểu học Phú Thọ Hòa (Phân hiệu 1)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	phường Bảy Hiền	74/QĐ-UBND ngày 05/12/2024	43.387	2023-2025	19.383	21.317	
103	Xây dựng trường Tiểu học Tân Thới Hiệp 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Thới Hiệp	Phường Tân Thới Hiệp	2483/QĐ-UBND-ĐT ngày 30/10/2018	72.556	2018-2027	440	72.116	
104	Xây dựng Trường Mầm non Tân Thới Nhất 1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thới An	Phường Đông Hưng Thuận	178/QĐ- UBND-ĐT ngày 18/01/2024	36.000	2024-2025	24.566	11.433	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
105	Xây dựng Trường tiểu học Thới An 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thới An	Phường Thới An	403/QĐ- UBND-ĐT ngày 01/02/2021	592.000	2018-2027	440	591.560	
106	Xây dựng trường THPT Thới An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thới An	Phường Thới An	1503/QĐ-SXD-TĐDA ngày 31/10/2016	724.000	Đến hết năm 2023	0	724.000	
107	Xây dựng trường THPT Trong khu tái định cư 38ha	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thới An	Phường Đông Hưng Thuận	79/QĐ- SXD-TĐDA ngày 17/01/2025	150.000	2022-2024	61.507	88.492	
108	Xây dựng Trường mầm non 2 trong Khu tái định cư 38ha	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thới An	Phường Đông Hưng Thuận	40/QĐ- SXD-TĐDA ngày 09/01/2025	53.000	2022-2024	26.600	26.399	
109	Xây dựng Trường mầm non 1 trong Khu tái định cư 38ha	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thới An	Phường Đông Hưng Thuận	78/QĐ- SXD-TĐDA ngày 17/01/2025	46.000	2022-2024	22.805	23.195	
110	Xây dựng Trường Tiểu học Thới An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thới An	Phường Thới An	1671/QĐ-SXD-TĐDA ngày 09/9/2022	48.642	Đến hết năm 2026	35.702	12.940	
111	Xây dựng mới Trường Mầm Non Quận 10 (Thay thế Xây dựng mới Trường tiểu học Trí Tri)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Vườn Lài	phường Vườn Lài	6050/QĐ-UBND ngày 13/11/2024	18.670	2024-2025	14.714	3.363	
112	Xây dựng mới Trường tiểu học Phường 14 tại cụm kho hẻm số 7 Thành Thái, Quận 10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Vườn Lài	phường Diên Hồng	1666/QĐ-SXD-QLXD ngày 18/4/2025	179.166	2025-2027	48.801	130.365	
113	Xây dựng mở rộng khuôn viên Trường Trung học cơ sở Vân Đồn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Xóm Chiếu	218-276 Nguyễn Tất Thành, phường Xom Chiếu	4252/QĐ-UBND-TH ngày 31/12/2021	4.989	2021-2023	3.000	1.900	
114	Xây dựng mới Trường Trung học cơ sở Nguyễn Huệ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Xóm Chiếu	42 Nguyễn Khoái, phường Vĩnh Hội	1147/QĐ-SXD-TĐDA ngày 04/10/2024	84.999	2024-2026	27.416	55.000	
115	Xây dựng nâng cấp Trung tâm Giáo dục Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp Phân hiệu THPT Lê Thị Hồng Gấm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Xuân Hòa	phường Xuân Hòa	987/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 14/9/2025	95.508	2025-2028	1.038	94.470	
116	Xây dựng mới Trường THCS Hai Bà Trưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Xuân Hòa	phường Xuân Hòa	655/QĐ-SXD-TĐDA ngày 12/06/2024	129.844	2024-2025	29.212	100.631	
117	Trường Tiểu học Đất Cuốc (Xây dựng nhà đa năng kết hợp nhà ăn, nhà bếp)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	Xã Bắc Tân Uyên	1476/QĐ-UBND ngày 19/6/2025	32.432	2025-2027	8.000	14.800	
118	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Lạc An (Xây dựng bổ sung 06 phòng học)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	Xã Thường Tân	1477/QĐ-UBND ngày 19/6/2025	27.087	2025-2027	6.599	15.400	
119	Xây dựng lại Trường Mầm non Hoa Sen, thị trấn Phước Hải	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	Xã Phước Hải	419/QĐ-UBND ngày 05/3/2024	38.774	2026-2026	19.499	19.274	
120	Trường Tiểu học Láng Sim huyện Xuyên Mộc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hồ Tràm	xã Hồ Tràm	85/NQ-HĐND - 29/10/2020; 1042/QĐ-UBND ngày 17/4/2025	105.600	2026-2028	4.066	101.534	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
121	Nâng cấp, cải tạo và xây khu nhà ăn, bán trú trường tiểu học Bình Châu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hồ Tràm	xã Bình Châu	6454/QĐ-UBND ngày 15/8/2024	12.000	2026-2026	2.007	9.993	
122	Xây dựng trường Trung học cơ sở Phan Công Hớn (khu Hoàng Hải)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Bà Điểm	99/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 16/01/2026	70.000	Đến hết năm 2026	34.874	35.126	
123	Xây dựng trường Mầm non Mỹ Huề (giai đoạn 1)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Bà Điểm	98/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 16/01/2026	29.100	2023-2025	18.305	10.795	
124	Xây dựng trường THCS Thới Tam Thôn 1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Đông Thạnh	2359/QĐ-UBND ngày 12/6/2025	305.000	Đến hết năm 2027	183.306	121.694	
125	Xây dựng trường Tiểu học Bà Điểm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Bà Điểm	2358/QĐ-UBND ngày 12/6/2025	193.473	2015-2027	69.752	103.270	
126	Xây dựng trường Mầm non Đông Thạnh 1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Đông Thạnh	96/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 16/01/2026	75.000	Đến tháng 9 năm 2027	4.091	46.111	
127	Nâng cấp, cải tạo trường THCS Nguyễn An Khương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Hóc Môn	83/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 15/01/2026	39.000	Đến quý II năm 2027	12.431	26.569	
128	Nâng cấp, cải tạo trường Mầm non 23/11	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Hóc Môn	64/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 14/01/2026	41.000	Đến hết năm 2027	13.854	27.146	
129	Xây dựng mới trường Mầm non Sơn Ca	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	xã Đông Thạnh	1927/QĐ-UBND ngày 21/5/2025	75.000	2025	3.417	71.583	
130	Trường THPT Đông Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	xã Đông Thạnh	63/QĐ·SXD-TĐDA ngày 14/01/2026	69.140	Đến hết năm 2027	24.820	37.231	
131	Trường THCS Trần Hưng Đạo	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	Xã Ngãi Giao	4197/QĐ-UBND ngày 04/9/2024	79.237	2024-2028	18.966	56.953	
132	Xây dựng mới trường tiểu học Quảng Thành huyện Châu Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	Xã Bình Giã	8282/QĐ-UBND ngày 02/11/2023	78.081	2025-2027	25.501	50.407	
133	Nâng cấp trường mầm non Hướng Dương cơ sở 2, xã Cù Bị	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	Xã Châu Đức	5220/QĐ-UBND ngày 28/12/2022; 2115/QĐ-UBND ngày 04/4/2025	25.443	2025-2026	10.328	15.065	
134	Sửa chữa, nâng cấp trường THPT Phước Kiển	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	66/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 16/01/2026	29.740	Đến Quý III năm 2027	503	29.237	
135	Xây dựng mới Trường THCS Thị Trấn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	1397/QĐ-UBND ngày 08/5/2025	271.247	Đến hết năm 2027	87.246	184.000	
136	Sửa chữa, nâng cấp trường THCS Hai Bà Trưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Hiệp Phước	2714/QĐ-UBND ngày 05/11/2024	12.700	2024-2025	9.435	3.264	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
137	Sửa chữa, nâng cấp trường Tiểu học Lê Văn Lương (2 cơ sở)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Hiệp Phước	1104/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 01/4/2026	28.397	Quý II năm 2026	11.868	11.800	
138	Nâng cấp, sửa chữa Trường THCS Hiệp Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Hiệp Phước	2711/QĐ-UBND ngày 05/11/2024	30.000	2024-2025	10.787	6.212	
139	Xây dựng bổ sung Trường Tiểu học An Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Phú Giáo	Xã An Long	202/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 28/01/2026	51.384	2021-2026	30.543	18.865	
140	XDM Trường MN Thị Trấn Củ Chi 1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Tân An Hội	11068/QĐ-UBND ngày 02/10/2018	47.749	2024-2026	1.028	46.000	
141	Cải tạo, sửa chữa Trường trung học phổ thông Trung Lập	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Thái Mỹ	12947/QĐ ngày 24/12/2024	24.450	2024-2026	6.287	15.800	
142	Sửa chữa trường THCS Thị Trấn 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Tân An Hội	4972/QĐ-UBND ngày 19/6/2024	65.500	2024-2025	42.852	17.200	
143	Xây dựng trường nuôi dạy trẻ khuyết tật huyện Củ Chi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Nhuận Đức	6938/QĐ-UBND ngày 5/8/2024	69.738	2024-2025	34.191	34.600	
144	Xây dựng Trường TH An Phú 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã An Nhơn Tây	16999/QĐ-UBND ngày 03/11/2023	69.641	2018-2025	53.891	15.700	
145	XD Trường THCS Tân Phú Trung 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Củ Chi	375/QĐ-SXD-TĐDA ngày 22/3/2017	106.425	2016-2025	54.757	51.000	
146	Xây dựng Trường Mầm non Vĩnh Lộc B	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Tân Vĩnh Lộc	1418/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 04/5/2026	173.072	2025-2027	45.372	60.740	
147	Sửa chữa, cải tạo Trường tiểu học tại Lô A khu dân cư Trung Sơn (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Bình Hưng	1303/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 21/4/2026	26.660	2024-2025	8.241	18.419	
148	Đầu tư, nâng cấp Trường THCS Vĩnh Lộc A	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Vĩnh Lộc	9671/QĐ-UBND ngày 31/10/2024	17.000	2024-2025	12.760	4.240	
149	Xây dựng trường THPT Vĩnh Lộc A	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Vĩnh Lộc	1409/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 04/5/2026	254.223	2024-2028	130.007	124.215	
150	Xây dựng trường Tiểu học Đa Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Hưng Long	1410/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 04/5/2026	165.009	2017-2027	82.585	82.423	
151	Xây dựng Trường Mầm non Vĩnh Lộc A (ấp 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Vĩnh Lộc	QĐ 2068/QĐ-SXD-TDDA ngày 05/10/2023	97.664	2016-2025	16.450	81.213	
152	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Vĩnh Lộc	2298/QĐ-SXD-TĐDA ngày 30/11/2022	186.181	2015-2025	70.623	115.558	
153	Sửa chữa cải tạo các trường theo mô hình trường tiên tiến hiện đại, hội nhập quốc tế	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Tân Nhựt - Xã Bình Hưng	1535/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 21/5/2026	44.000	2024-2025	24.321	19.000	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
154	Xây dựng mới nhà thi đấu đa năng và sửa chữa Trường THCS Tân Túc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Tân Nhựt	9447/QĐ-UBND ngày 30/10/2024	25.169	2024-2025	10.733	10.000	
155	Xây dựng Trường Tiểu học Tân Nhựt (ấp 6) huyện Bình Chánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Tân Nhựt	1244/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 15/4/2026	164.795	2025-2026	71.181	74.305	
156	Xây dựng Trường Mẫu giáo Tân Nhựt (ấp 6) huyện Bình Chánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Tân Nhựt	1242/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 15/4/2026	66.823	2025-2026	33.517	22.260	
157	Xây dựng Trường THPT Năng khiếu thể dục thể thao huyện Bình Chánh (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Bình Lợi	1408/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 04/5/2026	170.008	2025-2026	69.475	92.200	
158	Xây dựng trường THCS Vĩnh Lộc A (ấp 6A)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Tân Nhựt	1416/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 04/5/2026	415.181	2024-2025	210.091	160.000	
159	Xây dựng trường TH Vĩnh Lộc A (ấp 6A)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Tân Nhựt	1534/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 21/5/2026	239.132	2024-2025	97.357	141.775	
160	Xây dựng trường TH Vĩnh Lộc B (khu 1)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Tân Vĩnh Lộc	1410/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 04/5/2026	280.741	2024-2025	112.881	110.000	
161	Xây dựng trường Mẫu giáo Hoa Phượng, xã Vĩnh Lộc A	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Vĩnh Lộc	1384/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 28/4/2026	159.538	2016-2027	42.949	55.000	
162	Xây dựng Trường THCS Vĩnh Lộc B (giai đoạn 1)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Vĩnh Lộc	Xã Tân Vĩnh Lộc	9875/QĐ-UBND ngày 15/11/2024	243.000	2024-2025	2.469	240.530	
163	Xây dựng trường THCS Vĩnh Lộc B (khu 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Vĩnh Lộc	Xã Tân Vĩnh Lộc	1465/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 12/5/2026	330.481	2024-2027	81.160	180.000	
164	Xây dựng Trường MN Vĩnh Lộc A, xã Vĩnh Lộc A	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Vĩnh Lộc	Xã Vĩnh Lộc	11598/QĐ-UBND ngày 30/11/2023	147.508	2023-2025	422	147.086	
165	Sửa chữa, nâng cấp Trường THCS Nguyễn Huệ, xã Phước Hưng, huyện Long Đất	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	Xã Long Hải	1895/QD-UBND ngày 18/4/2025	14.728	2025-2025	5.219	9.508	
166	Sửa chữa các Trường (TH Đặng Văn Dực, TH Cao Văn Ngọc) 2025, xã Tam An, huyện Long Đất	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	Xã Long Điền	1891/QĐ-UBND ngày 18/4/2025	7.416	2025-2026	3.758	3.658	
167	Sửa chữa các Trường (TH Võ Văn Kiệt, TH Phước Tỉnh, TH Lê Hồng Phong, TH Trần Quốc Toản) 2025, xã Phước Tỉnh, huyện Long Đất	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	Xã Long Hải	1887/QĐ-UBND ngày 18/4/2025	11.487	2026-2026	8.834	2.653	
168	Sửa chữa Trường THCS Nguyễn Huệ (2023-2024), xã Phước Hưng, huyện Long Điền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	Xã Long Hải	4387/QĐ-UBND ngày 23/12/2024	4.445	2024-2025	3.154	1.291	
169	Xây dựng Khu Bán trú trường TH Hòa Long	BQLDA ĐTXD phường Bà Rịa	phường Tam Long	6228/QĐ-UBND ngày 21/11/2024	35797	2025-2026	881	34.916	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
170	Xây dựng và sửa chữa nâng cấp trường Trung học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ	phường Tân Định	5523/QĐ-UBND ngày 22/12/2008	42.416	2010-2017	30.660	11.756	
171	Xây dựng mới khối lớp học Trường Tiểu học Thực hành Đại học Sài Gòn tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế	Trường Đại học Sài Gòn	18-20 Ngô Thời Nhiệm, Phường Xuân Hoà, Tp.HCM	712/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 26/06/2025	50.489	2023-2025	1.787	45.000	
172	Tòa nhà công nghệ Trường Đại học Sài Gòn	Trường Đại học Sài Gòn	273 An Dương Vương, Phường Chợ Quán, Tp.HCM	1260/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 23/10/2025	303.159	2025-2026	2.207	295.000	
173	Trường Mầm non Hưng Hòa	Ủy ban nhân dân phường Chánh Phú Hòa	Phường Chánh Phú Hòa	3105/QĐ-UBND; ngày 24/11/2022	85.643	2026-2029	1.000	84.500	
174	Xây dựng mới Trường Mầm non 4 – Quận 4	Ủy ban nhân dân phường Khánh Hội	266 Tôn Đản, phường Khánh Hội	3065/QĐ-UBND-TH ngày 29/10/2014	13.245	2026-2030	100	13.045	
175	Di dời, tháo dỡ và thu hồi đất để xây dựng Trưởng mẫu giáo 4	Ủy ban nhân dân phường Khánh Hội	266 Tôn Đản, phường Khánh Hội	2949/QĐ-UBND-TH, 03/12/2018	5.962	2017-2020	4.274	1.680	
176	Xây dựng mới Trường Mầm non Rạng Đông 13 - cơ sở 2	Ủy ban nhân dân phường Phú Lâm	76/1/4-8 Bà Hom, Phường Phú Lâm	61/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 14/01/2026	100.570	Đến hết năm 2027	211	99.890	
177	Xây dựng, mở rộng trường TH Hưng Lộc	Ủy ban nhân dân phường Thuận An	Thuận An	6783/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	44.760	2018-2023	1.318	43.000	
178	Trường THCS Trừ Văn Thố (bổ sung gđ2)	Ủy ban nhân dân xã Trừ Văn Thố	Xã Trừ Văn Thố	2058/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	72.450	2026-2028	100	72.350	
vii	**Lĩnh vực Giao thông**				**239.399.845**		**102.993.388**	**77.106.043**	
1	Bê tông hoá bờ bao rạch Gia	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thới An	TPHCM	2998/QĐ- UBND-ĐT ngày 28/5/2024	18.000	2024-2025	12.119	5.880	
2	Nâng cấp, mở rộng đường cặp rạch Tư trang, phường An Phú Đông, Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thới An	TPHCM	8147/QĐ- UBND-ĐT ngày 26/11/2024	11.704	2024-2026	8.114	2.800	
3	Cải tạo, chỉnh trang vỉa hè 04 tuyến đường trên địa bàn Quận 12 (Trường Chinh; Dương Thị Mười; Hà Huy Giáp;Nguyễn Ảnh Thủ)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thới An	TPHCM	1514/QĐ- UBND-KTHTĐT ngày 10/3/2025	36.495	2024-2025	21.430	15.065	
4	Nâng cấp, mở rộng đường Tân Thới Hiệp 21, Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thới An	TPHCM	1406/QĐ-SGTVT ngày 31/10/2024	1.314.974	2016-2026	1.048.063	150.000	
5	Nâng cấp, mở rộng đường Thạnh Xuân 25, phường Thạnh Xuân, quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thới An	TPHCM	1261/QĐ-SGTVT ngày 15/11/2023	489.974	2018-2025	325.104	32.286	
6	Nâng cấp mở rộng đường Bùi Tư Toàn, phường An Lạc, quận Bình Tân	Ban QLDA ĐTXD phường An Lạc	TPHCM	1161/QĐ-SXD-XDCTĐB ngày 10/10/2025	771.607	2018-2028	3.848	767.759	
7	Xây dựng đường D4 (đoạn từ đường Phạm Thế Hiển đến đường Tạ Quang Bửu, phường 6)	Ban QLDA ĐTXD phường Bình Đông	TPHCM	3272/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	459.325	2018-2028	600	452.749	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
8	Nâng cấp, cải tạo Đường Số 1 nối dài (đoạn từ đường số 2 đến đường Liên Khu 4-5), phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân	Ban QLDA ĐTXD phường Bình Tân	TPHCM	6202/QĐ-SGTVT, ngày 30/10/2018	165.552	2018-2021	1.454	155.304	
9	Nâng cấp mở rộng đường Trương Phước Phan (đoạn từ đường Ấp Chiến Lược đến Tỉnh Lộ 10), phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân	Ban QLDA ĐTXD phường Bình Trị Đông	TPHCM	1212/QĐ-SXD-XDCTĐB ngày 17/10/2025	180.801	2018-2028	1.433	179.143	
10	Đường số 8 nối dài (xung quanh Trung tâm Bồi dưỡng chính trị quận 8).	Ban QLDA ĐTXD phường Chánh Hưng	TPHCM	1748/QĐ-SGTVT ngày 31/12/2024	214.401	2016-2025	184.467	9.100	
11	Chống ngập cụm đường Trần Thị Nơi, Phạm Thị Tánh, Châu Thị Hóa (Đoạn từ Cao Lỗ đến Võ Liêm Sơn), Hẻm 42 đường 643 Tạ Quang Bửu, Võ Liêm Sơn (đoạn từ Tạ Quang Bửu đến Châu Thị Hóa), Phạm Nhữ Tăng (đoạn từ Tạ Quang Bửu đến Châu Thị Hóa), Đường A1, A2, A3, A	Ban QLDA ĐTXD phường Chánh Hưng	TPHCM	1739/QĐ-UBND ngày 02/4/2025	50.000	2024-2025	39.568	2.960	
12	Nâng cấp, mở rộng đường Bến Ba Đình	Ban QLDA ĐTXD phường Chánh Hưng	TPHCM	341/QĐ-SGTVT ngày 28/3/2022	278.311	2015-2024	259.975	7.420	
13	Xây dựng đường D8 (đoạn từ đường Bùi Minh Trực đến đường Tạ Quang Bửu Phường 6)	Ban QLDA ĐTXD phường Chánh Hưng	TPHCM	1463/QĐ-SGTVT ngày 06/12/2022	214.782	2022-2025	82.520	724	
14	Nâng cấp đường Cao Lỗ Phường 4 Quận 8	Ban QLDA ĐTXD phường Chánh Hưng	TPHCM	899/QĐ-SGTVT ngày 22/8/2023	393.144	2016-2025	296.534	3.900	
15	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Lái Thiêu 14	Ban QLDA ĐTXD phường Lái Thiêu	TPHCM	2015/QĐ-UBND ngày 10/04/2025	60.638	2025-2027	391	40.000	
19	Xây dựng mới đường Châu Văn Tiếp (đoạn từ CMT8 đến Đại lộ Bình Dương)	Ban QLDA ĐTXD phường Lái Thiêu	TPHCM	9137/QĐ-UBND ngày 17/12/2024	335.178	2022-2026	71.209	150.000	
20	Chỉnh trang, cải tạo rạch cầu Đình	Ban QLDA ĐTXD phường Lái Thiêu	TPHCM	3557/QĐ-UBND ngày 20/06/2019	58.898	2016-2024	45.531	13.000	
21	Xây dựng đường Lái Thiêu PKV-28	Ban QLDA ĐTXD phường Lái Thiêu	TPHCM	8296/QĐ-UBND ngày 21/11/2024	27.373	2024-2026	13.649	12.000	
22	Xây dựng mới tuyến đường An Thạnh 63-64 từ đường Thủ Khoa Huân đến đường Hồ Văn Mên	Ban QLDA ĐTXD phường Lái Thiêu	TPHCM	1123/QĐ-SXD-XDCTĐB ngày 02/4/2026	378.742	2020-2025	171.439	40.000	
23	Xây dựng đường Nguyễn Chí Thanh nối dài	Ban QLDA ĐTXD phường Lái Thiêu	TPHCM	1121/QĐ-SXD-XDCTĐB ngày 02/04/2026	135.198	2024-2025	90.601	30.000	
24	Xây dựng mới tuyến đường An Thạnh 51 (Đoạn từ đường Nguyễn Chí Thanh đến đường Thạnh Bình)	Ban QLDA ĐTXD phường Lái Thiêu	TPHCM	6935/QĐ-UBND ngày 29/10/18	77.272	2018-2024	48.061	5.000	
25	Xây dựng đường Lái Thiêu PKV-21a (đường vào khu TT VH TDTT)	Ban QLDA ĐTXD phường Lái Thiêu	TPHCM	1128/QĐ-SXD-XDCTĐB ngày 02/4/2026	45.898	2018-2024	23.824	22.000	
26	Đầu tư, mở rộng tuyến đường ranh Lái Thiêu- Bình Nhâm (nối với đường ven sông Sài Gòn)	Ban QLDA ĐTXD phường Lái Thiêu	TPHCM	1129/QĐ-SXD-XDCTĐB ngày 02/4/2026	42.993	2018-2022	36.836	5.000	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
27	GPMB Quốc lộ 13 đoạn từ Cổng chào Vĩnh Phú đến cầu Ông Bố	Ban QLDA ĐTXD phường Lái Thiêu	TPHCM	2563/QĐ-UBND ngày 30/09/2023	2.089.102	2022-2025	1.540.306	22.000	
28	GPMB Quốc lộ 13 đoạn từ cầu Ông Bố đến nút giao Hữu Nghị	Ban QLDA ĐTXD phường Lái Thiêu	TPHCM	2564/QĐ-UBND ngày 30/09/2023	877.234	2021-2024	654.529	70.000	
29	GPMB Quốc lộ 13 đoạn từ nút Tự Do đến ngã tư Lê Hồng Phong	Ban QLDA ĐTXD phường Lái Thiêu	TPHCM	2565/QĐ-UBND ngày 30/09/2023	1.124.342	2020-2024	870.897	26.000	
30	Chỉnh trang vỉa hè đường 22 tháng 12	Ban QLDA ĐTXD phường Lái Thiêu	TPHCM	1709/QĐ-UBND ngày 31/03/2025	51.541	2025-2026	36.648	8.000	
31	Chỉnh trang Bình Nhâm 19 (Đoạn từ cầu Lớn đến giáp đường Nguyễn Hữu Cảnh)	Ban QLDA ĐTXD phường Lái Thiêu	TPHCM	1710/QĐ-UBND ngày 31/03/2025	33.143	2025-2027	19.999	5.000	
32	Chỉnh trang đường N3-N4 khu dân cư Thuận Giao	Ban QLDA ĐTXD phường Lái Thiêu	TPHCM	8490/QDD-UBND ngày 28/11/2024	49.262	2024-2026	37.799	5.000	
33	Xây dựng công viên Hưng Định	Ban QLDA ĐTXD phường Lái Thiêu	TPHCM	9950/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	49.618	2024-2026	40.299	8.000	
34	Nâng cấp, mở rộng đường Bình Chuẩn 67	Ban QLDA ĐTXD phường Lái Thiêu	TPHCM	1124/QĐ-SXD-XDCTĐB ngày 02/4/2026	283.446	2021-2025	183.855	9.000	
35	NC, MR đường Nguyễn Văn Lộng nối dài (Tên cũ: NC, MR đường Bình Nhâm 49 nối dài)	Ban QLDA ĐTXD phường Lái Thiêu	TPHCM	6810/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	79.988	2021-2023	53.226	5.000	
36	Nâng cấp, mở rộng đường Hưng Định 20	Ban QLDA ĐTXD phường Lái Thiêu	TPHCM	1119/QĐ-SXD-XDCTĐB ngày 02/4/2026	111.255	2021-2023	91.811	11.000	
37	Cải tạo, nâng cấp đường Bùi Thị Xuân (đoạn từ đường Mỹ Phước-Tân Vạn đến ranh Thái Hoà- Tân Uyên)	Ban QLDA ĐTXD phường Lái Thiêu	TPHCM	3206/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	98.061	2021-2025	76.991	3.000	
38	Đường quy hoạch R khu 35ha Đô thị mới Phú Mỹ (từ đường 46 đến đường 81 qua dự án ATA), thị xã Phú Mỹ	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Phú Mỹ	2425/QĐ-UBND ngày 30/10/2019; 2540/QĐ-UBND ngày 30/9/2022	78.260	2021-2025	55.234	20.847	
39	Đường D10 quy hoạch 3A, phường Mỹ Xuân	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Phú Mỹ	2433/QĐ-UBND ngày 30/10/2019; 2544/QĐ-UBND ngày 30/9/2022	175.329	2021-2025	151.002	10.853	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
40	Đường quy hoạch N16 khu dân cư số 9 đô thị mới Phú Mỹ	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Tân Phước	2424/QĐ-UBND ngày 30/10/2019; 2541/QĐ-UBND ngày 30/9/2022	184.412	2021-2025	161.483	14.992	
41	Đường số 17, xã Tóc Tiên	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	xã Châu Pha	3101/QĐ-UBND ngày 28/12/2020	41.983	2024-2025	29.529	9.771	
42	Cải tạo các tuyến đường tại khu phố Phước Hưng, Phước Lập	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Phú Mỹ	5877/QĐ-UBND ngày 05/12/2024	14.974	2025-2025	10.109	4.074	
43	Đường Khu tái định cư xã Tân Hải	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Tân Hải	3104/QĐ-UBND ngày 28/12/2020	66.758	2024-2025	36.718	23.321	
44	Đường bên cạnh trường TH Nguyễn Huệ (đoạn 1; QL 51-đường đôi 26,5; đoạn 2: Trường THCS Phan Bội Châu - đường khu hạ tầng mở rộng 26,5ha)	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Phú Mỹ	2538/QĐ-UBND ngày 30/9/2022	76.206	2019-2025	62.598	6.412	
45	Nâng cấp, cải tạo đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Tân Phước	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Tân Phước	6035/QĐ-UBND ngày 11/12/2024	5.350	2025-2026	3.902	1.350	
46	Sửa chữa, cải tạo đường từ chùa Niết Bàn đến đường Trường Chinh	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Phú Mỹ	Số 1493/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	3.780	2025-2026	999	2.280	
47	Sửa chữa, cải tạo vỉa hè đường Nguyễn Đức Thuận	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Phú Mỹ	Số 1497/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	11.630	2025-2026	4.600	7.030	
48	Sửa chữa, cải tạo đường Lý Thái Tổ	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Phú Mỹ	Số 1487/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	7.235	2025-2026	2.800	4.435	
49	Sửa chữa, cải tạo mặt đường, vỉa hè, hệ thống thoát nước khu tái định cư 15ha	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Phú Mỹ	Số 1486/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	11.188	2025-2025	4.500	6.688	
50	Sửa chữa, cải tạo đường tổ 13 (02 nhánh), khu phố Tân Hạnh	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Phú Mỹ	Số 1503/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	10.314	2025-2025	4.500	5.814	
51	Sửa chữa, cải tạo vỉa hè, thoát nước đường Hồ Thanh Tòng	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Phú Mỹ	Số 1504/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	6.790	2025-2025	2.700	4.090	
52	Sửa chữa, cải tạo đường liên phường Mỹ Xuân - Tóc Tiên	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Phú Mỹ	Số 1494/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	19.865	2025-2026	6.290	11.965	
53	Sửa chữa, cải tạo đường quanh nhà văn hóa Thị Vải	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Phú Mỹ	Số 1501/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	5.975	2025-2026	2.300	3.675	
54	Sửa chữa, cải tạo các tuyến đường Khu phố Mỹ Tân	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Phú Mỹ	Số 1502/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	6.645	2025-2025	2.900	3.745	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
55	Sửa chữa, cải tạo đường Huỳnh Trí Mạnh khu phố Phước Lập	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Tân Phước	Số 1488/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	8.319	2025-2026	2.202	5.019	
56	Sửa chữa, cải tạo các tuyến đường Khu phố Ông Trịnh	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Tân Phước	Số 1490/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	12.104	2025-2026	4.800	7.304	
57	Sửa chữa, cải tạo các tuyến đường khu phố Song Vĩnh	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Tân Phước	Số 1492/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	10.152	2025-2026	3.916	5.952	
58	Sửa chữa, cải tạo đường ngã ba Nông Trường đi Tóc Tiên	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Tân Thành	Số 1505/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	19.558	2025-2026	7.889	11.658	
59	Sửa chữa, cải tạo đường tổ 4, khu phố 4	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Tân Thành	Số 1498/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	2.914	2025-2025	1.200	1.714	
60	Sửa chữa, cải tạo đường tổ 6 đi tổ 7 khu phố 5	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Tân Thành	Số 1495/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	12.544	2025-2026	4.736	7.544	
61	Sửa chữa, cải tạo đường Võ Trường Toản, khu phố Lam Sơn	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Tân Phước	Số 1496/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	8.061	2025-2025	3.200	4.861	
62	Sửa chữa, cải tạo đường Ngô Văn Huyền, khu phố Phước Sơn	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Tân Phước	Số 1499/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	5.971	2025-2026	2.470	3.171	
63	Sửa chữa, cải tạo đường Nguyễn Ảnh Thủ, khu phố Phước Sơn	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Tân Phước	Số 1500/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	11.887	2025-2026	5.099	6.788	
64	Sửa chữa, cải tạo đường Mai Chí Thọ, khu phố Phước Sơn	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Tân Phước	Số 1491/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	3.561	2025-2025	1.400	2.161	
65	Sửa chữa, cải tạo đường Hoàng Sâm, khu phố Phước Sơn	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Tân Phước	Số 1489/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	8.885	2025-2025	3.500	5.385	
66	Sửa chữa, cải tạo đường Lê Thành Duy, khu phố Phước Sơn	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Tân Phước	Số 1469/QĐ-UBND ngày 13/5/2025	7.577	2025-2026	3.000	4.577	
67	Đường quy hoạch T đô thị mới Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Phú Mỹ	2832/QĐ-UBND ngày 25/10/2019; 3402/QĐ-UBND ngày 02/11/2022	769.355	2024-2025	610.954	149.239	
68	Mở rộng đường Phú Mỹ - Tóc Tiên (từ khu tái định cư 105ha đến đường Hắc Dịch - Tóc Tiên - Châu Pha), thị xã Phú Mỹ.	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	xã Châu Pha	2822/QĐ-UBND - 12/09/2022 59/QĐ-UBND ngày 14/01/2025	803.602	2024-2026	443.653	347.774	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
69	Đường quy hoạch D13 khu dân cư số 9 (Đường S nhánh Tây), thị xã Phú Mỹ	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Tân Hải, phường Tân Phước	1423/QĐ-UBND ngày 31/5/2021; 45/QĐ-UBND ngày 13/01/2025	776.076	2022-2025	629.207	113.189	
70	Mở rộng đường Sông Xoài - Cù Bị	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Tân Thành	3493/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	79.058	2024-2026	29.959	44.395	
71	Đường D20 - Khu trung tâm xã Châu Pha	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	xã Châu Pha	3462/QĐ-UBND ngày 29/12/2021	38.947	2024-2026	22.188	13.406	
72	Đường quy hoạch giao thông D12, phường Phú Mỹ	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Phú Mỹ	Số 1983/QĐ-UBND ngày 19/7/2022	40.248	2025-2026	20.475	18.409	
73	Đường Hồ Xuân Hương (quy hoạch phía sau chợ Trảng Cát, phường Hắc Dịch)	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Tân Thành	Số 10352/QĐ-UBND ngày 14/12/2023; Số 5622/QĐ-UBND ngày 18/11/2024	46.083	2025-2026	25.062	20.249	
74	Đường Nguyễn Thị Minh Khai nối dài (quy hoạch số 2 khu dân cư 8A), phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Phú Mỹ	2130/QĐ-UBND ngày 18/8/2022	74.620	2025-2026	20.451	53.622	
75	Đường vào Sân vận động xã Châu Pha	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	xã Châu Pha	9325/QĐ-UBND ngày 06/11/2023	26.396	2026-2026	9.252	15.850	
76	Đường Nguyễn Thiện Thuật (QH số 5 - TT Hắc Dịch)	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Mỹ	phường Tân Thành	10709/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	158.000	2025-2027	64.841	92.087	
77	Nâng cấp mở rộng đường 24A nối dài phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân	Ban QLDA ĐTXD phường An Lạc	TPHCM	1213/QĐ-SXD-XDCTĐB ngày 17/10/2025	156.777	2018-2028	1.096	155.356	
78	Bồi thường giải phóng mặt bằng Quốc lộ 50 đoạn đi qua địa bàn huyện Bình Chánh	Ban QLDA ĐTXD xã Tân Nhựt	xã Bình Hưng và xã Hưng Long (huyện Bình Chánh cũ)	301/QĐ-QĐ-STNMT-BTTĐC ngày 10/03/2022	1.498.729	2011-2025	718.824	85.000	
79	Khu tái định cư công nghiệp An Tây trên địa bàn thành phố Bến Cát (Giai đoạn 1)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	TPHCM	962/QĐ-UBND ngày 02/4/2025	514.582	2024-2026	9.943	438.000	
80	Đường Nguyễn Phong Sắc, Tp.Vũng Tàu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	925/QĐ-UBND 04/4/2025	1.075.572	2025-2027	157.000	918.572	
81	Đường trục chính Vũng Tàu (đoạn từ nút giao đường ven biển Vũng Tàu - Bình Thuận (ĐT 994) đến nút giao vòng xoay đường 51B, C thành phố Vũng Tàu.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	1931/QĐ-UBND ngày 23/7/2024	1.998.318	2025-2027	822.447	848.369	
82	Dự án đường nối vào cao tốc Biên Hoà-Vũng Tàu (từ Nút giao Vũng Vằn đến đường ven biển ĐT994)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	323/QĐ-UBND ngày 31/01/2024	5.193.061	2024-2027	1.807.719	3.052.841	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
83	Dự án đường nối vào cao tốc Biên Hoà-Vũng Tàu (từ QL56 đến nút giao Vũng Vằn)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	166/QĐ-UBND ngày 19/01/2024	6.707.045	2025-2027	2.322.617	4.384.428	
84	Nâng cấp tuyến đường Bà Rịa-Châu Pha- Hắc Dịch (ĐT995B)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	2489/QĐ-UBND ngày 16/9/2024	1.457.867	2023-2026	871.904	585.963	
85	Nâng cấp, mở rộng Tỉnh lộ 994 (đường ven biển Vũng Tàu-Bình Châu) đoạn từ cầu Sông Ray Km49+028, 35 đến Khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp Trung Thủy Km70 + 506,55, huyện Xuyên Mộc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	947/QĐ-UBND ngày 10/4/2024	1.421.900	2025-2027	785.047	348.702	
86	Nâng cấp, mở rộng đoạn từ ngã ba Long Phù đến cầu Sông Ray, đoạn nhánh kết nối với đường Tỉnh lộ 44B và các cầu trên tuyến	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	946/QĐ-UBND ngày 10/4/2024	1.314.038	2025-2027	886.523	427.515	
87	Nâng cấp, mở rộng Tỉnh lộ 329 (Giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	2087/QĐ-UBND ngày 28/7/2022	489.791	2025-2026	239.554	203.637	
88	Nâng cấp, mở rộng TL 994 đoạn từ khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp Trung Thủy đến Quốc lộ 55 tại xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	22/QĐ-UBND 09/01/2023	1.032.050	2023-2025	798.758	132.050	
89	Nâng cấp, mở rộng đường Hương Lộ 2, Tp.Bà Rịa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	1075/QĐ-UBND 21/4/2025	420.488	2023-2026	286.426	118.287	
90	Nâng cấp, mở rộng Tỉnh lộ 328 (phần còn lại)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	2238/QĐ-UBND 08/8/2022	697.578	2023-2026	403.903	277.860	
91	Nâng cấp, cải tạo đường Láng Cát-Long Sơn (đường Hoàng Sa)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	2738/QĐ-UBND 06/9/2022	445.012	2023-2026	154.359	64.130	
92	Xây mới cầu Cửa Lấp 2 và nâng cấp, mở rộng đoạn từ ngã ba Lò Vôi đến cổng khu du lịch Thuỳ Dương huyện Long Điền và huyện Đất Đỏ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	3705/QĐ-UBND 02/12/2022	1.260.552	2023-2025	727.320	468.035	
93	Nâng cấp, mở rộng TL 994 đoạn từ vòng xoay Nhà Lớn đến Quốc lộ 51 và xây mới đoạn từ Quốc lộ 51 đến cầu Cửa Lấp Tp.Vũng Tàu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	2793/QĐ-UBND 12/9/2022	1.491.160	2023-2025	1.242.305	247.132	
94	Nạo vét cải tạo kênh Bến Đình, Tp.Vũng Tàu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	2900/QĐ-UBND 31/10/2019	1.489.093	2020-2027	643.361	845.732	
95	Đường Tỉnh lộ 997 (đường ĐT 992C cũ) thuộc địa phận huyện Đất Đỏ và huyện Châu Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	3276/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	731.310	2021-2025	481.593	197.148	
96	Đường Mỹ Xuân-Ngãi Giao-Hòa Bình-Bình Châu (Đường 991)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	3187/QĐ-UBND 12/10/2021	985.196	2022-2025	798.582	109.333	
97	Cải tạo nâng cấp đường Suối Sỏi - Cánh đồng Don	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	3872/QĐ-UBND 19/12/2022	187.838	2021-2025	164.855	4.834	
98	Nâng cấp mở rộng cảng Bến Đầm, huyện Côn Đảo (bao gồm xây kè bãi chứa vật liệu nạo vét)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	1078/QĐ-UBND ngày 21/4/2025	151.179	2018-2025	117.239	9.539	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
99	Nâng cấp, mở rộng đường Tỉnh lộ 328, huyện Xuyên Mộc (2 giai đoạn)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	1074/QĐ-UBND ngày 21/4/2025	727.575	2018-2025	605.307	38.362	
100	HTKT khu TĐC Long Sơn, Tp.Vũng Tàu (bao gồm đoạn đường Nguyễn Phong Sắc)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	2449/QĐ-UBND ngày 26/8/2021	652.161	2018-2025	601.468	11.952	
101	Đường 991B từ Quốc lộ 51 đến Hạ lưu cảng Cái Mép	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	688/QĐ-UBND-19/03/2024	553.106	2018-2025	503.106	50.000	
102	Đường Long Sơn - Cái Mép	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	3103/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	1.188.571	2020-2025	750.026	200.000	
103	Dự án Đường sau cảng Mỹ Xuân - Thị Vải	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	1299/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	682.325	2020-2027	289.651	392.674	
104	Nâng cấp, mở rộng đường Hội Bài - Phước Tân (ĐT 992) đoạn từ Quốc lộ 51 đến đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	1182/QĐ-UBND ngày 08/5/2024	3.690.562	2025-2027	1.426.027	2.263.120	
105	Cầu Phước An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	01/QĐ-UBND ngày 04/01/2022	2.877.243	2022-2027	634.324	1.642.686	
106	Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu giai đoạn 1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	221/2025/QH15 ngày 27/6/2025	2.011.000	2023-2026	1.603.984	407.000	
107	NC,MR đường An Bình và kết nối cầu vượt Sóng Thần	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	2161/QĐ-UBND ngày 30/6/2025	2.775.014	2025-2029	103.091	2.630.658	
108	Đường ĐT744 đoạn từ Km12+000 đến Km 32+000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	1793/QĐ-UBND ngày 25/9/2025	1.020.887	2008-2026	693.890	150.000	
109	Xây dựng hệ thống thoát nước trên ĐT 744 đoạn qua xã Phú An, An Tây	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	3758/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	835.745	2024-2027	186.868	250.000	
110	Xây dựng hầm chui tại nút giao ngã 5 Phước Kiến	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	3454/QĐ-UBND ngày 19/12/2022	1.050.087	2025-2026	255.179	268.000	
111	NC, MR đường từ ngã 4 Bình Chuẩn đến ngã 3 giao với tuyến đường đài liệt sĩ Tân Phước Khánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	3239/QĐ-UBND ngày 30/11/2023	1.966.517	2012-2026	1.515.600	230.000	
112	NC, MR đường ĐT 748 đoạn từ giáp giao lộ ngã tư Phú Thứ đến vành đai Bắc thị trấn Mỹ Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	3294/QĐ-UBND ngày 20/11/2024	3.143.396	2025-2026	2.091.970	470.611	
113	Dự án thành phần 6: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh BD	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	2148/QĐ-UBND ngày 30/06/2025	11.793.180	2022-2026	4.934.255	551.685	
114	Nâng cấp đường ĐT 746 đoạn từ cầu Gõ đến Hiếu Liêm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	816/QĐ-UBND ngày 05/4/2022	298.594	2024-2025	235.679	30.000	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
115	Dự án thành phần 5: XD đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh BD (bao gồm nút gao Tân Vạn và cầu Bình Gởi)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	212/QĐ-UBND ngày 08/02/2023	5.752.000	2022-2026	82.088	2.415.428	
116	Xây dựng cầu Kênh B (nhánh 2), huyện Bình Chánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	6111/QĐ-SGTVT 29/10/2018	164.344	2018-2022	38.421	100.000	
117	Xây dựng Nút giao ngã tư Đình (QL1-Nguyễn Văn Quá)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	1760/QĐ-SGTVT 19/11/2020/Số 1732/QĐ-SGTCC ngày 18/4/2025	397.568	2020-2026	67.191	140.000	
118	Xây dựng nút giao thông An Phú, thành phố Thủ Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	869/QĐ-UBND ngày 28/3/2022	3.408.759	2021-2025	254.679	695.688	
119	Xây dựng, mở rộng Quốc lộ 50, huyện Bình Chánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	337/QĐ-SGTVT ngày 28/3/2022	1.498.729	2022-2025	741.805	155.000	
120	Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh: Xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua Thành phố Hồ Chí Minh (bao gồm cầu Kênh Thầy Thuốc)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	4268/QĐ-UBND ngày 06/12/2022	22.411.380	2022-2027	8.386.791	8.369.861	
121	Dự án thành phần 2 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đường Vành đai 3 đoạn qua thành phố Hồ Chí Minh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	4269/QĐ-UBND ngày 06/12/2022	18.975.438	2022-2027	244.300	50.000	
122	Mở rộng đường nối cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây (đoạn từ nút giao thông An Phú đến đường Vành đai 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	418/QĐ-SXD-XDCTĐB ngày 29/5/2025	915.509	2025-2027	167.065	491.000	
123	Xây dựng đường Liên phường Thới An - Thạnh Xuân (tuyến 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	1067/QĐ-UBND	3.563.232	2019-2028	10.924	3.552.307	
124	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Duy Trinh (đoạn từ vành đai 2 đến đường vào Khu công nghiệp Phú Hữu)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	5334/QĐ-SGTVT 31/10/2019	1.859.183	2017-2028	1.511	1.856.833	
125	Nâng cấp, mở rộng đường Bùi Thanh Khiết, huyện Bình Chánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	5345/QĐ-SGTVT 31/10/2019	362.801	2018-2026	78.506	150.000	
126	Dự án thành phần 1: Xây dựng Vành đai 2 thành phố, đoạn từ cầu Phú Hữu đến đường Võ Nguyên Giáp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	916/QĐ-UBND ngày 11/3/2025	2.653.089	2023-2027	197.699	2.455.207	
127	Dự án thành phần 2: Xây dựng Vành đai 2 thành phố, đoạn từ đường Võ Nguyên Giáp đến đường Phạm Văn Đồng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	917/QĐ-UBND ngày 11/3/2025	2.587.000	2023-2027	172.001	2.414.998	
128	Xây dựng nút giao thông hoàn chỉnh tại vị trí cổng chính của Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	95/QĐ-SGTVT 16/01/2021	465.378	2008-2021	107.152	65.000	
129	Mở rộng đường Đỗ Xuân Hợp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	1319/QĐ-SGTVT 15/10/2024	705.045	2017-2025	511.742	50.000	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
130	Xây dựng cầu Kênh Lộ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	628/QĐ-SGTVT 21/6/2021	392.243	2019-2021	370.576	5.000	
131	Xây dựng cầu Long Kiểng, huyện Nhà Bè	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	743/QĐ-SGTVT 16/8/2021	557.343	2017-2023	484.494	17.200	
132	Xây dựng mới cầu Bưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	263/QĐ-SGTVT 18/3/2021 1623/QĐ-SGTVT 03/12/2024	514.514	2017-2025	270.138	62.000	
133	Nâng cấp đường Lương Định Của (đoạn từ Trần Não đến Nguyễn Thị Định)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	6958/QĐ-SGTVT 07/12/2018	826.787	2016-2025	646.028	180.759	
134	Xây dựng cầu Rạch Tôm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	1390/QĐ-SGTVT ngày 29/10/2024	496.766	2019-2025	250.220	120.000	
135	Xây dựng bãi trung chuyển xe buýt tại khu B, địa chỉ số 152 Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	2701/QĐ-SGTVT 30/5/2018	102.734	2015-2019	22.677	15.000	
136	Xây dựng mới cầu Rạch Gia trên đường An Phú Tây - Hưng Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	467/QĐ-SGTVT 05/3/2020	63.171	2016-2024	28.692	6.300	
137	Dự án thành phần 1: Xây dựng nút giao thông Mỹ Thủy	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	3669/QĐ-UBND ngày 31/8/2023	1.826.174	2016-2026	980.049	650.000	
138	Mở rộng đường Hoàng Hoa Thám từ cổng Doanh trại quân đội (giáp sân bay) đến đường Cộng Hòa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	1098/QĐ-SXD-XDCTĐB ngày 01/4/2026	402.680	2024-2025	295.033	11.000	
139	Xây dựng mới cầu Ông Nhiêu trên đường Nguyễn Duy Trinh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	1282/QĐ-SGTVT ngày 31/10/2022	763.691	2016-2027	251.388	274.000	
140	Xây dựng mới cầu Ông Bồn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	384/QĐ-SGTVT ngày 06/4/2022	62.026	2017-2024	31.946	5.500	
141	Xây dựng cầu Tăng Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	5852/QĐ-SGTVT 31/10/2016	688.071	2017-2025	278.155	40.000	
142	Xây dựng mới cầu Làng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	385/QĐ-SGTVT 06/4/2022	91.000	2017-2024	10.906	80.094	
143	Xây dựng cầu đường Nguyễn Khoái (Quận 1, Quận 4 và Quận 7)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	5621/QĐ-UBND 06/12/2024	3.724.925	2016-2028	1.015.954	1.464.000	
144	Xây dựng cầu vượt trước bến xe miền Đông mới trên đường Xa lộ Hà Nội	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	336/QĐ-SGTVT 07/4/2021	437.168	2018-2024	107.446	277.831	
145	Cải tạo, nâng cấp đường Liên Phường, quận 9	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	623/QĐ-SGTVT 18/6/2021	305.000	2010-2024	170.019	32.000	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
146	Mở rộng, nâng cấp TL8 (đoạn từ cầu Kênh N31A đến Ngã tư Tân Quy)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	1549/QĐ-SGTVT 22/11/2024	565.287	2018-2025	319.677	220.807	
147	Mở rộng, nâng cấp đường HL80B (đoạn từ Nguyễn Ảnh Thủ đến Lê Văn Khương)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	1259/QĐ-SXD-XDCTĐB	1.104.263	2015-2027	553.700	547.639	
150	Xây dựng cầu Kênh Ngang số 1 (trên đường Hoài Thanh), quận 8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Phú Định, TP.HCM	QĐ số 5339/QĐ-SGTCC ngày 31/10/2019/ QĐ số 1850/QĐ-SGTCC ngày 30/4/2025	85.998	2019-2026	17.788	59.800	
151	Nâng cấp đường số 60 (đoạn từ đường số 60 hiện hữu đến đường số 66), phường Thảo Điền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Khánh	Phường An Khánh	3028/QĐ-UBND ngày 12/5/2022	60.692	2018-2023	267	21.408	
152	Xây dựng đường và hệ thống thoát nước đường vào trường THCS Thảo Điền (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Khánh	An Khánh	36/QĐ-UBND ngày 06/01/2021	10.245	2020-2021	254	9.991	
153	Đường D3, D5 nôi dài, xã Hòa Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Bà Rịa	TPHCM	7826/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	72.000	2023-2026	29.798	40.759	
154	Đường số 40, xã Hòa Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Bà Rịa	TPHCM	8961/QĐ-UBND ngày 20/12/2021	27.900	2022-2026	8.630	19.270	
155	Đường 110 nôi dài, xã Long Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Bà Rịa	TPHCM	7288/QĐ-UBND ngày 14/10/2021	39.900	2022-2026	26.356	13.474	
156	Đường Nguyễn Thái Học, phường Long Toàn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Bà Rịa	TPHCM	5660/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	108.903	2021-2026	78.393	27.738	
157	Đường Huỳnh Khương Ninh, phường Kim Dinh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Bà Rịa	TPHCM	9337/QĐ-UBND ngày 27/12/21, 837/QĐ-UBND ngày 12/3/25	176.170	2022-2026	124.102	52.067	
158	Mở rộng đường Cách mạng tháng 8 (đoạn từ Nhà tròn đến đường Nguyên Thanh Đằng)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Bà Rịa	TPHCM	5247/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	59.999	2025-2027	40.866	19.133	
159	Cải tạo nâng cấp đường Hương lộ 3, thành phố Bà Rịa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Bà Rịa	TPHCM	3524/QĐ-UBND - 06/12/2023	204.000	2023-2027	146.911	57.089	
160	Đường Ngô Gia Tự nối dài	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Bà Rịa	TPHCM	5289/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	7.044	2025-2027	2.891	4.153	
161	Đường QH bên hông trại nuôi chó, phường Long Tâm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Bà Rịa	TPHCM	6263/QĐ-UBND ngày 28/11/2023	118.856	2023-2026	86.006	27.214	
162	Đường Hoàng Văn Thụ, phường Long Tâm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Bà Rịa	TPHCM	9336/QĐ-UBND ngày 27/12/21	103.125	2022-2025	67.801	33.359	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
163	Đường Hàm Nghi, xã Tân Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Bà Rịa	TPHCM	8372/QĐ-UBND ngày 23/11/21	70.600	2021-2026	50.562	20.037	
164	Đường Quy hoạch D3 nối dài, xã Hòa Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Bà Rịa	TPHCM	5310/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	55.000	2022-2025	43.659	2.537	
165	Đường phía Bắc trường Lê Thành Duy, phường Phước Trung	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Bà Rịa	TPHCM	116/QĐ-UBND ngày 08/10/2012	8.457	2012-2026	7.466	250	
166	Đầu tư 20km đường nội thị TP BR (gđ 1)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Bà Rịa	TPHCM	3029/QĐ-UBND-31/10/2016	819.082	2018-2025	702.240	31.240	
167	Đường số 82, xã Long Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bà Rịa	Xã Long Phước	7703/QĐ-UBND ngày 27/12/2022	70.000	2023-2026	33.267	36.733	
168	Nâng cấp tuyến đường Phú An 022	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	TPHCM	4069/QĐ-UBND; 31/12/2024	33.960	2025-2026	25.500	6.000	
169	Nâng cấp tuyến đường và mương thoát nước Đường Cây Da, khu phố 5	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	TPHCM	1566/QĐ-UBND; 23/05/2025	10.383	2025-2026	5.426	3.500	
170	Xây dựng cầu Đò mới qua sông Thị Tính	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	TPHCM	1284/QĐ-UBND; 06/05/2024	294.884	2025-2026	236.490	15.000	
171	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ ĐH606 đến giáp đường vành đai Bắc Mỹ Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	TPHCM	1699/QĐ-UBND ngày 10/06/2024	420.079	2025-2026	162.777	50.000	
172	Nâng cấp mở rộng tuyến đường Tân Định 016	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	TPHCM	1091/QĐ-UBND; 11/04/2025	195.649	2025-2028	31.500	130.000	
173	Nâng cấp BTNN tuyến đường Hòa Lợi 081, khu phố Bến Đồn, phường Hòa Lợi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	TPHCM	1462/QĐ-UBND; 15/05/2025	12.117	2025-2025	7.638	3.500	
174	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà ông Trẻ đến Vườn cao và nhánh rẽ đến 7 Tòng đến vườn Lan khu phố 4, phường Tân Định	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	TPHCM	1511/QĐ-UBND; 16/05/2025	14.384	2025-2025	11.109	1.500	
175	Nâng cấp BTNN các tuyến đường sỏi đỏ năm 2025 phường Hòa Lợi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	TPHCM	1567/QĐ-UBND; 23/05/2025	19.832	2025-2025	12.200	7.000	
176	Nâng cấp BTNN các tuyến đường sỏi đỏ năm 2025 phường Chánh Phú Hòa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	TPHCM	1501/QĐ-UBND; 16/05/2025	19.942	2025-2025	14.658	3.600	
177	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH617	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	TPHCM	917/QĐ-UBND ; ngày 10/4/2025	32.810	2025-2027	10	32.000	
178	Tuyến đường kết nối từ khu công nghiệp Bàu Bàng đến đường ĐT.749A	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	TPHCM	2207/QĐ-UBND ngày 30/6/2025	1.569.229	2026-2029	2.300	1.300.184	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
179	Sửa chữa, nâng cấp các hẻm trên địa bàn 10 phường của Quận 1 (phường Nguyễn Thái Bình, phường Bến Nghé, phường Cô Giang, phường Phạm Ngũ Lão, phường Cầu Kho, phường Bến Thành, phường Nguyễn Cư Trinh, phường Đakao,phường Cầu Ông Lãnh, phường Tân Định) giai	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Thành	TPHCM	3865/QĐ-UBND ngày 25/10/2024	9.010	2024-2025	5.095	3.908	
180	Cải tạo, nâng cấp 03 vỉa hè 04 phường (phường Cô Giang, phường Nguyễn Cư Trinh, phường Cầu Kho và phường Cầu Ông Lãnh) giai đoạn 2024 - 2025	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Thành	TPHCM	3863/QĐ-UBND ngày 25/10/2024	26.350	2024-2025	17.154	995	
181	Cải tạo, nâng cấp 02 vỉa hè phường Đakao - Bến Nghé giai đoạn 2024 - 2025	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Thành	TPHCM	3862/QĐ-UBND ngày 25/10/2024	33.106	2024-2025	21.184	906	
182	Cải tạo, nâng cấp 05 vỉa hè phường Bến Thành - Bến Nghé giai đoạn 2024 - 2025	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Thành	TPHCM	3861/QĐ-UBND ngày 25/10/2024	23.054	2024-2025	7.703	754	
183	Cải tạo, nâng cấp 02 vỉa hè phường Nguyễn Thái Bình giai đoạn 2024 - 2025	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Thành	TPHCM	3860/QĐ-UBND ngày 25/10/2024	19.285	2024-2025	12.163	610	
184	Cải tạo, nâng cấp 03 vỉa hè phường Tân Định giai đoạn 2024 - 2025	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Thành	TPHCM	3859/QĐ-UBND ngày 25/10/2024	6.245	2024-2025	4.129	1.373	
185	Cải tạo, nâng cấp 05 vỉa hè phường Bến Nghé giai đoạn 2024 - 2025	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Thành	TPHCM	3858/QĐ-UBND ngày 25/10/2024	37.526	2024-2025	20.571	2.581	
186	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè đường Nguyễn Thị Minh Khai	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Thành	TPHCM	3857/QĐ-UBND ngày 25/10/2024	41.715	2024-2025	24.542	1.706	
187	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Thành	TPHCM	3855/QĐ-UBND ngày 25/10/2024	14.771	2024-2025	12.389	722	
188	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè đường Lý Tự Trọng.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Thành	TPHCM	3856/QĐ-UBND ngày 25/10/2024	24.994	2024-2025	18.634	906	
189	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè đường Lê Thánh Tôn.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Thành	TPHCM	3854/QĐ-UBND ngày 25/10/2024	20.255	2024-2025	13.196	1.126	
190	Cải tạo, nâng cấp 04 vỉa hè phường Bến Thành, Bến Nghé giai đoạn 2023-2025	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Thành	TPHCM	3851/QĐ-UBND ngày 25/10/2024	13.745	2024-2025	8.232	2.314	
191	Cải tạo, nâng cấp 02 vỉa hè đường Yersin và Cô Giang.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Thành	TPHCM	3852/QĐ-UBND ngày 25/10/2024	17.469	2024-2025	10.379	1.736	
192	Cải tạo, nâng cấp 34 hẻm (2 phường Đakao, Tân Định) giai đoạn 2023-2025	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Thành	TPHCM	2424/QĐ-UBND ngày 24/7/2024	28.635	2024-2025	21.530	2.254	
193	Cải tạo, nâng cấp 30 hẻm (8 phường) giai đoạn 2023-2025	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Thành	TPHCM	2543/QĐ-UBND ngày 01/8/2024	20.770	2024-2025	5.894	14.640	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
194	Giải phóng mặt bằng đường trục Đông Tây TP. Thuận An kết nối Quận 12 qua đường Vĩnh Phú 10 (đường LKV11) đến thành phố Thủ Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Hòa	TPHCM	1940/QĐ-UBND ngày 26/06/2025	1.598.280	2025-2027	589	1.498.000	
195	Xây dựng kiên cố tuyến kè Thanh Đa - đoạn 1.1 Phường 25, quận Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	TPHCM	377/QĐ-SXD-QLĐT ngày 23/7/2025	882.348	2024-2027	168.883	713.465	
196	Cải tạo nâng cấp đường Đặng Thùy Trâm, Phường 13, quận Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	TPHCM	381 /QĐ-QLDA ngày 17/10/2025	93.043	2024-2027	29.057	63.686	
197	Lắp đặt cống hộp rạch nhánh Bùi Hữu Nghĩa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	TPHCM	2930/QĐ-SGTVT ngày 13/6/2021	154.587	2016-2023	79.556	61.650	
198	Xây dựng hạ tầng và đường giao thông khu trường đua Phú Thọ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thới	TPHCM	1089/QĐ-SGTVT ngày 29/8/2024	200.000	2023-2026	111.978	49.900	
199	Mở đường dự phóng số 13 (một phần) đoạn từ đường Phạm Văn Chí đến đường Văn Thân Phường 8 Quận 6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Tiên	TPHCM	1154/QĐ-SXD-XDCTĐB ngày 10/10/2025	25.718	2019-2025	19.411	4.990	
200	Xây dựng giai đoạn 1 đường phía Bắc tiếp giáp dự án Khu dân cư và Trung tâm y tế (Bệnh viện quận 2), P. Bình Trưng Tây, quận 2.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Trưng	TPHCM	2912/QĐ-UBND ngày 23/6/2021	17.584	2016-2021	77	14.912	
201	Dự án thành phần 2: Bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư để phục vụ đầu tư xây dựng nút giao thông Mỹ Thủy, thành phố Thủ Đức.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	TPHCM	2797/QĐ-UBND ngày 06/07/2023	1.623.906	2016-2020	1.417.845	10.000	
202	Bồi thường giải phóng mặt bằng phục vụ dự án Xây dựng nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Thị Định (đoạn từ cầu Giồng Ông Tố đến cầu Mỹ Thủy)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	Tam Bình	693/QĐ-UBND ngày 06/03/2024	1.781.548	2016-2021	1.381.123	10.000	
203	Bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư phục vụ cho dự án xây dựng tuyến đường nối Tân Sơn Nhất - Bình Lợi - Vành đai ngoài trên địa bàn quận Thủ Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	Tam Bình	2958/QĐ-UBND ngày 20/07/2023	3.364.517	2008-2020	25.421	50	
204	Nâng cấp đường số 4, phường Hiệp Bình Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	Hiệp Bình	2935/QĐ-UBND ngày 23/6/2021	4.071	2017-2021	2.959	200	
205	Xây dựng đường 591ND.2 (đường vào trung tâm văn hóa quận 9), phường Tăng Nhơn Phú A	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	Linh Xuân	3348/QĐ-UBND ngày 19/3/2025	4.807	2022-2025	263	4.000	
206	Đường 102 nối dài, khu phố 7, phường Tăng Nhơn Phú A	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	TPHCM	4187/QĐ-UBND ngày 30/6/2022	6.658	2018-2023	3.814	300	
207	Đường 1A (từ số 1 đến số 4), phường Long Thạnh Mỹ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	TPHCM	3005/QĐ-UBND ngày 10/5/2022	8.077	2019-2022	6.104	1.200	
208	Nâng cấp hẻm 77, đường Tân Lập 2, KP3, Hiệp Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	TPHCM	4184/QĐ-UBND ngày 30/6/2022	4.323	2018-2020	3.122	800	
209	Nâng cấp hẻm 65 đường 2 KP1, phường TNPB	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	TPHCM	4188/QĐ-UBND ngày 30/6/2022	3.933	2019-2020	3.483	400	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
210	Nâng cấp hẻm 175 đường 2, KP1, Tăng Nhơn Phú B	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	TPHCM	4185/QĐ-UBND ngày 30/6/2022	4.856	2017-2020	3.470	500	
211	Nâng cấp mặt đường và xây dựng hệ thống thoát nước đường số 12, phường An Khánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	TPHCM	8334/QĐ-UBND ngày 17/6/2025	19.644	2017-2025	7.615	12.028	
212	Bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư cho dự án mở rộng đường Xa lộ Hà Nội trên địa bàn quận Thủ Đức (đoạn từ cầu Rạch Chiếc đến nút giao thông Thủ Đức (Trạm 2))	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	TPHCM	5135/QĐ-UBND ngày 11/11/2023	1.553.076	2011-2023	544.895	69.395	
213	Nâng cấp, mở rộng đường Lã Xuân Oai (đoạn từ đường Lò Lu đến đường Nguyễn Duy Trinh)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	TPHCM	14162/QĐ-UBND ngày 30/10/2024	685.305	2017-2027	444.995	127.661	
214	Dự án thành phần 1: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 13 trên địa bàn thành phố Thủ Đức thuộc dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 13 (từ cầu Bình Triệu đến ranh tỉnh Bình Dương)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	TPHCM	3137/QĐ-UBND ngày 23/6/2025	14.402.547	2025-2027	12.437.800	500.000	
215	Dự án thành phần 1: Xây dựng nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Thị Định (đoạn từ cầu Giồng Ông Tố đến cầu Mỹ Thủy)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	TPHCM	3709/QĐ-UBND ngày 09/9/2024	294.240	2017-2026	92.073	191.040	
216	Chống sạt lở bờ trái sông Sài Gòn - khu vực thượng lưu cầu Bình Lợi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	TPHCM	154/QĐ-SGTVT ngày 21/02/2022	274.435	2018-2025	167.552	69.000	
217	Nâng cấp, mở rộng đường Lã Xuân Oai (đoạn từ đường Lê Văn Việt đến đường D2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	TPHCM	3231/QĐ-UBND ngày 17/3/2025	940.864	2018-2027	627.943	150.000	
218	Xây dựng đường và cầu Bà Cả	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	TPHCM	11488/QĐ-UBND ngày 09/9/2024	232.554	2016-2026	178.067	47.000	
219	Xây dựng đường vào khu tái định cư Long Sơn, phường Long Bình, quận 9	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	Long Bình	147/QĐ-UBND ngày 24/6/2014	33.756	2014-2017	26.410	7.346	
220	Lắp đặt camera đảm bảo an ninh trật tự tại tuyến giao thông cửa ngõ ra vào quận 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	Phường Cát Lái	5432/QĐ-UBND ngày 27/9/2021	2.960	2019-2021	1.047	1.913	
221	Nâng cấp, mở rộng đường Phan Huy Ích, một phần đường số 7 và một phần đường số 12, phường Dĩ An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	TPHCM	1996/QĐ-UBND ngày 31/5/2022	220.462	2025-2028	115.590	104.871	
222	Đầu tư hệ thống thoát nước và thảm bê tông nhựa đường Lồ Ô	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	TPHCM	2739/QĐ-UBND ngày 18/6/2025	4.156	2025-2027	1.000	3.156	
223	Cải tạo, sửa chữa vỉa hè đường Nguyễn Thái Học	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	TPHCM	2737QĐ-UBND ngày 18/6/2025	10.583	2025-2027	9.280	1.303	
224	Chỉnh trang khu vực chợ Dĩ An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	TPHCM	2740/QĐ-UBND ngày 18/6/2025	8.515	2025-2027	6.437	2.078	
225	Cải tạo đường Tô Vĩnh Diện – đoạn còn lại	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	TPHCM	2686/QĐ-UBND ngày 18/6/2025	4.744	2025-2027	2.000	2.744	
226	Xây dựng HTTN và thảm bê tông nhựa đường Lê Văn Mầm (từ Mỹ Phước – Tân Vạn đến khu đất công Tân Đông Hiệp)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	TPHCM	2732/QĐ-UBND ngày 18/6/2025	2.226	2025-2027	1.803	423	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
227	Cải tạo, sửa chữa vỉa hè đường Nguyễn Đình Chiểu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	TPHCM	2400/QĐ-UBND ngày 13/6/2025	7.769	2025-2027	6.200	1.569	
228	Thảm bê tông nhựa đường 12D phường Dĩ An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	TPHCM	2738/QĐ-UBND ngày 18/6/2025	1.234	2025-2027	1.000	234	
229	Cải tạo, sửa chữa vỉa hè đường Tân Quý	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	TPHCM	2356/QĐ-UBND ngày 11/6/2025	2.980	2025-2027	576	407	
230	Thảm bê tông nhựa mặt đường và sửa chữa vỉa hè đường Phan Bội Châu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	TPHCM	2730/QĐ-UBND ngày 18/6/2025	4.562	2025-2027	3.766	796	
231	Cải tạo, sửa chữa vỉa hè đường Võ Thị Sáu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	TPHCM	2681/QĐ-UBND ngày 17/6/2025	13.650	2025-2027	11.000	2.650	
232	Cải tạo, sửa chữa vỉa hè đường Trần Quang Khải	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	TPHCM	2680/QĐ-UBND ngày 17/6/2025	12.123	2025-2027	10.000	2.123	
233	Cải tạo, sửa chữa vỉa hè đường Nguyễn Trung Trực	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	TPHCM	2679/QĐ-UBND ngày 17/6/2025	9.721	2025-2027	7.835	1.886	
234	Cải tạo, sửa chữa vỉa hè đường Nguyễn Hữu Cảnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	TPHCM	2729/QĐ-UBND ngày 18/6/2025	15.343	2025-2027	11.868	3.475	
235	Thảm bê tông nhựa mặt đường Lê Hồng Phong (từ ngã 3 cây Điệp đến ngã tư Chiêu Liêu)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	TPHCM	2416/QĐ-UBND ngày 16/6/2025	14.266	2025-2027	10.000	4.266	
236	Cải tạo, sửa chữa vỉa hè đường Trần Quốc Toản	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	TPHCM	1993/QĐ-UBND ngày 21/5/2025	5.869	2025-2027	4.356	1.513	
237	Cải tạo, sửa chữa vỉa hè đường Nguyễn Du	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	TPHCM	1508/QĐ-UBND ngày 13/5/2025	14.187	2025-2027	1.243	2.944	
238	Cải tạo, thảm nhựa đường Hai Bà Trưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	TPHCM	1995/QĐ-UBND ngày 21/05/2025	19.998	2025-2027	15.000	4.998	
239	Xây dựng vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng Khu đất công Tân Đông Hiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	TPHCM	1485/QĐ-UBND ngày 09/6/2025	11.556	2025-2027	7.850	3.706	
240	Đầu tư HTTN, thảm nhựa đường Thanh Niên	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	TPHCM	1395/QĐ-UBND ngày 05/05/2025	10.036	2025-2027	9.000	1.036	
241	Đầu tư HTTN trục, thảm nhựa đường Trần Thị Vững	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	TPHCM	1216/QĐ-UBND ngày 24/4/2025	13.903	2025-2027	6.000	7.903	
242	Nâng cấp, mở rộng đường ngang đường sắt Bắc Nam (cổng 14)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	TPHCM	1994/QĐ-UBND ngày 21/5/2025	6.434	2025-2027	2.800	3.634	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
243	Đầu tư HTTN, thảm nhựa đường Trương Văn Vĩnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	TPHCM	2731/QĐ-UBND ngày 18/6/2025	12.703	2025-2027	8.250	4.453	
244	Xây dựng hoàn chỉnh vỉa hè, thảm bê tông nhựa mặt đường D1 Đông An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	TPHCM	1394/QĐ-UBND ngày 05/5/2025	16.809	2025-2027	10.351	6.458	
245	Cải tạo HTTN, thảm nhựa mặt đường Nguyễn Văn Trỗi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	TPHCM	2266/QĐ-UBND ngày 05/6/2025	4.555	2025-2027	2.984	1.571	
246	Xây dựng đường trên kênh T4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	TPHCM	1122/QĐ-SXD-XDCTĐB ngày 02/04/2026	119.752	2021-2025	86.713	33.038	
247	Cải tạo, sửa chữa vỉa hè đường Nguyễn An Ninh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	TPHCM	1537/QĐ-UBND ngày 15/4/2024	66.165	2022-2026	31.350	34.815	
248	Đầu tư HTTN, vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng Đường Nguyễn Thị Tươi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	TPHCM	2353/QĐ-UBND ngày 30/6/2022	106.422	2022-2026	70.358	36.064	
249	NC, MR đường Tô Vĩnh Diện	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	TPHCM	3217/QĐ-UBND ngày 9/8/2023	232.432	2018-2026	189.121	43.311	
250	Nâng cấp, mở rộng đường 30 tháng 4, phường Bình Thắng, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	TPHCM	355/QĐ-UBND ngày 05/02/2021	537.591	2021-2026	355.534	182.056	
251	Đường vành đai Đông Bắc 2: đoạn từ trục chính Đông Tây (khu vực giữa khu dân cư Bình Nguyên và trường cao đẳng nghề Đồng An) đến giáp đường Mỹ Phước - Tân Vạn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	TPHCM	1120/QĐ-SXD-XDCTĐB ngày 02/4/2026	628.794	2019-2025	540.172	88.622	
252	Đường trục chính Đông Tây, đoạn từ quốc lộ 1A(bến xe Miền Đông mới) đến giáp đường Quốc Lộ 1K	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	TPHCM	1125/QĐ-SXD-XDCTĐB ngày 02/4/2026	729.542	2018-2025	671.176	58.366	
253	Xây dựng đường Bắc Nam 3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	TPHCM	179/QĐ-UBND ngày 23/1/2025	1.085.217	2016-2027	200.833	884.384	
254	Đường Mỹ Phước - Tân Vạn nối dài	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	TPHCM	3556/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	189.597	2018-2025	124.766	64.831	
255	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Thiện Thuật	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Đông Hòa	TPHCM	2867/QĐ-UBND ngày 24/6/2025	190.759	2025-2028	0	190.759	
256	Xây dựng đường nối từ Quốc lộ 1K đến Đường số 2 KCN Dapark	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Đông Hòa	TPHCM	3291/QĐ-UBND ngày 30/6/2025	411.988	2025-2028	329	411.658	
257	NC, MR mặt đường và HTTN trục đường N7 (đường vào Trường THCS tạo nguồn Bình Thắng)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Đông Hòa	TPHCM	2815/QĐ-UBND ngày 19/6/2025	176.544	2025-2029	660	175.884	
258	Nâng cấp, mở rộng đường Thống Nhất, phường Bình Thắng (từ đường Trục chính Đông Tây đến Xa lộ Hà Nội)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Đông Hòa	TPHCM	3264/QĐ-UBND ngày 30/6/2025	619.539	2025-2029	434	619.105	
259	Nâng cấp, mở rộng đường D11	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Đông Hòa	TPHCM	3265/QĐ-UBND ngày 30/6/2025	125.833	2026-2028	191	125.641	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
260	XD đường nối từ đường Võ Thị Sáu đến đường GS14, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Đông Hòa	TPHCM	3263/QĐ-UBND ngày 30/6/2025	71.382	2025-2027	95	71.286	
261	Mở mới đường Đông Tây (từ Quốc lộ 1K đến đường Trần Hưng Đạo)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Đông Hòa	TPHCM	2217/QĐ-UBND ngày 30/6/2025	1.059.803	2025-2028	769	1.059.032	
262	Nâng cấp mở rộng đường Tân Thới Nhất 08, Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Đông Hưng Thuận	TPHCM	822/QĐ-SGTVT ngày 08/7/2022	879.387	2018-2026	2.299	877.088	
263	Mở rộng, cải tạo 05 đầu hẻm có chiều rộng nhỏ hơn 2m trên địa bàn quận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hạnh Thông	TPHCM	2584/QĐ-UBND ngày 17/09/2021	76.067	2024-2026	65.490	10.577	
264	Kết nối giao thông đường Quang Trung - Nguyễn Văn Công - Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hạnh Thông	TPHCM	4343/QĐ-UBND ngày 06/12/2022	24.930	2023-2025	14.324	8.561	
265	Mở rộng đường D3 phường 10 quận Gò Vấp (đoạn từ Phan Văn Trị đến đường Quang Trung)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hạnh Thông	TPHCM	3219/QĐ-UBND ngày 1/9/2017	656.732	2025-2026	421.894	234.838	
266	Mở mới đường Tạo lực 6 nối dài	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú An	Phường Phú An	số 3192/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	404.200	2021-2025	1.266	401.655	
267	Đường Ngô Quyền phường 10 TPVT	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Rạch Dừa	TPHCM	159/QĐ-UBND ngày 17/01/2011	102.347	2026-2026	55.440	46.906	
268	Đường Chí Linh (Nguyễn Hữu Cảnh) TPVT	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Rạch Dừa	TPHCM	28/QĐ-UBND ngày 08/01/2018	187.709	2026-2026	129.415	58.294	
269	Điều chỉnh dải phân cách phụ đường 3 tháng 2, thành phố Vũng Tàu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	TPHCM	Quyết định số 3430/QĐ-UBND ngày 06/05/2025	141.666	2026-2026	30.596	101.666	
270	Cải tạo nâng cấp đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thắng Tam	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	TPHCM	Quyết định số 3683/QĐ-UBND ngày 08/5/2024	150.291	2026-2026	21.988	22.000	
271	Cải tạo, nâng cấp đường Lạc Long Quân, phường 2	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	TPHCM	QĐ 13951/QĐ-UBND ngày 22/12/2022	242.835	2025-2026	115.622	20.000	
272	Cải tạo, nâng cấp đường Tú Xương	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	TPHCM	QĐ 13947/QĐ-UBND ngày 22/12/2022	83.836	2025-2025	73.735	10.101	
273	Cải tạo, nâng cấp đường Cô Giang, phường 4	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	TPHCM	Quyết định số 12563/QĐ-UBND ngày 31/10/2022; số 8466/QĐ-UBND ngày 18/10/2024	234.913	2025-2026	201.060	28.984	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
274	Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, thành phố Vũng Tàu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	TPHCM	Quyết định số 13937/QĐ-UBND ngày 21/12/2022; Quyết định 4053/QĐ-UBND ngày 28/05/2025	231.686	2025-2026	204.791	17.427	
275	Cải tạo, nâng cấp đường Phạm Văn Dinh, phường Thắng Nhất	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	TPHCM	2177/QĐ-UBND ngày 10/05/2023	161.795	2023-2026	122.736	10.000	
276	Đường Hàng Điều 4 (đoạn từ đường 30/4 đến đường 51B)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	TPHCM	149/QĐ-UBND ngày 17/01/2024	473.962	2025-2027	226.734	120.000	
277	Đường Lê Quang Định từ đường 30/4 đến đường Bình giã phường 10 TPVT (giai đoạn 2)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	TPHCM	289/QĐ-UBND-14/02/2020; 2229/QĐ-UBND ngày 12/09/2023	339.587	2026-2026	290.720	10.000	
278	Cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Kim	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	TPHCM	QĐ 12998/QĐ-UBND ngày 15/11/2022	78.169	2025-2025	53.364	5.000	
279	Cải tạo, nâng cấp đường Hồ Qúy Ly (đoạn từ đường Phan Văn Trị đến chung cư OSC Land), phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	TPHCM	Quyết định số 8211/QĐ-UBND ngày 10/10/2024	68.925	2025-2025	57.306	5.000	
280	Cải tạo vỉa hè còn lại đường Trương Công Định (đoạn từ đường Nguyễn An Ninh đến Lương Thế Vinh)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	TPHCM	QĐ 3525/QĐ-UBND ngày 25/7/2019	20.522	2026-2026	8.819	11.701	
281	Cải tạo tuyến đường D4, D5 phường 10, thành phố Vũng Tàu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	TPHCM	Quyết định số 6001/QĐ-UBND ngày 26/9/2023	135.336	2025-2025	65.602	69.734	
282	Đường vào trường Tiểu học Phường 12 TPVT	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	TPHCM	Quyết định số 5808/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	38.225	2019-2025	22.310	15.909	
283	Đường Hồ Quý Ly (đoạn từ HHT đi Phan Văn Trị)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	TPHCM	QĐ số 5050/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	74.883	2025-2025	60.827	13.600	
284	Đường Rạch Bà 1 phường 11 TPVT	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	TPHCM	1179/QĐ-UBND ngày 29/04/2025	211.448	2022-2025	173.063	5.000	
285	Đường quy hoạch Biệt Chính 2 (đường vào trường THCS Hàn Thuyên) TPVT	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	TPHCM	QĐ 2325/QĐ-UBND ngày 28/08/2024	161.963	2024-2025	138.430	5.000	
286	Đường Hàng Điều (đoạn từ 30/4 đến 51C)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	Phường phước Thắng	2864/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	467.237	2021 - 2024	391.999	27.269	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
287	Cải tạo, nâng cấp hẻm 1686 đường Võ Nguyên Giáp (đường vào trường TH Võ Nguyên Giáp), Phường 12	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	Phường phước Thắng	2250 QĐ-UBND ngày 11/05/2023	28.424	2023 - 2025	17.491	10.932	
288	Giải phóng mặt bằng đường dọc Suối Cái thành phố Tân Uyên	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Khánh	TPHCM	1789/QĐ-UBND ngày 21/06/2025	1.086.210	2025-2026	1.000	1.085.210	
289	Nâng cấp, mở rộng hẻm 672 đường Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Phú, Quận 7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Mỹ	TPHCM	1647/QĐ-UBND ngày 30/7/2024	11.615	2024-2026	8.596	1.526	
290	Xây dựng bờ kè đường Trần Xuân Soạn, Quận 7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Mỹ	TPHCM	1096/QĐ-UBND ngày 15/6/2025	75.381	2024-2025	50.500	13.437	
291	Nâng cấp, mở rộng và sửa chữa hệ thống thoát nước tuyến đường Tân Hiệp 01 thuộc khu phố Ông Đông, phường Tân Hiệp, thành phố Tân Uyên	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Uyên	TPHCM	2692/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	26.581	2025-2026	6.977	15.581	
292	Nâng cấp BTNN và XD hệ thống thoát nước tuyến đường Lê quý Đôn (ĐH 421) Phường Uyên Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Uyên	TPHCM	6090/QĐ-UBND ngày 20/09/2022	79.756	2025-2026	8.097	71.000	
293	Nâng cấp BTNN và XD hệ thống thoát nước tuyến đường Uyên Hưng 24 (đoạn từ đất ông Bình đến giáp đường Uyên Hưng 27), Phường Uyên Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Uyên	TPHCM	6091/QĐ-UBND ngày 20/09/2022	38.563	2025-2026	10.320	28.243	
294	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH 402, phường Tân Phước Khánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Uyên	TPHCM	3681/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	593.459	2023-2025	453.792	50.000	
295	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Văn Lộng (từ Đại lộ Bình Dương đến đường Huỳnh Văn Cù và nhánh Đập Rừng)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	3719/QĐ-UBND ngày 24/11/2010	141.023	2018-2020	126.897	6.044	
296	Đầu tư hệ thống chiếu sáng, thoát nước, cây xanh, vỉa hè và mặt đường đường ven sông Sài Gòn (đoạn từ Nguyễn Tri Phương đến rạch Bảy Tra)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	3975/QĐ-UBND ngày 05/9/2024	42.923	2024-2025	21.158	10.000	
297	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn An Ninh, phường Phú Cường	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	4468/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	39.484	2024-2026	26.469	10.000	
298	Xây dựng đường giao thông từ ngã 3 Nguyễn Tri Phương - Bùi Quốc Khánh ra Sông Sài Gòn	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	1540/QĐ-UBND ngày 26/4/2024	106.621	2024-2026	83.917	22.000	
299	Đường theo quy hoạch phân khu N3 (từ đường Nguyễn Văn Lộng đến ranh dự án Khu đô thị sinh thái Chánh Mỹ)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	5456/QĐ-UBND ngày 20/12/2022	92.336	2023-2026	51.753	40.000	
300	Nâng cấp, mở rộng đường Bùi Ngọc Thu (từ Đại lộ Bình Dương đến đường Nguyễn Chí Thanh và đường Hồ Văn Cống)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	3147/QĐ-UBND ngày 27/10/2020	575.395	2022-2026	303.234	10.000	
301	Nâng cấp, mở rộng đường phân khu ĐX 144, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	959/QĐ-UBND ngày 02/4/2025	1.040.740	2025-2026	800.250	100.000	
302	Bồi thường, giải phóng mặt bằng Trục thoát nước Bưng Biệp- Suối Cát. TP.TDM	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	1600/QĐ-UBND ngày 18/06/2021	1.350.891	2021-2026	788.641	83.000	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
303	Xây dựng tường kè gia cố bờ sông Sài Gòn (đoạn từ cầu Thổ Ngữ đến rạch Bảy Tra)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	1875/QĐ-UBND ngày 28/7/2021	279.315	2023-2026	174.977	40.000	
304	Cải tạo, nâng cấp đoạn đầu tuyến đường Hải Đăng, Phường 2, thành phố Vũng Tàu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Vũng Tàu	TPHCM	Quyết định số 4389/QĐ-UBND ngày 13/06/2025	27.907	2025-2026	0	25.407	
305	Cải tạo, sửa chữa đường, vỉa hè xung quanh chợ Xóm Chiếu, Phường 13, Quận 4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Xóm Chiếu	TPHCM	1048/QĐ-UBND-TH, 26/6/2025	14.490	2024-2026	9.108	5.000	
306	Xây dựng đường số 01 (từ đường Tôn Thất Thuyết đến Hẻm số 326 Đoàn Văn Bơ)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Xóm Chiếu	TPHCM	322/QĐ-UBND-TH 22/3/2024	72.669	2016-2025	45.575	27.000	
307	Cải tạo, sửa chữa đường Cỏ Ống - Bến Đầm	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất đặc khu Côn Đảo	TPHCM	463/QĐ-UBND ngày 20/5/2025	54.251	2025-2026	44.680	8.047	
308	Nâng cấp, mở rộng BTXM đường Tân Thành 25 (giai đoạn 2), Tân Thành 39 (giai đoạn 2) và BTN đường Tân Thành 36 (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	TPHCM	1060/QĐ-UBND ngày 19/5/2025	13.083	2025-2027	10.712	1.500	
309	Nâng cấp, mở rộng BTN đường Tân Bình 05 (giai đoạn 3)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	TPHCM	891/QĐ-UBND ngày 24/4/2025	18.170	2025-2027	9.696	4.952	
310	Nâng cấp BTN đường Tân Định 37 (giai đoạn 1)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	TPHCM	1165/QĐ-UBND ngày 24/04/2024	12.998	2024-2026	10.909	890	
311	Nâng cấp, mở rộng BTN đường Tân Bình 05 (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	TPHCM	1369/QĐ-UBND ngày 7/5/2024	14.996	2024-2026	11.522	942	
312	Nâng cấp, mở rộng BTXM đường Tân Bình 34, Tân Bình 55	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	TPHCM	1275/QĐ-UBND ngày 4/5/2024	8.500	2024-2026	6.951	554	
313	Nâng cấp, mở rộng BTXM đường Tân Lập 40, Tân Lập 39 (giai đoạn 1)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	TPHCM	1187/QĐ-SDX-XDCTĐB ngày13/10/2025	6.887	2025-2027	1.900	4.987	
314	Nâng cấp, mở rộng BTXM đường Tân Lập 41, Tân Lập 33 (giai đoạn 1)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	TPHCM	1186/QĐ-BQLDAĐTXD ngày 13/10/2025	10.924	2025-2027	2.888	8.024	
315	Nâng cấp, mở rộng BTN đường Tân Lập 01 (giai đoạn 3)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	TPHCM	1179/QĐ-SDX-XDCTĐB ngày13/10/2025	14.999	2025-2027	4.444	9.860	
316	Nâng cấp, mở rộng BTXM đường Bình Mỹ 44, Bình Mỹ 69, Bình Mỹ 75	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	TPHCM	1181/QĐ-SDX-XDCTĐB ngày13/10/2025	6.861	2025-2027	3.080	3.370	
317	Nâng cấp, mở rộng BTXM đường Bình Mỹ 20, Bình Mỹ 22 (giai đoạn 1), Bình Mỹ 28, Bình Mỹ 40	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	TPHCM	1184/QĐ-SDX-XDCTĐB ngày13/10/2025	9.387	2025-2027	3.600	5.022	
318	Nâng cấp, mở rộng BTXM đường Tân Thành 02, Tân Thành 08, Tân Thành 09	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	TPHCM	1177/QĐ-SDX-XDCTĐB ngày13/10/2025	7.735	2025-2027	2.500	5.235	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
319	Nâng cấp, mở rộng BTXM đường Tân Thành 37 (giai đoạn 1)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	TPHCM	1185/QĐ-SDX-XDCTĐB ngày13/10/2025	11.489	2025-2027	3.500	7.989	
320	Nâng cấp, mở rộng BTXM đường Tân Bình 03, Tân Bình 30, Tân Bình 51	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	TPHCM	1188/QĐ-SDX-XDCTĐB ngày13/10/2025	3.045	2025-2027	1.168	1.488	
321	Nâng cấp, mở rộng BTXM đường Tân Định 22, Tân Định 35, Tân Định 26 - nhánh 3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	TPHCM	1174/QĐ-SDX-XDCTĐB ngày13/10/2025	10.710	2025-2027	3.109	7.460	
322	Nâng cấp, mở rộng BTXM đường Tân Định 09, Tân Định 12, Tân Định 13 (giai đoạn 2), Tân Định 15 (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	TPHCM	1178/QĐ-SDX-XDCTĐB ngày13/10/2025	9.137	2025-2027	2.500	6.637	
323	Nâng cấp, mở rộng sỏi đỏ đường Tân Định 19	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	TPHCM	1180/QĐ-SDX-XDCTĐB ngày13/10/2025	15.000	2025-2027	4.600	8.200	
324	Nâng cấp, mở rộng BTN đường Lạc An 69 (giai đoạn 1)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	TPHCM	1182/QĐ-BQLDAĐTXD ngày 13/10/2025	13.799	2025-2027	2.808	8.214	
325	Nâng cấp BTN đường Bình Mỹ 12 (giai đoạn 1)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	TPHCM	1183/QĐ-SDX-XDCTĐB ngày13/10/2025	9.783	2025-2027	3.100	6.600	
326	Nâng cấp, mở rộng BTXM đường Tân Thành 32, Tân Thành 33, Tân Thành 34, Tân Thành 35, Tân Thành 33/1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	TPHCM	1189/QĐ-SXD-XDCTĐB ngày 13/10/2025	10.344	2025-2027	3.112	7.232	
327	Nâng cấp, mở rộng BTN đường Đất Cuốc 09 (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	TPHCM	1040/QĐ-UBND ngày 16/5/2025	11.327	2025-2027	6.727	4.600	
328	Nâng cấp BTNN tuyến đường Lai Hưng -17	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bàu Bàng	TPHCM	821/QĐ-UBND; ngày 01/4/2025	12.356	2025-2027	50	12.300	
329	BTNN đường từ khu dân cư Nam Long đến Trường Thiếu niên III xã Trừ Văn Thố	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bàu Bàng	TPHCM	820/QĐ-UBND ; ngày 01/4/2025	19.989	2025-2027	50	14.600	
330	Gia cố chống sạt lở suối Đòn Gánh, ấp Hố Muôn, xã Long Nguyên	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bàu Bàng	TPHCM	Số 1998/QĐ-UBND ngày 31/7/2023	10.768	2023-2025	10.427	16	
331	Nâng cấp đường Lai uyên 79, 88, 100 101 102, 103, thị trấn Lai Uyên	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bàu Bàng	TPHCM	1384/QĐ-UBND ngày 05/6/2025	4.862	2025-2027	4.000	800	
332	Nâng cấp đường Lai uyên 54, 57, 62, 66, 68, 69, thị trấn Lai Uyên	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bàu Bàng	TPHCM	1385/QĐ-UBND ngày 05/6/2025	4.820	2025-2027	4.000	800	
333	Nâng cấp đường Lai uyên 07, 20, 25, 30, 33, 37, 73 thị trấn Lai Uyên	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bàu Bàng	TPHCM	1292/QĐ-UBND ngày 23/5/2025	8.017	2025-2027	6.500	1.500	
334	Nâng cấp đường Lai uyên 09, 12, 13, 14, 15, 16, 17, thị trấn Lai Uyên	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bàu Bàng	TPHCM	số 1386/QĐ-UBND ngày 05/6/2025	4.343	2025-2027	3.500	800	
335	Nâng cấp chỉnh trang khuôn viên Tượng đài chiến thắng Bàu Bàng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bàu Bàng	TPHCM	1355/QĐ-UBND ngày 30/5/2025	6.500	2025-2027	5.400	1.000	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
336	Nâng cấp hệ thống chiếu sáng các tuyến đường Lai Uyên 02, 10, 12, 17, 18, 20, 31, 37, 41, 44, 51, 57, 58, 71, 73, 76, 78, 79, 102, 103	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bàu Bàng	TPHCM	1314/QĐ-UBND ngày 27/5/2025	4.771	2025-2027	3.500	1.200	
337	Nâng cấp, mở rộng mặt đường và xây dựng hệ thống thoát nước đường Lai Uyên 52, 76, thị trấn Lai Uyên	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bàu Bàng	TPHCM	1382/QĐ-UBND ngày 05/6/2025	10.675	2025-2027	7.000	3.600	
338	Nâng cấp hệ thống thoát nước (GĐ2); Chỉnh trang vỉa hè đường ĐH618 (Trường MN Lai uyên -ĐT741c)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bàu Bàng	TPHCM	1381/QĐ-UBND ngày 05/6/2025	13.841	2025-2027	11.300	2.500	
339	Nâng cấp BTNN đường nhà Ông Huynh đến KDC Trần Anh xã Trừ Văn Thố	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bàu Bàng	TPHCM	1356/QĐ-UBND ngày 30/5/2025	3.439	2025-2027	1.499	1.900	
340	Nâng cấp BTNN tuyến đường 02, 04, 82, 90 và đường xung quanh Trung tâm văn hóa xã Hưng Hòa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bàu Bàng	TPHCM	1328/QĐ-UBND ngày 28/5/2025	7.340	2025-2027	3.000	4.300	
341	Nâng cấp BTNN tuyến đường Lai Hưng-58	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bàu Bàng	TPHCM	1354/QĐ-UBND ngày 30/5/2025	7.916	2025-2027	1.432	4.900	
342	Nâng cấp BTXM đường trên địa bàn ấp 3 xã Trừ Văn Thố	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bàu Bàng	TPHCM	1326/QĐ-UBND ngày 28/5/2025	8.222	2025-2027	2.999	5.200	
343	Nâng cấp BTXM đường trên địa bàn ấp 2 xã Trừ Văn Thố	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bàu Bàng	TPHCM	1311/QĐ-UBND ngày 26/5/2025	5.078	2025-2027	1.710	3.000	
344	Nâng cấp BTNN đường liên ấp 1-4 đến giáp KCN Chơn Thành (Đường cầu K13) xã Trừ Văn Thố	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bàu Bàng	TPHCM	1244/QĐ-UBND ngày 20/5/2025	4.440	2025-2027	3.499	900	
345	Nâng cấp BTNN tuyến đường 65, 66 xã Tân Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bàu Bàng	TPHCM	1452/QĐ-UBND ngày 10/6/2025	3.886	2025-2027	1.499	2.300	
346	Nâng cấp BTNN tuyến đường Lai Uyên 19, 23, 50, 51, 78	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bàu Bàng	TPHCM	1243/QĐ-UBND ngày 20/5/2025	18.344	2025-2027	9.577	8.700	
347	Nâng cấp BTNN tuyến đường 23, 226 xã Long Nguyên	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bàu Bàng	TPHCM	1357/QĐ-UBND ngày 30/5/2025	8.358	2025-2027	2.999	5.300	
348	Nâng cấp BTNN tuyến đường 16, 18, 135 xã Long Nguyên	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bàu Bàng	TPHCM	1329/QĐ-UBND ngày 28/5/2025	14.993	2025-2027	7.060	7.900	
349	Nâng cấp BTNN tuyến đường 45, 49, 70 xã Cây Trường II	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bàu Bàng	TPHCM	1428 /QĐ-UBNDngày 06/6/2025	38.825	2025-2027	17.158	21.500	
350	Cải tạo, nâng cấp đường Trần Đại Nghĩa (đường Tân Kiên-Bình Lợi) đoạn từ cầu kênh B đến đường Thanh Niên, huyện Bình Chánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bình Lợi	Xã Bình Lợi	6113/QĐ-SGTVT ngày 29/10/2018	230.000	2016-2020	697	229.000	
351	Nâng cấp đường Trảng mỹ (điểm đầu điểm Lý Nhơn điểm cuối đường Ông Tiên)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	Xã An Thới Đông	1282/QĐ-SXD-XDCTĐB ngày 27/10/2025	32.200	2025-2026	10.160	22.040	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
352	Nâng cấp đường Ông Tiên (điểm đầu đường Dương Văn Hạnh điểm cuối đường Trảng Mỹ)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	Xã An Thới Đông	1160/QĐ-SXD-XDCTĐB ngày 10/10/2025	44.900	2025-2026	13.970	30.930	
353	Xây mới cầu Bà Đua	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	Xã Bình Khánh	1636/QĐ-UBND ngày 25/10/2019	46.000	2019-2022	23.414	22.585	
354	Xây dựng mới tuyến đường Hà Quang Vóc nối dài ra sông Lòng Tàu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	Xã Bình Khánh	1666/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	79.930	2016-2024	66.084	13.846	
355	Xây dựng mới hệ thống thoát nước kết hợp cải tạo vỉa hè đường Tam Thôn Hiệp (từ đường Rừng Sác Km1+200)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	Xã Bình Khánh	333/QĐ-UBND ngày 28/3/2025	55.000	2024-2025	28.050	22.000	
356	Xây dựng đường Song hành với đường Rừng Sác	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	Xã Bình Khánh	Số 6800/QĐ-SGTVT ngày 26/12/2019	199.965	2016-2020	180.898	19.067	
357	Xây dựng đường Lương Văn Nho	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	TPHCM	601/QĐ-SGTVT ngày 14/06/2023	422.463	2014-2022	345.803	43.000	
358	Đầu tư xây dựng bến, cầu tàu Tắc Xuất tại thị trấn Cần Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	Xã Thạnh An	843/QĐ-UBND ngày 08/7/2024	25.000	2024-2025	17.333	2.150	
359	Nâng cấp các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã Long Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	384/QĐ-QLDA ngày 26/4/2025	69.268	2025-2026	42.250	27.017	
360	Nâng cấp các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã Lộc An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	1065/QĐ-UBND ngày 20/03/2025	77.597	2025-2025	69.279	6.510	
361	Nâng cấp các tuyến đường khu Đông Bắc - Tây Bắc, thị trấn Đất Đỏ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	1905/QĐ-UBND ngày 18/4/2025	9.313	2025-2026	2.508	6.804	
362	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã Tam An, huyện Long Đất	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	1903/QĐ-UBND ngày 18/4/2025	8.259	2025-2025	5.512	2.747	
363	Cải tạo, bó vỉa, vỉa hè, cây xanh các tuyến đường nội bộ thuộc khu tái định cư thị trấn Long Điền (Miễu Cây Quéo) và đoạn đường bê tông xi măng (mương giữa) kết nối với khu tái định cư	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	1902/QĐ-UBND ngày 18/4/2025	7.948	2025-2025	4.731	3.217	
364	Cải tạo, nâng cấp các tuyến hẻm trên địa bàn thị trấn Long Hải, huyện Long Điền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	1908/QĐ-UBND ngày 18/4/2025	11.703	2025-2025	5.765	5.938	
365	Xây dựng bờ kè rạch ông Hem giáp cầu ông Hem gần trường Mầm non Lộc An, xã Phước Hội	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	1907/QĐ-UBND ngày 18/4/2025	5.243	2025-2025	3.447	1.795	
366	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ đường ven biển đến công viên Xóm Đào, xã Phước Hưng, huyện Long Điền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	1532/QĐ-UBND ngày 02/4/2025	6.830	2025-2025	5.255	1.574	
367	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ đường ven biển đến giáp ranh Khu Tái định cư số 1 Phước Hưng, xã Phước Hưng, huyện Long Điền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	1533/QĐ-UBND ngày 02/4/2025	9.579	2025-2025	5.476	4.103	
368	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ đường ven biển đến Sông Cửa Lấp, xã Phước Hưng, huyện Long Điền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	1534/QĐ-UBND ngày 02/04/2025	5.991	2025-2025	4.150	1.841	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
369	Cải tạo, nâng cấp các tuyến hẻm trên địa bàn thị trấn Long Điền, huyện Long Điền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	1535/QĐ-UBND ngày 02/4/2025	6.118	2026-2026	4.261	1.857	
370	Nâng cấp các tuyến đường khu phố Thanh Long, thị trấn Đất Đỏ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	440/QĐ-UBND ngày 12/2/2025	13.336	2025-2025	8.706	4.629	
371	Nâng cấp các tuyến đường khu phố Thanh Bình, thị trấn Đất Đỏ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	413/QĐ-UBND ngày 11/2/2025	12.156	2025-2025	8.676	3.480	
372	Nâng cấp bê tông nhựa các tuyến đường trên địa bàn thị trấn Phước Hải (khu vực Long Mỹ)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	414/QĐ-UBND ngày 11/02/2025	7.927	2025-2025	6.266	1.660	
373	Sửa chữa các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện năm 2025	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	441/QĐ-UBND ngày 12/02/2025	10.134	2025-2025	7.411	2.722	
374	Tuyến đường từ đất ông 3 Hiệp đến giáp đường N7 - Hội làm vườn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	3281/QĐ-UBND ngày 29/11/2024	10.490	2025-2025	4.779	5.711	
375	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Kim Liên, xã Phước Hội	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	3407/QĐ-UBND ngày 10/12/2024	64.889	2026-2026	17.180	47.709	
376	Nâng cấp các tuyến đường nội đồng trên địa bàn xã Phước Hội	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	1519/QĐ-UBND ngày 01/4/2025	4.015	2025-2025	2.923	998	
377	Bê tông các tuyến hẻm trên địa bàn xã Láng Dài (giai đoạn 5)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	3280/QĐ-UBND ngày 29/11/2024	7.908	2025-2025	5.687	982	
378	Cải tạo, chỉnh trang đô thị trên địa bàn thị trấn Đất Đỏ, xã Láng Dài và xã Phước Hội	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	1906/QĐ-UBND ngày 18/4/2025	2.853	2025-2025	1.739	882	
379	Bê tông các tuyến hẻm trên địa bàn thị trấn Đất Đỏ (giai đoạn 4)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	3288/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	10.547	2025-2025	7.818	1.370	
380	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường Hương lộ 5 (từ vòng xoay Phước Bình - cuối chợ Phước Tỉnh, xã Phước Tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	1212/QĐ-UBND ngày 8/5/2024	64.535	2026-2026	43.421	21.114	
381	Tuyến đường quy hoạch, đoạn đi giữa 02 khu QH06 và QH08, thị trấn Phước Hải.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	3741/QĐ-UBND ngày 01/12/2023	6.541	2025-2025	3.038	3.502	
382	Kiên cố các tuyến mương trên địa bàn xã Láng Dài (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	1869/QĐ-UBND ngày 17/4/2025	55.938	2025-2025	51.146	4.791	
383	Nâng cấp các tuyến đường trên địa bàn xã Láng Dài	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	TPHCM	394/QĐ-QLDA ngày 5/5/2025	68.581	2024-2026	58.057	10.523	
384	Nâng cấp, mở rộng đường vào khu du lịch lòng hồ Dầu Tiếng	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng xã Dầu Tiếng	TPHCM	3624/QĐ-UBND ngày 02/12/2020	274.359	2025-2026	148.220	126.139	
385	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.744 (đoạn từ Km24+460 đến ngã tư Cầu Cát)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng xã Dầu Tiếng	TPHCM	2007/QĐ-UBND - 16/8/2021	427.962	2023-2025	349.493	78.469	
386	Xây dựng hạ lưu cống ngang đường ĐT.744 đoạn đi qua địa bàn huyện Dầu Tiếng	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng xã Dầu Tiếng	TPHCM	3990/QĐ-UBND, ngày 31 tháng 12 năm 2024	41.699	2021-2025	35.119	6.580	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
387	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đô thị Minh Hòa	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng xã Dầu Tiếng	TPHCM	218/QĐ-UBND ngày 27/5/2025	71.669	2019-2025	43.220	28.449	
388	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 749A đoạn qua trung tâm xã Long Hòa	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng xã Dầu Tiếng	TPHCM	206/QĐ-UBND ngày 06/2/2023	740.945	2021-2025	638.591	102.354	
389	Nâng cấp mở rộng đường ĐT.750 (đoạn từ ngã tư Làng 5 đến trung tâm xã Định Hiệp)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng xã Dầu Tiếng	TPHCM	3764/QĐ-UBND ngày 11/12/2020	333.940	2021-2025	220.960	112.980	
390	Đường Phan Châu Trinh, thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hồ Tràm	TPHCM	5074/QĐ-UBND ngày 09/6/2025	297.363	2026-2029	43.130	254.232	
391	Đường ven Sông Hoả liên xã Xuyên Mộc - Phước Bửu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hồ Tràm	TPHCM	5293/QĐ-UBND ngày 13/6/2025	554.848	2026-2029	708	554.140	
392	Đường vành đai Bàu Bàng, xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hồ Tràm	TPHCM	5908/QĐ-UBND ngày 26/6/2025	645.559	2026-2029	200	645.359	
393	Nâng cấp các tuyến đường thành bê tông xi măng, bê tông nhựa và đầu tư hệ thống mương thoát nước trên địa bàn thị trấn Phước Bửu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hồ Tràm	TPHCM	2846/QĐ-UBND ngày 04/4/2025	7.526	2026-2026	5.000	2.526	
394	Các tuyến đường giao thông nội đồng ven bờ hồ chứa nước Sông Ray	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hồ Tràm	TPHCM	1400/QĐ-UBND ngày 2/6/2020	83.129	2020-2025	60.641	22.488	
395	Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão Bến lội Bình châu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hồ Tràm	TPHCM	1837/QĐ-UBND ngày 5/9/2012	209.788	2026-2026	189.308	20.480	
396	Cải tạo, chỉnh trang vỉa hè đường Quang Trung	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	TPHCM	2611/QĐ-UBND ngày 24/6/2025	5.500	2025-2025	4.646	854	
397	Nâng cấp, sửa chữa đường Võ Thị Đầy	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	TPHCM	6140/QĐ-UBND ngày 06/11/2024	39.870	2024-2025	25.308	8.000	
398	Đường kết nối Kim Long – Xà Bang	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Kim Long	TPHCM	4792/QĐ-UBND ngày 16/12/2022	55.449	2026-2028	516	54.932	
399	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 704 (đoạn qua trung tâm xã Minh Tân)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng xã Minh Thạnh	TPHCM	138/QĐ-UBND ngày 14/4/2022	255.133	2020-2024	2.430	252.703	
400	Cải tạo nâng cấp các đường giao thông thôn ấp xã Kim Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	TPHCM	6005/QĐ-UBND ngày 12/12/2024	15.000	2026-2026	7.996	7.004	
401	Đường Trung tâm xã Bình Ba	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	TPHCM	2159/QĐ/UBND ngày 03/8/2022	59.354	2026-2026	36.364	22.990	
402	Dự án thành phần 4: Đường giao thông trung tâm xã Bình Ba	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	TPHCM	2731/QĐ-UBND ngày 23/4/2025	20.000	2026-2026	11.087	8.913	
403	Dự án thành phần 3: Đường giao thông trung tâm xã Láng Lớn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	TPHCM	2422/QĐ-UBND ngày 17/4/2025	470.577	2028-2028	180.983	289.594	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
404	Dự án thành phần 2: Đường giao thông trung tâm xã Suối Nghệ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	TPHCM	2876/QĐ-UBND ngày 25/4/2025	19.960	2026-2026	7.310	12.650	
405	Dự án thành phần 1: Đường giao thông trung tâm xã Nghĩa Thành	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	TPHCM	2875/QĐ-UBND ngày 25/4/2025	19.966	2026-2026	6.610	12.966	
406	Dự án thành phần số 02: Từ Tỉnh lộ 765 đến Quốc lộ 56	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	TPHCM	3070/QĐ-UBND ngày 29/4/2025	270.455	2028-2028	86.471	183.984	
407	Dự án thành phần số 01: Từ Tỉnh lộ 997 đến Tỉnh lộ 765	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	TPHCM	2279/QĐ-UBND ngày 12/4/2025	271.177	2028-2028	82.288	188.889	
408	Đường Kim Long-Bình Ba, huyện Châu Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	TPHCM	3468/QĐ-UBND ngày 13/5/2025	849.504	2028-2028	267.435	499.504	
409	Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường giao thông nông thôn ấp Hậu Cần, Tiến Thành, Đạt Thành	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	TPHCM	2727/QĐ-UBND ngày 23/4/2025	15.261	2026-2026	4.352	7.861	
410	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông nông thôn hư hỏng nặng trên địa bàn xã Láng Lớn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	TPHCM	2950/QĐ-UBND ngày 26/4/2025	19.953	2026-2026	6.511	11.253	
411	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường GTNT thôn Bình Sơn, Phú Sơn, Phước Trung xã Đá Bạc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	TPHCM	2951/QĐ-UBND ngày 26/4/2025	19.734	2026-2026	6.959	11.034	
412	Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường giao thông nông thôn ấp Tân Thành, Trung Thành, xã Quảng Thành	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	TPHCM	2859/QĐ-UBND ngày 23/4/2025	16.791	2026-2026	5.526	7.991	
413	Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường giao thông nông thôn ấp Tân Thành, Công Thành, xã Quảng Thành	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	TPHCM	2860/QĐ-UBND ngày 23/4/2025	14.330	2026-2026	6.753	7.335	
414	Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường giao thông nông thôn ấp Hiệp Thành, xã Quảng Thành	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	TPHCM	2726/QĐ-UBND ngày 23/4/2025	15.633	2026-2026	4.672	7.683	
415	Đường vào trường Tiểu học, THCS xã Quảng Thành	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	TPHCM	3069/QĐ-UBND ngày 29/4/2025	11.370	2026-2026	6.900	4.470	
416	Nâng cấp mở rộng hẻm 119 đường Lê Hồng Phong, đường nối Trần Hưng Đạo và Quốc lộ 56, thị trấn Ngãi Giao	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	TPHCM	3272/QĐ-UBND ngày 06/5/2025	18.961	2026-2026	10.550	8.411	
417	Cải tạo nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn xã Láng Lớn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	TPHCM	6011/QĐ-UBND ngày 12/12/2024	14.929	2026-2026	8.214	6.715	
418	Cải tạo nâng cấp các đường giao thông trên địa bàn xã Đá Bạc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	TPHCM	6009/QĐ-UBND ngày 12/12/2024; 4886/QĐ-UBND ngày 19/6/2025.	18.165	2026-2026	13.250	4.915	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
419	Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường giao thông nông thôn ấp Hậu Cần, ấp Đạt Thành và ấp Trung Thành, xã Quảng Thành	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	TPHCM	6007QĐ-UBND ngày 12/12/2024	12.713	2026-2026	9.680	3.033	
420	Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường giao thông nông thôn ấp Công Thành và ấp Hiệp Thành, xã Quảng Thành	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	TPHCM	6006/QĐ-UBND ngày 12/12/2024	12.866	2026-2026	8.656	4.210	
421	Xây dựng đường Vĩnh Phước - Cây Khô đoạn từ Lê Văn Lương (Km0+00) đến đường Nguyễn Hữu Thọ (Km0+328)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	2388/QĐ-UBND ngày 4/10/2024	55.000	2024-2026	30.048	24.951	
422	Nâng cấp, mở rộng hẻm vào Văn phòng liên ấp 4-5, xã Phước Lộc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	QĐ 2775/QĐ-UBND ngày 14/11/2024	3.600	2024-2026	249	3.305	
423	Đầu tư mới hệ thống thoát nước, nâng cấp, mở rộng, tái lặp mặt đường hẻm 330 (từ đầu tuyến đường Đào Sư Tích đến cuối tuyến ,nhà số 364/9/65).	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	591/QĐ-UBND ngày 22/4/2022	14.088	2018-2022	8.434	860	
424	Mở rộng, nâng cấp Hẻm 2581 (Đoạn đầu từ đường Huỳnh Tấn Phát đến cầu Lô Đất 1)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	821/QĐ-UBND ngày 09/6/2022	16.300	2018-2022	11.915	1.660	
425	Nâng cấp mở rộng hẻm Mương Giáo ấp 03 (đầu tuyến đường Nguyễn Văn Tạo cuối tuyến thửa 224 tờ bản đồ số 55)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	592/QĐ-UBND ngày 22/4/2022	7.700	2018-2021	3.481	3.481	
426	Chỉnh trang suối Vàm Vá (đoạn từ cầu Lễ Trang đến cầu Vàm Vá)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Phú Giáo	TPHCM	1283/QĐ-UBND ngày 17/4/2025	686.438	2025-2028	230.734	412.990	
427	Nâng cấp, mở rộng đường Bàu Đế (từ đường ĐH506 đến đường Tạo lực)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Phú Giáo	TPHCM	985/QĐ-UBND ngày 10/4/2025	58.324	2025-2027	25.626	27.482	
428	Xây dựng đường từ ngã ba Tam Lập đến Bàu Bàng thuộc tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên- Phú Giáo- Bàu Bàng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Phú Giáo	TPHCM	3281/QĐ-UBND ngày 04/11/2020; QĐ 35/QĐ-UBND ngày 09/01/2025;	1.470.883	2021-2025	1.051.535	70.000	
429	Xây dựng đường từ cầu Tam Lập đến Đồng Phú thuộc tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên- Phú Giáo- Bàu Bàng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Phú Giáo	TPHCM	3280/QĐ-UBND ngày 04/11/2020; 2687/QĐ-UBND ngày 24/11/2021	999.000	2021-2028	17.426	825.506	
430	Sửa chữa nâng cấp đường Lê Thị Ngót (Đường QL22-KCN Tân Phú Trung); ấp Bến Đò 1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Củ Chi	9341/QĐ-UBND ngày 23/10/2024	32.298	2021-2025	19.439	8.135	
431	Sửa chữa, nâng cấp Nguyễn Thị My (Điểm đầu giáp đường 460, điểm cuối giáp đường Trung An)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Bình Mỹ	9352/QĐ-UBND ngày 23/10/2024	28.000	2021-2025	16.491	7.000	
432	Cải tạo, sửa chữa đường Đào Thị Kiểm (Đường QL22-KCN Tân Phú Trung); ấp Bến Đò 2	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Củ Chi	9343/QĐ-UBND ngày 23/10/2024	30.000	2021-2025	17.631	9.000	
433	Xây dựng cầu Láng Le-Bàu Cò (nối đường Bà Tỵ và đường Thế Lữ), huyện Bình Chánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	TPHCM	1387/QĐ-SXD-XDCTĐB ngày 28/4/2026	207.020	2018-2026	166.003	41.000	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
434	Xây dựng cầu kênh Xáng dọc, Xã Bình Lợi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	TPHCM	5963/QĐ-UBND ngày 06/8/2024	236.842	2024-2027	170.054	66.000	
435	Nâng cấp liên tuyến đường Kênh Liên Vùng với đường Kênh Rau Răm, xã Bình Lợi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	TPHCM	9456/QĐ-UBND ngày 30/10/2024	63.980	2024-2025	37.193	26.787	
436	Nâng cấp, mở rộng đường Bà Ty, xã Tân Nhựt	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	TPHCM	974/QĐ-SXD-XDCTĐB ngày 20/3/2026	162.587	2019-2025	120.549	40.000	
437	Nâng cấp, mở rộng đường Ông Đội, xã Hưng Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	TPHCM	1318/QĐ-SGTVT ngày 03/11/2022	79.901	2018-2024	30.473	49.428	
438	Xây dựng cầu Tân Quý	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	TPHCM	6362/QĐ-SGTVT ngày 24/8/2016	26.016	2005-2018	16.466	4.771	
439	Nâng cấp, mở rộng đường Hưng Nhơn, xã Tân Kiên	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	TPHCM	992/QĐ-SXD-XDCTĐB ngày 24/9/2025	141.268	2018-2026	94.546	25.000	
440	Xây dựng tuyến đường kết nối với khu tái định cư Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	TPHCM	1226/QĐ-SGTVT ngày 30/09/2024	30.000	2015-2025	16.040	10.000	
441	Nâng cấp, mở rộng đường Xương Cá 2, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	TPHCM	1538/QĐ-SGTVT ngày 29/12/2023	39.000	2018-2025	18.746	4.900	
442	Nâng cấp, mở rộng đường Trần Hải Phụng, xã Vĩnh Lộc B	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	TPHCM	474/QĐ-SGTVT ngày 10/05/2023	119.963	2021-2025	83.808	16.000	
443	Nâng cấp, mở rộng đường Kênh Liên Vùng, xã Phạm Văn Hai	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	TPHCM	352/QĐ-SGTVT ngày 13/3/2024	149.887	2018-2025	87.820	62.000	
444	Nâng cấp, mở rộng đường Trần Hải Phụng, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	TPHCM	347/QĐ-SGTVT ngày 13/3/2024	149.600	2018-2025	58.002	52.000	
445	Nâng cấp, mở rộng đường Cây Cám (đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	TPHCM	937/QĐ-SGTVT ngày 06/8/2024	44.996	2018-2025	34.341	3.500	
446	Nâng cấp, mở rộng đường Kinh Trung ương, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	TPHCM	1442/QĐ-SXD-XDCTĐB ngày 07/5/2026	133.523	2016-2025	107.406	26.000	
447	Nâng cấp, mở rộng đường Qui Đức (đoạn từ đường Đoàn Nguyễn Tuấn đến cầu Quy Đức)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	TPHCM	353/QĐ-SGTVT ngày 13/3/2024	79.500	2018-2025	43.912	20.000	
448	Đường Lương Văn can, phường 2, TPVT	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam thắng	phường Tam thắng	Quyết định số 654/QĐ-UBND ngày 07/02/2018	50.897	2018-2019	46.894	4.000	
449	Cải tạo các tuyến vỉa hè trên địa bàn Quận 5 (giai đoạn 3)	Ban quản lý dự dán đầu tư xây dựng Phường An Đông	TPHCM	168/QĐ-UBND ngày 12/02/2025 của UBND Q5	29.868	2024-2025	20.527	9.341	
450	Di dời tái lập tuyến ống cấp nước thuộc Công ty TNHH cấp nước Bình An	Công ty Cổ phần đầu tư hạ tầng kỹ thuật thành phố	TPHCM	2997/QĐ-SGTVT ngày 01/10/2010	218.740	2010-2011	140.439	78.245	
451	Di dời hệ thống cấp nước trên xa lộ Hà Nội	Công ty Cổ phần đầu tư hạ tầng kỹ thuật thành phố	TPHCM	457/QĐ-SGTVT ngày 02/03/2011	58.996	2011	53.073	5.923	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
452	Nâng cấp đường 17, khu phố Gò Công, phường Long Thạnh Mỹ	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	14158/QĐ-UBND ngày 30/10/2024	8.973	2024-2025	7.035	1.500	
453	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước đường số 2 và lắp đặt hệ thống thoát nước hẻm 321 (đoạn từ đường số 2 ra rạch hiện hữu trên đường Phước Thiện), khu phố Phước Thiện, phường Long Bình	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	10185/QĐ-UBND ngày 02/8/2024	12.020	2023-2025	7.880	2.500	
454	Nâng cấp cải tạo mặt đường và lắp đặt hệ thống thoát nước hẻm 700 Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	7147/QĐ-UBND ngày 22/5/2025	8.085	2026-2026	6.001	2.000	
455	Nâng cấp cải tạo mặt đường và lắp đặt hệ thống thoát nước hẻm 25 và hẻm 25/51 đường số 6, phường Hiệp Bình Phước	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	7149/QĐ-UBND ngày 22/5/2025	11.868	2026-2026	4.768	5.000	
456	Nâng cấp, cải tạo mặt đường và lắp đặt hệ thống thoát nước đường số 42 (từ đường Tam Bình đến công ty TNHH XD DVTM đa năng Trần Nguyên), hẻm 22 và hẻm 44, phường Hiệp Bình Chánh	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	7404/QĐ-UBND ngày 28/5/2025	15.794	2026-2026	6.522	9.271	
457	Xây dựng cống hộp thay thế cầu gỗ trên hẻm 207 đường Nam Cao, phường Tân Phú	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	2634/QĐ-UBND ngày 04/3/2025	2.422	2024-2025	768	1.654	
458	Xây dựng mới cầu Năm Chống trên đường số 48, phường Hiệp Bình Chánh	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	1162/QĐ-UBND ngày 22/01/2025	8.460	2024-2025	6.606	1.000	
459	Nâng cấp, mở rộng đường số 4, phường Trường Thọ	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	1105/QĐ-SXD-XDCTĐB ngày 01/4/2026	13.602	2024-2025	5.719	7.883	
460	Nâng cấp đường số 12, phường Hiệp Bình Chánh	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	3358/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	6.384	2024-2025	1.740	4.644	
461	Nâng cấp hẻm 359 đường Lã Xuân Oai, phường Trường Thạnh	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	3091/QĐ-UBND ngày 14/3/2025	9.738	2024-2025	4.044	5.693	
462	Nâng cấp, cải tạo mặt đường và lắp đặt hệ thống thoát nước hẻm 6 đường số 10, phường Hiệp Bình Phước	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	7151/QĐ-UBND ngày 22/5/2025	6.216	2026-2026	4.119	1.000	
463	Tăng cường năng lực khai thác; đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn thành phố	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	258/QĐ-SGTVT ngày 28/02/2025	350.000	2024-2026	147.420	159.671	
464	Nâng tĩnh không cầu Bình Triệu 1 trên quốc lộ 13	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	1339/QĐ-SGTVT ngày 28/11/2023	132.997	2024-2025	107.417	14.700	
465	Đường ven sông Thị Tính (đoạn từ đường ĐH606 đến ranh dự án Khu dân cư Cầu Đò) và khu công viên ven sông Thị Tính dọc theo Khu dân cư Cầu Đò	UBND phường Long Nguyên	P. Long Nguyên	3869/QĐ-UBND; 21/12/2023	52.090	2023-2025	-	25.000	
466	Nâng cấp, mở rộng đường Thuận Giao 17, phường Thuận Giao	UBND phường Thuận Giao	TPHCM	4894/QĐ-UBND ngày 19/6/2025	616.503	2026-2029	529	560.000	
467	Các tuyến đường vào nhà ở xã hội huyện Côn Đảo	Ủy ban nhân dân đặc khu Côn Đảo	TPHCM	3382/QĐ-UBND ngày 27/11/2023	37.733	2025-2026	15.526	7.118	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
468	Nâng cấp đường Tăng Nhơn Phú	Ủy ban nhân dân phường Phước Long	Phường Phước Long	1127/QĐ-SGTVT ngày 06/9/2024	136.384	2016-2025	49.426	30.000	
469	Đường bao quanh chợ Mỹ Xuân (Đường 2,4,6), phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Mỹ	phường Phú Mỹ	2803/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	38.543	2026-2027	7.860	34.239	
470	Tỉnh lộ 991 nối dài (từ Quốc lộ 51 đến đường liên cảng Cái Mép – Thị Vải)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Phú Mỹ	3097/QĐ-UBND ngày 09/12/2025	1.624.512	2026-2028		1.548.587	
471	Xây dựng đường A8, phường Long Bình, quận 9	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Long Bình	Phường Long Bình	6941/QĐ-SGTVT ngày 31/12/2019	149.571	2019-2022	315	149.255	
472	Xây dựng đường N8-N10 (từ Lê Hồng Phong đến đường Nguyễn Thị Minh Khai)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Lợi	Phừng Phú Lợi	3193/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	303.193	2021-2025	448	302.744	
473	Dự án thành phần 2: Bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư để phục vụ đầu tư xây dựng Vành đai 2 thành phố, đoạn từ cầu Phú Hữu đến đường Võ Nguyên Giáp	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố	Phường Phước Long, phường Tăng Nhơn Phú, Phường Thủ Đức	2273/QĐ-UBND ngày 24/6/2024	6.673.307	2024-2026	6.611.516	25.402	
474	Dự án thành phần 1: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để phục vụ đầu tư xây dựng Vành đai 2 Thành phố, đoạn từ đường Võ Nguyên Giáp đến đường Phạm Văn Đồng	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố	Phường Thủ Đức	QĐ 2274/QĐ-UBND ngày 24/6/2024	1.954.616	2024-2026	1.773.506	5.597	
475	Dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư cho dự án đầu tư mở rộng Xa lộ Hà Nội và Quốc lộ 1	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố	Phường Phước Long Phường Tăng Nhơn Phú Phường Long Bình	565/QĐ-STNMT-BTTĐC ngày 26/05/2021	1.965.273	2008-2025	1.511.478	5.741	
476	Đường số 84, xã Long Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bà Rịa	Phường Tam Long	7689/QĐ-UBND ngày 27/12/2022	60.000	2025-2026	25.338	34.662	
477	Đường Lê Long Vân nối dài, phường Long Tâm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bà Rịa	Phường Tam Long	5168/QĐ-UBND ngày 27/09/2021	58.952	2026-2027	23.545	35.407	
478	HTKT Khu tái định cư Phú Mỹ - giai đoạn 2, thị xã Phú Mỹ	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng phường Phú Mỹ	Phường Phú Mỹ	1834/QĐ-UBND ngày 29/6/2022	910.277	2023-2027	702.564	200.000	
479	Dự án Đường Quy hoạch A5 đoạn từ đường Nguyễn Văn Linh đến đường ven núi Minh Đạm, xã Phước Hải	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Phước Hải	xã Phước Hải	1113/QĐ-UBND ngày 21/3/2025	53.068	2024-2025	380	65.816	
viii	**Lĩnh vực Hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị, xã hội**				**1.998.565**		**872.967**	**947.994**	
1	Sửa chữa, cải tạo Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 4, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	Phường Tân Sơn Nhất	36/QĐ-UBND ngày 28/03/2025	4.500	2024-2026	1.238	3.262	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
2	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 6, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	Phường Tân Hòa	34/QĐ-UBND ngày 25/03/2025	5.287	2024-2026	1.780	3.501	
3	Sửa chữa, cải tạo Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 8, quận Tân Bình	Ủy ban nhân dân phường Tân Hòa	Phường Tân Hòa	41/QĐ-UBND ngày 28/03/2025	2.500	2024-2025	127	2.373	
4	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 02, quận Tân Bình	Ủy ban nhân dân phường Tân Sơn Hòa	Phường Tân Sơn Hòa	78/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	4.500	2024-2025	185	4.315	
5	Xây dựng trung tâm triển lãm quy hoạch thành phố	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường An Khánh	937/QĐ-UBND ngày 17/03/2023	863.534	2014-2026	457.498	302.140	
6	Trung tâm lưu trữ thành phố (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Lạc	Phường An lạc	1520/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 11/11/2025	389.326	2025-2028	49.423	339.903	
7	Đầu tư xây dựng trụ sở Đảng ủy - Ủy ban nhân dân Phường Võ Thị Sáu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bàn Cờ	Phường Xuân Hòa	1464/QĐ-UBND ngày 15/7/2024	27.735	2023-2026	14.963	12.722	
8	Xây dựng Phòng cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên sông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	Phường Cát Lái	476/QĐ-SXD-TĐDA ngày 06/4/2020	110.993	2016-2020	95.553	15.420	
9	XD Văn phòng khu phố Đông Chiêu A, phường Tân Đông Hiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	Phường Dĩ An	4746/QĐ-UBND ngày 16/8/2024	14.992	2024-2026	4.310	10.682	
10	Cải tạo, xây mới Trụ sở Đảng ủy - HĐND-UBND-UBMTTQ phường Dĩ An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	Phường Dĩ An	654/QĐ-UBND ngày 10/02/2023	67.941	2022-2026	42.798	25.143	
11	Sửa chữa, cải tạo trụ sở Ủy ban nhân dân phường 3, quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hạnh Thông	Phường Hạnh Thông	4057/QĐ-UBND ngày 27/12/2024	13.966	2024-2026	5.731	7.491	
12	Xây dựng trung tâm hội nghị thành phố Thuận An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Lái Thiêu	Phường Lái Thiêu	7220/QĐ-UBND ngày 22/10/2024	236.635	2023-2026	128.133	95.000	
13	Xây dựng trụ sở UBND phường Mỹ Xuân và trụ sở phường đội Mỹ Xuân	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng phường Phú Mỹ	Phường Phú Mỹ	7870/QĐ-UBND ngày 24/8/2023	107.862	2024-2026	50.054	2.000	
14	XD trụ sở công an Thanh Tuyền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tây Nam	Phường Tây Nam	727/QĐ-UBND ngày 12/10/2020	14.944	2023-2025	490	14.454	
15	Cải tạo, sửa chữa Thành Ủy Thủ Dầu Một	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	4511/QĐ-UBND ngày 01/10/2024	14.984	2024-2025	7.162	6.020	
16	Bồi thường giải phóng mặt bằng để đầu tư Xây dựng trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 1, công viên cây xanh và đường DB1, DB5, Phường 1, Quận 4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Vĩnh Hội	Phường Vĩnh Hội	241/QĐ-UBND-TH ngày 29/2/2024	25.249	2018-2025	1.539	22.000	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
17	XD trụ sở Ban CHQS Thị Trấn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Dầu Tiếng	Xã Dầu Tiếng	28/QĐ-UBND ngày 18/2/2025	2.024	2025-2027	889	1.134	
18	Xây dựng nhà tạm giữ phương tiện vi phạm an toàn giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Dầu Tiếng	Xã Dầu Tiếng	07/QĐ-UBND ngày 09/01/2023	4.612	2025-2027	187	4.425	
19	Xây dựng mới Hội trường UBND huyện Dầu Tiếng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Dầu Tiếng	Xã Dầu Tiếng	165/QĐ-UBND ngày 04/5/2022	14.997	2024-2026	679	14.318	
20	XD trụ sở Ban CHQS xã Minh Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Dầu Tiếng	Xã Minh Thạnh	963/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 567/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	14.997	2024-2026	2.595	12.401	
21	Xây dựng hồ bơi Ban chỉ huy Quân sự huyện	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Dầu Tiếng	Xã Dầu Tiếng	983/QĐ-UBND ngày 29/12/2021	14.998	2023-2025	665	14.333	
22	XD trụ sở Ban CHQS xã Định An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Dầu Tiếng	Xã Dầu Tiếng	964/QĐ-UBND ngày 23/12/2021	14.965	2024-2026	5.921	9.044	
23	XD trụ sở Ban CHQS xã Minh Hòa	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng xã Minh Thạnh	Xã Minh Thạnh	361/QĐ-UBND ngày 31/5/2021	2.024	2023-2025	611	1.413	
24	Xây dựng kho lưu trữ hồ sơ của Ủy ban nhân dân huyện	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Tân An Hội	6096/QĐ-UBND ngày 29/7/2024	25.000	2024-2025	436	24.500	
ix	**Lĩnh vực Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**				**958.977**		**296.447**	**634.564**	
1	Dự án Đầu tư xây dựng Khu Nông nghiệp Công nghệ cao ngành thủy sản tại Cần Giờ	Ban quản lý khu nông nghiệp công nghệ cao	xã Cần Giờ	162/QĐ-SNN ngày 03/6/2022	498.822	2016-2025	106.999	391.823	
2	Xây dựng đường giao thông D4	Công ty TNHH MTV phát triển khu công nghệ cao	phường Tăng Nhơn Phú	- 288/QĐ-KCNC ngày 31/10/2016 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao TP.HCM; - 145/QĐ-KCNC ngày 08/6/2023 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao TP.HCM.	169.943	2016-2025	123.977	18.000	
3	Dự án Đầu tư trang thiết bị nhân giống, kiểm soát bệnh và xây dựng mô hình sản xuất thủy sản ứng dụng công nghệ cao tại Cần Giờ	Trung tâm nghiên cứu và phát triển nông nghiệp công nghệ cao	xã Cần Giờ	48/QĐ-SNN ngày 03/02/2021	59.072	2018-2021	525	58.547	
4	Đầu tư bổ sung hệ thống camera giám sát phục vụ công tác kiểm soát giao thông trên địa bàn thành phố	Trung tâm quản lý điều hành giao thông đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh	325/QĐ-SKHCN ngày 09/6/2025	59.140	2025-2026	17.594	41.546	
5	Đầu tư hệ thống điều khiển giao thông linh hoạt các trục giao thông chính trên địa bàn thành phố	Trung tâm quản lý điều hành giao thông đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh	324/QĐ-SKHCN ngày 09/6/2025	172.000	2025-2026	47.352	124.648	
x	**Lĩnh vực Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản**				**48.780.326**		**29.862.777**	**16.151.779**	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
1	Xây dựng kè chống sạt lở bờ trái sông Sài Gòn (khu vực phường Thảo Điền, quận 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	6122/QĐ-SGTVT 30/10/2018; 427/QĐ-SGTVT 29/3/2024	51.614	2018-2025	29.884	21.730	
2	Chống sạt lở bờ phải thượng lưu sông Chợ Đệm - Bến Lức (khu vực cách cầu Chợ Đệm 820m)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	1759/QĐ-SGTVT 19/11/2020	132.500	2018-2025	63.776	40.000	
3	Xây dựng kè chống sạt lở bờ phải sông Cần Giuộc (từ cầu Ông Thìn về thượng lưu)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	1752/QĐ-SGTCC ngày 23/4/2025	273.572	2025-2026	2.733	270.839	
4	Chống sạt lở bán đảo Thanh Đa - đoạn 2 (sông Sài Gòn-khu vực khách sạn Sài Gòn Domaine)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	437/QĐ-SXD-ĐTCTN 02/6/2025	319.128	2012-2026	231.542	87.585	
5	Chống sạt lở bán đảo Thanh Đa - đoạn 4 (sông Sài Gòn-khu vực biệt thự Lý Hoàng đến nhà thờ La san Mai Thôn)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	353/QĐ-SGTVT 12/4/2021	380.569	2012-2024	242.823	112.674	
6	Xây dựng kè bảo vệ chống sạt lở bờ sông khu vực khu dân cư xã Phước Kiểng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	719/QĐ-SGTVT 20/4/2024	144.024	2010-2025	103.374	16.000	
7	Chống xói lở bờ sông khu vực cầu Phước Lộc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	2694/QĐ-SGTCC 30/8/2006; 1841/QĐ-SGTCC 27/4/2025	85.027	2006-2025	42.707	15.000	
8	Xây dựng kè chống sạt lở bờ sông khu vực cầu Giồng Ông Tố	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	1030/QĐ-SGTVT 30/6/2020	50.586	2010-2021	34.657	15.929	
9	Chống sạt lở bán đảo Thanh Đa - đoạn 3 (Bình Quới, Cây Bàng, Rạch Chùa)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	1750/QĐ-SGTCC ngày 26/3/2025	467.162	2015-2025	383.437	65.609	
10	Lập dự án Xây dựng kè chống sạt lở bờ tả thượng lưu cầu Xóm Củi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	5675/QĐ-SGTVT 28/10/2016; 220/QĐ-SXD-ĐTCTN 22/5/2025	198.821	2016-2026	121.907	30.000	
11	Xây dựng bờ kè chống sạt lở bờ hữu sông kênh Cây Khô (đoạn từ đầu thượng lưu đến hạ lưu 350m)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	5036/QĐ-SGTVT 30/10/2015; 1573/QĐ-SGTVT ngày 27/11/2024	129.934	2024-2026	104.247	25.687	
12	Xây dựng đoạn kênh Hàng Bàng đường Mai Xuân Thưởng đến kênh Vạn Tượng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	-5200/QĐ-SGTVT ngày 29/10/2015 - 1803/QĐ-SGTCC ngày 28/04/2025	776.366	2016-2025	669.940	78.500	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
13	Xây dựng kè chống sạt lở bờ tả rạch Tôm - sông Phước Kiểng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	4509/QĐ-SGTVT 08/9/2017; 1800/QĐ-SGTCC ngày 29/4/2025	271.670	2016-2025	216.566	10.000	
14	Hồ chứa nước Lò Vôi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	3231/QĐ-UBND ngày 09/12/2024	100.537	2019-2025	0	16.121	
15	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cửa sông Dinh, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Giai đoạn I)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	1438/QĐ-BNN-TCTS ngày 27/06/2013	40.808	2022-2025	0	11.279	
16	Nạo vét hồ Quang Trung I huyện Côn Đảo	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	3353/QĐ-UBND ngày 24/11/2023	150.665	2019-2025	0	32.336	
17	Công trình bảo vệ bờ biển Hồ Tràm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	1211/QĐ-UBND ngày 10/05/2024	79.115	2026-2026	24.895	50.765	
18	Sửa chữa nâng cấp hồ chứa nước Suối Sao xã Quảng Thành	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	QĐ số 740/QĐ-UBND ngày 31/3/2023	43.876	2026-2026	37.781	4.478	
19	Sửa chữa nâng cấp hồ chứa nước Gia hoét II	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	QĐ số 737/QĐ-UBND ngày 31/2/2023	7.074	2026-2026	5.465	1.609	
20	Tuyến ống chuyển tải Hắc Dịch-Sông Xoài-Láng Lớn và khu vực ven biển Lộc An-Phước Thuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	3552/QĐ-UBND ngày 17/11/2022	119.801	2026-2026	76.211	43.590	
21	XD đập dâng Suối Bang huyện Xuyên Mộc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	1263/QĐ-UBND ngày 29/5/2023	82.467	2026-2026	56.483	25.984	
22	Xây dựng các hồ chứa nước và tuyến ống tiếp nước cho các hồ chứa tại khu bảo tồn thiên nhiên Bình Châu – Phước Bửu để phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	xã Bình Châu, xã Hòa Hội	1178/QĐ-UBND ngày 29/04/2025	68.217	2020-2026	45.246	22.971	
23	Dự án thành phần 1: Nạo vét, cải tạo môi trường, xây dựng hạ tầng rạch Văn Thánh, phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	568/QĐ-UBND ngày 26/01/2026	1.743.498	2025-2030	4.631	1.738.756	
24	Dự án thành phần 2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng Nạo vét, cải tạo môi trường, xây dựng hạ tầng rạch Văn Thánh, phường Thạnh Mỹ Tây	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	2707/QĐ-UBND ngày 13/11/2025	6.812.083	2025-2030	2.009.222	4.237.113	
25	Nâng cấp công trình thủy lợi bờ hữu ven sông Sài Gòn huyện Củ Chi từ Tỉnh lộ 8 đến Rạch Tra (Bắc Rạch Tra)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	321/QĐ-SNN ngày 17/7/2024	773.519	2023-2027	297.103	476.416	
26	Nâng cấp, gia cố cấp bách hệ thống thủy lợi bờ hữu ven sông Sài Gòn (từ rạch Tra đến sông Vàm Thuật) trên địa bàn huyện Hóc Môn và Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	339/QĐ-SNN ngày 26/7/2024	991.467	2018-2027	421.600	569.867	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
27	Nạo vét, cải tạo môi trường, xây dựng hạ tầng rạch Xuyên Tâm (từ kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè đến sông Vàm Thuật), quận Bình Thạnh, quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	4584/QĐ-UBND ngày 06/10/ 2023 5126/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2024	17.229.971	2023-2028	13.351.989	3.877.981	
28	Nạo vét, xây dựng hạ tầng, cải tạo môi trường bờ Bắc kênh Đôi trên địa bàn Quận 8.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	4841/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2024	7.300.279	2023-2028	5.680.332	820.000	
29	Nạo vét, khơi thông dòng chảy, giảm thiểu ô nhiễm các tuyến kênh, rạch huyện Bình Chánh, huyện Hóc Môn, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	635/QĐ-SNN ngày 29/12/2023 của Sở NN và PTNT	189.836	2017-2025	98.267	91.569	
30	Nạo vét, kiên cố hóa, khơi thông dòng chảy, giảm ô nhiễm môi trường tuyến kênh thủy lợi T0 tại huyện Bình Chánh.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	250/QĐ-SNN ngày 17/6/2024 của Sở NN và PTNT	76.400	2023-2025	45.800	30.600	
31	Nâng cấp, cải tạo rạch Bến Mương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	148/QĐ-SNN ngày 26/02/2025	354.000	2023-2026	160.617	193.383	
32	Xây dựng tuyến đê bao rạch Tra từ Cầu Xáng (Tỉnh lộ 15) đến cầu An Hạ (Quốc lộ 22)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	249/QĐ-SNN ngày 17/6/2024	579.799	2023-2026	249.011	330.788	
33	Nâng cấp hệ thống thủy lợi Hóc Môn - Bắc Bình Chánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	268/QĐ-SNN ngày 26/6/2024	499.492	2023-2026	150.341	248.602	
34	Nâng cấp, mở rộng và nạo vét kênh trục tiêu thoát nước rạch Láng The, kênh Địa Phận tại huyện Củ Chi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	472/QĐ-SNNMT-QLĐT ngày 16/6/2025	787.878	2019-2026	662.677	125.201	
35	Xây dựng hệ thống thủy lợi ven sông Sài Gòn đoạn từ Sông Lu đến rạch Bà Bếp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	420/QĐ-SNNMT-QLĐT ngày 04/6/2025	546.484	2016-2025	483.449	63.035	
36	Nạo vét, khơi thông dòng chảy, kiên cố hóa rạch Cung, rạch Lồng Đèn (rạch Cung nối dài)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	363/QĐ-SNN ngày 14/8/2024	437.064	2017-2025	217.092	219.972	
37	Nạo vét rạch Đá Đỏ (từ dường Nguyễn Hoàng đến sông Sài Gòn)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	Phường An Khánh, Phường Bình Trưng	1937/QĐ-SXD-HTKT ngày 21/9/2023	86.750	2023-2025	25.908	51.182	
38	Kè hai bờ sông Dinh đoạn từ Cầu Long Hương đến cầu Điện Biên Phủ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Bà Rịa	TPHCM	2971/QĐ-UBND - 30/10/2019	137.951	2022-2024	132.426	5.525	
39	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư Lồ Ồ, phường Bình An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	TPHCM	2682/QĐ-UBND ngày 17/6/2025	18.806	2025-2027	7.137	11.583	
40	Đầu tư hoàn thiện hạ tầng Suối Lồ Ồ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	TPHCM	322/QĐ-UBND ngày 22/01/2024	35.471	2021-2025	26.467	9.003	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
41	Đền bù mở rộng suối Lồ Ô thuộc dự án Thoát nước và xử lý nước thải khu vực Dĩ An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	TPHCM	3753/QĐ-UBND ngày 13/12/2019	259.394	2019-2025	256.152	3.242	
42	Xây dựng Suối Bình Thắng (Đoạn từ Đại học Quốc gia đến Quốc lộ 1A)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Đông Hòa	TPHCM	934/QĐ-UBND ngày 28/3/2025	952.142	2025-2028	400	790.742	
43	Nâng cấp đê bao đồng muối Thiềng Liềng xã Thạnh An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	TPHCM	1181/QĐ-UBND ngày 30/9/2017	6.125	2017-2021	4.095	2.030	
44	Xây dựng đường đê phục vụ vận chuyển muối (điểm đầu đê muối, điểm cuối rạch bến Bà Năm) xã Lý Nhơn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	TPHCM	1185/QĐ-UBND ngày 30/9/2017	15.000	2017-2021	1.665	12.905	
45	Xây dựng hệ thống đê bao dọc sông Gốc Tre nhỏ khu vực 250ha xã Lý Nhơn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	TPHCM	1184/QĐ-UBND ngày 30/9/2017	14.900	2017-2021	2.862	11.938	
46	Xây dựng tuyến đê vận chuyển muối từ rạch Mương Thông đến đuôi Sam xã Lý Nhơn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	TPHCM	1183/QĐ-UBND ngày 30/9/2017	38.000	2017-2021	19.199	18.701	
47	Xây dựng đê, kênh nhánh phục vụ làm muối xã Thạnh An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	TPHCM	1182/QĐ-UBND ngày 30/9/2017	10.000	2017-2021	2.628	7.272	
48	Xây dựng tuyến đê bao nội đồng khu vực 246ha xã Tam Thôn Hiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	TPHCM	1180/QĐ-UBND ngày 30/9/2017	10.000	2017-2021	6.919	2.981	
49	Xây dựng đường đê nội đồng ngang Rạch Đước (dọc Rạch Ráng) khu vực 246ha xã Bình Khánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	TPHCM	1179/QĐ-UBND ngày 30/9/2017	37.700	2017-2021	20.809	16.791	
50	Xây dựng đường đê nội đồng khu vực 233ha ấp Rạch Lá (giai đoạn 2) xã An Thới Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	TPHCM	1178/QĐ-UBND ngày 30/9/2017	15.000	2017-2021	7.644	7.356	
51	Xây dựng đường đê nội đồng khu vực 233ha ấp Rạch Lá (giai đoạn 1) xã An Thới Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	TPHCM	1177/QĐ-UBND ngày 30/9/2017	15.000	2017-2021	8.048	6.852	
52	Xây dựng hệ thống thủy lợi kênh Bàu Thơ (nạo vét kênh, đắp đê) khu vực 308ha xã An Thới Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	TPHCM	1176/QĐ-UBND ngày 30/9/2017	15.000	2017-2021	8.590	6.310	
53	Xây dựng hệ thống thủy lợi Hốc Quả Lớn (nạo vét kênh, đắp đê) khu vực 308ha xã An Thới Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	TPHCM	1175/QĐ-UBND ngày 30/9/2017	15.000	2017-2021	5.888	9.012	
54	Xây dựng hệ thống thủy lợi kênh Ngay (nạo vét kênh, đắp đê) khu vực 308ha xã An Thới Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	TPHCM	1174/QĐ-UBND ngày 29/9/2017	15.000	2017-2021	6.518	8.382	
55	Xây dựng đê bao nội đồng kết hợp giao thông nông thôn kết nối khu vực ra đường An Thới Đông (đoạn 2) khu vực 308ha xã An Thới Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	TPHCM	1173/QĐ-UBND ngày 29/9/2017	14.500	2017-2021	2.887	11.513	
56	Xây dựng đê bao nội đồng kết hợp giao thông nông thôn kết nối khu vực ra đường An Thới Đông (đoạn 1) khu vực 308ha xã An Thới Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	TPHCM	1172/QĐ-UBND ngày 29/9/2017	14.900	2017-2021	8.935	5.865	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
57	Nâng cấp đường đê từ sông Soài Rạp đến đường Lý Nhơn (tuyến số 3) khu vực 420ha xã An Thới Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	TPHCM	1171/QĐ-UBND ngày 29/9/2017	15.000	2017-2021	9.670	5.230	
58	Xây dựng mới tuyến đê từ sông Soài Rạp đến đường Lý Nhơn (tuyến số 2) khu vực 420ha xã An Thới Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	TPHCM	1170/QĐ-UBND ngày 29/9/2017	12.600	2017-2021	8.340	4.160	
59	Nâng cấp đường đê từ sông Soài Rạp đến đường Lý Nhơn (tuyến số 1) khu vực 420ha xã An Thới Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	TPHCM	1169/QĐ-UBND ngày 29/9/2017	10.000	2017-2021	3.945	5.955	
60	Xây dựng đường đê nối đê nhánh số 2 đến đê bao sông Vàm Sát khu vực 400ha xã Lý Nhơn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	TPHCM	1167/QĐ-UBND ngày 29/9/2017	14.700	2017-2021	5.394	9.206	
61	Xây dựng đường đê số 2 từ đường Lý Nhơn đến sông Soài Rạp khu vực 400ha xã Lý Nhơn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	TPHCM	1166/QĐ-UBND ngày 29/9/2017	14.500	2017-2021	9.660	4.740	
62	Xây dựng đường đê số 1 từ đường Lý Nhơn đến sông Soài Rạp khu vực 400ha xã Lý Nhơn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	TPHCM	1165/QĐ-UBND ngày 29/9/2017	14.900	2017-2021	7.567	7.233	
63	Xây dựng hệ thống đê bao dọc sông Soài Rạp khu vực 400ha xã Lý Nhơn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	TPHCM	1164/QĐ-UBND ngày 29/9/2017	30.000	2017-2021	19.309	10.591	
64	Xây dựng hệ thống đê bao dọc sông Vàm Sát khu vực 400ha xã Lý Nhơn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	TPHCM	1163/QĐ-UBND ngày 29/9/2017	10.000	2017-2021	7.814	2.086	
65	Xây dựng hệ thống đê dọc sông Hà Thanh từ mũi Đồng Hòa đến mũi Cần Thạnh, huyện Cần Giờ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	TPHCM	Số 66/QĐ-SNN ngày 22/02/2022	633.075	2017-2022	177.211	455.864	
66	Nâng cấp hệ thống thủy lợi khu vực Doi Lầu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	TPHCM	1663/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	28.947	2019-2022	5.473	23.474	
67	Nâng cấp hệ thống thủy lợi khu vực Rạch Lở	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	TPHCM	1662/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	46.418	2019-2022	10.179	36.239	
68	Xây dựng mới 02 cống thủy lợi khu vực Doi Lầu xã An Thới Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	TPHCM	337/QĐ-UBND ngày 28/3/2025	14.500	2024-2025	4.695	9.000	
69	Kè Chống sạt lở sông Lòng Tàu, khu vực đường thủy số 5, xã Bình Khánh (từ trạm đường thủy số 5 đến rạch Tắc Cát)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	TPHCM	81/QĐ-UBND ngày 05/02/2025	78.000	2024-2026	18.065	35.000	
70	Nâng cấp, sửa chữa kè kiên cố bảo vệ khu dân cư An Lộc, xã Tam Thôn Hiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	TPHCM	441/QĐ-UBND ngày 11/4/2024	17.438	2024-2025	13.705	3.733	
71	Nạo vét kênh tiêu liên xã kết hợp nâng cấp đường dọc kênh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	TPHCM	2338/QĐ-UBND ngày 11/6/2025	729.399	2022-2025	592.046	137.351	
72	Chống sạt lở bờ trái thượng lưu cầu Long Kiểng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	357/QĐ-SGTVT ngày 13/3/2024	152.283	2018-2025	120.194	32.089	
73	Nạo vét, gia cố nhánh rạch ông Lớn 7 (đoạn từ rạch ông Lớn đến hẻm 251 đường Đào Sư Tích).	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	QĐ 1045/QĐ-UBND ngày 18/6/2024	4.489	2024-2025	3.376	600	
74	Chống sạt lở rạch Giồng - sông Kinh Lộ, bờ trái, đoạn từ rạch Mương Bằng đến tiếp giáp kè hiện hữu, xã Hiệp Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	1369/QĐ-UBND ngày 06/5/2025	82.000	2024-2027	12.000	48.670	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
75	Xây dựng kè chống sạt lở bờ trái rạch Tắc Mương Lớn (đoạn từ rạch Mương Dựa đến rạch Giồng Chồn)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	1711/QĐ-UBND ngày 02/8/2024	57.000	2024-2026	33.147	23.853	
76	Nạo vét, gia cố rạch Ông Bốn, xã Phước Kiển	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	2715/QĐ-UBND ngày 05/11/2024	98.000	2024-2027	30.919	51.351	
77	Nâng cấp các tuyến đê bao Tiểu vùng I, khu B, xã Bình Lợi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	TPHCM	4809/QĐ-UBND ngày 29/6/2024	134.000	2024-2026	99.711	21.000	
78	Nạo vét, gia cố chống sạt lở kênh đường Nguyễn Văn Thời, xã Qui Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	TPHCM	9451/QĐ-UBND ngày 30/10/2024	41.997	2024-2025	36.210	5.000	
79	Nạo vét, gia cố chống sạt lở kênh đường Nguyễn Văn Long xã Qui Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	TPHCM	9450/QĐ-UBND ngày 30/10/2024	41.992	2024-2025	36.339	5.400	
80	Hệ thống kênh mương phục vụ sản xuất nông nghiệp khu vực xã Phước Tân, xã Hòa Bình huyện Xuyên Mộc	Trung tâm Quản lý, khai thác công trình thủy lợi	Xuyên Mộc	1658/QĐ-UBND ngày 22 tháng 06 năm 2017	166.060	2017-2020; 2021-2025	9.200	31.800	
81	Kè hai bờ sông Dinh đoạn từ cầu Điện Biên Phủ đến cầu Nhà máy nước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bà Rịa	Phường Bà Rịa, phường Long Hương	2744/QĐ-UBND ngày 16/06/2025	2.311.086	2025-2028	1.707.626	161.000	
xi	**Lĩnh vực Phát thanh, truyền hình, thông tấn**				**14.880**		**10.200**	**2.784**	
1	Nâng cấp, lắp đặt hệ thống loa truyền thanh trên địa bàn xã Bình Châu, xã Bưng Riêng, xã Bông trang, xã Phước Thuận huyện Xuyên Mộc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hồ Tràm	xã Xuyên Mộc - xã Hồ Tràm - xã Bình Châu	3109/QĐ-UBND ngày 15/4/2025	14.880	2026-2026	10.200	2.784	
xii	**Lĩnh vực Thể dục, thể thao**				**3.116.367**		**739.476**	**2.303.013**	
1	Xây dựng mới Trung tâm đào tạo vận động viên năng khiếu thể thao	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Số 2 Đinh Tiên Hoàng, phường Sài Gòn, TPHCM	1398/QĐ-SXD-TĐDA (9/12/2024)	274.357	2023-2026	90.869	183.487	
2	Cải tạo, sửa chữa câu lạc bộ bơi lặn Phú Thọ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	215 Lý Thường Kiệt, Phường Phú Thọ, TPHCM	1051/QĐ-SXD-TĐDA (17/9/2024)	112.690	2023-2026	61.915	50.774	
3	Cải tạo, sửa chữa nhà thi đấu Thể dục thể thao Phú Thọ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Số 01 Lữ Gia, Phường Phú Thọ, TPHCM	857/QĐ-SXD-TĐDA (27/8/2024)	229.984	2023-2026	140.591	89.392	
4	Cải tạo, sửa chữa Nhà tập luyện thể thao Phú Thọ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Số 219 Lý Thường Kiệt, Phường Phú Thọ, TPHCM	840/QĐ-SXD-TĐDA (20/8/2024)	84.098	2023-2025	56.495	27.602	
5	Cải tạo, nâng cấp sân vận động Thống Nhất	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	138 Đào Duy Từ, Phường Diên Hồng, TPHCM	2883/QĐ-UBND ngày 10/6/2025	319.887	2025-2027	6.538	313.348	
6	Xây dựng hồ bơi tại Trung tâm văn hóa thể dục thể thao quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Lạc	Phường An Lạc	920/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 15/9/2025	121.350	2025-2026	3.672	117.677	
7	Cải tạo, mở rộng nhà thi đấu của Trung tâm Văn hóa - thể thao Quận 8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Chánh Hưng	Phường Chánh Hưng	1294/QĐ-SXD-TĐDA ngày 08/11/2024	108.399	2023-2026	50.847	55.000	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
8	Xây dựng tòa nhà tập luyện, hệ thống sân tập tại số 3 Hoàng Minh Giám, quận Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Đức Nhuận	Phường Đức Nhuận	1286/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 28/10/2025; 1385/QĐ-SXD-TĐDA ngày 28/4/2026	149.071	2024-2027	1.540	147.530	
9	Xây dựng Trung tâm bơi lội quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hạnh Thông	Phường An Nhơn	Số 205/QĐ-SXD-TĐDA ngày 21/02/2025	170.000	2024-2026	38.060	131.940	
10	Xây dựng mới Trung tâm Văn hóa - Thể thao Quận 4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Xóm Chiếu	120-122 Khánh Hội, phường Khánh Hội	106/QĐ-SXD-TĐDA ngày 24/01/2025	370.000	2024-2026	109.711	250.000	
11	Xây dựng Quảng trường Văn hóa, thể dục - thể thao huyện Cần Giờ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	Xã Cần Giờ	Số 513/QĐ-SXD-TĐDA ngày 05/6/2024	250.007	2024-2027	85.349	104.000	
12	Cải tạo nền, xây dựng hàng rào mềm và lắp đặt dụng cụ thể thao khuôn viên Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao xã Bưng Riềng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hồ Tràm	xã Xuyên Mộc	2802/QĐ-UBND - 2/4/2025	3.933	2025-2026	1.106	2.827	
13	Nâng cấp, sữa chữa cải tạo các hạng mục Trung tâm văn hóa - học tập cộng đồng xã Bình Châu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hồ Tràm	xã Bình Châu	939/QĐ-UBND ngày 13/02/2025	13.000	2025-2026	7.175	5.825	
14	Công viên bãi tắm công cộng Hồ Tràm, xã Phước Thuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hồ Tràm	xã Hồ Tràm	3280/QĐ-UBND ngày 17/6/2022	49.942	2022-2026	44.561	5.381	
15	Nâng cấp, cải tạo Trụ sở chính Trung tâm văn hóa thể thao truyền thông huyện	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Hóc Môn	1003/QĐ-UBND ngày 06/3/2024	50.000	2023-2025	37.641	12.359	
16	Xây dựng Trung tâm thể dục thể thao huyện Nhà Bè	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	1648/QĐ-SXD-TĐDA ngày 31/10/2017	578.140	2017-2020	1.789	576.351	
17	Nhà thi đấu đa năng huyện Phú Giáo	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Phú Giáo	Xã Phú Giáo	192/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 28/01/2026	32.266	2023-2026	905	31.000	
18	Xây dựng mới Nhà Thiếu Nhi Quận 5	Ủy ban nhân dân phường Chợ Lớn	211A Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn	203/QĐ-SXD-QLCTXD ngày 28/01/2026	199.243	2025-2027	712	198.520	
xiii	**Lĩnh vực Thương mại**				**232.853**		**9.399**	**221.862**	
1	Xây mới chợ Hoà Hiệp, xã Hoà Hiệp, huyện Xuyên Mộc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hồ Tràm	TPHCM	5247/QĐ-UBND - 13/6/2025	19.900	2025-2026	3.500	13.930	
2	Sữa chữa cải tạo chợ Bưng Riềng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hồ Tràm	TPHCM	4388/QĐ-UBND ngày 21/5/2025	14.900	2025-2026	4.470	10.430	
3	Nhà lồng Chợ trung tâm huyên Xuyên Mộc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hồ Tràm	TPHCM	4595/QĐ-UBND ngày 27/5/2025	162.211	2026-2029	1.029	162.211	
4	Chợ An Lập (GĐ 2)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng xã Thanh An	TPHCM	246/QĐ-UBND ngày 27/4/2020	35.842	2024-2026	400	35.291	
xiv	**Lĩnh vực Văn hóa, thông tin**				**4.204.644**		**1.397.753**	**2.636.303**	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
1	Xây dựng Nhà văn hóa Thanh niên	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	04 Phạm Ngọc Thạch, Phường Sài gòn	3031/QĐ-UBND ngày 19/6/2025	2.240.393	2023-2028	651.048	1.587.028	
2	Xây dựng mới nhà văn hóa phụ nữ Thành phố - Cơ sở 1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Số188-192-194 LÝ Chính Thắng, phường Nhiêu Lộc, TPHCM	61/QĐ-SXD-TĐDA ngày 14/01/2025	623.356	2024-2027	221.762	364.000	
3	Trưng bày mở rộng Bảo tàng Phụ nữ Nam bộ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	200-202 Võ Thị Sáu, Phường Xuân Hoà, TPHCM	1412/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 04/5/2026	19.997	2025-2027	50	19.897	
4	Xây dựng mới Nhà thiếu nhi quận 6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Tiên	212 Nguyễn Văn Luông, Phường Bình Phú	1536/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 21/5/2026	133.935	2023-2026	68.870	65.065	
5	Cải tạo, sửa chữa Nhà truyền thống Vùng Bưng 6 xã, Nhà ghi bia và Tượng đài chiến thắng Cánh Nam Thủ Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	phường Long Trường	16526/QĐ-UBND ngày 15/12/2024	21.915	2023-2025	15.508	5.000	
6	Xây dựng trung tâm văn hóa Quận 9	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	phường Tăng Nhơn Phú	381/QĐ-SXD-TĐDA ngày 20/3/2020	90.369	2016-2020	64.161	26.196	
7	Tu bổ, tôn tạo di tích kiến trúc nghệ thuật cấp Thành phố Đình Bình Thọ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	phường Thủ Đức	825/QĐ-UBND ngày 15/01/2025	21.000	2023-2025	6.879	11.000	
8	Tu bổ, tôn tạo di tích kiến trúc nghệ thuật cấp Thành phố Đình Linh Tây	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	phường Linh Xuân	827/QĐ-UBND ngày 15/01/2025	29.000	2023-2025	9.030	16.000	
9	Xây dựng khu phố 3 và công viên cây xanh phường TNPA	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	Phường Tăng Nhơn Phú	583/QĐ-UBND ngày 23/10/2019	7.000	2019-2020	2.047	4.900	
10	Sửa chữa CLB Ông bà cháu KP1, phường Hiệp Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	phường Tăng Nhơn Phú	143/QĐ-UBND ngày 04/5/2020	1.080	2017-2021	36	778	
11	Tu bổ, tôn tạo Di tích Kiến trúc nghệ thuật Chùa Sắc Tứ Huệ Lâm, Quận 8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Chánh Hưng	Phường Chánh Hưng	3962/QĐ-SVHTT ngày 23/9/2025	44.916	2024-2026	457	44.000	
12	Sửa chữa sân vận động thuộc Trung tâm văn hóa- thể dục thể thao thành phố	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	Phường Đông Hòa	2736/QĐ-UBND ngày 18/6/2025	7.901	2025-2027	6.862	1.038	
13	Sửa chữa, cải tạo Nhà thiếu nhi và trụ sở Quận đoàn quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hạnh Thông	Phường An Hội Đông	2231/QĐ-UBND ngày 19/7/2024	34.998	2024-2026	6.234	28.763	
14	Khu trung tâm văn hóa TDTT (Khu chùa Thiên Phước)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Lái Thiêu	Lái Thiêu	6792/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	101.070	2020-2023	17.197	50.000	
15	Xây dựng nhà thiếu nhi quận Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Nhuận	Phường Phú Nhuận	890/QĐ-SXD-TĐDA ngày 13/9/2024	127.140	2025-2026	57.466	55.963	
16	Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường Chánh Nghĩa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	569/QĐ-UBND ngày 21/3/2024	94.315	2024-2026	37.092	40.000	
17	Màn hình nghệ thuật công viên Nguyễn Tri Phương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	86/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 15/01/2025	12.454	2026-2026	304	12.029	
18	Trung tâm văn hóa, thể thao - Học tập cộng đồng xã Lạc An (giai đoạn 3)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	Xã Thường Tân	1483/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 07/11/2025	11.616	2025-2027	3.399	8.000	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
19	Nhà VH xã Định Thành	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Dầu Tiếng	Xã Dầu Tiếng	359/QĐ-UBND ngày 31/5/2021	14.956	2023-2025	591	14.365	
20	Nhà VH xã Định Hiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Dầu Tiếng	Xã Dầu Tiếng	367/QĐ-UNBD ngày 01/6/2021	14.001	2023-2025	594	13.407	
21	Sữa chữa nhà văn hoá truyền thống đồng bảo dân tộc xã Tân Lâm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hồ Tràm	xã Bàu Lâm	5245/QĐ-UBND - 13/6/2025	5.200	2025-2026	1.200	1.700	
22	Sửa chữa, cải tạo Đền thờ liệt sỹ liên xã Phước Thuận - thị trấn Phước Bửu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hồ Tràm	xã Hồ Tràm	2254/QĐ-UBND ngày 26/4/2023	12.000	2023-2026	9.072	2.476	
23	Xây dựng mới khu văn hóa - thể thao thôn Sông Xoài 2, xã Láng Lớn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Kim Long	Xã Kim Long	6014/QĐ-UBND ngày 12/12/2024	8.796	2024-2026	290	8.506	
24	Xây dựng mới Nhà văn hóa thôn Hoàng Long, xã Kim Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Kim Long	Xã Kim Long	6764/QĐ/UBND ngày 11/12/2024	3.602	2024-2026	126	3.476	
25	Xây dựng hạ tầng Nhà văn hóa thôn Tân Xuân, xã Bàu Chinh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Kim Long	Xã Kim Long	1214/QĐ-UBND ngày 27/02/2024	3.165	2024-2026	40	3.125	
26	Xây dựng mới Nhà văn hóa thôn Sông Xoài 4, xã Láng Lớn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Kim Long	Xã Kim Long	6015/QĐ-UBND ngày 12/12/2024	3.579	2024-2026	156	3.423	
27	Nhà VH xã Minh Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Minh Thạnh	Xã Minh Thạnh	366/QĐ-UBND ngày 01/6/2021	14.855	2023-2025	588	14.267	
28	Hàng rào cổng phụ Công viên Lịch sử - Văn hóa Dân tộc	Ban Quản lý khu công viên lịch sử văn hóa dân tộc	phường Long Bình	1015/QĐ-SXD-TĐDA ngày 30/06/2022	131.033	2016-2025	86.580	27.008	
29	Dự án Cải tạo, nâng cấp nội dung trưng bày 9 không gian Đền Tưởng niệm Liệt sĩ Bến Dược	Khu di tích lịch sử Địa đạo Củ Chi	xã An Nhơn Tây	1089/QĐ-SVHTT ngày 13/5/2025	110.234	2025-2026	2.319	107.893	
30	Dự án Xây dựng Khu truyền thống cách mạng Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định (giai đoạn 3)	Khu di tích lịch sử Địa đạo Củ Chi	xã An Nhơn Tây	972/QĐ-SVHTT ngày 24/4/2025	96.878	2025-2026	47.813	45.000	
31	Tu bổ, tôn tạo di tích kiến trúc - nghệ thuật Đình Tân Quy Đông	Trung tâm Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa	phường Tân Hưng	3545/QĐ-SVHTT ngày 24/3/2026	44.890	2026-2028	814	37.000	
32	Tu bổ, tôn tạo di tích khảo cổ Quốc gia Giồng Cá Vồ (giai đoạn 2)	Trung tâm Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa	xã Cần Giờ	300/QĐ-SVHTT ngày 11/02/2022	119.000	2023-2026	79.168	15.000	
xv	**Lĩnh vực Xã hội**				**319.254**		**127.069**	**191.055**	
1	Xây dựng mở rộng đường vành đai và ram dốc Nghĩa trang liệt sĩ Thành phố	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Long Bình	1275/QĐ-SXD-HTKT ngày 04/11/2024	205.163	2023-2026	62.644	142.468	
2	Dự án: Xây dựng bổ sung, cải tạo Nghĩa trang Thành phố (Lạc Cảnh)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Linh Xuân, TPHCM	1471/QĐ-SXD-TĐDA ngày 27/12/ 2024	88.510	2023-2026	52.784	34.752	
3	Xây dựng nhà ghi bia phường Phú Hữu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	phường Long Trường	222/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 UBND Q9	9.897	2014-2023	4.952	4.935	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
4	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sĩ huyện	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Phú Giáo	Xã Phú Giáo	2303/QĐ-UBND ngày 10/6/2025	15.684	2025-2027	6.689	8.900	
xvi	**Lĩnh vực Y tế, dân số và gia đình**				**20.004.027**		**6.614.222**	**12.958.327**	
1	Khối giáo dục đào tạo - Khối ký túc xá học viên, thân nhân người bệnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Chánh Hiệp	91/QĐ-UBND ngày 16/01/2025	422.009	2026-2029	1.778	400.000	
2	Thiết bị y tế Bệnh viện đa khoa 1500 giường	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Chánh Hiệp	652/QĐ-UBND ngày 25/3/2019	827.169	2020-2025	502	820.000	
3	Nội thất Bệnh viện đa khoa 1500 giường thuộc dự án Thiết bị Bệnh viện đa khoa 1500 giường	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Chánh Hiệp	2029/QĐ-UBND ngày 27/06/2025	20.196	2020-2025	4.724	10.246	
4	Công nghệ thông tin Bệnh viện đa khoa 1500 giường thuộc dự án Thiết bị Bệnh viện đa khoa 1500 giường	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Chánh Hiệp	100/QĐ-SKHCN ngày 19/01/2026	173.176	2025-2027	1.675	143.000	
5	Bãi đậu xe, công viên, cây xanh và hàng rào trạm xử lý nước thải thuộc khu Quy hoạch chi tiết 1/500 Bệnh viện đa khoa 1500 giường và Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Chánh Hiệp	233/QĐ-UBND ngày 30/01/2024	106.454	2023-2026	45.671	12.000	
6	Trạm xử lý nước thải cho các bệnh viện thuộc khu quy hoạch các Bệnh viện và một số công trình Nhà nước. (gđ 1)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Chánh Hiệp	56/QĐ-UBND ngày 13/01/2025	144.074	2018-2025	54.988	50.000	
7	Khối kỹ thuật trung tâm và nhà quàn (thuộc Khu quy hoạch chi tiết 1/500 Bệnh viện Đa khoa 1500 giường và Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Chánh Hiệp	1453/QĐ-UBND ngày 28/5/2025	574.104	2017-2025	91.745	482.359	
8	Bệnh viện đa khoa 1500 giường	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Chánh Hiệp	3168/QĐ-UBND ngày 12/12/2025	2.318.639	2014-2026	1.720.858	543.000	
9	Mua sắm Trang thiết bị chuyên môn của Bệnh viện Nguyễn Tri Phương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường An Đông, TPHCM	1855/QĐ-SYT ngày 17/4/2026	259.348	2023-2026	233	259.114	
10	Mua sắm trang thiết bị chuyên môn khối nhà A1 - Bệnh viện Phục hồi chức năng&Điều trị Bệnh nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	313 Âu Dương Lân, Phường Chánh Hưng	759/QĐ-SYT ngày 26/02/2026	250.000	2023-2026	287	249.712	
11	Hoàn thiện hệ thống kỹ thuật và mua sắm trang thiết bị cho khối điều trị nội trú Bệnh viện Nhân dân Gia Định	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Gia Định	1414/QĐ-SYT ngày 25/3/2026	784.680	2023-2026	309	784.370	
12	Mua sắm trang thiết bị chuyên ngành y tế Bệnh viện Quận 8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	82 Cao Lỗ, Phường Chánh Hưng	761/QĐ-SYT ngày 27/02/2026	202.701	2023-2026	258	189.101	
13	Mua sắm trang thiết bị y tế cho Khối Ngoại Bệnh viện Nguyễn Trãi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường An Đông, TPHCM	462/QĐ-STC ngày 12/9/2025	160.680	2023-2026	2.032	158.000	
14	Xây dựng mới khối nhà A2 - Bệnh viện Phục hồi chức năng và điều trị bệnh nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Chợ Lớn, TPHCM	843/QĐ-SXĐ-QLXDCT ngày 04/9/2025	364.000	2023-2026	6.994	357.002	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
15	Cải tạo, nâng cấp khối nhà N1 thuộc Bệnh viện Y học cổ truyền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Xuân Hòa, TPHCM	1356/QĐ-SXD-TĐDA ngày 26/11/2024	238.000	2024-2026	69.620	168.276	
16	Cải tạo, nâng cấp và thay thế giường bệnh khối chữ H Bệnh viện Nhân dân Gia Định	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Gia Định	67/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 14/01/2026	73.000	Đến Quý III năm 2027	2.332	70.667	
17	Xây dựng Ngân hàng Máu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Tân Nhựt	880/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 09/9/2025	699.482	2023-2026	200.170	499.312	
18	Xây dựng mới Khối bệnh nhiệt đới và nghiên cứu của Bệnh viện Nhi đồng 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Số 14 Đường Lý Tự Trọng Phường Sài Gòn, TP.HCM	915/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 12/9/2025	788.845	2024-2026	167.819	621.025	
19	Xây dựng Khu trung tâm nghiên cứu ứng dụng đông y - đông dược	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Số 273 Nguyễn Văn Trỗi Phường Phú Phuận, TP.HCM	834/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 03/9/2025	450.000	2023-2026	125.316	324.683	
20	Xây dựng Trung tâm Kiểm chuẩn Xét nghiệm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Tân Nhựt	572/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 20/6/2025	450.000	2024-2026	120.017	329.983	
21	Xây dựng Trung tâm Cấp cứu 115 cơ sở 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Tân Nhựt	857/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 30/6/2025	299.972	2024-2026	85.409	214.562	
22	Sửa chữa, cải tạo nâng cấp khối nhà B và D Bệnh viện Nguyễn Tri Phương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Số 468 Đường Nguyễn Trãi Phường An Đông, TP.HCM	1411/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 04/5/2026	127.683	đến quý III năm 2027	33.702	93.981	
23	Mua sắm trang thiết bị Bệnh viện Đa Khoa Khu vực Thủ Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Linh Xuân, TPHCM	1740/QĐ-UBND ngày 26/3/2026	1.383.035	đến hết năm 2027	39.025	1.344.010	
24	Mua sắm trang thiết bị Bệnh viện Đa Khoa Khu vực Củ Chi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Tây An Hội	1735/QĐ-UBND ngày 26/3/2026	1.007.624	2023-2027	166.007	841.615	
25	Mua sắm trang thiết bị Bệnh viện Đa Khoa Khu vực Hóc Môn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Số 79 đường Bà Triệu ấp 24, xã Hóc Môn, TPHCM	1629/QĐ-UBND ngày 20/3/2026	1.431.598	2023-2027	7.321	1.408.236	
26	Đầu tư xây dựng mới Khối nhà A Bệnh viện Trưng Vương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Diên Hồng	1364/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 28/4/2026	392.938	Đến Quý II năm 2027	236.750	156.188	
27	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Cụm Y tế Tân Kiên - huyện Bình Chánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Tân Nhựt	1065/QĐ-SXD-HTKT ngày 14/4/2026	1.198.488	2017-2026	966.648	231.332	
28	Xây dựng mới Trung tâm Chuyên sâu bệnh nhiệt đới (Khối 4B) Bệnh viện Nhi đồng 1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Vườn Lài	604/QĐ-SXD-QLXDCT (24/6/2025)	349.994	2024-2026	98.000	251.994	
29	Xây dựng nâng cấp cơ sở vật chất theo định hướng phát triển chuyên môn Bệnh viện Nhân Ái giai đoạn 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Phú Nghĩa, Tỉnh Đồng Nai	905/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 30/6/2025	349.951	2023-2026	8.609	341.341	
30	Xây dựng Trung tâm y tế dự phòng quận 5 (nay là Trung tâm y tế Quận 5)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Đông	01 Đặng Thái Thân, Phường Chợ Lớn	2519/QĐ-SXD-TĐDA ngày 27/11/2023 của SXD	93.612	2018-2025	59.012	34.599	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
31	Cải tạo, mở rộng Bệnh viện quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Lạc	Phường Bình Trị Đông	514/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 09/6/2025	399.000	2023-2026	7.912	391.000	
32	Nâng cấp, cải tạo Trung tâm y tế Thành Phố Thuận An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Lái Thiêu	Lái Thiêu	2017/QĐ-UBND ngày 10/04/2025	26.687	2025-2026	22.819	2.500	
33	Xây dựng cơ sở 2 Bệnh viện Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Nhuận	Phường Phú Nhuận	841/QĐ-SXD-TĐDA ngày 20/08/2024	310.847	2023-2026	107.258	164.806	
34	Xây dựng Trung tâm Y tế Quận 7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Mỹ	Phường Tân Hưng	781/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 09/3/2026	150.000	2023-2027	29.007	106.923	
35	Sửa chữa cải tạo Cơ sở 4 Trung tâm Y tế Quận 10 (Bệnh viện Quận 10)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Vườn Lài	phường Hòa Hưng	1301/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 21/4/2026	44.996	2024-2025	13.125	30.500	
36	Xây dựng mới Trạm Y tế xã Thạnh An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	Xã Thạnh An	335/QĐ-UBND ngày 28/3/2025	39.228	2024-2026	12.494	24.000	
37	Nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm Y tế huyện Nhà Bè	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	QĐ số 669/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2025	33.000	2024-2025	412	32.587	
38	Xây dựng mới trạm y tế Thị Trấn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	2774/QĐ-UBND ngày 14/11/2024	20.000	2024-2026	10.868	5.000	
39	Mở rộng Bệnh viện huyện Nhà Bè	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	782/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 09/3/2026	461.389	Đến hết năm 2026	225.394	207.493	
40	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Y tế huyện Phú Giáo (quy mô 120 giường)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Phú Giáo	Xã Phú Giáo	654/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 11/02/2026	118.582	2021-2026	86.605	30.055	
41	Dự án: Xây dựng Trung tâm điều trị kỹ thuật cao của Bệnh viện Nhi đồng 2	Bệnh viện Nhi Đồng 2	Phường Sài Gòn	1614/QĐ-SXD-TĐDA ngày 22/09/2020	1.052.392	2022-2025	569.856	425.000	
42	Trang thiết bị y tế cho các dự án: TTYT X.Mộc, TTYT C.Đức, BV Mắt, BV Lao - Phổi	Sở Y tế	Xã Hồ Tràm	297/QĐ-UBND - 31/01/2024; 2981/QĐ-UBND - 12/11/2024	305.317	2023-2025	217.345	67.818	
43	Trang thiết bị y tế Bệnh viện Đa khoa Bà Rịa	Sở Y tế	Phường Tam Long	1072/QĐ-UBND ngày 06/5/2013 của UBND tỉnh BR-VT (cũ)	637.277	2013-2021	625.024	7.309	
44	Trang thiết bị y tế Bệnh viện Đa khoa thành phố Vũng Tàu	Sở Y tế	Phường Phước Thắng	617/QĐ-UBND ngày 24/3/2020 của UBND tỉnh BR-VT (cũ)	463.860	2020-2023	368.292	73.628	
xvii	**Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật**				**791.358**		**498.027**	**158.212**	

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
1	Hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị khu Tây Nam thành phố Bà Rịa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Bà Rịa	TPHCM	4556/QĐ-UBND ngày 12/11/2020	1.527	2020-2026	0	1.527	
2	Chuẩn bị mặt bằng để xây dựng hạ tầng Trường THCS Hòa Lợi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hòa Lợi	TPHCM	1063/QĐ-UBND; 10/04/2025	6.195	2025-2026	25	6.000	
3	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng Trường Mầm non tại thửa đất số 26, tờ bản đồ 22, khu phố 2, phường Tân Định	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hòa Lợi	TPHCM	4347/UBND-KT ngày 15/11/2022	22.885	2025-2027	0	21.000	
4	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng Trường THCS tại thửa đất số 77, tờ bản đồ 15, khu phố 3, phường Tân Định	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hòa Lợi	TPHCM	752/QĐ-UBND ; 25/03/2025	5.696	2025-2027	30	5.000	
5	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng Ban chỉ huy quân sự tại thửa đất số 75, tờ bản đồ 15, khu phố 3, phường Tân Định	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hòa Lợi	TPHCM	2720/QĐ-UBND; 04/11/2024	2.210	2024-2025	20	2.190	
6	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng Trụ sở Công an phường tại thửa đất số 119, tờ bản đồ 22, khu phố 2, phường Tân Định	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hòa Lợi	TPHCM	1993/QĐ-UBND; 27/09/2024	4.071	2024-2025	18	4.000	
7	BTGPMB TT Hành chính TP Vũng tàu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	TPHCM	730/QĐ- UBND ngày 01/04/2020	237.403	2020-2025	164.222	53.257	
8	Quy hoạch chung thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đến năm 2045	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	5404/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	24.262	2024-2026	17.186	5.300	
9	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng công trình công cộng tại thửa đất số 12, tờ bản đồ 42, ấp An Sơn, xã An Điền	Ủy ban nhân dân phường Long Nguyên	TPHCM	3499/QĐ-UBND; 11/12/2024	1.007	2025-2027	14	993	
10	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng công trình công cộng tại thửa đất số 32, tờ bản đồ 42, ấp An Sơn, xã An Điền	Ủy ban nhân dân phường Long Nguyên	TPHCM	3498/QĐ-UBND; 11/12/2024	1.927	2025-2027	10	1.900	
11	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng công trình công cộng tại thửa đất số 405, tờ bản đồ 16, ấp Kiến Điền, xã An Điền	Ủy ban nhân dân phường Long Nguyên	TPHCM	3497/QĐ-UBND; 11/12/2024	1.616	2025-2027	18	1.598	
12	Bồi thường giải phóng mặt bằng để xây dựng Khu căn cứ hậu cần kỹ thuật tại huyện Bắc Tân Uyên	Ủy ban nhân dân Xã Thường Tân	TPHCM	4026/QĐ-UBND ngày 289/12/2020	19.558	2021-2023	94	15.000	
13	Bồi thường, hỗ trợ di dời các hộ dân thuộc khu vực có nguy cơ sạt lỡ ven sông Đồng Nai, huyện Bắc Tân Uyên	Ủy ban nhân dân Xã Thường Tân	TPHCM	961/QĐ-UBND ngày 2/4/2025	85.300	2021-2025	20.087	37.000	
14	Bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư cho dự án khu tái định cư tại phường Long Bình và Long Thạnh Mỹ, quận 9	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố	Phường Long Bình	834/QĐ-STNMT-BTTĐC ngày 13/08/2024	377.701	2004-2025	296.303	3.447	

Biểu số 3.2

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Nguồn vốn ngân sách Thành phố tập trung

Các dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn trung hạn 2026 - 2030 và chuẩn bị đầu tư

(Kèm theo Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

ĐVT: triệu đồng.

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
	Tổng cộng				**2.072.925.367**		**75.242**	**173.736**	**351.843.481**	
I	**Phát triển hệ thống mạng lưới đường sắt**				**659.973.800**		**-**	**-**	**173.193.154**	
a	**Dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026 - 2030 (bao gồm vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án đang thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư)**									
1	Tuyến đường sắt đô thị số 1 (Thành phố mới Bình Dương – Suối Tiên, Thành phố Hồ Chí Minh)	Ban Quản lý Đường sắt đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		55.000.000	2026-2030			26.205.000	
2	Tuyến 6: Vành đai trong (Phú Hữu - Bà Quẹo - Vòng xoay Phú Lâm - Phú Hữu)	Ban Quản lý Đường sắt đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		86.529.000	2027-2030			45.153.000	
3	Tuyến đường sắt đô thị số 2 (Thành phố Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh)	Ban Quản lý Đường sắt đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		118.598.000	2027-2030			37.111.000	
4	Tuyến số 3: Kết nối Vũng Tàu - Bà Rịa - Phú Mỹ	Ban Quản lý Đường sắt đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		127.645.000	2027-2035			19.050.154	
5	Tuyến đường sắt đô thị số 1: đoạn Bến Thành - An Hạ	Ban Quản lý Đường sắt đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		86.520.800	2027-2035			17.255.000	
6	Tuyến đường sắt đô thị Thủ Thiêm - Long Thành	Ban Quản lý Đường sắt đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh; Đồng Nai		175.714.000	2026-2030			18.452.000	
7	Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phục vụ dự án Tuyến đường sắt Bến Thành - Cần Giờ	Ban Quản lý Đường sắt đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		9.967.000	2026			9.967.000	
II	**Giao thông**				**844.087.968**		**35.782**	**105.362**	**90.289.717**	
a	**Dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026 - 2030 (bao gồm vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án đang thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư)**									
1	DATP 1-1: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận Thành phố Hồ Chí Minh (đoạn từ ngã tư Tóc Tiên - Châu Pha đến cầu Châu Đức)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TpHCM	Nghị quyết số 220/2025/QH15 ngày 27/6/2025	4.269.000	2026-2029	-	1.113	4.200.000	
2	Xây dựng Quốc Lộ 56B (đoạn qua địa bàn tỉnh Bình Dương cũ)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		9.514.000	2026-2030			9.500	
3	Quốc lộ 13C đoạn qua tỉnh Bình Dương cũ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		6.000.000	2026-2030			6.000	
4	Xây dựng Quốc Lộ 50B (từ đường Phạm Hùng đến ranh tỉnh Tây Ninh)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Nhà Bè, xã Bình Hưng, xã Hưng Long - TP Hồ Chí Minh; thị trấn Cần Giuộc – Tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh)		7.655.000	2026-2030			7.700	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
5	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.749F (đoạn từ cầu Tây Ninh – Bình Dương đến Quốc lộ 56B)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Long Hòa	Xã Dầu Tiếng, TP.HCM	1794/QĐ-UBND, ngày 22/6/2025	2.966.601	2025-2029		7.260	2.989.354	
6	Xây dựng đường ven sông Sài Gòn đoạn từ rạch Bà Lụa đến cảng An Sơn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Thuận An, thành phố Hồ Chí Minh	1945/QĐ-UBND ngày 26/06/2025	2.162.828	2026-2029		1.820	1.730.000	
7	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ven sông Sài Gòn (đoạn từ rạch Bình Nhâm đến giáp cảng An Sơn)	Ban QLDA ĐTXD phường Lái Thiêu	Phường Lái Thiêu, Phường Thuận An, TP Hồ Chí Minh	1117/QĐ-UBND ngày 22/04/2025; số 1848/QĐ-UBND ngày 24/06/2025	1.660.433	2025-2028		1.167	1.186.000	
8	Xây dựng đường ven sông Sài Gòn đoạn từ Quốc lộ 13 (gần rạch Vĩnh Bình) đến đường Vĩnh Phú 40 - Phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	Ban QLDA ĐTXD phường Lái Thiêu	phường Lái Thiêu và phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh	24/NQ-HĐND ngày 14/04/2025; 1793/QĐ-UBND ngày 22/06/2025	4.936.332	2026-2030		1.879	3.705.000	
9	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ven sông Sài Gòn (đoạn từ đường Gia Long đến đường Vĩnh Phú 40)	Ban QLDA ĐTXD phường Lái Thiêu	Phường Lái Thiêu, TP Hồ Chí Minh	1077/QĐ-UBND ngày 16/4/2025; 1797/QĐ-UBND ngày 22/06/2025	2.643.790	2026-2028		1.192	1.869.000	
10	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 742	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Bình Dương, phườngVĩnh Tân, Phường Bình Cơ	50/NQ-HĐND ngày 20/6/2025	7.767.671	2026-2031		1.501	5.467.001	
11	Dự án Đầu tư xây dựng đường D8 và đường Liên Khu vực tỉnh Bình Dương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai	1853/QĐ-UBND ngày 24/6/2025	1.128.670	2026-2029		261	1.015.000	
12	Đường từ ngã 3 chợ Tân Ba (ĐT.747A, Tân Uyên) kết nối đường D21 (phường Tân Hạnh, Biên Hòa)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai	1338/QĐ-UBND ngày 16/5/2025	1.021.563	2026-2029		668	817.000	
13	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.744B (đoạn từ ĐT.749F đến đường ĐT.744 Bưng Còng)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Dầu Tiếng	Xã Dầu Tiếng, xã Tây Nam	1795/QĐ-UBND, ngày 22/6/2025	2.155.129	2025-2030		5.500	2.149.630	
14	Xây dựng đường ven sông Sài Gòn giai đoạn 3 (từ Rạch Bảy Tra đến sông Bà Lụa)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	1425/QĐ-UBND ngày 26/05/2025	1.586.256	2025-2028			792.756	
15	Dự án thành phần 1: bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án xây dựng cầu Thủ Thiêm 4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	PhườngTân Thuận, phường An Khánh, TP. HCM	07/NQ-HĐND ngày 06/02/2026	1.385.000	2026-2028	-	-	1.385.000	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
16	Dự án thành phần 2: dự án xây dựng cầu Thủ Thiêm 4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tân Thuận, phường An Khánh, TP. HCM	07/NQ-HĐND ngày 06/02/2026	3.678.600	2026-2028	-	-	3.172.000	
17	Dự án thành phần 1: Bồi thường, hỗ trợ tái định cư và di dời hạ tầng kỹ thuật dự án Xây dựng tuyến đường liên cảng Cát Lái - Phú Hữu - nút giao cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây và đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Cát Lái, phường Long Trường	08/NQ-HDND ngày 06/02/2026	1.400.000	2026-2029	-	-	1.400.000	
18	Dự án thành phần 2: Xây dựng tuyến đường liên cảng Cát Lái - Phú Hữu - nút giao cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây và đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Cát Lái, phường Long Trường	08/NQ-HDND ngày 06/02/2026	7.382.000	2026-2029	-	-	6.504.000	
19	DATP1: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và di dời HTKT dự án Xây dựng cầu đường Bình Tiên (đoạn từ đường Phạm Văn Chí đến đường Nguyễn Văn Linh)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Bình Tiên, xã Bình Hưng	NQ số 32/NQ-HĐND ngày 18/4/2025	3.369.466	2025-2028	-		3.032.000	
20	DATP2: Đầu tư xây dựng cầu đường Bình Tiên (đoạn từ đường Phạm Văn Chí đến đường Nguyễn Văn Linh)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Bình Tiên, xã Bình Hưng	NQ số 32/NQ-HĐND ngày 18/4/2025	2.915.554	2025-2028	-		2.623.000	
21	Nâng cấp đường 991 đoạn từ QL51 tới đường Vành đai IV TP.HCM	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Phú Mỹ và phường Tân Thành	NQ số 443/NQ-HĐND ngày 14/11/2025	8.214.004	2026-2030	-	-	6.981.000	
22	Xây dựng cải tạo, mở rộng đường Tôn Thất Thuyết và Công viên cây xanh dọc bờ Kênh Tẻ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Vĩnh Hội, Phường Khánh hội, Phường Xóm Chiếu	490/NQ-HĐND ngày 10/12/2025	5.799.877	2026-2029	1.291	-	5.219.000	
23	Dự án thành phần 1: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Đầu tư hoàn chỉnh Nút giao thông Gò Công và nhánh nối đường Xa lộ Hà Nội đến Nút giao thông Gò Công trên Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tăng Nhơn Phú, phường Long Bình và phường Long Phước, thành phố Hồ Chí Minh	NQ số 390/NQ-HĐND ngày 28/8/2025	7.111.131	2025-2029	-	50	7.110.131	
24	Dự án Thành phần 2: Đầu tư hoàn chỉnh nút giao thông Gò Công và nhánh nối đường xa lộ Hà Nội đến nút giao thông Gò Công trên Vành Đai 3 thành phố Hồ Chí Minh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tăng Nhơn Phú, phường Long Bình và phường Long Phước, thành phố Hồ Chí Minh	NQ số 390/NQ-HĐND ngày 28/8/2025	5.329.855	2025-2029	-	3.200	4.793.000	
25	Đầu tư hoàn chỉnh nút giao cao tốc Bến Lức - Long Thành với Quốc lộ 50	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Hưng Long	Quyết định số 2323/QĐ-UBND ngày 05/06/2025	590.906	2025-2028	-	1.015	530.000	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
26	Đầu tư hoàn chỉnh nút giao cao tốc Bến Lức - Long Thành và đường Rừng Sác, huyện Cần Giờ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Bình Khánh	Quyết định số 3052/QĐ-UBND ngày 05/12/2025	2.969.661	2025-2028	-	1.250	2.671.000	
27	Dự án Nâng cấp, mở rộng đường Vĩnh Lộc (đoạn từ đường Trần Văn Giàu đến đường số 2A- Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Bình Lợi, xã Vĩnh Lộc, xã Tân Vĩnh Lộc và phường Bình Tân	09/NQ-HĐND ngày 06/02/2026	6.870.906	2026-2028	-	-	6.183.000	
28	Đường nối từ đường 991B vào bến cảng Cái Mép Hạ hạ lưu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tân Phước	1026/QĐ-UBND ngày 16/4/2025	1.410.289	2026-2028	-	200	1.269.000	
29	Xây dựng cầu Kênh Ngang số 2 (đường Hoài Thanh – Lưu Hữu Phước), Phường Phú Định	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Phú Định, Tp.HCM	5340/QĐ-SGTVT 31/10/2019; 1470/QĐ-UBND 12/9/2025	616.912	2019-2027	1.700	44.744	500.000	
30	Nạo vét luồng, xây dựng kè bảo vệ bờ Sông Chợ Đệm - Bến Lức (đoạn từ Km 18+150 đến Km 22+950)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Tân Nhựt	168/NQ-HĐND ngày 19/09/2023	233.450	2023-2026	-	1.419	208.000	
31	Xây dựng kè chống sạt lở bờ phải sông Sài Gòn, Phường Thạnh Mỹ Tây (khu vực kho VK 102 cũ do Quân Khu 7 quản lý)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Thạnh Mỹ Tây	320/QĐ-UBND ngày 25/7/2025	105.754	2025-2027	-	-	95.000	
32	Xây dựng cầu Chùa và cầu Rạch Rớ thuộc tuyến đường ĐT 746	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tân Uyên	1688/QĐ-UBND 17/6/2025	132.534	2026-2029	-	296	118.000	
33	Đường chính ĐT.14 thuộc phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tân Đông Hiệp	1339/QĐ-UBND ngày 16/5/2025	1.394.600	2026-2029	-	612	1.254.000	
34	Đường nối Vành đai 3 TP.HCM với Sân bay Biên Hòa (đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phạm Văn Diêu)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tân Đông Hiệp	1340/QĐ-UBND 16/5/2025	2.179.646	2026-2029	-	678	1.880.000	
35	Cầu Chà Và 2 và cầu Gò Găng 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Phước Thắng và xã Long Sơn	1023/QĐ-UBND ngày 16/4/2025	1.920.015	2025-2028	-	1.535	1.506.000	
36	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH.610	Ban QLDA ĐTXD phường Bàu Bàng	Xã Bàu Bàng	3851/QĐ-UBND ngày 17/12/2020	1.350.000	2026-2029	-	1.066	1.113.000	
37	Nâng cấp, mở rộng đường Tam Thôn Hiệp (từ Km1+200 đến cầu Tắc Tây Đen)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bình Khánh	Xã Bình Khánh	91/QĐ-SXD-XDCTĐB ngày 16/01/2026	696.239	2025-2028	-	1.753	624.862	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
38	Nâng cấp, mở rộng đường Bà Xán	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bình Khánh	Xã Bình Khánh	90/QĐ-SXD-XDCTĐB ngày 16/01/2026	280.000	2025-2028	-	678	251.322	
39	Đường kết nối Quốc lộ 56 và Tỉnh lộ 765 huyện Châu Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bình Giã	Xã Kim Long và xã Bình Giã	2131/QĐ-UBND ngày 28/6/2025	352.228	2026-2029	-	-	352.228	
40	Đường Vĩnh Phú 32	Ủy ban nhân dân phường Bình Hòa	Phường Lái Thiêu, phường Bình Hòa	1116/QĐ-UBND ngày 22/04/2025	1.096.866	2025-2029	-	897	1.000.000	
41	Đường trục Đông Tây TP. Thuận An kết nối Quận 12 qua đường Vĩnh Phú 10 (đường LKV11) đến thành phố Thủ Đức	Ủy ban nhân dân phường Bình Hòa	phường Bình Hòa	1052/QĐ-UBND ngày 14/04/2025	1.173.735	2026-2028	-	1.488	1.100.000	
42	Đường Quy hoạch N6 nối dài, xã Tân Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Long Hương	Phường Long Hương	07/NQ-HĐND ngày 16/5/2023	64.000	2023-2026			57.600	
43	Hoàn thiện các tuyến đường giao thông theo quy hoạch khu 9A	Ủy ban nhân dân đặc khu Côn Đảo	Đặc khu Côn Đảo	1407/QĐ-UBND ngày 21/5/2025	46.282	2026-2028			46.182	
44	Xây dựng cầu Rạch Lá giai đoạn 2 trên tuyến đường Rừng Sác	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bình Khánh	Xã Bình Khánh	611/QĐ-UBND ngày 29/5/2025	309.632	2026-2028	-	796	308.836	
45	Cải tạo vỉa hè tuyến đường Phan Chu Trinh - Đinh Tiên Hoàng - Phan Bội Châu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Vũng Tàu	Phường Vũng Tàu	4141/QĐ-UBND ngày 04/06/2025	111.320	2026-2027	-	216	111.104	
46	Cải tạo vỉa hè QL55 đoạn qua khu trung tâm thị trấn Đất Đỏ (cũ), xã Đất Đỏ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	Xã Đất Đỏ	2751/QĐ-UBND ngày 21/5/2026	14.832	2026-2028	-	-	14.832	
47	Kè 2 bên tuyến suối từ cầu Bà Sản đến đập Ngã Hai, xã Đất Đỏ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	Xã Đất Đỏ	2726/QĐ-UBND ngày 20/5/2026	18.578	2026-2028	-	-	18.578	
48	Đường Quy hoạch N4, xã Đất Đỏ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	Xã Đất Đỏ	34/NQ-HĐND ngày 16/10/2023	79.808	2026-2028	-	109	79.808	
49	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ TL52 (trường tiểu học Võ Thị Sáu) đến ngã tư Bà Đối (theo QH đường Nguyễn Huệ), xã Đất Đỏ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	Xã Đất Đỏ	31/NQ-HĐND ngày 24/7/2024	129.273	2026-2028	-	577	129.273	
50	Mở rộng đường nối cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương (đoạn từ nút giao Bình Thuận đến nút giao Chợ Đệm và đoạn từ nút giao Tân Tạo đến nút giao Chợ Đệm)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		5.899.000	2026-2030			5.900	
51	Xây dựng cầu Vĩnh Bình (trên Quốc lộ 13)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		327.000	2026-2030			300	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
52	Xây dựng các cầu kết nối giữa tỉnh Đồng Nai với khu vực Bình Dương cũ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai		3.549.000	2026-2030			3.500	
53	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 56 (đoạn qua địa bàn huyện Châu Đức cũ và thành phố Bà Rịa cũ)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh	09/NQ-HĐND ngày 12/3/2021	1.384.880	2026-2030	-	-	5.000	
54	Đường ĐT.992C (đoạn từ Quốc lộ 51 đến đường Vành đai 4)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		8.414.395	2026-2029			8.400	
55	Đường ĐT.992B (đoạn từ đường ĐT.992C đến đường ĐT.992)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		2.587.000	2026-2029			2.600	
56	Nút giao sóng thần	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tam Bình, phường Dĩ An		3.550.000	2026-2030	-	-	3.600	
57	Xây dựng đường mở mới phía Tây Bắc (từ đường Vành đai 2 đến giáp ranh tỉnh Long An)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Bình Tân, xã Vĩnh Lộc và xã Tân Vĩnh Lộc – Thành phố Hồ Chí Minh		17.254.146	2026-2030	-	-	17.000	
58	Dự án xây dựng đường trục Đông Tây (đường Võ Văn Kiệt) nối dài từ Quốc lộ 1 đến ranh tỉnh Tây Ninh (tỉnh Long An trước đây)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Tân Nhựt và xã Bình Lợi - Thành phố Hồ Chí Minh và xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh		15.975.000	2026-2030			10.000	
59	Xây dựng cầu Kênh Ngang số 3 (đường Lưu Hữu Phước), quận 8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Phú Định	07/NQ-HĐND ngày 21/4/2016	350.000	2019-2021	1.700	7.200	300	
60	Sửa chữa nâng cấp đường Tỉnh lộ 9 (Hà Duy Phiên)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Bình Mỹ	07/NQ-HĐND ngày 21/4/2016	1.135.800	2026-2030	200	-	5.100	
61	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Thị Định (đoạn từ nút giao thông Mỹ Thủy đến phà Cát Lái)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Cát Lái	NQ 07/NQ-HĐND ngày 21/4/2016; NQ 98/NQ-HĐND ngày 05/8/2016	1.145.000	2016-2020	458	-	2.600	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
62	Nâng cấp, mở rộng đường Trường Chinh (đoạn từ đường Cộng Hòa đến đường Âu Cơ)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tân Bình	08/NQ-HĐND, ngày 26/8/2015 64/NQ-HĐND, ngày 09/12/2019	277.738	2016-2020	824	-	200	
63	Xây dựng cầu Rạch Dơi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Hiệp Phước	07/NQ-HĐND ngày 21/4/2016	781.000	2016-2020	345	-	3.100	
64	Xây dựng cầu vượt thép tại ngã 6 Công trường Dân Chủ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Phú Hòa, phường Hòa Hưng		350.000	2026-2028	-	-	400	
65	Mở rộng đường Nguyễn Văn Bứa (đoạn Ngã Ba Giồng - cầu TL9) và xây dựng cầu Lớn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Bà Điểm, xã Xuân Thới Sơn, xã Vĩnh Lộc		1.943.609	2026-2030	-	-	2.000	
66	Nâng cấp, mở rộng đường Tân Kỳ Tân Quý (đoạn từ đường Bình Long - Lê Trọng Tấn - Cộng Hòa)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Tân Sơn Nhì, phường Tây Thạnh, phường Tân Bình	12/NQ-HĐND ngày 09/12/2015	96.164	2016-2019	585	-	100	
67	Xây dựng đường kho c nối dài	Ban QLDA ĐTXD xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè		1.463.806	2026-2030	-	-	1.500	
68	Nâng cấp, mở rộng trục đường Phan Anh - An Dương Vương (đoạn từ đường Hòa Bình đến đường Bà Hom)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Phú Lâm, Phường Phú Thạnh, Phường An Lạc và phường Bình Trị Đông		3.535.575	2026-2031	-	-	3.500	
69	Cầu thép tại nút giao đường Cách Mạng Tháng 8 với đường Huỳnh Văn Cù	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	Phường Thủ Dầu Một		260.000	2026-2028	-	-	300	
70	Cầu thép trên Quốc lộ 51 tại nút giao với đường Phước Bình (ranh TPHCM và tỉnh Đồng Nai)	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	Phường Phú Mỹ		430.000	2026-2028	-	-	400	
71	Cầu thép trên Quốc lộ 51 tại nút giao với đường B1 vào KCN Mỹ Xuân B1	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	Phường Phú Mỹ		430.000	2026-2028	-	-	400	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
72	Cầu thép trên ĐT 994C tại nút giao với đường 30/4 (khu vực Ẹo Ông Từ)	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	Phường Phước Thắng		530.000	2026-2028	-	-	500	
73	Cầu vượt thép trên đường 3/2 tại nút giao đường Lê Đại Hành	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	Phường Phú Thọ		404.000	2026-2028	-	-	400	
74	Cầu vượt thép trên đường 3/2 tại nút giao đường Lý Thường Kiệt	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	Phường Phú Thọ, Diên Hồng		269.000	2026-2028	-	-	300	
75	Xây dựng đường nối từ nút giao Gò Công đến cầu Long Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Long Phước		2.950.000	2026-2029	-	-	3.000	
76	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.741C	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Bàu Bàng, Chánh Phú Hòa		3.420.000	2027-2032	-	-	3.400	
77	Đầu tư xây dựng tuyến đường ĐT.748C (trên địa bàn tỉnh Bình Dương cũ)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Trừ Văn Thố, phường Chơn Thành		3.000.000	2026-2030	-	-	3.000	
78	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Thị Tú (đoạn từ Quốc lộ 1A đến KCN Vĩnh Lộc)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Vĩnh Lộc, Xã Tân Vĩnh Lộc, Phường Bình Tân	08/NQ-HĐND ngày 26/8/2015	970.000	2026-2030	144	-	5.800	
79	Đầu tư xây dựng đường ĐT.746E kết nối cầu Tân Hiền đến đường Vành đai 4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Bàu Bàng, xã An Long, thành phố Hồ Chí Minh		1.800.000	2026-2030			1.800	
80	Bến cập tàu: Hòn Bảy Cạnh, Hòn Cau và Hòn Tre Lớn	Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo	Đặc khu Côn Đảo	Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 18/7/2019	65.048	2019-2021	1.100		1.000	
b	**Dự án chuẩn bị đầu tư**									
1	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 55 (đoạn qua địa bàn huyện Long Điền, Đất Đỏ, Xuyên Mộc cũ)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		5.039.443	2026-2030			5.000	
2	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 51 (đoạn từ vòng xoay công viên Hòa Bình đến Quốc lộ 51B)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		6.240.000	2026-2030			6.200	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
3	Chống xói lở bờ sông khu vực cầu Long Kiểng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Hiệp Phước		34.704	2013-2021	812	-	50	
4	Mở rộng bến xe buýt quận 8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Chánh Hưng	Quyết định số 5526/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2015	65.000	2016-2018	1.057	-	100	
5	Xây dựng Cầu Vàm Thuật và nâng cấp, mở rộng đường Vườn Lài, Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường An Phú Đông, Bình Lợi Trung		6.757.500	2026-2030	-	-	6.800	
6	Nâng cấp, mở rộng đường Lê Văn Việt (đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến đường Lã Xuân Oai)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tăng Nhơn Phú	08/NQ-HĐND ngày 26/8/2015	139.159	2016-2020	247	-	3.300	
7	Xây dựng đường dọc kênh Xáng (từ Vành đai 3 đến đường Bùi Công Trừng)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Đông Thạnh, xã Hóc Môn		3.442.156	2026-2030	-	-	3.400	
8	Xây dựng đường song hành Phan Văn Hớn (từ QL1 đến đường Vành Đai 3)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Bà Điểm		6.815.839	2026-2031	-	-	6.800	
9	Xây dựng nút giao thông ngã tư Bốn xã	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Bình Trị Đông, phường Phú Thạnh		2.184.474	2026-2029	-	-	2.200	
10	Nâng cấp, mở rộng đường Dương Công Khi (từ Quốc Lộ 22 đến ranh huyện Bình Chánh).	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Hóc Môn		6.443.958	2027-2032	-	-	6.400	
11	Mở rộng đường Đinh Bộ Lĩnh từ cầu Bình Triệu đến nút giao Hàng Xanh (bao gồm đoạn đường Chu Văn An)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Bình Thạnh, Phường Gia Định, Phường Hiệp Bình		3.661.000	2026-2030	-	-	3.700	
12	Mở rộng trục đường Ung Văn Khiêm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Thạnh Mỹ Tây, TPHCM		4.592.739	2027-2032	-	-	4.600	
13	Xây dựng đường ven sông Sài Gòn (đoạn từ cầu Ba Son đến cầu Sài Gòn)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Sài Gòn		1.162.233	2026-2029	-	-	1.200	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
14	Xây dựng hoàn thiện đoạn tuyến vành đai phía Đông (đường Võ Chí Công) từ cầu Phú Mỹ đến nút giao Mỹ Thủy	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Cát Lái		1.358.208	2026 - 2029	-	-	1.400	
15	Nâng cấp, mở rộng đường Võ Chí Công (đoạn từ nút giao thông Mỹ Thủy đến cầu Phú Hữu)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Cát Lái, phường Long Trường		4.120.792	2026 - 2030			4.100	
16	Cải tạo, mở rộng nút giao thông cầu vượt Linh Xuân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Linh Xuân	07/NQ-HĐND ngày 21/4/2016	1.000.000	2018-2021	-	-	3.800	
17	Mở rộng, nâng cấp đường Lê Đức Thọ (Đoạn từ đường Lê Văn Thọ đến đường Nguyễn Oanh), quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Gò Vấp và phường An Hội Đông		6.916.755	2026-2031	-	-	6.900	
18	Đường ven biển Vũng Tàu – Bình Thuận (đoạn vòng quanh núi Nứa và đường Thoại Ngọc Hầu (đoạn nối từ đường ven biển ra đường Nguyễn Phong Sắc)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Long Sơn		2.121.000	2026-2031	1.000		2.000	
19	Nâng cấp, mở rộng đường Dương Đình Hội	Ban QLDA ĐTXD phường Tăng Nhơn Phú	Phường Tăng Nhơn Phú, Phước Long		2.789.021	2026-2030	-	-	2.800	
20	Xây dựng đường Vĩnh Phước - Cây Khô (đoạn từ đường Nguyễn Hữu Thọ đến rạch bà Thanh), xã Nhà Bè	Ban QLDA ĐTXD xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè		641.021	2026-2030	-	-	600	
21	Xây dựng đường kho dầu B nối dài	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Nhà Bè - xã Hiệp Phước		4.212.383	2026-2030	-	-	4.200	
22	Xây dựng trục đường vòng cung Tây Bắc (từ đường Lê Văn Khương - đường Tô Ký - Quốc lộ 22)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tân Thới Hiệp, xã Đông Thạnh, Xã Bà Điểm, Xã Hóc Môn		5.491.595	2026-2031	-	-	5.500	
23	Nâng cấp, mở rộng đường Bùi Công Trừng (đoạn từ Đặng Thúc Vịnh đến đường dẫn cầu Phú Long)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Thới An, phường An Phú Đông và xã Đông Thạnh		4.654.187	2026-2030	-	-	4.700	
24	Dự án kết nối đường dự phóng Nam Khu chế xuất Linh Trung 2, khu vực Thủ Đức và đường Vĩnh Phú 32, Thuận An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tam Bình, Bình Hòa		369.869	2027-2030	-	-	400	
25	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Lê Văn Lương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Tân Hưng - xã Nhà Bè - xã Hiệp Phước		11.020.000	2026-2031	-	-	6.880	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
26	Dự án kết nối đường N3 và đường Vĩnh Phú 41 - Thuận An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tam Bình, Bình Hòa		315.676	2027-2030	-	-	300	
27	Dự án kết nối đường N1, thành phố Thủ Đức và đường Bình Hòa 1, Thuận An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tam Bình, Bình Hòa		522.387	2027-2030	-	-	500	
28	Mở mới đường N10 (từ Quốc lộ 1K đến đường Vành đai Đông Bắc 2)	Ban QLDA ĐTXD phường Dĩ An	Phường Đông Hòa		1.400.000	2027-2030	-	-	1.400	
29	Đường nối từ tuyến tránh QL56 đến KCN Sonadezi Châu Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Nghĩa Thành và phường Long Hương		1.593.204	2026-2028	-	-	1.600	
30	Xây dựng bến thủy nội địa 167 Lưu Hữu Phước phường 15 quận 8	Cảng vụ đường thủy nội địa TPHCM	Phường Phú Định		14.900	2026-2028	-	-	50	
31	Xây dựng bến thủy nội địa đại diện cảng vụ đường thủy nội địa số 02.	Cảng vụ đường thủy nội địa TPHCM	Phường Long Phước		14.500	2026-2028	-	-	50	
32	Xây dựng bến thủy nội địa đại diện cảng vụ đường thủy nội địa số 04.	Cảng vụ đường thủy nội địa TPHCM	Xã Đông Thạnh		14.500	2026-2028	-	-	50	
33	Xây dựng bến thủy nội địa đại diện cảng vụ đường thủy nội địa số 05.	Cảng vụ đường thủy nội địa TPHCM	Xã Hiệp Phước		14.500	2026-2028	-	-	50	
34	Xây dựng điểm đầu mối trung chuyển hành khách xe buýt tại xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè	Trung tâm quản lý giao thông công cộng	Huyện Nhà Bè (cũ)		27.995	2017-2025	766	-	300	
35	Xây dựng bãi kỹ thuật xe buýt Cần Giuộc (gần Quốc lộ 50 và Vành đai 3)	Trung tâm quản lý giao thông công cộng	Xã Hưng Long		397.426	2026-2028	-	-	400	
36	Xây dựng bãi kỹ thuật xe buýt Bình Chánh (gần Vành đai 3 và Quốc lộ 1)	Trung tâm quản lý giao thông công cộng	Xã Bình Chánh		429.778	2026-2028	-	-	400	
37	Xây dựng bãi kỹ thuật xe buýt Trường Thạnh	Trung tâm quản lý giao thông công cộng	Phường Long Phước		206.004	2026-2028	-	-	200	
38	Xây dựng bãi kỹ thuật xe buýt Tỉnh Lộ 10 (gần cầu Sáng, Khu dân cư Bình Lợi)	Trung tâm quản lý giao thông công cộng	Xã Bình Lợi		243.733	2026-2028	-	-	200	
39	Dự án Thực hiện phòng chống sạt lở tại Kênh Bà Tổng khu vực kè Bà Tổng đến ngã ba Tắc An Nghĩa	Trung tâm Quản lý Đường thủy	Xã An Thới Đông, TPHCM		349.600	2026-2029	-	-	300	
40	Dự án Xây dựng kè sông Soài Rạp, khu vực từ kênh Ngay đến bến đò Doi Lầu, xã An Thới Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã An Thới Đông, TPHCM		680.000	2026-2029	-	-	700	
41	Xây dựng kè kiên cố bờ trái Kênh Tẻ (từ km2+225 đến km2+881)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh		138.000	2026-2029	-	-	100	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
42	Xây dựng kè chống sạt lở bờ trái sông Sài Gòn khu vực từ hầm Thủ Thiêm về hạ lưu 2,6km	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh		520.000	2026-2029	-	-	500	
43	Xây dựng kè chống sạt lở bờ phải sông Sài Gòn từ Đình Giao Khẩu đến quán cà phê Giao Khẩu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường An Phú Đông, TPHCM		350.000	2026-2029	-	-	400	
44	Xây dựng kè chống sạt lở bờ phải sông Sài Gòn Khu vực thượng lưu cầu Phú Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường An Phú Đông, TPHCM		367.200	2026-2029	-	-	400	
45	Xây dựng kè chống sạt lở bờ phải sông Sài Gòn cách cầu Bình Phước khoảng 1,2km về thượng lưu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường An Phú Đông, TPHCM		120.000	2026-2029	-	-	100	
46	Xây dựng kè chống sạt lở bờ trái rạch Giồng - sông Kinh Lộ (đoạn từ kè Trâm Bầu đến kè Phòng chống sạt lở)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Hiệp Phước, TPHCM		375.840	2026-2029	-	-	400	
47	Xây dựng kè chống sạt lở bờ phải rạch Tra (khu vực Trạm Cảnh sát đường thủy Rạch Tra)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Đông Thạnh, TPHCM		40.000	2026-2029	-	-	50	
48	Xây dựng kè chống sạt lở bờ phải Rạch Tra (Khu vực hạ lưu Cầu Xáng)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Hóc Môn, TPHCM		56.400	2026-2029	-	-	100	
49	Xây dựng kè kiên cố chống sạt lở bờ trái rạch Gò Dưa khu vực ngã ba sông Sài Gòn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Hiệp Bình		57.000	2026-2029	-	-	100	
50	Xây dựng Kè dọc sông Sài Gòn-Phường Hiệp Bình (từ rạch Gò Dưa - Nhà hàng Bên Sông - Cống rạch Môn)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Hiệp Bình		586.424	2026-2029	-	-	600	
51	Xây dựng Kè dọc ven sông Sài Gòn (Khu vực Công ty May Sài Gòn 3 từ cầu Bình Phước đến tiếp giáp đoạn kè đã đầu tư)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Hiệp Bình		300.000	2026-2029	-	-	300	
52	Xây dựng Kè dọc sông Sài Gòn (đoạn 1 từ giáp Cầu Bình Triệu đến Kho Trung đoàn cảnh sát cơ động - Cầu sắt Bình Lợi; đoạn 2 từ tiếp giáp kè FATIMA đang thi công đến Dự án Công ty Việt Quốc, phường Hiệp Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Hiệp Bình		700.505	2026-2029	-	-	700	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
53	Xây dựng kè dọc rạch Vĩnh Bình (từ cầu Vĩnh Bình đến dự án Jamona), phường Hiệp Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Hiệp Bình		141.552	2026-2029	-	-	100	
54	Nâng cấp, mở rộng đường Phạm Hữu Lầu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Nhà Bè, Phường Tân Mỹ, Phú Thuận		1.590.000	2026-2031			1.600	
55	Xây dựng mới tuyến đường song hành Lê Văn Lương (đoạn từ nút giao với đường Lê Văn Lương hiện hữu tới cầu Rạch Dơi 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Nhà Bè		1.463.892	2026-2031			1.500	
56	Nạo vét rạch giồng Ông Tố- rạch đồng Trong- rạch Chiếc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường An Khánh, Bình Trưng		5.125.000	2026-2031	842	-	5.100	
57	Nạo vét khai thông tuyến Rạch Ông Nhiêu và xây dựng kè 2 bên bờ chỉnh trang đô thị	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Long Trường		7.150.000	2026-2031	1.450	-	7.200	
58	Nạo vét khai thông tuyến Rạch Bà Cua - Ông Cày và xây dựng kè 2 bên bờ chỉnh trang đô thị	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Bình Trưng, Phước Long, Cát Lái, Long Trường		5.390.000	2026-2031	300	-	5.400	
59	Nâng cấp, cải tạo mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước đường số 9, phường Linh Xuân	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	Phường Linh Xuân		13.900	2026-2028	-	-	50	
60	Tuyến đường dọc sông Bé, huyện Bắc Tân Uyên	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Thường Tân, xã Bắc Tân Uyên, HCM		3.000.000	2026-2028		1.812	200	
61	Đường ĐT.746 giai đoạn 2 (từ Km 17+201 đến Km20+300)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tân Uyên		1.022.086	2027-2030	-	-	1.000	
62	Đường trục chính Đông Tây - Thủ Dầu Một	Ban QLDA ĐTXD phường Thủ Dầu Một	Phường Chánh Hiệp		2.400.000	2027-2030	-	-	2.400	
63	Xây dựng đường Nguyễn Duy Trinh (đoạn từ cầu Giồng Ông Tố đến cầu Xây dựng)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Bình Trưng		4.315.820	2026-2031	7.400	-	1.500	
64	Nâng cấp, cải tạo đường Tô Ngọc Vân (Từ vòng xoay chợ Thủ Đức - Đường Phạm Văn Đồng)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Thủ Đức		664.845	2026-2028	-	-	700	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
65	Dự án kết nối đường Đào Trinh Nhất, khu vực Thủ Đức và đường An Bình, Dĩ An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tam Bình, Dĩ An		626.813	2027-2030	-	-	600	
66	Xây dựng mới đường ĐH.429	Ban QLDA ĐTXD phường Tân Uyên	Xã Bắc Tân Uyên, Phường Tân Uyên, Phường Bình Cơ	1986/QĐ-UBND ngày 10/8/2021	2.621.066	2027-2030	-	1.540	2.600	
67	Xây dựng cầu Phú Xuân 2B	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tân Mỹ và Xã Nhà Bè		1.233.450	2026-2029	270	-	1.200	
68	Nâng cấp cải tạo Quốc lộ 51 (đoạn giáp ranh tỉnh Đồng Nai đến vòng xoay công viên Hòa Bình)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường: Phú Mỹ, Tân Phước, Tân Hải, Long Hương, Bà Rịa		615.030	2027-2030	-	-	600	
69	Mở rộng đường ĐT.992 (đoạn từ đường ĐT.995 đến đường Hội Bài – Phước Tân)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tân Hải và phường Tân Phước		6.044.000	2027-2030	-	-	6.000	
70	Đường Long Sơn - Cái Mép nối dài	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tân Hải và phường Tân Phước		880.000	2027-2030	-	-	900	
71	Xây dựng đường Nguyễn Thị Thập nối dài	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Chánh Hưng		2.678.063	2027-2030	-	-	2.700	
72	Xây dựng, mở rộng cầu Kênh xáng và đường Nguyễn Thị Tần nối dài	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Chánh Hưng		1.259.216	2027-2030	-	-	1.300	
73	Xây dựng đường và cầu Tàu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Thuận An, xã Đông Thạnh		1.990.000	2027-2030	-	-	2.000	
74	Đầu tư xây dựng đường giao thông kết nối từ đường số 10 – Khu dân cư Lan Phương đến Depot đường sắt Hiệp Bình Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tam Bình, Bình Hòa		440.808	2027-2030	-	-	400	
75	Đầu tư xây dựng đường giao thông kết nối từ đường Vành Đai 2 đến đường Hiệp Bình, phường Tam Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tam Bình, Bình Hòa		1.292.963	2027-2031	-	-	1.300	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
76	Mở rộng tuyến đường Hoàng Quốc Việt, phường Dĩ An	Ban QLDA ĐTXD phường Dĩ An	Phường Dĩ An		231.000	2027-2030			200	
77	Mở rộng đường ĐT.993 (Hòa Long - Long Tân - Phước Bửu)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Hòa Long - Long Tân - Phước Bửu		3.783.333	2027-2032	-	-	3.800	
78	Đường 30/4 nối dài, đoạn từ Quốc lộ 51 đến nút giao đường nối cao tốc và đường ven biển ĐT.994	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Phước Thắng		1.498.500	2027-2030	-	-	1.500	
79	Xây dựng trụ sở làm việc Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa số 02	Cảng vụ đường thủy nội địa TPHCM	Phường Long Phước	3525/QĐ-UBND ngày 05/7/2017	4.400	2026-2028	287	-	3.000	
80	Xây dựng trụ sở làm việc Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa số 05	Cảng vụ đường thủy nội địa TPHCM	Xã Hiệp Phước	3525/QĐ-UBND ngày 05/7/2017	5.500	2026-2028	-	-	4.000	
81	Xây dựng trạm chốt thị trấn Cần Thạnh	Cảng vụ đường thủy nội địa TPHCM	Xã Cần Giờ	3525/QĐ-UBND ngày 05/7/2017	1.650	2026-2028	-	-	1.000	
82	Xây dựng kho lưu trữ tập trung toàn ngành xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh	Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng	số 780A Nguyễn Kiệm, Phường 3, P. Hạnh Thông		623.381	2026-2029	-	-	600	
83	Xây dựng Đường Trương Văn Bang và đường nối đến đường Liên cảng Cát Lái – Phú Hữu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Cát Lái		1.838.000	2027-2030	-	-	1.800	
84	Cầu vượt thép tại nút giao đường Âu Cơ với đường Lạc Long Quân	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	Phường Hòa Bình		269.000	2026-2028	-	-	300	
85	Cầu vượt thép tại nút giao đường Thống Nhất với đường Quang Trung	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	Phường Thông Tân Hội		269.000	2026-2028	-	-	300	
86	Xây dựng cầu Cao Lỗ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Chánh Hưng		2.575.820	2027-2030	-	-	2.600	
87	Nâng cấp, mở rộng đường Thân Nhân Trung	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tân Bình		618.000	2027-2030	-	-	600	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
88	Dự án xây dựng mới cầu Giồng Ông Tố 1 và nút giao thông 02 đầu cầu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Bình Trưng		3.131.000	2027-2032	-	-	3.100	
89	ĐT.747C	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		5.047.714	2027-2032	-	-	5.000	
90	Đường nối từ cao tốc HLD đến đường Long Phước	Ủy ban nhân dân phường Long Phước	Phường Long Phước		1.050.000	2027-2030	-	-	1.100	
91	Mở rộng đường Tỉnh lộ 43 từ Gò Dưa đến ĐT.743C	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tam Bình, Bình Hòa		8.869.000	2027-2032	-	-	8.900	
92	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.741B	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		4.263.000	2027-2032	-	-	4.300	
93	Nâng cấp mở rộng trục đường Huỳnh Văn Cù - nút giao Tỉnh lộ 9 (bao gồm cầu Phú Cường)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Thủ Dầu Một		3.381.000	2027-2032	-	-	3.400	
94	Cầu Vĩnh Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		1.390.000	2027-2030	-	-	1.400	
95	Đầu tư hoàn chỉnh đường Vành đai 2 đoạn từ cầu Phú Hữu đến nút giao Gò Dưa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tăng Nhơn Phú, Thủ Đức, Tam Bình, Hiệp Bình		7.000.000	2027-2032	-	-	7.000	
96	Cầu Lái Thiêu (kết nối đường 3/2 TP. Thuận An với đường Hà Huy Giáp Quận 12)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		700.000	2027-2030	-	-	700	
97	Xây dựng cầu Ông Cộ 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		700.000	2027-2030	-	-	700	
98	Xây dựng đường ven sông Thị Tính, Bến Cát	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Bến Cát		4.050.000	2027-2030	-	-	4.100	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
99	Mở rộng đường Trần Phú (đoạn từ đường Quang Trung đến đường 30 tháng 4), Vũng Tàu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Vũng Tàu		2.350.000	2027-2030	-	-	2.400	
100	Nâng cấp, mở rộng đường Trịnh Hoài Đức phường Tân Hiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tân Hiệp		2.804.286	2027-2030	-	-	2.800	
101	ĐT.742C đoạn từ ĐT.747B đến ĐH.409	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tân Khánh		2.523.857	2027-2030	-	-	2.500	
102	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Tri Phương, phường Tân Hiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tân Hiệp		1.850.829	2027-2030	-	-	1.900	
103	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH.608 (từ giáp khu công nghiệp Thới Hòa đến ngã 3 Ông Thiệu)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tân Uyên		1.963.000	2027-2030	-	-	2.000	
104	Xây dựng đường ĐT.742B (đoạn từ ĐT.749A đến KCN Rạch Bắp)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Long Nguyên, Tây Nam		2.540.000	2027-2030	-	-	2.500	
105	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Khuyến, phường Tân Hiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tân Hiệp		2.579.943	2027-2030	-	-	2.600	
106	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật phần còn lại của Khu chức năng số 2a (liên quan đến các công trình tôn giáo hiện hữu)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường An Khánh		321.573	2027-2030		-	300	
107	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Duy Trinh (đoạn từ cầu Xây dựng đến nút giao Vành đai 2, kể cả hạng mục cầu Xây dựng)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Long Trường, phường Bình Trưng	29/NQ-HĐND ngày 07/12/2017	366.000	2017 - 2022	214	-	400	
108	Tăng cường tiện ích công cộng, cảnh quan đô thị kết hợp dự án Nạo vét rạch Đá Đỏ	Ban QLDA ĐTXD phường Bình Trưng	Phường Bình Trưng		86.703	2027-2029	-	-	100	
109	Xây dựng mới đường Vành Đai Trong (Đoạn nối ra đường Kinh Dương Vương và Tỉnh Lộ 10), quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Hiệp Phước	12/NQ-HĐND, ngày 06/7/2017	1.067.355	2018-2025	187	-	1.000	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
110	Xây dựng nút giao ngã 6 Nguyễn Tri Phương - Ngô Gia Tự - Nguyễn Chí Thanh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường An Đông, phường Vườn Lài và phường Diên Hồng	07/NQ-HĐND, ngày 21/4/2016	767.870	2018-2020	300		700	
111	Xây dựng nút giao ngã 7 Điện Biên Phủ - Ngô Gia Tự - Lý Thái Tổ- Lê Hồng Phong	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Vườn Lài và phường Bàn Cờ	07/NQ-HĐND, ngày 21/4/2016	424.000	2018-2020	300		400	
112	Xây dựng nút giao thông QL1- Đường số 7 - Đường số 18	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Bình Tân, phường Bình Hưng Hòa	-	453.849	2026-2028	-	-	500	
113	Chỉnh trang, nâng cấp, mở rộng đường Tỉnh lộ 10 (đoạn từ đường Võ Văn Vân đến đường An Dương Vương - Ngã 4 Cây Da Sà)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường: An Lạc, Bình Trị Đông, Tân Tạo, Bình Tân và Xã Bình Lợi	-	5.481.000	2026-2030	-	-	5.500	
114	Xây dựng tuyến đường ven sông Sài Gòn (từ rạch Vĩnh Bình đến rạch Thủ Đức)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Thủ Đức, phường Hiệp Bình	-	920.000	2026-2030	-	-	900	
115	Xây dựng mới đường Dương Quảng Hàm (từ đường Nguyễn Văn Lượng đến đường Thống Nhất)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Gò Vấp, phường An Nhơn, phường An Hội Đông	-	6.400.000	2026-2030	-	-	6.400	
116	Xây dựng nút giao thông Nguyễn Oanh – Phan Văn Trị	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Gò Vấp, Phường Hạnh Thông, Thành phố Hồ Chí Minh	-	1.523.400	2026-2028	-	-	1.500	
117	Nâng cấp, mở rộng đường Tô Ký (Tỉnh lộ 15)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Trung Mỹ Tây, xã Bà Điểm	-	1.497.784	2026-2028	-	-	1.500	
118	Xây dựng đường song hành cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây (phía trái tuyến từ nút giao An Phú đến đường Võ Chí Công)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Bình Trưng, Phường Phước Long, Phường Long Trường - TP. HCM	-	2.773.600	2026-2028	-	-	2.800	
119	Xây dựng kè chống sạt lở bờ sông Giồng Ông Tố, phường An Phú - Bình Trưng Tây, Quận 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Bình Trưng	-	667.526	2026-2028	-	-	700	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
120	Nạo vét tuyến rạch Đia- rạch Dơi- sông Phú Xuân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Nhà Bè, Phường Phú Thuận, Tân Mỹ, Tân Hưng	2661/QĐ-UBND ngày 25/5/2016	75.264	2016-2018	1.750	-	50	
121	Nạo vét tuyến rạch Tôm (nhánh Phú Xuân và Phước Kiểng)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Nhà Bè, Hiệp Phước	2661/QĐ-UBND ngày 25/5/2016	58.368	2016-2020	1.422	-	50	
122	Nạo vét tuyến rạch Dơi- sông Kinh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Hiệp Phước, TP. HCM; xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh	2661/QĐ-UBND ngày 25/5/2016	69.120	2016-2019	1.650	-	50	
123	Nạo vét tuyến Ông Lớn 2- Phước Kiểng - Mương Chuối	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Hiệp Phước và Xã Nhà Bè	2661/QĐ-UBND ngày 25/5/2016	69.120	2016-2019	-	-	50	
124	Xây dựng kè chống sạt lở bờ trái sông Sài Gòn khu vực từ hầm Thủ Thiêm về hạ lưu 2,6 km	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường An Khánh	-	520.000	2026-2028	-	-	500	
125	Nút giao Nguyễn Chí Thanh - Quốc lộ 13	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Chánh Hiệp	-	906.000	2026-2028	-	-	900	
126	Nâng cấp cải tạo đường 22 tháng 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Thuận An và Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh	-	3.036.000	2026-2030	-	-	3.000	
127	Đầu tư xây dựng đường dọc Sông Bé, huyện Phú Giáo	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Thường Tân, xã Bắc Tân Uyên	-	802.708	2026-2028	-	-	800	
128	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.748 (đoạn từ ngã 4 An Lập đến An Điền)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Long Nguyên, phường Tây Nam, xã Thanh An	-	4.198.955	2026-2030	-	-	4.200	
129	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.750 (đoạn từ Nông trường cao su Đoàn Văn Tiến đến Cầu Thị Tính)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã dầu Tiếng, xã Thanh An	-	1.157.731	2026-2028	-	-	1.200	
130	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.749A (đoạn từ qua trung tâm xã Long Tân)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Long Tân	-	1.500.000	2026-2028	-	-	1.500	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
131	Xây dựng đường ven Sông Sài Gòn, thị trấn Dầu Tiếng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã dầu Tiếng, xã Thanh An	-	1.500.000	2026-2028	-	-	1.500	
132	Đầu tư nâng cấp và mở rộng tuyến đường ĐT750 (Đoạn thuộc địa bàn xã Trừ Văn Thố từ Km+ đến Km+)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Trừ Văn Thố, phường Chơn Thành	-	1.500.000	2026-2028	-	-	1.500	
133	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT743 (từ Quốc lộ 1K đến đường Mỹ Phước - Tân Vạn)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Đông Hòa	-	1.500.000	2026-2028	-	-	1.500	
134	Xây dựng mới đường từ ĐT.749A đến giáp khu công nghiệp Rạch Bắp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Long Nguyên	-	2.337.141	2026-2028	-	-	2.300	
135	Cầu và đường kết nối phường Lái Thiêu với phường An Đông Phú qua đường Vĩnh Phú 10 (Đường LKV11) kết nối Thủ Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh	-	1.900.000	2026-2028	-	-	1.900	
136	Cầu Tân An (ĐT.741) kết nối phường Phú An với xã Bình Mỹ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh	-	3.000.000	2026-2030	-	-	3.000	
137	Đầu tư nút giao khác mức ĐT.994 và QL.51, Tp.Vũng Tàu (cũ)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Phước Thắng	-	800.000	2026-2028	-	-	800	
138	Nâng cấp, mở rộng QL.51 đoạn từ Vòng xoay Bà Rịa (cũ) về Ẹo Ông Từ, thành phố Vũng Tàu (cũ)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Phước Trung và phường Phước Thắng	-	5.935.000	2026-2030	-	-	5.900	
139	Đầu tư dự án đường ĐT.993 (từ đường ĐT 996 đến ĐT 998)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Đất Đỏ, Xã Hồ Tràm	-	1.950.000	2026-2028	-	-	2.000	
140	Đầu tư dự án Mỹ Xuân - Ngãi Giao - Hoà Bình (ĐT991) (đoạn từ Tỉnh lộ 765 đến cầu Sông Ray)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Bình Giã và xã Xuân Sơn	-	850.000	2026-2028	-	-	900	
141	Đầu tư dự án 995C (Nghĩa Thành - Cù Bị)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Nghĩa Thành, xã Kim Long, xã Châu Đức và xã Ngãi Giao	-	1.500.000	2026-2028	-	-	1.500	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
142	Cải thiện Môi trường nước Thành phố Hồ Chí Minh, lưu vực kênh Tàu Hủ - Bến Nghé – Đôi – Tẻ, giai đoạn 3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh	-	13.487.000	2025-2030	-	-	13.500	
143	Đường tỉnh ĐT.750E	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh	-	2.200.000	2026-2028	-	-	2.200	
144	Đường tỉnh ĐT.750F	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh	-	2.200.000	2026-2028	-	-	2.200	
145	Xây dựng một phần Đường số 2 Phường 16 Quận 8 (đoạn từ đường An Dương Vương đến giáp ranh dự án Khu dân cư NBB Garden III)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường An Lạc		50.000	2026-2028	-	-	50	
146	Xây dựng mới tuyến đường song hành Nguyễn Văn Tạo (đoạn từ nút giao với đường Nguyễn Văn Tạo hiện hữu tới Vành đai 4), xã Hiệp Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		8.880.855	2026-2030	-	-	8.900	
147	Đường dọc kênh số 8, Khu đô thị Tây Bắc thành phố	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	xã Tân Thông Hội; Tân Phú Trung		1.793.000	2026-2028	-	-	1.800	
148	Đường dọc kênh số 5, Khu đô thị Tây Bắc thành phố	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	xã Tân Thông Hội		1.577.000	2026-2028	-	-	1.600	
149	Giải tỏa, mở rộng đường Thích Quảng Đức, phường Đức Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Đức Nhuận		2.610.000	2026-2028	-	-	2.600	
150	Nâng cấp, mở rộng đường Đỗ Văn Dậy -Trưng Nữ Vương (từ Quang Trung đến ranh huyện Củ Chi)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Tân Hiệp		2.200.000	2026-2028	-	-	2.200	
151	Xây dựng đường Bà Triệu nối dài (từ Quốc lộ 22 đến Vành đai 3)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		3.000.000	2026-2030	-	-	3.000	
152	Hương lộ 2 (đoạn từ Quốc lộ 22 đến Tỉnh lộ 8)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		2.795.000	2026-2028	-	-	2.800	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
153	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Thị Rành	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		2.552.000	2026-2028	-	-	2.600	
154	Nâng cấp, mở rộng đường Bưng Ông Thoàn, đoạn từ cầu Kinh đến đường song hành cao tốc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Long Trường		549.315	2026-2028	-	-	500	
155	Xây dựng đuờng vào trường THCS Hưng Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		54.954	2026-2028	-	-	100	
156	Xây dựng đường vào cụm 03 trường học Tân Kiên	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		366.460	2026-2028	-	-	400	
157	Nâng cấp, mở rộng đường Võ Văn Vân -đoạn 1 (đường Vĩnh Lộc đến Hẻm B8)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		1.438.381	2026-2028	-	-	1.400	
158	Nâng cấp, mở rộng đường Võ Văn Vân -đoạn 2 (từ Hẻm B8 đến Trần Văn Giàu)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		1.390.434	2026-2028	-	-	1.400	
159	Xây dựng mới đường kết nối đường Trần Đại Nghĩa đến cầu Tân Nhựt	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		1.043.717	2026-2028	-	-	1.000	
160	Xây dựng mới đường Võ Văn Vân nối dài (đoạn từ đường Trần Văn Giàu -Trần Đại Nghĩa)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		1.341.640	2026-2028	-	-	1.300	
161	Xây dựng mới cầu Tân Nhựt	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		1.079.030	2026-2028	-	-	1.100	
162	Nâng cấp, mở rộng đường D2 (đoạn từ cầu Tân Nhựt -đườngTân Long)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		710.180	2026-2028	-	-	700	
163	Xây dựng cầu Chợ Đệm 3 (kết nối đường D2 - đường dẫn cao tốc)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		666.246	2026-2028	-	-	700	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
164	Xây dựng mới đường Quách Điêu (đoạn từ đường Vĩnh Lộc đến đường Võ Văn Vân)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		184.469	2026-2028	-	-	200	
165	Nâng cấp, mở rộng mặt đường đường Quách Điêu (đoạn từ đường Vĩnh Lộc đến ranh Hóc Môn)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		2.639.832	2026-2029	-	-	2.600	
166	Xây dựng mới đường Nguyễn Cửu Phú nối dài (từ cầu Chợ Đệm - đường dẫn cao tốc)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		641.243	2026-2028	-	-	600	
167	Xây dựng đường vào cụm trường học Phong Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		129.376	2026-2028	-	-	100	
168	Xây dựng mới đường Phạm Thị Tánh nối dài (từ UBND xã Qui Đức đến Quốc lộ 50)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		107.570	2026-2028	-	-	100	
169	Xây dựng mới đường Vòng Cung Tây Bắc (đoạn từ đường Quách Điêu đến ranh Hóc Môn)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		768.940	2026-2029	-	-	800	
170	Xây dựng mới đường Vòng Cung Tây Bắc (đoạn từ đường Kênh TW - Quách Điêu)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		1.886.298	2026-2029	-	-	1.900	
171	Nâng cấp đường Thới Hòa (đoạn từ đường Quách Điêu - đường số 1, KCN Vĩnh Lộc)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		989.107	2026-2029	-	-	1.000	
172	Đường Hương Lộ 2 nối dài (đoạn từ đường Vĩnh Lộc - bờ Bắc kênh Tham Lương)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		1.004.688	2026-2029	-	-	1.000	
173	Nâng cấp, mở rộng đường Liên ấp 1-2-3, xã Vĩnh Lộc B	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		1.776.621	2026-2029	-	-	1.800	
174	Xây dựng mới đường bờ Đông kênh Trung Ương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		1.785.000	2026-2029	-	-	1.800	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
175	Nâng cấp, mở rộng đường Láng Le - Bàu Cò (từ đường Thế Lữ - Trần Đại Nghĩa)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		1.093.288	2026-2029	-	-	1.100	
176	Nâng cấp, mở rộng đường Láng Le - Bàu Cò (từ đường Trần Đại Nghĩa - Trần Văn Giàu)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		1.222.164	2026-2029	-	-	1.200	
177	Cải tạo đường Nguyễn Hữu Trí (đoạn từ Quốc lộ 1A đến ranh Long An), thị trấn Tân Túc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		249.363	2026-2028	-	-	200	
178	Nâng cấp, mở rộng đường An Phú Tây -Hưng Long (đoạn từ đường Đoàn Nguyễn Tuấn - Phạm Thị Tánh)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		1.401.682	2026-2029	-	-	1.400	
179	Xây dựng mới kết hợp nâng cấp, mở rộng đường Đoàn Nguyễn Tuấn (đoạn từ Quốc lộ 1A - Hương lộ 11)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		1.892.894	2026-2029	-	-	1.900	
180	Xây dựng mới tuyến kết nối đường Nguyễn Văn Linh với đường Phạm Thị Tánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		860.620	2026-2029	-	-	900	
181	Nâng cấp, mở rộng đường Đoàn Nguyễn Tuấn (đoạn từ đường Hương lộ 11 đến cao tốc Bến Lức - Long Thành)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		1.128.567	2026-2029	-	-	1.100	
182	Xây dựng mới, kết hợp mở rộng tuyến kết nối xã Hưng Long-Đa Phước (từ đường An Phú Tây - Hưng Long đến Quốc lộ 50)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		2.430.836	2026-2029	-	-	2.400	
183	Nâng cấp, sửa chữa cầu T1A, cầu T1B trên kênh AH-KC và cầu T3, cầu T6 trên Kênh Liên Vùng, xã Phạm Văn Hai.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		37.500	2026-2028	-	-	50	
184	Xây dựng cầu Tắc Tây Đen giai đoạn 2 (kết nối đường Bà Xán và Tam Thôn Hiệp)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		220.987	2026-2028	-	-	200	
185	Xây dựng cầu An Nghĩa giai đoạn 2 trên tuyến đường Rừng Sác	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		385.927	2026-2028	-	-	400	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
186	Xây dựng cầu Hà Thanh giai đoạn 2 trên tuyến đường Rừng Sác	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		226.581	2026-2028	-	-	200	
187	Xây dựng cầu Bà Tổng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		198.000	2026-2028	-	-	200	
188	Xây dựng cầu Nông trường Quận 5 giai đoạn 2 trên tuyến đường Rừng Sác	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		38.000	2026-2028	-	-	50	
189	Xây dựng cầu Rạch Đôn giai đoạn 2 trên tuyến đường Rừng Sác	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		440.000	2026-2028	-	-	400	
190	Xây dựng cầu Long Giang giai đoạn 2 trên tuyến đường Rừng Sác	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		444.000	2026-2028	-	-	400	
191	Xây dựng cầu Lôi Giang giai đoạn 2 trên tuyến đường Rừng Sác	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		454.000	2026-2028	-	-	500	
192	Xây dựng cầu Dần Xây giai đoạn 2 trên tuyến đường Rừng Sác	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		557.000	2026-2028	-	-	600	
193	Xây dựng mới tuyến đường Trần Quang Quờn (đoạn từ đường Rừng Sác đến đường Hà Quang Vóc)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		261.600	2026-2028	-	-	300	
194	Nâng cấp đường Thạnh Thới	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		120.000	2026-2028	-	-	100	
195	Nâng cấp, mở rộng đường An Thới Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		320.000	2026-2028	-	-	300	
196	Nâng cấp, mở rộng đường Lý Nhơn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		1.145.000	2026-2028	-	-	1.100	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
197	Tuyến đường dọc biển thị trấn cần Thạnh (từ Công viên cần Thạnh đến Rạch Lở)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		1.248.000	2026-2028	-	-	1.200	
198	Tuyến đường dọc biển xã Long Hòa (từ Rạch Lở đến cửa Hà Thanh)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		1.180.000	2026-2028	-	-	1.200	
199	Tuyến đường dọc biển xã Long Hòa (từ cửa Hà Thanh đến mũi Đồng Tranh)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		1.230.000	2026-2028	-	-	1.200	
200	Xây dựng nâng cấp mở rộng đường Duyên Hải và các tuyến đường kết nối ra biển	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		1.248.000	2026-2028	-	-	1.200	
201	Xây dựng tuyến đường Liên xã Bình Khánh - An Thới Đông (đoạn 1)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		498.000	2026-2028	-	-	500	
202	Xây dựng tuyến đường Liên xã Bình Khánh - An Thới Đông (đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		499.000	2026-2028	-	-	500	
203	Bồi thường giải phóng mặt bằng đường liên xã An Thới Đông - Lý Nhơn (đoạn 1)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		324.000	2026-2028	-	-	300	
204	Xây dựng tuyến đường Liên xã An Thới Đông - Lý Nhơn (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		529.154	2026-2028	-	-	500	
205	Xây dựng tuyến đường dọc sông Lòng Tàu (đoạn từ đường Trần Quang Đạo đến đường Hà Quang Vóc).	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		430.000	2026-2028	-	-	400	
206	Xây dựng tuyến đường dọc sông Lòng Tàu (đoạn từ đường Hà Quang Vóc đến đường Bà Xán)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		495.000	2026-2028	-	-	500	
207	Xây dựng mới tuyến đường Kênh Ngay (đoạn từ đường Rừng Sác đến sông Lòng Tàu)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		184.500	2026-2028	-	-	200	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
208	Xây dựng tuyến đường Liên xã Lý Nhơn -Long Hòa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		1.000.000	2026-2028	-	-	1.000	
209	Xây dựng cầu Đồng Tranh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		580.000	2026-2028	-	-	600	
210	Xây dựng đường Lâm Viên Đồng Đình (đoạn từ sông Đồng Đình đến đường Tắc Xuất) huyện cần Giờ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		360.000	2026-2028	-	-	400	
211	Sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường trục chính Thị trấn cần Thạnh (Chương trình Đô thị văn minh)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		300.000	2026-2028	-	-	300	
212	Nâng cấp các tuyến đường trục chính xã Bình Khánh (Chương trình Nông thôn mới)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		300.000	2026-2028	-	-	300	
213	Nâng cấp các tuyến đường trục chính xã An Thới Đông (Chương trình Nông thôn mới)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		500.000	2026-2028	-	-	500	
214	Nâng cấp các tuyến đường trục chính xã Tam Thôn Hiệp (Chương trình Nông thôn mới)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		200.000	2026-2028	-	-	200	
215	Nâng cấp các tuyến đường trục chính xã Lý Nhơn (Chương trình Nông thôn mới)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		500.000	2026-2028	-	-	500	
216	Nâng cấp các tuyến đường trục chính xã Long Hòa (Chương trình Nông thôn mới)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		300.000	2026-2028	-	-	300	
217	Nâng cấp các tuyến đường trục chính xã Thạnh An (Chương trình Nông thôn mới)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		200.000	2026-2028	-	-	200	
218	Đầu tư xây dựng đường giao thông, bến tàu vào khu vực núi Giồng Chùa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		18.000	2026-2028	-	-	50	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
219	Đầu tư xây dựng bến, cầu tàu khách tại cù lao Phú Lợi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		13.379	2026-2028	-	-	50	
220	Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão khu vực lấn sông Thêu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		20.000	2026-2028	-	-	50	
221	Xây dựng 02 tuyến đường song hành đường trục chính và các đường nhánh phần sông Thêu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		30.000	2026-2028	-	-	50	
222	Đầu tư xây dựng bến, cầu tàu khu vực lấn sông Thêu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		30.000	2026-2028	-	-	50	
223	Nâng cấp, mở rộng đường Hồ Văn Tắng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		2.989.416	2026-2029	-	-	3.000	
224	Nâng cấp, mở rộng đường Cây Gõ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		1.550.000	2026-2028	-	-	1.600	
225	Sửa chữa nâng cấp đường Bùi Thị Điệt	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		2.481.000	2026-2028	-	-	2.500	
226	Nâng cấp, mở rộng đường Lê Minh Nhựt	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		942.000	2026-2028	-	-	900	
227	Nâng cấp, mở rộng đường Trung An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		1.536.000	2026-2028	-	-	1.500	
228	Nâng cấp, mở rộng đường Võ Văn Bích	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		2.180.000	2026-2028	-	-	2.200	
229	Sửa chữa nâng cấp đường Nhuận Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		802.000	2026-2028	-	-	800	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
230	Sửa chữa nâng cấp đường Đỗ Đăng Tuyển	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		1.159.466	2026-2028	-	-	1.200	
231	Nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Văn Khạ (Quốc Lộ 22 - Đồng Dù) (đoạn 1)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		931.258	2026-2028	-	-	900	
232	Nâng cấp, mở rộng đường Suối Lội	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		571.413	2026-2028	-	-	600	
233	Nâng cấp, mở rộng đường Sông Lu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		491.196	2026-2028	-	-	500	
234	Nâng cấp, mở rộng đường Bàu Lách	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		550.000	2026-2028	-	-	600	
235	Sửa chữa nâng cấp đường Bến Súc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		702.000	2026-2028	-	-	700	
236	Nâng cấp, mở rộng đường Võ Văn Điều	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		644.550	2026-2028	-	-	600	
237	Sửa chữa nâng cấp đường 555	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		570.134	2026-2028	-	-	600	
238	Sửa chữa nâng cấp Tỉnh lộ 6 (mới)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		667.933	2026-2028	-	-	700	
239	Nâng cấp, mở rộng đường Huỳnh Thị Bằng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		444.000	2026-2028	-	-	400	
240	Nâng cấp, mở rộng đường Trần Văn Chẩm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		587.102	2026-2028	-	-	600	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
241	Sửa chữa nâng cấp đường 577 và đường 572	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		320.000	2026-2028	-	-	300	
242	Sửa chữa nâng cấp đường 107	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		265.441	2026-2028	-	-	300	
243	Nâng cấp, mở rộng đường Cá Lăng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		808.767	2026-2028	-	-	800	
244	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Thị Đỡ - Trần Thị Tuồng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		464.100	2026-2028	-	-	500	
245	Nguyễn Đình Huân (nối dài)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		75.000	2026-2028	-	-	100	
246	Sửa chữa nâng cấp đường Láng The	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		370.850	2026-2028	-	-	400	
247	Sửa chữa nâng cấp đường 131 và đường 116	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		255.000	2026-2028	-	-	300	
248	Đường số 370 (Đường phía Tây)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		220.000	2026-2028	-	-	200	
249	Sửa chữa nâng cấp đường 110	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		278.125	2026-2028	-	-	300	
250	Nâng cấp, mở rộng đường Trần Tử Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		244.639	2026-2028	-	-	200	
251	Sửa chữa nâng cấp đường số 9, số 5	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		566.622	2026-2028	-	-	600	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
252	Sửa chữa nâng cấp đường Bàu Giã	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		140.000	2026-2028	-	-	100	
253	Sửa chữa nâng cấp đường Nguyễn Thị Lắm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		82.000	2026-2028	-	-	100	
254	Sửa chữa nâng cấp đường Lê Thọ Xuân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		135.000	2026-2028	-	-	100	
255	Sửa chữa nâng cấp đường 471	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		134.000	2026-2028	-	-	100	
256	Sửa chữa nâng cấp đường 209	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		130.000	2026-2028	-	-	100	
257	Sửa chữa nâng cấp đường Can Trường	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		119.000	2026-2028	-	-	100	
258	Nâng cấp, mở rộng đường vào đền Mẹ VNAH Nguyễn Thị Rành	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		115.000	2026-2028	-	-	100	
259	Sửa chữa nâng cấp đường 115	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		112.610	2026-2028	-	-	100	
260	Sửa chữa nâng cấp đường 109	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		117.229	2026-2028	-	-	100	
261	Sửa chữa nâng cấp đường Lưu Khai Hồng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		78.000	2026-2028	-	-	100	
262	Sửa chữa nâng cấp đường Ngô Tri Hòa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		72.000	2026-2028	-	-	100	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
263	Sửa chữa nâng cấp đường Vũ Tụ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		71.000	2026-2028	-	-	100	
264	Đường H235 và H258	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		152.000	2026-2028	-	-	200	
265	Đường Huỳnh Thị Chính (đường 734)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		48.000	2026-2028	-	-	50	
266	Đường Phạm Thị Chanh (đường số 611)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		66.670	2026-2028	-	-	100	
267	Đường Trần Thị Chắc (đường Cánh đồng dược)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		37.000	2026-2028	-	-	50	
268	Sửa chữa nâng cấp đường Võ Thị Hồng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		58.878	2026-2028	-	-	100	
269	Đường Phạm Thị Bến (đường 728)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		104.000	2026-2028	-	-	100	
270	Xây dựng mới cầu qua Kênh 17	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		32.363	2026-2028	-	-	50	
271	Xây dựng mới cầu Đường Cát	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		28.000	2026-2028	-	-	50	
272	Nguyễn Thị Nói (đường 463)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		71.470	2026-2028	-	-	100	
273	Đường Võ Thị Biền (đường 809)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		25.000	2026-2028	-	-	50	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
274	Đường Võ Thị Năm (đường Xóm Ọc)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		45.538	2026-2028	-	-	50	
275	Đường Nguyễn Thị Đóm (đường 571)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		20.000	2026-2028	-	-	50	
276	ĐườngVăn Thị Mơi (đường 588)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		20.000	2026-2028	-	-	50	
277	Sửa chữa nâng cấp hẻm 10 đường 120	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		20.786	2026-2028	-	-	50	
278	Đường Võ Thị Bán (đường 573)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		62.894	2026-2028	-	-	100	
279	Kênh tiêu Xóm Trại	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		46.250	2026-2028	-	-	50	
280	Kênh tiêu Ngã Tư (Điểm đầu đường 524, cuối kênh Đức Lập)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		9.261	2026-2028	-	-	50	
281	Rạch Bà Nga (điểm đầu: Rạch Sông Lu và điểm cuối: cầu Bà Nga)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		42.379	2026-2028	-	-	50	
282	Xây dựng đường Trịnh Thị Miếng nối dài và đường ven kênh Xáng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		1.196.655	2026-2028	-	-	1.200	
283	Nâng cấp, mở rộng đường Dương Công Khi (từ Lê Lợi đến Đỗ Văn Dậy)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		764.000	2026-2028	-	-	800	
284	Nâng cấp, mở rộng đường Đặng Thúc Vịnh (đoạn còn lại)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		491.250	2026-2028	-	-	500	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
285	Nâng cấp, mở rộng đường KP8-15	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		104.690	2026-2028	-	-	100	
286	Nâng cấp, mở rộng đường Trần Khắc Chân (nối dài)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		100.800	2026-2028	-	-	100	
287	Nâng cấp, mở rộng đường Trần Thị Bốc (từ đường Quang Trung đến đường Trần Khắc Chân)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		33.600	2026-2028	-	-	50	
288	Nâng cấp đường và cầu 620 (đoạn từ đường Liên xã thị trấn - Tân Hiệp đến đường Bùi Thị Lùng)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		91.000	2026-2028	-	-	100	
289	Nâng cấp, mở rộng đường Trịnh Thị Dối (HL 80B) đoạn còn lại	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		1.057.500	2026-2028	-	-	1.100	
290	Cải tạo, kiên cố hóa rạch Cả Bản (đoạn còn lại, từ rạch Bà Mễn đến đường Nhị Bình 4)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		115.000	2026-2028	-	-	100	
291	Xây dựng đường N9 (đường vào khu đất tái định cư cầu Dừa)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		147.000	2026-2028	-	-	100	
292	Xây dựng đường Tân Hiệp 28 nối dài (đường vào trường THPT Hồ Thị Bi)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		128.100	2026-2028	-	-	100	
293	Nâng cấp, mở rộng đường Nhị Bình 8+ Nhị Bình 8A	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		182.700	2026-2028	-	-	200	
294	Xây dựng tuyến D6 (từ đường Bà Điểm 7 đến NguyễnÁnh Thủ)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		229.200	2026-2028	-	-	200	
295	Xây dựng tuyến D4 (từ đường Nguyễn Thị Huê đến Nguyễn Thị Hai)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		220.573	2026-2028	-	-	50	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
296	Xây dựng tuyến N5 (từ đường Nguyễn Ánh Thủ đến đường D6)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		141.000	2026-2028	-	-	100	
297	Xây dựng tuyến đường N9, xã Bà Điểm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		470.250	2026-2028	-	-	500	
298	Nâng cấp, cải tạo cầu Giồng Chồn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		12.064	2026-2028	-	-	50	
299	Nạo vét, gia cố Rạch Kho B Nhà Bè	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		43.819	2026-2028	-	-	50	
300	Nạo vét, gia cố Rạch Chùa Lá Nhà Bè	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		33.672	2026-2028	-	-	50	
301	Nạo vét, gia cố rạch Bảy Nhịn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		6.183	2026-2028	-	-	50	
302	Nạo vét, gia cố nhánh rạch Cây Khô (đoạn từ Kinh Cây Khô đến đường Nguyễn Bình)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		24.518	2026-2028	-	-	50	
303	Nạo vét gia cố rạch Ông Lớn 8 (Rạch Bà Chùa)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		3.115	2026-2028	-	-	50	
304	Nạo vét, gia cố rạch Trại Ghe xã Hiệp Phước (Từ Rạch Giồng đến khu đất của ủy ban nhân dân xã quản lý)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		2.257	2026-2028	-	-	50	
305	Nạo vét, gia cố Rạch Cây Khô 10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		9.378	2026-2028	-	-	50	
306	Sửa chữa, cải tạo cầu Trạm Xá xã Hiệp Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		16.500	2026-2028	-	-	50	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
307	Nâng cấp, cải tạo đường Liên ấp 3-4 (đoạn từ cầu Bàu Le đến cầu Tắc Gò Cháy)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		25.140	2026-2028	-	-	50	
308	Sửa chữa cải tạo hẻm 904 đường Nguyễn Văn Tạo xã Hiệp Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		1.027	2026-2028	-	-	50	
309	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Văn Rảng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		233.546	2026-2028	-	-	200	
310	Sửa chữa công trình hẻm 274 (từ cầu Bảy Đượm đến cầu Ông Lớn)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		15.625	2026-2028	-	-	50	
311	Xây dựng mới đường Đào Sư Tích nối dài (kết nối từ đường Lê Văn Lương đến đường Nguyễn Hữu Thọ)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		236.049	2026-2028	-	-	200	
312	Nâng cấp, mở rộng đường Ngô Quang Thắm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		2.003.930	2026-2028	-	-	2.000	
313	Nút giao Lê Văn Lương - Nguyễn Bình - Kho B nối dài	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		795.557	2026-2028	-	-	800	
314	Nâng cấp, mở rộng đường Phạm Hữu Lầu (đoạn từ Lê Văn Lương đến ranh khu đô thị mới Nhơn Đức - Phước Kiển)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		199.790	2026-2028	-	-	200	
315	Xây dựng mới đường vào trường Trung học cơ sở thị trấn Nhà Bè	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		76.000	2026-2028	-	-	100	
316	Nâng cấp đường Đào Sư Tích (toàn tuyến)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		2.138.514	2026-2028	-	-	2.100	
317	Xây dựng đường khu trung tâm thể dục thể dục thể thao (đường Phạm Thị Kỳ nối dài, đường ven sông Mương Chuối và đường nối đường Phạm Thị Kỳ nối dài đến đường ven sông Mương Chuối)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		223.151	2026-2028	-	-	200	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
318	Nạo vét gia cố rạch Bần Bộng (Rạch 8 Kiểm)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		18.608	2026-2028	-	-	50	
319	Nâng cấp, cải tạo cầu Trường Học	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		2.218	2026-2028	-	-	50	
320	Xây dựng cống thay thế cầu Mương Bà Tư	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		1.675	2026-2028	-	-	50	
321	Nâng cấp, cải tạo cầu Tư Lễ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		9.092	2026-2028	-	-	50	
322	Nâng cấp, cải tạo cầu Hai sắc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		8.356	2026-2028	-	-	50	
323	Xây dựng đường nối Ngô Quang Thắm đến đường Nguyễn Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		469.920	2026-2028	-	-	500	
324	Nâng cấp, cải tạo cầu Bảy Đượm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		35.000	2026-2028	-	-	50	
325	Nạo vét, gia cố rạch Bòng Bọng, ấp 4 xã Phú Xuân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		36.000	2026-2028	-	-	50	
326	Nâng cấp, cải tạo cầu Gò Me	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		15.000	2026-2028	-	-	50	
327	Xây dựng cầu thép kết nối đường số 8 khu Công nghiệp Hiệp Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		30.000	2026-2028	-	-	50	
328	Bồi thường, hành lang bảo vệ Kinh Đồng Điền. Nâng cấp mở rộng đường dân sinh Cầu Hiệp Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		150.000	2026-2028	-	-	200	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
329	Nâng cấp, cải tạo cầu Mười Hoàng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		30.000	2026-2028	-	-	50	
330	Nâng cấp, cải tạo cầu Bà Sáu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		30.000	2026-2028	-	-	50	
331	Nâng cấp, cải tạo cầu Rạch Miễu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		28.000	2026-2028	-	-	50	
332	Nâng cấp, cải tạo cầu cống Lớn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		28.000	2026-2028	-	-	50	
333	Nâng cấp, cải tạo cầu Hai Siển	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		30.000	2026-2028	-	-	50	
334	Xây dựng cầu Bà Đường	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		10.000	2026-2028	-	-	50	
335	Nâng cấp, cải tạo các cầu xã Nhơn Đức (cầu Cả Chín, cầu Năm Nhờ, cầu Nhum, cầu Tám Đạt, cầu Hai Một)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		50.000	2026-2028	-	-	100	
336	Nâng cấp, cải tạo cầu Mương Ông Ba, ấp 3 xã Hiệp Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		10.000	2026-2028	-	-	50	
337	Nâng cấp, cải tạo cầu Cá Chốt	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		10.000	2026-2028	-	-	50	
338	Nâng cấp, cải tạo cầu Mương Dựa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		8.000	2026-2028	-	-	50	
339	Xây dựng cống thay thế cầu Đường Thép	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		6.000	2026-2028	-	-	50	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
340	Cải tạo, nâng cấp 09 vỉa hè phường Tân Định giai đoạn 2026-2030	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		49.571	2026-2028	-	-	50	
341	Cải tạo, nâng cấp cụm vỉa hè đường (Võ Thị Sáu, Hoàng Sa, Đinh Tiên Hoàng) giai đoạn 2026-2030	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		58.611	2026-2028	-	-	100	
342	Cải tạo, nâng cấp 07 vỉa hè phường Đa Kao giai đoạn 2026-2030	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		29.669	2026-2028	-	-	50	
343	Cải tạo, nâng cấp Vỉa hè đường Võ Văn Kiệt (01 bên phía nhà dân) giai đoạn 2026-2030	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		34.369	2026-2028	-	-	50	
344	Cải tạo, nâng cấp 05 vỉa hè 03 phường giai đoạn 2026-2030	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		37.238	2026-2028	-	-	50	
345	Cải tạo, nâng cấp 04 vỉa hè đường (Hàm Nghi, Ký Con, Calmette, Lê Thị Hồng Gấm) giai đoạn 2026-2030	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		50.192	2026-2028	-	-	100	
346	Cải tạo, nâng cấp Vỉa hè đường Nguyễn Du giai đoạn 2026-2030	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		40.188	2026-2028	-	-	50	
347	Cải tạo, nâng cấp 04 vỉa hè phường Bến Thành giai đoạn 2026-2030	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		24.141	2026-2028	-	-	50	
348	Cải tạo, nâng cấp 09 vỉa hè phường Bến Nghé giai đoạn 2026-2030	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		41.222	2026-2028	-	-	50	
349	Cải tạo, nâng cấp 04 vỉa hè đường (Hồ Tùng Mậu, Hồ Hảo Hớn, Trịnh Văn cấn, Phan Văn Trường) giai đoạn 2026-2030	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		21.290	2026-2028	-	-	50	
350	Sửa chữa, cải tạo 28 hẻm phường Tân Định giai đoạn 2026-2030	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		30.153	2026-2028	-	-	50	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
351	Sửa chữa, cải tạo 13 hẻm (02 phường Nguyễn Thái Bình, Bến Thành) giai đoạn 2026-2030	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		11.564	2026-2028	-	-	50	
352	Sửa chữa, cải tạo 25 hẻm phường Nguyễn Cư Trinh giai đoạn 2026-2030	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		48.450	2026-2028	-	-	50	
353	Sửa chữa, cải tạo 13 hẻm (03 phường Phạm Ngũ Lão, Đakao, cầu Ông Lãnh) giai đoạn 2026-2030	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		19.702	2026-2028	-	-	50	
354	Sửa chữa, cải tạo 45 hẻm phường Cô Giang giai đoạn 2026-2030	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		51.600	2026-2028	-	-	100	
355	Xây dựng mới đường Tam Đảo (đoạn từ đường Lý Thường Kiệt đến đường Thành Thái), Phường 14, Quận 10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		846.639	2026-2028	-	-	800	
356	Mở rộng hẻm số 7 Thành Thái (từ nhà số 7/34 đến nhà số 7/96), Phường 14, Quận 10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		225.116	2026-2028	-	-	200	
357	Mở rộng thông hẻm 7B đường Thành Thái ra hẻm 525 Tô Hiến Thành (đoạn từ nhà số 7B/67 đến nhà số 525/46 Tô Hiến Thành), phường 14, quận 10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		213.600	2026-2028	-	-	200	
358	Xây dựng đường 762 Hồng Bàng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		876.905	2026-2028	-	-	900	
359	Sửa chữa cải tạo vỉa hè đường 3 tháng 2 (Lý Thường Kiệt - vòng xoay Cây Gõ)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		46.464	2026-2028	-	-	50	
360	Nạo vét, kiên cố hóa rạch Giao Khẩu (từ rạch Ba Thôn đến sông Sài Gòn)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		363.636	2026-2028	-	-	400	
361	Xây dựng đường vào Trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở đồ án 100ha, phường Thạnh Xuân, Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		340.385	2026-2028	-	-	300	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
362	Xây dựng đường vào Trường Tiểu học Tân Chánh Hiệp 2, Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		428.500	2026-2028	-	-	400	
363	Bê tông hoá, chỉnh trang các tuyến đường, hẻm trên địa bàn 03 phường (Thạnh Lộc, Thạnh Xuân, An Phú Đông), Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		70.000	2026-2028	-	-	100	
364	Bê tông hoá, chỉnh trang các tuyến đường, hẻm trên địa bàn 03 phường (Thới An, Tân Thới Hiệp, Tân Hưng Thuận), Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		60.000	2026-2028	-	-	100	
365	Bê tông hoá, chỉnh trang các tuyến đường, hẻm trên địa bàn 02 phường (Tân Chánh Hiệp, Hiệp Thành), Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		43.000	2026-2028	-	-	50	
366	Bê tông hoá, chỉnh trang các tuyến đường, hẻm trên địa bàn 02 phường (Tân Thới Nhất, Đông Hưng Thuận), Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		43.564	2026-2028	-	-	50	
367	Xây dựng Đường vào Đồ án khu 100ha phường Thạnh Xuân (Đường D6), Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		1.355.796	2026-2028	-	-	1.400	
368	Nạo vét, kiên cố hóa bờ bao rạch Đất Sét, Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		524.364	2026-2028	-	-	500	
369	Nạo vét, kiên cố hóa bờ bao rạch Mướp, Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		235.839	2026-2028	-	-	200	
370	Nạo vét, kiên cố hoá rạch cầu Xây - rạch Bảy Đề (đường Võ Thị Liễu), Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		188.600	2026-2028	-	-	200	
371	Nạo vét, kiên cố hóa rạch Bá Hộ, Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		126.455	2026-2028	-	-	100	
372	Nạo vét, kiên cố hóa rạch Bảy Còi (Tư Củi), Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		118.973	2026-2028	-	-	100	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
373	Nạo vét, kiên cố hoá Rạch Cả Rạng, Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		142.120	2026-2028	-	-	100	
374	Nạo vét, kiên cố hoá rạch Đá Hàn (đoạn còn lại), Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		725.000	2026-2028	-	-	700	
375	Nạo vét, kiên cố hoá Rạch cống số 4, Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		121.448	2026-2028	-	-	100	
376	Dự án Nâng cấp đường Hiệp Thành 01, Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		136.946	2026-2028	-	-	100	
377	Xây dựng Đường vào cụm trường (Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông) Đài phát sóng Quán Tre, Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		125.000	2026-2028	-	-	100	
378	Xây dựng mới đường Đoàn Như Hài nối dài (từ đường Nguyễn Trường Tộ đến đường Lê Quốc Hưng), Quận 4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		187.213	2026-2028	-	-	200	
379	Cải tạo, mở rộng đường Nguyễn Trường Tộ (đoạn từ đường Đoàn Như Hài đến đường Bến Vân Đồn), Phường 13, Quận 4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		15.000	2026-2028	-	-	50	
380	Xây dựng mới đường D4 (đoạn từ đường Nguyễn Tất đến đường D8), đường D6 (đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến đường D8), đường D7 (đoạn từ Trung tâm Y tế đến cuối đường D7) và đường D8, Phường 18, Quận 4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		450.000	2026-2028	-	-	500	
381	Xây dựng đường Hoàng Diệu nối dài (đoạn từ đường 48 đến đường Nguyễn Khoái), Quận 4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		680.000	2026-2028	-	-	700	
382	Xây dựng đường Vĩnh Hội nối dài (đoạn từ Trường THCS Quang Trung đến đường Nguyễn Khoái), Quận 4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		500.000	2026-2028	-	-	500	
383	Xây dựng đường Đoàn Văn Bơ nối dài (từ đường Nguyễn Thần Hiến đến đường Tôn Thất Thuyết), Quận 4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		280.000	2026-2028	-	-	300	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
384	Xây dựng mới đường 36 (từ đường Hoàng Diệu đến đường 41) và mở rộng hẻm (từ đường 41 đến Chùa Niết Bàn), Phường 4, Quận 4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		50.000	2026-2028	-	-	100	
385	Xây dựng mới đường D7 (từ đường Nguyễn Tất Thành đến Trung Tâm Y tế), Quận 4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		120.000	2026-2028	-	-	100	
386	Xây dựng đường D3 (đoạn từ đường Tôn Thất Thuyết đến đường Nguyễn Tất Thành)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		680.000	2026-2028	-	-	700	
387	Xây dựng mới đường Lê Văn Linh nối dài (đoạn từ Nguyễn Hữu Hào đến đến đường Vĩnh Khánh)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		500.000	2026-2028	-	-	500	
388	Cải tạo cụm hẻm trên địa bàn Phường Chợ Quán	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		55.700	2026-2028	-	-	100	
389	Cải tạo các tuyến vỉa hè trên địa bàn Phường Chợ Quán	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		28.000	2026-2028	-	-	50	
390	Mở rộng, cải tạo các tuyến hẻm trên địa bàn Phường Chợ Quán	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		40.000	2026-2028	-	-	50	
391	Cải tạo cụm hẻm trên địa bàn Phường An Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		25.000	2026-2028	-	-	50	
392	Cải tạo các tuyến đường và vỉa hè trên địa bàn Phường An Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		55.000	2026-2028	-	-	100	
393	Mở rộng, cải tạo các tuyến hẻm trên địa bàn Phường An Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		40.000	2026-2028	-	-	50	
394	Cải tạo cụm hẻm trên địa bàn Phường Chợ Lớn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		35.000	2026-2028	-	-	50	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
395	Cải tạo các tuyến đường và vỉa hè trên địa bàn Phường Chợ Lớn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		70.000	2026-2028	-	-	100	
396	Nâng cấp đường Mai Xuân Thưởng, phường 2, 3, 4, Quận 6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		19.791	2026-2028	-	-	50	
397	Nâng cấp đường Phạm Phú Thứ (đoạn từ đường Phạm Văn Chí đến đường Võ Văn Kiệt), Phường 3, Quận 6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		6.471	2026-2028	-	-	50	
398	Nâng cấp đường Lê Quang Sung, phường 6, 9, Quận 6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		29.725	2026-2028	-	-	50	
399	Nâng cấp đường Bến Phú Lâm (đoạn từ Minh Phụng đến Bến Lò Gốm), phường 9, Quận 6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		3.100	2026-2028	-	-	50	
400	Nâng cấp tuyến đường Trần Văn Kiểu, phường 10, 11, Quận 6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		32.433	2026-2028	-	-	50	
401	Nâng cấp các tuyến đường trên địa bàn Phường 11, Quận 6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		55.220	2026-2028	-	-	100	
402	Cải tạo khu vực sân phía trước và mặt đường số 1, 2, 3 xung quanh Chợ Phú Lâm, Quận 6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		9.560	2026-2028	-	-	50	
403	Các tuyến đường nội bộ Khu dân cư Tạ Thị Ngọc Thảo, phường Phú Thuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		10.700	2026-2028	-	-	50	
404	Xây dựng đường Đào Trí (đoạn từ đường Nguyễn Văn Quỳ đến đường Hoàng Quốc Việt), Quận 7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		1.730.000	2026-2028	-	-	1.700	
405	Xây dựng Công viên cầu Trắng, phường Tân Thuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		67.311	2026-2028	-	-	100	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
406	Xây dựng cầu và Đường thuộc Đường số 45 nối dài, phường Tân Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		186.000	2026-2028	-	-	200	
407	Xây dựng đường Chuyên Dùng 9, phường Phú Thuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		885.000	2026-2028	-	-	900	
408	Xây dựng đường Hoàng Quốc Việt	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		678.000	2026-2028	-	-	700	
409	Xây dựng cống hộp kết nối đường số 1 và khu dân cư Golden Star, phường Tân Thuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		320.000	2026-2028	-	-	300	
410	Nâng cấp đường 15B (đoạn từ đường Hoàng Quốc Việt đến chung cư Đức Khải), phường Phú Mỹ, Quận 7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		60.000	2026-2028	-	-	100	
411	Chung cư tái định cư phường Phú Thuận, Quận 7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		220.000	2026-2028	-	-	200	
412	Chung cư Tân Hưng (Lô D) thuộc khu nhà ở tái định cư phường Tân Hưng, Quận 7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		304.218	2026-2028	-	-	300	
413	Nâng cấp, chống ngập khu dân cư Cư xá Ngân Hàng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		77.000	2026-2028	-	-	100	
414	Cầu kết nối khu dân cư An Phú Hưng và Khu A- Phú Mỹ Hưng (phường Tân Phong), Quận 7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		90.000	2026-2028	-	-	100	
415	Xây dựng đường Đào Trí nối dài, Quận 7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		286.753	2026-2028	-	-	300	
416	Bồi thường giải phóng mặt bằng khu đất 3ha phường Phú Mỹ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		107.641	2026-2028	-	-	100	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
417	Nâng cấp cụm hẻm 79 Phú Định	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		11.520	2026-2028	-	-	50	
418	Nâng cấp cụm hẻm 172 An Dương Vương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		13.000	2026-2028	-	-	50	
419	Nâng cấp, mở rộng đường Bùi Minh Trực, Phường 6 (đoạn từ hẻm 1795 Phạm Thế Hiển đến đường Bình Tiên)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		478.160	2026-2028	-	-	50	
420	Nâng cấp, chống ngập cụm hẻm 54 - 409 Rạch Ụ Cây	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		7.440	2026-2028	-	-	50	
421	Nâng cấp cụm hẻm 314 Âu Dương Lân và 219 Tạ Quang Bửu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		8.786	2026-2028	-	-	50	
422	Nâng cấp mở rộng đường Lưu Quý Kỳ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		83.000	2026-2028	-	-	50	
423	Nâng cấp, chống ngập cụm đường 3441 - 3466 Phạm Thế Hiển	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		6.504	2026-2028	-	-	50	
424	Nâng cấp mở rộng đường Dã Tượng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		241.669	2026-2028	-	-	200	
425	Nâng cấp cụm hẻm 441 - 493 Hưng Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		9.890	2026-2028	-	-	50	
426	Nâng cấp, mở rộng hẻm 432 Bùi Minh Trực và một phần hẻm 1795 Phạm Thế Hiển (kết nối đường Bùi Minh Trực ra Phạm Thế Hiển)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		126.050	2026-2028	-	-	50	
427	Xây dựng đường N5 Phường 6 Quận 8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		136.339	2026-2028	-	-	100	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
428	Nâng cấp mở rộng đường Võ Trứ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		137.277	2026-2028	-	-	100	
429	Nâng cấp cụm hẻm 210, 212, 218, 226 An Dương Vương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		23.484	2026-2028	-	-	50	
430	Nâng cấp cụm hẻm nối Ba Đình - Hưng Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		10.666	2026-2028	-	-	50	
431	Nâng cấp Cụm hẻm 103H, 106H, 100 Hoài Thanh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		1.762	2026-2028	-	-	50	
432	Nâng cấp cụm hẻm đường Phong Phú, Phường 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		6.722	2026-2028	-	-	50	
433	Nâng cấp, mở rộng hẻm 2385 Phạm Thế Hiển theo quy hoạch (đoạn từ cuối đường Tạ Quang Bửu đến Phạm Thế Hiển)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		52.000	2026-2028	-	-	100	
434	Nâng cấp cụm hẻm 769 Phạm Thế Hiển	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		6.900	2026-2028	-	-	50	
435	Nâng cấp cụm hẻm 400, 424 Tùng Thiện Vương và 517 Bình Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		2.340	2026-2028	-	-	50	
436	Xây dựng đường vào cụm 03 trường học Phường 4 Quận 8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		94.221	2026-2028	-	-	100	
437	Di dời, cải tạo môi trường nghĩa địa Hòa Lục, Phường 16 Quận 8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		82.755	2026-2028	-	-	100	
438	Nâng cấp đường vào Trường mầm non Thỏ Ngọc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		3.500	2026-2028	-	-	50	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
439	Xây dựng mới đường Lê Bôi nối dài (đoạn từ Trịnh Quang Nghị đến Khu dân cư Phú Lợi)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		200.560	2026-2028	-	-	200	
440	Xây mới cầu đường kết nối từ Phạm Thế Hiển qua Khu dân cư Conic	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		352.743	2026-2028	-	-	400	
441	Xây dựng mới đường kết nối từ An Dương Vương đến Hồ Học Lãm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		259.615	2026-2028	-	-	300	
442	Xây dựng đường 5 nối dài (từ cầu Rạch Nhảy đến đường số 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		81.000	2026-2028	-	-	100	
443	Xây dựng đường vào cụm trường học Phường 16 Quận 8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		713.560	2026-2028	-	-	700	
444	Nâng cấp mở rộng đường Huỳnh Thị Phụng, Phường 4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		50.000	2026-2028	-	-	50	
445	Nâng cấp, mở rộng đường Ba Đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		50.000	2026-2028	-	-	50	
446	Xây dựng cầu kết nối đường Ba Đình với đường Bình Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		660.000	2026-2028	-	-	700	
447	Nâng cấp cụm hẻm 159 Dạ Nam	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		2.416	2026-2028	-	-	50	
448	Nâng cấp đường Trần Văn Thành	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		68.000	2026-2028	-	-	50	
449	Nâng cấp cụm hẻm 28 Dương Bá Trạc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		1.770	2026-2028	-	-	50	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
450	Nâng cấp cụm hẻm 1929 - 1951 - 1989 Phạm Thế Hiển	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		1.116	2026-2028	-	-	50	
451	Nâng cấp cụm hẻm 2009 - 2067 Phạm Thế Hiển	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		2.160	2026-2028	-	-	50	
452	Nâng cấp mở rộng đường dọc rạch ụ Cây	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		50.820	2026-2028	-	-	50	
453	Xây dựng đường Chu Văn An nối dài (từ đường Đinh Bộ Lĩnh đến nút giao Đài Liệt Sĩ)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		563.740	2026-2028	-	-	600	
454	Mở rộng đường Lương Ngọc Quyến, Phường 13, quận Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		1.705.000	2026-2028	-	-	1.700	
455	Nâng cấp, cải tạo các hẻm Phường 12, quận Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		3.000	2026-2028	-	-	50	
456	Nâng cấp, cải tạo Hẻm 275 Bạch Đằng Phường 15, quận Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		1.300	2026-2028	-	-	50	
457	Nâng cấp, cải tạo các hẻm Phường 24, quận Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		13.500	2026-2028	-	-	50	
458	Nâng cấp vỉa hè đường Xô Viết Nghệ Tĩnh (đoạn từ cầu Sơn đến giáp ranh dự án BOT cầu đường Bình Triệu 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		20.000	2026-2028	-	-	50	
459	Mở rộng đường số 2 (đoạn từ Dương Quảng Hàm đến rạch Xuyên tâm), phường Hạnh Thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		30.000	2026-2028	-	-	50	
460	Mở rộng Đường 27, 28 kết nối kênh Tham Lương - Bến Cát, phường An Nhơn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		60.000	2026-2028	-	-	100	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
461	Mở rộng đường Nguyễn Tư Giản (đoạn từ Phan Huy Ích đến kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước lên), phường An Hội Tây	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		30.000	2026-2028	-	-	50	
462	Mở rộng đường N8 (đoạn từ Phan Huy Ích đến kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước lên), phường An Hội Tây	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		202.000	2026-2028	-	-	200	
463	Mở rộng, nâng cấp đường Nguyễn Văn Khối (đoạn từ đường Lê Văn Thọ đến Thống Nhất), phường Thông Tây Hội	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		90.000	2026-2028	-	-	100	
464	Mở rộng Đường số 44, kết nối kênh Tham Lương - Bến Cát, phường An Hội Tây	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		40.000	2026-2028	-	-	50	
465	Mở rộng Hẻm 1414 Lê Đức Thọ kết nối kênh Tham Lương - Bến Cát, phường An Hội Tây	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		12.000	2026-2028	-	-	50	
466	Mở rộng Hẻm 310 Dương Quảng Hàm kết nối kênh Tham Lương - Bến Cát, phường Hạnh Thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		25.000	2026-2028	-	-	50	
467	Mở rộng Đường số 1 và hẻm 160 Đường số 1, kết nối kênh Tham Lương - Bến Cát, phường An Hội Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		20.000	2026-2028	-	-	50	
468	Mở rộng, nâng cấp hẻm 904, đường Nguyễn Kiệm, phường Hạnh Thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		310.000	2026-2028	-	-	300	
469	Cải tạo nâng cấp các hẻm trên địa bàn phường Phú Nhuận đợt 1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		34.000	2026-2028	-	-	50	
470	Nâng cấp, cải tạo vỉa hè tuyến đường Trần Huy Liệu, phường Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		7.000	2026-2028	-	-	50	
471	Cải tạo nâng cấp đường Duy Tân và các hẻm nhánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		12.351	2026-2028	-	-	50	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
472	Cải tạo, nâng cấp các hẻm trên địa bàn quận Phú Nhuận (đợt 3)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		51.300	2026-2028	-	-	100	
473	Mở rộng hẻm 115/91 Lê Văn Sỹ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		16.816	2026-2028	-	-	50	
474	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 437, 437/2; 522 Hoàng Văn Thụ; 19, 49 Hoàng Việt; 14 Xuân Hồng, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		10.000	2026-2028	-	-	50	
475	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 305, 337, 281, 281/35-37 Lê Văn Sỹ, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		14.100	2026-2028	-	-	50	
476	Cải tạo, nâng cấp tiểu đảo vòng xoay Lăng Cha Cả, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		9.000	2026-2028	-	-	50	
477	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè đường Lạc Long Quân (đoạn từ đường Lý Thường Kiệt đến đường Âu Cơ), quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		14.990	2026-2028	-	-	50	
478	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 373 Lý Thường Kiệt và các hẻm nhánh, quận Tân Bình.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		14.900	2026-2028	-	-	50	
479	Cải tạo, nâng cấp đường Bến Cát, đoạn đường Ba Gia, đoạn đường Vân Côi, hẻm 13 Đặng Lộ và hẻm 538 Lý Thường Kiệt, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		11.930	2026-2028	-	-	50	
480	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 730/2 Lạc Long Quân, 58 Âu Cơ và các hẻm nhánh, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		14.030	2026-2028	-	-	50	
481	Cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Đình Khơi và các hẻm nhánh, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		14.970	2026-2028	-	-	50	
482	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 12 Phạm Văn Hai; 381, 389, 413, 429 Hoàng Văn Thụ; 55 Trường Sơn; 385 Lê Văn Sỹ và các hẻm nhánh đường Bùi Thị Xuân, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		14.280	2026-2028	-	-	50	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
483	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 786 Trường Chinh; 7/1, 74 Trần Thái Tông; 52/45, 52/47, 70, 70/26, 70/28, 207 Nguyễn Sỹ Sách và các hẻm nhánh, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		7.000	2026-2028	-	-	50	
484	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 31, 111 Hoàng Hoa Thám; 23 Đồng Xoài; 104 Nhất Chi Mai; hẻm 7, 15 đường C1 và các hẻm nhánh, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		14.860	2026-2028	-	-	50	
485	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 876, 922, 1014 CMT8; 202, 202/15, 242, 256 Phạm Văn Hai và các hẻm nhánh, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		14.920	2026-2028	-	-	50	
486	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 374/9, 394 Âu Cơ; 75, 77 Trần Văn Quang và các hẻm nhánh, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		14.910	2026-2028	-	-	50	
487	Sửa chữa, nâng cấp cụm 7, 12, 40, 105 Hoàng Bật Đạt; 197 Nguyễn Phúc Chu; 45, 45/18 Tân Trụ và các hẻm nhánh, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		13.200	2026-2028	-	-	50	
488	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 14, 28, 56, 72 Văn Chung và các hẻm nhánh, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		14.940	2026-2028	-	-	50	
489	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 312, 332, 338, 354, 374 Âu Cơ và các hẻm nhánh, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		14.880	2026-2028	-	-	50	
490	Cải tạo, nâng cấp đường Nghĩa Hòa; cụm hẻm 181 Nghĩa Phát, 61 Đất Thánh và các hẻm nhánh, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		13.150	2026-2028	-	-	50	
491	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 18, 66, 116, 130, 136, 152, 166 Huỳnh Văn Nghệ; 75, 127, 192 Trần Thị Trọng; 26, 42 Trần Thánh Tông, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		12.900	2026-2028	-	-	50	
492	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 1025 CMT8; đường Sao Mai và các hẻm nhánh, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		9.400	2026-2028	-	-	50	
493	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 6, 50, 117 đường Ba Vân; 11, 204, 124, 138, 188 đường Trương Công Định, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		12.900	2026-2028	-	-	50	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
494	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 291 Trường Chinh; 10, 29, 53, 81, 87, 89/37 Nguyễn Hồng Đào và các hẻm nhánh, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		11.500	2026-2028	-	-	50	
495	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 116, 132, 148 Bàu Cát 1; 86, 102, 118 Bàu Cát 2; 174 Bàu Cát 3 và các hẻm nhánh, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		9.000	2026-2028	-	-	50	
496	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 27, 43, 71 Cộng Hòa, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		14.910	2026-2028	-	-	50	
497	Cải tạo, nâng cấp đường Năm Châu và các hẻm nhánh, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		14.900	2026-2028	-	-	50	
498	Cải tạo, nâng cấp đường Trần Văn Dư, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		14.930	2026-2028	-	-	50	
499	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 40, 48 Lam Sơn; 86 Phổ Quang và các hẻm nhánh, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		13.310	2026-2028	-	-	50	
500	Cải tạo, nâng cấp đường Tân Canh, các hẻm nhánh và hẻm 353 Nguyễn Trọng Tuyển, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		8.370	2026-2028	-	-	50	
501	Cải tạo, nâng cấp đường Võ Thành Trang (Từ đường Năm Châu đến đường Hồng Lạc), quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		12.500	2026-2028	-	-	50	
502	Cải tạo, nâng cấp đường Võ Thành Trang (từ đường Lý Thường Kiệt đến đường Năm Châu) và hẻm 66 Phan Sào Nam, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		12.300	2026-2028	-	-	50	
503	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm quanh chung cư Nguyễn Thái Bình; hẻm 86 Trường Chinh và các hẻm nhánh, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		14.900	2026-2028	-	-	50	
504	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 4, 5, 6, 7, 36 Đồ Sơn; 28 Ba Vì; 47 Thăng Long, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		11.990	2026-2028	-	-	50	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
505	Cải tạo Vòng xoay đường Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		7.000	2026-2028	-	-	50	
506	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè đường Hoàng Văn Thụ (đoạn từ Lăng Cha Cả đến ngã tư Bảy Hiền), quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		14.950	2026-2028	-	-	50	
507	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè đường Lý Thường Kiệt (từ ngã tư Bảy Hiền đến đường Bắc Hải), quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		14.950	2026-2028	-	-	50	
508	Mở rộng, nâng cấp hẻm 185 Nguyễn Phúc Chu và hẻm 106 Trần Thị Trọng, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		157.840	2026-2028	-	-	200	
509	Đường nối dài Hưng Hóa (từ giao lộ đường Chấn Hưng - Hưng Hóa đến đường Bắc Hải), quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		150.000	2026-2028	-	-	200	
510	Dự án mở rộng, nâng cấp đường Hồng Lạc, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		1.075.290	2026-2028	-	-	1.100	
511	Dự án mở rộng, nâng cấp đường Đông Hồ, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		728.490	2026-2028	-	-	700	
512	Dự án mở rộng, xây dựng đường nối chung cư Tân Trụ ra Phạm Văn Bạch, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		185.850	2026-2028	-	-	200	
513	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 16, 16/5, 16/9, 16/17, 16/8, 63 Trần Văn Ơn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		6.100	2026-2028	-	-	50	
514	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 160 - 160A - 160B Vườn Lài	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		16.000	2026-2028	-	-	50	
515	Sửa chữa, nâng cấp đường và các hẻm nhánh Hà Thị Đát	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		18.000	2026-2028	-	-	50	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
516	Sửa chữa, nâng cấp đường Hoa Bằng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		20.000	2026-2028	-	-	50	
517	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 353 Tân Sơn Nhì và hẻm 20, 20/5 Gò Dầu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		4.200	2026-2028	-	-	50	
518	Sửa chữa, nâng cấp đường Lương Minh Nguyệt	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		17.000	2026-2028	-	-	50	
519	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 13, 23, 34, 35 (các hẻm nhánh), 49, 67 Nguyễn Văn Yến	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		10.400	2026-2028	-	-	50	
520	Sửa chữa, nâng cấp đường Nguyễn Háo Vĩnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		10.000	2026-2028	-	-	50	
521	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 300 và 300/21 Trịnh Đình Trọng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		1.300	2026-2028	-	-	50	
522	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 26 (26/15, 26/18, 26/19) Nguyễn Văn Vịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		7.000	2026-2028	-	-	50	
523	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 198, 212, 244, 338 Thoại Ngọc Hầu (và các hẻm nhánh)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		12.000	2026-2028	-	-	50	
524	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 3,11 Hiền Vương và các hẻm 47, 107 Phan Văn Năm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		1.900	2026-2028	-	-	50	
525	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 242, 332 (hẻm nhánh 332/36), 342 Thoại Ngọc Hầu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		9.300	2026-2028	-	-	50	
526	Sửa chữa, nâng cấp hẻm cụm 247, 332 Độc Lập	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		4.300	2026-2028	-	-	50	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
527	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 246, 256, 260 Độc Lập và hẻm 287 (287/1, 287/2, 287/11) Thành Công	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		5.500	2026-2028	-	-	50	
528	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 11 Dương Đức Hiền và hẻm 578 Lê Trọng Tấn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		5.000	2026-2028	-	-	50	
529	Sửa chữa, nâng cấp đường B khu ADC (và các hẻm nhánh 11, 50, 60)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		9.000	2026-2028	-	-	50	
530	Sửa chữa, nâng cấp đường A khu ADC (và các hẻm nhánh 7)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		10.400	2026-2028	-	-	50	
531	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 86, 104, 132 Trịnh Đình Trọng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		7.000	2026-2028	-	-	50	
532	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 36, 52, 65, 99 Huỳnh Thiện Lộc, hẻm 36 Trịnh Đình Thảo và hẻm 40 Tân Thành	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		9.500	2026-2028	-	-	50	
533	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 103, 131, 143, 415, 226, 329/13 Tân Hương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		7.500	2026-2028	-	-	50	
534	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 31, 71 (hẻm 71/3, 71/21, 71/21/12, 71/25, 71/21/9, 71/44), 266 (hẻm 266/8, 266/14, 266/26, 266/36, 266/15); 456, 466, 466/3, 466/10, 476 Phú Thọ Hòa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		10.200	2026-2028	-	-	50	
535	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 103 Nguyễn Thế Truyện	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		3.500	2026-2028	-	-	50	
536	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 22, 172, 301, 411, 487 Kênh Tân Hóa và hẻm 48 Huỳnh Văn Chính	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		6.800	2026-2028	-	-	50	
537	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 2, 10, 83 (hẻm nhánh 83/2), 93 Thoại Ngọc Hầu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		11.000	2026-2028	-	-	50	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
538	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 17, 98, 111/21/19, 120, 142, 149/14 Lũy Bán Bích	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		5.400	2026-2028	-	-	50	
539	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 69/4 Phan Thị Hành; cụm hẻm 18, 48, 60, 69, 72 (các hẻm nhánh), 76/33 Lê Văn Phan; hẻm 05 Nguyễn Cảnh Tuân; hẻm 78 Đỗ Đức Dục; cụm hẻm 2 Lê Thúc Hoạch (hẻm 2/2/33, 2/2/18, 2/2/32; 2/2/96), 127/27, 172 Lê Thúc Hoạch	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		12.200	2026-2028	-	-	50	
540	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 173, 347, 352 Thoại Ngọc Hầu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		7.700	2026-2028	-	-	50	
541	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm số 3, 11, 11/13, 11/23 Văn Cao	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		3.800	2026-2028	-	-	50	
542	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 553, 553/2, 553/16, 553/18, 539, 539/9, 539/21, 539/31 Lũy Bán Bích	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		14.000	2026-2028	-	-	50	
543	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 125/4, 25 Nguyễn Minh Châu (từ nhà số: 25 đến Kênh Tân Hóa)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		4.400	2026-2028	-	-	50	
544	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 173/23, 300, 312, 314, 325 Khuông Việt	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		7.700	2026-2028	-	-	50	
545	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 186, 196 Vườn Lài	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		8.000	2026-2028	-	-	50	
546	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 644, 710/53 Lũy Bán Bích	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		2.200	2026-2028	-	-	50	
547	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 188/29, 304/15, 304/25, 382/12 (từ nhà số 382/12 vòng ra hẻm 382 TKTQ), 304/14, 304/14/7, 304/14/9, 304/14/21 Tân Kỳ Tân Quý	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		10.000	2026-2028	-	-	50	
548	Sửa chữa, nâng cấp Vỉa hè đường Trịnh Đình Trọng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		10.500	2026-2028	-	-	50	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
549	Sửa chữa, nâng cấp đường Trần Văn cẩn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		6.600	2026-2028	-	-	50	
550	Sửa chữa, nâng cấp đường Trần Văn Giáp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		14.900	2026-2028	-	-	50	
551	Sửa chữa, nâng cấp đường Đoàn Hồng Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		11.000	2026-2028	-	-	50	
552	Sửa chữa, nâng cấp đường Nguyễn Nghiêm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		11.000	2026-2028	-	-	50	
553	Sửa chữa, nâng cấp đường Nghiêm Toản	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		10.000	2026-2028	-	-	50	
554	Sửa chữa, nâng cấp đường Lê Đại	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		4.300	2026-2028	-	-	50	
555	Sửa chữa, nâng cấp đường Dương Văn Dương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		14.900	2026-2028	-	-	50	
556	Sửa chữa, nâng cấp đường Yên Đỗ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		6.000	2026-2028	-	-	50	
557	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 32, 42, 81, 90 Lương Thế Vinh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		5.700	2026-2028	-	-	50	
558	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 75 Lý Thánh Tông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		1.200	2026-2028	-	-	50	
559	Sửa chữa, nâng cấp đường Bác Ái	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		15.000	2026-2028	-	-	50	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
560	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 149 Lý Thánh Tông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		8.000	2026-2028	-	-	50	
561	Sửa chữa, nâng cấp đường Chế Lan Viên	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		50.000	2026-2028	-	-	100	
562	Sửa chữa, nâng cấp đường Lê Đình Thám	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		28.000	2026-2028	-	-	50	
563	Sửa chữa, nâng cấp đường Phan Đình Phùng - Nguyễn Văn Ngọc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		25.000	2026-2028	-	-	50	
564	Xây dựng đường nối D1 (Khu Công nghệ cao) - Nguyễn Xiển -Vành đai 3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		1.240.234	2026-2028	-	-	1.200	
565	Nâng cấp, mở rộng đường Đình Phong Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		1.927.710	2026-2028	-	-	1.900	
566	Nâng cấp, mở rộng đường và cầu Tám Táng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		673.084	2026-2028	-	-	700	
567	Nâng cấp, mở rộng đường 265 (đường vào Trường Tiểu học Hiệp Phú 2), phường Hiệp Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		72.376	2026-2028	-	-	100	
568	Xây dựng đường vào trường THCS Hiệp Phú, phường Hiệp Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		75.284	2026-2028	-	-	100	
569	Xây dựng đường vào trường Tiểu học Bình An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		331.700	2026-2028	-	-	300	
570	Xây dựng đường vào trường THPT và Mầm non Cát Lái	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		64.334	2026-2028	-	-	100	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
571	Xây dựng đường vào trường Tiểu học Linh Tây	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		10.420	2026-2028	-	-	50	
572	Xây dựng đường vào trường Trung học cơ sở Tam Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		62.106	2026-2028	-	-	100	
573	Xây dựng đường Vào trường Tiểu học Long Trường (Đường D5)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		300.940	2026-2028	-	-	300	
574	Nâng cấp, mở rộng Đường 30, phường Long Thạnh Mỹ (đường vào trường THCS Hưng Bình)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		82.767	2026-2028	-	-	100	
575	Nâng cấp hẻm 168 đường Quốc lộ 1K, phường Linh Xuân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		150.000	2026-2028	-	-	200	
576	Nâng cấp, mở rộng đường số 37 phường Hiệp Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		128.242	2026-2028	-	-	100	
577	Mở rộng hẻm 306 đường Võ Văn Hát, phường Long Trường	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		25.116	2026-2028	-	-	50	
578	Nâng cấp, mở rộng đường Long Thuận đoạn từ đường Nguyễn Xiển đến cầu Trường Phước (bao gồm cả xây dựng cầu Trường Phước)	Ủy ban nhân dân phường Long Phước	Thành phố Hồ Chí Minh		1.722.000	2026-2028	-	-	1.700	
579	Nâng cấp, mở rộng đường Long Thuận (đoạn từ cầu Trường Phước đến đường Long Phước)	Ủy ban nhân dân phường Long Phước	Thành phố Hồ Chí Minh		1.145.519	2026-2028	-	-	1.100	
580	Nâng cấp, mở rộng đường Bưng Ông Thoàn, đoạn từ đường Dương Đình Hội đến cầu Vàm Xuồng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		693.000	2026-2028	-	-	700	
581	Nâng cấp, mở rộng đường số 12, phường Hiệp Bình Phước (đường vào Trường Tiểu học Đặng Thị Rành cơ sở 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		465.000	2026-2028	-	-	500	
582	Nâng cấp, mở rộng Đường số 7 (từ Quốc lộ 13 đến rạch Bà Hòn)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		358.000	2026-2028	-	-	400	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
583	Nâng cấp đường Gò Cát, khu phố 3,4 - phường Long Trường	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		45.000	2026-2028	-	-	50	
584	Xây dựng đường kết nối từ Quốc lộ 13 đến giáp ranh Dự án Khu đô thị Vạn Phúc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tân Bình		375.000	2026-2028	-	-	400	
585	Xây dựng nút giao Quốc lộ 1 - Đường Vườn Lài	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		1.577.651	2026-2028	-	-	1.600	
586	Đường ven biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (đoạn qua các xã cần Giờ, xã An Thói Đông, xã Nhà Bè,...)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	xã Cần Giờ, xã An Thới Đông, xã Nhà Bè		28.254.000	2026-2028	-	-	50	
587	Đường Tân Túc (Từ Quốc lộ 1 đến Nguyễn Hữu Trí)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Tân Nhựt		630.000	2026-2028	-	-	600	
588	Xây dựng cầu vượt nút giao đường Nguyễn Văn Linh – Phạm Hùng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		601.000	2026-2028	-	-	600	
589	Tăng cường năng lực khai thác; đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn thành phố	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		500.000	2026-2028	-	-	500	
590	Nâng cấp, mở rộng đường Rừng Sác	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Bình Khánh , Xã An Thới Đông và Xã Cần Giờ		450.000	2026-2028	-	-	500	
591	Hoàn chỉnh kết nối trục đường Nguyễn Khoái - D1 và đường Nguyễn Văn Linh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		401.000	2026-2028	-	-	400	
592	Nâng cấp mở rộng đường Kênh B (Láng Le, Bàu Cò), huyện Bình Chánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	xã Tân Nhựt		400.000	2026-2028	-	-	400	
593	Xây dựng cầu Phước Long (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Hiệp Phước		231.000	2026-2028	-	-	200	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
594	Xây dựng kè sông Soài Rạp, khu vực từ kênh Ngay đến bến đò Doi Lầu, xã An Thới Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Hiệp Phước		217.800	2026-2028	-	-	200	
595	Đường Trần Hưng Đạo giai đoạn 3, huyện Châu Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Ngãi Giao		290.000	2026-2028	-	-	300	
596	Chỉnh trang, nâng cấp, mở rộng đường Lê Đình cẩn (đoạn từ đường Lê Đức Anh đến đường Tỉnh lộ 10)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tân Tạo		862.694	2026-2028	-	-	900	
597	Mở rộng, nâng cấp đường Đỗ Văn Dậy và Tỉnh lộ 15 (đoạn từ Ngã 3 Ông Trác đến nút giao đường Vành đai 3)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		1.222.217	2026-2028	-	-	1.200	
598	Xây dựng đường Liên vùng, huyện Hóc Môn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	xã Xuân Thới Thượng		2.902.288	2026-2028	-	-	2.900	
599	Nâng cấp, mở rộng đường Lê Văn Khương (đoạn từ QL1 đến đường Đặng Thúc Vịnh)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		3.200.811	2026-2030	-	-	3.200	
600	Công trình bờ kè đê bao chống sạt lở khu vực Rạch Ông Nhiêu (đoạn qua đất ông Nguyễn Mạnh Cường), phường Long Trường	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Long Trường		11.050	2026-2028	-	-	50	
601	Nâng cấp đường Nguyễn Xiển đoạn từ đường Nguyễn Văn Tăng đến ngã ba Long Thuận (bao gồm xây dựng mới 03 cầu Rạch Gầm, cầu Gò Công, cầu Trao Trảo)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Long Bình		2.662.000	2026-2029	-	-	2.700	
602	Nâng cấp, mở rộng đường Tam Bình, phường Hiệp Bình - Tam Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tam Bình		1.980.000	2026-2028	-	-	2.000	
603	Xây dựng đường song hành vành đai phía Đông (đoạn kết nối qua nhà máy xử lý nước thải Nhiêu Lộc - Thị Nghè)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Thạnh Mỹ Lợi		171.000	2026-2028	-	-	200	
604	Mở rộng đường Cao Đạt, Phường Chợ Quán (đoạn từ đường Nguyễn Biểu đến cuối đường, trước chung cư Phúc Thịnh)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Chợ Quán		250.000	2026-2028	-	-	300	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
605	Mở rộng tuyến đường Huỳnh Mẫn Đạt Phường Chợ Quán (đoạn từ Trần Hưng Đạo đến Võ Văn Kiệt)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Chợ Quán		250.000	2026-2028	-	-	300	
606	Nâng cấp, mở rộng hẻm số 165 đường Nguyễn Văn Luông, phường Bình Phú (Đoạn từ đầu hẻm 165 Nguyễn Văn Luông đến hết ranh khu đất 165/5 Nguyễn Văn Luông)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Bình Phú		24.500	2026-2028	-	-	50	
607	Sửa chữa nâng cấp cầu An Lạc trên đường Kinh Dương Vương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường An Lạc		344.000	2026-2028	-	-	300	
608	Hồ điều tiết, phường An Lạc, quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường An Lạc		1.262.000	2026-2028	-	-	1.300	
609	Nâng cấp, cải tạo vỉa hè đường Quang Trung	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường An Hội Tây		125.000	2026-2028	-	-	100	
610	Nâng cấp, cải tạo vỉa hè đường Nguyễn Văn Lượng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường An Nhơn		50.000	2026-2028	-	-	100	
611	Xây dựng đường và hệ thống thoát nước đường vào trường THCS Thảo Điền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường An Khánh		172.000	2026-2028	-	-	200	
612	Nâng cấp, cải tạo các hẻm Phường 27, quận Bình Thạnh: - Hẻm 28 Thanh Đa; - Hẻm 82 Bình Quới.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Bình Quới		19.500	2026-2028	-	-	50	
613	Sửa chữa nâng cấp vỉa hè Tỉnh lộ 8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Bình Mỹ, Xã Tân An Hội		78.990	2026-2028	-	-	100	
614	Xây dựng Kè dọc sông Sài Gòn (đoạn từ đảo Kim Cương đến Cầu Phú Mỹ), phường An Khánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường An Khánh		1.380.000	2026-2028	-	-	1.400	
615	Mở rộng tuyến đường Bùi Hữu Nghĩa Phường An Đông (đoạn Nguyễn Trãi - Trần Phú)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường An Đông		300.000	2026-2028	-	-	300	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
616	Xây dựng mới đường số 10 và số 13 Phường Bình Tiên	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Bình Tiên		23.800	2026-2028	-	-	50	
617	Nâng cấp, mở rộng đường Phạm Hữu Lầu, phường Tân Mỹ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tân Mỹ		1.390.000	2026-2028	-	-	1.400	
618	Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và Xây dựng cầu, đường Tạ Quang Bửu, Phường Chánh Hưng kết nối với đường Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Quận 7; gồm các dự án thành phần:	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		3.653.258	2026-2030	-	-	3.700	
619	Xây dựng đường kết nối từ đường số 1 đến đường số 3 Khu dân cư Bình Điền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Bình Đông		180.000	2026-2028	-	-	50	
620	Xây dựng một phần đường D10 (từ đường vào TTYTế Quận 8 đến đường Bùi MinhTrực)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		136.361	2026-2028	-	-	100	
621	Nâng cấp, mở rộng đường Tám Danh, Phường 4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Chánh Hưng		123.195	2026-2028	-	-	50	
622	Nâng cấp, mở rộng đường Đỗ Ngọc Quang, Phường 4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Chánh Hưng		508.000	2026-2028	-	-	50	
623	Nâng cấp, mở rộng đường Tùng Thiện Vương (đoạn từ cầu Nhị Thiên Đường đến cầu Chà Và)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Bình Đông và Phường Phú Định		431.086	2026-2028	-	-	400	
624	Nâng cấp, mở rộng đường Bùi Minh Trực giai đoạn 2 (từ đường D8 đến đường Bông Sao)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Bình Đông		1.524.581	2026-2028	-	-	1.500	
625	Cải tạo mở rộng nút giao thông Ông Ích Khiêm - Bình Thới- Lãnh Binh Thăng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Bình Thới		500.000	2026-2028	-	-	500	
626	Thông tuyến đường Nguyễn Văn Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Hòa Bình		697.357	2026-2028	-	-	700	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
627	Cải tạo mở rộng Đường Lạc Long Quân (đoạn từ Bình Thới đến Tân hóa)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Bình Thới và phường Hòa Bình		1.935.000	2026-2028	-	-	1.900	
628	Nâng cấp, chỉnh trang các tuyến hẻm trên địa bàn phường An Lạc, An lạc A, Bình Trị Đông B quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường An Lạc		89.699	2026-2028	-	-	100	
629	Nâng cấp, chỉnh trang các tuyến hẻm trên địa bàn phường Tân Tạo, Bình Trị Đông, Bình Trị Đông A, quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Bình Tân, Phường Bình Trị Đông, Phường Tân Tạo		89.759	2026-2028	-	-	100	
630	Nâng cấp, chỉnh trang các tuyến hẻm trên địa bàn phường Tân Tạo A, Bình Hưng Hòa, Bình Hưng Hòa A, Bình Hưng Hòa B quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Tân Tạo, phường Bình Hưng Hòa, phường Bình Tân		159.903	2026-2028	-	-	200	
631	Xây dựng sân tập luyện thể dục thể thao phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Bình Trị Đông		17.153	2026-2028	-	-	50	
632	Cải tạo nâng cấp đường song hành tuyến đường sắt trên địa bàn phường Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Phú Nhuận		28.000	2026-2028	-	-	50	
633	Cải tạo nâng cấp các hẻm trên địa bàn phường Phú Nhuận đợt 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Phú Nhuận		35.000	2026-2028	-	-	50	
634	Cải tạo, nâng cấp các hẻm trên địa bàn phường Đức Nhuận (đợt 1)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Đức Nhuận		19.600	2026-2028	-	-	50	
635	Cải tạo, nâng cấp các hẻm trên địa bàn phường Đức Nhuận (đợt 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Đức Nhuận		17.700	2026-2028	-	-	50	
636	Cải tạo, nâng cấp các hẻm trên địa bàn phường Đức Nhuận (đợt 3)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Đức Nhuận		18.300	2026-2028	-	-	50	
637	Cải tạo, nâng cấp các hẻm trên địa bàn phường Đức Nhuận (đợt 4)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Đức Nhuận		17.000	2026-2028	-	-	50	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
638	Cải tạo, nâng cấp các hẻm trên địa bàn phường Đức Nhuận (đợt 5)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Đức Nhuận		11.200	2026-2028	-	-	50	
639	Cải tạo, nâng cấp đường song hành 2 bên tuyến đường sắt trên địa bàn phường Đức Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Đức Nhuận		28.000	2026-2028	-	-	50	
640	Cải tạo nâng cấp các hẻm trên địa bàn đợt 1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Đức Nhuận		114.330	2026-2028	-	-	100	
641	Nâng cấp, cải tạo vỉa hè tuyến đường Trần Huy Liệu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Phú Nhuận		10.000	2026-2028	-	-	50	
642	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Công Hoan	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Phú Nhuận		1.500.000	2026-2028	-	-	1.500	
643	Sửa chữa, cải tạo vỉa hè Khu dân cư Rạch Miễu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Cầu Kiệu		60.000	2026-2028	-	-	100	
644	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 63, 67, 71, 75/44 đường D9	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tây Thạnh		3.200	2026-2028	-	-	50	
645	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 38/1, 168 Chế Lan Viên và hẻm 23/80 Nguyễn Hữu Tiến	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tây Thạnh		8.600	2026-2028	-	-	50	
646	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 12, 116 Lưu Chí Hiếu, hẻm 72, 229/50 Tây Thạnh và hẻm 16 Nguyễn Hữu Dật	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tây Thạnh		7.000	2026-2028	-	-	50	
647	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 73, 389 Lê Trọng Tấn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tân Sơn Nhì		3.000	2026-2028	-	-	50	
648	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 18 Đỗ Nhuận(đoạn từ hẻm 37/33 BBTT đến hẻm 193 Lê Trọng Tấn) và hẻm 37/2 Bờ Bao	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		4.300	2026-2028	-	-	50	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
649	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 440, 656, 666 Bình Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tân Sơn Nhì		3.700	2026-2028	-	-	50	
650	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 26, 137 Nguyễn Quý Anh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tân Sơn Nhì		3.000	2026-2028	-	-	50	
651	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 229 (229/36, 229/31, 229/43, 229//43/1, 229/43/5, 229/43/6, 229/43/14, 229/61, 229/69, 229/69/8) Tân Kỳ Tân Quý (43/1; 43/5; 43/17; 43/8; 43/16)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tân Sơn Nhì		9.500	2026-2028	-	-	50	
652	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 22 Nguyễn Văn Săng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tân Sơn Nhì		7.500	2026-2028	-	-	50	
653	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 77 và hẻm 77/14 đường Tân Kỳ Tân Quý	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tân Sơn Nhì		1.600	2026-2028	-	-	50	
654	Mở rộng nút giao Bình Long - Gò Dầu đủ lộ giới 20 mét	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Tân Sơn Nhì và phường Tân Phú		139.162	2026-2028	-	-	100	
655	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 38, 92 (hẻm 92/6, 92/8, 92/10, 92/1, 92/1A, 92/3), 128, 128/4, 186, 260, 264, 282 Nguyễn Sơn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Phú Thọ Hòa		15.000	2026-2028	-	-	50	
656	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 172, 204, 224, 236, 340, 358 Bình Long và hẻm 174 Lê Thiệt	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Phú Thạnh, phường Phú Thọ Hòa		5.400	2026-2028	-	-	50	
657	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 102 Dương Văn Dương, hẻm 64 Lê Liễu và hẻm 35 Dương Thiệu Tước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Tân Sơn Nhì, phường Phú Thọ Hòa		3.000	2026-2028	-	-	50	
658	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 401 Tân Kỳ Tân Quý, hẻm 43, 47 Nguyễn Háo Vĩnh, hẻm 02 Phạm Quý Thích và hẻm 73/25 Đỗ Đốc Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Tân Sơn Nhì		3.500	2026-2028	-	-	50	
659	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 20, 30, 211/11, 239/3 Tân Quý	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tân Quý		4.800	2026-2028	-	-	50	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
660	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường Hoàng Văn Hòe	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Tân Sơn Nhì và phường Phú Thọ Hòa		4.000	2026-2028	-	-	50	
661	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường Nguyễn Lộ Trạch	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Phú Thọ Hòa và phường Tân Quý		7.500	2026-2028	-	-	50	
662	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 184 Phan Anh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Tân Thới Hòa		1.300	2026-2028	-	-	50	
663	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 65, 139 Thạch Lam	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Phú Thạnh		1.600	2026-2028	-	-	50	
664	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 152 (152/17, 152/19, 152/25, 152/16, 152/22, 152/26, 152/30, 152/32, 152/36, 152/40, 152/48, 152/50) Lý Thánh Tông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Phú Thạnh		7.500	2026-2028	-	-	50	
665	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 209, 263, 247 Thạch Lam và các hẻm nhánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Phú Thạnh		4.800	2026-2028	-	-	50	
666	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 23 Nguyễn Lý, hẻm 9, 17, 98 Trần Quang Cơ và các hẻm nhánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Phú Thạnh		4.400	2026-2028	-	-	50	
667	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 337, 343 (và các hẻm nhánh) Trần Thủ Độ và hẻm nối dài từ số 240 đến số 294 Trần Thủ Độ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Phú Thạnh		5.000	2026-2028	-	-	50	
668	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 621 Lũy Bán Bích (các hẻm nhánh 621/2, 621/2/3, 621/2/9, 621/20)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Phú Thạnh		1.400	2026-2028	-	-	50	
669	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường Lý Thái Tông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Phú Thạnh		4.000	2026-2028	-	-	50	
670	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 285 Trịnh Đình Trọng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Tân Phú		5.000	2026-2028	-	-	50	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
671	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 45, 47, 51, 96 Hòa Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Phú Thạnh		10.000	2026-2028	-	-	50	
672	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 66 Trần Văn cẩn và hẻm 9 Bùi cẩm Hổ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Phú Thạnh		2.000	2026-2028	-	-	50	
673	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 01, 74, 94 Lê Ngã và hẻm 10, 80 Hoàng Xuân Nhị	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Phú Thạnh		4.950	2026-2028	-	-	50	
674	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 285, 373, 461, 483, 519 Âu Cơ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Tân Phú		7.850	2026-2028	-	-	50	
675	Sửa chữa, nâng cấp Vỉa hè đường Khuông Việt	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Tân Phú		14.500	2026-2028	-	-	50	
676	Xây dựng công viên cây xanh và hẻm 160 Nguyễn Hữu Tiến	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tây Thạnh		85.000	2026-2028	-	-	100	
677	Nâng cấp mở rộng đường Huỳnh Văn Gấm từ Tân Kỳ Tân Quý đến Hồ Đắc Di	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tây Thạnh		130.155	2026-2028	-	-	100	
678	Nâng cấp mở rộng hẻm 16 Lê Trọng Tấn từ Lê Trọng Tấn đến Hồ Đắc Di	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tây Thạnh		124.917	2026-2028	-	-	100	
679	Nâng cấp mở rộng Nút số 1 (thuộc 03 nút giao) từ Lê Trọng Tấn đến đường Tân Thắng (đủ lộ giới 30 mét)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tây Thạnh		389.095	2026-2028	-	-	400	
680	Nâng cấp mở rộng đường Sơn Kỳ từ Tân Kỳ Tân Quý đến Lê Trọng Tấn (đủ lộ giới 20 mét)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tây Thạnh		891.384	2026-2028	-	-	900	
681	Nâng cấp mở rộng đường Tân Quý từ Gò Dầu đến Tân Kỳ Tân Quý (đủ lộ giới 20 mét)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Tân Phú		337.000	2026-2028	-	-	300	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
682	Nâng cấp mở rộng hẻm 93 Tân Kỳ Tân Quý từ Tân Kỳ Tân Quý đến Tân Sơn Nhì (đủ lộ giới 8 mét)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Tân Phú		8.000	2026-2028	-	-	50	
683	Nâng cấp, thông tuyến đường Tây Sơn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Tân Phú		1.729.472	2026-2028	-	-	1.700	
684	Nâng cấp, mở rộng đường Trịnh Đình Thảo	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Tân Phú		1.379.614	2026-2028	-	-	1.400	
685	Mở rộng nút giao thông Tân Thành - Âu Cơ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Tân Phú		47.724	2026-2028	-	-	50	
686	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 170 Vườn Lài (mở rộng nút)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Tân Phú		95.200	2026-2028	-	-	100	
687	Mở rộng, nâng cấp dường Nguyễn Quý Anh (từ Tân Kỳ Tân Quý - Nguyễn Cửu Đàm)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Tân Sơn Nhì		417.249	2026-2028	-	-	400	
688	Nâng cấp mở rộng đường Trần Văn ơn từ Tân Kỳ Tân Quý đến Nguyễn Cửu Đàm (đủ lộ giới 16 mét)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Tân Sơn Nhì		628.966	2026-2028	-	-	600	
689	Nâng cấp mở rộng hẻm 26 Tân Sơn Nhì từ Tân Sơn Nhì đến Tân Kỳ Tân Quý (đủ lộ giới 10 mét)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Tân Sơn Nhì		84.882	2026-2028	-	-	100	
690	Nâng cấp mở rộng đường Đỗ Bí từ Lê Lộ đến Nguyễn Chích (đủ lộ giới 13 mét)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Phú Thạnh		254.684	2026-2028	-	-	300	
691	Nâng cấp mở rộng đường Lý Thánh Tông từ Lũy Bán Bích đến đường Tô Hiệu (đủ lộ giới 20 mét)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Phú Thạnh		728.909	2026-2028	-	-	700	
692	Nâng cấp mở rộng đường Trịnh Đình Trọng từ Lũy Bán Bích đến đường Kênh Tân Hóa (đủ lộ giới 16 mét)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Tân Phú		882.155	2026-2028	-	-	900	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
693	Nâng cấp mở rộng đường Huỳnh Thiện Lộc từ Lũy Bán Bích đến đường Kênh Tân Hóa (đủ lộ giới 20 mét)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Tân Phú		952.371	2026-2028	-	-	1.000	
694	Nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Minh Châu từ Âu Cơ đến đường Kênh Tân Hóa (đủ lộ giới 13 mét)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Tân Phú		466.242	2026-2028	-	-	500	
695	Nâng cấp mở rộng đường Lê Ngã từ Âu Cơ đến Chung cư Nhiêu Lộc (đủ lộ giới 20 mét)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Tân Phú		678.245	2026-2028	-	-	700	
696	Xây dựng đường vào cụm trường xã Vĩnh Lộc B	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Tân Vĩnh Lộc		168.000	2026-2028	-	-	200	
697	Xây dựng đường vào cụm trường xã Vĩnh Lộc A	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Vĩnh Lộc		323.200	2026-2028	-	-	300	
698	Xây dựng đường vào trường tiểu học Tân Kiên	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	xã Tân Kiên		240.000	2026-2028	-	-	200	
699	Xây dựng đường vào cụm trường xã Đa Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	xã Đa Phước		259.740	2026-2028	-	-	300	
700	Nâng cấp Đường Ngã Ba Đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Tân Thới Hiệp, Đông Hưng Thuận và Trung Mỹ Tây		15.625	2026-2028	-	-	50	
701	Xây dựng kè bờ Tả rạch Bà Lảo - đoạn từ cống Cây Khô đến đường Vành đai 3 xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	xã Hiệp Phước		525.181	2026-2028	-	-	500	
702	Mở rộng, nâng cấp đường Phan Văn Trị (đoạn từ đường Lê Quang Định đến đường Phạm Văn Đồng)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		3.950.000	2026-2030	-	-	4.000	
703	Nâng cấp, cải tạo vỉa hè Đường Phan Bội Châu, Phường 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Tân Bình		2.500	2026-2028	-	-	50	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
704	Nâng cấp, cải tạo vỉa hè Đường Võ Trường Toản, Phường 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		2.200	2026-2028	-	-	50	
705	Nâng cấp, cải tạo vỉa hè Đường Hoàng Hoa Thám, Phường 5 và Phường 7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Bình Lợi Trung, phường Gia Định		17.000	2026-2028	-	-	50	
706	Nâng cấp, cải tạo vỉa hè Đường Nơ Trang Long (từ cầu Băng Ky đến cầu Bình Lợi), Phường 13	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Bình Lợi Trung		21.000	2026-2028	-	-	50	
707	Nâng cấp, cải tạo vỉa hè Đường Phạm Viết Chánh, Phường 19	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Thạnh Mỹ Tây		5.800	2026-2028	-	-	50	
708	Nâng cấp, cải tạo vỉa hè Đường Nguyễn Văn Thương, Phường 25	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Thạnh Mỹ Tây		8.800	2026-2028	-	-	50	
709	Nâng cấp, cải tạo vỉa hè Đường Tân Cảng, Phường 25	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Thạnh Mỹ Tây		6.500	2026-2028	-	-	50	
710	Nâng cấp, cải tạo cụm hẻm thuộc khu cư xá Phan Đăng Lưu, Phường 1 (Phường 3 cũ) (cải tạo mặt đường và hệ thống thoát nước)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Gia Định		7.900	2026-2028	-	-	50	
711	Nâng cấp, cải tạo hẻm 193 Điện Biên Phủ Phường 2 (đầu hẻm đến cuối hẻm) (cải tạo mặt đường và hệ thống thoát nước)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Gia Định		4.500	2026-2028	-	-	50	
712	Nâng cấp, cải tạo hẻm 482 Lê Quang Định (từ Lê Quang Định đến giáp hẻm 273 Nguyễn Văn Đậu) (cải tạo mặt đường bê tông nhựa nóng)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Gia Định		4.400	2026-2028	-	-	50	
713	Nâng cấp, cải tạo hẻm 334, 346, 352, 366, 408 Chu Văn An, Phường 12 (cải tạo mặt đường và hệ thống thoát nước)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Bình Thạnh		6.500	2026-2028	-	-	50	
714	Nâng cấp, cải tạo hẻm 245, 251, 273, 365, 393, 401, 419 Chu Văn An, Phường 12 (cải tạo mặt đường và hệ thống thoát nước)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Bình Thạnh		54.000	2026-2028	-	-	100	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
715	Nâng cấp, cải tạo các tuyến hẻm thuộc khu cư xá Cogido, Phường 14: - hẻm 8, 20 Đinh Bộ Lĩnh nối thông 405 Xô Viết Nghệ Tĩnh - hẻm 87 nối thông hẻm 97 Phan Văn Trị - hẻm 356 Bạch Đằng (từ Bạch Đằng đến Huỳnh Đình Hai)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Bình Thạnh		19.000	2026-2028	-	-	50	
716	Nâng cấp, cải tạo Cụm hẻm 217 Bùi Đình Túy kết nối hẻm 125 Bùi Đình Túy, Phường 14 (cải tạo mặt đường và hệ thống thoát nước)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Bình Thạnh		20.000	2026-2028	-	-	50	
717	Xây dựng cầu nối hẻm 118 Bạch Đằng và hẻm 47 Bùi Đình Túy Phường 14	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Bình Thạnh		7.000	2026-2028	-	-	50	
718	Nân cấp, cải tạo các tuyến hẻm Phường 17 - hẻm 430 Điện Biên Phủ - hẻm 35 Xô Viết Nghệ Tĩnh 35 Xô Viết Nghệ Tĩnh đến 75 Nguyễn Cửu Vân 35/1 Xô Viết Nghệ Tĩnh đến 106 Phan Văn Hân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Gia Định		22.000	2026-2028	-	-	50	
719	Nâng cấp, cải tạo các tuyến hẻm Phường 22: cụm hẻm thuộc KDC Lô ABC - hẻm 117 Nguyễn Hữu Cảnh (từ Nguyễn Hữu Cảnh đến cầu hiện hữu)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Thạnh Mỹ Tây		31.000	2026-2028	-	-	50	
720	Cải tạo hẻm 602 Điện Biên Phủ, Phường 22	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Thạnh Mỹ Tây		22.000	2026-2028	-	-	50	
721	Nâng cấp, cải tạo các tuyến hẻm Phường 25: hẻm 356 Xô Viết Nghệ lĩnh (từ Xô Viết Nghệ lĩnh đến 441/82 Điện Biên Phủ) hẻm 328 (306 cũ) và hẻm 356 Xô Viết Nghệ lĩnh (từ 328 Xô Viết Nghệ lĩnh đến 356/16 Xô Viết Nghệ lĩnh) (khoảng 160m) - hẻm 441 Điện Biên Phủ: + 441/30 đến 441/41 Điện Biên Phủ + 441/34 đến 441/32/3 Điện Biên Phủ - hẻm 328/76 Xô Viết Nghệ Tĩnh (khoảng 100m) - hẻm 886 Xô Viết Nghệ Tĩnh (khoảng 170m)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		18.000	2026-2028			50	
722	Xây dựng nâng cấp đường D5 (từ đường Nguyễn Gia Trí nối thông ra đường Võ Oanh), Phường 25	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Thạnh Mỹ Tây		97.000	2026-2028	-	-	100	
723	Nâng cấp cầu Chùa, Phường 28	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Bình Quới		5.300	2026-2028	-	-	50	
724	Nâng cấp, cải tạo cụm hẻm Phường 28	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Bình Quới		8.000	2026-2028	-	-	50	
725	Dự án bờ kè chống sạt lở sông Sài Gòn (đoạn từ cống Đôi đến rạch cầu cống), Phường 28, quận Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Bình Quới		160.000	2026-2028	-	-	200	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
726	Dự án bờ kè chống sạt lở sông Sài Gòn (đoạn từ giáp dự án Thiên Hà đến rạch cống Hai Xanh) phường 28, quận Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Bình Quới		309.000	2026-2028	-	-	300	
727	Nâng cấp bờ bao rạch Bà Ty, xã Tân Nhựt	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Tân Nhựt		172.576	2026-2028	-	-	200	
728	Kiên cố hoá rạch Hưng Nhơn, xã Tân Nhựt	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Tân Nhựt		215.175	2026-2028	-	-	200	
729	Kiên cố hóa rạch Mỹ Phú, xã Tân Nhựt	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Tân Nhựt		235.125	2026-2028	-	-	200	
730	Đường Kênh 10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Bình Lợi		300.000	2026-2028	-	-	300	
731	Đường Nguyễn Đình Kiên	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Tân Nhựt		1.640.000	2026-2028	-	-	1.600	
732	Đầu tư xây dựng mới đường N12 (đoạn từ đường D9 đến đường D11)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Tân Vĩnh Lộc		244.405	2026-2028	-	-	200	
733	Đầu tư xây dựng đường dự phóng D11 (đoạn từ đường Trần Văn Giàu đến đường Tỉnh lộ 10)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Bình Lợi		871.349	2026-2028	-	-	900	
734	Chỉnh trang, nâng cấp đường Kinh 1 (đoạn từ đường Trần Văn Giàu đến đường D13)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tân Tạo		62.764	2026-2028	-	-	100	
735	Xây dựng cầu, đường Tạ Quang Bửu, Phường Chánh Hưng kết nối với đường Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Quận 7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Chánh Hưng		3.653.258	2026-2030	-	-	3.700	
736	Xây dựng cầu đường kết nối từ đường Cao Lỗ qua đường Trần Tuấn Khải Quận 5	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Chợ Lớn		340.660	2026-2028	-	-	300	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
737	Xây dựng đường Cao Lỗ nối dài kết nối với đường Nguyễn Văn Linh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Chánh Hưng		91.800	2026-2028	-	-	100	
738	Xây dựng đường nối từ Phạm Thế Hiển ra Nguyễn Văn Linh Phường Bình Đông (đoạn dưới cầu cần Giuộc)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Bình Đông		206.475	2026-2028	-	-	200	
739	Nâng cấp mặt đường và xây dựng hệ thống thoát nước đường song hành với đường Rừng Sác (giai đoạn hoàn thiện)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	xã An Thới Đông, xã Bình Khánh và xã Cần Giờ		480.000	2026-2028	-	-	500	
740	Đầu tư xây dựng cụm cảng trung chuyển ICD tại phường Long Bình, thành phố Thủ Đức theo phương thức đối tác công tư	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		6.200.000	2026-2030	-	-	6.200	
741	Đầu tư xây dựng bến, cầu tàu Trạm Kiểm soát Biên phòng tại ấp Thiềng Liềng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Thạnh An		10.000	2026-2028	-	-	50	
742	Xây dựng mới Bến thuyền du lịch Rạch Miễu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Cầu Kiệu		4.000	2026-2028	-	-	50	
743	Đầu tư xây dựng đường giao thông kết nối từ đường Tỉnh lộ 43 qua đường Ngô Chí Quốc, phường Tam Bình	Ủy ban nhân dân phường Tam Bình	Phường Tam Bình		875.986	2026-2029			900	
744	Đầu tư xây dựng đường giao thông kết nối từ đường Đỗ Mười đến đường Tô Ngọc Vân, phường Tam Bình	Ủy ban nhân dân phường Tam Bình	Phường Tam Bình		637.320	2026-2029			600	
745	Xây dựng đường từ đường Bác sĩ Yersin đến đường Thích Quảng Đức, Phường Thủ Dầu Một	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một		500.000	2026-2029	-	-	500	
746	Nâng cấp, mở rộng hẻm 2385 Phạm Thế Hiển theo quy hoạch (đoạn từ cuối đường Tạ Quang Bửu đến Phạm Thế Hiển)	Ban QLDA ĐTXD phường Bình Đông	Phường Bình Đông		35.779	2026-2028	-	-	50	
747	Nâng cấp mở rộng đường Huỳnh Thị Phụng, Phường 4	Ban QLDA ĐTXD phường Chánh Hưng	Phường Chánh Hưng		194.850	2026-2028	-	-	200	
748	Nâng cấp đường Trần Văn Thành	Ban QLDA ĐTXD phường Chánh Hưng	Phường Chánh Hưng		68.000	2026-2028	-	-	100	
749	Chỉnh trang đô thị Đường An Mỹ - Phú Mỹ (đầu tuyến giáp đường Huỳnh Văn Lũy cuối tuyến giáp đường ĐX02)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Bình Dương	Phường Bình Dương	119/NQ-HĐND ngày 30/9/2019	271.321	2026-2028	-	500	300	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
750	Mở mới đường đê bao dọc rạch Bà Cô (theo quy hoạch phân khu là đường N8)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Chánh Hiệp	Phường Chánh Hiệp	07/NQ-HĐND ngày 03/4/2019	648.500	2026-2029	-	-	600	
751	Đường Xà Bang-Láng Lớn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Châu Đức	Xã Kim Long và xã Châu Đức		1.300.000	2026-2029	-	-	1.300	
752	Đường số 7-8 thị trấn Kim Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Kim Long	Xã Kim Long		656.600	2026-2029	-	-	700	
753	Đường Láng Lớn - Nghĩa Thành	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	Xã Kim Long, xã Ngãi Giao và xã Nghĩa Thành		1.200.000	2026-2029	-	-	1.200	
754	Đường Suối Rao - Sơn Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Xuân Sơn	Xã Xuân Sơn		610.000	2026-2029	-	-	600	
755	Đường Bàu Chinh - Xà Bang	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Kim Long	Xã Kim Long và xã Châu Đức		725.000	2026-2029	-	-	700	
756	Đường Kim Long – Tân Bang – Quảng Thành	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bình Giã	Xã Kim Long và xã Bình Giã		400.000	2026-2029	-	-	400	
757	Đường 996 – 991 (từ đường 765 đến đường vào thác sông Ray, xã Sơn Bình)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Xuân Sơn	Xã Bình Giã, Xã Xuân Sơn		485.000	2026-2029	-	-	500	
758	Đường Kim Long-Láng Lớn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Kim Long	Xã Kim Long		1.286.721	2026-2029	-	-	1.300	
759	Đường Mỹ Xuân - Ngãi Giao - Hòa Bình đoạn từ tỉnh lộ 765 đến cầu Sông Ray	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Xuân Sơn	Xã Bình Giã và Xuân Sơn		952.625	2026-2029	-	-	1.000	
760	Đường vào khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao xã Củ Bị	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Kim Long	xã Kim Long, Châu Đức	91/NQ-HĐND ngày 29/10/2020	740.540	2026-2029	-	-	700	
761	Nâng cấp, mở rộng đường Tùng Thiện Vương (đoạn từ cầu Nhị Thiên Đường đến cầu Chà Và)	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Định	Phường Phú Định		431.086	2026-2029	-	-	400	
762	Nâng cấp Cụm hẻm 103H, 106H, 100 Hoài Thanh	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Định	Phường Phú Định		1.762	2026-2028	-	-	50	
763	Xây dựng cầu đường kết nối từ Ba Đình với đường Bình Đông	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Định	Phường Chánh Hưng, phường Phú Định		376.600	2026-2030	-	-	400	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
764	Xây dựng mới đường D5 (đường Thuận Giao 10 nối dài)	Ủy ban nhân dân phường Thuận Giao	phường Thuận Giao	4879/QĐ-UBND ngày 13/08/2019	70.000	2026-2030	435	-	100	
765	Nâng cấp, mở rộng đường Hưng Định PKV 09	Ủy ban nhân dân phường Thuận An	Phường Thuận An		150.000	2026-2028	-	-	150	
766	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ Đập ông Khương (giáp ranh giới Tân Hưng) đến trạm điện 3 Chân	Ủy ban nhân dân phường Chánh Phú Hòa	Phường Chánh Phú Hòa		13.500	2025-2027	-	425	50	
767	Nâng cấp, mở rộng đường Bến Đồn - Vĩnh Tân	Ủy ban nhân dân phường Hòa Lợi	Phường Hòa Lợi		85.500	2026-2028	-	-	100	
768	Xây dựng đường ven sông Thị Tính (đoạn từ Cầu Đò - Đình Bến tranh)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	Phường Bến Cát		400.000	2026-2029	-	-	400	
769	Xây dựng mới đường từ ĐT.749A đến giáp Khu công nghiệp Rạch Bắp, xã An Điền, thị xã Bến Cát	Ủy ban nhân dân phường Long Nguyên	Phường Long Nguyên		1.000.000	2026-2028	-	50	50	
770	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH.416	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	Xã Bắc Tân Uyên		1.353.448	2026-2029	-	-	1.400	
771	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH.413	Ủy ban nhân dân xã Thường Tân	Xã Thường Tân - Phường Tân Uyên		989.527	2026-2029	-	-	1.000	
772	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH.414	Ủy ban nhân dân xã Thường Tân	Xã Thường Tân		2.216.230	2026-2029	-	-	2.200	
773	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường ĐH.415, ĐH.436, ĐH.437 huyện Bắc Tân Uyên	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	Xã Thường Tân - Xã Bắc Tân Uyên		2.181.000	2026-2029	-	-	2.200	
774	Đầu tư vỉa hè tuyến đường dọc hồ Đá Bàn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	Xã Bắc Tân Uyên		91.762	2026-2028	-	-	100	
775	Mở mới đường dọc bờ hồ Đá Bàn từ đường ĐH.415 đến giáp Khu tưởng niệm Chiến khu D	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	Xã Bắc Tân Uyên		173.500	2026-2028	-	-	200	
776	Mở mới đường từ chiến khu D đến đường Đất Cuốc 19	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	Xã Bắc Tân Uyên		166.400	2026-2028	-	-	200	
777	Mở mới trục đường từ Phan Đăng Lưu đến Lê Chí Dân (giao nhau với đường ĐX 144 thành ngã tư), phường Tương Bình Hiệp	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Chánh Hiệp	Phường Chánh Hiệp		666.798	2026-2029	-	-	700	
778	Đường N15 (từ Huỳnh Văn Lũy đến Mỹ Phước - Tân Vạn)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Phú Lợi	Phường Phú Lợi		600.000	2026-2029	-	-	600	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
779	Nâng cấp, mở rộng đường ĐX 02 từ Đồng Cây Viết đi Mỹ Phước - Tân Vạn	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Bình Dương	Phường Bình Dương		500.000	2026-2029	-	-	500	
780	Nâng cấp, mở rộng đường dọc rạch Thủ Ngữ (từ Nguyễn Tri Phương đến đường CMT8)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một	108/HĐND Ngày 10/9/2018	180.000	2026-2028	-	-	200	
781	Đường Huỳnh Thị Hiếu (từ Phan Đăng Lưu đến Nguyễn Chí Thanh)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Phú An	Phường Chánh Hiệp	119/NQ-HĐND ngày 30/9/2019	474.362	2026-2029	-	-	500	
782	Đường D9 (từ đường Lê Chí Dân ngã 3 đường vào đường Tân An đến đường Phan Đăng Lưu), phường Tân An	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Phú An	Phường Phú An		400.000	2026-2029	-	-	400	
783	Xây dựng Cầu đi bộ trên đường Bạch Đằng	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một		16.640	2026-2028	-	500	50	
784	Đường trục chính Đông Tây	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Phú An	Phường Phú An	07/NQ-HĐND ngày 03/4/2019	610.910	2026-2029	-	-	600	
785	Bảo tồn và phát triển làng nghề Sơn mài Tương Bình Hiệp kết hợp với du lịch thuộc địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, dự án thành phần 02: Đầu tư xây dựng đường Lò Lu	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Chánh Hiệp	Phường Chánh Hiệp		108.000	2026-2028	-	500	100	
786	Nâng cấp tuyến đường ĐT748 đến sông Thị Tính (8 Lứ) ấp Kiến Điền, xã An Điền	Ủy ban nhân dân phường Long Nguyên	Phường Long Nguyên	4267/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	4.132	2023 - 2025	-	148	50	
787	Mở rộng đoạn cuối đường Vạn kiếp	Ủy ban nhân dân Phường Gia Định	Phường Gia Định	05/NQ-HĐND ngày 07/4/2023	36.590	2023-2025	-	100	50	
788	Sửa chữa vĩa hè đường Tôn Đản (từ đường Nguyễn Tất Thành đến đường Tôn Thất Thuyết), Quận 4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Xóm Chiếu	Liên phường Vĩnh Hội, Khánh Hội, Xóm Chiếu		6.640	2024-2026	-	227	50	
789	Sửa chữa, cải tạo vỉa hè đường Phường 1, Quận 4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Vĩnh Hội	phường Vĩnh Hội		5.000	2024-2026	-	133	50	
790	Cải tạo, sửa chữa đường Nguyễn Tri Phương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	Phường Dĩ An		59.000	2026-2028	-	-	50	
791	Đầu tư, mở mới đường Vành đai Đông Bắc 1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Đông Hiệp	Phường Tân Đông Hiệp		2.200.000	2026-2028	-	-	50	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
792	Cải tạo sửa chữa đường Bình Thung (từ Quốc lộ 1K đến ĐT 743A)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	Phường Đông Hòa		29.000	2026-2028	-	-	50	
793	Đường Bắc Nam 2 (đoạn từ đường ĐT 743A đến đường Mỹ Phước - Tân Vạn)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Đông Hòa	Phường Đông Hòa		550.000	2026-2028	-	-	50	
794	Đường số 71	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Tam Long	Phường Tam Long		251.000	2026-2028	-	-	300	
795	Đường số 82	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Tam Long	Phường Tam Long		214.000	2026-2028	-	-	200	
796	Đường Ngô Đức Kế	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Bà Rịa	Phường Bà Rịa		81.250	2026-2028	-	-	100	
797	Đường QH N7B	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Tam Long	Phường Tam Long		65.000	2026-2028	-	-	100	
798	Đường Bình Giã	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Long Hương	Phường Long Hương		60.000	2026-2028	-	-	100	
799	Đường vào trung tâm phòng chống HIV/AIDS cũ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Tam Long	Phường Tam Long		163.000	2026-2028	-	-	200	
800	Đường Văn Tiến Dũng (đoạn từ đường 3/2 đến đường gom Cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Bà Rịa	Phường Bà Rịa, Phường Tam Long		322.000	2026-2028	-	-	300	
801	Cầu đi bộ sông Dinh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Bà Rịa	Phường Bà Rịa, Phường Long Hương		180.447	2026-2028	-	-	200	
802	Đường Hai Bà Trưng nối dài	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Bà Rịa	Phường Bà Rịa		344.126	2026-2028	-	-	300	
803	Đường Võ Văn Kiệt nối dài	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Tam Long	Phường Tam Long		584.711	2026-2028	-	-	600	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
804	Cải tạo nâng cấp Đường Hương lộ 8, xã Long phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Tam Long	Phường Tam Long, xã Long Điền		651.643	2026-2028	-	-	700	
805	Nâng cấp, cải tạo trụ sở HĐND-UBND và Trung tâm VHHT cộng đồng phường Long Hương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Long Hương	Phường Long Hương		65.139	2026-2028	-	-	100	
806	Nâng cấp, cải tạo trụ sở UBND xã Hòa Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Tam Long	Phường Tam Long		31.795	2026-2028	-	-	50	
807	Nâng cấp, cải tạo trụ sở UBND thành phố Bà Rịa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Bà Rịa	Phường Bà Rịa		69.553	2026-2028	-	-	100	
808	Đường Tây Bắc Côn Đảo (giai đoạn 2)	Ủy ban nhân dân đặc khu Côn Đảo	Đặc khu Côn Đảo		2.500.000	2026-2029	-	-	2.500	
809	Đường Ngô Gia Tự kéo dài đến khu dân cư số 3 theo quy hoạch	Ủy ban nhân dân đặc khu Côn Đảo	Đặc khu Côn Đảo		1.037.000	2026-2029	-	-	1.000	
810	Xây dựng mới đường ĐH.506 nối dài (điểm đầu từ ĐH.508 - điểm cuối giáp ĐH.507)	Ủy ban nhân dân xã Phước Thành	Xã Phước Thành, xã An Long		55.000	2026-2028	-	-	50	
811	Nâng cấp mở rộng đường ĐH.502 (Đoạn từ ĐT 741 đến giáp đường ĐH 501)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Phú Giáo	Xã Phú Giáo		1.647.000	2026-2028	-	-	50	
812	Xây dựng mới đường ĐH.510 nối dài (điểm đầu ĐT.741C - điểm cuối giáp ranh Phường Minh Thành, TX Chơn Thành, tỉnh Bình Phước)	Ủy ban nhân dân xã An Long	Xã An Long		80.000	2026-2028	-	-	50	
813	Đầu tư xây dựng đường ĐH 508 nối dài từ ĐH 507 đi ĐT 750	Ủy ban nhân dân xã Phước Thành	Xã Phước Thành, xã An Long		2.260.827	2026-2028	-	-	50	
814	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông từ Công Chúa Ngọc Hân đi tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Phú Giáo	Xã Phú Giáo		356.396	2026-2028	-	-	50	
815	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH.506	Ủy ban nhân dân xã Phước Hòa	Xã Phước Hòa, xã Phước Thành		990.449	2026-2028	-	-	50	
816	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH.504	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Phú Giáo	Xã An Long, xã Phước Thành và xã Phú Giáo		2.380.000	2026-2028	-	-	50	
817	Cải tạo, khai thông suối Vàm Vá, huyện Phú Giáo	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Phú Giáo	Xã Phước Thành, xã Phước Hòa và xã Phú Giáo		228.000	2026-2028	-	-	50	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
818	Đầu tư xây dựng đường dọc Sông Bé	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Phú Giáo	Xã An Long, xã Phước Thành, xã Phước Hòa và xã Phú Giáo		634.000	2026-2028	-	100	50	
819	Đường Bình Giã, thị trấn Phước Bửu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hồ Tràm	Xã Hồ Tràm		80.000	2026-2028	-	-	100	
820	Đường QH số 14 Thị trấn Phước Bửu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hồ Tràm	Xã Hồ Tràm		156.000	2026-2028	-	-	200	
821	Đường QH số 28 – 29 Thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hồ Tràm	Xã Hồ Tràm		167.656	2026-2028	-	-	200	
822	Đường QH số 6 thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hồ Tràm	Xã Hồ Tràm		225.000	2026-2028	-	-	200	
823	Đường N4 vòng quanh Bờ Hồ Xuyên Mộc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hồ Tràm	Xã Hồ Tràm	2739/QĐ-UBND ngày 31/10/2014; 72/NQ-HĐND ngày 18/12/2018	349.000	2026-2028	-	-	300	
824	Đường Trần Hưng Đạo, Thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hồ Tràm	Xã Hồ Tràm		151.000	2026-2028	-	-	200	
825	Đường Trần Phú, Thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hồ Tràm	Xã Hồ Tràm		160.000	2026-2028	-	-	200	
826	Nâng cấp mở rộng tuyến đường Tô Vĩnh Diện (đoạn từ cầu xéo đế giáp đường ĐT 747B)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Khánh	Phường Tân Khánh	280/NQ-HĐND ngày 02/11/2021	214.156	2022-2025	-	475	200	
827	Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐH 401 Phường Thái Hòa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Khánh	Phường Tân Khánh và Tân Đông Hiệp	3441/QĐ-UBND ngày 17/8/2020	361.473	2021-2024	-	1.562	400	
828	Nâng cấp, mở rộng đường Lương Thế Vinh (đoạn còn lại nối dài ra đường 2/9), thành phố Vũng Tàu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	Phường Tam Thắng		500.000	2026-2028	-	-	500	
829	Nâng cấp, mở rộng đường Tạ Uyên (đoạn nối thông ra đường Thống Nhất), thành phố Vũng Tàu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Vũng Tàu	Phường Vũng Tàu		200.000	2027-2029	-	-	200	
830	Cải tạo, mở rộng hẻm 54 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Vũng Tàu	Phường Vũng Tàu		100.000	2028-2030	-	-	100	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
831	Xây dựng tuyến đường ngang kết nối đường Bacu - Trương Công Định - Thống Nhất - Nam Kỳ Khởi Nghĩa, thành phố Vũng Tàu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Vũng Tàu	Phường Vũng Tàu		500.000	2027-2029	-	-	500	
832	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Lê Phụng Hiểu (đoạn từ đường Trương Công Định đến đường Thống Nhất), thành phố Vũng Tàu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	Phường Tam Thắng		600.000	2026-2028	-	-	600	
833	Đường vào căn cứ Long Sơn/Vùng 2 Hải quân	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Long Sơn	Xã Long Sơn		274.594	2026-2028	-	-	300	
834	Đường Biệt Chính (đoạn từ đường 30/4 đến đường 3/2)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Rạch Dừa	Phường Rạch Dừa		791.406	2026-2028	-	-	800	
835	Đường Nguyễn Hữu Cảnh từ đường 3/2 đến Bãi tắm Chí Linh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Rạch Dừa	Phường Rạch Dừa		581.000	2026-2028	-	-	600	
836	Mở thông tuyến đường Phan Huy Ích ra đường Hoàng Hoa Thám, phường 2	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Vũng Tàu	Phường Vũng Tàu		42.796	2026-2028	-	-	50	
837	Cải tạo, nâng cấp đường Văn Cao, phường 2	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Vũng Tàu	Phường Vũng Tàu		134.519	2026-2028	-	8	100	
838	Cải tạo, nâng cấp đường Lê Phụng Hiểu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	Phường Tam Thắng		801.222	2026-2028	-	-	800	
839	Đường quy hoạch AIII (đoạn từ Đường Đô Lương đến Đường Rạch Bà 1)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phước Thắng	Phường Phước Thắng		461.211	2026-2028	-	-	500	
840	Đường quy hoạch A4 (đoạn từ đường Hàng Điều 4 đến đường 51C)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phước Thắng	Phường Phước Thắng		517.143	2026-2028	-	-	500	
841	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường 28/4 xã Long Sơn	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Long Sơn	Xã Long Sơn		1.227.634	2026-2029	-	-	1.200	
842	Tuyến đường kết nối giữa đường Bùi Thiện Ngộ (Bình Gĩa) và D5, Phường 10	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Rạch Dừa	Phường Rạch Dừa		353.281	2025-2028	-	-	400	
843	Các tuyến đường quy hoạch vào trụ sở UBND xã Láng Dài	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	Xã Đất Đỏ	86/NQ-HĐND ngày 23/12/2021	152.198	2026-2028	-	-	200	
844	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường N8, xã Đất Đỏ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	Xã Đất Đỏ	06/NQ-HĐND ngày 05/4/2024	32.826	2026-2028	-	-	50	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
845	Đường Quy hoạch D3 (Trường Chinh), xã Đất Đỏ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	Xã Đất Đỏ		434.334	2026-2028	-	200	400	
846	Nâng cấp mở rộng đường Cao Văn Ngọc, xã Đất Đỏ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	Xã Đất Đỏ		340.114	2026-2028	-	200	300	
847	Đường Quy hoạch Lê Thánh Tông, xã Đất Đỏ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	Xã Đất Đỏ		576.046	2026-2028	-	300	600	
848	Xây dựng cầu Dần Xây giai đoạn 2 trên tuyến đường Rừng Sác	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	Xã Cần Giờ		557.000	2026-2028	-	-	600	
849	Xây dựng cầu Lôi Giang giai đoạn 2 trên tuyến đường Rừng Sác	Ủy ban nhân dân xã An Thới Đông	Xã An Thới Đông		454.000	2026-2028	-	-	500	
850	Xây dựng cầu Long Giang giai đoạn 2 trên tuyến đường Rừng Sác	Ủy ban nhân dân xã An Thới Đông	Xã An Thới Đông		444.000	2026-2028	-	-	400	
851	Xây dựng cầu Rạch Đôn giai đoạn 2 trên tuyến đường Rừng Sác	Ủy ban nhân dân xã An Thới Đông	Xã An Thới Đông		440.000	2026-2028	-	-	400	
852	Xây dựng cầu Nông trường Quận 5 giai đoạn 2 trên tuyến đường Rừng Sác	Ủy ban nhân dân xã An Thới Đông	Xã An Thới Đông		38.000	2026-2028	-	-	50	
853	Xây mới cầu Rạch Lở	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	Xã Cần Giờ		232.642	2026-2028	-	-	200	
854	Xây mới cầu Ba Động	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	Xã Cần Giờ		101.009	2026-2028	-	-	100	
855	Xây dựng cầu, đường Tạ Quang Bửu 2 phường Bình Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Đông	Phường Bình Đông		3.324.243	2026-2030			3.300	
856	Nâng cấp nối thông hẻm số 5 đường Nơ Trang Long và hẻm số 8 đường Hoàng Hoa Thám, Phường 7, quận Bình Thạnh	Ủy ban nhân dân phường Gia Định	Phường Gia Định	2567/QĐ-UBND ngày 11/7/2024	33.259	2024-2027		151	50	
857	Xây dựng đường A8, phường Long Bình, quận 9	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Long Bình	Phường Long Bình	12/NQ-HĐND ngày 06/7/2017	149.571	2019-2022	201	115	100	
858	Nâng cấp khu vực hẻm 2 đường số 17, khu phố 5, phường Linh Trung	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Linh Xuân	Phường Linh Xuân	26/NQ-HĐND ngày 21/12/2021	2.631	2022-2024		28	50	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
859	Mở rộng, nâng cấp đường vào trạm Trung chuyển rác và Đội cảnh sát Phòng cháy chữa cháy khu vực	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Hội Tây	Phường An Hội Tây	3832/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	71.912	2018-2021	344		10	
860	Mở rộng, nâng cấp đường số 54, phường 14, quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Hội Tây	Phường An Hội Tây	3833/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	29.971	2018-2021	220		10	
861	Đường quy hoạch N17	Ban QLDA ĐTXD phường Tân Hải	Phường Tân Hải		1.500.000	2026-2030			1.000	
862	Đường quy hoạch N20	Ban QLDA ĐTXD phường Tân Hải	Phường Tân Hải		1.457.000	2026-2030			1.000	
863	Nâng cấp, mở rộng đường vào khu tái định cư phường Tân Thới Nhất, quận 12 (TTN17)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Đông Hưng Thuận	6846/QĐ-SGTVT ngày 20/12/2016	59.728	2025-2028		2.200	1.000	
864	Xây dựng đường Võ Văn Vân nối dài (đoạn nối từ đường Tỉnh lộ 10 vào khu công nghiệp Lê Minh Xuân 3)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	1152/QĐ-SGTVT 13/3/2017	31.161	2018-2020	381		1.000	
865	Đường Phạm Thế Hiển nối dài (đoạn từ đường số 7 KDC Thanh Nhựt đến đường số 2 KDC Phú Lợi) Phường 7 Quận 8	Ban QLDA ĐTXD phường Bình Đông	kho c	3888/QĐ-UBND ngày 05/10/2020	13.934	2020-2022		350	500	
866	Xây dựng cầu Rạch Cát	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Định	TPHCM	6113/QĐ-SGTVT ngày 21/12/2015	359.050	2015-2020	5.600		8.600	
867	Đường kết nối Bình Giã – Bình Trung – Quảng Thành (ĐH 29C)	Ủy ban nhân dân xã Bình Giã	Xã Bình Giã		989.000	2026-2028			1.000	
868	Xây dựng Đoạn tuyến Quốc lộ 51C từ nút giao đường Vành đai 4 đến Quốc lộ 56	Ủy ban nhân dân xã Châu Đức	Xã Châu Đức Xã Kim Long		1.800.000	2026-2028			1.800	
869	Dự án Đường quy hoạch N9, xã Châu Pha (tuyến đường kết nối trung tâm xã vào khu tái định cư)	Ủy ban nhân dân xã Châu Pha	Xã Châu Pha		530.000	2026-2028			500	
870	Dự án Đường vành đai trung tâm xã Châu Pha (tuyến đường bao khu trung tâm xã Châu Pha)	Ủy ban nhân dân xã Châu Pha	Xã Châu Pha		498.000	2026-2028			500	
871	Nâng cấp, cải tạo đường phía sau trạm y tế và xây mới mương thoát nước đường vào lò mỳ Duy Phát, ấp 10	Ủy ban nhân dân xã Hòa Hội	Xã Hòa Hội		2.350	2026-2027			50	
872	Nâng cấp đường nhựa xuống cánh đồng mẫu nối với đường 56, ấp 4 xã Hòa Hội	Ủy ban nhân dân xã Hòa Hội	Xã Hòa Hội		4.000	2026-2027			50	
873	Nâng cấp các tuyến đường đất, đường nhựa đã xuống cấp thành đường Bê tông nhựa và mương thoát nước trên địa bàn xã	Ủy ban nhân dân xã Hòa Hội	Xã Hòa Hội		45.000	2026-2027			50	
874	Nâng cấp BTN đường liên tổ 17 – 18 và đường ấp 7 xã Hòa Hội (đường ấp 2, ấp 5 cũ và đường ấp 7 xã Hòa Bình cũ)	Ủy ban nhân dân xã Hòa Hội	Xã Hòa Hội		18.000	2026-2027			50	
875	Dự án đầu tư tuyến đường quy hoạch D2	Ủy ban nhân dân xã Bình Châu	Xã Bình Châu		350.000	2026-2028			400	
876	Dự án đầu tư tuyến đường quy hoạch kết nối từ đường Ven Biển đến đường quy hoạch D3	Ủy ban nhân dân xã Bình Châu	Xã Bình Châu		550.000	2026-2028			600	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
877	Đường Quy hoạch Trung tâm Hành chính xã (N13)	Ủy ban nhân dân xã Xuân Sơn	Xã Xuân Sơn		39.000	2026-2027			50	
878	Đường Quy hoạch Trung tâm Hành chính xã (D15)	Ủy ban nhân dân xã Xuân Sơn	Xã Xuân Sơn		32.000	2026-2027			50	
879	Đường Quy hoạch Trung tâm Hành chính xã (N3)	Ủy ban nhân dân xã Xuân Sơn	Xã Xuân Sơn		44.000	2026-2027			50	
880	Đường Quy hoạch Trung tâm Hành chính xã (N5)	Ủy ban nhân dân xã Xuân Sơn	Xã Xuân Sơn		38.000	2026-2027			50	
881	Đường Quy hoạch N4	Ủy ban nhân dân phường Phú Mỹ	Phường Phú Mỹ		34.000	2026-2027			50	
882	Đường Lê Hồng Phong nối dài (đoạn từ đường N5 đến đường Tô Nguyệt Đình)	Ủy ban nhân dân phường Phú Mỹ	Phường Phú Mỹ		450.000	2026-2028			500	
883	Sửa chữa, cải tạo an toàn giao thông trên địa bàn phường	Ủy ban nhân dân phường Phú Mỹ	Phường Phú Mỹ		5.000	2026-2027			50	
884	Đường Huỳnh Tịnh Của (đoạn từ đường Ngô Quyền đến trường tiểu học Mỹ Xuân 2)	Ủy ban nhân dân phường Phú Mỹ	Phường Phú Mỹ		45.000	2026-2027			50	
885	Nâng cấp các tuyến đường trên địa bàn phường Phú Mỹ	Ủy ban nhân dân phường Phú Mỹ	Phường Phú Mỹ		50.000	2026-2027			100	
886	Xây dựng hệ thống quan trắc phục vụ khai thác, vận hành công trình tuyến đường sắt đô thị số 1, Bến Thành - Suối Tiên	Ban Quản lý đường sắt đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		238.000	2026-2028			200	
887	Xây dựng hầm chui tại nút giao ngã tư Chợ Đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Thủ Dầu Một, phường Phú Lợi	1653/QĐ-UBND ngày 24/6/2020	641.800	2022-2025		1.366	700	
888	Nâng cấp, mở rộng đường ĐX061	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Chánh Hiệp	614/QĐ-UBND ngày 05/3/2021	494.387	2022-2025		232	500	
889	Mở mới đường ĐT743A nối dài (từ Quốc lộ 1K đến đường Bình Thung)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		1.155.000	2026-2031			1.200	
890	Xây dựng mới cầu Vàm Xuồng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tăng Nhơn Phú	2661/QĐ-UBND ngày 25/5/2016	91.000	2017-2019			200	
891	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư khu số 2	UBND đặc khu Côn Đảo	đặc khu Côn Đảo		145.520	2027-2029			100	
892	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phía Tây Bắc hồ Quang Trung và phía Tây hồ An Hải	UBND đặc khu Côn Đảo	đặc khu Côn Đảo		300.000	2028-2030			300	
893	Dự án Đường từ nhà ông Tư Sanh đến công viên Châu Văn Biếc, xã Phước Hải	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Phước Hải	xã Phước Hải		310.000	2027-2030			300	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
894	Dự án Cải tạo vỉa hè TL44A đoạn qua trung tâm thị trấn Phước Hải (cũ)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Phước Hải	xã Phước Hải		570.000	2027-2030			600	
895	Dự án Tuyến đường Quy hoạch DH42 (đoạn từ TL52 đến TL44B), xã Phước Hải	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Phước Hải	xã Phước Hải		217.500	2027-2030			200	
896	Dự án Đường Quy hoạch N9 - D12, xã Phước Hải	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Phước Hải	xã Phước Hải		690.951	2027-2030			700	
897	Dự án Đường Quy hoạch D15, xã Phước Hải	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Phước Hải	xã Phước Hải		731.138	2027-2030			700	
898	Dự án Đường Quy hoạch A5 đoạn từ đường ven núi Minh Đạm đến khu xử lý nước thải, xã Phước Hải	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Phước Hải	xã Phước Hải		43.054	2027-2030			50	
899	Dự án Tuyến từ đường Nguyễn Văn Linh đến TL994, xã Phước Hải	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Phước Hải	xã Phước Hải		560.919	2027-2030			600	
900	Dự án Tuyến đường quy hoạch từ đường Võ Thị Sáu đến đường đấu nối TL44B Hải Lâm-Bàu Trứ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Phước Hải	xã Phước Hải		693.768	2027-2030			700	
901	Dự án Tuyến đường ven biển đấu nối đường TL994, xã Phước Hải	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Phước Hải	xã Phước Hải		1.001.884	2027-2030			600	
902	Dự án Tuyến đường Quy hoạch kết nối từ đường ấp An Bình đến đường TL994, xã Phước Hải	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Phước Hải	xã Phước Hải		450.000	2027-2030			300	
903	Dự án Đường đấu nối đường TL44B đến đường Hải Lâm - Bàu Trứ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Phước Hải	xã Phước Hải		260.697	2027-2030			300	
904	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Trần Hưng Đạo, xã Phước Hải	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Phước Hải	xã Phước Hải		347.034	2027-2030			300	
905	Đường nội ô xã Ngãi Giao	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	xã Ngãi Giao		950.000	2027-2030			100	
906	Đường kết nối xã Ngãi Giao	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	xã Ngãi Giao		800.000	2027-2030			100	
907	Đường Quốc lộ 56 - Cù Bị	Ủy ban nhân dân xã Châu Đức	Xã Châu Đức		390.000	2026-2028			400	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
908	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường giao thông phía Đông phường Tam Long	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng phường Tam Long	Phường Tam Long		18.000	2027-2029			100	
909	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường giao thông phía Tây phường Tam Long	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng phường Tam Long	Phường Tam Long		18.000	2027-2029			100	
910	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường giao thông phía Nam phường Tam Long	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng phường Tam Long	Phường Tam Long		18.000	2027-2029			100	
911	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường giao thông phía Bắc phường Tam Long	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng phường Tam Long	Phường Tam Long		18.000	2027-2029			100	
912	Dự án mở rộng đường từ cổng chính Trường ĐH Kinh tế luật đến nút giao đường Đỗ Mười với đường vận hành Suối Nhum	Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân	Phường Linh Xuân		80.000	2027-2029			1.000	
913	HTKT Khu tái định cư và nhà ở xã hội phường Tân Hải	Ủy ban nhân dân phường Tân Hải	phường Tân Hải		2.000.000	2027-2030			2.000	
914	Dự án đường vào Nhà máy nhiệt điện LNG - xã Long Sơn	Ủy ban nhân dân xã Long Sơn	xã Long Sơn		830.000	2027-2030			800	
915	Đường QH số 15 và Quảng trường bãi tắm Hàng Dương Long Hải (giai đoạn 1)	Ban QLDA ĐTXD xã Long Hải	Xã Long Hải		302.010	2027-2030			20	
916	Đường quy hoạch số 16, xã Long Hải	Ban QLDA ĐTXD xã Long Hải	Xã Long Hải		158.994	2027-2030			20	
917	Đường quy hoạch số 12, xã Long Hải	Ban QLDA ĐTXD xã Long Hải	Xã Long Hải		1.258.882	2027-2030			20	
918	Đường QH số 7 giai đoạn 2 (đường ven núi) Long Hải	Ban QLDA ĐTXD xã Long Hải	Xã Long Hải		920.000	2027-2030			20	
919	Đường QH số 16 Long Hải (Đoạn từ TL44A đến giáp tái định cư số 2)	Ban QLDA ĐTXD xã Long Hải	Xã Long Hải		65.508	2027-2030			20	
920	Đường Liên xã từ đường Trung tâm Long Hải đến đường HL5 dài (đường liên xã Phước Hưng-Phước Tỉnh dài 4.476,423m)	Ban QLDA ĐTXD xã Long Hải	Xã Long Hải		695.099	2027-2029			20	
921	Đường ven sông (D30)	Ban QLDA ĐTXD xã Long Hải	Xã Long Hải		449.999	2027-2029			20	
922	Chỉnh trang bãi tắm công cộng khu vực Dinh Cô, xã Long Hải	Ban QLDA ĐTXD xã Long Hải	Xã Long Hải		15.000	2026-2027			20	
923	Công viên cây xanh (kết hợp thoát nước trên núi xuống biển), xã Long Hải	Ban QLDA ĐTXD xã Long Hải	Xã Long Hải		1.500.000	2027-2030			20	
924	Chỉnh trang Bãi đậu xe Dinh Cô (giai đoạn 2)	Ban QLDA ĐTXD xã Long Hải	Xã Long Hải		10.000	2026-2027			20	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
925	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư số 2 Long Hải (giai đoạn 1)	Ban QLDA ĐTXD xã Long Hải	Xã Long Hải		840.000	2027-2030			20	
926	Khu tái định cư số 2 Long Hải (giai đoạn 2)	Ban QLDA ĐTXD xã Long Hải	Xã Long Hải		540.000	2027-2030			20	
927	Hạ tầng kỹ thuật khu vực Bãi Ngang, xã Long Hải	Ban QLDA ĐTXD xã Long Hải	Xã Long Hải		980.000	2027-2030			20	
928	Sửa chữa, cải tạo trụ sở UBND, khối nhà làm việc 1 cửa và ban chỉ huy quân sự xã Long Hải	Ban QLDA ĐTXD xã Long Hải	Xã Long Hải		15.900	2027-2028			20	
929	Sửa chữa, cải tạo Trụ sở UBND; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã Long Hải	Ban QLDA ĐTXD xã Long Hải	Xã Long Hải		10.500	2027-2028			20	
930	Xây dựng nhà tập luyện thể thao xã Long Hải	Ban QLDA ĐTXD xã Long Hải	Xã Long Hải		80.000	2027-2029			20	
931	Nâng cấp, mở rộng đường Tỉnh lộ 44A (đoạn đi qua thị trấn Long Điền - xã An Ngãi - xã Phước Hưng), huyện Long Đất	Ban QLDA ĐTXD xã Long Điền	Xã Long Điền, Xã Long Hải		1.337.638	2026-2029			1.000	
III	**Chỉnh trang đô thị**				**202.772.045**		**6.233**	**497**	**23.831.085**	
a	**Dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026 - 2030 (bao gồm vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án đang thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư)**									
1	Nạo vét, cải tạo môi trường kết hợp chỉnh trang đô thị trục thoát nước rạch Ông Bé và rạch nhánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Chánh Hưng, xã Bình Hưng	442/NQ-HĐND ngày 14/11/2025	7.780.695	2026-2030		-	7.007.126	
2	Nạo vét, cải tạo môi trường kết hợp chỉnh trang đô thị trục thoát nước rạch Bà Lớn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Bình Đông, xã Bình Hưng	444/NQ-HĐND ngày 14/11/2025	9.228.238	2026-2030		-	8.305.414	
3	Xây dựng hạ tầng, cải tạo môi trường rạch Ông Bầu, Chín Xiềng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường An Nhơn	2533/QĐ-UBND ngày 25/4/2026	2.936.900	2026-2029	-	-	2.349.520	
4	Xây dựng mới đường kênh Tè quận Bình Tân	Ban QLDA ĐTXD phường Tân Tạo	Phường Tân Tạo	3248/QĐ-UBND ngày 27/06/2025	619.148	2025-2028	-		618.948	
5	Cải tạo kênh Liên Ấp quận Bình Tân	Ban QLDA ĐTXD phường Bình Trị Đông	Phường Bình Trị Đông	3381/QĐ-UBND ngày 27/06/2025	641.232	2025-2028	-		641.032	
6	Xây dựng trạm xử lý nước thải trung tâm hành chính huyện	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	Xã Bắc Tân Uyên	4221/QĐ-UBND ngày 7/11/2023	26.040	2024 - 2026	-	270	26.040	
7	Đầu tư công viên, cây xanh (IV-27), phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân	Ban QLDA ĐTXD phường Bình Trị Đông	Phường Bình Trị Đông	3283/QĐ-UBND ngày 28/06/2025	199.437	2025-2028	-		199.237	
8	Đầu tư công viên, cây xanh (I-23), phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân	Ban QLDA ĐTXD phường Bình Trị Đông	Phường Bình Trị Đông	3343/QĐ-UBND ngày 28/06/2025	100.431	2025-2027	-		100.231	
9	Đầu tư công viên, cây xanh (X5), phường Tân Tạo A, quận Bình Tân	Ban QLDA ĐTXD phường Tân Tạo	Phường Tân Tạo	3282/QĐ-UBND ngày 28/06/2025	643.317	2025-2028	-		643.116	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
10	Đầu tư công viên, cây xanh (IV-23) phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân	Ban QLDA ĐTXD phường Bình Hưng Hoà	Phường Bình Hưng Hòa	3344/QĐ-UBND ngày 28/06/2025	118.187	2025-2027	-		117.987	
11	Đầu tư công viên, cây xanh (II-17), phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân	Ban QLDA ĐTXD phường Bình Tân	Phường Bình Tân	3347/QĐ-UBND ngày 28/06/2025	180.649	2025-2028	-		180.449	
12	Đầu tư công viên, cây xanh (III-1 và IV-3), phường Tân Tạo A, quận Bình Tân	Ban QLDA ĐTXD phường Tân Tạo	Phường Tân Tạo	3284/QĐ-UBND ngày 28/06/2025	468.315	2025-2028	-		468.115	
13	Đầu tư công viên, cây xanh, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân	Ban QLDA ĐTXD phường Bình Tân	Phường Bình Tân	3371/QĐ-UBND ngày 28/06/2025	141.044	2025-2027	-		140.844	
14	Xây dựng mới công viên cây xanh tại ngã 3 An Lạc quận Bình Tân	Ban QLDA ĐTXD phường An Lạc	Phường An Lạc	3348/QĐ-UBND ngày 28/06/2025	111.410	2025-2027	-		111.210	
15	Xây dựng mới công viên, cây xanh toàn bộ (XC2) gần đường Trần Văn Giàu, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân	Ban QLDA ĐTXD phường Tân Tạo	Phường Tân Tạo	3345/QĐ-UBND ngày 28/06/2025	656.215	2025-2028	-		656.015	
16	Hạ tầng kỹ thuật và chung cư tái định cư Côn Đảo	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất đặc khu Côn Đảo	Đặc khu Côn Đảo	314/QĐ-UBND ngày 10/4/2025	140.211	2026-2028	-		129.601	
17	Xây dựng mới Công viên công cộng khu trường đua Phú Thọ, Phường 15, Quận 11	Ủy ban nhân dân phường Phú Thọ	Phường Phú Thọ, Thành phố Hồ Chí Minh	3981/QĐ-UBND ngày 24/9/2024	20.000	2024-2026	-		18.000	
18	HTKT khu tái định cư và NOXH phường 12, thành phố Vũng Tàu (khu 24ha)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phước Thắng	Phường Phước Thắng	3777/QĐ-UBND ngày 19/5/2025	1.418.660	2026-2028	-	-	1.417.000	
19	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ dự án Đầu tư xây dựng đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài và các dự án công ích khác tại xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Nhuận Đức	2879/QĐ-UBND ngày 10/6/2025	334.548	2025-2027	-	-	334.000	
20	Chỉnh trang đô thị khu vực bờ Nam Kênh Đôi (đoạn từ cầu Rạch Ông đến cầu Mật), phường Chánh Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Chánh Hưng		7.763.450	2026-2031			7.800	
21	Chỉnh trang đô thị khu vực bờ Nam Kênh Đôi (đoạn từ cầu Mật đến cầu Hiệp Ân), phường Chánh Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Chánh Hưng		16.383.218	2026-2031			16.400	
22	Công viên Bàu sen	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Vũng Tàu	Phường Vũng Tàu	8425/QĐ-UB ngày 29/10/2004	192.291	2026-2030	5.134	-	182.000	
23	Nâng cấp công viên vùng Trung tâm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Sài Gòn, phường Gia Định		159.700	2026-2030	-	-	200	
24	HTKT Khu tái định cư phường Phước Hưng giai đoạn 2	Ban QLDA ĐTXD phường Bà Rịa	Phường Bà Rịa		930.000	2026-2029	-		900	
b	**Dự án chuẩn bị đầu tư**									

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
1	Chỉnh trang đô thị khu vực bờ Nam Kênh Đôi (đoạn từ cầu Hiệp Ân đến cầu Bà Tàng), phường Bình Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Bình Đông		11.510.312	2026-2031			10.000	
2	Chỉnh trang đô thị khu vực bờ Nam Kênh Đôi (đoạn từ cầu Bà Tàng đến hết bờ Nam kênh Đôi), phường Bình Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Bình Đông		20.477.603	2026-2031			10.000	
3	Chỉnh trang đô thị và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Sông Cần Giuộc phường Bình Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Bình Đông		1.776.151	2026-2030	-	-	1.800	
4	Chỉnh trang đô thị rạch Ông Nhỏ (đoạn từ đường Cao Lỗ đến cầu Rạch Sông Sáng), phường Chánh Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Chánh Hưng		4.422.255	2026-2030	-	-	4.400	
5	Chỉnh trang đô thị Rạch Du - đoạn từ Cao Lỗ đến Huỳnh Thị Phụng, phường Chánh Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Chánh Hưng	Phường Chánh Hưng		1.265.642	2026-2029			1.300	
6	Chỉnh trang đô thị bờ Đông rạch Xóm Củi, phường Chánh Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Chánh Hưng	Phường Chánh Hưng		2.138.260	2026-2027			2.100	
7	Nạo vét, Kiên cố hóa, xây dựng Hạ tầng chỉnh trang đô thị Ông Lớn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Chánh Hưng		3.577.000	2026-2030		-	3.600	
8	Chỉnh trang đô thị Rạch Ruột Ngựa, Rạch Năng, Rạch Bà Lựu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	P.Phú Định		7.960.790	2026-2031	-	-	3.900	
9	Nạo vét, cải tạo rạch Cầu Suối	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Đông Hưng Thuận, Phường Trung Mỹ Tây, Phường Tân Thới Hiệp		5.516.404	2026-2031	351	-	5.500	
10	Xây dựng hạ tầng, cải tạo môi trường rạch Ông Tổng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường An Nhơn		1.836.000	2026-2030	-	-	1.800	
11	Xây dựng hạ tầng, cải tạo môi trường rạch Bà Miêng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường An Nhơn		3.853.000	2026-2031	-	-	3.900	
12	Nạo vét cải tạo rạch Nhảy - rạch Ruột Ngựa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường An Lạc, Phường Bình Phú, Phường Phú Định		2.545.000	2026-2029	-		2.500	
13	Xây dựng hạ tầng, cải tạo môi trường kênh Hy Vọng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Tân Sơn		2.286.914	2026-2029	-	-	2.300	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
14	Xây dựng hạ tầng, cải tạo môi trường rạch Cầu Cụt	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường An Hội Tây, Phường An Hội Đông		2.301.855	2026-2029	-	-	2.300	
15	Nạo vét, chỉnh trang và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật rạch Bàu Trâu (đoạn từ kênh Tân Hóa đến đường Phan Anh)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Phú Lâm, Phường Tân Sơn Nhì		4.812.400	2026-2031	-	-	4.800	
16	Dự án Nạo vét, cải tạo môi trường kết hợp chỉnh trang đô thị trục thoát nước rạch Thầy Tiêu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Tân Hưng, phường Tân Mỹ		3.864.100	2026-2031	-	-	3.900	
17	Chỉnh trang đô thị và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Sông Cần Giuộc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	P.Bình Đông		1.776.151	2026-2030	-	-	1.800	
18	Chỉnh trang đô thị rạch Xóm Củi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	P.Bình Đông		4.109.940	2026-2031	-	-	4.100	
19	Chỉnh trang đô thị Rạch Bà Cả	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	P.Phú Định		1.010.419	2026-2030	-	-	1.000	
20	Chỉnh trang đô thị Rạch Cầu Đồn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	P.Bình Đông		2.744.960	2026-2030	-	-	2.700	
21	Chỉnh trang đô thị Rạch Bồ Đề	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	P.Bình Đông		1.308.089	2026-2030	-	-	1.300	
22	Chỉnh trang đô thị Rạch Bà Đô	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	P.Phú Định		1.144.786	2026-2030	-	-	1.100	
23	Xây dựng đoạn kênh Hàng Bàng từ đường Bình Tiên đến đường Phạm Đình Hổ (bao gồm nạo vét kênh, xây dựng bờ kè và mảng xanh dọc hai bên bờ kênh)- giai đoạn 3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	P.Bình Tiên và P. Bình Tây		3.793.000	2026-2031	-	-	3.800	
24	Cải tạo Kênh 10 Xà, quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	P. An Lạc		631.300	2026-2030	-	-	600	
25	Cải tạo kênh Tân Trụ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	P.Tân Sơn		1.759.844	2026-2030	-	-	1.800	
26	Xây dựng hạ tầng, chỉnh trang đô thị rạch Bà Tàng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Bình Đông		4.200.000	2026-2030		-	4.200	
27	Xây dựng khu tái định cư phường Thới An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Thới An		1.343.000	2026-2030		-	1.300	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
28	Chung cư tái định cư tại dự án HTKT khu Tái định cư xã Hòa Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Tam Long		450.000	2026-2030	-	-	500	
29	Khu tái định cư xã Long Phước, thành phố Bà Rịa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Tam Long		679.000	2026-2030	-	-	700	
30	Xây dựng khu nhà ở tái định cư tại khu đất số 400 Nguyễn Duy, Phường Chánh Hưng	Ban QLDA ĐTXD phường Chánh Hưng	Phường Chánh Hưng		2.307.036	2026-2028	-	-	1.900	
31	Xây dựng Khu nhà ở tái định cư cảng sông Phú Định, Phường Phú Định	Ban QLDA ĐTXD phường Chánh Hưng	Phường Phú Định		1.315.000	2026-2029	-	-	1.200	
32	Xây dựng Nhà ở tái định cư tại Khu đất 467- 469 Bến Bình Đông, Phường Phú Định	Ban QLDA ĐTXD phường Chánh Hưng	Phường Phú Định		503.353	2026-2029	-	-	500	
33	Bồi thường, giải phóng mặt bằng để xây dựng Công viên Hồ Khánh Hội (Giai đoạn 4)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Khánh Hội		1.651.237	2026-2030	-	-	1.700	
34	Dự án Nạo vét, Kiên cố hóa, xây dựng Hạ tầng chỉnh trang đô thị rạch Gò Công	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Tăng Nhơn Phú, phường Long Bình		2.500.000	2026-2030		-	2.500	
35	Cải tạo, chuyển đổi đèn chiếu sáng dân lập thành đèn chiếu sáng đô thị trên các tuyến hẻm tại các phường: Hạnh Thông; An Nhơn; Gò Vấp; Thông hội Tây; Thông Hội Đông; Đức Nhuận; Cầu Kiệu; Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Hạnh Thông, Phường An Nhơn, Phường Gò Vấp, Thông hội Tây, Thông Hội Đông, Phường Đức Nhuận, Phường Cầu Kiệu, Phường Phú Nhuận		70.000	2026-2030	-	-	100	
36	Cải tạo chuyển đổi đèn chiếu sáng dân lập thành đèn chiếu sáng đô thị trên các tuyến hẻm tại Phường Diên Hồng, Hòa Hưng, Vườn Lài, Minh Phụng, Bình Thới, Phú Thọ, Hòa Bình, Tây Thạnh, Tân Sơn Nhì, Phú Thọ Hòa, Phú Thạnh, Tân Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Diên Hồng, Hòa Hưng, Vườn Lài, Minh Phụng, Bình Thới, Phú Thọ, Hòa Bình, Tây Thạnh, Tân Sơn Nhì, Phú Thọ Hòa, Phú Thạnh, Tân Phú		56.000	2026-2030		-	100	
37	Xây dựng Khu tái định cư (cầu dừa)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		66.000	2026-2030		-	100	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
38	Di dời nhà ven rạch, chống ngập kết hợp nâng cấp đường giao thông dọc rạch Hóc Môn (Từ đường Tô Ký đến đường Trần Khắc Chân)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Hóc Môn		942.000	2026-2030	-	-	900	
39	Di dời nhà ven rạch, chống ngập kết hợp nâng cấp đường giao thông dọc rạch Hóc Môn (Từ đường Trần Khắc Chân đến cầu Bến Nọc)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Hóc Môn		804.000	2026-2030	-	-	800	
40	Cải tạo rạch Đuôi Trâu quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Bình Trị Đông, phường Bình Tân		399.800	2026-2030			400	
41	Xây dựng Nhà ở tái định cư Đường số 17, Phường Chánh Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Chánh Hưng		2.099.515	2026-2030	-		2.100	
42	Xây dựng Khu nhà ở tái định cư số 1 đường Phạm Đức Sơn, Phường Phú Định	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Phú Định		5.977.399	2026-2030			6.000	
43	Xây dựng Nhà ở tái định cư số 2 đường Phạm Đức Sơn, Phường Phú Định	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Phú Định		756.932	2026-2030			800	
44	Xây dựng mới công viên An Thạnh và kè rạch Búng (đoạn từ đường Đồ Chiểu đến cầu Bà Hai)	Ủy ban nhân dân phường Thuận An	Phường Thuận An	6034/QĐ-UBND ngày 27/10/2015	32.118	2019-2022	656	-	100	
45	Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chỉnh trang đô thị rạch Ông Nhỏ (đoạn từ đường Cao Lỗ đến cầu kênh Xáng) Phường Chánh Hưng, gồm các dự án thành phần:	Ban QLDA ĐTXD phường Chánh Hưng	P Chánh Hưng		4.422.255	2026-2030	-		4.400	
46	Nâng cấp, cải tạo mảng xanh hai bên cầu Ông Lãnh và khu vực vỉa hè chùa Kim Liên, Phường 9, Quận 4	Ủy ban nhân dân phường Khánh Hội	phường Khánh hội	524/QĐ-UBND ngày 11/02/2025	2.000	2024-2026	-		1.900	
47	Nâng cấp, cải tạo Công viên cây xây dạ cầu Tân Thuận, Phường 18, Quận 4	Ủy ban nhân dân phường Xóm Chiếu	phường Xóm Chiếu	523/QĐ-UBND ngày11/02/2025	2.500	2024-2026	-		2.400	
48	Xây dựng mới Công viên Phường 18, Quận 4 (tại các thửa đất số 4, số 5, Tờ bản đồ số 26, phường 18, Quận 4)	Ủy ban nhân dân phường Xóm Chiếu	phường Xóm Chiếu	514/QĐ-UBND ngày 10/02/2025	5.000	2024-2026	-		4.400	
49	Công viên xã Tân Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Long Hương	Phường Long Hương		43.000	2026-2028	-		50	
50	Xây dựng các bãi đậu xe trên địa bàn đặc khu	Ủy ban nhân dân đặc khu Côn Đảo	Đặc khu Côn Đảo		210.000	2026-2028	-		200	
51	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư 9A	Ủy ban nhân dân đặc khu Côn Đảo	Đặc khu Côn Đảo		35.000	2026-2028	-		50	
52	Nhà ở xã hội và tái định cư mới đường Hồ Văn Mịch khu dân cư số 3	Ủy ban nhân dân đặc khu Côn Đảo	Đặc khu Côn Đảo		225.000	2026-2028	-		200	
53	Hạ ngầm các tuyến cáp điện trên địa bàn đặc khu Côn Đảo	Ủy ban nhân dân đặc khu Côn Đảo	Đặc khu Côn Đảo		476.000	2026-2028	-		200	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
54	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư trên địa bàn huyện Xuyên Mộc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hồ Tràm	Xã Hồ Tràm		392.000	2026-2029	-	-	400	
55	Cải tạo, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật kè Bến Đình dọc đường Tôn Đức Thắng (đoạn từ Hồ Biểu Chánh đến đoạn kè vuông góc với đường Tôn Đức Thắng), phường 9, thành phố Vũng Tàu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	Phường Tam Thắng	139/NQ-HĐND ngày 04/10/2021	42.889	2021-2025	-	128	50	
56	HTKT khu tái định cư tại khu Bắc Phước Thắng	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	Phường Phước Thắng		5.296.246	2026-2030	-	-	5.300	
57	Công viên Hồ Rạch Bà - TPVT	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phước Thắng	Phường Phước Thắng		722.425	2026-2029	-	-	700	
58	Cải tạo vỉa hè đường Trần Đồng	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Vũng Tàu	Phường Vũng Tàu	206/NQ-HĐND ngày 22/12/2021	102.241	2026-2028	-	-	100	
59	Cải tạo vỉa hè đường Lê Lai	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Vũng Tàu	Phường Vũng Tàu	205/NQ-HĐND ngày 22/12/2021	204.673	2026-2028	-	-	200	
60	Xây dựng phố đi bộ Trưng Trắc - Trưng Nhị	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Vũng Tàu	Phường Vũng Tàu		700.000	2026-2029	-	-	700	
61	Cải tạo vỉa hè đường Trần Phú (đoạn từ số 222 Trần Phú đến nhà hàng Gành Hào)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Vũng Tàu	Phường Vũng Tàu		250.464	2026-2028	-	-	300	
62	HTKT khu TĐC Long Sơn, thành phố Vũng Tàu giai đoạn 3	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Long Sơn	Xã Long Sơn		250.200	2026-2028	-	-	300	
63	Khu tái định cư Bàu Trũng TPVT	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	Phường Tam Thắng		1.385.123	2026-2030	-	-	1.400	
64	Đầu tư công viên, cây xanh (III-X1), phường Tân Tạo, quận Bình Tân	Ban QLDA ĐTXD phường Bình Tân	Phường Bình Tân	3392/QĐ-UBND ngày 28/06/2025	1.486.958	2025-2028	-		2.000	
65	Đầu tư công viên, cây xanh (II-X1), phường Tân Tạo, quận Bình Tân	Ban QLDA ĐTXD phường Bình Tân	Phường Bình Tân	3346/QĐ-UBND ngày 28/06/2025	375.953	2025-2028	-		1.000	
66	Cải tạo, chỉnh trang đô thị, xã Đất Đỏ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	Xã Đất Đỏ		20.000	2026-2028	-		50	
67	HTKT Khu tái định cư xã Láng Dài	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	Xã Đất Đỏ		1.837.637	2026-2030	-		1.800	
68	HTKT Khu tái định cư Đất Đỏ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đất Đỏ	Xã Đất Đỏ		1.558.580	2026-2030	-		1.600	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
69	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu TĐC 10ha xã Phú Xuân huyện Nhà Bè	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	xã Nhà Bè		200.000	2026-2028	92	99	200	
70	Công viên trên đường Ven sông Sài Gòn (từ Cầu Thủ Ngữ đến Rạch Bảy Tra)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Phường Thủ Dầu Một	P.Thủ Dầu Một		50.000	2026-2028	-		100	
71	Cải tạo, nâng cấp và lắp đặt mới hệ thống đèn chiếu sáng đô thị tuyến đường Rừng Sác	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	Liên xã		120.000	2025-2028	-		100	
72	Xây dựng khu tái định cư Bình Nhâm và đường kết nối Bình Nhâm 16 (CKV BN09)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Lái Thiêu	Phường Lái Thiêu		2.050.000	2027-2031			2.000	
73	Nâng cấp, sửa chữa Trạm dừng chân số 1, Trạm dừng chân số 2 phục vụ du lịch và trưng bày các sản phẩm OCOP, sản phẩm Khu dự trữ sinh quyển	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Cần Giờ			15.000		-	-	15.000	
74	Xây dựng Kè bảo vệ đê bờ hữu sông Sài Gòn từ Quốc lộ 1A đến cống Rạch Tra	Ban QLDA ĐTXD Hạ tầng đô thị	Phường An Phú Đông, Xã Đông Thạnh		3.085.000	2026-2030	-		3.100	
75	Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Châu Pha giai đoạn 1	Ủy ban nhân dân xã Châu Pha	Xã Châu Pha		550.000	2026-2028			550	
76	Xây mới các công viên trên địa bàn xã Hòa Hội	Ủy ban nhân dân xã Hòa Hội	Xã Hòa Hội		48.000	2026-2027			50	
77	HTKT Khu dân cư và tái định cư ấp Bình Trung	Ủy ban nhân dân xã Bình Châu	Xã Bình Châu		300.000	2026-2028			300	
78	Hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm hành chính xã Xuân Sơn	Ủy ban nhân dân xã Xuân Sơn	Xã Xuân Sơn		500.000	2026-2028			500	
79	Dự án lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng các tuyến đường liên ấp và một số tuyến đường trung tâm xã Bàu Lâm	Ủy ban nhân dân xã Bàu Lâm	Xã Bàu Lâm		30.000	2026-2027			50	
80	Chỉnh trang các công viên trên địa bàn phường	Ủy ban nhân dân phường Phú Mỹ	Phường Phú Mỹ		10.000	2026-2027			50	
IV	**Thoát nước, HTKT**				**148.060.366**		**20.262**	**12.326**	**13.137.215**	
a	**Dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026 - 2030 (bao gồm vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án đang thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư)**									
1	Hệ thống thoát nước hạ lưu cầu Ông Bố	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Bình Hòa và Phường Lái Thiêu	Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 24/4/2025 của UBND tỉnh Bình Dương	1.946.454	2026-2030	-	1.894	1.652.000	
2	Đầu tư giải quyết điểm ngập đoạn ngã ba Cống đường Thích quảng Đức - giai đoạn 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Thủ Dầu Một	Quyết định số 1263/QĐ-UBND ngày 08/5/2025 của UBND tỉnh Bình Dương	1.149.477	2026-2030	-	3.265	973.000	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
3	Cải tạo rạch Cây Liêm (từ Đông Hưng Thuận 02 đến kênh Tham Lương)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Đông Hưng Thuận	3651/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	547.210	2026-2029	100	100	492.000	
4	Cải tạo hệ thống thoát nước đường Lê Đức Thọ (từ đường Phạm Văn Chiêu đến Cầu Cụt)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường An Hội Tây, Phường An Hội Đông	4015/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	56.472	2023-2025	191	191	50.000	
5	Cải tạo hệ thống thoát nước đường Quang Trung (từ đường Phạm Văn Chiêu đến Cầu Chợ Cầu)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Thông Tây Hội, Phường An Hội Tây	151/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	120.000	2023-2027	5	235	107.000	
6	Đầu tư giải quyết điểm ngập lưu vực rạch Ông Đành (từ Đại lộ Bình Dương đến sông Sài Gòn)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Thủ Dầu Một	1832/QĐ-UBND ngày 23/6/2025	1.451.338	2026-2030	-	1.318	1.161.070	
7	Trục thoát nước Suối Giữa - Bưng Cầu (đoạn từ sau công Mù U đến cuối tuyến)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Chánh Hiệp	51/NQ-HĐND ngày 20/6/2025	3.330.400	2026-2030	-	2.120	2.664.320	
8	Cải tạo, chuyển đổi đèn chiếu sáng dân lập thành đèn chiếu sáng đô thị trên các tuyến hẻm tại thuộc các phường: Tân Sơn Hòa; Tân Sơn Nhất; Tân Hòa; Bảy Hiền;Tân Bình;Tân Sơn; Gia Định; Bình Thạnh; Bình Lợi Trung; Thạnh Mỹ Tây; Bình Quới.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Tân Sơn Hòa, phường Tân Sơn Nhất, phường Tân Hòa, phường Bảy Hiền, phường Tân Bình, phường Tân Sơn, phường Gia Định, phường Bình Thạnh, phường Bình Lợi Trung, phường Thạnh Mỹ Tây, phường Bình Quới.	2056/QĐ-UBND ngày 07/4/2026	45.000	2026-2030		-	38.000	
9	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư số 1 Phước Hưng (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Long Hải	1724/QĐ-UBND, ngày 10/4/2025 của UBND Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	1.423.478	2026-2030	-	-	1.209.000	
10	Cải tạo tuyến mương thoát nước chính Tp.Vũng Tàu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Tam Thắng, phường Rạch Dừa	QĐ phê duyệt CTĐT số 1020/QĐ-UBND ngày 16/4/2025 của UBND Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	1.286.954	2026-2030		-	1.093.000	
11	Xây dựng công viên Long Bình (I.CX1)	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	Phường Long Bình	Nghị quyết 89/NQ-HĐND ngày 21/12/2023	49.811	2023-2025	-	100	44.000	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
12	Xây dựng nhà máy nước Côn Đảo, cải tạo thiết bị xử lý và đường ống cấp nước hiện hữu (Dự án thành phần 2: Xây dựng nhà máy nước Côn Đảo)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất đặc khu Côn Đảo	Đặc khu Côn Đảo	313/QĐ-UBND ngày 10/4/2025	72.976	2026-2028	-		72.976	
13	Cải tạo Rạch Ông Búp trên địa bàn quận Bình Tân	Ban QLDA ĐTXD phường Tân Tạo	Phường Bình Trị Đông, phường Tân Tạo	3280/QĐ-UBND ngày 27/06/2025	802.332	2026-2029	1.099		500.033	
14	Cải tạo kênh T10, quận Bình Tân	Ban QLDA ĐTXD phường Tân Tạo	Phường Tân Tạo	3273/QĐ-UBND ngày 27/06/2025	1.000.088	2018-2028	-		998.588	
15	Cải tạo sông Kinh, quận Bình Tân	Ban QLDA ĐTXD phường Tân Tạo	Phường Tân Tạo	3247/QĐ-UBND ngày 27/06/2025	1.494.652	2018-2028	-		1.490.352	
16	Nâng cấp, cải tạo hệ thống cửa xả (cống xả) trên địa bàn Quận 7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Thuận	Phường Tân Mỹ, Tân Hưng, Tân Thuận, Phú Thuận	QĐ 3341/QĐ-UBND ngày 28/06/2025	14.700	2026-2028	-		14.700	
17	Nâng cấp chống ngập khu dân cư các tuyến đường từ đường số 35 đến đường số 53	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Hưng	Phường Tân Hưng, Tân Thuận	QĐ 3250/QĐ-UBND ngày 27/06/2025	42.300	2026-2028	-		41.900	
18	Cải tạo rạch Đuôi Trâu, quận Bình Tân	Ban QLDA ĐTXD phường Bình Tân	Phường Bình Tân	3218/QĐ-UBND ngày 26/6/2025	399.756	2018-2028	-		398.156	
19	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư phục vụ dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc-Nam (đoạn qua địa phận Thành phố Hồ Chí Minh)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Long Bình		60.000	2026-2030	-	-	100	
20	Xây dựng hệ thống thoát nước suối Linh Tây	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	P.Hiệp Bình, P.Tam Bình		2.774.000	2026-2030	-		2.800	
21	Cải tạo rạch Thủ Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	P.Thủ Đức		5.084.000	2026-2031	-	-	5.100	
b	**Dự án chuẩn bị đầu tư**									
1	Cải tạo HTTN đường Phạm Văn Chiêu (từ đường Lê Đức Thọ đến đường Thống Nhất)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường An Hội Đông		32.526	2026-2030	129	129	50	
2	Cải tạo HTTN đường Hàm Nghi (từ vòng xoay Quách Thị Trang đến sông Sài Gòn)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường An Hội Tây		95.985	2026-2030	13.616		100	
3	Cải tạo HTTN đường Phó Đức Chính (từ vòng xoay Quách Thị Trang đến rạch Bến Nghé)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Bến Thành		140.000	2026-2030	248	248	100	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
4	Cải tạo HTTN đường Nguyễn Công Trứ (từ Tôn Thất Đạm đến Phó Đức Chính)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Bến Thành		140.000	2026-2030	282	282	100	
5	Cải tạo HTTN đường Calmette	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Bến Thành		133.000	2026-2030	190	190	100	
6	Nâng cấp, nạo vét khơi thông dòng chảy tiêu thoát nước cải thiện môi trường dọc tuyến kênh 19 tháng 5, trên địa bàn Quận Tân Phú và Quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường bình Hưng hòa, phường Tây Thạnh		234.363	2023-2025		1.314	200	
7	Dự án Cải tạo hệ thống thoát nước Quốc lộ 1A (từ Ngã tư Bình Phước đến khu vực Đại học Quốc gia)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Hiệp Bình, Tam Bình, Linh Xuân, Dĩ An, Đông Hòa		670.000	2026-2030	600	600	700	
8	Dự án Cải tạo môi trường, xây dựng hạ tầng kỹ thuật, thích ứng với biến đổi khí hậu tại khu vực Song Tân, phường Tân Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Tân Hưng		8.094.040	2026-2031	-		8.100	
9	Cải tạo rạch Bình Thái, phường Thủ Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	P.Thủ Đức		2.300.000	2026-2030	-		2.300	
10	Xây dựng hệ thống thoát nước đường số 11 (đoạn từ cầu Nhà Trà đến đường số 2) - phường Thủ Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	P.Thủ Đức		32.135	2026-2028	-	-	50	
11	Cải tạo hệ thống thoát nước đường Phan Huy Ích (từ đường Huỳnh Văn Nghệ đến đường Quang Trung)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường An Hội Tây		180.000	2026-2029	-	-	200	
12	Nâng cấp, xây dựng Cống cửa xả khu vực chợ đầu mối nông sản Thủ Đức, phường Tam Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	P.Tam Bình		24.750	2026-2028	-	-	50	
13	Cải tạo HTTN đường Yersin (từ khu vực công viên 23-9 đến rạch Bến Nghé)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Cầu Ông Lãnh		140.000	2026-2029	-	-	100	
14	Dự án Xây dựng hệ thống thoát nước đường Nguyễn Xiển (đoạn từ Ngã ba Long Thuận đến cầu Ông Tán)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Long Phước		458.000	2026-2029	-	-	500	
15	Cải tạo hệ thống thoát nước đường Lê Quang Sung (từ đường Minh Phụng đến đường Lò Gốm)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Bình Tây		27.000	2026-2028	-	-	50	
16	Cải tạo hệ thống thoát nước đường Lý Thường Kiệt - Bà Triệu - Triệu Quang Phục (từ đường Nguyễn Chí Thanh đến đường Hồng Bàng)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Chợ Lớn		60.000	2026-2028	-	-	100	
17	Cải tạo hệ thống thoát nước đường Tân Thành (từ đường Lò Siêu đến đường Thuận Kiều) và đường Dương Tử Giang (từ đường Tân Thành đến đường Trần Quý)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Hòa Bình và Phường Phú Thọ		74.847	2026-2028	-	-	100	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
18	Cải thiện HTTN, nước thải và thích ứng với biến đổi khí hậu tại lưu vực Bình Tân, Tân Hóa - Lò Gốm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		13.000.000	2026-2030			13.000	
19	Cải thiện HTTN, nước thải và thích ứng với biến đổi khí hậu tại lưu vực Tham Lương Bến Cát (khu vực phía Đông)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		5.456.000	2026-2030			5.500	
20	Lắp đặt hồ trữ nước ngầm, xóa giảm ngập do mưa đường 3/2 (từ Trường Học viện Hành chính Quốc gia đến Lê Hồng Phong)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	P. Hòa Hưng		71.209	2026-2028	-	-	100	
21	Trục thoát nước suối Bưng Cù	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Tân Khánh		1.507.056	2026-2030			1.500	
22	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước phường 1,3,5, quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường An Nhơn, Phường Hạnh Thông		24.519	2026-2028		-	50	
23	Nạo vét, cải tạo Rạch từ Đường số 2 ra đường 4, phường Hiệp Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Hiệp Bình		19.962	2026-2028	-	-	50	
24	Nạo vét, cải tạo Rạch Bà Hòn, phường Hiệp Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Hiệp Bình		26.380	2026-2028	-	-	50	
25	Nạo vét, cải tạo rạch cầu Đúc Nhỏ, khu vực Thủ Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Hiệp Bình		7.520	2026-2028	-	-	50	
26	Nạo vét, cải tạo Rạch chữ U sông Sài Gòn, phường Hiệp Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Hiệp Bình		14.499	2026-2028	-	-	50	
27	Nạo vét, cải tạo Rạch Đường 40 (Rạch Cầu miếu), phường Hiệp Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Hiệp Bình		30.868	2026-2028	-	-	50	
28	Nạo vét, cải tạo Rạch Bà Cầm, phường Hiệp Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Hiệp Bình		14.000	2026-2028	-	-	50	
29	Nạo vét, cải tạo Rạch Tám Táng, phường Hiệp Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Hiệp Bình		41.446	2026-2028	-	-	50	
30	Nạo vét Rạch Cầu Làng, phường Hiệp Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Hiệp Bình		14.580	2026-2028	-	-	50	
31	Xây dựng HTTN và cải tạo mặt đường Kha Vạn Cân (đoạn từ chùa Ưu Đàm đến Quốc lộ 13) -phường Hiệp Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	P.Thủ Đức		261.000	2026-2028	-	-	300	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
32	Xây dựng mới đường hai bên rạch Cầu Dừa (đoạn từ Bến Vân Đồn đến đường Hoàng Diệu nối dài)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	P.Vĩnh Hội		955.900	2026-2029	-	-	1.000	
33	Xây dựng và cải tạo rạch Cá Trê Nhỏ, khu vực Thủ Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường An Khánh		745.205	2026-2029	-	-	700	
34	Công viên xã Đông Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Đông Thạnh		4.450.000	2026-2030	-	340	4.500	
35	Dự án Xây dựng công viên Gò Cát	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Bình Hưng Hòa		446.000	2026-2030		-	400	
36	Lắp đặt hệ thống thoát nước tưới tự động, tạo mảng xanh cho một số phường: Bến Thành, Sài Gòn, Cầu Ông Lãnh, Chợ Quán, An Đông, Chợ Lớn, Bình Tiên, Bình Phú, Phú Định, Trung Mỹ Tây, An Lạc và các xã: Bà Điểm, Xuân Thới Sơn, Hóc Môn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Bến Thành, Sài Gòn, Cầu Ông Lãnh, Chợ Quán, An Đông, Chợ Lớn, Bình Tiên, Bình Phú, Phú Định, Trung Mỹ Tây, An Lạc, xã Bà Điểm, Xuân Thới Sơn, Hóc Môn, Củ Chi, Tân An Hội		127.384	2026-2030		-	100	
37	Dự án xây dựng Trung tâm xử lý bùn thải cho các nhà máy xử lý nước thải khu vực Thủ Đức và khu vực lân cận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Cát Lái		350.000	2026-2030	-	-	400	
38	Dự án xây dựng hệ thống thoát nước trên các tuyến đường thuộc địa bàn các Xã Củ Chi, An Nhơn Tây, Thái Mỹ, Nhuận Đức, Tân An Hội, Phú Hòa Đông, và Xã Bình Mỹ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Củ Chi, An Nhơn Tây, Thái Mỹ, Nhuận Đức, Tân An Hội, Phú Hòa Đông, và Xã Bình Mỹ		3.500.000	2026-2030	-	-	3.500	
39	Xây dựng công viên tại khu đất tại tờ bản đồ số 5, Phường An Hội Tây (tiếp giáp khu đất công viên cây xanh hiện hữu - đối diện Trường Huỳnh Văn Nghệ)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường An Hội Tây		170.000	2026-2030		-	200	
40	Xây dựng công viên Khu TT TDTT - CVCX phường Phú Mỹ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Phú Mỹ		354.546	2026-2030		-	400	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
41	Xây dựng mới công viên phường Bình Trị Đông A (giáp Quốc lộ 1A và đường Ao Đôi), I-33	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Bình Trị Đông		173.632	2026-2030		-	200	
42	Xây dựng mới công viên phường Bình Trị Đông A (giáp Quốc lộ 1A và đường Lê Văn Quới), I-32	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Bình Trị Đông		185.355	2026-2030		-	200	
43	Công viên cây xanh (Trung tâm huyện, Xã Phú Xuân)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Nhà Bè		292.385	2026-2030		-	300	
44	Xây dựng công viên tại phường Tân Thới Hiệp (vườn ươm 8ha)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Tân Thới Hiệp		170.000	2026-2030		-	200	
45	Hệ thống tuyến cống thu gom nước thải và trạm bơm chuyển tiếp trong Khu đô thị mới Thủ Thiêm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường An Khánh		794.000	2026-2030		-	800	
46	Xây dựng công viên tại khu đất Ao Đôi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Bình Trị Đông		25.000	2026-2030		-	50	
47	Xây dựng mới Công viên Khu phố 4 phường Tân Thới Hoà	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Tân Phú, Phường Phú Thạnh		7.000	2026-2030		-	50	
48	Xây dựng mới Công viên Đài liệt sĩ Phường 18, Quận 4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Xóm Chiếu		28.000	2026-2030		-	50	
49	Kè chống sạt lở sông Soài Rạp (từ cống thủy lợi tại km 4+825 đường liên xã An Thới Đông – Lý Nhơn đến kinh Ngay)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		416.546	2026-2030		-	400	
50	Lắp đặt hệ thống cống trên Kênh Liên Xã (đoạn từ đường Mã Lò đến đường An Dương Vương)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Bình Trị Đông		2.103.721	2026-2030		-	2.100	
51	Xây dựng mới công viên Phường 14 (tại cụm kho hẻm số 7 Thành Thái)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Diên Hồng, Phường Hòa Hưng		33.953	2026-2030		-	50	
52	Công viên mảng xanh Lô D cư xá Thanh Đa, Phường 27 (ô phố ký hiệu 11-24)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Bình Quới		257.430	2026-2030		-	300	
53	Xây dựng kè chống sạt lở bờ trái Kênh Cây Khô (đoạn từ kè hiện trạng đến rạch Long Kiểng)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		246.334	2026-2030		-	200	
54	Xây dựng kè chống sạt lở bờ phải Kênh Cây Khô (Đoạn từ kè hiện trạng đến hết phạm vi thửa đất số 40)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		80.664	2026-2030		-	100	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
55	Xây dựng kè chống sạt lở bờ sông rạch Giáp Quạ (từ cầu Giáp Quạ đến rạch Ông Lớn)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		56.980	2026-2030		-	100	
56	Xây dựng Công viên Thị trấn Nhà Bè	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		1.766.282	2026-2030		-	1.800	
57	Xây dựng Công viên cây xanh Khu Trung tâm Thể dục thể thao huyện Nhà Bè	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		915.623	2026-2030		-	900	
58	Xây dựng Kè dọc sông Sài Gòn (đoạn từ cầu Ba Son đến tiếp giáp rạch Cầu Phao số 17), Phường An Khánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường An Khánh		738.000	2026-2030		-	700	
59	Thu gom, xử lý nước thải thành phố Vũng Tàu (GĐ 02)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Tam Thắng, phường Rạch Dừa		1.489.559	2026-2030		-	1.500	
60	Thu gom, xử lý nước thải khu vực Long Sơn, Gò Găng, TP.Vũng Tàu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Long Sơn		639.267	2026-2030	3.662	-	600	
61	Thu gom, xử lý nước thải khu vực đô thị, huyện Long Điền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Tam An		958.865	2026-2030		-	1.000	
62	Xây dựng hồ điều tiết khu trung tâm thể dục Linh Tây	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	P.Thủ Đức		178.071	2026-2028	-	-	200	
63	Xử lý điểm ngập Đường Cách Mạng Tháng 8 (đoạn từ ngã tư Phú Văn đến Cầu Trắng).	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Thuận An		200.000	2027-2028	-	-	200	
64	Dự án Xây dựng hệ thống thoát nước theo mương Ngọc Thủy, phường Thủ Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Thủ Đức		79.500	2026-2030	-	-	100	
65	Dự án Nạo vét, gia cố suối Cầu Định (trước đây phường Tân Định, TP. Bến Cát)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Bến Cát		1.517.283	2027-2030	-	-	1.500	
66	Cải tạo HTTN đường Bạch Đằng (từ Xô Viết Nghệ Tĩnh đến cầu Mới)	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	Phường Bình Thạnh, phường Gia Định		154.000	2026-2030	-	-	200	
67	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước đường 30/4	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	Phường Rạch Dừa		200.000	2026-2030	-	-	200	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
68	Dự án Lắp đặt hệ thống cống trên kênh Liên Xã (đoạn từ đường Mã Lò đến đường An Dương Vương)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Bình Trị Đông, phường Tân Tạo		2.103.721	2026-2030	-	-	2.000	
69	Dự án tuyến thoát nước chống ngập đường Lê Lợi phường Vũng tàu	Ban QLDA ĐTXD phường Vũng Tàu	phường Vũng tàu		40.000	2027-2029	-	-	50	
70	Dự án tuyến cống thu gom nước thải đường Trần Phú phường 5 Tp.VT	Ban QLDA ĐTXD phường Vũng Tàu	phường Vũng tàu		20.000	2027-2028	-	-	50	
71	Mương thoát nước từ đường quy hoạch B2 đến suối Thị Vải, phường Mỹ Xuân	Ban QLDA ĐTXD phường Vũng Tàu	phường Phú Mỹ)		410.843	2027-2029	-	-	400	
72	Dự án cải tạo thoát nước đường Nguyễn An Ninh	Ban QLDA ĐTXD phường Vũng Tàu	Phường Tam Thắng		30.000	2027-2028	-	-	50	
73	dự án Xây dựng hệ thống thoát nước trên đường Nguyễn Công Trứ - Hoàng Hoa Thám – Bàu Sen, song song với việc triển khai dự án Cải tạo vỉa hè Phan Chu Trinh – Đinh Tiên Hoàng – Phan Bội Châu, phường 2, thành phố Vũng Tàu	Ban QLDA ĐTXD phường Vũng Tàu	phường Vũng tàu		55.604	2027-2029	-	-	100	
74	Xây dựng, nâng cấp hệ thống thoát nước đường CMT8	Ban QLDA ĐTXD phường Bà Rịa	phường Bà Rịa		160.000	2027-2030	-	-	200	
75	Dự án cải tạo hồ điều hòa, công viên Rạch Bà	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Rạch Dừa và Phước Thắng		722.452	2027-2030	-	-	700	
76	Dự án xây dựng mới hồ điều hòa Bàu Trũng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Tam Thắng		1.500.000	2027-2030	-	-	1.500	
77	Dự án xây dựng mới hồ điều hòa Cửa Lấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Phước Thắng		1.200.000	2027-2030	-	-	1.200	
78	Xây dựng kè chống sạt lở rạch Gò Me (đoạn từ rạch Ông Tiên đến nhà ông Hồ Văn Hoàng)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Hiệp Phước		100.000	2026-2030		-	100	
79	Xây dựng Kè dọc sông Sài Gòn- Cầu Ba son đến Hầm Thủ Thiêm - Phường Thủ Thiêm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường An Khánh		463.976	2026-2030		-	500	
80	Cải tạo Công viên Văn hóa Láng Le	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Bình Lợi		220.000	2026-2030		-	200	
81	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư chung tại xã Tân Thạnh Tây	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Phú Hòa Đông		200.000	2026-2030	-	-	200	
82	Hệ thống thoát nước liên xã Tân Thạnh Đông - Tân Thạnh Tây	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Phú Hòa Đông		50.000	2026-2030	-	-	100	
83	Xây dựng Công viên I - CX1 xã Tân Hiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Hóc Môn		220.000	2026-2030	-	-	200	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
84	Xây dựng Công viên IV.12 - thị trấn Hóc Môn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Hóc Môn		220.000	2026-2030	-	-	200	
85	Xây dựng Công viên I-10 xã Tân Xuân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Hóc Môn		1.282.386	2026-2030	-	-	1.300	
86	Xây dựng Công viên CX.1 xã Tân Hiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Hóc Môn		220.000	2026-2030	-	-	200	
87	Xây dựng Công viên Điểm dân cư số 7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Tân Hưng		220.000	2026-2030		-	200	
88	Xây dựng trạm trung chuyển rác xã Đông Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Đông Thạnh		247.301	2026-2030		-	200	
89	Gia cố bờ bao, thay mới tuyến cống thoát nước BTCT D1000mm tại cống Ba Hậu rạch Gò Dưa, phường Tam Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Tam Bình		205.000	2026-2030	-	-	200	
90	Khu công viên Thể dục thể thao phường Phú Mỹ, Quận 7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Phú Mỹ		2.020.800	2026-2030	-	-	2.000	
91	Dự án công viên Thạnh Xuân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Thới An		25.000.000	2026-2030	-		25.000	
92	Dự án Cải tạo hệ thống thoát nước đường Linh Trung (từ đường số 11 đến đường Song hành Xa lộ Hà Nội).	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Linh Xuân		70.000	2026-2030	140		100	
93	Dự án Xây dựng công viên Phú Xuân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Nhà Bè		108.000	2026-2030			100	
94	Xây dựng công viên Trung Lập Thượng (ao xã Trung Lập Thượng)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Thái Mỹ		333.500	2026-2030	-		300	
95	Xây dựng công viên ấp Thạnh An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Bình Mỹ		102.000	2026-2030	-		100	
96	Công viên khu đất ký hiệu I-20, đường Phạm Văn Đồng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Bình Quới		72.000	2026-2030			100	
97	Xây dựng công viên tại khu đất tại xã Hóc Môn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Hóc Môn		65.698	2026-2030	-		100	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
98	Xây dựng công viên Khu dân cư Kho Đồng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Bình Khánh		67.491	2026-2030			100	
99	Xây dựng công viên Khu dân cư ấp Đồng Hòa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Cần Giờ		26.703	2026-2030			50	
100	Cải tạo, chuyển đổi đèn chiếu sáng dân lập thành đèn chiếu sáng đô thị trên các tuyến hẻm tại các phường: Xóm Chiếu, Khánh Hội, Vĩnh Hội; Tân Thuận, Phú Thuận, Tân Mỹ, Tân Hưng; Bình Phú, Chánh Hưng, Phú Định, Bình Đông và Xã: Tân Nhựt, Bình Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Xóm Chiếu, Phường Khánh Hội, Phường Vĩnh Hội; Phường Tân Thuận, Phường Phú Thuận, Phường Tân Mỹ, Phường Tân Hưng; Phường Bình Phú, Phường Chánh Hưng, Phường Phú Định, Phường Bình Đông, Xã Tân Nhựt, Xã Bình Hưng		45.000	2026-2030			50	
101	Cải tạo, chuyển đổi đèn chiếu sáng dân lập thành đèn chiếu sáng đô thị trên các tuyến hẻm tại các phường: Tân Định, Bến Thành, Sài Gòn, Cầu Ông Lãnh; Bàn Cờ, Xuân Hòa, Nhiêu Lộc; Chợ Quán, An Đông, Chợ Lớn; Bình Tiên, Bình Tây, Bình Phú, Phú Lâm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Tân Định, phường Bến Thành, phường Sài Gòn, phường Cầu Ông Lãnh; phường Bàn Cờ, phường Xuân Hòa, phường Nhiêu Lộc; phường Chợ Quán, phường An Đông, phường Chợ Lớn; phường Bình Tiên, phường Bình Tây, phường Bình Phú, phường Phú Lâm		70.000	2026-2030			100	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
102	Cải tạo, chuyển đổi đèn chiếu sáng dân lập thành đèn chiếu sáng đô thị trên các tuyến hẻm tại các xã: Bình Khánh, Cần Giờ, An Thới Đông, Thạnh An; Nhà Bè, Hiệp Phước; Vĩnh Lộc, Tân Vĩnh Lộc, Bình Lợi , Tân Nhựt, Bình Chánh, Hưng Long, Bình Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Bình Khánh, xã Cần Giờ, xã An Thới Đông, xã Thạnh An; xã Nhà Bè, xã Hiệp Phước; xã Vĩnh Lộc, xã Tân Vĩnh Lộc, xã Bình Lợi , xã Tân Nhựt, xã Bình Chánh, xã Hưng Long, xã Bình Hưng		45.000	2026-2030			50	
103	Cải tạo, chuyển đổi đèn chiếu sáng dân lập thành đèn chiếu sáng đô thị trên các tuyến hẻm tại các phường: Hiệp Bình, Thủ Đức, Tam Bình, Linh Xuân, Tăng Nhơn Phú, Long Bình, Long Phước, Long Trường, Cát Lái, Bình Trưng, Phước Long, An Khánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Hiệp Bình, phường Thủ Đức, phường Tam Bình, phường Linh Xuân, phường Tăng Nhơn Phú, phường Long Bình, phường Long Phước, phường Long Trường, phường Cát Lái, phường Bình Trưng, phường Phước Long, phường An Khánh		70.000	2026-2030			100	
104	Nạo vét rạch Ụ Cây Quận 8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Chánh Hưng, phường Phú Định		12.100	2026-2030			50	
105	Nâng cấp Nhà máy xử lý nước thải Cụm công nghiệp chế biến hải sản Bình Châu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Bình Châu		13.689	2026-2030			50	
106	Nâng cấp Nhà máy xử lý nước thải Cụm công nghiệp Hòa Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Tam Long		10.262	2026-2030			50	
107	Tu sửa cống thoát nước băng ngang đường số 5 và cống thoát nước ngăn triều cuối đường số 4 (giáp đường số 5), phường Long Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Long Phước		2.938	2026-2030			50	
108	Cải tạo rạch nhánh kênh Thanh Đa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Bình Quới		33.470	2026-2030			50	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
109	Nạo vét Bờ Nam kênh Đôi Phường Bình Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Bình Đông		696.000	2026-2030			700	
110	Cải tạo, chỉnh trang nâng cấp Công viên văn hóa Lê Thị Riêng, Phường 15, Quận 10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Hòa Hưng		45.819	2026-2030			50	
111	Xây dựng công viên ven Rạch Cá Trê Nhỏ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Hiệp Bình		25.513	2026-2030	-		50	
112	Xây dựng mới hoa viên số 80A, Đường số 22, Phường Bình Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Bình Phú		8.700	2026-2030			50	
113	Xây dựng mới hoa viên số 10-12, Đường Bình Phú, Phường Bình Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Bình Phú		36.000	2026-2030			50	
114	Xây dựng mới hoa viên số 752, Đường Hậu Giang, Phường Phú Lâm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Phú Lâm		23.300	2026-2030			50	
115	Xây dựng mới hoa viên 184 Nguyễn Văn Luông, Phường Bình Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Bình Phú		102.689	2026-2030			100	
116	Cải tạo Công viên Phú Lâm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Phú Lâm		19.000	2026-2030			50	
117	Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chỉnh trang đô thị khu vực bờ Nam kênh Đôi Phường Chánh Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Chánh Hưng		5.232.648	2026-2030	-		5.200	
118	Xây dựng công viên tại Khu nghĩa địa đất công đã san lấp Thửa 18 (22,36), 25 Tờ bản đồ 68 và Thửa 1p (1,2,3) Tờ bản đồ 76, Phường 15, Quận 8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Xóm Củi		1.613	2026-2030			50	
119	Xây dựng công viên, cây xanh hồ Đá Bàn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Bắc Tân Uyên		59.990	2026-2030			100	
120	Công viên cây xanh tại giao lộ ngã 5 Cây Me, phường Tân An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (cũ)		700.000	2026-2030			700	
121	Xây dựng công viên công cộng (giữa 2 rạch Thủ Ngữ)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Thủ Dầu Một - Bình Dương		200.000	2026-2030			200	
122	Xây dựng công viên tại khu đất Công ty Hải Long, phường Phú Hòa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Thủ Dầu Một - Bình Dương		9.300	2026-2030			50	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
123	Kiên cố Rạch Hai Rộng (Lò Đường)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Thủ Dầu Một - Bình Dương		8.495	2026-2030	-		50	
124	Kiên cố Rạch Cây Nhung	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Thủ Dầu Một - Bình Dương		8.000	2026-2030	-		50	
125	Kiên cố Rạch Bảy Gối	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Thủ Dầu Một - Bình Dương		8.000	2026-2030	-		50	
126	Xây dựng công viên văn hóa Thủ Dầu Một	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Thủ Dầu Một - Bình Dương		150.000	2026-2030			200	
127	Xây dựng Công viên Văn hóa - Du lịch - Thể thao phía Nam đường Tạ Quang Bửu Phường Chánh Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Chánh Hưng		172.800	2026-2030	-		200	
128	Xây dựng công viên, mảng xanh tại Khu đất số 320 Hưng Phú, Phường Chánh Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Chánh Hưng		3.420	2026-2030	-		50	
129	Xây dựng công viên, mảng xanh tại Khu nghĩa địa đã san lấp Phường Phú Định	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Phú Định		3.685	2026-2030			50	
130	Xây dựng công viên, mảng xanh tại Khu đất cuối hẻm 2695 Phạm Thế Hiển Phường Bình Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Bình Đông		720	2026-2028	-		50	
131	Công viên bờ sông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		150.000	2026-2030	-		200	
132	Xây dựng công viên cây xanh tại khu đất trống hẻm 440 Phú Định	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		7.212	2026-2030			50	
133	Xây dựng công viên, mảng xanh tại Khu đất tại đồn Nhật và khu đất cạnh đồn Nhật Phường Bình Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		3.879	2026-2030			50	
134	Xây dựng mới công viên tại khu đất đường Phạm Thế Hiển	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Bình Đông		720	2026-2028			50	
135	Xây dựng công viên, mảng xanh tại Khu đất cạnh trường mù Nguyễn Đình Chiểu Phường Phú Định	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Vườn Lài		2.770	2026-2030			50	
136	Cải tạo, sửa chữa hệ thống thoát nước đường Nguyễn Lâm - Vĩnh Viễn (đoạn từ số 61 đường Nguyễn Lâm đến số nhà 506 đường Vĩnh Viễn, Phường 6, Quận 10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Diên Hồng		13.902	2026-2030			50	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
137	Cải tạo lại hệ thống thoát nước đường Trần Thiện Chánh(đoạn từ đường Ba tháng Hai đến hẻm 766 Sư Vạn hạnh, Phường 12, Quận 10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Hòa Hưng		17.351	2026-2030			50	
138	Trạm trung chuyển rác số 01, phường Hiệp Thành, Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Tân Thới Hiệp		135.845	2026-2030			100	
139	Công viên Bình Hưng Hòa quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Bình Hưng Hòa		900.000	2026-2030			900	
140	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước phường Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Gò Vấp		74.000	2026-2030			100	
141	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước hẻm số 141/8, đường số 28, phường 6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		29.300	2026-2030			50	
142	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước Hẻm 362/25 , 160/24, 160/34 Phan Huy Ích, phường An Hội Tây	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường An Hội Tây		74.000	2026-2030			100	
143	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước Khu phố 23- 24, phường 10, quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Gò Vấp		79.700	2026-2030			100	
144	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước Hẻm 21 Đỗ Thúc Tịnh, Hẻm 163 Bùi Quang Là, phường 12, quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường An Hội Tây		50.000	2026-2030			100	
145	Cải tạo nâng cấp Công viên 15/10, Phường 6, quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường An Nhơn		4.500	2026-2030			50	
146	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước Hẻm 362/25 , 160/24, 160/34 Phan Huy Ích, phường 12, quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường An Hội Tây		17.236	2026-2030			50	
147	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước đường số 7, Phường 3, quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Hạnh Thông		25.500	2026-2030			50	
148	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước Khu phố 17,18,19 phường 10, quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Gò Vấp		53.900	2026-2030			100	
149	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước Khu phố 20 phường 10, quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Gò Vấp		22.800	2026-2030			50	
150	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước hẻm 736 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường An Hội Đông		30.000	2026-2030			50	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
151	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước đường đường Trưng Nữ Vương, phường 4, quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Hạnh Thông		8.000	2026-2030			50	
152	Lắp đặt hệ thống thoát nước đường Ngô Nhơn Tịnh, Phường 1, quận Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Gia Định		2.664	2026-2030			50	
153	Lắp đặt hệ thống thoát nước đường Huỳnh Mẫn Đạt, Phường 19, quận Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Thạnh Mỹ Tây		9.500	2026-2030			50	
154	Công viên mảng xanh đường Ung Văn Khiêm, Phường 25, quận Bình Thạnh (ô phố ky hiệu n-12)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Thạnh Mỹ Tây		79.130	2026-2030			100	
155	Công viên mảng xanh Phường 25 (ô phố ký liệu 1-02)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Thạnh Mỹ Tây		231.230	2026-2030			200	
156	Công viên mảng xanh Phường 25 (ô phố ký hiệu 11-01)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Thạnh Mỹ Tây		218.950	2026-2030			200	
157	Đầu tư nâng cấp, mở rộng Trạm Trung chuyển chất thải rắn tại 137 Hồng Hà, quận Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Đức Nhuận		200.000	2026-2030			200	
158	Xây dựng Trạm trung chuyển rác tại xã Phước Lộc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Nhà Bè		200.000	2026-2030			200	
159	Nâng cấp, mở rộng, lắp đặt hệ thống thoát nước hẻm 641 Kết nối đường số 8 Khu Công nghiệp Hiệp Phước.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Hiệp Phước		50.000	2026-2030			100	
160	Xây dựng Trạm trung chuyển rác tại xã Long Thới	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Hiệp Phước		200.000	2026-2030			200	
161	Nạo vét, kè 02 bờ rạch 16 (Từ Rạch Giồng đến cuối tuyến) xã Hiệp Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Hiệp Phước		100.000	2026-2030			100	
162	Xây dựng bù kênh thoát nước Rạch Lở	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Cần Giờ		550.000	2026-2030			600	
163	Xây dựng bù kênh thoát nước Rạch Hà Thanh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Cần Giờ		440.000	2026-2030			400	
164	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phục vụ tái định cư xã Thạnh An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Thạnh An		24.550	2026-2030			50	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
165	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phục vụ tái định cư xã Bình Khánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Bình Khánh		128.640	2026-2030			100	
166	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phục vụ tái định cư xã An Thới Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã An Thới Đông, Xã Bình Khánh		219.790	2026-2030			200	
167	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phục vụ tái định cư xã Lý Nhơn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã An Thới Đông		49.005	2026-2030			50	
168	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phục vụ tái định cư xã Long Hòa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Cần Giờ		128.640	2026-2030			100	
169	Công viên cây xanh xã An Thới Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã An Thới Đông, Xã Bình Khánh		50.000	2026-2030			100	
170	Công viên cây xanh thể dục thể thao Phước Vĩnh An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Củ Chi		63.500	2026-2030	-		100	
171	Xây dựng công viên huyện Củ Chi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Củ Chi		250.000	2026-2030	-		300	
172	Xây dựng công viên xã tại thửa đất số (29-1), tờ bản đồ số 21, xã Phú Hòa Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Phú Hòa Đông		17.178	2026-2030	-		50	
173	Xây dựng hệ thống thoát nước một phần đoạn đường Phạm Thị Gấng (điểm đầu: đường Võ Thị Bàng và điểm cuối: Đường Tỉnh Lộ 15)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Củ Chi		50.000	2026-2030	-		100	
174	Xây dựng Công viên CX.4 xã Đông Thạnh (Đông Thạnh 2-6)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Đông Thạnh		100.000	2026-2030	-		100	
175	Xây dựng Công viên CX.5 xã Thới Tam Thôn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Đông Thạnh		41.187	2026-2030	-		50	
176	Xây dựng Công viên I-CX.1 xã Nhị Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Đông Thạnh		171.012	2026-2030			200	
177	Xây dựng Công viên X1 xã Bà Điểm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Bà Điểm		476.784	2026-2030	-		500	
178	Xây dựng Công viên I.51; II.10 xã Xuân Thới Thượng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Bà Điểm		242.402	2026-2030	-		200	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
179	Xây dựng Công viên I-CX3 xã Tân Thới Nhì	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Xuân Thới Sơn		224.073	2026-2030	-		200	
180	Xây dựng Công viên I-10 xã Xuân Thới Sơn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Xuân Thới Sơn		145.860	2026-2030	-		100	
181	Xây dựng Công viên II-24 xã Trung Chánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Bà Điểm		67.207	2026-2030	-		100	
182	Xây dựng Công viên I-CX1 xã Xuân Thới Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Xuân Thới Sơn		100.000	2026-2030	-		100	
183	Xây dựng Công viên I-CX.6 xã Nhị Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Đông Thạnh		383.516	2026-2030			400	
184	Cải tạo, kết hợp nâng cấp đường dọc kênh tiêu liên xã (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		465.000	2026-2030	-		500	
185	Đắp đập, xây dựng hệ thống cống thoát nước BTCT D1200mm tại nhánh rạch Mương Củi, phuòng Long Trường	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Long Trường		50.000	2026-2030	-		100	
186	Gia cố bờ bao cừ nhựa uPvc rạch Gò Dưa (đoạn giáp cống C1), phường Linh Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Hiệp Bình, phường Thủ Đức		15.000	2026-2030	-		50	
187	Gia cố bờ bao cừ nhựa uPvc rạch Gò Dưa (đoạn từ lý trình km0+280 đến lý trình km0+344), phường Linh Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Hiệp Bình, phường Thủ Đức		15.000	2026-2030	-		50	
188	Gia cố bờ bao rạch Gò Dưa (đoạn từ thửa đất số 89 tờ bản đồ số 57 đến thửa đất số 83 tờ bản đồ số 57), phường Tam Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Tam Bình		15.000	2026-2030	-		50	
189	Gia cố bờ bao rạch Hương Việt (đoạn bờ trái giáp chân cầu Ông Bông), phường Tam Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Tam Bình		15.000	2026-2030	-		50	
190	Gia cố bờ bao rạch Lùng (đoạn từ gần cống bên hông nhà hàng Thạnh Phú hướng về đường Bình Phú), phường Tam Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Tam Bình		15.000	2026-2030	-		50	
191	Gia cố bờ bao rạch Đĩa (đoạn từ cống Bà Lèo đến cuối hẻm 17 đường Tam Bình), phường Hiệp Bình Chánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Hiệp Bình		15.000	2026-2030			50	
192	Gia cố bờ bao rạch Cầu Phố Nhà Trà (đoạn từ cuối hẻm 20 đường số 11 hướng về Cầu Phố Nhà Trà), phường Trường Thọ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Thủ Đức		15.000	2026-2030			50	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
193	Gia cố bờ bao, thay mới tuyến cống thoát nước BTCT D1000mm tại cống Hồng Long rạch Đĩa, phường Hiệp Bình Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Hiệp Bình		35.000	2026-2030			50	
194	Gia cố bờ bao, thay mới tuyến cống thoát nước BTCT D1000mm tại Cuối hẻm 740 Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Hiệp Bình		35.000	2026-2030			50	
195	Gia cố bờ bao rạch Nước Trong (đoạn qua thửa đất số 124, 127 tờ bản đồ số 35 và thửa đất số 125, 126, 127 tờ bản đồ số 36), phường Bình Chiểu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Tam Bình		15.000	2026-2030			50	
196	Bờ bao rạch Gò Dưa (đoạn tại cống Cầu Khỉ), phường Tam Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Tam Bình		15.000	2026-2030			50	
197	Gia cố bờ bao, thay mới tuyến cống thoát nước BTCT D1200mm tại cống Tư Nên rạch Đĩa, phường Hiệp Bình Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Hiệp Bình		40.000	2026-2030	-		50	
198	Gia cố bờ bao, thay mới tuyến cống thoát nước BTCT D1200mm tại cống Hai Cuộc rạch Lùng, phường Linh Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Hiệp Bình, phường Thủ Đức		40.000	2026-2030	-		50	
199	Gia cố bờ bao, thay mới tuyến cống thoát nước BTCT D1000mm tại rạch Xăng Máu cuối hẻm 104 đường Tam Bình, phường Tam Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		59.000	2026-2030	-		100	
200	Gia cố bờ bao, thay mới tuyến cống thoát nước BTCT D1000mm tại rạch Cống Số 7, phường Tam Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Tam Bình		40.000	2026-2030	-		50	
201	Gia cố bờ bao, thay mới tuyến cống thoát nước BTCT D1000mm tại cống Tư Lễ rạch Đĩa, phường Hiệp Bình Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Hiệp Bình		40.000	2026-2030	-		50	
202	Nâng cấp bờ bao rạch Đĩa (đoạn từ cống Bảy Phèn đến nhà tôn), phường Hiệp Bình Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Hiệp Bình		20.000	2026-2030	-		50	
203	Nâng cấp bờ bao rạch Đĩa (đoạn gần cầu Ông Khiêm qua vườn mai), phường Hiệp Bình Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Hiệp Bình		20.000	2026-2030			50	
204	Nâng cấp bờ bao rạch Gò Dưa (đoạn từ cuối hẻm 6 đường Ụ Ghe đến đầu vàm rạch Cống số 7), phường Tam Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Tam Bình		20.000	2026-2030			50	
205	Tu sửa bờ bao rạch Võ (đoạn cuối hẻm 29 đường số 42), phường Hiệp Bình Chánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Hiệp Bình		20.000	2026-2030			50	
206	Tu sửa bờ bao rạch Ụ Bà Bóng (đoạn qua thửa đất số 31 và 32 tờ bản đồ số 35), phường Bình Chiểu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Tam Bình		20.000	2026-2030			50	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
207	Bờ bao rạch Gò Dưa (đoạn tại cống Xăng Máu), phường Tam Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Tam Bình		20.000	2026-2030			50	
208	Gia cố bờ bao, thay mới tuyến cống thoát nước BTCT D1000mm tại cống Hai Chơi rạch Gò Dưa, phường Tam Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Tam Bình		50.000	2026-2030			100	
209	Gia cố bờ bao, thay mới tuyến cống thoát nước BTCT D1000mm tại cống Sáu Sắt rạch Gò Dưa, phường Tam Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Tam Bình		50.000	2026-2030	-		100	
210	Gia cố bờ bao, thay mới tuyến cống thoát nước BTCT D1000mm tại rạch Cầu Quay cuối hẻm 109 đường Ngô Chí Quốc, phường Bình Chiểu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Tam Bình		50.000	2026-2030	-		100	
211	Gia cố bờ bao, thay mới tuyến cống thoát nước BTCT D1000mm tại rạch Cầu Quay cuối hẻm 103 đường Ngô Chí Quốc, phường Bình Chiểu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Tam Bình		50.000	2026-2030	-		100	
212	Nâng cấp bờ bao rạch Đĩa (đoạn đất dự án đến cống Bảy Phèn), phường Hiệp Bình Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Hiệp Bình		20.000	2026-2030	-		50	
213	Nâng cấp bờ bao rạch Cầu Phố Nhà Trà (đoạn từ ngã ba đến cống rạch Xăng Máu), phường Trường Thọ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Thủ Đức		20.000	2026-2030	-		50	
214	Nâng cấp bờ bao BTTC rạch Lùng (từ cầu Rạch Lùng đến đất nhà ông Bảy Thiên), phường Linh Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Hiệp Bình, phường Thủ Đức		20.000	2026-2030			50	
215	Gia cố bờ bao, thay mới tuyến cống thoát nước BTCT D1000mm tại cống Trụ Điện rạch Nước Trong, phường Bình Chiểu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Tam Bình		15.000	2026-2030			50	
216	Nâng cấp bờ bao rạch Đĩa (đoạn từ gần cầu Bảy Nhạo đến đường 41), phường Hiệp Bình Chánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Hiệp Bình		15.000	2026-2030			50	
217	Nâng cấp bờ bao rạch Ông Hương (đoạn từ cuối đường số 8 đến nhà tôn), phường Hiệp Bình Chánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Hiệp Bình		15.000	2026-2030			50	
218	Gia cố bờ bao, thay mới tuyến cống thoát nước BTCT D1000mm tại rạch Ông Hương, phường Hiệp Bình Chánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Hiệp Bình		15.000	2026-2030			50	
219	Gia cố bờ bao, thay mới tuyến cống thoát nước BTCT D1000mm tại cống gần nhà ông Xuân rạch Lùng, phường Linh Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Hiệp Bình, phường Thủ Đức		35.000	2026-2030	-		50	
220	Gia cố bờ bao, thay mới tuyến cống thoát nước BTCT D1000mm tại rạch Gò Dưa, phường Tam Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Tam Bình		35.000	2026-2030	-		50	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
221	Gia cố bờ bao, thay mới tuyến cống thoát nước BTCT D1000mm tại cống Sáu Hột rạch Đĩa, phường Hiệp Bình Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Hiệp Bình		35.000	2026-2030	-		50	
222	Tu sửa bờ bao rạch Nước Trong phía bờ phải (đoạn từ nhà số 19 đường số 2 hướng về chung cư Riverview Thủ Đức), phường Bình Chiểu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Tam Bình		16.102	2026-2030	-		50	
223	Tu sửa bờ bao rạch Ông Dầu (đoạn cuối đường 47), phường Hiệp Bình Chánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Hiệp Bình		15.214	2026-2030	-		50	
224	Tu sửa bờ bao rạch Bến Láng (đoạn từ cuối hẻm 185 đến cuối hẻm 199 đường Ngô Chí Quốc), phường Bình Chiểu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Tam Bình		14.957	2026-2030			50	
225	Gia cố bờ bao, thay mới tuyến cống thoát nước BTCT D1000mm tại rạch Cầu Quay cuối hẻm 105 đường Ngô Chí Quốc, phường Bình Chiểu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Tam Bình		36.224	2026-2030			50	
226	Gia cố bờ bao, thay mới tuyến cống thoát nước BTCT D1000mm tại rạch Cầu Quay cuối hẻm 113 đường Ngô Chí Quốc, phường Bình Chiểu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Tam Bình		37.215	2026-2030			50	
227	Gia cố bờ bao, thay mới tuyến cống thoát nước BTCT D1000mm tại rạch Cầu Quay cuối đường số 11, phường Bình Chiểu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Tam Bình		34.514	2026-2030			50	
228	Gia cố bờ bao, thay mới tuyến cống thoát nước BTCT D1000mm tại cống Chín Tuấn rạch Đĩa, phường Hiệp Bình Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Hiệp Bình		34.698	2026-2030			50	
229	Xây dựng công viên khu vực nghĩa địa Cây mít nài	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		85.779	2026-2030	-		100	
230	Cải tạo hệ thống thoát nước đường Gò Dưa (Từ số nhà 56 -số nhà 426)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Tam Bình		62.593	2026-2030			100	
231	Kiên cố Rạch Ba Tâm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Thủ Dầu Một		32.359	2026-2030	-		50	
232	Kiên cố Rạch Cống Mộc Đồng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Thủ Dầu Một		79.542	2026-2031	-		100	
233	Kiên cố Rạch Bảy Dần	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Thủ Dầu Một		72.268	2026-2032	-		100	
234	Kiên cố Rạch Bảy Tra	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Thủ Dầu Một		31.897	2026-2033	-		50	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
235	Nạo vét, gia cố suối Bến Mít và suối Bà Tánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Hòa Lợi và phường Bình Dương		896.768	2026-2034	-		900	
236	Kè chống sạt lỡ củ lao rùa xã Thạnh Hội (đoạn 4)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Tân Khánh		169.057	2026-2035	-		200	
237	Cải tạo, chuyển đổi đèn chiếu sáng dân lập thành đèn chiếu sáng đô thị trên các tuyến hẻm tại các phường/ xã: Trung Mỹ Tây, Tân Thới Hiệp, Thới An, An Phú Đông; xã: Hóc Môn, Bà Điểm, Xuân Thới Sơn, Đông Thạnh; An Nhơn Tây, Thái Mỹ, Nhuận Đức,Tân An Hội, Củ Chi, Phú Hòa Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Trung Mỹ Tây, phường Tân Thới Hiệp, phường Thới An, phường An Phú Đông; xã Hóc Môn, xã Bà Điểm, xã Xuân Thới Sơn, xã Đông Thạnh; xã An Nhơn Tây, xã Thái Mỹ, xã Nhuận Đức, xã Tân An Hội, xã Tân An Hội, xã Củ Chi, xã Phú Hòa Đông		70.000	2026-2030		-	100	
238	Kè chống sạt lở bờ phải sông Rạch Tôm (đoạn từ kè hiện hữu bờ phải hạ lưu sông Rạch Tôm đến ngã ba Rạch Thầy Cai)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		141.675	2026-2030			100	
239	Kè chống sạt lở bờ tả rạch Giồng – sông Kinh Lộ (đoạn từ kè Trâm Bầu đến tiếp giáp điểm GR-01- Kè Rạch Giồng - sông Kinh Lộ)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		221.017	2026-2030			200	
240	Xây dựng kè chống sạt lở bờ sông Rạch Giồng (cách hạ lưu ngã 3 rạch Giồng sông Kinh Lộ - đoạn nối từ sông Kinh Lộ qua sông kênh Hàn Long An khoảng 500m)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Hiệp Phước		174.198	2026-2030			200	
241	Xây dựng kè chống sạt lở bờ trái rạch Dơi (đoạn từ kè chống sạt lở bờ trái rạch Dơi đến hạ lưu cầu rạch Dơi)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Hiệp Phước		73.735	2026-2030			100	
242	Xây dựng kè chống sạt lở bờ phải sông Kinh Lộ (từ cầu Kinh Lộ đến rạch Mũi Dùi)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Hiệp Phước		100.000	2026-2030			100	
243	Kè chống sạt lở sông Soài Rạp, khu vực Doi Lầu, xã An Thới Đông (từ cống thủy lợi tại Km4+852 đường liên xã An Thới Đông - Lý Nhơn đến bến đò Doi Lầu)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã An Thới Đông		416.546	2026-2030			400	
244	Kè chống sạt lở sông Bà Tổng, khu dân cư An Hòa, xã An Thới Đông (từ kè Bà Tổng đến kè Ông Dũng)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã An Thới Đông		349.600	2026-2030			300	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
245	Kè chống sạt lở sông Lòng Tàu, khu vực tổ 37, xã Tam Thôn Hiệp (từ kè tổ 39 đến kè Ông Tư Chấm)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Bình Khánh		405.321	2026-2030			400	
246	Công trình bờ kè đê bao chống sạt lở khu vực sông Tắc (đoạn qua đất nhà ông Phạm Minh Trương), phường Long Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Long Phước		7.492	2026-2030	-		50	
247	Công trình bờ kè đê bao chống sạt lở khu vực sông Đồng Nai (đoạn qua đất nhà ông Nguyễn Công Khế), phường Long Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Long Phước		304.066	2026-2030	-		300	
248	Công trình bờ kè đê bao chống sạt lở khu vực sông Tắc (đoạn từ nhà số 01 đường Long Phước đến ranh giải tỏa cầu Long Đại), phường Long Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Long Phước		194.459	2026-2030	-		200	
249	Công trình bờ kè đê bao chống sạt lở khu vực Rạch Ông Nhiêu (đoạn từ chân cầu Ông Nhiêu đến quán cá phê Bối Bối), phường Phú Hữu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Long Trường		16.449	2026-2030	-		50	
250	Công trình bờ kè đê bao chống sạt lở khu vực Rạch Ông Nhiêu (đoạn từ mũi tàu Ông Nhiêu đến rạch Gò), phường Phú Hữu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Long Trường		13.665	2026-2030			50	
251	Công trình bờ kè đê bao chống sạt lở khu vực sông Bà Cua, phường Phú Hữu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Long Trường		15.894	2026-2030	-		50	
252	Nạo vét, cải tạo Nhánh rạch Bà Mụ, phường Hiệp Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Hiệp Bình		26.250	2026-2030	-		50	
253	ĐTXD mới Chợ Phước Vĩnh, xã Phú Giáo	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Phú Giáo		60.000	2026-2030			100	
254	Cải tạo, sửa chữa và nâng cấp chợ Thủ Dầu Một	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Thủ Dầu Một - Bình Dương		90.000	2026-2030			100	
255	Xây dựng chợ truyền thống khu 13,5 ha, phường Chánh Nghĩa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Thủ Dầu Một - Bình Dương		120.000	2026-2030			100	
256	Cải tạo mương Nhật Bản (đoạn từ nhánh mương Nhật Bản đang làm dự án đến đường Bạch Đằng 1, gần nút giao thông Trường Sơn)	Ban QLDA ĐTXD phường Tân Sơn Nhất	Phường Tân Sơn Hòa		38.000	2017-2025	-		50	
257	Xây dựng mới công viên tại hẻm 80 đường Ngô Chí Quốc, phường Tam Bình	Ủy ban nhân dân phường Tam Bình	Phường Tam Bình		410.129	2026-2029			400	
258	Xây dựng mới công viên tại nghĩa địa Gò Cây Kén, phường Tam Bình	Ủy ban nhân dân phường Tam Bình	Phường Tam Bình		188.626	2026-2028			200	
259	Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chỉnh trang đô thị Rạch Bà Đô, Phường Phú Định	Ban QLDA ĐTXD phường Phú Định	P Phú Định		1.125.380	2026-2030	-	-	1.100	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
260	Đề xuất dự án xây cửa van ngăn triều hạn nguồn rạch Ông Đành kết hợp lắp đặt trạm bơm có công suất lớn	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	Phường Thủ Dầu Một		100.000	2027-2028			100	
261	Xây dựng HTTN trên đường quy hoạch dọc đường Lê Lợi theo QH (Chưa có đường hiện hữu)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Vũng Tàu		1.300.000	2026-2030			1.300	
262	Xây dựng khu công viên văn hóa - đô thị mới hồ Bầu Trũng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Rạch Dừa		2.000.000	2027-2030			2.000	
263	Chỉnh trang và Nâng cấp Công viên Gia Định - Khu A	Ban QLDA ĐTXD Hạ tầng đô thị	Phường Hạnh Thông và Phường Đức Nhuận		120.000	2026-2029			120	
264	Xây dựng cống kiểm soát triều Láng the	Ban QLDA ĐTXD Hạ tầng đô thị	Xã Bình Mỹ		750.000	2026-2030			750	
265	Xây dựng Kè bảo vệ đê bờ hữu sông Sài Gòn từ trạm cấp nước Tân Hiệp đến cống Sông Lu 2	Ban QLDA ĐTXD Hạ tầng đô thị	Xã Bình Mỹ		515.000	2026-2028	-	-	500	
266	Nâng cấp, cải tạo đường và xây mới mương thoát nước đường vào lò mỳ Hương Nhung, ấp 10	Ủy ban nhân dân xã Hòa Hội	Xã Hòa Hội		2.300	2026-2027			50	
267	Xây mới và lắp đặt đan mương thoát nước thửa đất số 1, tờ bản đồ 204, ấp 10 xã Hòa Hội	Ủy ban nhân dân xã Hòa Hội	Xã Hòa Hội		2.300	2026-2027			50	
268	Xây mới và lắp đặt đan mương thoát nước thửa đất số 62, 77 tờ bản đồ 197, ấp 10 xã Hòa Hội	Ủy ban nhân dân xã Hòa Hội	Xã Hòa Hội		2.300	2026-2027			50	
269	Xây mới và lắp đặt đan mương thoát nước đường vào ấp 4B Hòa Hưng cũ, xã Hòa Hội	Ủy ban nhân dân xã Hòa Hội	Xã Hòa Hội		2.350	2026-2027			50	
270	Nạo vét, sửa chữa và lắp đặt tấm đan (mương có sẵn) ấp 3 xã Hòa Hội	Ủy ban nhân dân xã Hòa Hội	Xã Hòa Hội		2.300	2026-2027			50	
271	Xây mới và lắp đặt tấm đan mương thoát nước ấp 3 xã Hòa Hội	Ủy ban nhân dân xã Hòa Hội	Xã Hòa Hội		2.300	2026-2027			50	
272	Xây mới và lắp đặt tấm đan mương thoát nước ấp 2 xã Hòa Hội	Ủy ban nhân dân xã Hòa Hội	Xã Hòa Hội		2.350	2026-2027			50	
273	Nạo vét, sửa chữa và lắp đặt tấm đan (mương có sẵn) ấp 7 xã Hòa Hội	Ủy ban nhân dân xã Hòa Hội	Xã Hòa Hội		2.350	2026-2027			50	
274	Nâng cấp, xây mới hệ thống mương và lắp đặt tấm đan mương trên địa bàn xã Hòa Hội	Ủy ban nhân dân xã Hòa Hội	Xã Hòa Hội		31.500	2026-2027			50	
275	Dự án Cải tạo hệ thống thoát nước mưa, xử lý ngập úng khu vực trung tâm xã Bàu Lâm	Ủy ban nhân dân xã Bàu Lâm	Xã Bàu Lâm		60.000	2026-2027			100	
276	Dự án nạo vét, tăng khả năng thoát nước, chống ngập úng các tuyến thoát nước khu vực từ Tỉnh lộ 328 về hồ Sông Ray, xã Bàu Lâm	Ủy ban nhân dân xã Bàu Lâm	Xã Bàu Lâm		19.000	2026-2027			50	
277	Xây dựng nhà máy xử lý nước biển thành nước ngọt	UBND đặc khu Côn Đảo	đặc khu Côn Đảo		50.000	2028-2030			50	
278	Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Phước Hội, xã Phước Hải	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Phước Hải	xã Phước Hải		330.000	2027-2030			200	
279	Dự án Công viên bãi tắm công cộng ven biển Phước Hải (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Phước Hải	xã Phước Hải		372.000	2027-2030			300	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
280	Dự án Xây dựng công viên chuyên đề Phước Hải 1, xã Phước Hải	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Phước Hải	xã Phước Hải		240.000	2027-2030			200	
281	Dự án HTKT Khu tái định cư Lộc An, xã Phước Hải	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Phước Hải	xã Phước Hải		230.000	2027-2030			200	
282	Dự án Cải tạo hệ thống thoát nước trên địa bàn xã Phước Hải	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Phước Hải	xã Phước Hải		15.000	2027-2030			50	
283	Hệ thống xử lý nước thải xã Ngãi Giao	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	xã Ngãi Giao		450.000	2027-2030			100	
284	Nâng cấp, cải tạo hệ thống mương thoát nước trên địa bàn phường Tam Long	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng phường Tam Long	Phường Tam Long		19.000	2027-2029			100	
V	**Bảo vệ môi trường**				**71.813.827**		**1.200**	**1.802**	**628.503**	
a	**Dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026 - 2030 (bao gồm vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án đang thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư)**									
1	Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật chính Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Tây Bắc Thành phố, huyện Củ Chi, giai đoạn 2 – Đường số 2	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh	07/NQ-HĐND ngày 21/4/2016	245.000	2016-2018	800	-	187.244	
2	Dự án Xây dựng nâng cấp đường dẫn vào khu xử lý bùn thải và khu xử lý chất thải nguy hại	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh	2661/QĐ-UBND ngày 25/5/2016	70.000	2017-2019	400	-	69.600	
3	Dự án Cắm mốc chỉ giới hành lang bảo vệ sông, suối, kênh, rạch, hồ công cộng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh	3277/QĐ-UBND ngày 03/6/2026	141.359	2026-2029	-	-	141.359	
4	Kè chống sạt lỡ cù lao Rùa, xã Thạnh Hội (Đoạn 4)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Khánh	Phường Tân Khánh	2099/QĐ-UBND 27/6/2025	169.057	2026-2029	-	-	169.000	
5	Đầu tư nâng cấp, sửa chữa, cải tạo Trạm trung chuyển Tân Bình	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Phường Tân Đông Hiệp - TP.HCM		500.000	2026-2029			500	
6	Đầu tư xây dựng Trạm trung chuyển Phước Thắng	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh		620.000	2026-2029			600	
7	Đầu tư xây dựng Trạm trung chuyển Đất Đỏ	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh		520.000	2026-2029			500	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
8	Đầu tư xây dựng mới Trạm trung chuyển chất thải rắn Quận 5	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	phường Chợ Quán, phường An Đông, phường Chợ Lớn		295.938	2026-2029	-		300	
9	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Trạm trung chuyển chất thải rắn Long Trường	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	phường Long Trường		179.815	2026-2029	-		200	
10	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Trạm trung chuyển chất thải rắn Tôn Thất Thuyết	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	phường Xóm Chiếu		178.765	2026-2029	-		200	
11	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Trạm trung chuyển chất thải rắn Bà Lài	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	phường Phú Lâm		244.961	2026-2029	-		200	
12	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Trạm trung chuyển chất thải rắn Đào trí	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	phường Phú Mỹ		534.073	2026-2029	-		500	
13	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Trạm trung chuyển chất thải rắn Lê Minh Xuân	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	xã Bình Lợi		449.836	2026-2029	-		400	
14	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Trạm trung chuyển chất thải rắn Xuân Thới Thượng	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	xã Bà Điểm		489.392	2026-2029	-		500	
15	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Trạm trung chuyển chất thải rắn Bình Chánh	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	xã Bình Lợi		143.140	2026-2029	-		100	
16	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Trạm trung chuyển chất thải rắn Phường Thắng Nhì	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	phường Vũng Tàu		481.805	2026-2029	-		500	
17	Đầu tư xây dựng Trạm trung chuyển Long Sơn	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh		360.000	2026-2029			400	
18	Đầu tư xây dựng Trạm trung chuyển chất thải rắn xã Phú Giáo	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh		492.500	2026-2030	-	-	500	
19	Đầu tư xây dựng Trạm trung chuyển Minh Thạnh	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Xã Minh Thạnh - TP.HCM		600.000	2026-2029			600	
b	**Dự án chuẩn bị đầu tư**									
1	Dự án Phủ đỉnh bãi chôn lấp số 1, 1A, 2 tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Tây Bắc, huyện Củ Chi	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh		952.000	2026-2030	-	-	1.000	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
2	Dự án Đầu tư xây dựng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật khu liên hợp xử lý chất thải rắn Tây Bắc Thành phố, huyện Củ Chi	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh		25.026.305	2026-2031	-	-	25.000	
3	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Trạm trung chuyển chất thải rắn Thuận Giao	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh		456.320	2026-2030	-	-	500	
4	Đầu tư xây dựng Trạm trung chuyển chất thải rắn Hiệp Thành	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh		552.100	2026-2030	-	-	600	
5	Đầu tư nâng cấp, sửa chữa, cải tạo Trạm trung chuyển Phú Hòa	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Phường Phú Lợi - TP.HCM		368.000	2026-2029			400	
6	Đầu tư nâng cấp, sửa chữa, cải tạo Trạm trung chuyển Tân Hiệp	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Phường Tân Hiệp - TP.HCM		455.000	2026-2029			500	
7	Đầu tư xây dựng Trạm trung chuyển Thủ Dầu Một	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Phường Thủ Dầu Một - TP.HCM		495.500	2026-2029			500	
8	Đầu tư xây dựng Trạm trung chuyển Chánh Hiệp	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Phường Chánh Hiệp - TP.HCM		366.000	2026-2029			400	
9	Đầu tư xây dựng Trạm trung chuyển Bến Cát	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Phường Bến Cát - TP.HCM		510.000	2026-2029			500	
10	Đầu tư xây dựng Trạm trung chuyển Phú An	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Phường Phú An - TP.HCM		510.000	2026-2029			500	
11	Đầu tư xây dựng Trạm trung chuyển Thanh An	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Xã Thanh An - TP.HCM		425.000	2026-2029			400	
12	Đầu tư xây dựng Trạm Trung chuyển Trừ Văn Thố	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Xã Trừ Văn Thố - TP.HCM		480.000	2026-2029			500	
13	Đầu tư xây dựng Trạm trung chuyển Bưng Riềng	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh		535.000	2026-2029			500	
14	Đầu tư xây dựng Trạm trung chuyển Phước Tân	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh		458.000	2026-2029			500	
15	Đầu tư xây dựng Trạm trung chuyển Phước Hải	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh		360.000	2026-2029			400	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
16	Đầu tư xây dựng Trạm trung chuyển Đông Thạnh	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh		520.000	2026-2029			500	
17	Đầu tư xây dựng Trạm trung chuyển Long Thới	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh		482.000	2026-2029			500	
18	Đầu tư xây dựng Trạm trung chuyển xã Phước Lộc	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh		491.000	2026-2029			500	
19	Đầu tư xây dựng Trạm trung chuyển Tây Bắc (trong Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Tây Bắc)	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh		499.000	2026-2029			500	
20	Đầu tư xây dựng Trạm trung chuyển Đa Phước (trong Khu liên hợp xử lý chất thải và nghĩa trang Đa Phước)	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh		504.000	2026-2029			500	
21	Đầu tư xây dựng Trạm trung chuyển Hưng Long	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh		499.000	2026-2029			500	
22	Đầu tư xây dựng Trạm trung chuyển Tân Bình-Tân Phú	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh		630.000	2026-2029			600	
23	Dự án Đầu tư xây dựng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật khu liên hợp xử lý chất thải rắn và nghĩa trang Đa Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Hưng Long		25.224.000	2026-2030			15.000	
24	Đầu tư xây dựng mới Trạm trung chuyển chất thải rắn vòng xoay An Phú	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	phường Bình Trưng, phường An Khánh		196.811	2026-2029			200	
25	Đầu tư xây dựng mới Trạm trung chuyển chất thải rắn phường Bình Trưng Đông	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	phường Bình Trưng		85.684	2026-2028			100	
26	Đầu tư xây dựng mới Trạm trung chuyển chất thải rắn phường Long Bình	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	phường Long Bình		176.753	2026-2029			200	
27	Đầu tư xây dựng mới Trạm trung chuyển chất thải rắn phường Bình An	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	phường An Khánh		85.749	2026-2028			100	
28	Đầu tư xây dựng mới Trạm trung chuyển chất thải rắn phường 7, Quận 8	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	phường Bình Đông, xã Bình Hưng		176.753	2026-2029	-		200	
29	Đầu tư xây dựng mới Trạm trung chuyển chất thải rắn Gò Cát	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	phường Bình Hưng Hòa		182.606	2026-2029	-		200	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
30	Đầu tư xây dựng mới Trạm trung chuyển chất thải rắn phường Tân Tạo A	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	phường Tân Tạo, xã Tân Nhựt		182.487	2026-2029	-		200	
31	Đầu tư xây dựng mới Trạm trung chuyển chất thải rắn Bình Trị Đông B	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	phường An Lạc		176.003	2026-2029	-		200	
32	Đầu tư xây dựng mới Trạm trung chuyển chất thải rắn phường Tân Tạo	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	phường Bình Tân, phường Tân Tạo, xã Tân Vĩnh Lộc		182.606	2026-2029	-		200	
33	Đầu tư xây dựng mới Trạm trung chuyển chất thải rắn phường An Lạc	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	phường An Lạc		182.606	2026-2029	-		200	
34	Đầu tư xây dựng mới Trạm trung chuyển chất thải rắn Bình Hưng Hòa (trong dự án trạm xử lý nước thải Bình Hưng Hòa)	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	phường Bình Hưng Hòa		182.606	2026-2029	-		200	
35	Đầu tư xây dựng mới Trạm trung chuyển chất thải rắn Nhuận Đức	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	xã Nhuận Đức		176.703	2026-2029	-		200	
36	Đầu tư xây dựng mới Trạm trung chuyển chất thải rắn Tân Thạnh Tây	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	xã Phú Hòa Đông		186.931	2026-2029	-		200	
37	Đầu tư xây dựng mới Trạm trung chuyển chất thải rắn phường Thới An	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	phường Thới An		148.821	2026-2029	-		100	
38	Đầu tư xây dựng mới Trạm trung chuyển chất thải rắn phường Tân Chánh Hiệp	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	phường Trung Mỹ Tây		148.821	2026-2029	-		100	
39	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Trạm trung chuyển chất thải rắn An Phú Đông	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	phường An Phú Đông		29.994	2026-2028	-		50	
40	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Trạm trung chuyển chất thải rắn Thạnh Xuân	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	phường Thới An		33.418	2026-2028	-		50	
41	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Trạm trung chuyển chất thải rắn Thạnh Mỹ Lợi	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	phường Cát Lái		49.136	2026-2028	-		50	
42	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Trạm trung chuyển chất thải rắn Sở Gà	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	phường Tam Bình		96.509	2026-2028	-		100	
43	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Trạm trung chuyển chất thải rắn Linh Xuân	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	phường Linh Xuân		179.481	2026-2029	-		200	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
44	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Trạm trung chuyển chất thải rắn Tống Văn Trân	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	phường Hòa Bình		185.659	2026-2029	-		200	
45	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Trạm trung chuyển chất thải rắn Quang Trung	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	phường Tân Thới Hiệp		185.659	2026-2029	-		200	
46	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Trạm trung chuyển chất thải rắn Phú Nhuận	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	phường Đức Nhuận		130.881	2026-2029	-		100	
47	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Trạm trung chuyển chất thải rắn Phạm Văn Bạch	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	phường Tân Bình, phường Tân Sơn		27.303	2026-2028	-		50	
48	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Trạm trung chuyển chất thải rắn phường Tân An Hội	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	xã Tân An Hội		283.703	2026-2029	-		300	
49	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Trạm trung chuyển chất thải rắn Bà Điểm	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	xã Bà Điểm		94.830	2026-2028	-		100	
50	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Trạm trung chuyển chất thải rắn Phường Thắng Nhất	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	phường Rạch Dừa		339.459	2026-2029	-		300	
51	Xây dựng trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quận Bình Thạnh	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Phường Bình Thạnh		149.942	2026-2029	-	1.802	100	
52	Đầu tư hệ thống nước thải sinh hoạt tại khu vực đường Hạ Long, phường 2, thành phố Vũng Tàu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Vũng Tàu	Phường Vũng Tàu		37.047	2026-2028	-	-	50	
53	Cải tạo cảnh quan chống ô nhiễm môi trường khu vực đường Tắc Xuất, Giồng Ao	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	Xã Cần Giờ		5.000	2025-2026	-		50	
VI	**Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản**				**75.330.644**		**835**	**-**	**3.349.376**	
a	**Dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026 - 2030 (bao gồm vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án đang thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư)**									
1	Nâng cấp hệ thống thủy lợi kênh Đông Củ Chi (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã An Nhơn Tây, Xã Nhuận Đức, Xã Thái Mỹ, Xã Phước Hiệp, Xã Củ Chi, Xã Tân An Hội	2188/QĐ-UBND ngày 17/10/2025	2.259.968	2025-2028		-	1.897.873	
2	Xây dựng cống kiểm soát triều Rạch Tra	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Bình Mỹ, Xã Đông Thạnh	1688/QĐ-UBND ngày 24/3/2026	1.236.000	2026-2029	-	-	1.114.480	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
3	Xây dựng công trình bảo vệ khu dân cư bằng kè biển Phước An, xã Phước Tỉnh và xã Phước Hưng, huyện Long Đất	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Long Hải	1024/QĐ-UBND, ngày 16/4/2025 của UBND Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	197.923	2026-2029		-	197.923	
4	Xây dựng hồ chứa nước Sông Ray 2, xã Sơn Bình, huyện Châu Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Hồ Tràm, xã Xuân Sơn, xã Hòa Hội		16.642.977	2026-2030			16.600	
5	Nâng cấp 02 nhà máy nước Đá Bàng và Sông Ray	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Đất Đỏ, xã Xuân Sơn		477.565	2026-2029		-	500	
6	Dự án Xây dựng kè chống sạt lỡ, sửa chữa nhà chốt bảo vệ và nhà giữ rừng của hộ dân trong rừng phòng hộ Cần Giờ	Ban Quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	Xã Bình Khánh, An Thới Đông, Cần Giờ, Thạnh An	484/QĐ-SNNMT ngày 30/01/2026	46.487	2026-2028			43.000	
7	Dự án Mua sắm trang thiết bị phòng thí nghiệm; Mua phương tiện vận tải chuyên dụng; phương tiện tuần tra bảo vệ rừng; Mua trang thiết bị phục vụ quản lý bảo vệ rừng, PCCC	Ban Quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	Xã An Thới Đông	449/QĐ-SNNMT ngày 29/01/2026	28.000	2026-2028			27.000	
6	Dự án nâng cấp, mở rộng hệ thống đường tuần tra bảo vệ tại Rừng phòng hộ Núi Cậu, xã Dầu Tiếng	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	Rừng phòng hộ, đặc dụng Thành phố		73.000	2026-2028			50	
7	Dự án xây dựng, lắp đặt bồn chứa nước và hệ thống tích trữ nước phục vụ phòng cháy chữa cháy Rừng phòng hộ Núi Cậu, xã Dầu Tiếng	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	Rừng phòng hộ, đặc dụng Thành phố		10.000	2026-2028			50	
8	Dự án nâng cấp, sửa chữa chốt bảo vệ rừng tại Rừng phòng hộ Núi Cậu, xã Dầu Tiếng	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	Rừng phòng hộ, đặc dụng Thành phố		7.500	2026-2028			50	
9	Dự án xây dựng tháp canh lửa kết hợp trạm BTS phát sóng, bảo đảm thông tin liên lạc và đầu tư hệ thống camera giám sát tầm xa tại Rừng phòng hộ Núi Cậu, xã Minh Thạnh	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	Rừng phòng hộ, đặc dụng Thành phố		10.000	2026-2028			50	
10	Nâng cấp, sửa chữa đường đi nội bộ, nạo vét kênh mương và xây dựng tháp quan sát tại Trạm quản lý và phát triển rừng Bình Chánh	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	xã Bình Lợi, TP. Hồ Chí Minh		35.000	2026 - 2028			50	
11	Dự án Xây dựng hồ chứa nước phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy tại Khu bảo tồn thiên nhiên Bình Châu - Phước Bửu	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	Khu bảo tồn thiên nhiên Bình Châu-Phước Bửu		16.100	2026-2028			50	
12	Dự án Cải tạo, nâng cấp đường tuần tra bảo vệ và PCCCR phía Nam quốc lộ 55 Khu BTTN BC-PB	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	Khu bảo tồn thiên nhiên Bình Châu-Phước Bửu		49.160	2026-2028			50	
13	Dự án Đập ngăn trữ nước suối Trúc phục vụ PCCCR kết hợp Du lịch sinh thái tạiTiểu khu 15, 16 xã Dầu Tiếng	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	Rừng phòng hộ, đặc dụng Thành phố		17.218	2028-2030			50	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
14	Nâng cấp, sửa chữa hàng rào và xây dựng tháp quan sát tại Vườn thực vật Củ Chi	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	xã Nhuận Đức, TP. Hồ Chí Minh		25.000	2026 - 2028			50	
15	Xây dựng nhà chốt hộ dân giữ rừng và văn phòng tiểu khu	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	Rừng phòng hộ Cần Giờ		8.000	2026 - 2028			50	
16	Dự án Xây dựng trụ sở Phân khu Quản lý Rừng khu vực Tân Phước tại phường Tân Hải	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	phường Tân Hải		8.500	2026 - 2028			50	
17	Dự án Xây dựng đường băng cố định phục vụ PCCCR, kết hợp đường tuần tra bảo vệ rừng khu vực núi Dinh (đoạn đấu nối tiếp với đường du lịch Núi Dinh thuộc phường Tân Hải sang xã Châu Pha)	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	xã Châu Pha		48.500	2026 - 2028			50	
18	Dự án Nạo vét, cải tạo, xây dựng hồ chứa nước Núi Dinh (thuộc phường Tân Hải, phường Long Hương và xã Châu Pha) phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	phường Tân Hải, phường Long Hương và xã Châu Pha		7.500	2027 - 2029			50	
19	Dự án Cải tạo 04 hồ chứa nước tự nhiên trong rừng Vườn quốc gia Côn Đảo	Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo	Hòn Bà, Đầm Tre, Bến Đầm, Đất Thắm thuộc Vườn quốc gia Côn Đảo		30.000	2026-2027			50	
20	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tại Bến Lội - Bình Châu (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Bình Châu		250.000	2026-2029	-		300	
21	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tại Lộc An (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Phước Hải		695.332	2026-2029	-		700	
22	Dự án sửa chữa, nâng cấp đường tuần tra bảo vệ rừng kết hợp du lịch sinh thái, xây dựng chòi quan sát và hồ chứa nước phòng cháy chữa cháy rừng tại hòn Bảy Cạnh	Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo	Đặc khu Côn Đảo		49.936	2026-2028			50	
23	Sửa chữa, nâng cấp và cải tạo lòng hồ Sông Hỏa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Xuyên Mộc		350.000	2026-2028			50	
24	Gia cố cấp bách bờ bao rạch Nước Trong (đoạn từ cống chữ U rạch Nước Trong đến đầu vàm), phường Tam Bình	Ủy ban nhân dân phường Tam Bình	phường Tam Bình		19.983	2026-2028			50	
b	**Dự án chuẩn bị đầu tư**									
1	Đầu tư xây dựng mở rộng Vườn thực vật Thành phố giai đoạn 1	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	xã Nhuận Đức, TP. Hồ Chí Minh		365.889	2026 - 2029			50	
2	Trồng rừng trên đất ngập nước, bãi bồi ven sông rạch tại các tiểu khu trong rừng phòng hộ Cần Giờ	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	Rừng phòng hộ Cần Giờ		36.750	2026 - 2028			50	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
3	Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên trên hiện trạng rừng Ia, Ib, Ic trong rừng phòng hộ Cần Giờ	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	Rừng phòng hộ Cần Giờ		39.000	2026 - 2028			50	
4	Trồng mới rừng phòng hộ ấp 3, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	xã Bình Lợi, TP. Hồ Chí Minh		57.034	2026 - 2028			50	
5	Dự án Xây dựng đường tuần tra bảo vệ và phòng cháy chữa cháy rừng kết hợp du lịch sinh thái Khu bảo tồn thiên nhiên Bình Châu-Phước Bửu	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	Khu bảo tồn thiên nhiên Bình Châu-Phước Bửu		140.058	2026-2028			50	
6	Nâng cấp, sửa chữa văn phòng và mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác tại Vườn thực vật Củ Chi	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	xã Nhuận Đức, TP. Hồ Chí Minh		15.000	2026 - 2028			50	
7	Sửa chữa và nâng cấp Trung tâm Truyền thông Giáo dục môi trường và Du lịch sinh thái	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	Rừng phòng hộ Cần Giờ		35.000	2026 - 2028			50	
8	Nâng cấp, sửa chữa văn phòng và mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác tại Trạm quản lý và phát triển rừng Bình Chánh	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	xã Bình Lợi, TP. Hồ Chí Minh		15.000	2026 - 2028			50	
9	Trồng lại rừng nhằm nâng cao đa dạng thành phần thực vật rừng ngập mặn trên đất rừng trồng, cây rừng bị chết không rõ nguyên nhân	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	Rừng phòng hộ Cần Giờ		14.332	2026 - 2028			50	
10	Chăm sóc rừng trồng các dự án thực hiện giai đoạn 2021 – 2025	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	Rừng phòng hộ Cần Giờ		7.741	2026 - 2028			50	
11	Ươm cây giống phục vụ trồng rừng	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	Rừng phòng hộ Cần Giờ		18.500	2026 - 2028			50	
12	Đầu tư cải tạo - nâng cao chất lượng rừng	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	xã Bình Lợi, TP. Hồ Chí Minh		6.971	2026 - 2028			50	
13	Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời phục vụ sinh hoạt viên chức, người lao động và hộ người dân giữ rừng trong rừng phòng hộ Cần Giờ.	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	Rừng phòng hộ Cần Giờ		27.000	2026 - 2028			50	
14	Xây dựng Khu bảo tồn trong phạm vi vùng lõi Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	Rừng phòng hộ Cần Giờ		4.000	2026 - 2028			50	
15	Nâng cấp Điểm Du lịch sinh thái Dần Xây thành Điểm Du lịch sinh thái xanh kiểu mẫu	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	Rừng phòng hộ Cần Giờ		49.500	2026 - 2028			50	
16	Xây dựng Trung tâm thực nghiệm và nghiên cứu rừng ngập mặn trong khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giơ	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	Rừng phòng hộ Cần Giờ		49.500	2026 - 2028			50	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
17	Xây dựng tuyến đường du lịch; Nâng cấp, đoạn đường dẫn kết nối tuyến đường Rừng Sác với khu sinh hoạt dã ngoại thuộc Điểm Du lịch sinh thái Dần Xây	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	Rừng phòng hộ Cần Giờ		22.000	2026 - 2028			50	
18	Xây dựng khu bảo tồn động, thực vật rừng ngập mặn	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	TP HCM		30.000	2026 - 2028			50	
19	Dự án xây dựng hàng rào Vườn ươm cây giống lâm nghiệp tại phường Tam Long, thành phố Hồ Chí Minh	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	phường Tam Long		8.500	2026 - 2028			50	
20	Dự án xây dựng Chốt Bảo vệ rừng (02 Chốt BVR tại Tiểu khu 13,14 xã Minh Thạnh và 03 Chốt BVR tại Tiểu khu 15, 16 xã Dầu Tiếng)	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	Rừng phòng hộ, đặc dụng Thành phố		8.500	2026-2028			50	
21	Dự án Chòi canh lửa kết hợp trạm BTS, Camera cảnh báo cháy tại Tiểu khu 15, 16 xã Dầu Tiếng	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	Rừng phòng hộ, đặc dụng Thành phố		30.000	2026-2028			50	
22	Dự án Xây dựng đường băng cố định PCCCR kết hợp đường phân định ranh giới, đường tuần tra bảo vệ rừng tại rừng phòng hộ xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	xã Hồ Tràm		41.000	2027 - 2029			50	
23	Dự án Làm đường tuần tra từ Văn phòng ấp Tha La đến bãi xe tăng	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	Rừng phòng hộ, đặc dụng Thành phố		10.200	2028-2029			50	
24	Dự án Làm đường tuần tra ven Hồ Dầu Tiếng	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	Rừng phòng hộ, đặc dụng Thành phố		14.542	2029-2030			50	
25	Phục hồi rừng trên đất ruộng muối	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	Rừng phòng hộ Cần Giờ		49.800	2026 - 2028			50	
26	Dự án Xây dựng hàng rào để bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng tuyến ven biển thuộc Khu bảo tồn thiên nhiên Bình Châu - Phước Bửu	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	Khu bảo tồn thiên nhiên Bình Châu-Phước Bửu		102.015	2026-2028			50	
27	Dự án Cải tạo Nâng cấp trại thực nghiệm và chăn nuôi bò sữa công nghệ cao DDEF	Trung tâm Khuyến nông Thành phố	xã Vĩnh Lộc Thành phố Hồ Chí Minh		93.810	2026-2030			50	
28	Dự án Xây dựng Trại trình diễn và thực nghiệm chăn nuôi giống bò thịt	Trung tâm Khuyến nông Thành phố	xã Vĩnh Lộc Thành phố Hồ Chí Minh		34.300	2026-2030			50	
29	Dự án đầu tư nâng cấp, sửa chữa hạ tầng phục vụ hoạt động giáo dục bảo vệ tài nguyên, kết hợp tham quan học tập, nghỉ dưỡng tại Vườn sưu tập Khu Bảo tồn thiên nhiên, xã Xuyên Mộc.	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	Rừng phòng hộ, đặc dụng Thành phố		8.000	2027-2029			50	
30	Xây dựng kè chống sạt lở bờ sông Đồng Nai khu vực Thành phố Hồ Chí Minh	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh		34.558	2026-2031		-	50	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
31	Kiên cố hóa rạch Cầu Lớn	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh		750.000	2026-2030	-	-	50	
32	Xây dựng kè chống sạt lở các tuyến sông, suối, kênh, rạch, hồ đang tổ chức thực hiện cắm mốc chỉ giới hành lang bảo vệ	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh		58.996	2026-2031		-	50	
33	Dự án Xây dựng đường băng cố định PCCCR kết hợp đường phân định ranh giới, đường tuần tra bảo vệ rừng tại các khu rừng phòng hộ khu vực: Núi Dinh và núi Thị Vải thuộc địa bàn phường Phú Mỹ, phường Tân Phước, phường Tân Hải, phường Long Hương và xã Châu Pha; núi Minh Đạm, thuộc địa bàn xã Long Điền, xã Long Hải và xã Phước Hải; núi Nứa thuộc địa bàn xã Long Sơn	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	phường Tam Long		91.000	2027 - 2029			50	
34	Nâng cấp, cải tạo kênh Trần Quang Cơ - Rạch Dừa - rạch Bến Đá	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Đông Thạnh, phường Thới An, phường Tân Thới Hiệp		4.000.000	2026-2030	-	-	5.000	
35	Nâng cấp, cải tạo rạch Cầu Sa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Đông Hưng Thuận, Phường Bình Tân, Xã Vĩnh Lộc, xã Bà Điểm, Xã Xuân Thới Sơn		4.466.000	2026-2030	-	-	4.500	
36	Xây dựng cống kiểm soát triều rạch Bà Lụa - rạch Vàm Búng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Thuận An		1.480.000	2026-2029		-	1.500	
37	Nạo vét sông Bà Đáp huyện Đất Đỏ (đoạn từ Đập Quay đến Cửa Lộc An)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Phước Hải		621.915	2026-2029		-	600	
38	Cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh tiêu Bà Đáp (đoạn từ cầu Đất Đỏ đến đập Quay xã Phước Hội, huyện Đất Đỏ)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Đất Đỏ, xã Phước Hải		2.696.530	2026-2030		-	2.700	
39	Cứng hóa mái, mặt đập hồ chứa nước Gia Hoét 1, huyện Châu Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Bình Giã		81.008	2026-2028		-	100	
40	Nâng cấp, mở rộng Cảng cá Tân Phước, xã Phước Tinh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Long Hải		668.039	2026-2029		-	700	
41	Hồ chứa nước Bình Châu huyện Xuyên Mộc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Bình Châu		534.324	2026-2029		-	500	
42	Xây dựng tuyến đường vành đai bảo vệ an toàn hồ chứa nước Châu Pha	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Tân Thành, xã Châu Pha		795.276	2026-2029		-	800	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
43	Xây dựng tuyến đường vành đai bảo vệ an toàn hồ chứa nước Đá Đen	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Ngãi Giao, xã Kim Long, phường Tân Thành		1.647.122	2026-2030		-	1.600	
44	Xây dựng tuyến đường vành đai bảo vệ an toàn hồ chứa nước Sông Hoà	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Xuyên Mộc, xã Hòa Hội		711.326	2026-2029		-	700	
45	Đầu tư hạ tầng Trung tâm nghề cá tại Gò Găng, thành phố Vũng Tàu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Long Sơn		1.329.700	2026-2030		-	1.300	
46	Công trình bảo vệ bờ biển trên địa bàn huyện Long Điền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Long Hải		200.000	2026-2029		-	200	
47	Kênh tiêu Bàu Mây liên xã Tân Thông Hội - Tân An Hội	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Tân An Hội, Xã Củ Chi		57.494	2026-2028	-		100	
48	Kè bảo vệ bờ sông Ray đoạn từ Quốc lộ 55 đến cửa Lộc An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Đất Đỏ, xã Hồ Tràm		752.500	2026-2029	-		800	
49	Cống kiểm soát triều sông Kinh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Hiệp Phước		2.000.000	2026-2030		-	2.000	
50	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tại Sông Dinh (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Vũng Tàu		105.000	2026-2028			100	
51	Nâng cấp, cải tạo Kênh tiêu KCN Tân Qui (từ Tỉnh lộ 8 - đến Rạch Bà Bếp)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Bình Mỹ		160.000	2026-2029	-		300	
52	Cải tạo, nâng cấp, gia cố, kiên cố hóa rạch Sơn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã An Nhơn Tây, Xã Thái Mỹ		64.000	2026-2028	-		100	
53	Cải tạo, nâng cấp, gia cố, kiên cố hóa rạch Bà Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã An Nhơn Tây, Xã Thái Mỹ		44.000	2026-2028	-		100	
54	Cải tạo, nâng cấp, gia cố, kiên cố hóa rạch Thai Thai	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã An Nhơn Tây, Xã Thái Mỹ		40.500	2026-2028	-		100	
55	Kiên cố hóa, nâng cấp bờ, kết hợp giao thông nông thôn rạch Nhà Việc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Củ Chi		150.000	2026-2028	-		300	
56	Kiên cố hóa, nâng cấp bờ, kết hợp giao thông nông thôn rạch Thi Đua	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Bình Mỹ		127.500	2026-2028	-		300	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
57	Kiên cố hóa, nâng cấp bờ, kết hợp giao thông nông thôn rạch cầu Sập	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Bình Đông, xã Bình Hưng		105.000	2026-2028	-		200	
58	Kiên cố hóa, nâng cấp bờ, kết hợp giao thông nông thôn rạch Ông Huyện (C3)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		105.000	2026-2028	-		200	
59	Kiên cố hóa, nâng cấp bờ, kết hợp giao thông nông thôn rạch 10 Lến	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Tân An Hội		102.500	2026-2028	-		200	
60	Kiên cố hóa, nâng cấp bờ, kết hợp giao thông nông thôn rạch Vàm Thầy	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Thái Mỹ		95.500	2026-2028	-		200	
61	Kiên cố hóa, nâng cấp bờ, kết hợp giao thông nông thôn rạch Bình Thuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Bình Mỹ		92.500	2026-2028	-		200	
62	Kiên cố hóa, nâng cấp bờ, kết hợp giao thông nông thôn rạch Chú Cua	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã An Nhơn Tây		92.500	2026-2028	-		200	
63	Kiên cố hóa, nâng cấp bờ, kết hợp giao thông nông thôn rạch Cây Điệp (C1a)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Bình Mỹ		78.000	2026-2028	-		200	
64	Nạo vét, nâng cấp bờ hai bên kết hợp giao thông nông thôn rạch Kè	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Phú Hòa Đông		69.500	2026-2028	-		100	
65	Kiên cố hóa rạch đường Võ Văn Bích	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Bình Mỹ		60.000	2026-2028	-		100	
66	Nạo vét, nâng cấp bờ kết hợp giao thông nông thôn rạch Bò Cạp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Củ Chi		55.000	2026-2028	-		100	
67	Nâng cấp bờ rạch Ông Huyện tại ấp 5, xã Bình Mỹ (đầu tuyến đê bao sông Sài Gòn cuối tuyến đê bao Cây Xanh)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Bình Mỹ		105.000	2026-2028	-		200	
68	Nâng cấp bờ rạch Vàm Thầy tại ấp 4A, xã Bình Mỹ. (đầu tuyến đê bao sông Sài Gòn cuối tuyến cống Bộng Đập)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Bình Mỹ		95.000	2026-2028	-		200	
69	Nâng cấp bờ rạch Chú Cua tại ấp 5, xã Bình Mỹ. (đầu tuyến đê bao sông Sài Gòn cuối tuyến đê bao Cây Xanh)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Bình Mỹ		92.500	2026-2028	-		200	
70	Kênh tiêu thoát nước liên xã Phước Hiệp, Tân An Hội và Trung Lập Hạ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Tân An Hội, xã Nhuận Đức		45.000	2026-2028	-		100	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
71	Nạo vét, nâng cấp bờ kết hợp giao thông nông thôn rạch Ông Lỡ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		50.000	2026-2028	-		100	
72	Kiên cố hóa, nâng cấp bờ, kết hợp giao thông nông thôn rạch Ông Táo	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		49.000	2026-2028	-		100	
73	Kiên cố hóa, nâng cấp bờ, kết hợp giao thông nông thôn rạch Dứa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		157.500	2026-2028	-		300	
74	Kiên cố hóa, nâng cấp bờ, kết hợp giao thông nông thôn rạch ông Tào	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		62.500	2026-2028	-		100	
75	Kiên cố hóa, nâng cấp bờ, kết hợp giao thông nông thôn rạch Cây Xanh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Bình Mỹ		210.000	2026-2028	-		400	
76	Kiên cố hóa, nâng cấp bờ, kết hợp giao thông nông thôn rạch Đá Hàn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Bình Mỹ		225.000	2026-2028	-		500	
77	Dự án bờ kè sông Chợ Đệm (Đoạn từ cầu Cái Tâm đến cầu Tân Bửu)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Tân Nhựt		1.484.000	2026-2030	-		3.000	
78	Dự án bờ kè sông Chợ Đệm (Đoạn từ cầu Bình Điền đến cầu Cái Tâm)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Bình Chánh, xã Tân Nhựt		1.150.000	2026-2030	-		2.300	
79	Kiên cố hóa Kênh C	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Tân Nhựt		281.000	2026-2028	-		600	
80	Kiên cố hóa rạch Cầu Già	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Bình Chánh, Xã Hưng Long		252.500	2026-2028	-		500	
81	Kiên cố hóa Rạch Rô	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Bình Hưng		128.000	2026-2028	-		300	
82	Kiên cố hóa kênh đường Phạm Thị Tánh (Hưng Long-Qui Đức)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Hưng Long		108.000	2026-2028	-		200	
83	Kiên cố hóa rạch Mỹ Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Củ Chi		96.000	2026-2028	-		200	
84	Kiên cố hoá rạch Hưng Nhơn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Tân An Hội		87.750	2026-2028	-		200	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
85	Kiên cố hóa kênh đường ông Đội	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Phú Hòa Đông		74.000	2026-2028	-		100	
86	Kiên cố hóa rạch Ngã Cạy và chi lưu, xã Đa Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Hưng Long		70.000	2026-2028	-		100	
87	Kiên cố hóa kênh Hóc Hưu nối dài	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Hưng Long		68.500	2026-2028	-		100	
88	Kiên cố hóa kênh đường T12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Bình Chánh		62.500	2026-2028	-		100	
89	Kiên cố hóa kênh đường liên ấp 2-3-4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Bình Chánh		61.500	2026-2028	-		100	
90	Kiên cố hóa kênh đường Đinh Văn Ước, xã Hưng Long	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Hưng Long		60.000	2026-2028	-		100	
91	Kiên cố hóa rạch Ông Đồ (đoạn từ giáp ranh xã Bình Chánh đến sông Chợ Đệm)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Bình Chánh		59.000	2026-2028	-		100	
92	Chống ngập chi lưu rạch Bàu Gốc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Tân Nhựt		52.750	2026-2028	-		100	
93	Xây dựng cống thủy lợi ngăn triều Rạch Gia	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Bình Chánh, Xã Hưng Long		52.250	2026-2028	-		100	
94	Kiên cố hóa rạch Mã Voi và chi lưu, xã Phong Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Bình Hưng		51.750	2026-2028	-		100	
95	Kiên cố hóa mương kết hợp xây dựng HTTN và nâng cấp mặt đường đê bao 2-3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		50.000	2026-2028	-		100	
96	Kiên cố hóa kênh đường T10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Bà Điểm		37.550	2026-2028	-		100	
97	Kiên cố hóa rạch Tân Nhiễu ấp 2 (từ sông Rạch Gia đến đường 4, 5)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		37.100	2026-2028	-		100	
98	Kiên cố hóa kênh đường Bình Trường	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Bình Chánh		36.800	2026-2028	-		100	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
99	Kiên cố hóa kênh đường giao thông hào ấp 3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Bình Lợi		36.550	2026-2028	-		100	
100	Kiên cố hóa kênh đường T9	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Hưng Long		34.250	2026-2028	-		100	
101	Kiên cố hóa rạch Bà Môn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Xuân Thới Sơn		34.150	2026-2028	-		100	
102	Kiên cố hóa Rạch Cống Ba Lữ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Rạch Dừa		33.950	2026-2028	-		100	
103	Kiên cố hóa chi lưu rạch Ông Đồ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Bình Chánh		33.750	2026-2028	-		100	
104	Kiên cố hóa kênh đường T8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		33.150	2026-2028	-		100	
105	Kiên cố hóa rạch Bà Bá	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Bình Chánh		32.450	2026-2028	-		100	
106	Kiên cố hóa kênh đường T11	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		31.825	2026-2028	-		100	
107	Kiên cố hóa rạch Thủ Đào	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		30.500	2026-2028	-		100	
108	Kiên cố hóa kênh đường Giao thông hào ấp 3, Bình Chánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	xã Tân Nhựt		30.250	2026-2028	-		100	
109	Nạo vét, nâng cấp bờ kết hợp giao thông nôn thôn rạch Chuối Nước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		34.500	2026-2028	-		100	
110	Nạo vét, nâng cấp bờ kết hợp giao thông nông thôn rạch Dừa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Rạch Dừa		31.600	2026-2028	-		100	
111	Kiên cố hóa, nâng cấp bờ, kết hợp giao thông nông thôn rạch Ông Ba (Rạch Cá Lăng)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	phường Chánh Hưng		31.050	2026-2028	-		100	
112	Nạo vét, nâng cấp bờ kết hợp giao thông nông thôn rạch 7 Cào	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		31.000	2026-2028	-		100	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
113	Nạo vét, nâng cấp bờ kết hợp giao thông nông thôn rạch Câu Lượng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		30.600	2026-2028	-		100	
114	Nạo vét, nâng cấp bờ kết hợp giao thông nông thôn rạch Cây Xoài	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		30.000	2026-2028	-		100	
115	Nạo vét, nâng cấp bờ kết hợp giao thông nông thôn rạch Xăng Máu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		29.500	2026-2028	-		100	
116	Xây dựng cống kiểm soát triều đầu tuyến và cải tạo các đoạn đê, kè xuống cấp thuộc tuyến rạch Tam Đệ (đoạn từ sông Nhà Bè đến đường Đào Trí), phường Phú Thuận.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Phú Thuận		2.072.000	2026-2030	-	-	50	
117	Xây dựng cống kiểm soát triều đầu tuyến và cải tạo các đoạn đê, kè xuống cấp thuộc tuyến rạch Ông Kiến (còn gọi là rạch Lão Lượng), xã Nhà Bè (trước đây là trị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Nhà Bè		1.830.000	2026-2030	-	-	50	
118	Xây dựng và cải tạo các đoạn đê, kè xuống cấp (Đoạn từ sông Sài Gòn đến cống kiểm soát triều Cầu Kinh), phường Tân Thuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Tân Thuận		215.000	2026-2030	-	-	50	
119	Xây dựng và cải tạo các đoạn đê, kè xuống cấp thuộc tuyến rạch Bà Chiêm - Bà Chùa, xã Hiệp Phước (trước đây là xã Nhơn Đức và xã Long Thới, huyện Nhà Bè)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Hiệp Phước		4.150.000	2026-2030	-	-	50	
120	Nâng cấp tuyến kè bảo vệ khu dân cư hiện hữu kết nối vào đoạn kè mang cống của cống Phú Định (từ rạch Bà Tàng đến cống kiểm soát triều Phú Định) thuộc phường Bình Đông)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Bình Đông		2.110.000	2026-2030	-	-	50	
121	Cải tạo, nâng cấp và xây mới hệ thống cống để giữ mực nước phục vụ khách tham quan, học tập tại Khu di tích lịch sử chiến khu Rừng Sác - Cần Giờ	Khu di tích lịch sử Địa đạo Củ Chi			33.967	2026-2028	-	-	50	
122	Đập tràn sông Dinh (đập giữ nước)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Bà Rịa	Phường Bà Rịa, Phường Long Hương		134.432	2026-2028	-		50	
123	Xây dựng cống kiểm soát triều rạch Lái Thiêu và rạch Vĩnh Bình	Ban QLDA ĐTXD Hạ tầng đô thị	Phường Lái Thiêu		1.250.000	2026-2030			1.300	
124	Xây dựng Kè kiên cố Rạch Tra (Từ vành đai 3 đến cống Rạch Tra)	Ban QLDA ĐTXD Hạ tầng đô thị	Xã Hóc Môn, Xã Đông Thạnh		2.920.000	2026-2030			2.900	
125	Xây dựng Kè bảo vệ đê bờ hữu sông Sài Gòn từ sông Vàm Thuật đến Quốc lộ 1A	Ban QLDA ĐTXD Hạ tầng đô thị	Phường An Phú Đông		1.570.000	2026-2030			1.600	
126	Dự án nạo vét, phát quang, chống ngập úng suối Lũy và các tuyến suối lân cận trên địa bàn xã Bàu Lâm	Ủy ban nhân dân xã Bàu Lâm	Xã Bàu Lâm		50.000	2026-2027			50	
127	Dự án Nạo vét khơi thông phòng lũ dòng suối và tuyến nhánh từ ấp Bàu Hàm đến ấp Bàu Sôi, xã Bàu Lâm	Ủy ban nhân dân xã Bàu Lâm	Xã Bàu Lâm		55.000	2026-2027			100	
128	Hồ chứa nước Ông Câu	Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo	Khu vực Ông Câu thuộc Vườn quốc gia Côn Đảo	89/NQ-HĐND ngày 25/10/2019	74.000	2026-2027			500	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
129	Đầu tư xây dựng Hạ tầng Khu chế biến thủy sản và dịch vụ hậu cần nghề cá Trung tâm Thủy sản Thành phố	Ban Quản lý Khu nông nghiệp công nghệ cao	Xã Bình Khánh	Nghị quyết 08/NQ-HĐND ngày 26/8/2015	1.474.276	2016-2030			1.400	
130	Đầu tư xây dựng Cảng – Chợ cá thuộc dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Thủy sản Thành phố	Ban Quản lý Khu nông nghiệp công nghệ cao	Xã Bình Khánh	Nghị quyết 08/NQ-HĐND ngày 26/8/2015	1.408.838	2016-2030	835		1.400	
131	Xây dựng kè chống sạt lở bờ sông Sài Gòn khu vực Thành phố Hồ Chí Minh	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh		25.727	2026-2031			50	
132	Hệ thống cơ sở dữ liệu thông minh phục vụ xử lý thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh		400.000	2026-2031			50	
133	Xây dựng Trung tâm điều hành thông minh Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh		500.000	2026-2031			50	
134	Trung tâm điều hành thông minh và chuyển đổi số kho lưu trữ cho Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh		600.000	2026-2031			50	
VII	**Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp**				**17.657.541**		**2.521**	**35.481**	**17.599.412**	
a	**Dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026 - 2030 (bao gồm vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án đang thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư)**									
1	Nâng cấp, sửa chữa Trường tiểu học Long Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	Xã Cần Giờ	734/QĐ-UBND ngày 25/6/2025	29.000	2025-2026	-	-	29.000	
2	Xây dựng mới Trường Trung học phổ thông D4 Trần Văn Giàu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Tạo	Phường Tân Tạo	2189/QĐ-UBND ngày 13/4/2026	667.243	2026-2029	-	-	667.243	
3	Cải tạo, sửa chữa Cơ sở 2 - Trường Đại học Sài Gòn	Trường Đại học Sài Gòn	Phường Sài Gòn	920/QĐ-UBND ngày 11/2/2026	64.782	2026-2029	-	-	64.782	
4	Xây dựng mở rộng và cải tạo Trường THPT Nguyễn Du	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Hòa Hưng	918/QĐ-UBND ngày 11/2/2026	152.460	2026-2029	-	-	152.460	
5	Nâng cấp Trường THPT Đa Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Hưng Long	495/QĐ-UBND ngày 22/1/2026	208.036	2026-2029	-	-	208.036	
6	Xây dựng, nâng cấp, cải tạo Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Diên Hồng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Diên Hồng	3541/QĐ-UBND ngày 30/12/2025	162.361	2026-2029	-	-	162.361	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
7	Cải tạo mở rộng Trường THPT Nguyễn Trãi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Xóm Chiếu	3421/QĐ-UBND ngày 25/12/2025	235.117	2026-2029	-	-	235.117	
8	Cải tạo, xây dựng nâng cấp (giai đoạn 1) trường THCS - THPT Sương Nguyệt Anh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Vườn Lài	700/QĐ-UBND ngày 30/1/2026	88.005	2026-2029	350	-	87.000	
9	Xây dựng mới Trường tiểu học Bình Lợi Trung, quận Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Lợi Trung	Phường Bình Lợi Trung	11741/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	67.181	2018-2021	800	23	66.358	
10	Cải tạo mở rộng Trường trung học phổ thông Nguyễn Trung Trực	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường An Hội Đông	1068/QĐ-UBND ngày 25/02/2026	90.497	2026-2029	338	-	90.000	
11	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật thành phố	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Xuân Hòa	812/QĐ-UBND ngày 4/02/2026	60.000	2026-2029	77	-	59.900	
12	Xây dựng mới Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Tân Hòa	3315/QĐ-UBND ngày 20/12/2025	155.620	2026-2029	-	-	155.620	
13	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trường THCS Độc Lập quận Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Phường Đức Nhuận	Phường Đức Nhuận	3434/QĐ-UBND ngày 30/6/2025	44.000	2026-2027	-	368	43.632	
14	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trường Chuyên biệt niềm tin quận Phú Nhuận	Ủy ban nhân dân phường Cầu Kiệu	phường Cầu Kiệu	3433/QĐ-UBND ngày 30/6/2025	14.500	2026-2027	-	240	14.260	
15	Trường THPT Thới Hoà	Ủy ban nhân dân phường Thới Hòa	Phường Thới Hòa	2222/QĐ-UBND - 30/6/2025	227.185	2026-2029	-	350	226.835	
16	Trường Tiểu học An Sơn (Bến Cát)	Ủy ban nhân dân phường Long Nguyên	phường Long Nguyên	436/QĐ-UBND - 19/02/2024	127.399	2024-2027	-	300	127.099	
17	Xây dựng mới trường trung học cơ sở Triệu Thị Trinh, quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Hưng Hòa	phường Bình Hưng Hòa	3224/QĐ-UBND ngày 26/06/2025	513.195	2026-2028	-	1.000	512.195	
18	Xây dựng mới trường trung học cơ sở Tân Tạo 1, quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Tân	Phường Bình Tân	3222/QĐ-UBND ngày 26/06/2025	537.325	2026-2028	-	1.000	536.325	
19	Xây dựng mới trường tiểu học Tân Tạo 1, quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Tân	Phường Bình Tân	3216/QĐ-UBND ngày 26/06/2025	400.500	2026-2028	-	1.000	399.500	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
20	Xây dựng mới trường tiểu học Nguyễn Trường Tộ, quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Hưng Hòa	Phường Bình Hưng Hòa	3117/QĐ-UBND ngày 23/06/2025	434.075	2026-2028	-	1.000	433.075	
21	Xây dựng mới trường tiểu học Tạ Quang Bửu, quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Tạo	Phường Tân Tạo	3217/QĐ-UBND ngày 23/06/2025	290.785	2026-2028	-	1.000	289.785	
22	Xây dựng mới Trường THCS Bình Hưng Hòa B	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Tân	Phường Bình Tân	3381/QĐ-UBND ngày 27/06/2025	202.250	2026-2028	-	797	201.453	
23	Mở rộng xây dựng trường trung học phổ thông Bình Tân, phường Tân Tạo, quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Tân	Phường Bình Tân	3107/QĐ-UBND ngày 21/06/2025	369.296	2026-2028	-	1.000	368.296	
24	Xây dựng thay thế và cải tạo, nâng cấp Trường THPT An Lạc, quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Lạc	Phường An Lạc	3098/QĐ-UBND ngày 20/06/2025	237.413	2026-2028	-	1.000	236.413	
25	Xây dựng thay thế và cải tạo, nâng cấp Trường THPT Vĩnh Lộc, quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Tân	Phường Bình Tân	3126/QĐ-UBND ngày 23/06/2025	198.785	2026-2028	-	1.000	197.785	
26	Xây dựng mới trường mầm non Bách Hợp, quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Lạc	Phường An Lạc	3213/QĐ-UBND ngày 26/06/2025	703.572	2026-2028	-	1.000	702.572	
27	Xây dựng mới trường mầm non Hạnh Đào, quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Tạo	Phường Tân Tạo	3210/QĐ-UBND ngày 26/06/2025	156.000	2026-2028	-	1.000	155.000	
28	Xây dựng mới trường tiểu học Bình Hưng Hòa A3, quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Hưng Hòa	Phường Bình Hưng Hòa	3214/QĐ-UBND ngày 26/06/2025	146.800	2026-2028	-	803	145.997	
29	Xây dựng mới trường trung học cơ sở Lý Thái Tông, quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Trị Đông	Phường Bình Trị Đông	3226/QĐ-UBND ngày 26/06/2025	635.207	2026-2028	-	1.000	634.207	
30	Xây dựng mới trường trung học cơ sở Bình Hưng Hòa 1, quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Hưng Hòa	Phường Bình Hưng Hòa	3227/QĐ-UBND ngày 26/06/2025	411.859	2026-2028	-	899	410.960	
31	Xây dựng mới trường trung học cơ sở Bình Hưng Hòa B 2, quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Tân	Phường Bình Tân	3228/QĐ-UBND ngày 26/06/2025	526.143	2026-2028	-	1.000	525.143	
32	Xây dựng mới trường trung học cơ sở Trương Định, quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Tạo	phường Tân Tạo	3225/QĐ-UBND ngày 26/06/2025	592.082	2026-2028	-	1.000	591.082	
33	Xây dựng mới trường trung học cơ sở Bình Hưng Hòa A 1, quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Hưng Hòa	phường Bình Hưng Hòa	3217/QĐ-UBND ngày 26/06/2025	745.972	2026-2028	-	1.000	744.972	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
34	Xây dựng mới trường trung học cơ sở Bùi Thị Xuân, quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Trị Đông	phường Bình Trị Đông	3223/QĐ-UBND ngày 26/06/2025	1.073.367	2026-2028	-	1.000	1.072.367	
35	Xây dựng mới trường trung học cơ sở Xuân Diệu, quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Hưng Hòa	phường Bình Hưng Hòa	3220/QĐ-UBND ngày 26/06/2025	894.372	2026-2028	-	1.000	893.372	
36	Xây dựng mới trường mầm non Hoa Lư, quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Hưng Hòa	phường Bình Hưng Hòa	3119/QĐ-UBND ngày 23/06/2025	211.115	2026-2028	-	1.000	210.115	
37	Mở rộng trường mầm non Hoa Phượng Vỹ, quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Hưng Hòa	phường Bình Hưng Hòa	3106/QĐ-UBND ngày 21/06/2025	177.898	2026-2028	-	745	177.153	
38	Sửa chữa cải tạo Trường THCS Thanh Đa, quận Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Quới	Phường Bình Quới	4095/QĐ-UBND ngày 24/9/2024	44.900	2024-2026	-	50	44.850	
39	Sửa chữa cải tạo Trường Trung học cơ sở Bình Lợi Trung, quận Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Lợi Trung	Phường Bình Lợi Trung	4094/QĐ-UBND ngày 24/9/2024	30.847	2024-2026	-	150	30.697	
40	Dự án: Đầu tư bổ sung cơ sở vật chất cho Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore	Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore	Phường Thuận Giao	3290/QĐ-UBND ngày 05/11/2020	162.400	2020-2026	-	782	161.618	
41	Cải tạo, nâng cấp trường tiểu học Lê Quý Đôn, phường Dĩ An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	phường Dĩ An	932/QĐ-UBND ngày 31-3-2025	66.555	2025-2027	-	1.325	65.230	
42	Trường trung học phổ thông Trần Hưng Đạo	Ủy ban nhân dân phường Đông Hòa	phường Đông Hòa	2098/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Dương	197.608	2025-2027	-	100	197.508	
43	Trường tiểu học Đông An	Ủy ban nhân dân phường Tân Đông Hiệp	phường Tân Đông Hiệp	2101/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	103.518	2026-2029	-	99	103.419	
44	Trường mầm non Châu Thới	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	phường Đông Hòa	493/QĐ-UBND ngày 22/2/2021	69.796	2021-2027	-	1.688	68.108	
45	Cải tạo, mở rộng Trường THPT Dĩ An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Dĩ An	phường Dĩ An	2059/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	53.533	2025-2027	-	75	53.457	
46	Xây dựng Trường Tiểu học Tân Chánh Hiệp 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Trung Mỹ Tây	phường Trung Mỹ Tây	07/NQ-HĐND - 21/4/2016	285.050	2018-2029	-	-	285.050	
47	Dự án Xây dựng mới Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Xóm Chiếu	phường Xóm Chiếu	29/NQ-HĐND ngày 27/12/2017	214.585	2017-2025	693	-	200.000	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
48	Xây dựng trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thủ Đức	phường Thủ Đức	89/NQ-HĐND ngày 21/12/2023	110.897	2023-2025	-	507	110.171	
49	Xây mới Trường Tiểu học khu đô thị Vạn Phúc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hiệp Bình	phường Hiệp Bình	89/NQ-HĐND ngày 21/12/2023	105.941	2023-2025	-	870	105.505	
50	Xây dựng mới Tòa nhà giảng dạy và đào tạo chất lượng cao Trường Đại học Sài Gòn	Trường Đại học Sài Gòn	Phường Chợ Quán	2838/QĐ-UBND ngày 20/11/2025	331.335	2026-2029	-	-	331.335	
51	Xây dựng Nhà tập đa năng Trường Trung học Thực hành Sài Gòn	Trường Đại học Sài Gòn	Phường Chợ Quán	2839/QĐ-UBND ngày 20/11/2025	78.987	2026-2029	-	-	78.987	
52	Trung tâm sinh viên và sinh hoạt đa năng Trường Đại học Sài Gòn	Trường Đại học Sài Gòn	Phường Chợ Quán	141/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	470.000	2023-2026	-	1.109	468.891	
53	Xây dựng bổ sung Trường THCS Trần Hưng Đạo	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Phú Giáo	xã Phú Giáo	2057/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	53.987	2026-2028	-	100	53.887	
54	Xây dựng bổ sung Trường THCS An Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Phú Giáo	xã Phú Giáo	2100/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	67.670	2026-2028	-	100	67.570	
55	Xây dựng bổ sung Trường Tiểu học Phước Hòa A	Ủy ban nhân dân xã Phước Hòa	xã Phước Hòa	2103/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	68.241	2026-2028	-	100	68.141	
56	Dự án Xây dựng Trung tâm Dạy nghề nông nghiệp công nghệ cao	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Nông nghiệp Công nghệ cao TP.HCM	xã Nhuận Đức	3525/QĐ-UBND ngày 05/7/2017	37.144	2017-2019	263	-	36.881	
57	Tu bổ, tôn tạo Di tích Kiến Trúc Nghệ thuật Trường Trung học cơ sở Hồng Bàng, Quận 5	Ủy ban nhân dân phường Chợ Lớn	phường Chợ Lớn	4260/QĐ-UBND - 26/09/2024	44.498	2024-2025	-	-	44.498	
58	Cải tạo và mở rộng Trường Trung học phổ thông Hùng Vương, Quận 5	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Đông	phường An Đông	106/NQ-HĐND - 19/09/2023	299.425	2023-2025	-	1.518	296.481	
59	Xây dựng lớp học tương tác sử dụng các thiết bị thông minh tại các trường học trên địa bàn huyện	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	liên xã	742/QĐ-UBND ngày 25/6/2025	9.500	2025-2026	-	-	9.500	
60	Đầu tư thiết bị giáo dục các trường trên địa bàn huyện	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	liên xã	733/QĐ-UBND ngày 25/6/2025	7.000	2025-2026	-	-	7.000	
61	Xây dựng trường Mầm Non Bờ Băng (Khu 10ha)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	1628/QĐ-UBND ngày 06/06/2024	70.000	2025-2027	-	-	70.000	
62	Cải tạo, nâng cấp trường Nguyễn Thị Hương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	23/NQ-HĐND ngày 30 /11/2023	46.763	2024-2027	-	220	46.543	
63	Cải tạo, mở rộng trường Tiểu học Nguyễn Bình cơ sở 2 - Giai đoạn 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	22/NQ-HĐND ngày 30 /11/2023	115.000	2024-2027	-	-	115.000	
64	Nâng cấp, sửa chữa trường THCS Lê Thành Công	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	170/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 27/01/2026	35.000	2025-2026	-	104	34.896	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
65	Cải tạo, sửa chữa Trường tiểu học Bùi Thanh Khiết	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	95/NQ-HĐND ngày 22/12/2023	9.500	2024-2025	-	-	9.500	
66	Xây dựng trường mầm non xã Phú Xuân 1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	52/NQ-HĐND ngày 13/9/2024	112.000	2026-2026	-	-	112.000	
67	Nâng cấp, cải tạo Trường Trung học cơ sở Lê Văn Hưu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	53/NQ-HĐND ngày 13/9/2024	44.500	2024-2026	-	-	44.500	
68	Xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo trường THPT Trưng Vương, Quận 1	Ủy ban nhân dân phường Sài Gòn	phường Sài Gòn	104/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	95.000	2023-2025	-	1.123	95.000	
69	Sửa chữa Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Quận 1 (150 Bùi Thị Xuân)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Thành	phường Bến Thành	4077/QĐ-UBND ngày 24/9/2024	9.364	2024-2025	-	69	9.364	
70	Xây dựng mới trường Mầm non Cô Giang (Cơ sở 2)	Ủy ban nhân dân phường Cầu Ông Lãnh	phường Cầu Ông Lãnh	1796/QĐ-UBND ngày 04/9/2019	29.959	2019-2021	-	-	29.959	
71	Xây dựng mới trường THCS Văn Lang	Ủy ban nhân dân phường Tân Định	phường Tân Định	1557/QĐ-UBND ngày 08/9/2017	40.000	2017-2020	-	-	40.000	
72	Trường THCS Thạnh Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Khánh	phường Tân Khánh	2216 30/06/2025	205.674	2026 - 2029	-	-	205.674	
73	Nâng cấp, cải tạo Trường THPT Nguyễn Thị Diệu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	phường Xuân Hòa	2677/QĐ-UBND ngày 9/5/2026	257.484	2026-2029			257.484	
74	Xây dựng thay thế và cải tạo, nâng cấp Trường THPT Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Tân Sơn	2747/QĐ-UBND ngày 13/5/2026	196.424	2026-2029			196.424	
75	Xây dựng thay thế và cải tạo, nâng cấp Trường THPT Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Hạnh Thông	2829/QĐ-UBND ngày 15/5/2026	218.491	2026-2029			218.491	
76	Xây dựng, mở rộng cải tạo trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Bình Trị Đông	3148/QĐ-UBND ngày 28/5/2026	93.822	2026-2028			93.822	
77	Trường TH Tân Thạnh Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Phú Hòa Đông	Xã Phú Hòa Đông	480/NQ-HĐND ngày 15/12/2023	24.542	2024-2025	-	50	24.492	
78	Trường TH Trung Lập Hạ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhuận Đức	Xã Nhuận Đức	484/NQ-HĐND ngày 15/12/2023	11.000	2024-2026	-	50	10.950	
79	Xây mới phòng học, phòng chức năng Trường THCS Phước Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Thái Mỹ	Xã Thái Mỹ	498/NQ-HĐND ngày 15/12/2023	20.000	2024-2025	-	100	19.900	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
80	Sửa chữa, nâng cấp Trường THCS Hòa Phú (ấp 1)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bình Mỹ	xã Bình Mỹ	514/NQ-HĐND ngày 15/12/2023	6.300	2024-2025	-	70	6.230	
81	Sửa chữa nâng cấpTrường THCS Trung Lập (Đường Phạm Thị Điệp, ấp Trung Bình , xã Trung Lập Thượng)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực xã Thái Mỹ	Xã Thái Mỹ	492/NQ-HĐND ngày 15/12/2023	9.826	2024-2025	-	100	9.726	
82	Sửa chữa Trường THCS Tân Tiến (Đường 27, Ấp Tân Tiến)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Củ Chi	Xã Củ Chi	513/NQ-HĐND ngày 15/12/2023	17.800	2024-2025	-	100	17.700	
83	Nâng cấp, sửa chữa trường Mầm non Trung An 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bình Mỹ	xã Bình Mỹ	482/NQ-HĐND ngày 15/12/2023	22.400	2024-2025	-	63	22.337	
84	Trường THCS Trung Lập Hạ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhuận Đức	Xã Nhuận Đức	512/NQ-HĐND ngày 15/12/2023	35.000	2024-2025	-	100	34.900	
85	Sửa chữa, nâng cấp mua sắm thiết bị, xây mới chức năng phòng THPT Quang Trung	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Thái Mỹ	Xã Thái Mỹ	490/NQ-HĐND ngày 15/12/2023	14.900	2024-2025	-	100	14.800	
86	Cải tạo, nâng cấp mở rộng trường THCS Võ Thành Trang, quận Tân Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Thọ Hòa	phường Phú Thọ Hòa	4061/QĐ-UBND ngày 24/9/2024	44.999	2024-2026	-	150	44.849	
87	Cải tạo, nâng cấp mở rộng trường THCS Phan Bội Châu, quận Tân Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Thọ Hòa	phường Phú Thọ Hòa	4060/QĐ-UBND ngày 24/9/2024	38.085	2024-2026	-	125	37.960	
88	Cải tạo, nâng cấp mở rộng trường tiểu học Phan Chu Trinh, quận Tân Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Thạnh	Phường Phú Thạnh	4059/QĐ-UBND ngày 24/9/2024	39.523	2024-2026	-	125	39.398	
89	Cải tạo, nâng cấp mở rộng trường tiểu học Lê Văn Tám, quận Tân Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Thọ Hòa	phường Phú Thọ Hòa	4058/QĐ-UBND ngày 24/9/2024	38.776	2024-2026	-	125	38.651	
90	Cải tạo, nâng cấp mở rộng trường tiểu học Đoàn Thị Điểm, quận Tân Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhì	Phường Tân Sơn Nhì	4057/QĐ-UBND ngày 24/9/2024	26.828	2024-2026	-	125	26.703	
91	Trường Mầm non Phường 2, Thành phố Vũng Tàu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Vũng Tàu	Phường Vũng Tàu	171/NQ-HĐND ngày 10/7/2024	73.759	2024-2027			73.759	
92	Xây dựng mới Trung tâm chính trị quận Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	Phường Gia Định	92/NQ-HĐND ngày 27/9/2024	59.000	2024-2026		471	58.529	
93	Xây dựng thay thế Trường THCS Trần Đại Nghĩa	Ủy ban nhân dân phường Thuận An	phường Thuận An	1801/QĐ-UBND ngày 22/6/2025	173.408	2026-2029		697	170.000	
94	Xây dựng mới trường THCS Thuận Giao 2	Ủy ban nhân dân phường Thuận Giao	phường Thuận Giao	1798/QĐ-UBND ngày 22/6/2025	142.903	2026-2029		800	140.000	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
95	Nâng cấp, mở rộng trường tiểu học Bình Hòa 2	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình hòa	phường Bình Hòa	1796/QĐ-UBND ngày 22/6/2025	55.080	2026-2028		516	54.000	
96	Xây dựng trường THCS Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Đông Hưng Thuận	phường Đông Hưng Thuận	83/NQ-HĐND ngày 27/9/2024	140.000	2024-2027		-	140.000	
97	Xây dựng thay thế và cải tạo, nâng cấp Trường THPT Hàn Thuyên	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Phú Nhuận	3386/QĐ-UBND ngày 8/6/2026	319.617	2026-2029			319.617	
VIII	**Lĩnh vực văn hóa thông tin**				**3.111.243**		**6.288**	**5.110**	**2.942.568**	
a	**Dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026 - 2030 (bao gồm vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án đang thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư)**									
1	Xây dựng Nhà làm việc Khu tưởng niệm các Vua Hùng	Ban Quản lý Công viên Lịch sử - Văn hóa Dân tộc	Phường Long Bình	86/NQ-HĐND ngày 27/9/2024	55.368	2024-2027	-	213	54.368	
2	Chỉnh trang đô thị và xây dựng Khu lưu niệm cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc (dự án thành phần 03: Giải phóng mặt bằng, chỉnh trang đô thị)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Thủ Dầu Một	1186/QĐ-UBND ngày29/4/2025	126.607	2026-2029	-	-	112.700	
3	Chỉnh trang đô thị và xây dựng Khu lưu niệm cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc (dự án thành phần 02: Trưng bày mỹ thuật Khu lưu niệm cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc)	Trung tâm Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa Thành phố	Phường Thủ Dầu Một	1186/QĐ-UBND ngày29/4/2025	99.747	2026-2029	-	50	90.000	
4	Chỉnh trang đô thị và xây dựng Khu lưu niệm cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc (dự án thành phần 01: Xây dựng Khu lưu niệm cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Thủ Dầu Một	1186/QĐ-UBND ngày29/4/2025	318.571	2026-2029	-	2.711	300.000	
5	Dự án Tái hiện, tôn tạo Khu di tích lịch sử chiến khu Rừng Sác - Cần Giờ	Khu di tích lịch sử Địa đạo Củ Chi	xã Cần Giờ	07/NQ-HĐND ngày 21/4/2016	540.000	2026-2030	5.788	-	534.000	
6	Dự án Mở rộng Khu di tích lịch sử địa đạo Củ Chi (125,7 ha)	Khu di tích lịch sử Địa đạo Củ Chi	liên xã	07/NQ-HĐND ngày 21/4/2016	352.211	2026-2030	500	-	351.000	
7	Xây dựng tượng đài Nam bộ kháng chiến	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Bến Thành	109/NQ-HĐND ngày 09/12/2024	106.203	2026-2028	-	-	200	
8	Tu bổ di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia Nhà hát Thành phố	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	phường Sài Gòn	121/NQ-HĐND ngà 19/9/2023	337.254	2026-2029	-	136	337.018	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
9	Xây dựng Thư viện Thiếu nhi tại khuôn viên Thư viện Khoa học Tổng hợp Thành phố	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	phường Bến Thành	2266/QĐ-UBND ngày 22/10/2025	595.685	2026-2029	-	500	595.185	
10	Dự án Trùng tu, tôn tạo di tích Sở CHTP CDHCM (GĐ2) - DA2: Sưu tầm và trưng bày hình ảnh tư liệu hiện vật; tượng đài trung tâm; xây dựng sa bàn, bệ thờ các AHLS, phục chế nhà làm việc, sinh hoạt, hiện vật gắn liền của ba đồng chí chỉ huy chiến dịch	Trung tâm Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa Thành phố	Xã Dầu Tiếng	151/HĐND-KTNS ngày 22/6/2016	33.000	2026-2029			33.000	
11	Camera cho phóng viên và thiết bị sản xuất chương trình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	phường Bình Dương	573/QĐ-UBND ngày 03/3/2021	78.900	2026-2029			78.900	
12	Xây dựng cột anten FM cao 252m	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Tăng Nhơn Phú	07/NQ-HĐND ngày 21/4/2016	180.000	2026-2030			170.000	
13	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử quốc gia địa điểm lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng	Trung tâm Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa Thành phố	phường Sài Gòn	382/QĐ-UBND ngày 30/7/2025	254.989	2026-2028		1.500	253.489	
14	Khu trưng bày hiện vật di tích Địa đạo Long Phước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bà Rịa	phường Tam Long	105/NQ-HĐND ngày 01/11/2024	32.708	2024-2026	-	-	32.708	
IX	**Lĩnh vực thể thao**				**40.000**		**-**	**-**	**40.000**	
a	**Dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026 - 2030 (bao gồm vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án đang thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư)**									
1	Nâng cấp, cải tạo Trung tâm văn hóa Thể thao xã Phước Lộc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	xã Phước Lộc	96/NQ-HĐND ngày 22/12/2023	40.000	2024-2027	-	-	40.000	
X	**Lĩnh vực xã hội**				**992.613**		**-**	**76**	**985.392**	
a	**Dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026 - 2030 (bao gồm vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án đang thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư)**									
1	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Bảo trợ xã hội Chánh Phú Hòa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Chánh Phú Hòa	1422/QĐ-UBND ngày 12/3/2026	434.370	2026-2029	-	-	434.370	
2	Đầu tư sữa chữa, nâng cấp Trung tâm Bảo trợ xã hội Bình Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Tỉnh Đồng Nai	390/QĐ-UBND ngày 17/01/2026	124.364	2026-2029	-	-	124.364	
3	Sữa chữa cải tạo trung tâm bảo trợ xã hội Tân Hiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Tỉnh Đồng Nai	736/QĐ-UBND ngày 30/01/2026	164.234	2026-2029	-	-	164.234	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
4	Xây mới và chống ngập Trung tâm hỗ trợ xã hội	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Lợi Trung	Phường Bình Lợi Trung	45/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	92.015	2023-2026	-	50	91.965	
5	Xây mới Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Rạch Dừa	QĐ số 1019/QĐ-UBND ngày 16/4/2025	157.709	2025-2028			157.709	
6	Cải tạo, sửa chữa và xây mới một số hạng mục tại Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Thuận Giao	1913/QĐ-UBND ngày 25/6/2025	19.921	2025-2027		26	12.750	
XI	**Lĩnh vực Y tế, dân số và gia đình**				**23.748.552**		**-**	**6.549**	**23.742.003**	
a	**Dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026 - 2030 (bao gồm vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án đang thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư)**									
1	Mua sắm Trang thiết bị chuyên môn Phục vụ giám định trung tâm Pháp y	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Tân Nhựt	1503/QĐ-SYT ngày 27/3/2026	149.655	2023-2026		228	149.427	
2	Dự án mua sắm thiết bị y tế bổ sung cho Bệnh viện Vũng Tàu và Bệnh viện Bà Rịa	Sở Y tế	Phường Phước Thắng và Phường Tam Long	1135/QĐ-UBND ngày 25/4/2025	454.537	2025-2026			454.537	
3	Xây dựng, cải tạo Bệnh viện Đa khoa Củ Chi (Cơ sở 1)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã An Nhơn Tây	2704/QĐ-UBND ngày 11/5/2026	140.191	2026-2029			140.191	
4	Xây dựng mới Khối nhà A của Bệnh viện Nguyễn Trãi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường An Đông	3420/QĐ-UBND ngày 25/12/2025	553.000	2026-2029			553.000	
5	Xây dựng mới Khối nhà B của Bệnh viện Nguyễn Trãi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường An Đông	3441/QĐ-UBND ngày 09/06/2026	1.167.331	2027-2030			1.167.331	
6	Xây dựng mới Khối nhà A3, A4 của Bệnh viện Phục hồi chức năng - Điều trị bệnh nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Chánh Hưng		2.475.233	2026-2030			2.475.233	
7	Mua sắm thiết bị y tế chuyên môn của Bệnh viện Ung Bướu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Bình Thạnh, Phường Gia Định	973/QĐ-UBND ngày 13/02/2026	617.460	2026-2028	-	-	617.460	
8	Xây dựng bổ sung Nhà công vụ Bệnh viện Nhân Ái	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Tỉnh Đồng Nai	1610/QĐ-UBND ngày 20/3/2026	64.278	2026-2028	-	-	64.278	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
9	Xây dựng mới Khu phụ trợ phục vụ cho bệnh nhân của Bệnh viện Ung Bướu (Cơ sở 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Tăng Nhơn Phú	1991/QĐ-UBND ngày 03/4/2026	525.064	2026-2029	-	-	525.064	
10	Xây dựng Bệnh viện Đa khoa thực hành 500 giường thuộc Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (giai đoạn 1)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Tân Nhựt	515/NQ-HĐND ngày 26/12/2025	4.784.102	2026-2030	-	-	4.784.102	
11	Xây dựng Khu điều trị bệnh phổi của Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Chợ Lớn	923/QĐ-UBND ngày 11/02/2026	501.090	2026-2029	-	-	501.090	
12	Xây dựng khu khám, điều trị kỹ thuật cao và mua sắm trang thiết bị y tế tại Bệnh viện Lê Văn Thịnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Bình Trưng	3465/QĐ-UBND ngày 27/12/2025	585.000	2026-2029	-	-	585.000	
13	Xây dựng cải tạo Bệnh viện Nguyễn Tri Phương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường An Đông	339/QĐ-UBND ngày 16/01/2026	68.000	2026-2028	-	-	68.000	
14	Xây dựng khối nhà F của bệnh viện Nguyễn Tri Phương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường An Đông	487/QĐ-UBND ngày 22/01/2026	346.000	2026-2029	-	-	346.000	
15	Xây dựng mới Khu khám bệnh và điều trị ban ngày (Khối 1), mua sắm thiết bị chuyên môn của Bệnh viện Nhi đồng 1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Vườn Lài	522/QĐ-UBND ngày 22/01/2026	979.381	2026-2029	-	-	979.381	
16	Xây dựng mới Bệnh viện Chấn Thương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Tân Nhựt	514/NQ-HĐND ngày 26/12/2025	4.207.485	2026-2030	-	-	4.207.485	
17	Xây dựng mới Khu điều trị nội trú và khu cận lâm sàng của Bệnh viện Bệnh nhiệt đới	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Chợ Quán	714/QĐ-UBND ngày 30/01/2026	1.581.829	2026-2029	-	-	1.581.829	
18	Xây dựng, cải tạo Khu hồi sức cấp cứu và điều trị tim mạch của Viện Tim	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Hòa Hưng	549/QĐ-UBND ngày 26/01/2026	338.000	2026-2029	-	-	338.000	
19	Cải tạo khối nhà khoa khám và khoa cấp cứu Bệnh viện Nhân dân Gia Định	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Gia Định	806/QĐ-UBND ngày 04/02/2026	95.950	2026-2028	-	-	95.950	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
20	Trung tâm chạy thận trực thuộc Trung tâm Y tế thành phố	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	Phường Bến Cát	1081/QĐ-UBND ngày 04/7/2024	13.500	2024-2026	-	309	13.191	
21	Xây mới khu phẫu thuật lồng ngực và bệnh phổi không lao Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Đông	Phường Chợ Lớn	133/NQ-HĐND - 19/09/2023	150.000	2023-2025	-	523	149.477	
22	Mở rộng Bệnh viện Đa khoa Bà Rịa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Tam Long	07/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 05/01/2026	739.162	2026-2028	-	200	738.962	
23	Mở rộng Bệnh viện Đa khoa Vũng Tàu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Phước Thắng	1021/QĐ-UBND ngày 16/4/2025	307.749	2025-2028	-	8	307.741	
24	Xây dựng mới Hệ thống xử lý nước thải Viện Tim	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Hòa Hưng	4087/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	36.000	2027-2029	-	679	35.321	
25	Xây mới hệ thống xử lý nước thải Bệnh viện Tâm thần Lê Minh Xuân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Bình Lợi	4090/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	24.000	2027-2029	-	599	23.401	
26	Xây dựng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố (CDC)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Chánh Hưng	131/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	790.000	2027-2030	-	1.140	788.860	
27	Xây mới Khu C Bệnh viện Nguyễn Tri Phương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường An Đông	60/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 16/01/2026	510.000	2023-2025	-	2.139	507.861	
28	Đầu tư trang thiết bị y tế Khối nhà A - Bệnh viện Trưng Vương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Diên Hồng	2184/QĐ-SYT ngày 08/5/2026	391.000	2026-2028	-	724	390.276	
29	Tu bổ, phục hồi các khối công trình di tích Bệnh viện Nhi đồng 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Sài Gòn	3188/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	360.000	2026-2029			360.000	
30	Xây dựng khối khoa khám bệnh của Bệnh viện Bệnh nhiệt Đới	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường An Đông	3440/QĐ-UBND ngày 09/06/2026	793.555	2026-2029			793.555	
XII	**Lĩnh vực Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**				**1.747.233**		**1.834**	**3.444**	**1.741.454**	
a	**Dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026 - 2030 (bao gồm vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án đang thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư)**									

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
1	Trang bị hệ thống camera giám sát an ninh trật tự kết hợp đảm bảo an toàn giao thông trên khu vực trung tâm huyện	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực xã Hóc Môn	xã Hóc Môn	113/NQ-HĐND ngày 23/8/2024	15.000	2024-2025	-	227	14.272	
2	Đầu tư nâng cao năng lực quan trắc môi trường tại TP.HCM	Ban quản lý các khu liên hợp xử lý chất thải thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh	07/NQ-HĐND ngày 21/4/2016	494.881	2016-2020		2.944	491.937	
3	Dự án Mua thiết bị xử lý, đóng gói, bảo quản và chế biến nông sản sau thu hoạch	Trung tâm nghiên cứu và phát triển nông nghiệp công nghệ cao	xã Nhuận Đức	5171/QĐ-UBND ngày 6/12/2019	58.753	2020-2022	-	-	58.753	
4	Dự án Đầu tư mở rộng Khu Nông nghiệp Công nghệ cao 23,3 ha tại xã Phước Vĩnh An	Ban quản lý khu nông nghiệp công nghệ cao	xã Củ Chi	07/NQ-HĐND ngày 21/4/2016	100.000	2017-2018	643	-	99.357	
5	Xây dựng hệ thống giám sát hình ảnh camera tập trung của thành phố Hồ Chí Minh	Công an Thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh	57/NQ-HĐND ngày 09/12/2019	767.427	2024-2026	-	273	767.154	
6	Dự án Thiết bị Phòng Thí nghiệm Công nghệ sinh học ứng dụng	Trung tâm nghiên cứu Triển khai Khu Công nghệ cao	Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú	07/NQ-HĐND ngày 21/4/2016	89.750	2016-2018	397		89.353	
7	Dự án Thiết bị Phòng Thí nghiệm Công nghệ Năng lượng mới	Trung tâm nghiên cứu Triển khai Khu Công nghệ cao	Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú	07/NQ-HĐND ngày 21/4/2016	141.603	2016-2018	397		141.206	
8	Dự án Mua sắm Thiết bị Phòng thí nghiệm Cơ điện tử	Trung tâm nghiên cứu Triển khai Khu Công nghệ cao	Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú	07/NQ-HĐND ngày 21/4/2016	79.819	2016-2018	397		79.422	
XIII	**Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội**				**327.606**		**287**	**3.089**	**292.939**	
a	**Dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026 - 2030 (bao gồm vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án đang thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư)**									
1	Nâng cấp xây mới Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Vĩnh Lộc	Xã Vĩnh Lộc	08/NQ-HĐND ngày 27/01/2024	55.000	2024-2025	-	548	54.452	
2	Sửa chữa, cải tạo Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 5, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	phường Tân Sơn Nhất	4025/QĐ-UBND ngày 24/9/2024	5.000	2024-2025	-	153	4.847	
3	Sửa chữa, cải tạo Trụ sở Ủy ban nhân dân phường 7, quận Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhất	phường Tân Sơn Nhất	4026/QĐ-UBND ngày 24/9/2024	3.500	2024-2025	-	115	3.385	
4	Nâng cấp hàng rào, sân trụ sở UBND xã Phú Mỹ Hưng và xây mới kho lưu trữ, tạo cảnh quang môi trường	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã An Nhơn Tây	Xã An Nhơn Tây	179/NQ-HĐND ngày 15/12/2021	4.588	2024-2025		50	4.000	
5	Đầu tư xây dựng mới trụ sở UBND xã Bình Châu	Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã Bình Châu	xã Bình Châu	4917/QĐ-UBND ngày 03/06/2025	35.000	2025-2026			35.000	
6	Nâng cấp, mở rộng trụ sở UBND xã Hòa Hiệp	Ủy ban nhân dân xã Hòa Hiệp	Xã Hòa Hiệp	4920/QĐ-UBND ngày 03/6/2025	19.000	2026-2027			19.000	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
7	Nâng cấp, mở rộng trụ sở UBND xã Hòa Hội sau sáp nhập	Ủy ban nhân dân xã Hòa Hội	xã Hòa Hội	4919/QĐ-UBND ngày 03/6/2025	15.000	2025-2026			15.000	
8	Nâng cấp, mở rộng Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Bàu Lâm sau sáp nhập	Ủy ban nhân dân xã Bàu Lâm	Xã Bàu Lâm	1213/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 13/4/2026	18.118	2025 - 2027			18.118	
9	Xây dựng trụ sở làm việc Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa số 02	Cảng vụ đường thủy nội địa Thành phố Hồ Chí Minh	Phường Long Phước	3525/QĐ-UBND ngày 05/7/2017	4.400	2018-2020	287	-	2.760	
10	Nâng cấp, mở rộng trụ sở UBND xã Xuyên Mộc sau sáp nhập	Ủy ban nhân dân xã Xuyên Mộc	Xã Xuyên Mộc	4918/QĐ-UBND ngày 03/06/2025	18.000	2025-2026		500	18.000	
11	Xây dựng Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Hiệp, Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Thới Hiệp	Phường Tân Thới Hiệp	4017/QĐ-UBND - 24/9/2024	30.000	2024-2026		500	29.500	
12	Xây dựng Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Trung Mỹ Tây, Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Trung Mỹ Tây	Phường Trung Mỹ Tây	4016/QĐ-UBND - 24/9/2024	30.000	2024-2026		355	29.645	
13	Xây dựng Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Đông Hưng Thuận, Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Đông Hưng Thuận	Phường Đông Hưng Thuận	4015/QĐ-UBND - 24/9/2024	30.000	2024-2026		433	29.567	
14	Xây dựng Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Thới An, Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thới An	Phường Thới An	4013/QĐ-UBND - 24/9/2024	30.000	2024-2026		435	29.565	
15	Xây mới Trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Xuân Sơn	Ủy ban nhân dân xã Xuân Sơn	Xã Xuân Sơn		30.000	2028-2030			100	
XIV	**Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật**				**23.261.929**		**-**	**-**	**70.663**	
a	**Dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026 - 2030 (bao gồm vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án đang thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư)**									
1	Dự án đầu tư mua quỹ nhà 288 căn Lô C Khu Chung cư Thành Thái, phường Diên Hồng phục vụ nhu cầu nhà ở công vụ	Trung tâm quản lý nhà	Phường Diên Hồng		290.000	2.026	-	-	300	
2	Xây dựng nhà tang lễ kết hợp với lò hỏa thiêu và khu lưu tro cốt huyện Côn Đảo	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng đặc khu Côn Đảo	Đặc khu Côn Đảo	475/QĐ-UBND ngày 21/5/2025	47.163	2025 - 2027			47.163	
b	**Dự án chuẩn bị đầu tư**									
1	Xây dựng các khu nhà ở tái định cư phục vụ công tác chỉnh trang đô thị (tại các khu đất số 400 Nguyễn Duy, Phường Chánh Hưng; số 467-469 Bến Bình Đông, phường Phú Định; khu tái định cư cảng sông Phú Định, phường Phú Định)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Chánh Hưng	Phường Phú Định, Phường Chánh Hưng		3.442.606	2026-2029			3.400	
2	Xây dựng khu nhà ở xã hội số 314 đường Âu Dương Lân, Phường Chánh Hưng	Ban QLDA ĐTXD Hạ tầng đô thị	Phường Chánh Hưng		467.044		-	-	500	
3	Xây dựng nhà ở xã hội tại Khu đất số 617-629 Bến Bình Đông, Phường Phú Định	Ban QLDA ĐTXD Hạ tầng đô thị	Phường Phú Định		392.806		-	-	400	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
4	Xây dựng Nhà ở tại Khu đất số 338 và 1387 Bến Bình Đông, Phường Phú Định	Ban QLDA ĐTXD Hạ tầng đô thị	Phường Phú Định		1.594.854		-	-	1.600	
5	Dự án nhà ở xã hội tại số 360 Bến Vân Đồn, phường Vĩnh Hội (Ụ stic)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Vĩnh Hội	số 360 Bến Vân Đồn, phường Vĩnh Hội (Ụ stic)		650.000	2026-2030	-	-	700	
6	Dự án nhà ở xã hội tại 310 Lạc Long Quân, phường Hòa Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hòa Bình	310 Lạc Long Quân, phường Hòa Bình		580.000	2026-2030	-	-	600	
7	Dự án nhà ở xã hội tại thửa đất số 4-6-7-8-9-10 tờ số 33 đường Tống Văn Trân, Phường Hòa Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hòa Bình	thửa đất số 4-6-7-8-9-10 tờ số 33 đường Tống Văn Trân, Phường Hòa Bình		1.690.000	2026-2030	-	-	1.700	
8	Dự án nhà ở xã hội tại thửa đất số 51, 53, 150 - Tờ BĐ số 6, 7, 8, phường Long Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Long Bình	Thửa đất số 51, 53, 150 - Tờ BĐ số 6, 7, 8, phường Long Bình		1.650.000	2026-2030	-	-	1.700	
9	Dự án nhà ở xã hội tại thửa đất số 107, 24, 81-Tờ BĐ số 37, 38, 39 Bộ địa chính phường Long Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Long Bình	Thửa đất số 107, 24, 81-Tờ BĐ số 37, 38, 39 Bộ địa chính phường Long Bình		2.500.000	2026-2030	-	-	2.500	
10	Dự án nhà ở xã hội thuộc 1 phần thửa số 11, tờ BĐ số 1, phường Tân Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Phú	Thuộc 1 phần thửa số 11, tờ BĐ số 1, phường Tân Phú		570.000	2026-2030	-	-	600	
11	Dự án nhà ở xã hội tại số 61B đường số 16, phường Khánh Hội	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Khánh Hội	số 61B đường số 16, phường Khánh Hội		520.000	2026-2030	-	-	500	
12	Dự án nhà ở xã hội tại khu đất 15,4ha xã Tân Vĩnh Lộc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Vĩnh Lộc	khu đất tại 15,4ha xã Tân Vĩnh Lộc		3.200.000	2026-2030	-	-	3.200	
13	Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại Tiểu khu 4 thuộc Khu tái định cư Long Bửu giai đoạn 2	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Thành phố	Khu đất 21,1199ha P.Long Bình		250.000	2026-2030			250	

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
14	Nhà ở xã hội tại khu đất 3,15ha Tiểu khu 3 thuộc Khu tái định cư Long Bửu giai đoạn 2	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thành phố	Khu đất 3,15ha P.Long Bình		886.949	2026-2030			900	
15	Dự án hỗn hợp, gồm nhà ở xã hội, hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại khu đất 3,17ha Khu tái định cư Long Sơn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Khu đất 3,17ha P.Long Bình		884.930	2026-2030			900	
16	Khu chung cư nhà ở xã hội diện tích 4,0055 ha trong Khu dân cư Nam Rạch Chiếc 60,21 ha	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Trưng	Khu đất 4,0055ha P.Bình Trưng		2.250.000	2026-2030			2.300	
17	Cải tạo, sửa chữa và nâng cấp 02 chợ: Hòa Hưng, Hòa Hội	Ủy ban nhân dân xã Hòa Hội	Xã Hòa Hội		10.000	2026-2027			50	
18	Dự án cứu hộ và bảo tồn sinh vật biển nguy cấp, quý hiếm tại vịnh Đầm Tre	Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo	Hòn Bà, Đầm Tre, Bến Đầm, Đất Thắm thuộc Vườn quốc gia Côn Đảo		30.000	2026-2028			50	
19	Chỉnh trang một số địa điểm tham quan du lịch trong phạm vi đất rừng Vườn quốc gia Côn Đảo	Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo	Mũi Chin Chim, Mũi ĐK, Bãi Nhát thuộc Vườn quốc gia Côn Đảo		41.577	2026-2029			50	
20	Đầu tư lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà tại trụ sở cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công, trụ sở, cơ quan của các đơn vị được xác định là tài sản công trên địa bàn Thành phố	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh		389.000				400	
21	Nhà ở xã hội đặc khu Côn Đảo	UBND đặc khu Côn Đảo	đặc khu Côn Đảo		560.000	2026-2028			600	
22	Nhà ở xã hội và tái định cư mới, đường Hồ Văn Mịch khu dân cư số 3	UBND đặc khu Côn Đảo	đặc khu Côn Đảo		225.000	2026-2028			200	
23	Chung cư công vụ đặc khu Côn Đảo	UBND đặc khu Côn Đảo	đặc khu Côn Đảo		140.000	2027-2029			100	

Biểu số 4.1
NHU CẦU VỐN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
Nguồn vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ
Các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030
(Kèm theo Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

ĐVT: triệu đồng.

STT	Tên công trình, dự án	Lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
	Tổng cộng					**5.117.392**		**3.824.305**	**870.874**	
I	**Dự án chuyển sang giai đoạn 2026 - 2030 để quyết toán**					**2.814.342**		**2.537.838**	**13.016**	
1	Sửa chữa bảo trì các khối nhà cơ quan BTLTP gồm Sở chỉ huy, tham mưu, chính trị, hậu cần kỹ thuật	Quốc phòng	Bộ Tư lệnh TPHCM	Phường Hòa Hưng	310/QĐ-SXD-TĐĐA ngày 29/3/2021	49.036	2020-2021	4.679	421	
2	Cải tạo hệ thống hạ tầng - ngầm hóa hệ thống điện - cải tạo hệ thống cấp thoát nước BTLTPHCM	Quốc phòng	Bộ Tư lệnh TPHCM	Phường Hòa Hưng	356/QĐ-SGTVT ngày 13/4/2021	40.932	2020-2021	1.329	110	
3	Xây dựng trường bắn Phú Mỹ Hưng giai đoạn 2 cho Bộ Tư lệnh Thành phố	Quốc phòng	Bộ Tư lệnh TPHCM	Xã An Nhơn Phú	1343/QĐ-TM ngày 21/7/2015	259.284	2019-2021	238.177	3.086	
4	Đồn Biên phòng Côn Đảo	Quốc phòng	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng TP.HCM	Đặc khu Côn Đảo, TP.HCM	1398/QĐ-BQP ngày 28/4/2020	60.000	2020-2023	28.375	1.399	
5	Mua sắm trang thiết bị nghiệp vụ công nghệ cao của Công an Thành phố	An ninh và trật tự, an toàn xã hội	CATP HCM	TPHCM	40/QĐ-SKHĐT-M ngày 30/3/2016	299.539	2018-2022	291.796	400	
6	Bổ sung hệ thống camera giám sát và thiết bị phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác quản lý an ninh trật tự trên địa bàn Thành phố	An ninh và trật tự, an toàn xã hội	CATP HCM	TPHCM	390/QĐ-SKHĐT ngày 29/10/2019	162.985	2019-2021	149.388	400	
7	Trung tâm đào tạo và huấn luyện Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ	An ninh và trật tự, an toàn xã hội	CATP HCM	TPHCM	1653/QĐ-SXD-TĐ DA ngày 09/3/2019	81.484	2019-2021	63.675	700	
8	Xây dựng Trụ sở Phòng trinh sát ngoại tuyến	An ninh và trật tự, an toàn xã hội	CATP HCM	TPHCM	1432/QĐ-SXD-TĐDA ngày 25/10/2019	35.509	2021-2022	29.721	300	
9	Dự án mua sắm phương tiện chuyên dùng phục vụ công tác cho Công an Thành phố	An ninh và trật tự, an toàn xã hội	CATP HCM	TPHCM	389/QĐ-SKHĐT ngày 08/7/2020	219.000	2019-2023	202.516	200	
10	Xây dựng nhà tạm giữ Công an quận Tân Bình	An ninh và trật tự, an toàn xã hội	CATP HCM	TPHCM	503/QĐ-SXD-TĐDA ngày 19/4/2022	67.000	2017-2023	51.987	500	
11	Trụ sở Phòng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy Quận 9	An ninh và trật tự, an toàn xã hội	CATP HCM	TPHCM	429/QĐ-SXD-TĐDA ngày 06/4/2022	45.653	2021-2022	35.814	300	
12	Trụ sở Công an Quận 4	An ninh và trật tự, an toàn xã hội	CATP HCM	TPHCM	579/QĐ-SXD-TĐDA ngày 19/4/2023	100.000	2020-2023	88.166	400	
13	Đội Cảnh sát giao thông Hàng Xanh thuộc Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt (PC08)	An ninh và trật tự, an toàn xã hội	CATP HCM	TPHCM	1495/QĐ-SXD-TĐDA ngày 31/10/2015	47.980	2020-2021	37.561	300	
14	Dự án Trang thiết bị nghiệp vụ, vật tư kỹ thuật, phương tiện cho lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy	An ninh và trật tự, an toàn xã hội	CATP HCM	TPHCM	7338/QĐ-CATP ngày 16/09/2024	799.000	2024-2025	795.620	1.000	
15	Dự án mua sắm phương tiện chuyên dùng phục vụ công tác cho Công an Thành phố (giai đoạn 2)	An ninh và trật tự, an toàn xã hội	CATP HCM	TPHCM	7339/QĐ-CATP ngày 16/09/2024	183.600	2024-2025	183.006	400	

STT	Tên công trình, dự án	Lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
16	Dự án Trang thiết bị trụ sở Công an Quận 3	An ninh và trật tự, an toàn xã hội	CATP HCM	TPHCM	7337/QĐ-CATP ngày 16/09/2024	13.127	2024-2025	11.685	100	
17	Dự án Trang bị phương tiện, vật tư kỹ thuật nghiệp vụ phục vụ công tác kỹ thuật hình sự trong Công an Thành phố	An ninh và trật tự, an toàn xã hội	CATP HCM	TPHCM	8784/QĐ-CATP ngày 01/11/24	118.719	2024-2025	115.874	500	
18	Dự án trụ sở Đội Cảnh sát PCCC Khu Đô thị mới Thủ Thiêm	An ninh và trật tự, an toàn xã hội	CATP HCM	TPHCM	1662/QĐ-SXD-QLXD ngày 17/4/2025	27.994	2021-2025	26.341	500	
19	Dự án Cơ sở làm việc Công an thành phố Thủ Dầu Một	An ninh và trật tự, an toàn xã hội	CATP HCM	TPHCM	05/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	203.500	2020-2021	182.129	2.000	
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021 - 2025 sang thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030					**2.303.050**		**1.286.467**	**857.858**	
1	Trung tâm giáo dục quốc phòng an ninh	Quốc phòng	Bộ Tư lệnh TPHCM	Xã Nhuận Đức	858/QĐ-SXD-TĐDA ngày 14/6/2022	434.812	2018-2026	311.865	120.000	
2	Trụ sở Hải đội dân quân thường trực tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Quốc phòng	Bộ Tư lệnh TPHCM	Xã Long Sơn	4332/QĐ-UBND ngày 28/11/2021	102.517	2024-2026	69.789	19.550	
3	Cầu cảng và Doanh trại Hải đội 2	Quốc phòng	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng TP.HCM	Phường Rạch Dừa, TP.HCM	2218/QĐ-UBND ngày 08/9/2023	86.559	2023-2026	74.494	12.308	
4	Mua sắm Trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy cho Công an Tỉnh	An ninh và trật tự, an toàn xã hội	CATP HCM	TPHCM	113/QĐ-UBND 15/01/2024	70.000	2024-2025	44.976	13.500	
5	Nhà Công vụ Cán bộ chiến sỹ Công an huyện Côn Đảo	An ninh và trật tự, an toàn xã hội	CATP HCM	TPHCM	1859/QĐ-UBND 09/8/2023	38.076	2024-2025	15.702	18.000	
6	Đầu tư cải tạo khu cai nghiện ma túy huyện Xuyên Mộc	An ninh và trật tự, an toàn xã hội	CATP HCM	TPHCM	2386/QĐ-UBND 06/9/2024	325.046	2024-2026	290.215	30.000	
7	Trụ sở Công an các xã trên địa bàn tỉnh Bà rịa - Vũng tàu	An ninh và trật tự, an toàn xã hội	CATP HCM	TPHCM	3457/QĐ-UBND 01/12/2023	214.161	2024-2025	182.827	30.000	
8	Dự án xây dựng trụ sở làm việc Trạm Cảnh sát giao thông Tây Bắc – Phòng Cảnh sát giao thông	An ninh và trật tự, an toàn xã hội	CATP HCM	TPHCM	1273/QĐ-CATP ngày 25/12/2024	14.200	2024-2026	8.189	5.000	
9	Dự án Bệnh viện phạm nhân thuộc Trại tạm giam T30	An ninh và trật tự, an toàn xã hội	CATP HCM	TPHCM	2515/QĐ-BCA-H02 ngày 09/04/2025	130.000	2024-2026	35.661	80.000	
10	Xây dựng triển khai các dịch vụ, tiện ích thông minh phục vụ quản lý, giám sát xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông và đảm bảo an ninh trật tự an toàn xã hội Giai đoạn 1	An ninh và trật tự, an toàn xã hội	CATP HCM	TPHCM	2020/QĐ-UBND ngày 26/6/2025	410.000	2025-2026	118.884	250.000	
11	Trụ sở Công an thành phố Vũng Tàu	An ninh và trật tự, an toàn xã hội	CATP HCM	TPHCM	1949/QĐ-UBND 25/7/2018	447.479	2024-2026	133.616	250.000	
12	Xây dựng mới Trụ sở Đội chữa cháy và cứu nạn cứu hộ Khu vực 6 thuộc Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ Công an Thành phố Hồ Chí Minh	An ninh và trật tự, an toàn xã hội	CATP HCM	TPHCM	1272/QĐ-CATP ngày 25/12/2024	30.200	2024-2029	249	29.500	

Biểu số 4.2

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Nguồn vốn ngân sách Thành phố tập trung

Các dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn trung hạn 2026 - 2030

(Kèm theo Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

ĐVT: triệu đồng.

STT	Tên công trình, dự án	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
				Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
	Tổng cộng				**2.052.297**		**-**	**1.747**	**2.049.548**	
I	**Lĩnh vực quốc phòng**				**1.870.297**		**-**	**1.498**	**1.867.797**	
a	**Dự án khởi công mới**									
1	Đóng mới 02 Ponton chốt kiểm soát trên sông Đồng Nai	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng TP.HCM	TP.HCM	2623/QĐ-BQP ngày 10/6/2025	11.985	2025-2026			11.985	
2	Xây dựng Ban chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng Thành phố Hồ Chí Minh	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng TP.HCM	Phường Xóm Chiếu	1454/QĐ-BQP ngày 09/4/2025	120.000	2025-2027		998	119.000	
3	Xây dựng doanh trại Đồn Biên phòng Thạnh An (554)	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng TP.HCM	Xã Thạnh An	1484/QĐ-BQP ngày 15/4/2025	88.900	2025-2027		500	88.400	
4	Mua sắm trang thiết bị phục vụ nhiệm vụ A2 và điều hành chỉ huy	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng TP.HCM	TP.HCM	3857/QĐ-BQP ngày 11/08/2025	151.000	2025-2027			151.000	
5	Mua sắm trang thiết bị phục vụ cải cách TTHC trong kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu cảng biển	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng TP.HCM	TP.HCM	635/QĐ-BQP ngày 05/02/2026	349.970	2025-2027			349.970	
6	Xây dựng kho lưỡng dụng trên địa bàn huyện Côn Đảo (kho lương thực thực phẩm)	Bộ Tư lệnh TPHCM	Đặc khu côn đảo	40/NQ-HĐND ngày 17/7/2024	53.755	2024-2026			52.755	
7	Dự án Nhà truyền thống lực lượng vũ trang thành phố Hồ Chí Minh và nâng cấp khu trưng bày/BTL TPHCM/Quân khu 7	Bộ Tư lệnh TPHCM	Phường Hòa Hưng	5301/QĐ-BQP ngày 21/10/2025	1.074.712	2025-2029			1.074.712	
8	Khu tăng gia sản xuất Tân Thạnh Tây/BTL TPHCM/ Quân khu 7	Bộ Tư lệnh TPHCM	Xã Phú Hòa Đông	5252/QĐ-BQP ngày 17/10/2025	19.975	2025-2027			19.975	
II	**Lĩnh vực trật tự, an toàn xã hội**				**182.000**		**-**	**249**	**181.751**	
a	**Dự án khởi công mới**									
1	Dự án Kho tạm giữ phương tiện thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh	CATPHCM	Xã Phú Hòa Đông	2012/QĐ-BCA-H01 ngày 17/04/2026	182.000	2026-2028	-	249	181.751	

Biểu số 5.1

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Nguồn vốn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu

Các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm theo Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

ĐVT: triệu đồng

STT	Đơn vị	Mức vốn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
	Tổng cộng	**729.942**	
I	**Dự án chuyển sang giai đoạn 2026 - 2030 để quyết toán**	**82.876**	
1	Ủy ban nhân dân phường Bình Cơ	640	
2	Ủy ban nhân dân phường Bình Dương	403	
3	Ủy ban nhân dân phường Bình Hòa	844	
4	Ủy ban nhân dân Phường Chánh Hiệp	106	
5	Ủy ban nhân dân phường Chánh Phú Hòa	401	
6	Ủy ban nhân dân phường Dĩ An	330	
7	Ủy ban nhân dân phường Hòa Lợi	520	
8	Ủy ban nhân dân phường Phú An	332	
9	Ủy ban nhân dân phường Tân Hiệp	1.021	
10	Ủy ban nhân dân Phường Tân Khánh	3.351	
11	Ủy ban nhân dân phường Tân Uyên	4.604	
12	Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Tân	848	
13	Ủy ban nhân dân xã Dầu Tiếng	447	
14	Ủy ban nhân dân xã Long Hòa	1.996	
15	Ủy ban nhân dân xã Thanh An	47	
16	Ủy ban nhân dân phường Cát Lái	58	
17	Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình	2.235	
18	Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân	2.965	
19	Ủy ban nhân dân phường Long Bình	13	
20	Ủy ban nhân dân phường Long Trường	49	
21	Ủy ban nhân dân phường Phước Long	65	
22	Ủy ban nhân dân phường Tam Bình	1.562	
23	Ủy ban nhân dân phường Tăng Nhơn Phú	492	
24	Ủy ban nhân dân phường Thủ Đức	910	
25	Ủy ban nhân dân xã An Nhơn Tây	31	
26	Ủy ban nhân dân xã An Thới Đông	4.163	
27	Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm	673	
28	Ủy ban nhân dân xã Bình Chánh	7.093	
29	Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng	97	
30	Ủy ban nhân dân xã Bình Khánh	2.981	
31	Ủy ban nhân dân xã Bình Lợi	4.721	
31	Ủy ban nhân dân xã Bình Mỹ	36	
32	Ủy ban nhân dân xã Cần Giờ	3.439	
33	Ủy ban nhân dân xã Củ Chi	4.697	
34	Ủy ban nhân dân xã Hiệp Phước	3.249	
35	Ủy ban nhân dân xã Hưng Long	6.212	
36	Ủy ban nhân dân xã Nhà Bè	8.530	

STT	Đơn vị	Mức vốn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
37	Ủy ban nhân dân xã Nhuận Đức	49	
38	Ủy ban nhân dân xã Phú Hòa Đông	76	
39	Ủy ban nhân dân xã Tân An Hội	1.268	
40	Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt	2.301	
41	Ủy ban nhân dân xã Tân Vĩnh Lộc	3.969	
42	Ủy ban nhân dân xã Thái Mỹ	149	
43	Ủy ban nhân dân xã Thạnh An	385	
44	Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc	4.518	
II	**Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021 - 2025 sang thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030**	**647.066**	
1	Ủy ban nhân dân đặc khu Côn Đảo	64.144	
2	Ủy ban nhân dân phường An Phú	15.226	
3	Ủy ban nhân dân phường Bình Cơ	34.623	
4	Ủy ban nhân dân phường Bình Dương	4.129	
5	Ủy ban nhân dân phường Đông Hòa	32.458	
6	Ủy ban nhân dân phường Phú An	11.323	
7	Ủy ban nhân dân phường Phú Lợi	21.390	
8	Ủy ban nhân dân Phường Tân Đông Hiệp	90.500	
9	Ủy ban nhân dân phường Tân Hiệp	100.880	
10	Ủy ban nhân dân Phường Tân Khánh	89.793	
11	Ủy ban nhân dân phường Tân Uyên	35.223	
12	Ủy ban nhân dân phường Thuận An	7.359	
13	Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Tân	10.050	
14	Ủy ban nhân dân xã Long Hòa	2.519	
15	Ủy ban nhân dân xã Thanh An	12.677	
16	Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình	5.370	
17	Ủy ban nhân dân phường Long Trường	2.860	
18	Ủy ban nhân dân phường Phước Long	2.200	
19	Ủy ban nhân dân phường Tam Bình	8.492	
20	Ủy ban nhân dân phường Tăng Nhơn Phú	3.441	
21	Ủy ban nhân dân xã An Thới Đông	18.625	
22	Ủy ban nhân dân xã Bình Khánh	15.061	
23	Ủy ban nhân dân xã Cần Giờ	39.308	
24	Ủy ban nhân dân xã Củ Chi	4.011	
25	Ủy ban nhân dân xã Hiệp Phước	4.717	
26	Ủy ban nhân dân xã Nhà Bè	1.351	
27	Ủy ban nhân dân xã Phú Hòa Đông	3.000	
28	Ủy ban nhân dân xã Thạnh An	6.336	

Biểu số 5.1 (chi tiết danh mục)

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Nguồn vốn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu

Các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm theo Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

ĐVT: triệu đồng

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
	Tổng cộng	**729.942**	
I	**Dự án chuyển sang giai đoạn 2026 - 2030 để quyết toán**	**82.876**	
1	**Ủy ban nhân dân phường Bình Cơ**	**640**	
1	Xây dựng hàng rào các khu đất công, đất công ích trên địa bàn phường Hội Nghĩa.	10	
2	Xây dựng hệ thống thoát nước tuyến đường Vành Đai L1 phường Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên	10	
3	Nâng cấp bê tông nhựa nóng và xây dựng hệ thống thoát nước tuyến đường HN 23/3, HN 21/3, HN 7/5, đường sân banh phường Hội Nghĩa	300	
4	Nâng cấp bê tông nhựa nóng và xây dựng hệ thống thoát nước tuyến đường HN 1/3, HN 13/3, HN 4/3 phường Hội Nghĩa	300	
5	Nâng cấp bê tông nhựa nóng và xây dựng hệ thống thoát nước tuyến đường HN 2/1, HN 7/1, HN 10/1 phường Hội Nghĩa	10	
6	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường HN 09/1, HN 17/1 phường Hội Nghĩa	10	
2	**Ủy ban nhân dân phường Bình Dương**	**403**	
1	Nâng cấp BTNN và lắp đặt mương thoát nước tuyến đường Phú Chánh 36-38, phường Phú Chánh	403	
3	**Ủy ban nhân dân phường Bình Hòa**	**844**	
1	Chỉnh trang đường Vĩnh Phú 05	15	
2	Chỉnh trang đường Tổ 1 khu phố Phú Hội	26	
3	Chỉnh trang đường Vĩnh Phú 04	28	
4	Chỉnh trang đường Vĩnh Phú 11	25	
5	Chỉnh trang hẻm 01, đường Vĩnh Phú 27	24	
6	Xây dựng cầu tạm trên đường Vĩnh Phú 32	84	
7	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng đường Vĩnh Phú 01, 04, 05, 32	8	
8	Chỉnh trang đường BH04	74	
9	Chỉnh trang đường Bình Hòa 01	12	
10	Chỉnh trang đường Bình Hòa 03	14	
11	Chỉnh trang đường Bình Hòa 05	13	
12	Chỉnh trang đường Bình Hòa 09 và hẻm 09	15	
13	Chỉnh trang đường Bình Hòa 11 (đoạn tiếp giáp QL13 đến công ty sữa cô gái Hà Lan)	9	
14	Chỉnh trang đường Bình Hòa 14	9	
15	Chỉnh trang đường Bình Hòa 19	7	
16	Chỉnh trang đường Bình Hòa 24	13	
17	Chỉnh trang đường Bờ (rạch Cùng) từ đường Bình Hòa 04 đến Kênh Tiêu	15	
18	Chỉnh trang Đường hẻm 01 Vĩnh Phú 10	12	
19	Chỉnh trang đường Hẻm 5 Bình Đức 1	15	
20	Chỉnh trang đường nhánh đường Vĩnh Phú 04 qua Vĩnh Phú 06	14	
21	Chỉnh trang đường tổ 5 khu phố Phú Hội	24	
22	Chỉnh trang đường Vĩnh Phú 20	13	
23	Chỉnh trang đường Vĩnh Phú 21	7	
24	Chỉnh trang hẻm 01 đường Vĩnh Phú 17	5	
25	Chỉnh trang Hẻm 02 đường Vĩnh Phú 14	7	
26	Chỉnh trang tuyến đường số 1 khu dân cư 434	14	
27	Chỉnh trang tuyến đường số 2 và đầu tuyến đường tổ 17 khu dân cư 434	14	
28	Chỉnh trang tuyến vuông góc số 1 khu 434 (đầu tuyến giáp đường số 1 cuối tuyến giáp đường số 3)	7	
29	Chỉnh trang tuyến vuông góc số 2 khu 434 (đầu tuyến giáp đường số 1 cuối tuyến giáp đường số 3)	8	
30	Cải tạo hệ thống chiếu sáng sử dụng công nghệ Led trên các tuyến đường Vĩnh Phú 02, 06, 10, 20, 24, 40, 38	16	
31	Công viên khu phố Bình Đáng	87	
32	Chỉnh trang hệ thống chiếu sáng (thay thế đèn Sodium thành đèn LED) trên tuyến đường Đồng An	1	
33	Sửa chữa hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trong khu dân cư 434	15	
34	Thay thế đèn led một số tuyến đường BH07, BH08, BH09, BH10, BH11	13	
35	Thay thế đèn led một số tuyến đường BH25, BH26, BH27, BH28, BH29, BH30, BH31, BH32, BH33 và các tuyến đường thuộc KDC Areco	13	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
36	Thay thế đèn led tuyến đường BH24	7	
37	Chỉnh trang hẻm 04, đường Vĩnh Phú 27	42	
38	Cải tạo, sửa chữa Trường Mầm non Hoa Cúc 6	15	
39	Cải tạo, sửa chữa Trường Tiểu học Bình Hòa	15	
40	Cải tạo, sửa chữa Trường THCS Nguyễn Thái Bình	13	
41	Cải tạo, sửa chữa Trường Mầm non Bình Hòa	15	
42	Cải tạo, sửa chữa Trường Mầm non Hoa Cúc 9 (cơ sở 1 và 2)	15	
43	Cải tạo sửa chữa trường tiểu học Bình Hòa 2	36	
44	Cải tạo sửa chữa Hội trường UBND phường Bình Hòa	10	
4	**Ủy ban nhân dân Phường Chánh Hiệp**	**106**	
1	Nâng cấp nhựa và xây dựng hệ thống thoát nước GL BNT (ĐX 107)	22	
2	Nâng cấp BTNN và xây dựng hệ thống thoát nước đường tổ 63, khu 5	27	
3	Nâng cấp BTNN và xây dựng hệ thống thoát nước đường tổ 11, khu 2	57	
5	**Ủy ban nhân dân phường Chánh Phú Hòa**	**401**	
1	Nâng cấp tuyến đường ĐH 605 (nhà ông Ương) đến giáp ngã 3 đất ông Hiệp, khu phố 4	100	
2	Nâng cấp tuyến đường Ngã 3 đường qua Vĩnh Tân (đất ông 8 Em) đến giáp ngã 4 xuống Lầu ông Căn, khu phố 3	30	
3	Nâng cấp tuyến đường ĐT 741 (nhà ông út Riêng) đến giáp ngã 3 nhà 3 Xuyến, khu phố 3	70	
4	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ ngã 3 đất ông 10 Thành đến giáp nhà ông 4 Bộ đội, khu phố 1B, phường Chánh Phú Hòa	46	
5	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ ĐH605 (nhà ông 6 Tý) đến ngã 3 (nhà bà 3 Xe), khu phố 4, phường Chánh Phú Hòa	55	
6	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn phường Chánh Phú Hòa	100	
6	**Ủy ban nhân dân phường Dĩ An**	**330**	
1	Nâng cấp, mở rộng đường từ ngã tư Chiêu Liêu đi ĐT743a, thị xã Dĩ An	330	
7	**Ủy ban nhân dân phường Hòa Lợi**	**520**	
1	Nâng cấp các tuyến đường trên địa bàn phường	200	
2	Nâng cấp BTNN tuyến đường QL13 (4 Nga) đến miễu đầu bào, khu phố 2 phường Tân Định	30	
3	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà ông Rồi đến nhà ông Dùm, khu phố Bến Đồn, phường Hòa Lợi	30	
4	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà ông 6 Quanh đến nhà ông 4 Tràng, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi	30	
5	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn phường Hòa Lợi	50	
6	Xây dựng đoạn cống thoát nước tuyến đường Chùa Tổ đến 7 Nghĩa khu phố 4 và Lắp đặt bổ sung đan mương thoát nước các tuyến đường khu phố 3,4 phường Tân Định	30	
7	Nâng cấp tuyến đường từ ông Bình đến Văn phòng khu phố An Hòa, phường Hòa Lợi	30	
8	Nâng cấp tuyến đường từ đất ông Nút đến ông 8 Nhỏ, khu phố Phú Hòa, phường Hòa Lợi	30	
9	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà ông 3 Minh đến giáp chùa Long Thanh, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi	30	
10	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ 9 Luôi đến ông Trung, Tuyến Đường QL13 (bà hoa) đến 2 Quấn khu phố 2,3 phường Tân Định	30	
11	Nâng cấp tuyến đường nhà ông Tuấn đến giáp đường NE8, khu phố An Hòa, phường Hòa Lợi	30	
8	**Ủy ban nhân dân phường Phú An**	**332**	
1	Nâng cấp tuyến đường từ Viện mía đến ông Thiện - ông 3 Hái đến ông 5 Há - ông Trương đến ông Chín	332	
9	**Ủy ban nhân dân phường Tân Hiệp**	**1.021**	
1	Nhà tang lễ thị xã Tân Uyên	30	
2	Xây dựng hệ thống thoát nước và BTNN tuyến đường Tân Hiệp 48, phường Tân Hiệp	16	
3	Xây dựng hệ thống thoát nước và BTNN đường Tân Hiệp 47, phường Tân Hiệp	14	
4	Xây dựng hệ thống thoát nước đường Tân Hiệp 49, 51, phường Tân Hiệp	16	
5	Xây dựng hệ thống thoát nước đường Tân Hiệp 44, phường Tân Hiệp	16	
6	Xây dựng HTTN và BTNN đường Tân Hiệp 08, khu phố Ông Đông, phường Tân Hiệp	30	
7	Xây dựng thêm 6 phòng học Trường MN Hoa Hướng Dương	17	
8	Xây dựng hoa viên liên khu phố Bình Chánh Đông và Khánh Lộc	85	
9	Nâng cấp bê tông nhựa, xây dựng hệ thống thoát nước đường Khánh Bình 11, khu phố Khánh Lộc, phường Khánh Bình	85	
10	Nâng cấp bê tông nhựa xây dựng hệ thống thoát nước tuyến đường Khánh Bình 73, khu phố Khánh Lộc, phường Khánh Bình	16	
11	Nâng cấp bê tông nhựa xây dựng hệ thống thoát nước đường Khánh Bình 11 Khu phố Khánh Vân, phường Khánh Bình	60	
12	Nâng cấp bê tông nhựa và xây dựng hệ thống thoát nước tuyến đường Khánh Bình 26 nối dài (Đoạn từ đường DT 747B đến đường Trịnh Hoài Đức), phường Khánh Bình	15	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
13	Nâng cấp bê tông nhựa nóng, xây dựng hệ thống thoát nước đường Khánh Bình 64 và xây dựng hệ thống thoát nước tuyến đường Khánh Bình 03, phường Khánh Bình	19	
14	Nâng cấp BTN xây dựng hệ thống thoát nước đường nối Khánh Bình 02-09-11, khu phố Khánh Vân, phường Khánh Bình	77	
15	Nâng cấp bê tông nhựa xây dựng hệ thống thoát nước đường nối KB-01 đến KB-05, khu phố Khánh Tân, phường Khánh Bình	68	
16	Nâng cấp bê tông nhựa, xây dựng hệ thống thoát nước đường Khánh Bình 72 khu phố Khánh Lộc và đường Khánh Bình 84 khu phố Khánh Vân, phường Khánh Bình	130	
17	Xây dựng hàng rào các khu đất công trên địa bàn phường Khánh Bình	5	
18	Xây dựng mới nhà bia ghi danh liệt sĩ phường Khánh Bình	12	
19	Xây dựng mới văn phòng khu phố Tân Hội và khu phố Tân Phú, phường Tân Hiệp	310	
10	**Ủy ban nhân dân Phường Tân Khánh**	**3.351**	
1	Xây dựng hàng rào các khu đất công trên địa bàn phường Thạnh Phước	30	
2	Xây dựng hàng rào các khu đất công, đất công ích trên địa bàn phường Thái Hòa	50	
3	Xây dựng hàng rào các khu đất công trên địa bàn phường Tân Phước Khánh	100	
4	Xây dựng thêm 9 phòng học Trường THCS Thái Hòa	250	
5	Nâng cấp vỉa hè và lắp đặt cống thoát nước tuyến đường Tân Phước Khánh 22	50	
6	Nâng cấp BTNN và lắp đặt cống thoát nước tuyến đường Tân Phước Khánh 34 (từ nhà ông 7 Oai đến Đình Bừng Cù), phường Tân Phước Khánh	50	
7	Nâng cấp BTNN và lắp đặt cống thoát nước tuyến đường Tân Phước Khánh 42 (từ cây xanh Bình Hòa đến công ty River Door), phường Tân Phước Khánh	50	
8	Nâng cấp BTNN và lắp đặt cống thoát nước tuyến đường Tân Phước Khánh 38 (từ giáp ĐH 402 đến TPK 09), phường Tân Phước Khánh	50	
9	Nâng cấp BTXM và xây dựng hàng rào Nghĩa trang nhân dân phường Tân Vĩnh Hiệp	10	
10	Đầu tư hệ thống thoát nước và Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ ĐT 746 (Nhà ông Hiệp) đến nhà ông Tám Lùi, phường Tân Vĩnh Hiệp	100	
11	Xây dựng hệ thống thoát nước và Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ đất bà Cô Kim Tuyến đến giáp ranh đường ĐX 10, khu phố Hóa Nhựt	20	
12	Đầu tư hệ thống thoát nước và Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ ĐT 746 (Bà Hấn) đến giáp ranh UBND phường Tân Vĩnh Hiệp,, phường Tân Vĩnh Hiệp	20	
13	Nâng cấp BTNN và Xây dựng HTTN tuyến đường từ ngã ba nhà ông ba Cư đến Cầu Bà Thảo (Giáp địa bàn phường Thạnh Phước), Khu phố Phước Hải, phường Thái Hòa	150	
14	Xây dựng hệ thống thoát nước đoạn đường TPK 10 và TPK 13, phường Tân Phước Khánh	100	
15	Nâng cấp BTNN và lắp đặt cống thoát nước tuyến đường TPK 36 (từ giáp ĐH 402 đến giáp ranh Thái Hòa), phường Tân Phước Khánh	100	
16	Nâng cấp BTNN và lắp đặt cống thoát nước tuyến đường TPK 06 (từ giáp đường Võ Thị Sáu đến giáp đường Lý Tự Trọng), phường Tân Phước Khánh	100	
17	Nâng cấp BTNN và lắp đặt cống thoát nước tuyến đường TPK 24 (từ nhà ông Đỗ Văn Lợi đến nhà ông Trần Văn Út), phường Tân Phước Khánh	90	
18	Nâng cấp BTNN và lắp đặt cống thoát nước tuyến đường TPK 07 (từ ngã ba nhà ông Bậm đến khu Tái định cư Gò Sở), phường Tân Phước Khánh	30	
19	Nâng cấp BTNN và lắp đặt cống thoát nước tuyến đường Tân Phước Khánh 32 (từ giáp ĐT 747B đến khu Tái định cư Gò sờ), phường Tân Phước Khánh	200	
20	Nâng cấp BTNN tuyến đường Tân Phước Khánh 31 (từ giáp Tô Vĩnh Diện đến giáp ranh Khánh Bình), phường Tân Phước Khánh	50	
21	Nâng cấp BTNN và xây dựng HTTN tuyến đường từ Ngã ba Công ty Trung Quý đến Đình Thái Hòa và nhánh rẽ đến nhà ông Năm Tùng, Khu phố Phước Hải, phường Thái Hòa	200	
22	Nâng cấp BTNN và Xây dựng HTTN tuyến đường từ ngã ba nhà ông ba Cư đến khu vực mã Tàu và có nhánh rẽ xuống nhà ông Tài Khu phố Phước Hải, phường Thái Hòa	200	
23	Nâng cấp BTNN và lắp đặt cống thoát nước tuyến đường Tân Phước Khánh 08 (từ giáp TPK 09 đến TPK10), phường Tân Phước Khánh	90	
24	Xây dựng HTTN tuyến đường từ nhà ông ba Lượng đến Trường học Cây Xay, KP Phước Hải, phường Thái Hòa.	900	
25	Xây dựng kho lưu trữ phường Tân Vĩnh Hiệp	20	
26	Xây dựng mới văn phòng khu phố Khánh Hội, phường Tân Phước Khánh	91	
27	Xây dựng công viên khu phố Dư Khánh, phường Thạnh Phước	200	
28	Xây dựng hoa viên Văn phòng các khu phố (Dư Khánh, Cây Chàm), phường Thạnh Phước	50	
11	**Ủy ban nhân dân phường Tân Uyên**	**4.604**	
1	Xây dựng bến xe khách Tân Uyên (dự án đầu tư)	44	
2	Xây dựng hàng rào các khu đất công trên địa bàn phường Uyên Hưng	26	
3	Xây dựng hàng rào các khu đất công và cắm mốc ranh đất công ích trên địa bàn xã Bạch Đằng	10	
4	Nâng cấp BTNN và xây dựng hệ thống thoát nước tuyến đường Uyên Hưng 26 (từ đường ĐH 411 đến đất ông Tuấn và từ Uyên Hưng 26 đến giáp đất ông Tâm), phường Uyên Hưng	373	
5	Nâng cấp BTNN và xây dựng hệ thống thoát nước tuyến đường Uyên Hưng 37 (đoạn từ HTX Ba Nhất đến đất ông Luyện), phường Uyên Hưng	87	
6	Nâng cấp BTNN tuyến đường Uyên Hưng 24 (đoạn từ ĐH 412 đến đất ông Bình), phường Uyên Hưng	134	
7	Nâng cấp BTNN tuyến đường Uyên Hưng 35 (đoạn từ ĐH 412 đến đất ông Sầm), phường Uyên Hưng	68	
8	Duy tu sửa chữa đường Tố Hữu (từ ngã ba Thị Đội đến giáp đường ĐT 747 A) thị xã Tân Uyên	41	
9	Xây dựng mới BTNN, hệ thống thoát nước tuyến đường từ đường ĐT 747a đến đường Nguyễn Hữu Cảnh, khu phố 7, phường Uyên Hưng	82	
10	Nâng cấp BTNN tuyến đường Uyên Hưng 19 (đoạn từ đường ĐH 422 đến đất ông Lai), phường Uyên Hưng	122	
11	Xây dựng HTTN, và BTNN từ đường số 1 khu nhà ở cán bộ công chức thị xã Tân Uyên đến giáp suối Ông Hựu, phường Uyên Hưng.	54	
12	Xây dựng HTTN, thảm BTN đường số 2 khu nhà ở cán bộ công chức thị xã Tân Uyên, khu phố 6, phường Uyên Hưng.	157	
13	Nâng cấp BTNN và xây dựng hệ thống thoát nước tuyến đường Từ Văn Phước (đoạn từ nhà ông Hồng đến nhà bà Tiên và từ nhà ông Hương đến nhà ông Thơ), phường Uyên Hưng	55	
14	Nâng cấp BTNN và xây dựng hệ thống thoát nước tuyến đường Uyên Hưng 35 (từ đường Uyên Hưng 37 đến nhà ông Sầm), phường Uyên Hưng	122	
15	Xây dựng đường giao thông nội đồng và HTTN từ đường Bạch Đằng 23 (nhà ông Nguyễn Văn Long, Điều Hòa) đến đất công (thửa đất 18 tờ BĐ số 10, Tân Trạch)	1.346	
16	Xây dựng mới đường giao thông nội đồng từ Công an xã (trụ sở mới, Tân Trạch) đến đường Bạch Đằng 13 (đất ông Lê Văn Hiệp, An Chữ)	1.523	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
17	Xây dựng mới bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả phường Uyên Hưng	58	
18	Xây dựng mới các văn phòng ấp Điều Hòa, Tân Trạch xã Bạch Đằng	10	
19	Xây dựng mới các văn phòng ấp Bình Hưng, Tân Long, xã Bạch Đằng	10	
20	Xây dựng mới văn phòng khu phố 7, phường Uyên Hưng	33	
21	Xây dựng mới văn phòng, Công viên khu phố 1, phường Uyên Hưng.	169	
22	Xây dựng mới trụ sở làm việc BCHQS phường Uyên Hưng	70	
23	Xây dựng mới nhà bia ghi danh liệt sĩ phường Uyên Hưng	10	
12	**Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Tân**	**848**	
1	Xây dựng mới hàng rào bao quanh nghĩa địa, nghĩa trang nhân dân phường Vĩnh Tân	85	
2	Xây dựng thêm 9 phòng học Trường TH Vĩnh Tân	86	
3	Nâng cấp BTNN đường Vĩnh Tân 01 từ ĐT 742 đến Đình Thần khu phố 5, phường Vĩnh Tân	97	
4	Nâng cấp BTNN và xây dựng hệ thống thoát nước đường Vĩnh Tân 21 từ ĐT742 đến Cây Gõ, khu phố 4, phường Vĩnh Tân	80	
5	Nâng cấp BTNN và xây dựng HTTN tuyến đường Vĩnh Tân 30, phường Vĩnh Tân	500	
13	**Ủy ban nhân dân xã Dầu Tiếng**	**447**	
1	Làm mới thông tuyến Sỏi đỏ từ Định Thành 18 đến nhánh 2 Định Thành 02 ấp Núi Đất, xã Định Thành	25	
2	Nâng cấp mở rộng bê tông nhựa Hẻm 07 đường Nguyễn Văn Linh, khu phố 4A, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Địa điểm đầu giáp đường Nguyễn Văn Linh, điểm cuối giáp hẻm 18 đường Trần Hưng Đạo	50	
3	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Định An 88 ấp Đồng Sến, xã Định An (giai đoạn 2)	212	
4	Nâng cấp, mở rộng bê tông nhựa hẻm 01 đường Văn Công Khai, xã Dầu Tiếng. Điểm đầu giáp đường Văn Công Khai, điểm cuối giáp đất bà Năm Nguyên.	74	
5	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Định An 89, ấp Bàu Dầu, xã Định An	86	
14	**Ủy ban nhân dân xã Long Hòa**	**1.996**	
1	Nâng cấp mở rộng đường GTNT từ ĐT 749D đến nhà ông Phong ấp Bờ Cảng, xã Long Tân	978	
2	Nâng cấp bê tông nhựa tuyến đường Long Hòa 30 và 48 (Nhà ông Phi – điện năng lượng Mặt trời, ấp Long Thọ, từ Liêm Đình – Ba Thơm ấp Tiên phong), Long Hòa 32 (Nhà ông Thịnh - nhà ông Sang ấp Long Thọ), Long Hòa 51n1 (từ nhà ông Ly – nhà ông Tấn ấp Thị	1.018	
15	**Ủy ban nhân dân xã Thanh An**	**47**	
1	Nâng cấp mở rộng tuyến đường GTNT (từ đập Hàn Nù đến nhà ông Tám Tờ) ấp Dáng Hương, xã Định Hiệp, dài 1.732m	8	
2	Nâng cấp Bê tông nhựa đường Thanh An 99 từ nhà ông Tra đến nhà ông Bổng ấp Cà Tong	6	
3	Nâng cấp Bê tông nhựa đường Thanh An 12 từ Ngã 3 khu tập thể đến đất nhà ông Hiếu ấp Bến Tranh	10	
4	Nâng cấp mở rộng tuyến đường GTNT (từ đường ĐT 750 đến nhà ông Út Khởi) ấp Dáng Hương, xã Định Hiệp, dài 900m.	3	
5	Nâng cấp mở rộng tuyến đường GTNT (từ đường ĐT 750 đến nhà bà An) ấp Dáng Hương, xã Định Hiệp, dài 735m.	3	
6	Nâng cấp BTN đường An Lập 30, 31, 32, 33 khu tái định cư ấp Bàu Khai, xã An Lập	11	
7	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Định Hiệp 43, (từ ĐH.704 đến Định Hiệp 13)	6	
16	**Ủy ban nhân dân phường Cát Lái**	**58**	
1	Nâng cấp một số tuyến đường và hẻm phường Thạnh Mỹ Lợi	54	
2	Nâng cấp một số tuyến đường và hẻm phường Cát Lái	1	
3	Nâng cấp mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước tuyến hẻm 649 đường Nguyễn Thị Định, khu phố 2, phường Cát Lái.	1	
4	Nâng cấp mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước tuyến hẻm 417 đường Nguyễn Thị Định, khu phố 1, phường Cát Lái.	1	
5	Nâng cấp cải tạo mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước hẻm 922 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi	1	
17	**Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình**	**2.235**	
1	Nâng cấp Hẻm 22, phường Hiệp Bình Phước	63	
2	Nâng cấp hẻm 25/63/12 đường số 6, phường Hiệp Bình Phước	203	
3	Nâng cấp hẻm 29/4, đường số 6, phường Hiệp Bình Phước	156	
4	Nâng cấp hẻm 30 đường Tam Bình, phường Hiệp Bình Chánh	28	
5	Nâng cấp Đường số 19, khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước	73	
6	Nâng cấp hẻm 153 đường Linh Đông, phường Linh Đông	40	
7	Nâng cấp đường số 11 (đoạn từ Quốc lộ 13 cũ đến Ụ rạch), Khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước	47	
8	Nâng cấp, cải tạo sửa chữa mặt đường số 17 khu phố 3, phường Hiệp Bình Chánh	92	
9	Nâng cấp hẻm 384 Kha Vạn Cân (cũ), phường Hiệp Bình Chánh	100	
10	Nâng cấp Đường số 21 (đoạn từ Quốc lộ 13 cũ đến cuối đường), khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước	78	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
11	Nâng cấp chống ngập bờ bao rạch Bảy Chiêu (đoạn bên trái giáp cầu Bảy Chiêu), phường Hiệp Bình Phước	204	
12	Gia cố chống ngập bờ bao rạch Đĩa (đoạn cuối đường số 6), phường Hiệp Bình Chánh	204	
13	Nâng cấp, gia cố đoạn bờ bao và thay mới tuyến cống thoát nước rạch Gò Dưa (cuối đường 42), phường Hiệp Bình Chánh	45	
14	Gia cố bờ bao rạch Đĩa (đoạn từ cầu Liên Phường hướng về khách sạn Hội An), phường Hiệp Bình Phước	63	
15	Gia cố bờ bao, thay mới tuyến cống thoát nước Bảy Phèn tại rạch Đĩa, phường Hiệp Bình Phước	106	
16	Gia cố bờ bao, thay mới tuyến cống thoát nước cuối hẻm 700 Quốc Lộ 13 tại rạch Bảy Chiêu, phường Hiệp Bình Phước	103	
17	Gia cố bờ bao rạch Tám Táng (đoạn từ cầu Tám Táng đến thửa đất số 2 tờ bản đồ số 44), phường Linh Đông	60	
18	Nâng cấp mặt đường và lắp đặt hệ thống thoát nước hẻm 27 và hẻm 27/1 đường Lý Tế Xuyên, phường Linh Đông	228	
19	Nâng cấp một số tuyến đường và hẻm phường Linh Đông	16	
20	Nâng cấp một số tuyến đường và hẻm phường Hiệp Bình Phước	16	
21	Nâng cấp hẻm 6 Đường số 22, phường Linh Đông	25	
22	Nâng cấp hẻm 263 đường Tô Ngọc Vân, phường Linh Đông	36	
23	Nâng cấp Đường số 4, phường Linh Đông	65	
24	Nâng cấp hẻm 283 đường Linh Đông, phường Linh Đông	95	
25	Nâng cấp hẻm 64 Đường số 8, phường Linh Đông	89	
18	**Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân**	**2.965**	
1	Nâng cấp mặt nhựa đường số 5 phường Linh Tây, quận Thủ Đức	50	
2	Nâng cấp, cải tạo hẻm 167 đường số 8, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức	300	
3	Nâng cấp hẻm 39, đường 4, khu phố 3, phường Linh Tây	100	
4	Nâng cấp một số tuyến đường và hẻm phường Linh Trung	31	
5	Nâng cấp một số tuyến đường và hẻm phường Linh Tây	3	
6	Cải tạo vỉa hè đường Kha Vạn Cân (Đoạn từ đường Hoàng Diệu 2 đến đường Phạm Văn Đồng), phường Linh Trung	580	
7	Nâng cấp hẻm 11 và hẻm 31 đường số 5, phường Linh Tây	231	
8	Nâng cấp hẻm 85, 89 Dương Văn Cam, phường Linh Tây	153	
9	Nâng cấp mặt đường và Cải tạo hệ thống thoát nước hẻm 4, 6, 7 đường 6, phường Linh Tây	587	
10	Nâng cấp hẻm 71, 79 Đường số 4, phường Linh Tây	633	
11	Nâng cấp mặt đường, cải tạo hệ thống thoát nước hẻm số 6, 8 Nguyễn Văn Lịch, phường Linh Tây	198	
12	Nâng cấp hẻm 833 đường Kha Vạn Cân, phường Linh Tây	31	
13	Sửa chữa Ban điều hành khu phố 3, phường Linh Xuân	50	
14	Sửa chữa, cải tạo trạm y tế phường Linh Xuân, quận Thủ Đức	18	
19	**Ủy ban nhân dân phường Long Bình**	**13**	
1	Dự án Nâng cấp một số tuyến đường và hẻm phường Long Thạnh Mỹ	4	
2	Dự án Nâng cấp hẻm 756 đường Nguyễn Xiển, khu phố Long Hòa, phường Long Thạnh Mỹ	6	
3	Dự án Xây dựng công viên và sân thể dục thể thao phường Long Bình	3	
20	**Ủy ban nhân dân phường Long Trường**	**49**	
1	Xây dựng công viên Phú Hữu	4	
2	Nâng cấp một số tuyến đường và hẻm phường Long Trường	5	
2	Nâng cấp đường số 8, khu phố Phước Lai, phường Long Trường	10	
3	Nâng cấp đường số 6, phường Long Trường	7	
3	Nâng cấp đường 898 (đoạn từ nhà số 11 đến nhà số 31), phường Phú Hữu	4	
4	Nâng cấp hẻm 9B, đường 898, tổ 3-4, khu phố 4, phường Phú Hữu	10	
4	Nâng cấp đường 46, khu phố 1, phường Phú Hữu	9	
21	**Ủy ban nhân dân phường Phước Long**	**65**	
1	Nâng cấp Hẻm 25 Hồ Bá Phấn, phường Phước Long A	13	
2	Nâng cấp một số tuyến đường và hẻm phường Phước Long B	4	
3	Nâng cấp đường 475, phường Phước Long B	5	
4	Nâng cấp hẻm 40/4 đường 147, phường Phước Long B	11	
5	Nâng cấp đường 61 (đoạn từ đường 79 đến Đỗ Xuân Hợp), phường Phước Long B	12	
6	Nâng cấp mặt đường và xây dựng hệ thống thoát nước hẻm 20 và hẻm 30 đường 176, phường Phước Long A	20	
22	**Ủy ban nhân dân phường Tam Bình**	**1.562**	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
1	Gia cố bờ bao rạch Ông Bông (đoạn đầu vàm rạch Gò Dưa đến thửa đất số 117 tờ bản đồ số 103), phường Tam Phú	60	
2	Gia cố bờ bao, thay mới tuyến cống thoát nước gần giáp ranh phường Hiệp Bình Chánh tại rạch Đĩa, phường Tam Phú	105	
3	Gia cố bờ bao, thay mới tuyến cống thoát nước Sáu Trai tại rạch Gò Dưa, phường Tam Phú	103	
4	Nâng cấp Hẻm 78, đường Cây Keo, phường Tam Phú	44	
5	Nâng cấp hẻm 952, Tỉnh lộ 43, khu phố 1, phường Bình Chiểu	322	
6	Hẻm 61 đường số 6, phường Tam Phú	64	
7	Hẻm 188 đường Tam Bình, phường Tam Phú	100	
8	Nâng cấp Hẻm 5 đường số 4, phường Tam Phú	52	
9	Nâng cấp một số tuyến đường và hẻm phường Tam Bình	27	
10	Nâng cấp một số tuyến đường và hẻm phường Bình Chiểu	25	
11	Nâng cấp hẻm 198 đường Gò Dưa, phường Tam Bình	17	
12	Nâng cấp Hẻm 6 đường Ụ Ghe, phường Tam Phú	85	
13	Nâng cấp Hẻm 29, đường Cây Keo, phường Tam Phú	13	
14	Nâng cấp Hẻm 56 đường Bình Phú, phường Tam Phú	120	
15	Nâng cấp Hẻm 83 đường Tam Bình, phường Tam Phú (đoạn từ đường Tam Bình đến số nhà 83/1G)	46	
16	Nâng cấp Hẻm 619 đường Tô Ngọc Vân, phường Tam Bình	194	
17	Nâng cấp, cải tạo trụ sở Đảng ủy-UBND phường Tam Phú	167	
18	Nâng cấp, sửa chữa điểm học tập cộng đồng phường Tam Phú	18	
23	**Ủy ban nhân dân phường Tăng Nhơn Phú**	**492**	
1	Nâng cấp đường số 2, phường Tăng Nhơn Phú B	183	
2	Nâng cấp Hẻm 207, đường Nam Cao, đoạn từ Cầu gỗ đến hết tuyến	130	
3	Nâng cấp hẻm 3/25/11 đường 182, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú A	164	
4	Nâng cấp hệ thống thoát nước đường 179, phường Tân Phú	15	
24	**Ủy ban nhân dân phường Thủ Đức**	**910**	
1	Nâng cấp đường số 4, phường Bình Thọ	66	
2	Nâng cấp đường số 6, phường Bình Thọ	63	
3	Nâng cấp Hẻm 43, hẻm 59, hẻm 77, hẻm 83 đường số 40 và một phần đường số 40, khu phố 14, phường Linh Đông	54	
4	Nâng cấp mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước hẻm 32/4 và một phần hẻm 32 đường số 12, phường Trường Thọ	57	
5	Gia cố chống sạt lở bờ bao rạch Xăng Máu (đoạn từ cống Xăng Máu hướng về cống đập cuối đường 12), phường Trường Thọ	65	
6	Nâng cấp bờ bao rạch Thủ Đức (đoạn trụ điện hướng về cống Bà Thu), phường Trường Thọ	52	
7	Gia cố bờ bao, thay mới tuyến cống thoát nước cuối hẻm 63 đường 11 tại rạch Cầu Phố Nhà Trà, phường Trường Thọ	88	
8	Xây dựng công trình Công viên thể dục thể thao ngoài trời, kết hợp cây xanh tạo khu tập thể dục thể thao cho nhân dân trên địa bàn phường Trường Thọ	18	
9	Nâng cấp một số tuyến đường và hẻm phường Bình Thọ	20	
10	Nâng cấp hẻm 48 đường số 3 (từ đường số 3 đến nhà số 54/14/6A đường số 4), phường Trường Thọ	50	
11	Nâng cấp hẻm 66 đường số 11, phường Trường Thọ	33	
12	Cải tạo vỉa hè đường Hàn Thuyên, phường Bình Thọ	31	
13	Nâng cấp đường số 16, phường Linh Chiểu	21	
14	Nâng cấp hẻm 309 đường Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu	53	
15	Nâng cấp hẻm 1104 đường Kha Vạn Cân, phường Linh Chiểu	28	
16	Nâng cấp hẻm 197 đường Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu	25	
17	Nâng cấp liên Hẻm 100 và 108 đường Chương Dương, phường Linh Chiểu	22	
18	Nâng cấp hẻm 14, 24 đường 17, phường Linh Chiểu	21	
19	Nâng cấp hẻm 648 Kha Vạn Cân, phường Linh Đông	25	
20	Nâng cấp hẻm 792 Đường Kha Vạn Cân, phường Linh Đông	20	
21	Nâng cấp hẻm 16 đường 34, phường Linh Đông	52	
22	Nâng cấp đường số 14, phường Linh Chiểu	34	
23	Nâng cấp, sửa chữa điểm sinh hoạt cộng đồng khu phố 1, khu phố 2, phường Linh Chiểu	12	
25	**Ủy ban nhân dân xã An Nhơn Tây**	**31**	
1	Sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường hẻm trên địa bàn xã Phú Mỹ Hưng	12	
2	Nâng cấp hẻm 2127, đường Tỉnh lộ 15	2	
3	Nâng cấp đài truyền thanh xã Phú Mỹ Hưng có ứng dụng cộng nghệ thông tin	17	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
26	**Ủy ban nhân dân xã An Thới Đông**	**4.163**	
1	Xây dựng hệ thống thoát nước sau khu dân cư 100 căn (điểm đầu đường đê Soài Rạp điểm cuối khu dân cư 100 căn)	13	
2	Nâng cấp hệ thống thoát nước đường Dương Văn Hạnh khu vực ấp Lý Thái Bửu (điểm đầu đường Dương Văn Hạnh điểm cuối sông Soài Rạp)	29	
3	Nâng cấp, sửa chữa Trường mầm non Lý Nhơn (điểm trường Lý Nhơn và điểm trường Vàm Sát)	12	
4	Nâng cấp Trường Trung học cơ sở Lý Nhơn	20	
5	Nâng cấp, sữa chữa, mua sắm trang thiết bị trường Mầm non An Thới Đông ấp An Hoà	20	
6	Dự án Tuyến đường số 1 (điểm đầu trường THCS Lý Nhơn - điểm cuối gần nhà bà Chẵn)	300	
7	Dự án Tuyến đường số 1 (điểm đầu nhà ông Hồng Hà - điểm cuối gần nhà ông Gọn)	500	
8	Dự án Tuyến số 3 (điểm đầu nhà ông Ấn - điểm cuối gần nhà bà Gái)	500	
9	Nâng cấp tuyến hẻm DVH1 (Từ Ao Làng đến đường Y tế Bến Bà Năm - Đường Trảng Mỹ)	31	
10	Nâng cấp đường từ Ban ấp Lý Hòa Hiệp đến kè sông Vàm Sát và cải tạo rạch thoát nước (điểm đầu ban ấp Lý Hòa Hiệp điểm cuối trường tiểu học Vàm Sát cũ)	22	
11	Nâng cấp đường số 8 ấp Tân Điền (điểm đầu đường Dương Văn Hạnh điểm cuối đường Trảng Mỹ)	20	
12	Xây mới Cầu Kênh ông Chủ ấp Doi Lầu	30	
13	Nâng cấp, mở rộng Đường tổ 7 từ đường Lý Nhơn đến nhà bà Nguyễn Thị Tư	35	
14	Nâng cấp đường LN1 vào Khu du lịch Vàm Sát (điểm đầu đường Lý Nhơn điểm cuối sông Gốc Tre)	20	
15	Nâng cấp bến thủy nội địa Lý Thái Bửu, xã Lý Nhơn	16	
16	Nâng cấp sửa chữa Nhà Văn hoá ấp An Đông, ấp Doi Lầu, ấp An Hòa, ấp An Nghĩa, ấp Rạch Lá, ấp An Bình	40	
17	Nạo vét rạch tổ 16 ấp An Hoà	30	
18	Nâng cấp hệ thống thoát nước và chỉnh trang khu vực rạch ông 5 Chồi (điểm đầu nhà bà Hương điểm cuối rạch bà Năm)	16	
19	Nâng cấp hệ thống loa truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông và hệ thống loa trên địa bàn xã	160	
20	Nâng cấp Trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã	7	
21	Nâng cấp công viên văn hóa ấp Lý Hòa Hiệp, xã Lý Nhơn	18	
22	Nâng cấp Trung tâm Văn hóa xã Lý Nhơn	29	
23	Xây dựng khu làng nghề muối xã Lý Nhơn	8	
24	Nâng cấp nhà văn hóa thể thao ấp Lý Thái Bửu, ấp Lý Hòa Hiệp, ấp Tân Điền và điểm sinh hoạt văn hóa thể thao ấp Lý Hòa Hiệp, xã Lý Nhơn	21	
25	Nâng cấp Trạm Y tế xã	29	
26	Nâng cấp sửa chữa Trạm y tế xã An Thới Đông	20	
27	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Văn hóa xã An Thới Đông	50	
28	San lấp, cải tạo công viên lắp đặt thiết bị thể thao phục vụ vui chơi giải trí khu vực ấp An Hòa 1 và ấp An Hòa 2	25	
29	Nạo vét, xây dựng hệ thống thoát nước phía sau nhà ông nguyễn Văn Mười đến cầu Bà Tùng khu dân cư An Hoà	90	
30	Xây dựng mới hệ thống thoát nước tái lập mặt đường (tổ 14 cũ) ấp An Bình	80	
31	Dự án san lấp, cải tạo công viên phục vụ vui chơi giải trí ấp an hoà	15	
32	Nâng cấp mở rộng Đường tổ 4 (Huỳnh Thị Mỹ Hạnh) ấp Doi Lầu	180	
33	Nâng cấp, mở rộng Đường sau ban nhân dân ấp tổ 11 ấp Doi Lầu	150	
34	Nâng cấp Đường tổ 1(Đặng Văn Nớt) ấp Doi Lầu	170	
35	Nâng cấp Chợ Lý Nhơn	346	
36	Nâng cấp sửa chữa khu di tích lịch sử Đình Dương Văn Hạnh, xã Lý Nhơn	168	
37	Sửa chữa, cải tạo Nhà bia liệt sĩ An Thới Đông	780	
38	Dự án nâng cấp nhà bia ghi danh	163	
27	**Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm**	**673**	
1	Đầu tư hệ thống thoát nước đường Tiền Lân 12-13A	54	
2	Đầu tư hệ thống thoát nước đường Tiền Lân 15	150	
3	Đầu tư HTTN và tái lập mặt đường Trung Lân 1	14	
4	Đầu tư hệ thống thoát nước đường Tây Lân 1	20	
5	Cải tạo đường Hương lộ 80 cũ (từ đường Nguyễn Ảnh Thủ cây xăng Thùy Vân đến cà phê C1)	435	
28	**Ủy ban nhân dân xã Bình Chánh**	**7.093**	
1	Nạo vét Rạch Cầu Đen-Út Huỳnh ấp 1 xã An Phú Tây (từ sông Chợ Đệm đến sau cây xăng Tự Lực)	247	
2	Cống đê bao rạch Cầu Già (2 Tợ) ấp 3 xã An Phú Tây	60	
3	Nạo vét Kênh Tập đoàn 13 ấp 1 xã An Phú Tây (từ Rạch Lòng Đèn đến cuối kênh)	28	
4	Kênh Đê ấp 1	10	
5	Mương 3 Do- 4 Mè ấp 1	19	
6	Kênh T12 ấp 1-2	63	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
7	Nâng cấp hệ thống đài truyền thanh	367	
8	Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin-viễn thông	128	
9	Đầu tư đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông	170	
10	Trung tâm học tập cộng đồng xã An Phú Tây	68	
11	Sửa chữa, mua sắm trang thiết bị Trường Tiểu học An Phú Tây 2, xã An Phú Tây	278	
12	Nâng cấp trường mầm non Hoa Hồng 2	144	
13	Nâng cấp Trường THCS Tân Quý Tây	86	
14	Sửa chữa, mua sắm trang thiết bị trường Tiểu học An Phú Tây, xã An Phú Tây	384	
15	Sửa chữa, mua sắm trang thiết bị trường Mầm Non Hoa Lan xã An Phú Tây	501	
16	Nâng cấp Đường Tập đoàn 9	71	
17	Sửa chữa, nâng cấp các tuyến hẻm (hẻm tổ 17, ấp 16; hẻm tổ 8, ấp 7), xã Bình Chánh	9	
18	Sửa chữa Đường đê bao Rạch Cầu Già ấp 3, xã An Phú Tây	323	
19	Đường Ba Làng, ấp 3 (từ Quốc lộ 1 đến cuối tuyến) xã Bình Chánh	439	
20	Hẻm tổ 6-8 ấp 3	178	
21	Hẻm tổ 11-13-15 ấp 2	113	
22	Hẻm tổ 6-8 ấp 2	198	
23	Hẻm tổ 8-11 ấp 2	96	
24	Bê tông hóa tuyến đường Tổ 12-13 ấp 4, xã Tân Quý Tây	120	
25	Nâng cấp đường Kênh 9 Ngọ, ấp 3 (từ Quốc lộ 1 đến cuối tuyến)	111	
26	Nâng cấp Đường hẻm liên tổ 8-9-10 ấp 3 (khu dân cư 47ha đến đường ấp 3)	238	
27	Sửa chữa, nâng cấp đường hẻm tổ 7 (một chích) và tổ 6 (nhánh 1 Tân Nhiễu) ấp 2, xã An Phú Tây	230	
28	Đường Tổ 9+10, ấp 1 (từ đường Hoàng Phan Thái đến đường Thái Thị Còn)	150	
29	Đường liên ấp 1-3	259	
30	Đường 7 Dũng -9 Tài- Đê ấp 1	114	
31	Hẻm tổ 9-10 ấp 2	49	
32	Hẻm tổ 7 ấp 4	90	
33	Đường 6 Đào-ranh xã An Phú Tây ấp 3	78	
34	Đường T14-Long Thượng ấp 4	22	
35	Nâng cấp đường Kênh Thủy Lợi 1, ấp 1 (từ đường Quốc lộ 1 đến đường Tổ 16B)	23	
36	Sửa chữa nâng cấp tuyến đường 18B (đoạn từ Trịnh Như Khuê đến Đinh Đức Thiện), xã Bình Chánh	299	
37	Hẻm tổ 2-8 ấp 3 (đường Đình – cửa lớn)	16	
38	Hẻm tổ 15-17 ấp 2 (đường hương lộ 11- Đoàn Nguyễn Tuấn)	42	
39	Tuyến đường Đê ấp 1	62	
40	Nâng cấp sửa chữa văn phòng ấp 3	5	
41	Nâng cấp, sửa chữa văn phòng ấp 1	83	
42	Nâng cấp trụ sở UBND xã, Công an, Quân sự	119	
43	Nâng cấp sửa chữa văn phòng ấp 2	17	
44	Nâng cấp sửa chữa văn phòng ấp 4	130	
45	Nâng cấp nhà văn hóa xã Tân Quý Tây	20	
46	Xây dựng mới Nhà bia Liệt sĩ xã Tân Quý Tây	691	
47	Sửa chữa điểm sinh hoạt cộng đồng ấp 5, xã An Phú Tây	145	
29	**Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng**	**97**	
1	Sửa chữa, cải tạo Trường Mầm non Thủy Tiên 1, xã Bình Hưng	18	
2	Duy tu, sửa chữa đường hẻm ấp 36, xã Bình Hưng	11	
3	Văn phòng làm việc, điểm sinh hoạt của các ấp 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 29, 30 xã Bình Hưng	68	
30	**Ủy ban nhân dân xã Bình Khánh**	**2.981**	
1	Xử lý điểm ô nhiễm khu vực Tổ 32 ấp An Phước	55	
2	Xử lý điểm ô nhiễm khu vực Tổ 1 ấp An Hoà	43	
3	San lấp và xây dựng hệ thống thoát nước khu vực rạch Ba Bé ấp Bình Trường (Điểm đầu nhà bà Huỳnh Thị Lần - Điểm cuối cầu bê tông Tổ 15 ấp Bình trường)	12	
4	Nạo vét khai thông dòng chảy và xây dựng hệ thống thoát nước khu vực rạch Hai Biên ấp Bình Trung (Điểm đầu nhà ông 7 Bình - Điểm cuối rạch Lấp Vòi)	13	
5	Xây dựng hệ thống thoát nước khu vực rạch Tổ 13 ấp Bình Phước (Điểm đầu Trần Quang Đạo - Điểm cuối nhà ông Châu Minh Sang)	110	
6	Xây dựng hệ thống thoát nước khu vực rạch ông 10 Liệt ấp Bình Trường (Điểm đầu Trần Quang Đạo - Điểm cuối nhà bà Nguyễn Thị Cầu)	25	
7	Nao vét rạch Lát ấp Bình Phước (tuyến cặp đường Rạch Lát đến hết rạch cạnh cây xăng)	53	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
8	Nạo vét rạch Chín Su ấp Bình Mỹ	40	
9	Nâng cấp, sửa chữa Trường tiểu học Bình Thạnh	110	
10	Sửa chữa Trường mầm non Tam Thôn Hiệp	65	
11	Nâng cấp, mở rộng đường BTXM Tổ 20 ấp Bình Trung (Điểm đầu cầu Hai Tiếu - Điểm cuối nhà ông Phạm Văn Tỷ - cầu Thủ Hy)	16	
12	Đầu tư hệ thống thoát nước trong khu dân cư hiện hữu Tổ 6, 7, 8, 9,10, 13 ấp Bình Phước (Điểm đầu đường Trần Quang Đạo - Điểm cuối đường Xóm Gà)	10	
13	Đầu tư hệ thống thoát nước trong khu dân cư Tổ 1, 2, 3, 4 ấp Bình Thuận (Điểm đầu chợ Bình Khánh - Điểm cuối đường Rừng Sác)	9	
14	Nâng cấp, mở rộng đường Bà Xán B (Điểm đầu từ cầu Tắc Tây Đen - Điểm cuối khu dân cư Bà Xán)	19	
15	Nâng cấp, sửa chữa các cầu giao thông yếu và xây dựng, gia cố đường dẫn, cầu không đồng bộ tải trọng ấp Bình Trường 02 cầu (cầu đường Tổ 5 và 1 cầu đường Tổ 15)	25	
16	Nâng cấp, sửa chữa các cầu giao thông yếu, cầu không đồng bộ tải trọng ấp Bình An 03 cầu (đường Tổ 1: 2 cầu, đường Tổ 6)	39	
17	Nâng cấp, sửa chữa các cầu giao thông yếu, cầu không đồng bộ tải trọng ấp Bình Trung (04 cầu)	51	
18	Nâng cấp, sửa chữa cầu giao thông yếu, cầu không đồng bộ tải trọng ấp Bình Lợi (01 cầu Tổ 4)	19	
19	Nâng cấp đường Tổ 16, 17, 22, 23, 24 ấp An Nghĩa	172	
20	Lát gạch vỉa hè đường trước Ủy ban nhân dân xã Tam Thôn Hiệp (đoạn từ đường Tam Thôn Hiệp đến Tổ 21 ấp An Lộc)	12	
21	Lát gạch vỉa hè đường Nguyễn Công Bao (đoạn từ đầu đường Tam Thôn Hiệp - cuối đường)	11	
22	Sửa chữa hệ thống cống, nâng cấp đường và bê tông, nhựa mặt đường khu dân cư ấp An Hòa	214	
23	Xây mới cầu Năm Đàng	35	
24	Nâng cấp, mở rộng đường BTXM Tổ 16 ấp Bình An (Điểm đầu đường Rừng Sác - Điểm cuối nhà bà Trần Thị Hạnh)	27	
25	Đầu tư hệ thống thoát nước trong khu dân cư hiện hữu ấp Bình Thạnh (Điểm đầu đường EC - Điểm cuối sông Soài Rạp)	32	
26	Đầu tư hệ thống thoát nước trong khu dân cư hiện hữu tổ 1, 4 ấp Bình Mỹ (Điểm đầu Trường Tiểu học Bình Mỹ - Điểm cuối Tắc Sông Chà)	15	
27	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông và đầu tư hệ thống thoát nước trong khu dân cư Tổ 24 ấp Bình Phước (Điểm đầu đường Rừng Sác - Điểm cuối nhà ông Trần Văn Cây)	15	
28	Đầu tư hệ thống thoát nước trong khu dân cư hiện hữu Tổ 20 ấp Bình Phước (Điểm đầu đường Rừng Sác - Điểm cuối nhà bà Dương Thị Ngọc Hoàng)	26	
29	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông và Xây dựng hệ thống thoát nước trong khu dân cư hiện hữu Tổ 21 ấp Bình Phước (Điểm đầu đường Rừng Sác - Điểm cuối nhà ông Phan Văn Phú)	30	
30	Đầu tư hệ thống thoát nước trong khu dân cư Tổ 1, 2, 14, 15 ấp Bình Trường (Điểm đầu đường Trần Quang Đạo - Điểm cuối đường Xóm Gà)	34	
31	Đầu tư hệ thống thoát nước trong khu dân cư Tổ 5, 6, 7, 8 ấp Bình Trường (Điểm đầu đường Trần Quang Đạo - Điểm cuối rạch Sông Chà)	21	
32	Đầu tư hệ thống thoát nước trong khu dân cư Tổ 15 ấp Bình Thuận (Điểm đầu đường Rừng Sác - Điểm cuối nhà ông Phạm Văn Á)	47	
33	Đầu tư hệ thống thoát nước trong khu dân cư Tổ 9 ấp Bình Thuận (Điểm đầu Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Điểm cuối đường Trần Quang Đạo)	186	
34	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông và đầu tư hệ thống thoát nước đường Tổ 8, 15 ấp Bình An (Điểm đầu đường Rừng Sác - Điểm cuối nhà bà Nguyễn Thị Chương)	40	
35	Đầu tư hệ thống thoát nước trong khu dân cư hiện hữu tổ 6, 10, 11, 13, 14 ấp Bình Mỹ (Điểm đầu Trường Tiểu học Bình Mỹ - Điểm cuối Tắc Sông Chà)	30	
36	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông và đầu tư hệ thống thoát nước đường Tổ 1, 2 ấp Bình Trung (Điểm đầu đường Trần Quang Đạo - Điểm cuối Rạch Lát)	39	
37	Xây mới cầu Cá Sức	30	
38	Đầu tư hệ thống thoát nước trong khu dân cư Tổ 1, 2, 3, 4 ấp Bình Phước (Xóm Làng) (Điểm đầu đường Rừng Sác - Điểm cuối giáp đường Xóm Gà)	29	
39	Sửa chữa, nâng cấp Văn phòng ấp kết hợp tụ điểm sinh hoạt văn hóa ấp Bình An	21	
40	Xây dựng mới Văn phòng ấp kết hợp tụ điểm sinh hoạt văn hóa ấp Bình Thuận	19	
41	Sửa chữa Văn phòng - Tụ điểm sinh hoạt văn hoá thể thao ấp An Hoà, ấp An Phước, ấp Trần Hưng Đạo	126	
42	Dự án trang cấp dụng cụ thể dục thể thao	50	
43	Nâng cấp chợ Tam Thôn Hiệp	98	
44	Sữa chữa Trung tâm văn hóa - Thể thao xã	53	
45	Nâng cấp Văn phòng ấp kết hợp tụ điểm sinh hoạt văn hóa ấp Bình Trung	5	
46	Nâng cấp, mở rộng đường Tổ 26 ấp Bình Trung (Điểm đầu nhà ông Châu Văn Tám - Điểm cuối nhà ông Phạm Văn Tèo)	40	
47	Đầu tư hệ thống thoát nước đường Xóm Miễu (Tổ 13, 14, 15, 16, 17, 18) ấp Bình Trung (Điểm đầu tư Tổ 13 - Điểm cuối đến tổ 18 Miễu Bà)	22	
48	Nâng cấp đường giao thông Tổ 13 ấp Bình An (Điểm đầu đất ông Lê Hiếu Nghĩa - Điểm cuối nhà ông Nguyễn Văn Trung)	40	
49	Nạo vét rạch tổ 1, 2, 3, 4 ấp Bình Mỹ	135	
50	Nạo vét, xây dựng hệ thống thoát nước phía sau Nguyễn Nhựt Trường ấp An Nghĩa	436	
51	Dự án đầu tư xóa 02 điểm ô nhiễm môi trường trên địa bàn xã Tam Thôn Hiệp	177	
31	**Ủy ban nhân dân xã Bình Lợi**	**4.721**	
1	Đường Lô 2 ấp 1	508	
2	Cầu đường Bờ Bắc kênh 12 khu B	170	
3	Cầu đường Bờ Nam kênh 11 khu B	206	
4	Đường Bờ Nam Kênh 9 khu B	249	
5	Đường Bờ bắc Kênh 12 Khu B	271	
6	Bê tông hóa các tuyến hẻm Hẻm số 955	31	
7	Bê tông hóa các tuyến hẻm Hẻm D1/1	35	
8	Bê tông hóa hóa các tuyến hẻm Hẻm G2/12	17	
9	Nâng cấp sửa chữa đường Bờ Nam Kênh 5 Khu A (đoạn từ đường Mai Bá Hương đến kho tang vật công an Huyện BC)	64	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
10	Đường Lô 2 ấp 6	263	
11	Đường Kênh C ấp 7 (đoạn từ đường Trần Văn Giàu đến cống 5)	180	
12	Đường kênh số 9 (bờ phải), điểm đầu: đường Vườn Thơm, điểm cuối: cuối tuyến	202	
13	Đường kênh Bà Năm Sa Đéc (bờ phải), điểm đầu: đường Trương Văn Đa, điểm cuối: cuối tuyến	8	
14	Đường kênh số 2 (bờ phải), điểm đầu: đường Vườn Thơm, điểm cuối: đường kênh Liên Vùng	21	
15	Bê tông hóa tuyến hẻm 856 ấp 3 xã Bình Lợi	19	
16	Bê tông hóa tuyến hẻm 958 ấp 3 xã Bình Lợi	16	
17	Bê tông hóa tuyến hẻm 984 ấp 3 xã Bình Lợi	33	
18	Bê tông hóa tuyến hẻm 1264 ấp 3 xã Bình Lợi	34	
19	Duy tu nâng cấp các hẻm xương các từ đường Vườn Thơm đến đường Lô 2 ấp 3, 4, 5, 6, xã Bình Lợi	46	
20	Đường kênh số 4 (bờ phải) điểm đầu đường Vườn Thơm, điểm cuối: đường Kênh Liên Vùng	354	
21	Nạo vét Kênh (dọc đường lô II ấp 7)	479	
22	Nạo vét kênh Sáu Áp	30	
23	Nạo vét kênh Tư Đức	24	
24	Nạo vét kênh Tràm Lầy 2	26	
25	Nạo vét kênh Tràm Lầy 1	46	
26	Đầu tư Đài tuyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông	200	
27	Đài Truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông xã LMX	561	
28	Đầu tư trang thiết bị tập thể dục thể thao tại các công trình công cộng trên địa bàn ấp 2, 3 xã Bình Lợi	266	
29	Văn phòng ấp 4 kết hợp tụ điểm sinh hoạt văn hóa, xã Lê Minh Xuân	305	
30	Văn phòng Ấp 3 kết hợp tụ điểm sinh hoạt văn hóa	37	
31	VP ấp 2 kết hợp tụ điểm sinh hoạt văn hóa	20	
31	**Ủy ban nhân dân xã Bình Mỹ**	**36**	
1	Bê tông xi măng hẻm 276, ấp 15, Xã Bình Mỹ (Điểm đầu đường Võ Văn Bích – điểm cuối đê bao Rạch Dứa)	6	
2	Nâng cấp, sửa chữa Hẻm 2002 (điểm đầu: đường Tỉnh Lộ 8 và điểm cuối: Thửa 67, tờ số 10)	6	
3	Thiết lập mới đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, xã Bình Mỹ	9	
4	Thi công, lắp đặt mới các bộ dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời, xã Bình Mỹ	15	
32	**Ủy ban nhân dân xã Cần Giờ**	**3.439**	
1	Xây dựng hệ thống thoát nước đường bê tông tổ 2 khu phố Giồng Ao	25	
2	Xử lý, cải tạo cảnh quan môi trường khu vực tổ 2, 3 ấp Đồng Tranh (khu cầu sắt cũ)	80	
3	Đầu tư xây dựng công viên kết hợp khu vui chơi - TDTT 02 ấp Đồng Hòa, Đồng Tranh	110	
4	Đầu tư cải tạo, nâng cấp cảnh quan khu vực trước Trường THCS Long Hòa, Trường Tiểu học Long Thạnh	75	
5	Cải tạo đường bến đò Đồng Hòa (điểm đầu đường Duyên Hải, điểm cuối bến đò Đồng Hòa)	23	
6	Nâng cấp BTXM, cải tạo hệ thống thoát nước các đường khu dân cư ấp Đồng Tranh	400	
7	Nâng cấp BTXM, cải tạo hệ thống thoát nước các đường khu dân cư ấp Đồng Hòa	50	
8	Nâng cấp đường BTXM, cải tạo hệ thống thoát nước đường khu dân cư ấp Long Thạnh	25	
9	Nâng cấp đường BTXM, xây dựng hệ thống cống thoát nước Tổ 1 ấp Đồng Hòa	30	
10	Xây dựng mới cống thoát nước và cải tạo mặt đường Duyên Hải (đoạn từ đường vào KDL Phương Nam đến Đồn Biên Phòng Đồng Hòa và đoạn từ vòng xoay Long Hòa đến Khu dân cư Chà Là)	60	
11	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm văn hóa - Thể thao xã Long Hòa	42	
12	Sửa chữa Nhà Văn hóa ấp Hòa Hiệp, ấp Đồng Hòa, ấp Đồng Tranh	250	
13	Dự án cải tạo cảnh quang kết hợp xây dựng mô hình tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu nông thôn mới xã	110	
14	Dự án đầu tư xóa 06 điểm ô nhiễm môi trường trên địa bàn thị trấn Cần Thạnh Kế hoạch số 5336/KH-UBND ngày 22/10/2021 của UBND huyện Cần Giờ	141	
15	Nâng cấp, cải tạo vỉa hè đường Lê Thương (từ Đường Duyên Hải đến đường Đặng Văn Kiều)	388	
16	Nâng cấp, cải tạo vỉa hè đường Lê Trọng Mân (từ Đường Đào Cừ đến Cầu Cảng)	309	
17	Nâng cấp và trang bị cơ sở vật chất và trang thiết bị Nhà Thiếu nhi huyện Cần Giờ đảm bảo hoạt động và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của thiếu nhi huyện Cần Giờ	1.221	
18	Thay mới cụm loa Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông	100	
33	**Ủy ban nhân dân xã Củ Chi**	**4.697**	
1	Sửa chữa nâng cấp trường Tiểu học Tân Phú	1.130	
2	Nâng cấp đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, xã Phước Vĩnh An	861	
3	Sửa chữa nâng cấp trường Tiểu học Nguyễn Thị Lắng	466	
4	Sửa chữa nâng cấp trường Tiểu học Tân Phú Trung	382	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
5	Sửa chữa nâng cấp trường Mầm non Tân Phú Trung 1	527	
6	Hẻm 80 đường Lê Thị Siêng	6	
7	Cải tạo, sửa chữa đường 87 (Đường Hồ Văn Tắng- Đường Nguyễn Thị Lắng); ấp Xóm Đồng	517	
8	Đường Hẻm số 9 (Hẻm vào Đình Tân Phú Trung)	2	
9	Đường Hẻm số 24	7	
10	Sửa chữa, nâng cấp đường số 34	5	
11	Sửa chữa, nâng cấp Hẻm số 11, đường Nguyễn Thị Hé	42	
12	Sửa chữa nâng cấp đường Hẻm 119 ấp Giữa	7	
13	Nâng cấp hệ thống loa không dây và trang thiết bị đài thanh xã, địa điểm trụ sở UBND xã, ấp Hậu	105	
14	Lắp đặt các bộ dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời, xã Tân Phú Trung	640	
34	**Ủy ban nhân dân xã Hiệp Phước**	**3.249**	
1	Nạo vét rạch cống số 2 hẻm 15	369	
2	Nâng cấp hẻm 306 đường Nguyễn Văn Tạo, ấp 2, xã Long Thới	500	
3	Nâng cấp cải tạo đường Lê Thị Tám (Nguyễn Bình đến dự án 28ha) ấp 2, xã Nhơn Đức	462	
4	Nâng cấp, cải tạo Hẻm 1959 đường Lê Văn Lương , xã Nhơn Đức	1.002	
5	Nâng cấp, cải tạo Hẻm 1534 đường Lê Văn Lương , xã Nhơn Đức	348	
6	Nâng cấp, cải tạo Hẻm 1528 đường Lê Văn Lương , xã Nhơn Đức	268	
7	Nâng cấp hẻm 824 Nguyễn Văn Tạo, ấp 1, xã Hiệp Phước	300	
35	**Ủy ban nhân dân xã Hưng Long**	**6.212**	
1	Sửa chữa cống số 1,2,3	78	
2	Kiên cố hóa rạch cặp đường Phạm Thị Tánh	105	
3	Nạo vét, gia cố chống sạt lở rạch Năm Nhã (đoạn khu dân cư)	350	
4	Nạo vét, gia cố chống sạt lở kênh Tập đoàn 16	170	
5	Nạo vét, gia cố chống sạt lở rạch Chú Khánh (đoạn khu dân cư)	238	
6	Nạo vét khơi thông dòng chảy cống Ba Kẹo (từ Rạch Rô và nội đồng ấp 5 xã Đa Phước)	41	
7	Nâng cấp mở rộng đường Rạch Tam, ấp 1, xã Hưng Long	43	
8	Nâng cấp đường Đê Bao Rạch Giá (An Phú Tây - Hưng Long đến Cầu Tân Quý; Ấp 4-5) , xã Hưng Long	119	
9	Lắp đặt hệ thống thoát nước dọc tuyến và mở rộng mặt đường hẻm Tổ 63, 64, 65 (Đinh Văn Ước – Ba Chả - dân sinh Bến Lức Long Thành; ấp 4), xã Hưng Long	380	
10	Lắp đặt hệ thống thoát nước dọc tuyến và mở rộng mặt đường hẻm tổ 33-34-35-45 (Đoàn Nguyễn Tuấn – Trường THCS; ấp 3), xã Hưng Long	200	
11	Nâng Hẻm tổ 5, ấp 2 (Đoạn từ đường Phạm Thị Tánh, đến đường hẻm tổ 8-12 ấp 2)	29	
12	Xây mới cầu tổ 3 - 4 Tổ 2	97	
13	Nâng cấp mở rộng hẻm tổ 13 ấp 2 (Võ Văn Thu đến tổ 7 đường Bùi Văn Sự)	29	
14	Nâng cấp mở rộng hẻm tổ 7-8 ấp 2 (8-12 đến Bùi Văn Sự)	44	
15	Nâng cấp mở rộng đường tổ 8-11 ấp 2 (HL 11 đến 8-12 nhà Nguyễn Văn Giàu B8/4)	9	
16	Nâng cấp mở rộng hẻm tổ 1 đến Đê Bao, ấp 4 (từ Đoàn Nguyễn Tuấn đến cầu tổ 2 ấp 4)	350	
17	Nâng cấp đường hẻm Tổ 8 - T8 nối dài, ấp 1, xã Hưng Long	60	
18	Nâng cấp hẻm tổ 6 ấp 3	50	
19	Bê tông hóa tuyến hẻm tổ 4 ấp 5	97	
20	Nâng cấp, cải tạo mặt đường tuyến đường 4C	18	
21	Cải tạo mặt đường xây dựng cống thoát nước hẻm Võ Thị Điều (Từ đường 4C đến hẻm tổ 9-10 ấp 4)	450	
22	Cải tạo mặt đường, xây dựng cống dọc thoát nước đường Bà Cả (Từ QL 50 đến Liên ấp 4-5, ấp 4-5 xã Đa Phước)	230	
23	Nâng cấp mở rộng đường từ T3 đến T4 (điểm đầu đường T3 - cuối đường T4; Ấp 5)	170	
24	Nâng cấp, sửa chữa văn phòng ấp 1	300	
25	Sữa chữa Văn phòng ấp 4	68	
26	Sửa chữa Văn phòng ấp 3	4	
27	Sửa chữa Văn phòng ấp 2	4	
28	Sửa chữa và mua sắm thiết bị làm việc tại trụ sở văn phòng 6 ấp trên địa bàn xã Hưng Long	375	
29	Sửa chữa trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hưng Long (564 Đoàn Nguyễn Tuấn, Tổ 45; Ấp 3)	535	
30	Nâng cấp sửa chữa văn phòng ấp 4	65	
31	Nâng cấp sửa chữa văn phòng ấp 3	93	
32	Nâng cấp sửa chữa văn phòng ấp 2	288	
33	Nâng cấp sửa chữa đài truyền thanh không dây	200	
34	Nâng cấp sửa chữa hệ thống đài truyền thanh không dây	115	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
35	Lắp đặt đài truyền thanh thông minh, xã Hưng Long	355	
36	Lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời, xã Qui Đức	205	
37	Bổ sung lắp đặt trang thiết bị sinh hoạt thể dục thể thao công cộng tại Ấp 1, Ấp 4, Ấp 6 và Trung tâm văn hóa xã Hưng Long	43	
38	Sửa chữa Trung tâm Văn hóa Thể thao xã Hưng Long (C10/20F Đường vào sân banh; Ấp 3), xã Hưng Long	195	
39	Lắp đặt bổ sung thiết bị trạm y tế (ấp 4), xã Hưng Long	10	
36	**Ủy ban nhân dân xã Nhà Bè**	**8.530**	
1	Nạo vét, khơi thông dòng chảy rạch Bòng Bọng, ấp 4, xã Phú Xuân	6	
2	Nạo vét kiên cố hóa rạch nhánh Rạch Đìa (sông Rạch Đĩa - khu dân cư hiện hữu)	200	
3	Nạo vét rạch Cầu Mười Si (sông Ông Lớn - hẻm 1368/79)	110	
4	Nạo vét rạch Tư Hồ (sông Long Kiển - hẻm 1419)	120	
5	Nạo vét rạch Cầu Xóm Đạo (sông ông Lớn - cầu Xóm Đạo)	320	
6	Nạo vét 02 nhánh rạch Lô Đất 2 (đoạn đầu từ cầu Lô Đất 2 đến sông Nhà Bè)	380	
7	Nạo vét gia cố rạch Cây Trôm	186	
8	Nạo vét gia cố rạch Mười Ngon	324	
9	Đầu tư nâng cấp đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin- viễn thông trên địa bàn xã Phước Lộc	15	
10	Đầu tư xây dựng hệ thống trực tuyến cung cấp các dịch vụ thiết yếu xã Phước Kiển	33	
11	Đầu tư phòng họp số kết hợp với thiết chế phòng điều hành số xã Phước Kiển	2	
12	Xây dựng hệ thống một cửa điện tử tại Bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân xã Phước Kiển	5	
13	Đầu tư xây dựng sân tập luyện thể dục thể thao, ấp 4 xã Phước Lộc	5	
14	Chỉnh trang khu đất công thành điểm tập thể dục tại điểm sinh hoạt văn hóa- thể thao ấp 1 và trang bị thiết bị luyện tập thể dục ngoài trời cho các điểm sinh hoạt văn hóa- thể thao trên địa bàn xã Phước Lộc	92	
15	Chỉnh trang mảng xanh và lắp đặt thiệt bị luyện tập thể dục tại ấp 5, xã Phước Kiển	3	
16	Trường THCS Nguyễn Văn Quỳ (cơ sở 1)	423	
17	Cải tạo Trường Mầm non Hoa Sen	6	
18	Cải tạo, sửa chữa Trường Trung học cơ sở Phước Lộc	11	
19	Sửa chữa Trường Tiểu học Nguyễn Hồng Thế	9	
20	Sửa chữa Trường tiểu học Lê Quang Định, ấp 3 xã Phước Kiển	30	
21	Sửa chữa Trường Mầm non Vàng Anh	25	
22	Sửa chữa Trường Mầm non Họa Mi	30	
23	Sửa chữa trường Tiểu học Nguyễn Bỉnh - Cơ sở 1	17	
24	Sửa chữa Trường tiểu học Bùi Văn Ba, ấp 5 xã Phước Kiển.	61	
25	Nâng cấp, sửa chữa tuyến hẻm 172/32 Huỳnh Tấn Phát (đoạn từ đầu hẻm 172 đến cuối tuyến) ấp 2 xã Phú Xuân	16	
26	Xây dựng cầu Lô Đất 2	255	
27	Nâng cấp hẻm 360/10 đường Phạm Hữu Lầu, ấp 4, xã Phước Kiển	10	
28	Nâng cấp hẻm 360/6 đường Phạm Hữu Lầu, ấp 4, xã Phước Kiển	2	
29	Nâng cấp, sửa chữa tuyến hẻm 2552 Huỳnh Tấn Phát (đầu hẻm từ đường Huỳnh Tấn Phát đến cuối hẻm) ấp 5 xã Phú Xuân	3	
30	Nâng cấp hẻm 336 đường Phạm Hữu Lầu, ấp 4, xã Phước Kiển	6	
31	Nâng cấp, sửa chữa tuyến hẻm 2873 (đoạn từ số nhà 963/3A đến số nhà 91/5) ấp 6 xã Phú Xuân	5	
32	Nâng cấp, sửa chữa tuyến hẻm 2680 Huỳnh Tấn Phát (đầu hẻm từ đường Huỳnh Tấn Phát đến cuối hẻm) ấp 5, xã Phú Xuân	2	
33	Nâng cấp, sửa chữa tuyến hẻm 2814 (đầu hẻm từ đường Huỳnh Tấn Phát đến cuối tuyến) ấp 5, xã Phú Xuân	21	
34	Nâng cấp, sửa chữa tuyến hẻm 2534 Huỳnh Tấn Phát (đầu hẻm từ đường Huỳnh Tấn Phát đến cuối tuyến) ấp 5, xã Phú Xuân	1	
35	Nâng cấp, sửa chữa tuyến hẻm 2108 Huỳnh Tấn Phát (đầu hẻm từ đường Huỳnh Tấn Phát đến cuối tuyến) ấp 3 xã Phú Xuân	6	
36	Nâng cấp hẻm 39 (đoạn từ đường Phạm Thị Kỳ đến cuối tuyến hẻm 39/5 và đoạn từ hẻm 39/5 đến cuối tuyến hẻm 39/9), ấp 1 xã Phú Xuân	950	
37	Xây mới cống thoát nước rạch Tư Nhu và sửa chữa cải tạo công thoát nước rạch Cống Lớn (đoạn giao giữa đường Nguyễn Văn Ràng với rạch Tư Nhu và rạch Cống Lớn)	400	
38	Nâng cấp, cải tạo Hẻm 1185 đường Lê Văn Lương, xã Phước Kiển	334	
39	Nâng cấp, cải tạo Hẻm 113 đường Đào Sư Tích, xã Phước Kiển	444	
40	Nâng cấp, cải tạo Hẻm 1191 đường Lê Văn Lương, xã Phước Kiển (Đoạn từ Lê Văn Lương đến nhà 1191/16)	645	
41	Nâng cấp, cải tạo Hẻm 1040 đường Lê Văn Lương, xã Phước Kiển	563	
42	Nâng cấp, cải tạo Hẻm 923 đường Lê Văn Lương, xã Phước Kiển	748	
43	Nâng cấp, cải tạo Hẻm 1902 đường Huỳnh Tấn Phát, Thị trấn Nhà Bè	309	
44	Nâng cấp, cải tạo Hẻm 76 đường Dương Cát Lợi, Thị trấn Nhà Bè	554	
45	Nâng cấp, cải tạo Hẻm 50 đường Dương Cát Lợi, Thị trấn Nhà Bè	231	
46	Nâng cấp, cải tạo Hẻm 45 đường Dương Cát Lợi, Thị trấn Nhà Bè	266	
47	Cải tạo trụ sở Văn phòng Ban nhân dân ấp 1, xã Phước Lộc	8	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
48	Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc Ban chỉ huy Quân sự xã Phú Xuân	2	
49	Cải tạo, sửa chữa trường Mẫu giáo Mạ Non B thành Văn phòng ban ấp, tụ điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao ấp 1, xã Phú Xuân	50	
50	Sửa chữa trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự xã Phước Kiển	12	
51	Mua sắm trang thiết bị Văn phòng Ban nhân dân các ấp trên địa bàn xã Phú Xuân	6	
52	Cải tạo trụ sở Văn phòng Ban nhân dân ấp 4 (cũ), xã Phước Lộc	7	
53	Cải tạo trụ sở Văn phòng Ban nhân dân ấp 4, xã Phước Lộc	30	
54	Sửa chữa 05 Văn phòng Ban nhân dân ấp trên địa bàn xã Phước Kiển	15	
55	Cải tạo trụ sở Văn phòng Ban nhân dân ấp 3, xã Phước Lộc	11	
56	Cải tạo trụ sở Văn phòng Ban nhân dân ấp 2, xã Phước Lộc	8	
57	Đầu tư nâng cấp đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông xã Phú Xuân	17	
58	Nâng chuẩn Trạm y tế xã	180	
37	**Ủy ban nhân dân xã Nhuận Đức**	**49**	
1	Đường Nguyễn Thị Bưng (Điểm đầu: Nguyễn Thị Rành - điểm cuối: Kênh N25-7)	6	
2	Hẻm 560 Nguyễn Thị Rành (Điểm đầu: Nguyễn Thị Rành - điểm cuối: Đường Nhuận Đức)	4	
3	Hẻm số 27 (Điểm đầu giáp đường 565 - Điểm cuối giáp nhà dân)	6	
4	Hẻm 21, ấp Xóm Mới (điểm đầu đường 565 nhà ông Lẫy - điểm cuối nhà ông Hùng)	6	
5	Nâng cấp đường 485	6	
6	Nâng cấp đường số 487 (điểm đầu: đường Nguyễn Văn Khạ - điểm cuối: giáp khu đất Công ty TNHH Đầu tư sản xuất phát triển nông nghiệp Wineco)	6	
7	Nâng cấp hệ thống loa không dây và trang thiết bị đài truyền thanh xã, địa điểm trụ sở UBND xã, ấp Xóm Mới	5	
8	Công viên ấp 5	6	
9	Đầu tư hệ thống camera giám sát trên địa bàn xã Phạm Văn Cội	1	
10	Gắn các thiết bị phát wifi miễn phí tại các điểm công cộng trên địa bàn xã Phạm Văn Cội	1	
11	Lắp đặt các bộ dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời, xã Phạm Văn Cội	2	
38	**Ủy ban nhân dân xã Phú Hòa Đông**	**76**	
1	Hẻm 189 đường Tỉnh lộ 8	4	
2	Hẻm 33 đường Trần Thị Khoe	6	
3	Nâng cấp, sửa chữa Hẻm 71 đường Hồ Thị Dẹp	6	
4	Sửa chữa, cải tạo văn phòng ấp Cây Trắc	5	
5	Sửa chữa, cải tạo văn phòng ấp Phú Mỹ	5	
6	Sửa chữa, cải tạo văn phòng ấp Bến Cỏ	5	
7	Sửa chữa, cải tạo văn phòng ấp Phú Trung	5	
8	Sửa chữa, cải tạo văn phòng ấp Chợ	5	
9	Sửa chữa, cải tạo văn phòng ấp Phú Thuận	5	
10	Sửa chữa, cải tạo văn phòng ấp Phú Lợi	5	
11	Sửa chữa, cải tạo văn phòng ấp Cây Trâm	5	
12	Sửa chữa, cải tạo văn phòng ấp Phú Hiệp	5	
13	Sửa chữa, cải tạo văn phòng ấp Phú Hòa	5	
14	Sửa chữa, cải tạo văn phòng ấp Phú An	5	
15	Sửa chữa, cải tạo văn phòng ấp Phú Bình	5	
39	**Ủy ban nhân dân xã Tân An Hội**	**1.268**	
1	Đầu tư hệ thống mạng Wifi ở các điểm công cộng	3	
2	Xây dựng Công viên cây xanh tại Khu vui chơi văn hoá, thể dục thể thao ở khu đất công Ấp Cây Sộp, xã Tân An Hội	21	
3	Xây dựng mảng xanh tại khu phố 01, thị trấn Củ Chi	4	
4	Xây dựng khu vui chơi, thể dục thể thao ngoài trời khu phố 8	28	
5	Sữa chữa nâng cấp Mầm non Phước HiệpẤp Mũi Côn Đại	7	
6	Đường số 35	36	
7	Đường số 41	39	
8	Đường Lê Vĩnh Huy	48	
9	Đường Ông Ích Đường	65	
10	Đường số 40	187	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
11	Đường Nguyễn Viết Xuân	77	
12	Sửa chữa nâng cấp hẻm 27A, đường Đào Văn Thử (điểm đầu đường Đào Văn Thử, điểm cuối đường 361)	22	
13	Nâng cấp đường 386	18	
14	Sữa chữa nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Tân An Hội	21	
15	Sửa chữa nâng cấp đường Lê Thị Xấu (Điểm đầu đường 355, điểm cuối giáp đường 358 ấp Xóm Huế)	31	
16	Hẻm 594	5	
17	Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng đường 615, ấp Mũi Côn Tiểu, xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi với chiều dài 2,974m	6	
18	Sửa chữa nâng cấp Hẻm 124, Đường Đào Văn Thử, Điểm đầu Đào Văn Thử _Điểm cuối Tiếp giáp với Đường Hà Văn Lao, ấp Xóm Chùa.	8	
19	Sửa chữa nâng cấp đường Đường Lê Thị Lức + mương thoát nước (Điểm đầu Đường Tỉnh lộ 8_Điểm cuối Đường Hà Văn Lao, ấp Tây).	15	
20	Hẻm số 75, Ấp Xóm Chùa (Điểm đầu đường Đào Văn Thử, điểm cuối kênh N46 ấp Tây)	14	
21	Hẻm số 25/2_tổ 2, ấp Mũi Lớn 2 (điểm đầu đường Trần Thị Dư, điểm cuối Tỉnh Lộ 8).	158	
22	Hệ thống thoát nước đường Hẻm 40 (Đường Phan Thị Dư - đường Phạm Thị Thung)Ấp Phước Hòa	8	
23	Hệ thống thoát nước Đường Phan Thị Dư(Đường CTMK - Hẻm 30) Ấp Phước Hòa	9	
24	Hẻm 32 (đường 613 - đường 614) ấp Mũi Côn Tiểu	8	
25	Đường 613 (đường 625 - đường 616) ấp Mũi Côn Tiểu	10	
26	Hẻm số 18 (đường Nguyễn Thị Rành - đường Trung Viết) ấp Trung Viết	10	
27	Hệ thống thoát nước đường Nguyễn Thị Nhia, Hẻm 548(Hẻm 548 - Quốc Lộ 22) ấp Cây Trôm	8	
28	Đường Tô Thị Mừng(đường Ba Sa - đường Nguyễn Thị Nị) ấp Cây Trôm	4	
29	Hệ thống thoát nước đường Tô Thị Mừng(đường Ba Sa - Hẻm số 2 - đường Nguyễn Thị Nị) Ấp Cây Trôm	4	
30	Đường 11A	116	
31	Đường 12A	10	
32	Đường Nhựa Khu phố 4	12	
33	Đường 14A	26	
34	Đường số 42	16	
35	Đường Đỗ Cơ Quang	15	
36	Đường Đinh Kiến	42	
37	Đường Ninh Tốn	24	
38	Đường Nguyễn Phong Sắc	24	
39	Đường Lưu Khai Hồng	46	
40	Đường Đỗ Đình Nhân	33	
41	Đường 10A	30	
40	**Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt**	**2.301**	
1	Nạo vét, khơi thông dòng chảy rạch Hưng Nhơn	10	
2	Số hóa tài liệu tại UBND xã	19	
3	Sửa chữa nhỏ, mua sắm trang thiết bị các trường Tiểu học Tân Nhựt 6	60	
4	Sửa chữa nhỏ, mua sắm trang thiết bị các trường Trung học cơ sở Tân Nhựt	226	
5	Sửa chữa nhỏ, mua sắm trang thiết bị các trường Tiểu học Tân Nhựt	84	
6	Đầu tư hệ thống thoát nước và tái lặp mặt đường Xóm Hố, ấp 1 và ấp 4	974	
7	Đầu tư hệ thống thoát nước và tái lặp mặt đường Liên tổ 1-20, ấp 4 (Xóm Hố nhỏ)	48	
8	Nâng cấp đường Kênh 11, xã Tân Nhựt (Từ Láng Le Bàu Cò đến Rạch Ngọn Chùa)	68	
9	Nâng cấp đường C19, xã Tân Nhựt (Từ Nguyễn Đình Kiên đến Ranh Tân Kiên)	25	
10	Sửa chữa cầu Tổ 9, ấp 3	20	
11	Nâng cấp đường Kênh Bốn Thước (Từ Trương Văn Đa đến Bà Tỵ) xã Tân Nhựt	62	
12	Nâng cấp Đường Kênh 10, xã Tân Nhựt (Từ Láng Le Bàu Cò đến Bà Điểm)	100	
13	Sửa chữa, cải tạo đường Tổ 6 Khu phố 8, thị trấn Tân Túc	10	
14	Bê tông hóa hẻm tổ 8, ấp 3 xã Tân Kiên	16	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
15	Bê tông hóa các tuyến hẻm ấp 33 (tổ 17-18-19 ấp 4 cũ), xã Tân Kiên	47	
16	Sửa chữa, nâng cấp trụ sở Văn Phòng ấp 4	73	
17	Sửa chữa, nâng cấp trụ sở Văn Phòng ấp 2	21	
18	Nâng cấp, cải tạo trang thiết bị Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã Tân Kiên	25	
19	Văn phòng ấp kết hợp tụ điểm văn hóa ấp 6	14	
20	Văn phòng ấp kết hợp tụ điểm văn hóa ấp 4	17	
21	Văn phòng ấp kết hợp tụ điểm văn hóa ấp 3	15	
22	Nạo vét, khơi thông dòng chảy và gia cố điểm xung yếu kênh Tư Thế, ấp 3	44	
23	Nạo vét, khơi thông dòng chảy kênh rạch Láng Tiễn xã Tân Kiên	10	
24	Nạo vét, khơi thông dòng chảy kênh Sơ Đẳng,ấp 3 xã Tân Kiên	48	
25	Nạo vét, khơi thông dòng chảy kênh Tư Nguyền	25	
26	Nạo vét, khơi thông dòng chảy và gia cố điểm xung yếu kênh Bảy Chiến,ấp 2	35	
27	Nạo vét, khơi thông dòng chảy kênh rạch Lương Giữa, ấp 1	41	
28	Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin viễn thông	10	
29	Sửa chữa, nâng cấp nhà thi đấu đa năng khu tái định cư Depot Metro	10	
30	Điểm sinh hoạt văn hoá thể dục thể thao xã Tân Nhựt	66	
31	Xây dựng sân chơi thiếu nhi kết hợp sinh hoạt thể dục thể thao, ấp 1 xã Tân Nhựt	49	
32	Cải tạo, nâng cấp trang thiết bị trạm y tế xã	29	
41	**Ủy ban nhân dân xã Tân Vĩnh Lộc**	**3.969**	
1	Trường THCS Vĩnh Lộc B	50	
2	Trường Mầm non Hoa Thiên Lý (Điểm ấp 6)	153	
3	Trường tiểu học Trần Quốc Toản	103	
4	Đường liên tổ 16,17,11,25 (từ đường liên ấp 1-2 đến đường 1-2-3)	50	
5	Đường liên tổ 10,11,12 ấp 2A (từ đường Võ Văn Vân đến rạch Cầu Suối)	853	
6	Đường trục tổ 5 ấp 6 (từ đường 6B đến đường Rạch Cầu Suối)	220	
7	Đường rạch cầu suối (từ đường Vĩnh Lộc đến kênh liên vùng)	1.953	
8	Đường liên tổ 2, 3, 5, 6, 9,10 ấp 2 (từ đường đê bao 2-3 đến đường liên ấp 1-2-3)	111	
9	Đường trục tổ 7 ấp 2 (Từ đường Võ Văn Vân đên liên ấp 1-2-3)	32	
10	Đường nối dài đường 6B- tổ 11, 13, 14 (từ nhà ông Thiều Văn Se đến nhà bà 7 Hồng)	11	
11	Nạo vét mương thoát nước mương đê bao ấp 4 (đoạn kênh đến bao tử quán phở Sinh đôi đến nhà số D1/1 ấp 4)	53	
12	Nạo vét mương nước đường 6D (đoạn kênh từ đường Lại Hùng Cường đến đoạn giáp đường 6A)	120	
13	Nạo vét mương tổ 8-9 ấp 6A (đoạn kênh từ đường 6A đến kênh liên vùng)	215	
14	Nạo vét mương thoát nước tại đường tổ 17 ấp 2A (từ đường Võ Văn Vân đến đoạn rạch Cầu Suối)	45	
42	**Ủy ban nhân dân xã Thái Mỹ**	**149**	
1	Đầu tư hệ thống phát wifi miễn phí tại văn phòng 08 ấp, nhà truyền thống, trạm y tế, Công an xã, UBND xã	2	
2	Nâng cấp, Sửa chữa đường 737 (Điểm đầu tiếp giáp đường Trung Lập - điểm cuối kênh N23A - 14).	3	
3	Nâng cấp sửa chữa đường liên ấp Chợ - Phước An	1	
4	Sữa chữa nâng cấp đường 719 (điểm đầu tiếp giáp đường Trung Lập, điểm cuối tiếp giáp đường hẻm 96)	6	
5	Nâng cấp hẻm số 90 đường Đoàn Triết Minh	4	
6	Nâng cấp hẻm số 72 (Đoạn: điểm đầu: Hộ ông Ngô Văn Tình - điểm cuối: Hộ ông Trần Văn Tấn)	6	
7	Xây dựng mới văn phòng ấp và phòng truyền thống ấp Mỹ Khánh B	24	
8	Đầu tư đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông và hệ thống loa đến các ấp	8	
9	Lắp đặt mới các bộ dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời, xã Phước Thạnh	85	
10	Xây mới khu thể thao đa năng của xã	10	
43	**Ủy ban nhân dân xã Thạnh An**	**385**	
1	Cải tạo, nâng cấp đường khu dân cư ấp Thạnh Hòa (đoạn từ Tổ 1 đến Tổ 3)	69	
2	Cải tạo, nâng cấp đường khu dân cứ ấp Thạnh Hòa (đoạn từ Tổ 11 đến Tổ 29)	100	
3	Nâng cấp, mở rộng đường khu dân cư Tổ 38 ấp Thiềng Liềng	34	
4	Nâng cấp, mở rộng đường khu dân cư Tổ 39 ấp Thiềng Liềng	41	
5	Đầu tư san lấp mặt bằng, xây dựng hệ thống thoát nước khu vực phía trong kè đá tại khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão	141	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
44	**Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc**	**4.518**	
1	Kênh cặp đường kênh 10 ấp 7, xã Phạm Văn Hai	146	
2	Đường lô 2 ấp 7 (Kênh 7,5-8)	756	
3	Đường xuyên lô kênh 6 ấp 7 (đường vào nghĩa trang An Hạ)	809	
4	Đường tổ 12 ấp 4	1.350	
5	Đường vào nhà mẹ VNAH Phan Thị Phởi (đoạn từ A2/7A đến rạch cầu Suối ấp 1)	74	
6	Nâng cấp Đường hẻm Tổ 10 Ấp 60, xã Vĩnh Lộc A	31	
7	Xây dựng hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường Phạm Văn Sáng, xã Vĩnh Lộc A	484	
8	Nâng cấp đường Nguyễn Thị Lê, xã Vĩnh Lộc A	417	
9	Nâng cấp đường Lê Thị Dung, xã Vĩnh Lộc A	451	
II	**Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021 - 2025 sang thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030**	**647.066**	
1	**Ủy ban nhân dân đặc khu Côn Đảo**	**64.144**	
1	Nâng công suất nhà máy xử lý nước thải khu trung tâm huyện Côn Đảo - Giai đoạn 2	36.957	
2	Cải tạo, chỉnh trang cảnh quang xung quanh hồ Quang Trung II (giai đoạn 2)	2.200	
3	Cải tạo hạ tầng đường Tô Hiệu	1.726	
4	Cải tạo hạ tầng đường Hồ Văn Mịch	4.887	
5	Cải tạo đường mòn đi bộ tuần tra rừng kết hợp ngắm cảnh núi Lò Vôi	4.200	
6	Dự án Cải tạo hạ tầng đường Trần Phú phần còn lại	7.181	
7	Dự án Cải tạo hạ tầng đường Lê Duẩn phần còn lại	6.993	
2	**Ủy ban nhân dân phường An Phú**	**15.226**	
1	Xây dựng hoa viên khu phố 2	5.060	
2	Xây dựng hoa viên khu phố 1A	10.166	
3	**Ủy ban nhân dân phường Bình Cơ**	**34.623**	
1	Xây dựng HTTN và nâng cấp BTNN tuyến đường HN 06 nhánh 1, HN 82 nhánh 1, HN 83 nhánh 1, HN 71 nhánh 1 phường Hội Nghĩa	1.152	
2	Xây dựng HTTN và nâng cấp BTNN tuyến đường HN 35, HN 20, HN 22 phường Hội Nghĩa	4.653	
3	Xây dựng HTTN và nâng cấp BTNN tuyến đường HN 31, HN 32, HN 33, HN 34 phường Hội Nghĩa	2.270	
4	Xây dựng HTTN và nâng cấp BTNN tuyến đường HN 18, HN 19, HN 24, HN 25 phường Hội Nghĩa	1.102	
5	Nâng cấp BTNN và xây dựng HTTN tuyến đường HN 23, HN 62, HN 100 phường Hội Nghĩa	6.546	
6	Nâng cấp bê tông nhựa nóng và xây dựng hệ thống thoát nước tuyến đường HN 2/4, HN 27/3, HN 14/4, HN 9/3 phường Hội Nghĩa	2.930	
7	Nâng cấp bê tông nhựa nóng và xây dựng hệ thống thoát nước tuyến đường HN 19/1, HN 17/3, HN 22/3, đường Trạm Y tế phường Hội Nghĩa	1.000	
8	Nâng cấp bê tông nhựa nóng và xây dựng hệ thống thoát nước tuyến đường HN 37, HN 55, HN 58 phường Hội Nghĩa	6.905	
9	Bổ sung vỉa hè, cống thoát nước mưa một số đoạn đường ĐT.747a từ ngã tư 49 đến cầu Bình Cơ, phường Hội Nghĩa	1.003	
10	Nâng cấp bê tông nhựa nóng và xây dựng hệ thống thoát nước tuyến đường HN 53, HN 69, liên tổ HN 94 – HN 97, HN 97 đoạn 3 phường Hội Nghĩa	7.062	
4	**Ủy ban nhân dân phường Bình Dương**	**4.129**	
1	Xây dựng mương thoát nước và nâng cấp BTNN tuyến đường Phú Chánh 25, phường Phú Chánh	4.129	
5	**Ủy ban nhân dân phường Đông Hòa**	**32.458**	
1	Hệ thống chiếu sáng các tuyến đường thuộc phường Đông Hòa	669	
2	Cải tạo, nâng cấp các tuyến (Hẻm 280, hẻm 304, hẻm 253, khu phố Bình Thung 2; hẻm 104A, hẻm 9/1, hẻm 9/3, hẻm 134, khu phố Bình Thung 1; hẻm 60/17, hẻm 395, khu phố Nội Hóa 1	5.665	
3	Nâng cấp, cải tạo mặt đường và hệ thống thoát nước đường tổ 3,4,5,6,7,9 khu phố Quyết Thắng, đường tổ 2,5 khu phố Trung Thắng	6.406	
4	Nâng cấp, cải tạo mặt đường và hệ thống chiếu sáng đường tổ 5 khu phố Hiệp Thắng	2.737	
5	Cải tạo, nâng cấp các tuyến (Hẻm 14 Nội Hóa 1, hẻm 38 Trần Đại Nghĩa; hẻm 104 Bình Thung 1 và hẻm 38 đường Lồ Ô)	758	
6	Cải tạo, nâng cấp hẻm 277 và 293 Đường ống nước thô, khu phố Nội Hóa 2	1.575	
7	Nâng cấp, mở rộng hẻm 185 và hẻm 341 Quốc lộ 1K, khu phố Nội Hóa 1	3.296	
8	Cải tạo, nâng cấp đường Trần Đại Nghĩa, hẻm 03 và 77 Trần Đại Nghĩa	683	
9	Cải tạo, nâng cấp hẻm 1222 và 1236 khu phố Châu Thới	574	
10	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước và thảm nhựa mặt đường các tuyến đường thuộc phường Đông Hòa	2.017	
11	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường thuộc địa bàn khu phố Tây B và Tân Hòa	5.455	
12	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường thuộc địa bàn khu phố Đông A	2.623	
6	**Ủy ban nhân dân phường Phú An**	**11.323**	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
1	Xây cống thoát nước Đx 115 Khu phố 7	7.125	
2	Nâng cấp BTXM, cống thoát nước hẻm từ ông Tùng đến nhà ông Tám (tổ 16,17) ĐX 135, khu phố 2.	900	
3	Xây cống thoát nước Đx 113, khu phố 7	1.790	
4	Nâng cấp BTNN, cống thoát nước đường tổ 24, Khu phố 3	1.508	
7	**Ủy ban nhân dân phường Phú Lợi**	**21.390**	
1	Nâng cấp hẻm 633 đường Phú Lợi, khu phố 9	2.950	
2	Xây dựng cống thoát nước hẻm 232, khu 7	750	
3	Nâng cấp hẻm 48/4. Đường Nguyễn Bỉnh, khu phố 3	1.000	
4	Xây dựng cống thoát nước hẻm 288/11, khu 7	1.150	
5	Xây dựng hệ thống thoát nước Hẻm 74 Đại lộ Bình Dương, Khu phố 7	2.070	
6	Xây dựng hệ thống thoát nước Đường Tổ 3+4+5 Khu phố 4	1.070	
7	Xây dựng hệ thống thoát nước Hẻm 136 Nguyễn Thị Minh Khai, Khu phố 8	650	
8	Xây dựng hệ thống thoát nước Hẻm 82 Nguyễn Thị Minh Khai, Khu phố 8	1.100	
9	Xây dựng hệ thống thoát nước Hẻm 172/39 Trần Văn Ơn, Khu phố 5	1.850	
10	Xây dựng hệ thống thoát nước Hẻm 244/37 Phú Lợi, Khu phố 5	1.050	
11	Xây dựng hệ thống thoát nước Hẻm 370 Nguyễn Thị Minh Khai, Khu phố 3	970	
12	Xây dựng hệ thống thoát nước Hẻm 312 Nguyễn Thị Minh Khai, Khu phố 3	2.170	
13	Xây dựng cống thoát nước hẻm 161, khu 5	460	
14	Xây dựng cống thoát nước Hẻm 70, đường Lê Thị Trung, khu 4	220	
15	Xây dựng cống thoát nước Hẻm 30, khu 4	1.060	
16	Xây dựng cống thoát nước hẻm 190, đường Lê Hồng Phong, khu 5	450	
17	Nâng cấp mặt đường, cải tạo hệ thống thoát nước đường tổ 91, khu phố 7 (Đại lộ Bình Dương)	870	
18	HTTN và mặt đường hẻm tổ 100, đường Phạm Ngọc Thạch (hộ dân Nguyễn Văn Thơ)	950	
19	Xây dựng cống thoát nước hẻm 15, đường Lê Thị Trung, Khu 2	600	
8	**Ủy ban nhân dân Phường Tân Đông Hiệp**	**90.500**	
1	Nâng cấp BTNN và xây dựng HTTN tuyến đường từ ĐH401 (Nhà trọ ông Thương) đến ngã ba TTVH Thái Hòa, KP Tân Mỹ, phường Thái Hòa	2.649	
2	Nâng cấp BTNN và xây dựng HTTN tuyến từ đường Thái Hòa 06, Thái Hòa 08, Thái Hòa 02, Thái Hòa 11, KP Tân Ba, phường Thái Hoà	7.148	
3	Nâng cấp BTNN, xây dựng HTTN tuyến đường từ ĐT 747 đến khu vực đất công, khu phố Tân Ba, phường Thái Hoà	491	
4	Nâng cấp BTNN và xây dựng HTTN tuyến đường từ ngã ba trường Mẫu giáo Hoa Hồng (cũ) đến đường ĐT 747A, tuyến đường từ trường Mẫu giáo hoa hồng (mới) đến sông Đồng Nai, tuyến đường từ nhà ông Chín Chương đến nhà ông Út Nhì, khu phố Ba Đình, phường Thái Hoà	3.540	
5	Nâng cấp, mở rộng đường hẻm số 23, hẻm số 24 và hẻm 81 đường Trần Thị Xanh	1.952	
6	Nâng cấp, mở rộng hẻm tổ 20, 21, 22B khu phố Đông Thành	4.342	
7	Nâng cấp, mở rộng hẻm 70 đường Lê Văn Mầm, hẻm số 48 đường Đỗ Tấn Phong	2.467	
8	Nâng cấp, mở rộng đường Đông An	565	
9	Thảm nhựa mặt đường Miếu họ Lê (đường Bùi Thị Xuân/15 và Bùi Thị Xuân/15/1)	630	
10	Dự án Thảm nhựa mặt đường Tân Thiều	270	
11	Dự án đường Tân Hiệp/1 và Tân Hiệp/1/1	1.916	
12	Đường Trương Văn Vĩnh/16	6.781	
13	Nâng cấp mặt đường và HTTN đường Bùi Thị Xuân/9 (hẻm giáp đường N3-KDC BICONSI)	2.567	
14	Nâng cấp mặt đường và hệ thống thoát nước đường Bùi Thị Xuân 121	2.856	
15	Nâng cấp mặt đường và hệ thống thoát nước đường Nguyễn Thị Tươi/1 (hẻm 101 đường Nguyễn Thị Tươi)	451	
16	Nâng cấp mặt đường và hệ thống thoát nước đường Bùi Thị Xuân/22/1 (hẻm kế bên Miếu Bà Chín – Khu phố Tân Phú 2)	700	
17	Xây dựng hệ thống chiếu sáng hẻm 200 Bùi Thị Xuân	272	
18	Cải tạo hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường các tuyến đường thuộc khu phố Tân Phước	3.078	
19	Cải tạo hệ thống thoát nước, hoàn chỉnh mặt đường (Trương Quyền và đường Trần Quang Diệu/14)	6.144	
20	Nâng cấp mặt đường và hệ thống thoát nước Đường Trần Quang Diệu/18	3.312	
21	Nâng cấp mặt đường và hệ thống thoát nước 04 tuyến đường (Nguyễn Thị Minh Khai/3; Trương Quyền/2; Huỳnh Thị Tươi/5 và Cây Da/6)	5.596	
22	Nâng cấp mặt đường và hệ thống thoát nước đường Bùi Thị Xuân/28; Bùi Thị Xuân/36/1 và Bùi Thị Xuân/36/3/2	4.460	
23	Nâng cấp mặt đường và hệ thống thoát nước đường Bùi Thị Xuân/4; Bùi Thị Xuân/8 và Bùi Thị Xuân/23	3.947	
24	Nâng cấp mặt đường và hệ thống thoát nước đường Bùi Thị Xuân/11 và Bùi Thị Xuân/12	4.243	
25	Cải tạo hệ thống thoát nước, hoàn chỉnh mặt đường (Cây Da và Cây Da/10)	5.098	
26	Nâng cấp mặt đường và hệ thống thoát nước đường Trương Văn Vĩnh/3 và Trương Văn Vĩnh/6	5.579	
27	Văn phòng khu phố Tân Phú 1, phường Tân Bình	9.446	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
9	**Ủy ban nhân dân phường Tân Hiệp**	**100.880**	
1	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải Khu tái định cư phường Tân Hiệp	3.853	
2	Xây dựng HTTN và BTNN đường Tân Hiệp 01 (đoạn từ nhà bà chín Săng đến dất ông Phan Thế Hải)	6.440	
3	Xây dựng HTTN và BTNN tuyến đường Tân Hiệp 50 (đoạn từ đường Tân Hiệp 52 đến nhà bà Cườm), phường Tân Hiệp	5.247	
4	Xây dựng HTTN và BTNN tuyến đường Tân Hiệp 17 (đoạn từ đường Tân Hiệp 18 đến khu nhà ở Thái Bình Dương), phường Tân Hiệp	9.670	
5	Xây dựng HTTN từ đường Tân Hiệp 04 đến suối Ông Đông	2.213	
6	Xây dựng HTTN và BTNN tuyến đường Tân Hiệp 14, phường Tân Hiệp	10.120	
7	Xây dựng HTTN và BTNN tuyến đường Tân Hiệp 23, Tân Hiệp 13, Phường Tân Hiệp	10.733	
8	Thảm BTNN xây dựng HTTN tuyến đường Khánh Bình 25 và tuyến đườnng nhánh Khánh Bình 26, phường Khánh Bình	5.539	
9	Nâng cấp BTNN, xây dựng mương thoát nước đường Tân Hiệp 54, khu phố Tân Hội và Nâng cấp BTNN đường Tân Hiệp 24, khu phố Tân Bình, phường Tân Hiệp	6.262	
10	Nâng cấp BTNN, xây dựng HTTN tuyến đường nối đường Khánh Bình 06 và Khánh Bình 73, phường Khánh Bình và Xây dựng HTTN đường Khánh Bình 06, phường Khánh Bình	3.271	
11	Nâng cấp BTNN, xây dựng HTTN tuyến đường Khánh Bình 02 (đoạn từ ĐT747B đến đường Nguyễn Văn Hỗn), phường Khánh Bình và Xây dựng HTTN tuyến đường Khánh Bình 73, phường Khánh Bình	5.123	
12	Sửa chữa, dặm vá, xây dựng HTTN tuyến đường Khánh Bình 24 và Khánh Bình 01, phường Khánh Bình	7.984	
13	Nâng cấp BTNN và xây dựng HTTN tuyến đường Tân Hiệp 52 đoạn từ nhà ông Hùng đến nhà bà Yến, phường Tân Hiệp	8.291	
14	Nâng cấp BTNN tuyến đường nhánh Nguyễn Văn Hỗn, đường nhánh Khánh Bình 11, đường Khánh Bình 28, 30; nâng cấp BTXM tuyến đường Khánh Bình 41; xây dựng HTTN tuyến đường nhánh Khánh Bình 11, đường Khánh Bình 28, 30, 41, phường Khánh Bình	7.483	
15	Nâng cấp BTNN tuyến đường Khánh Bình 55, 61, 66, 69, và xây dựng HTTN tuyến đường Khánh Bình 55, 61, 66, phường Khánh Bình	7.018	
16	Xây dựng hoa viên Đại đoàn kết khu phố Tân Bình, khu phố Tân Hội, phường Tân Hiệp	1.633	
10	**Ủy ban nhân dân Phường Tân Khánh**	**89.793**	
1	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải Khu tái định cư phường Tân Phước Khánh	5.438	
2	Xây dựng thêm 08 phòng học THCS Nguyễn Quốc Phú	6.300	
3	Nâng cấp BTNN và xây dựng HTTN tuyến đường ĐĐT. Tân Phước Khánh 15 và Nâng cấp BTNN đường hẻm tổ 1, khu phố Khánh Long, phường Tân Phước Khánh	1.163	
4	Nâng cấp BTNN và xây dựng HTTN tuyến đường ĐĐT. Tân Phước Khánh 56, phường Tân Phước Khánh	5.733	
5	Nâng cấp BTNN và xây dựng HTTN tuyến đường Tân Phước Khánh 12, Tân Phước Khánh 14 và Tân Phước Khánh 29, phường Tân Phước Khánh	2.338	
6	Xây dựng mương thoát nước suối Cầu Xéo (giai đoạn 1), phường Tân Phước Khánh	1.479	
7	Xây dựng HTTN và nâng cấp mở rộng BTNN tuyến đường ĐX 05 (từ ĐT 746 đến lò gốm Vương Thảo), phường Tân Vĩnh Hiệp	2.123	
8	Xây dựng HTTN và nâng cấp mở rộng BTNN tuyến đường ĐX 05 (Đoạn từ ngã ba giáp KCN Sóng Thần 03 đến Đình thần Tân An), khu phố Tân An, Phường Tân Vĩnh Hiệp	716	
9	Nâng cấp BTNN và xây dựng HTTN tuyến đường từ nhà ông Trần Văn Thảo (vành đai khu liên hợp) đến giáp đường ĐX 16 (nhà bà Nguyễn Thị Bao), phường Tân Vĩnh Hiệp	461	
10	Xây dựng hệ thống thoát nước tuyến đường Dư Khánh, phường Thạnh Phước	661	
11	Xây dựng HTTN tuyến đường Gò trắc (đoạn từ đất ông Nguyễn Phi Hùng đến nhà bà Quản Thị Ghê), phường Thạnh Phước	1.782	
12	Xây dựng HTTN đường bến đò, khu phố Tân Lương, phường Thạnh Phước	252	
13	Xây dựng HTTN tuyến đường từ lò gạch Việt Tiến đến văn phòng khu phố Cây Chàm, phường Thạnh Phước	416	
14	Nâng cấp BTNN và lắp đặt cống thoát nước tuyến đường Tân Phước Khánh 49, phường Tân Phước Khánh	454	
15	Nâng cấp BTXM các tuyến đường trên địa bàn xã Thạnh Hội	861	
16	Xây dựng HTTN từ đường Thái Hòa 58 (nhà ông Thiện) đến đất ông Phụng (cống chân cầu Thạnh Hội), KP Vĩnh Phước, phường Thái Hòa	800	
17	Nâng cấp BTNN tuyến đường mộ Ông Sư, xã Thạnh Hội	1.203	
18	Nâng cấp BTNN tuyến đường Thạnh Hội 11, xã Thạnh Hội	718	
19	Xây dựng HTTN tuyến đường ĐH 404 (từ ĐT 746 đến giáp đường N11, khu phố 3, phường Phú Tân), phường Tân Vĩnh Hiệp	7.472	
20	Xây dựng HTTN và nâng cấp BTNN đoạn cuối tuyến ĐX 12, khu phố Hóa Nhựt, phường Tân Vĩnh Hiệp	2.673	
21	Nâng cấp BTNN và đầu tư HTTN các nhánh rẽ tuyến đường ĐX 06, phường Tân Vĩnh Hiệp	6.517	
22	Xây dựng HTTN và tái lập BTNN tuyến đường liên khu phố (từ ĐX 03 đến giáp ĐX 07), phường Tân Vĩnh Hệp	2.788	
23	Nâng cấp BTNN và xây dựng HTTN tuyến đường ĐX 18, khu phố Vĩnh Trường, phường Tân Vĩnh Hiệp	1.036	
24	Xây dựng HTTN tuyến đường ĐX 14, khu phố Vĩnh An, phường Tân Vĩnh Hiệp	1.013	
25	Xây dựng HTTN tuyến đường Gò trắc (đoạn từ đất ông Lâm Văn Tài đến nhà ông Phạm Văn Toàn), phường Thạnh Phước	1.237	
26	Nâng cấp BTNN và xây dựng HTTN tuyến đường ĐĐT. Tân Phước Khánh 48, phường Tân Phước Khánh	1.112	
27	Xây dựng công viên Dư Khánh, phường Thạnh Phước (giai đoạn 2)	4.430	
28	Xây dựng Hoa viên khu phố An Thành, phường Thái Hòa	950	
29	Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư xã Thạnh Hội	4.212	
30	Cải tạo cơ sở hạ tầng Khu tái định cư phường Tân Phước Khánh	4.001	
31	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Dư Khánh, phường Thạnh Phước	19.454	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
11	**Ủy ban nhân dân phường Tân Uyên**	**35.223**	
1	Nâng cấp BTNN, mở rộng tuyến đường liên ấp Điều Hòa - Tân Trạch 1 (Đoạn từ Trạm Y tế mới đến chùa Huê Lâm Tự), xã Bạch Đằng	2.332	
2	Xây dựng HTTN, thảm BTNN đường Uyên Hưng 48 (đoạn từ đường ĐT 746 đến nhà ông Dũng) và đường Uyên Hưng 52 (đoạn từ đường ĐT 746 đến nhà bà Út) khu phố 8, phường Uyên Hưng	2.256	
3	Xây dựng HTTN, thảm BTNN tuyến đường Uyên Hưng 21 (đoạn từ đường ĐT 746 đến đất ông Hùng) và tuyến đường Uyên Hưng 22 (đoạn từ đường Huỳnh Văn Nghệ đến đất ông Chánh), khu phố 5, phường Uyên Hưng	3.415	
4	Xây dựng HTTN, thảm BTNN tuyến đường Uyên Hưng 55 (đoạn từ nhà ông Tuấn đến đất ông Quang) và tuyến đường Uyên Hưng 43 (đoạn từ đường Nguyễn Hữu Cảnh đến đất ông Hiền), khu phố 8, phường Uyên Hưng	5.528	
5	Xây dựng HTTN, thảm BTNN đường số 1 và tuyến nhánh số 7, 8, 9 đến giáp đường số 3, khu nhà ở cán bộ công chức thành phố Tân Uyên, tổ 1, khu phố 6, phường Uyên Hưng	5.956	
6	Xây dựng HTTN và nâng cấp, mở rộng đường Trương Thị Nở đoạn từ đường ĐT 746 nối dài đến đường số 5 Biconsi, khu phố 3, phường Uyên Hưng	4.597	
7	Nâng cấp BTXM tuyến đường từ Trạm Bơm Tân An đến đất ông Bùi Văn Hiếu, ấp An Chữ; tuyến đường trục chính đến đất bà Nguyễn Thị Giấy (Đất cũ), ấp Bình Chữ; tuyến đường Đê bao cầu Mương, ấp Bình Chữ, xã Bạch Đằng	2.096	
8	Nâng cấp BTXM tuyến đường hẻm nhà Bà Nguyễn Thị Hồng đến đất bà Nguyễn Thị Tuyết và Nguyễn Văn Hưng, ấp Tân Long; tuyến đường BĐ 22 nối dài từ đất bà Huỳnh Thị Nhẹ đến đất Ông Võ Văn Ngó, ấp Điều Hòa; tuyến đường từ trục lộ chính đến Phạm Văn Tùng, ấp Điề	257	
9	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng tuyến đường Bạch Đằng 03, 04 ấp Điều Hòa, tuyến đường Liên ấp Điều Hòa - Tân Trạch 2 và các tuyến đường ngõ hẻm trên địa bàn xã Bạch Đằng	699	
10	Đường dọc bờ kè sông Đồng Nai (đoạn từ quán Gió đến cầu Rạch Tre)	1.620	
11	Xây dựng mới văn phòng khu phố 3 và khu phố 4, phường Uyên Hưng	940	
12	Xây dựng mới các văn phòng ấp An Chữ, Bình Chữ xã Bạch Đằng	3.175	
13	Nâng cấp BTNN và xây dựng HTTN tuyến đường từ đất ông Nguyễn Văn Tám (Điều Hòa) đến Khu Tái định cư (ấp Điều Hòa)	2.352	
12	**Ủy ban nhân dân phường Thuận An**	**7.359**	
1	Công viên An Sơn, ấp Phú Hưng	7.359	
13	**Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Tân**	**10.050**	
1	Nâng cấp BTNN và xây dựng HTTN tuyến đường từ đất ông Xệ đến giáp đất ông Bé, Khu Phố 5, Phường Vĩnh Tân	3.130	
2	Nâng cấp BTNN và xây dựng HTTN đường Vĩnh Tân 15, khu phố 4, phường Vĩnh Tân	1.710	
3	Nâng cấp BTNN và xây dựng HTTN tuyến đường Vĩnh Tân 33, khu phố 6, phường Vĩnh Tân	830	
4	Nâng cấp BTNN tuyến đường Vĩnh Tân 19 đoạn từ đất ông Lơ đến giáp đường Vĩnh Tân 17, Khu phố 4, phường Vĩnh Tân.	1.450	
5	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà ông Kẻ đến giáp Đình Thần và tuyến đường Vĩnh Tân 04, khu phố 5, phường Vĩnh Tân	2.930	
14	**Ủy ban nhân dân xã Long Hòa**	**2.519**	
1	Nâng cấp sỏi đỏ tuyến đường ĐX 20 + ĐX 21, ấp Tân Hoà, xã Long Hoà (Long Hoà 63, giai đoạn 2)	2.519	
15	**Ủy ban nhân dân xã Thanh An**	**12.677**	
1	Giải phóng mở rộng khung GTNT từ nhà ông Hai Điếu đến nhà ông Hai Trung ấp Cà Tong xã Thanh An	5.954	
2	Nâng cấp mở rộng đường An Lập 25, ấp Chót Đồng, xã An Lập	3.409	
3	Nâng cấp mở rộng đường GTNT An Lập 34, ấp Bàu Khai, xã An Lập	3.314	
16	**Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình**	**5.370**	
1	Nâng cấp Hẻm 472 Kha Vạn Cân, phường Hiệp Bình Chánh	880	
2	Nâng cấp, cải tạo trụ sở trụ sở Đảng ủy-UBND phường Hiệp Bình Chánh	4.490	
17	**Ủy ban nhân dân phường Long Trường**	**2.860**	
1	Nâng cấp, cải tạo trụ sở Đảng ủy - Ủy ban nhân dân phường Phú Hữu	2.860	
18	**Ủy ban nhân dân phường Phước Long**	**2.200**	
1	Sửa chữa Trung tâm phục vụ hành chính công phường Phước Long	2.200	
19	**Ủy ban nhân dân phường Tam Bình**	**8.492**	
1	Gia cố chống sạt lở bờ bao rạch Cây Trâm (đoạn từ đầu vàm rạch Đĩa hướng về cống chữ U rạch Cây Trâm), phường Tam Bình	2.166	
2	Nâng cấp chống ngập bờ bao rạch Ông Bông (đoạn từ cống Út Duyên hướng về cầu Ông Bông), phường Tam Phú	2.629	
3	Nâng cấp, cải tạo trụ sở Đảng ủy-UBND phường Tam Bình	3.697	
20	**Ủy ban nhân dân phường Tăng Nhơn Phú**	**3.441**	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
1	Sửa chữa, cải tạo trụ sở UBND phường Tăng Nhơn Phú A	3.441	
21	**Ủy ban nhân dân xã An Thới Đông**	**18.625**	
1	Xây dựng hệ thống thoát nước kết hợp cải tạo vỉa hè đường trục chính An Bình (từ đường An Thới Đông đến đường liên xã)	11.000	
2	Xây dựng hệ thống thoát nước khu vực ngã tư ấp An Bình (từ cầu Rạch Giồng đến đường Liên xã An Thới Đông - Lý Nhơn)	1.100	
3	Nâng cấp trang thiết bị phục vụ hành chính công trực tuyến và chuyển đổi số	1.325	
4	Nâng cấp hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông và hệ thống loa trên địa bàn xã	2.200	
5	Dự án Cống thủy lợi qua đường Lý Nhơn (cống số 1) + kênh dẫn	3.000	
22	**Ủy ban nhân dân xã Bình Khánh**	**15.061**	
1	Nâng cấp trang thiết bị phục vụ hành chính công trực tuyến	1.399	
2	Lắp đèn năng lượng mặt trời thắp sáng tuyến hẻm nông thôn	200	
3	Xây dựng mới Cầu Rạch Chủ Ngọ (nhà ông Chín Léo) ấp Bình Trung	2.500	
4	Xây dựng cống Hàng hải	1.640	
5	Sửa chữa hệ thống cống, nâng cấp đường và bê tông, nhựa đường khu dân cư An Hòa (đoạn từ tổ 9 đến tổ 12).	224	
6	Cải tạo, sửa chữa khuôn viên trụ sở UBND xã, trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự xã và đầu tư trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số xã Bình Khánh	1.000	
7	Nâng cấp, sửa chữa Văn phòng ấp kết hợp tụ điểm sinh hoạt văn hóa ấp Bình Mỹ	795	
8	Xây dựng mới Văn phòng ấp kết hợp tụ điểm sinh hoạt văn hóa ấp Bình Trường	2.600	
9	Xây dựng mới Văn phòng ấp kết hợp tụ điểm sinh hoạt văn hóa ấp Bình Thạnh, ấp Bình Lợi, ấp Bình Phước	2.900	
10	San lấp và xây dựng hệ thống thoát nước khu vực rạch sau nhà ông 7 Bình ấp Bình Trung (Điểm đầu nhà ông 7 Bình - Điểm cuối rạch Thủ Hy)	1.050	
11	Đầu tư chuyển đổi hệ thống đài truyền thanh không dây từ công nghệ FM sang công nghệ thông tin Viễn Thông (3G/4G)	300	
12	Nâng cấp hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông và hệ thống loa trên địa bàn xã Tam Thôn Hiệp	339	
13	Nâng cấp phòng dạy trẻ trong khuôn viên Văn phòng - Tụ điểm sinh hoạt văn hóa thể thao ấp An Phước	114	
23	**Ủy ban nhân dân xã Cần Giờ**	**39.308**	
1	Nâng cấp, sửa chữa Trường THCS Long Hòa	4.000	
2	Nâng cấp, cải tạo vỉa hè đường Đào Cử (từ cửa hàng Dược phẩm Cần Giờ đến ngã tư đường Tắc Xuất)	4.960	
3	Nâng cấp, cải tạo vỉa hè đường Duyên Hải (từ đường Lê Hùng Yên đến chợ Cần Giờ)	12.471	
4	Nâng cấp mở rộng đường Phan Trọng Tuệ	16.817	
5	Nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ Rừng Sác	1.060	
24	**Ủy ban nhân dân xã Củ Chi**	**4.011**	
1	Lắp đặt hệ thống camera an ninh	500	
2	Đầu tư hệ thống camera giám sát trên địa bàn xã Phước Vĩnh An	600	
3	Nâng cấp Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông xã Tân Phú Trung	2.911	
25	**Ủy ban nhân dân xã Hiệp Phước**	**4.717**	
1	Nạo vét rạch Bà Não	1.671	
2	Chỉnh trang mảng xanh và lắp đặt thiết bị thể dục khu đất công thuộc ấp 3, xã Hiệp Phước	1.482	
3	Sửa chữa, nâng cấp Văn phòng ban ấp gắn với Tụ điểm sinh hoạt văn hóa ấp 4, xã Hiệp Phước	1.564	
26	**Ủy ban nhân dân xã Nhà Bè**	**1.351**	
1	Đầu tư nâng cấp đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông trên địa bàn xã Phước Kiển	1.351	
27	**Ủy ban nhân dân xã Phú Hòa Đông**	**3.000**	
1	Nâng cấp đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin, xã Tân Thạnh Đông	3.000	
28	**Ủy ban nhân dân xã Thạnh An**	**6.336**	
2	Nâng cấp, sửa chữa Trường mầm non Thạnh An	1.350	
3	Nâng cấp đê bao và hệ thống thủy lợi đồng muối muối Thiềng Liềng	660	
4	Cải tạo, nâng cấp đường dọc biển (đoạn từ Ban ấp Thạnh Bình đến Trường Trung học phổ thông Thạnh An)	293	
5	Nâng cấp, mở rộng đường dẫn cầu Đá Ngầm	3.610	
6	Cải tạo, nâng cấp cảnh quang khuôn viên, phòng tưởng niệm Bác Hồ và pano tuyên truyền	423	

Biểu số 5.2

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Nguồn vốn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu

Các dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030 và chuẩn bị đầu tư

(Kèm theo Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

ĐVT: triệu đồng.

STT	Đơn vị	Mức vốn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
	Tổng cộng	**85.097.420**	
1	Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận	499.990	
2	Ủy ban nhân dân phường Phú Thuận	499.832	
3	Ủy ban nhân dân phường Tân Mỹ	492.321	
4	Ủy ban nhân dân phường Tân Hưng	500.000	
5	Ủy ban nhân dân phường Tân Phước	500.000	
6	Ủy ban nhân dân phường Tân Thành	580.000	
7	Ủy ban nhân dân xã Nhà Bè	522.978	
8	Ủy ban nhân dân xã Hiệp Phước	549.095	
9	Ủy ban nhân dân xã Thường Tân	500.000	
10	Ủy ban nhân dân xã Bắc Tân Uyên	536.150	
11	Ủy ban nhân dân xã Trừ Văn Thố	500.000	
12	Ủy ban nhân dân xã Bàu Bàng	550.000	
13	Ủy ban nhân dân xã Long Hòa	500.000	
14	Ủy ban nhân dân xã Dầu Tiếng	500.000	
15	Ủy ban nhân dân xã Minh Thạnh	500.001	
16	Ủy ban nhân dân xã Châu Pha	540.001	
17	Ủy ban nhân dân xã Long Hải	500.000	
18	Ủy ban nhân dân xã Long Điền	500.000	
19	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Thành	500.000	
20	Ủy ban nhân dân xã Ngãi Giao	535.000	
21	Ủy ban nhân dân xã Kim Long	499.800	
22	Ủy ban nhân dân xã Châu Đức	605.000	
23	Ủy ban nhân dân xã Bình Giã	500.000	
24	Ủy ban nhân dân xã Xuân Sơn	498.750	
25	Ủy ban nhân dân xã Xuyên Mộc	500.000	
26	Ủy ban nhân dân xã Hòa Hội	498.880	
27	Ủy ban nhân dân xã Bàu Lâm	500.000	
28	Ủy ban nhân dân xã Bình Châu	500.200	
29	Ủy ban nhân dân xã Hòa Hiệp	500.000	
30	Uỷ ban nhân dân phường Tân Hải	537.000	
31	Ủy ban nhân dân phường Tân Khánh	500.079	

STT	Đơn vị	Mức vốn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
32	Ủy ban nhân dân phường Gia Định	427.000	
33	Ủy ban nhân dân phường Bình Thạnh	481.690	
34	Ủy ban nhân dân phường Bình Lợi Trung	241.610	
35	Ủy ban nhân dân phường Thạnh Mỹ Tây	485.710	
36	Ủy ban nhân dân phường Bình Quới	188.808	
37	Ủy ban nhân dân phường Tây Thạnh	505.072	
38	Ủy ban nhân dân phường Tân Sơn Nhì	555.894	
39	Ủy ban nhân dân phường Phú Thọ Hòa	498.827	
40	Ủy ban nhân dân phường Tân Phú	536.100	
41	Ủy ban nhân dân phường Phú Thạnh	390.647	
42	Ủy ban nhân dân phường Bình Tây	500.000	
43	Ủy ban nhân dân phường Bình Tiên	499.268	
44	Ủy ban nhân dân phường Bình Phú	550.000	
45	Ủy ban nhân dân phường Phú Lâm	569.050	
46	Ủy ban nhân dân phường Đức Nhuận	478.600	
47	Ủy ban nhân dân phường Cầu Kiệu	499.987	
48	Ủy ban nhân dân phường Phú Nhuận	487.000	
49	Ủy ban nhân dân phường Tân Sơn Hòa	468.500	
50	Ủy ban nhân dân phường Tân Sơn Nhất	499.900	
51	Ủy ban nhân dân phường Tân Hòa	454.480	
52	Ủy ban nhân dân phường Bảy Hiền	550.000	
53	Ủy ban nhân dân phường Tân Sơn	528.900	
54	Ủy ban nhân dân phường Sài Gòn	148.926	
55	Ủy ban nhân dân phường Tân Định	105.139	
56	Ủy ban nhân dân phường Bến Thành	145.628	
57	Ủy ban nhân dân phường Cầu Ông Lãnh	150.983	
58	Ủy ban nhân dân phường Bàn Cờ	500.000	
59	Ủy ban nhân dân phường Xuân Hòa	499.546	
60	Ủy ban nhân dân phường Nhiêu Lộc	529.000	
61	Ủy ban nhân dân phường Xóm Chiếu	470.074	
62	Ủy ban nhân dân phường Khánh Hội	496.000	
63	Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Hội	500.000	
64	Ủy ban nhân dân phường Chánh Hưng	492.411	
65	Ủy ban nhân dân phường Phú Định	500.000	
66	Ủy ban nhân dân phường Bình Đông	564.753	
67	Ủy ban nhân dân phường Minh Phụng	339.000	
68	Ủy ban nhân dân phường Bình Thới	472.000	
69	Ủy ban nhân dân phường Hòa Bình	365.000	
70	Ủy ban nhân dân phường Phú Thọ	454.265	

STT	Đơn vị	Mức vốn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
71	Ủy ban nhân dân phường Hạnh Thông	500.000	
72	Ủy ban nhân dân phường An Nhơn	582.750	
73	Ủy ban nhân dân phường Gò Vấp	499.900	
74	Ủy ban nhân dân phường An Hội Đông	461.000	
75	Ủy ban nhân dân phường Thông Tây Hội	500.000	
76	Ủy ban nhân dân phường An Hội Tây	500.000	
77	Ủy ban nhân dân phường Đông Hòa	500.000	
78	Ủy ban nhân dân phường Dĩ An	500.000	
79	Ủy ban nhân dân phường Tân Đông Hiệp	500.000	
80	Ủy ban nhân dân phường An Phú	500.000	
81	Ủy ban nhân dân phường Bình Hòa	500.000	
82	Ủy ban nhân dân phường Lái Thiêu	500.000	
83	Ủy ban nhân dân phường Thuận An	500.000	
84	Ủy ban nhân dân phường Thuận Giao	500.000	
85	Ủy ban nhân dân phường Thủ Dầu Một	499.616	
86	Ủy ban nhân dân phường Phú Lợi	500.000	
87	Ủy ban nhân dân phường Chánh Hiệp	500.000	
88	Ủy ban nhân dân phường Bình Dương	541.000	
89	Ủy ban nhân dân phường Hòa Lợi	500.000	
90	Ủy ban nhân dân phường Phú An	530.000	
91	Ủy ban nhân dân phường Tây Nam	500.000	
92	Ủy ban nhân dân phường Long Nguyên	420.000	
93	Ủy ban nhân dân phường An Lạc	520.000	
94	Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông	500.000	
95	Ủy ban nhân dân phường Tân Tạo	526.000	
96	Ủy ban nhân dân phường Bình Tân	600.100	
97	Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa	499.730	
98	Ủy ban nhân dân phường Tân Bình	499.950	
99	Ủy ban nhân dân phường Chợ Lớn	491.000	
100	Ủy ban nhân dân phường Chợ Quán	500.000	
101	Ủy ban nhân dân phường An Đông	510.000	
102	Ủy ban nhân dân xã Tân Vĩnh Lộc	527.889	
103	Ủy ban nhân dân xã Bình Chánh	500.000	
104	Ủy ban nhân dân xã Bình Lợi	539.600	
105	Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt	500.000	
106	Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng	568.618	
107	Ủy ban nhân dân xã Hưng Long	562.346	
108	Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc	574.155	
109	Ủy ban nhân dân đặc khu Côn Đảo	890.000	

STT	Đơn vị	Mức vốn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
110	Ủy ban nhân dân xã Đất Đỏ	525.300	
111	Ủy ban nhân dân xã Phước Hải	501.600	
112	Ủy ban nhân dân xã Hồ Tràm	500.000	
113	Ủy ban nhân dân phường Bà Rịa	595.000	
114	Ủy ban nhân dân phường Phú Mỹ	507.550	
115	Ủy ban nhân dân phường Tam Thắng	554.000	
116	Ủy ban nhân dân phường Phước Thắng	499.500	
117	Ủy ban nhân dân phường Long Hương	550.050	
118	Ủy ban nhân dân phường Rạch Dừa	500.000	
119	Ủy ban nhân dân phường Vũng Tàu	500.000	
120	Ủy ban nhân dân phường Tam Long	542.200	
121	Ủy ban nhân dân xã Long Sơn	540.473	
122	Ủy ban nhân dân phường Diên Hồng	500.000	
123	Ủy ban nhân dân phường Đông Hưng Thuận	500.000	
124	Ủy ban nhân dân phường Trung Mỹ Tây	496.200	
125	Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Hiệp	500.000	
126	Ủy ban nhân dân phường An Phú Đông	500.000	
127	Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình	443.396	
128	Ủy ban nhân dân phường Thủ Đức	630.000	
129	Ủy ban nhân dân phường Tam Bình	544.923	
130	Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân	500.709	
131	Ủy ban nhân dân phường Tăng Nhơn Phú	542.384	
132	Ủy ban nhân dân phường Long Bình	469.932	
133	Ủy ban nhân dân phường Long Phước	506.798	
134	Ủy ban nhân dân phường Long Trường	500.000	
135	Ủy ban nhân dân phường Cát Lái	500.000	
136	Ủy ban nhân dân phường Bình Trưng	500.561	
137	Ủy ban nhân dân phường Phước Long	545.073	
138	Ủy ban nhân dân phường An Khánh	499.632	
139	Ủy ban nhân dân phường Bến Cát	500.000	
140	Ủy ban nhân dân phường Chánh Phú Hòa	526.300	
141	Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Tân	500.000	
142	Ủy ban nhân dân phường Bình Cơ	545.000	
143	Ủy ban nhân dân phường Tân Uyên	530.000	
144	Ủy ban nhân dân phường Tân Hiệp	499.391	
145	Ủy ban nhân dân xã Bình Khánh	503.055	
146	Ủy ban nhân dân xã An Thới Đông	525.000	
147	Ủy ban nhân dân xã Cần Giờ	500.000	
148	Ủy ban nhân dân xã Củ Chi	499.334	

STT	Đơn vị	Mức vốn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
149	Ủy ban nhân dân xã Tân An Hội	499.900	
150	Ủy ban nhân dân xã Thái Mỹ	490.000	
151	Ủy ban nhân dân xã An Nhơn Tây	499.432	
152	Ủy ban nhân dân xã Nhuận Đức	499.000	
153	Ủy ban nhân dân xã Phú Hòa Đông	495.500	
154	Ủy ban nhân dân xã Bình Mỹ	568.100	
155	Ủy ban nhân dân xã Phú Giáo	526.940	
156	Ủy ban nhân dân xã Phước Hòa	519.880	
157	Ủy ban nhân dân xã Phước Thành	588.250	
158	Ủy ban nhân dân xã An Long	510.630	
159	Ủy ban nhân dân xã Thạnh An	499.750	
160	Ủy ban nhân dân phường Thới Hòa	500.000	
161	Ủy ban nhân dân xã Thanh An	499.278	
162	Ủy ban nhân dân phường Vườn Lài	1.635.313	
163	Ủy ban nhân dân phường Hòa Hưng	506.142	
164	Ủy ban nhân dân phường Thới An	519.950	
165	Ủy ban nhân dân xã Đông Thạnh	650.000	
166	Ủy ban nhân dân xã Hóc Môn	518.577	
167	Ủy ban nhân dân xã Xuân Thới Sơn	464.450	
168	Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm	564.468	

Biểu số 5.2 (chi tiết danh mục)

DANH MỤC DỰ ÁN VÀ DỰ KIẾN MỨC VỐN HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU CHO CÁC XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU

Các dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030 và chuẩn bị đầu tư

(Kèm theo Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

đvt: triệu đồng

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
	Tổng cộng	**85.097.012**
1	**Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận**	**499.990**
1	Sửa chữa trường Mầm non 19/5	
2	Sửa chữa trường Mầm non KCX Tân Thuận	
3	Cải tạo hẻm 308 đường Huỳnh Tấn Phát	
4	Cải tạo hẻm 502 đường Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận	
5	Xây dựng cầu và đường nối đường số 45 nối dài kết nối đường Nguyễn Văn Linh	
6	Nâng cấp, mở rộng hẻm 17 đường Huỳnh Tấn Phát	
7	Nâng cấp, mở rộng hẻm 70 đường số 17	
8	Nâng cấp, mở rộng hẻm 41 đường Tân Thuận Tây	
9	Nâng cấp, mở rộng hẻm 35 đường Nguyễn Văn Quỳ	
10	Sửa chữa Trường TH Đặng Thùy Trâm	
2	**Ủy ban nhân dân phường Phú Thuận**	**499.832**
1	Xây mới trụ sở Trung tâm hành chính Phường	
2	Nâng cấp mở rộng hẻm 1113 Huỳnh Tấn Phát theo lộ giới được phê duyệt (6.5m)	
3	Nâng cấp mở rộng hẻm 1283 Huỳnh Tấn Phát theo lộ giới được phê duyệt (6.5m)	
4	Sửa chữa, cải tạo Trường tiểu học Lê Anh Xuân	
5	Sữa chữa, cải tạo Trường mầm non Hoa Hồng	
6	Sữa chữa, cải tạo Trường mầm non Phú Thuận	
7	Cải tạo, sửa chữa Trạm y tế phường (Trạm phường Phú Mỹ cũ)	
8	Chỉnh lý và số hóa tài liệu kho lưu trữ phường Phú Thuận	
9	Xây dựng Nhà Văn hóa - Thể thao phường Phú Thuận	
10	Xây dựng trường mầm non tại khu dân cư Nam Rạch Bà Bướm	
3	**Ủy ban nhân dân phường Tân Mỹ**	**492.321**
1	Xây dựng đường N2 nối khu đô thị mới Phú Mỹ Hưng và đường Huỳnh Tấn Phát	
2	Cải tạo Sửa chữa trụ sở làm việc của UBND phường Tân Mỹ	
3	Sửa chữa, cải tạo trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu (khu đất thuộc dự án Tái Định cư)	
4	Sửa chữa, cải tạo trường Mầm non Phú Mỹ (Eratown - khu đất thuộc dự án Tái Định cư)	
5	Chỉnh lý và số hóa tài liệu kho lưu trữ Quận 7 (tài liệu của các phòng ban chuyên môn thuộc UBND Quận 7 trước khi sắp xếp bộ máy chính quyền 2 cấp)	
6	Đầu tư hệ thống thông tin mạng, chuyển đổi số	
7	Nâng cấp, mở rộng hẻm 994 đường Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Mỹ	
8	Sửa chữa trụ sở UBND phường Tân Mỹ (Địa chỉ số N230 Hoàng Quốc Việt, phường Tân Mỹ do UBND phường Phú Thuận tạm sử dụng làm trụ sở Đảng ủy - Mặt trận Tổ quốc phường)	
9	Sửa chữa, nâng cấp đường số 6A, 9A, 9B	
10	Nâng cấp chông ngập các tuyến đường tại khu vực cụm trường Tiểu học, THCS Phạm Hữu Lầu	
4	**Ủy ban nhân dân phường Tân Hưng**	**500.000**
1	Xây dựng Trường tiểu học Tân Quy	
2	Nâng cấp, mở rộng hẻm 1005 đường Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng	
3	Nâng cấp, mở rộng hẻm 13 đường số 27 kết nối đường số 45, khu dân cư Tân Quy, phường Tân Hưng	
4	Nâng cấp cụm hẻm 60, 62 đường Lâm Văn Bền, phường Tân Hưng	
5	Sửa chữa, cải tạo Trường trung học cơ sở Nguyễn Thị Thập	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
6	Sửa chữa, cải tạo Trường trung học cơ sở Trần Quốc Tuấn	
7	Nâng cấp, xây dựng mới Trường tiểu học Lương Thế Vinh	
8	Sửa chữa, cải tạo Trường mầm non Tân Phong	
9	Sửa chữa, cải tạo Trường tiểu học Tân Quy	
5	**Ủy ban nhân dân phường Tân Phước**	**500.000**
1	Sửa chữa các Trường học trên địa bàn phường Tân Phước năm 2026	
2	Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường trên địa bàn phường Tân Phước năm 2026	
3	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn phường năm 2026	
4	Sửa chữa trụ sở Đảng ủy phường, UB MTTQVN phường, UBND phường Tân Phước và cải tạo Hội trường thành Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phường Tân Phước	
5	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Tân Phước, TP HCM	
6	Sữa chữa các trường học trên địa bàn phường Tân Phước năm 2027	
7	Nâng cấp, sửa chữa các công sở thuộc phường Tân Phước năm 2027	
8	Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường trên địa bàn phường Tân Phước giai đoạn 2028-2030	
6	**Ủy ban nhân dân phường Tân Thành**	**580.000**
1	Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường và hệ thống chiếu sáng trên địa bàn phường Tân Thành	
2	Mua sắm trang thiết bị phục vụ nhu cấp cấp thiết cho các Trường học trên địa bàn	
3	Nâng cấp, sửa chữa Nhà công vụ giáo viên Hắc Dịch	
4	Đầu tư hệ thống cấp nước sinh hoạt trên địa bàn phường Tân Thành	
5	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở Đảng ủy phường; ban chỉ huy quân sự và các khu phố trên địa bàn	
6	Nâng cấp sửa chữa các vỉa hè; sửa chữa đập Nhà Bè và mương thoát nước trên địa bàn phường	
7	Đầu tư sân thể thao và nâng cấp, cải tạo trung tâm văn hoá, sân vận động, công viên, đền liệt sỹ; lắp đặt loa phát thanh trên địa bàn phường	
8	Nâng cấp, sửa chữa các chợ trên địa bàn phường	
9	Nâng cấp, Sửa chữa, mua sắm trang thiết bị các THCS trên địa bàn phường Tân Thành	
10	Nâng cấp, Sửa chữa, mua sắm trang thiết bị các trường Mầm non, Tiểu học trên địa bàn phường Tân Thành	
11	Trang bị camera an ninh trên địa bàn phường	
12	Đường Hồ Thị Khuyên	
13	Đường Bùi Công Minh	
14	Đường Nguyễn Thiện Thuật	
15	Sửa chữa, cải tạo Trạm y tế, điểm y tế và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Thành	
7	**Ủy ban nhân dân xã Nhà Bè**	**522.978**
1	Xây dựng mới đường vào trường Trung học cơ sở thị trấn Nhà Bè	
2	Sửa chữa,cải tạo và bổ sung trang thiết bị Trường Mầm non Sơn Ca (cơ sở 1 và cơ sở 2)	
3	Sửa chữa Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bỉnh Khiêm (cơ sở 1 và cơ sở 2)	
4	Sửa chữa, cải tạo Trường Mầm non Tuổi Ngọc	
5	Sửa chữa, nâng cấp Trường tiểu học Trần Thị Ngọc Hân (cơ sở 1 và cơ sở 2)	
6	Xây dựng Trường Tiểu học Nhà Bè	
7	Nâng cấp, cải tạo Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Quỳ	
8	Sửa chữa, nâng cấp trường Trung học phổ thông Dương Văn Dương	
9	Sửa chữa, cải tạo Trường Mầm non Hoa Lan	
10	Cải tạo, sửa chữa Trường Tiểu học Bùi Văn Ba	
11	Cải tạo, nâng cấp trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự xã Nhà Bè	
12	Cải tạo, nâng cấp các tuyến hẻm trên địa bàn xã Nhà Bè	
13	Nạo vét, gia cố Rạch kho B	
14	Nạo vét, kiên cố hóa rạch Đình	
8	**Ủy ban nhân dân xã Hiệp Phước**	**549.095**
1	Xây dựng mới Trường Mầm non Sao Mai	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
2	Nâng cấp, mở rộng Trường THCS Hai Bà Trưng	
3	Nâng cấp, cải tạo cầu Giồng Chồn	
4	Sửa chữa, cải tạo cầu Trạm Xá	
5	Xây dựng kè chống sạt lở bờ sông Rạch Giồng (cách hạ lưu ngã 3 rạch Giồng sông Kinh Lộ - đoạn nối từ sông Kinh Lộ qua sông kênh Hàn Long An khoảng 500m)	
6	Xây dựng mới Trung tâm Hành chính xã Hiệp Phước	
7	Dự án nâng cấp các tuyến hẻm trên địa bàn các ấp (thuộc xã Nhơn Đức cũ)	
8	Dự án nâng cấp các tuyến hẻm trên địa bàn các ấp (thuộc xã Long Thới cũ)	
9	Dự án nâng cấp các tuyến hẻm trên địa bàn các ấp (thuộc xã Hiệp Phước cũ)	
10	Xây dựng kè chống sạt lở bờ trái rạch Dơi (đoạn từ kè chống sạt lở bờ trái rạch Dơi đến hạ lưu cầu rạch Dơi)	
11	Sửa chữa, cải tạo Trường Tiểu học Trang Tấn Khương - Cơ sở 2	
12	Nạo vét, gia cố rạch Bằng Ổi	
9	**Ủy ban nhân dân xã Thường Tân**	**500.000**
1	Xây dựng trụ sở Đảng ủy, HĐND , UBND, UBMTTQVN xã; Trung tâm Phục vụ hành chính công	
2	Nâng cấp, mở rộng BTN Lạc An 69	
3	Nâng cấp BTXM Lạc An 87	
4	Nâng cấp, mở rộng BTN Lạc An 86	
5	Nâng cấp BTXM đường Lạc An 05, Lạc An 08, Lạc An 23, LAc An 42, Lạc An 43 - Nhánh 1 và Lạc An 60	
6	Mở mới đường ĐH.441	
7	Nâng cấp, mở rộng BTN Đường Lạc An 63	
8	Nâng cấp, mở rộng BTN Đường Lạc An 77	
9	Nâng cấp, mở rộng BTN Đường Hiếu Liêm 13 (giai đoạn 1)	
10	Nâng cấp, mở rộng BTN Đường Hiếu Liêm 15 (giai đoạn 2)	
11	Nâng cấp, mở rộng BTN Đường Hiếu Liêm 20 (giai đoạn 1)	
12	Nâng cấp, mở rộng BTN Đường Thường Tân 21	
13	Nâng cấp, mở rộng BTN Đường Thường Tân 29 nói dài	
14	Nâng cấp BTXM Đường GTNĐ Bưng Kè 1 (giai đoạn 1)	
10	**Ủy ban nhân dân xã Bắc Tân Uyên**	**536.150**
1	Nâng cấp BTN đường Tân Định 01, Tân Định 02, BTXM đường Tân Định 75 (giai đoạn 1), Tân Định 52 nhánh 2, nhánh 3	
2	Nâng cấp, mở rộng BTN từ đường Tân Thành 43 đến Tân Thành 65, Tân Thành 64, Tân Thành 65	
3	Nâng cấp BTN đường Đất Cuốc 14 (giai đoạn 2); BTXM đường Đất Cuốc 10	
4	Cải tạo, sửa chữa cơ sở Ban Chỉ huy Quân sự xã	
5	Đầu tư hệ thống camera an ninh trên địa bàn xã Bắc Tân Uyên	
6	Xây dựng trạm bơm Tân Định 01, Tân Định 02, Tân Định 03, Tân Định 04	
7	Nâng cấp, mở rộng đường Tân Định 46, Tân Định 54 (giai đoạn 3), Tân Định 66	
8	Bồi thường GPMB Khu vực phát triển đô thị đại học và Khu vực phát triển đô thị số 7	
9	Bồi thường GPMB công viên, cây xanh hồ Đá Bàn	
10	Đầu tư xây dựng đường Liên khu vực 03 (giai đoạn 1)	
11	**Ủy ban nhân dân xã Trừ Văn Thố**	**500.000**
1	Xây dựng trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Trừ Văn Thố	
2	Xây dựng hệ thống thoát nước dọc các tuyến đường trên địa bàn xã (đường Đông QL13, đường 16A, Cây trường II-02 và một số điểm ngập úng trên địa bàn xã)	
3	Nâng cấp bê tông nhựa nóng các tuyến đường giao thông nông thôn xã (gồm các tuyến: Trừ Văn Thố - 06, 08, 22, 71, 143, 144, 146; Cây Trường II - 01, 02, 03, 04, 06, 40 và các tuyến nhánh	
4	Xây dựng nâng cấp, mở rộng hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; nâng cấp và mở rộng lưới điện xã; nâng cấp, lắp đặt HTCS các tuyến đường trên địa bàn xã	
5	Đầu tư nâng cấp và mở rộng Trường Mầm non Họa Mi (giai đoạn 2)	
6	Trường Mầm non Cây Trường	
7	Nâng cấp bê tông nhựa nóng các tuyến đường giao thông nông thôn xã gồm tuyến tuyến Cây Trường II - 08, 12, 42, 43, 46, 50, 54, 60, 100 và các tuyến nhánh	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
8	Nâng cấp bê tông nhựa nóng các tuyến đường giao thông nông thôn xã gồm các tuyến: Trừ Văn số - 75, 83, 84, 85, 88, 89, 90, 99, 106, 131 và các tuyên ấp Bàu Hai	
9	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa 03 trường (Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Cây Trường; Trường Tiểu học Trừ Văn Thố; Trường Mầm non Cây Trường) và Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa 02 Trạm y tế	
10	Xây dựng hệ thống thoát nước dọc các tuyến đường khu vực khu dân cư các ấp trên địa bàn xã	
11	Nâng cấp bê tông nhựa nóng các tuyến đường giao thông nông thôn xã (gồm các tuyến: Trừ Văn Thố - 16, 23, 24, 27, 35, 36, 39, 41, 148, 150, 151	
12	Đầu tư nâng cấp Trung tâm văn hóa, thông tin, thể thao xã (giai đoạn 2), xây dựng các công viên cho hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, điểm vui chơi, giải trí trên địa bàn xã	
13	Đầu tư hạ tầng (khu đất dự kiến Công ty cao su Dầu Tiếng bàn giao 27,3ha) và các thửa đất công trên địa bàn xã	
14	Xây dựng mới văn phòng ấp Bàu Lòng, ấp Bằng Lăng và ấp Bàu Hai xã Trừ Văn Thố	
15	Nâng cấp bê tông nhựa nóng các tuyến đường giao thông nông thôn xã (gồm các tuyến Cây Trường II - 53, 65, 56, 57, 59, 66, 73, 74, 75, 76, 78, 79, 80, 81, 82 92, 100, 102; Trừ Văn Thố - 44, 47, 50, 55, 56, 61, 64, 69, 70, 137, 132, 133, 134, 135, 136, 139, 140, 141, 154, 169	
12	**Ủy ban nhân dân xã Bàu Bàng**	**549.592**
1	Nâng cấp cải tạo các tuyến đường Lai Uyên 18, 21, 48, 49, 53, 67, 76, 95, 105, 109, 111	
2	Xây dựng hệ thống thoát nước các tuyến đường trên địa bàn các ấp Đồng Sổ, Bàu Bàng, Cây Sắn	
3	Nâng cấp BTNN đường Lai Uyên 61, 71, 75, 77, 96, 106	
4	Lắp đặt, nâng cấp hệ thống chiếu sáng trên địa bàn xã Bàu Bàng	
5	Xây dựng cầu Đồng Chèo; Hệ thống thoát nước các tuyến đường trên địa bàn các ấp Bàu Hốt, Xà Mách, Bến Lớn, Đồng Chèo	
6	Xây dựng Trường Tiểu học Bàu Bàng 2	
7	Xây dựng nhà ăn - khu bán trú Trường THCS Lai Uyên	
8	Nâng cấp BTNN đường Lai Uyên 50, 63, 74, 80	
9	Xây dựng mới văn phòng ấp Chiến Thắng	
10	Nâng cấp BTNN đường Lai Uyên 69, 89, 110	
11	Đầu tư công viên văn hóa	
12	Đầu tư nâng cấp và mở rộng tuyến đường ĐT.749C (Đoạn thuộc địa bàn xã Bàu Bàng)	
13	**Ủy ban nhân dân xã Long Hòa**	**500.000**
1	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường thuộc các ấp Long Chiểu, Vũng Tây, Hốc Măng, Cống Quẹo, Đồn Gánh, Hố Đá (các tuyến khu vực trung tâm xã Long Tân cũ)	
2	Nâng cấp, cải tạo các trụ sở : Đảng ủy, HĐND- UBND, các trung tâm học tập cộng đồng xã Long Hòa	
3	Đầu tư hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn xã Long Hòa (giai đoạn 1)	
4	Lắp đặt điều chỉnh, bổ sung biển báo, biển chỉ dẫn đường bộ, biển tên đường, cọc tiêu, sơn đường trên địa bàn xã Long Hòa	
5	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường thuộc các ấp Long Nguyên, Long Thọ, Long Điền, Thị Tính, Tiên Phong (các tuyến khu vực trung tâm xã Long Hòa cũ) và các tuyến đường thuộc các ấp Tân Định, Căm xe, cần Đôn	
6	Xây dựng mới Trường THCS Long Tân	
7	Nâng cấp, mở rộng Trường MN Long Tân	
8	Nâng cấp, mở rộng Trường THCS Long Hòa	
9	Xây dựng trụ sở Đảng ủy, HĐND-UBND xã Long Hòa	
10	Nâng cấp, mở rộng Trường MN Họa Mi	
11	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường khung giao thông trên địa bàn xã Long Hòa	
12	Đầu tư hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn xã Long Hòa (giai đoạn 2)	
14	**Ủy ban nhân dân xã Dầu Tiếng**	**500.000**
1	Nâng cấp, mở rộng đường Định An 88; Định An 89; Định An 90; Định An 94; đường DotChampa (đoạn từ đường Định An 89 đến ranh xã Minh Thạnh)	
2	Xây dựng công viên Ấp Định Thành	
3	Nâng cấp, mở rộng đường hẻm 134 đường Lê Hồng Phong; hẽm 101 đường Ngô Quyền; hẽm 55, đường Trần Văn Lắc	
4	Nâng cấp, mở rộng đường Định An 07; Định An 14; Định An 19; Định An 22; Định An 50;	
5	Chỉnh trang khu dân cư Lô I, H	
6	Xây dựng nghĩa trang Định An giai đoạn 1	
7	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Định Thành 02; Định Thành 05; Định Thành 17; Định Thành 27; Định Thành 02; Định Thành 48; đường từ Định Thành 20 đến Định Thành 25	
8	Xây dựng đường ĐH.719ND (đoạn từ đường Nguyễn Bỉnh Khiêm đến ranh xã Thanh An)	
9	Nâng cấp, mở rộng đường Định An 75; ĐH.701ND (đoạn từ Định An 14 đến Cầu Ván Tám)	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
10	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Định Hiệp 17; Định Hiệp 23; Định Hiệp 35C	
11	Xây dựng cống ông Tôn đường Định An 63, ấp An Thọ và Cống hẽm 03 đường 13/3	
12	Chỉnh trang vỉa hè, đan hồ ga các tuyến đường Yết Kiêu, Đồng Khởi, Giải Phóng, Nguyễn Bỉnh Khiêm và các tuyến đường còn lại trung tâm hành chính xã	
13	Nâng cấp các tuyến hẽm 349, 361, 377 đường Hùng Vương và hẽm 290 đường 13/3; hẽm 34, đường ĐT.744;	
14	Xây dựng hệ thống thoát nước đường ĐH.701 (đoạn qua khu dân cư ấp Định Lộc và ấp Chiến Thắng); đường ĐH.704 đoạn qua (khu dân cư ấp Định Thới); Đường Định Hiệp 12	
15	Xây dựng đường Đông Tây ấp Sân bay	
15	**Ủy ban nhân dân xã Minh Thạnh**	**500.001**
1	Nâng cấp, mở rộng đường từ ĐT.749b đến giáp ấp Hòa Phú	
2	Nâng cấp, mở rộng đường từ ĐH.704 đến đường ĐT.749b	
3	Nâng cấp các tuyến đường giao thông ấp Hòa Cường, Hòa Thành, Hòa Lộc xã Minh Thạnh	
4	Nâng cấp các tuyến đường giao thông ấp Hòa Hiệp xã Minh Thạnh	
5	Nâng cấp các tuyến đường giao thông ấp Tân Phú xã Minh Thạnh	
6	Nâng cấp các tuyến đường giao thông ấp Tân Bình, Tân Tiến, Tân Đức xã Minh Thạnh	
7	Nâng cấp các tuyến đường giao thông ấp Đồng Sơn, Tân Minh xã Minh Thạnh	
8	Nâng cấp các tuyến đường giao thông ấp Cây Liễu, Lò Gạch xã Minh Thạnh	
9	Nâng cấp, mở rộng các trường học trên địa bàn xã Minh Thạnh	
10	Nâng cấp, mở rộng các Trung tâm văn hóa xã Minh Thạnh	
11	Xây dựng trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND-UBND, UBMTTQ xã Minh Thạnh	
12	Nâng cấp, mở rộng các Trạm y tế xã Minh Thạnh	
13	Nâng cấp chợ Minh Hòa	
14	Xây dựng khu Tái định cư xã Minh Thạnh	
16	**Ủy ban nhân dân xã Châu Pha**	**540.001**
1	Nâng cấp, sửa chữa các trường học trên địa bàn xã Châu Pha	
2	Nâng cấp, cải tạo sửa chữa UBND xã Châu Pha	
3	Nâng cấp, sửa chữa cải tạo một số tuyến đường giao thông trên địa bàn xã Châu Pha giai đoạn 1	
4	Đầu tư mới một số tuyến chiếu sáng trên địa bàn xã Châu Pha	
5	Nâng cấp, cải tại sửa chữa các trụ sở, cơ quan nhà nước tại xã Châu Pha	
6	Mở rộng suối Giao Kèo và đường giao thông 2 bên giai đoạn 1	
7	Nâng cấp, sửa chữa cải tạo một số tuyến đường giao thông xã Châu Pha giai đoạn 2	
8	Nâng cấp, cải tạo khuôn viên và Trung tâm văn hóa xã Tóc Tiên (cũ)	
9	Nâng cấp, cải tại sửa chữa khuôn viên và Trung tâm Văn hóa xã Châu Pha	
10	Nâng cấp, cải tạo trạm Y tế xã Châu Pha	
11	Nâng cấp, cải tại sửa chữa các trụ sở các Ấp tại xã Châu Pha giai đoạn 2	
12	Nâng cấp, cải tạo sân vận động xã Châu Pha	
13	Nâng cấp, cải tạo sửa chữa chợ Châu Pha	
14	Đầu tư hệ thống thoát nước các tuyến đường giao thông hiện hữu trên địa bàn xã Châu Pha	
15	Đầu tư xây dựng trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã châu Pha	
17	**Ủy ban nhân dân xã Long Hải**	**500.000**
1	Đường EC (từ đường Nguyễn Tất Thành đến Đường số 3 dài 480m), Hẻm gần trại gỗ Út Loan (từ đường Nguyễn Tất Thành đến đường số 11 dài 230m), Hẻm nhà ông Hiền Cụt dài 200m, Tuyến đường tổ 3 ấp Phước Lâm dài 110m, Hẻm giáp nhà ông ba Bàng (từ nhà ông Bàng đến nhà bà Nguyễn Thị Hai dài 66m), Đường vào Tịnh xá Thường Hạnh (từ ống dẫn khí đến nhà ông Bình Mai dài 550m), Liên tổ 5&8, tổ 4-6-7-9 ấp Phước Hưng, Hẻm tổ 6 ấp Hải Lâm, Hẻm tổ 2 ấp Phước Thọ, Hẻm tổ 4-7-8-9-10-12-15 Phước Lộc, Hẻm tổ 13 ấp Lò Vôi, Hẻm tổ 4-5-6-11-14-15 ấp Hải Bình, Hẻm tổ 3-6 Hải Lộc, Hẻm ấp Hải Sơn, Hẻm ấp Phước Lâm, Hẻm ấp Hải Điền, Hẻm ấp Hải Hoà, Hẻm ấp Hải Tân	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
2	Sửa chữa Hẻm nhà bà Trang Tổ 12 (Từ đường Trần Hưng Đạo đến nhà bà Nguyệt); Hẻm giáp đường số 2 tổ 17-15 (Từ trại cá ông Tiến - đến đất ông Nguyễn Trí Phước 240m); Hẻm giáp hẻm Sinh Thái (Từ đường Sinh Thái đến đất nhà ông Nguyễn Thanh Tú 150m); Hẻm bên hông quảng cáo Anh Hòa (Từ nhà ông Hiếu đến nhà ông Nguyễn Nhựt Khai dài 103m); Hẻm giáp hẻm Thùy Nhiên tổ 6 (từ nhà ông Ngô Đình Hiệp đến đất nhà bà Hoàng Chánh); Sửa chữa Đường tổ 4-9 ấp Phước Lợi; Đường tổ 3 ấp Phước Tân dài 40m; Đường tổ 11 ấp Phước Tân dài 35m; Đường tổ 4 ấp Phước Thái dài 150m; Đường tổ 12 ấp Phước Bình dài 65m; Đường tổ 8 Phước Bình; Đường tổ 2 ấp Phước Bình dài 60m; Đường tổ 13 ấp Phước Thắng dài 35m; Đường tổ 14 ấp Phước Thắng dài 51m; Đường tổ 6 ấp Tân Phước dài 40m; cải tạo, nâng cấp các tuyến hẻm bị hư hỏng trên địa bàn ấp Phước Lợi; Phước Bình; Phước Tân; Tân Phước; Phước Hiệp; Phước Hương; Phước Thắng; Phước Thái	
3	Đèn chiếu sáng tổ 1, 2, 6, 8, 9, 10, 11, 12 ấp Phước Lợi; Tổ 3, 4, 5, 11, 12, 13, 14 ấp Phước Tân; Tổ 1, 3, 5, 7, 9, 10, 12, 13 ấp Phước Thiện; Tổ 4, 7,9 ấp Phước Thái; Tổ 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 13, 14, 15 ấp Phước Thắng; Liên ấp Phước Thắng, Phước Bình; Tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8,10, 11, 12, 13 ấp Tân Phước; Tổ 1, 2, 3, 4, 6, 7, 9, 11, 12, 13 ấp Phước Hiệp; Tổ 2, 3, 4, 5, 9, 10 ấp Phước Hương	
4	Đèn chiếu sáng tổ 7,9,19,12 ấp Lò Vôi, Chiếu sáng đường Huỳnh Khương An, Chiếu sáng đường Huỳnh Mẫn Đạt, Chiếu sáng đường tổ 3,7,8,9,10,11 Phước Lâm, Chiếu sáng các tuyến hẻm ấp Hải Bình, Hải An, Hải Lộc, Hải Điền, Hải Hoà, Hải Tân, Hải Sơn, Hải Lâm, Phước Hưng, Phước Lộc, Phước Thọ, Lò Vôi	
5	Trang trí các tuyến đường, nút giao thông trên địa bàn xã Long Hải năm 2027	
6	Sửa chữa, cải tạo các ban ấp trên địa bàn xã Long Hải	
7	Sửa chữa các tuyến đường trên địa bàn ấp Hải Sơn, Hải Lâm, Phước Thọ, Phước Lộc, Phước Lâm, Lò Vôi	
8	Sửa chữa các tuyến đường trên địa bàn ấp Hải Hoà, Hải Tân, Hải Sơn, Hải Phong 1, Hải Phong 2, Hải Vân Văn, Hải Hà 4, Hải Hà 2	
9	Sửa chữa các tuyến đường trên địa bàn ấp Phước Lợi, Phước Bình, Phước Tân, Tân Phước, Phước Hiệp, Phước Hương, Phước Thắng, Phước Thái, Phước Thiện	
10	Sửa chữa các tuyến đường trên địa bàn ấp Hải Bình, Hải An, Hải Lộc, Hải Điền	
11	Sửa chữa các chợ trên địa bàn xã Long Hải	
12	Sửa chữa, cải tạo hệ thống truyền thanh không dây trên địa bàn xã Long Hải	
13	Lắp đặc hệ thống các trụ lấy nước PCCC cho các khu dân cư	
14	Lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh trật tự trên địa bàn xã	
15	Sửa chữa các trường học trên địa bàn xã	
18	**Ủy ban nhân dân xã Long Điền**	**500.000**
1	Nâng cấp, cải tạo các trụ sở, cơ quan thuộc UBND xã	
2	Nâng cấp tuyến đường từ Ngã tư cây xăng Bàu Thành - Đến Vòng xoay Cống Bà Sáu	
3	Mua sắm trang thiết bị phục vụ việc giảng dạy cho các trường trên địa bàn xã	
4	Sửa chữa các trường học trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2027	
5	Nâng cấp, sửa chữa chợ và các điểm thương mại - dịch vụ trên địa bàn xã	
6	Nâng cấp, chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm xã	
7	Nâng cấp, cải tạo các khu di tích và đền thờ liệt sỹ	
8	Nâng cấp, cải tạo các tuyến hẻm trên địa bàn xã	
9	Sửa chữa các trường học trên địa bàn xã giai đoạn 2028-2030	
10	Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã	
11	Cải tạo các công viên công cộng trên địa bàn xã	
12	Cải tạo, nâng cấp các khu chức năng, trung tâm văn hoá - thể thao trên địa bàn xã	
13	Lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh trật tự trên địa bàn xã	
14	Đầu tư hệ thống loa truyền thanh kỹ thuật số không dây trên địa bàn xã	
15	Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác tuyên truyền trên địa bàn xã	
19	**Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Thành**	**500.000**
1	Cải tạo, nâng cấp khuôn viên, trụ sở làm việc UBND xã và xây dựng trung tâm hành chính công	
2	Cải tạo, nâng cấp một số hạng mục tại THCS Quang Trung và hạng mục Trung tâm văn hóa xã Nghĩa Thành	
3	Cải tạo, sửa chữa các trường tiểu học, trường mầm non và nhà thi đấu đa năng THCS Võ Trường Toản	
4	Cải tạo, sửa chữa các trụ sở thôn và trạm y tế, chợ trên địa bàn xã	
5	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường trên địa bàn thôn Lồ Ồ, thôn Bình Sơn xã Nghĩa Thành (xã Đá Bạc cũ)	
6	Tuyến đường tổ 7, thôn Sông Cầu, xã Nghĩa Thành và Xây dựng mương thoát nước tại các tuyến đường trung tâm xã	
7	Sửa chữa, thay thế hệ thống cọc tiêu, biển báo, biển chỉ dẫn, sơn gờ giảm tốc các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã	
8	Đầu tư, nâng cấp một số tuyến đường trên địa bàn xã Nghĩa Thành (xã Nghĩa Thành cũ)	
9	Đầu tư, nâng cấp một số tuyến đường trên địa bàn xã Nghĩa Thành (xã Đá Bạc cũ)	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
10	Duy tu, bảo trì các tuyến đường và cải tạo hệ thống mương thoát nước trên địa bàn xã	
11	Thay thế bóng đèn led các tuyến đường trên địa bàn xã	
12	Xây dựng điện hạ thế trên địa bàn xã	
13	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường số 31 xã Nghĩa Thành (từ đường số 2 đến dường nối vào trường Tiểu học Nghĩa Thành cs2)	
14	Đường số 6 xã Nghĩa Thành - Nối dài	
15	Cải tạo, nâng cấp đường Quảng Phú - Phước An-Phú Sơn (đường vào bệnh viện tâm thần)	
20	**Ủy ban nhân dân xã Ngãi Giao**	**535.000**
1	Đường Quy hoạch D11 (liên ấp Đức Mỹ - Bình Đức), xã Ngãi Giao	
2	Duy tu,sửa chữa các tuyến đường GTNT hư hỏng nặng trên địa bàn xã Ngãi Giao năm 2026	
3	Cải tạo, sửa chữa TTTM Ngãi Giao, chợ Bình Ba và công viên chợ Suối Nghệ cũ	
4	Cải tạo, sửa chữa các Trường học trên địa bàn xã Ngãi Giao năm 2026-2027	
5	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc các cơ quan, khối văn hóa trên địa bàn xã năm 2026-2027	
6	Đường quy hoạch N3 (từ đường Suối Nghệ - Láng Lớn đến đường Ngãi Giao - Cù Bị)	
7	Duy tu,sửa chữa các tuyến đường GTNT hư hỏng nặng trên địa bàn xã Ngãi Giao năm 2027	
8	Cải tạo hệ thống thoát nước các tuyến đường trên địa bàn xã Ngãi Giao	
9	Hệ thống điện chiếu sáng các tuyến đường khu dân cư trên địa bàn xã	
10	Duy tu,sửa chữa các tuyến đường GTNT hư hỏng nặng trên địa bàn xã Ngãi Giao năm 2028	
11	Cải tạo, sửa chữa các Trường học trên địa bàn xã Ngãi Giao năm 2028-2029	
12	Duy tu,sửa chữa các tuyến đường GTNT hư hỏng nặng trên địa bàn xã Ngãi Giao năm 2029	
13	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu công viên cây xanh tại ấp Đức Trung, xã Ngãi Giao	
14	Duy tu,sửa chữa các tuyến đường GTNT hư hỏng nặng trên địa bàn xã Ngãi Giao năm 2030	
21	**Ủy ban nhân dân xã Kim Long**	**499.800**
1	Cải tạo, mở rộng trụ sở UBND xã Kim Long	
2	Sửa chữa cải tạo trụ sở và trang thiết bị Ban Chỉ huy quân sự xã	
3	Cải tạo, sửa chữa các trụ sở ấp và xây dựng công viên Văn hóa - Thể thao ấp Tam Long, xã Kim Long	
4	Cải tạo, sửa chữa các trường Mầm non trên địa bàn xã Kim Long	
5	Đường quy hoạch N17 kết nối đường Kim Long - Bình Ba	
6	Đường quy hoạch D5 nối dài đường B Kim Long	
7	Cải tạo, sửa chữa các trường Tiểu học trên địa bàn xã Kim Long	
8	Đường quy hoạch dọc bờ hồ Tầm Bó, xã Kim Long	
9	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn và mương thoát nước khu vực Đông Nam xã Kim Long	
10	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn khu vực Tây Nam xã Kim Long	
11	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông kết nối vùng sản xuất, chế biến nông sản kết hợp du lịch trên địa bàn xã Kim Long	
12	Cải tạo, sửa chữa các trường THCS trên địa bàn xã Kim Long	
13	Cải tạo, nâng cấp các Trạm y tế và Chợ Láng Lớn, xã Kim Long	
14	Xây dựng, cải tạo, sửa chữa công viên, nhà văn hóa và di tích trên địa bàn xã Kim Long	
22	**Ủy ban nhân dân xã Châu Đức**	**605.000**
1	Xây dựng Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Châu Đức	
2	Đường trung tâm xã Châu Đức (khu vực xã Xà Bang cũ) giai đoạn 1	
3	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường GTNT trên địa bàn xã Châu Đức (khu vực xã Xà Bang cũ) năm 2026	
4	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường GTNT trên địa bàn xã Châu Đức (Khu vực xã Cù Bị cũ) năm 2026	
5	Sửa chữa, nâng cấp các trường THCS trên địa bàn xã Châu Đức năm 2026-2027	
6	Sửa chữa, nâng cấp các trường Mầm non, Tiểu học trên địa bàn xã Châu Đức năm 2026-2027	
7	Hệ thống điện chiếu sáng các tuyến đường khu dân cư trên địa bàn xã	
8	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường trong khu dân cư trên địa bàn xã Châu Đức năm 2027	
9	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Văn hóa, Học tập cộng đồng xã Châu Đức (cơ sở 1 và 2) và các sân thể thao	
10	Cải tạo, sửa chữa trụ sở các ấp trên địa bàn xã	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
11	Cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN xã Châu Đức	
12	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường trong khu dân cư trên địa bàn xã Châu Đức năm 2028	
13	Sửa chữa, nâng cấp các trường học trên địa bàn xã Châu Đức năm 2029-2030	
14	Cải tạo, sửa chữa nâng cấp các tuyến đường GTNT trên địa bàn xã Châu Đức năm 2029	
15	Xây dựng mới các tuyến đường quy hoạch xã Châu Đức	
23	**Ủy ban nhân dân xã Bình Giã**	**500.000**
1	Cải tạo, sửa chữa các tuyến đường GTNT trên địa bàn các ấp của xã Bình Giã (trong đó, lắp đặt tấm đan che phủ theo ý kiến cử tri)	
2	Cải tạo, sửa chữa Hệ thống mương thoát nước trên địa bàn xã Bình Giã	
3	Cải tạo hệ thống điện chiếu sáng xã Bình Giã	
4	Cải tạo, sửa chữa chợ Quảng Thành	
5	Đầu tư tuyến đường giao thông kết nối các ấp Vĩnh Bình - Vĩnh An - Hậu Cần	
6	Cải tạo, sửa chữa, mua sắm tài sản, trang thiết bị cho Trung tâm văn hóa-HTCĐ xã, các trường học trên địa bàn xã Bình Giã	
7	Ứng dụng khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi số tại UBND xã Bình Giã	
8	Cải tạo lưới điện hạ thế và trạm biến áp phục vụ sản xuất	
9	Hạ tầng kỹ thuật khu Tái định cư xã Bình Giã	
10	Cải tạo, sửa chữa; xây mới trụ sở các ấp trên địa bàn xã	
11	Cải tạo, sửa chữa và mua sắm thiết bị các trạm y tế trên địa bàn xã Bình Giã	
24	**Ủy ban nhân dân xã Xuân Sơn**	**498.750**
1	Xây dựng Trung tâm phục vụ hành chính công xã Xuân Sơn	
2	Cải tạo nâng cấp các đường GTNT xã Xuân Sơn	
3	Sửa chữa các trường học trên địa bàn xã	
4	Hệ thống điện chiếu sáng và hạ thế phục vụ sản xuất trên địa bàn xã Xuân Sơn	
5	Đường kết nối các ấp trên địa bàn xã Xuân Sơn	
6	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Xuân Hòa, Sơn Hòa, Tân Lập, Sơn Lập, Sơn Thuận, Thôn 4, và sửa chữa các Nhà văn hóa thôn trên địa bàn xã Xuân Sơn	
7	Đường kết nối theo quy hoạch trung tâm xã Xuân Sơn	
8	Cải tạo, nâng cấp Bia tưởng niệm chiến thắng Bình Giã và Hạ tầng kỹ thuật các nghĩa trang xã Xuân Sơn	
9	Xây dựng trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ xã Xuân Sơn	
10	Xây dựng đường nối ven hồ Sông Ray 2	
11	Xây dựng mới Trung tâm Văn hóa học tập cộng đồng xã Xuân Sơn	
12	Xây dựng Sân vận động xã Xuân Sơn	
13	Xây dựng đường ven hồ suối Giàu	
14	Xây dựng Công viên xã Xuân Sơn	
15	Sửa chữa Trung tâm văn hóa học tập cộng đồng Sơn Bình và Suối Rao, xã Xuân Sơn	
25	**Ủy ban nhân dân xã Xuyên Mộc**	**500.000**
1	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở Đảng ủy xã Xuyên Mộc sau sáp nhập	
2	Nâng cấp, duy tu các tuyến đường GTNT trên địa bàn xã	
3	Đầu tư xây dựng mới, mở rộng các tuyến đường GTNT	
4	Nạo vét, khơi thông hệ thống mương thoát nước hiện hữu trên địa bàn xã Xuyên Mộc	
5	Xây dựng mới hệ thống Mương thoát nước trên địa bàn xã	
6	Đầu tư, xây dựng mới hệ thống điện trung hạ thế, TBA phục vụ sản xuất và chiếu sáng trên địa bàn xã	
7	Cải tạo, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng hiện hữu tại khu dân cư trên địa bàn xã	
8	Cải tạo, chống xuống cấp các Chợ truyền thống trên địa bàn xã	
9	Cải tạo, mở rộng, chống xuống cấp, mua sắm trang thiết bị cho các trường Mầm non trên địa bàn xã	
10	Cải tạo, mở rộng, chống xuống cấp, mua sắm trang thiết bị cho các trường Tiểu học trên địa bàn xã	
11	Cải tạo, mở rộng, chống xuống cấp và mua sắm trang thiết bị cho các trường Trung học cơ sở trên địa bàn xã	
12	Cải tạo, sửa chữa gia cố các Đập dâng phục vụ tưới tiêu trên địa bàn xã	
13	Đầu tư, nâng cấp hệ thống loa - đài phát thanh, hệ thống wifi cho các ấp, hệ thống camera an ninh trên địa bàn xã Xuyên Mộc	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
14	Duy tu, sửa chữa hệ thống dụng cụ luyện tập thể thao ngoài trời	
15	Chỉnh trang Bãi tắm công cộng Xuyên Mộc	
26	**Ủy ban nhân dân xã Hòa Hội**	**498.880**
1	Xây mới mương thoát nước ấp 1,2,3,4,5,6,7,10,11 xã Hoà Hội	
2	Xây dựng nhà văn hóa dân tộc và cổng chào ấp 5, xã Hòa Hội	
3	Nâng cấp, cải tạo 03 trường tiểu học: Kim Đồng, Hòa Hội, Nguyễn Trường Tộ và xây mới nhà thi đấu đa năng trường tiểu học Hòa Hội và gói trang thiết bị trường Tiểu học	
4	Nâng cấp, cải tạo, mở rộng 6 trường Mầm non: Hoa Hồng, 19/5, Hòa Hội, Hòa Bình, Hòa Hưng, Thanh Bình	
5	Nâng cấp, cải tạo 3 trường THCS: Hòa Hưng, Quang Trung, Hòa Hội và gói trang thiết bị các trường THCS	
6	Xây mới hệ thống chiếu sáng đường GTNT ấp 1,2,4,5,6,12,13,14,16,17,18 xã Hoà Hội	
7	Đầu tư lưới điện Hạ thế phục vụ sản xuất trên địa bàn các ấp 2,4,5,6,12,16 xã Hoà Hội	
8	Lắp mới tấm đan mương thoát nước ấp 1,2,10 xã Hoà Hội (đã có mương)	
9	Xây mới mương thoát nước ấp 12,13,16,18 xã Hoà Hội	
10	Nâng cấp đường đất 3-5m thành đường bê tông xi măng hoặc bê tông nhựa ấp 1,3,4,8,9,12,14 xã Hoà Hội	
11	Nâng cấp đường đất 3-6m thành đường bê tông nhựa và mương thoát nước ấp 2,4,6,8,16,17 xã Hoà Hội	
12	Nâng cấp đường nhựa và đường BTXM 3-6m đã xuống cấp thành đường BT nhựa và mương thoát nước ấp 2,3,5,11 xã Hoà Hội	
13	Nâng cấp đường nhựa và đường BTXM 3-6m đã xuống cấp thành đường BT nhựa và mương thoát nước ấp 13,14,15,16,17,18 xã Hoà Hội	
14	Xây mới nhà văn hóa ấp 2,3,5 và cải tạo sửa chữa nhà văn hóa ấp 6,8,9,12,13,17 xã Hòa Hội	
27	**Ủy ban nhân dân xã Bàu Lâm**	**500.000**
1	Nâng cấp, mở rộng đường bê tông nhựa, mương thoát nước địa bàn ấp Bàu Sôi - Bàu Hàm - Suối Lê	
2	Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng các ấp trên địa bàn xã	
3	Nâng cấp, mở rộng đường bê tông nhựa, mương thoát nước địa bàn ấp Bàu Chiên- Bàu Ngứa	
4	Đầu tư, nâng cấp mở rộng tuyến mương thoát nước khu trung tâm và các ấp 1; 2 Tây; 2 Đông; ấp 2B; ấp 3, ấp 3B xã Bàu Lâm	
5	Đầu tư các tuyến đường bê tông và nâng cấp mở rộng các tuyến đường bê tông nhựa trên địa bàn ấp 1; 2 Tây; 2 Đông; 2B; ấp 3, ấp 3B	
6	Sửa chữa 9 cánh đập và cải tạo kênh mương thoát nước khu vực ấp Bàu Chiên-Bàu Ngứa-Bàu Hàm; Nạo vét, kè suối kết hợp đập dâng nước Suối Hốp; Xây mới 2 đập dâng ấp Bàu Sôi	
7	Nâng cấp hệ thống điện trung thế và đầu tư tuyến điện hạ thế các ấp trên địa bàn xã	
8	Mua sắm trang thiết bị dạy học các trường học trên địa bàn xã	
9	Nâng cấp, cải tạo các trường học và xây dựng khu thể thao ngoài trời các Trường học trên địa bàn xã	
10	Nâng cấp, sữa chữa nhà văn hoá ấp Bàu Chiên - 4B - Bàu Ngứa và lắp đặt, nâng cấp sửa chữa các cụm loa truyền thanh trên địa bàn xã	
11	Nâng cấp sửa chữa đền thờ liệt sĩ, các bia tưởng niệm liệt sĩ và Xây dựng tượng đài di tích lịch sử cách mạng xã Bàu Lâm (Căn cứ cách mạng tỉnh ủy Bà Rịa - Long Khánh)	
12	Xây mới nhà đa năng, cải tạo sân bóng xã Bàu Lâm và Xây dựng khu TDTT lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao các ấp trên địa bàn xã	
13	Đầu tư hệ thống camera an ninh xã Bàu Lâm	
14	Đầu tư xây dựng vườn thuốc nam trạm y tế Bàu Lâm, Trạm y tế Tân Lâm.	
15	Xây mới trụ sở xã Bàu Lâm	
28	**Ủy ban nhân dân xã Bình Châu**	**500.200**
1	Bê tông hóa các ngõ hẻm trên địa bàn xã Bình Châu	
2	Nâng cấp, sửa chữa đường các đường GTNT trên địa bàn xã Bình Châu giai đoạn 1	
3	Xây mới Mương thoát nước các tuyến đường GTNT trên địa bàn xã Bình Châu.	
4	Dự án Điện hạ thế, TBA phục vụ sản xuất sinh hoạt và Điện chiếu sáng giao thông nông thôn ấp các ấp trên địa bàn xã Bình Châu	
5	Nâng cấp, cải tạo các trường học trên địa bàn xã	
6	Mua sắm trang thiết bị dạy học các trường học trên địa bàn xã	
7	Nâng cấp, sữa chữa, gia cố kè Suối Đá từ ấp Bình Tiến đến Ấp Láng găng; Đập Suối Bang 1; Đập Suối Bang 2	
8	Nâng cấp, sửa chữa nhà sinh hoạt các ấp trên địa bàn xã	
9	Cải tạo, sửa chữa chợ Bình Châu	
10	Nâng cấp, sửa chữa các Đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã giai đoạn 2	
11	Nạo vét, kết hợp đập dâng nước Suối Ráng - ấp khu 1	
12	Dự án cây xanh công viên tạo cảnh quan và lắp đặt dụng cụ TDTT tại các ấp.	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
13	Đầu tư mới kênh mương dẫn nước tưới tiêu ấp Bình Thắng xã Bình Châu	
14	Đường giao thông liên ấp Láng Găng - Thanh Bình	
29	**Ủy ban nhân dân xã Hòa Hiệp**	**500.000**
1	Xây dựng trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Hoà Hiệp	
2	Xây dựng mới Trung tâm văn hóa Học tập cộng đồng xã Hoà Hiệp; Nhà sinh hoạt ấp Phú Hòa, ấp Phú Bình, ấp Phú Tâm; Xây dựng các công viên cho hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, điểm vui chơi, giải trí trên địa bàn xã	
3	Đầu tư xây dựng Trạm Y tế xã Hoà Hiệp	
4	Đầu tư XD đường giao thông nông thôn: Ấp Phú quý - Phú tài - Phú lộc - Phú thọ - Phú hoà - Phú bình xã Hoà Hiệp	
5	Đầu tư XD đường giao thông nông thôn: Ấp Phú sơn - Phú lâm - Phú tâm - Phú thiện - Phú vinh Xã Hoà Hiệp	
6	Duy tu sửa chữa hệ thống đường giao thông, mương thoát nước trên địa bàn xã Hoà Hiệp	
7	Chống xuống cấp các trường: Tiểu học Trần Phú - TH Trần Đại Nghĩa - TH Hoà Hiệp trên địa bà xã Hoà Hiệp	
8	Chống xuống cấp các trường: THCS Hoà hiệp (2 cơ sở) ; Trường Mầm non Búp Sen Hồng xã Hoà Hiệp	
9	Đầu tư trang thiết bị dạy và học cho các trường trên địa bàn xã Hoà Hiệp (7 trường)	
10	Đầu tư trạm biến áp; điện hạ thế và điện thắp sáng trên địa bàn xã Hoà Hiệp	
11	Đầu tư mương thoát nước đường giao thông trong khu dân cư của 11 ấp, trên địa bàn xã Hòa Hiệp	
12	Sửa chữa các Nhà sinh hoạt ấp trên địa bàn xã Hòa Hiệp	
13	Đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn và mương thoát nước 11 ấp trên địa bàn xã Hòa Hiệp	
14	Nâng cấp, sửa chữa đường GTNT các ấp Phú Lộc, Phú Thiện, Phú Tâm, Phú Thọ, xã Hòa Hiệp	
15	Nâng cấp, sửa chữa đường GTNT các ấp Phú Thọ, Phú Vinh, Phú Quý, Phú Thiện, Phú Lộc, Phú Hòa, Phú Lâm, xã Hòa Hiệp	
30	**Uỷ ban nhân dân phường Tân Hải**	**537.000**
1	Sửa chữa, cải tạo các trường học trên địa bàn phường Tân Hải	
2	Sửa chữa, cải tạo hệ thống giao thông, chiếu sáng, thoát nước trên dịa bàn 9 Khu phố trên địa bàn phường Tân Hải	
3	Sửa chữa, nâng cấp mở rộng Trụ sở 9 Khu phố (Bao gồm bàn ghế và thiết bị) trên địa bàn phường Tân Hải	
4	Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND - UBMTTQVN phường	
5	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Văn hoá phường Tân Hải	
6	Đường quy hoạch D15 (đường từ QL51 vào trường TH Trần Quốc Toản)	
7	Đường quy hoạch D17 (Đường từ QL51 vào trường PTTH Trần Hưng Đạo)	
8	Đường quy hoạch D11 phường Tân Hải	
9	Đường quy hoạch N5 phường Tân Hải	
31	**Ủy ban nhân dân phường Gia Định**	**427.000**
1	Xây dựng trụ sở Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam phường Gia Định	
2	Nâng cấp cải tạo đường Lê Trực và cụm hẻm đường Lê Trực, đường Hoàng Hoa Thám, đường Nơ Trang Long, đường Lê Quang Định, phường Gia Định	
3	Nâng cấp cải tạo cụm hẻm đường Vũ Huy Tấn, đường Nguyễn Duy và đường Lê Văn Duyệt, phường Gia Định	
4	Nâng cấp cải tạo cụm hẻm đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, đường Phan Văn Hân và đường Nguyễn Cửu Vân, phường Gia Định	
5	Nâng cấp cải tạo cụm hẻm đường Điện Biên Phủ, phường Gia Định	
6	Nâng cấp cải tạo cụm hẻm đường Vũ Tùng và đường Bùi Hữu Nghĩa, phường Gia Định	
7	Nâng cấp cải tạo cụm hẻm đường Bạch Đằng và đường Đinh Bộ Lĩnh, phường Gia Định	
8	Nâng cấp cải tạo cụm hẻm đường Vạn Kiếp và đường Nguyễn Lâm, phường Gia Định	
9	Sửa chữa cải tạo Trường Tiểu học Lê Đình Chinh (cơ sở 2)	
10	Sửa chữa cải tạo Trường Mầm non 1 (cơ sở 1, 2)	
11	Sửa chữa cải tạo Trường Trung học cơ sở Lam Sơn	
12	Sửa chữa cải tạo Trường Tiểu học Bế Văn Đàn (cơ sở 1)	
13	Sửa chữa cải tạo Trường Mầm non 17 (cơ sở 1)	
14	Xây dựng Trạm y tế phường Gia Định	
32	**Ủy ban nhân dân phường Bình Thạnh**	**481.690**
1	Nâng cấp, cải tạo các tuyến hẻm Chu Văn An, Phường Bình Thạnh.	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
2	Nâng cấp, cải tạo các tuyến hẻm Phan Chu Trinh, Bùi Đình Túy, Bạch Đằng, Phường Bình Thạnh.	
3	Nâng cấp, cải tạo hẻm 334,346,352,328,340,363,368,378,408 Chu Văn An, P. Bình Thạnh. (Cải tạo mặt đường và hệ thống thoát nước)	
4	Nâng cấp, cải tạo hẻm 245, 251, 273, 365, 393, 401, 419 Chu Văn An,	
5	Nâng cấp, cải tạo các tuyến hẻm thuộc khu cư xá Cogido, P. Bình Thạnh	
6	Nâng cấp, cải tạo Cụm hẻm 217 Bùi Đình Túy kết nối hẻm 125 Bùi Đình Túy, Phường Bình Thạnh.	
7	Xây dựng cầu nối hẻm 118 Bạch Đằng và hẻm 47 Bùi ĐìnhTúy, Phường Bình Thạnh	
8	Tu bổ, tôn tạo di tích Quốc gia Đình Bình Hòa , phường Bình Thạnh	
9	Sửa chữa, cải tạo Trường Mầm Non 14	
10	Xây dựng mới trường Tiểu học Tầm Vu (giai đoạn 2)	
11	Sửa chữa Hội trường B tại số 06 Phan Đăng Lưu, phường Bình Thạnh.	
33	**Ủy ban nhân dân phường Bình Lợi Trung**	**241.610**
1	Xây dựng Trung tâm hành chính phường Bình Lợi Trung	
2	Sửa chữa, cải tạo Trụ sở Ban chỉ huy quân sự phường Bình Lợi Trung	
3	Xây dựng mới Trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm, phường Bình Lợi Trung	
4	Sửa chữa, cải tạo Trường Mầm non 6 (cơ sở 1), phường Bình Lợi Trung	
5	Nâng cấp các tuyến hẻm đường Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Văn Đậu, Trần Bình Trọng, Nguyễn Xí và Bình Lợi	
6	Nâng cấp các tuyến hẻm đường Phan Văn Trị, Nguyễn Văn Đậu, Lê Quang Định và Nơ Trang Long	
34	**Ủy ban nhân dân phường Thạnh Mỹ Tây**	**485.710**
1	Xây dựng Trung tâm hành chính phường Thạnh Mỹ Tây	
2	Cải tạo, sửa chữa Trường tiểu học Thạnh Mỹ Tây	
3	Nâng cấp cụm hẻm đường Phan Văn Hân - Phan Huy Ôn - Huỳnh Tịnh Của - Huỳnh Mẫn Đạt - Nguyễn Công Trứ - Ngô Tất Tố, phường Thạnh Mỹ Tây	
4	Nâng cấp đường Phạm Viết Chánh, phường Thạnh Mỹ Tây	
5	Nâng cấp đường Mê Linh, phường Thạnh Mỹ Tây	
6	Nâng cấp cụm hẻm đường Võ Duy Ninh - Nguyễn Hữu Cảnh, phường Thạnh Mỹ Tây	
7	Nâng cấp cụm hẻm đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thạnh Mỹ Tây	
8	Nâng cấp cụm hẻm đường Nguyễn Gia Trí, phường Thạnh Mỹ Tây	
9	Lắp đặt hệ thống thoát nước đường Huỳnh Mẫn Đạt, phường Thạnh Mỹ Tây	
10	Nâng cấp, cải tạo vỉa hè đường Nguyễn Văn Thương, phường Thạnh Mỹ Tây	
11	Nâng cấp, cải tạo cụm hẻm 356, 328 (306 cũ), 886 Xô Viết Nghệ Tĩnh và hẻm 441 Điện Biên Phủ, phường Thạnh Mỹ Tây	
12	Nâng cấp, cải tạo cụm hẻm thuộc Khu dân cư Lô ABC và hẻm 117 Nguyễn Hữu Cảnh (từ Nguyễn Hữu Cảnh đến cầu hiện hữu), phường Thạnh Mỹ Tây	
13	Cải tạo hẻm 602 Điện Biên Phủ, phường Thạnh Mỹ Tây	
14	Xây dựng nâng cấp đường D5 (từ đường Nguyễn Gia Trí nối thông ra đường Võ Oanh), phường Thạnh Mỹ Tây	
35	**Ủy ban nhân dân phường Bình Quới**	**188.808**
1	Xây dựng mới Trạm Y tế phường Bình Quới	
2	Xây dựng mới Trường Tiểu học Bình Quới	
3	Sửa chữa, xây dựng trụ sở Trung tâm hành chính Phường Bình Quới	
4	Nâng cấp các tuyến đường KV lô chữ CXTĐ (Lô L,N, đường trước CVTĐ từ Lô A-B-G, Đường mặt chẵn Lô A (chợ TĐ), đường mặt chẵn lô E (chợ TĐ), đường quanh CVTĐ, đường Lô G lô S, CXTĐ)	
5	Dự án nâng cấp các tuyến hẻm đường Thanh Đa (Hẻm 17 và 18)	
6	Dự án nâng cấp các tuyến hẻm đường Bình Quới (Hẻm 158 , 307, 353 và 434)	
7	Nâng cấp các tuyến đường, hẻm: đường Lô S, đường Lô N, hẻm 140 đường Bình Quới và hẻm 1 đường Thanh Đa (đoạn trước trường THCS Thanh Đa)	
36	**Ủy ban nhân dân phường Tây Thạnh**	**505.072**
1	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 11 Dương Đức Hiền và hẻm 578 Lê Trọng Tấn	
2	Xây dựng mới trụ sở Trung tâm hành chính phường Tây Thạnh (gồm các cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam phường)	
3	Xây dựng mới Trường Mầm Non Hoa Hồng	
4	Xây dựng công viên tại khu đất Ao Đôi	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
5	Xây dựng công viên cây xanh và hẻm 160 Nguyễn Hữu Tiến	
6	Nâng cấp mở rộng đường Huỳnh Văn Gấm từ Tân Kỳ Tân Quý đến Hồ Đắc Di	
7	Nâng cấp mở rộng hẻm 16 Lê Trọng Tấn từ Lê Trọng Tấn đến Hồ Đắc Di	
37	**Ủy ban nhân dân phường Tân Sơn Nhì**	**555.894**
1	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 16, 16/5, 16/9, 16/17, 16/8, 63 Trần Văn Ơn	
2	Sửa chữa, nâng cấp đường và các hẻm nhánh đường Hà Thị Đát	
3	Sửa chữa, nâng cấp đường Hoa Bằng	
4	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 353 Tân Sơn Nhì và hẻm 20, 20/5 Gò Dầu	
5	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 103 Nguyễn Thế Truyện	
6	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 188/29, 304/15, 304/25, 382/12 (từ nhà số 382/12 vòng ra hẻm 382 TKTQ), 304/14, 304/14/7, 304/14/9, 304/14/21 Tân Kỳ Tân Quý	
7	Sửa chữa, nâng cấp đường và các hẻm nhánh đường Dương Văn Dương	
8	Sửa chữa, nâng cấp đường và các hẻm nhánh đường Lê Đình Thám; hẻm 87 Tân Thắng	
9	Xây dựng Trường Mầm Non Thủy Tiên	
10	Xây dựng trường Mầm non Tân Sơn Nhì 2	
11	Sửa chữa, nâng cấp trường mầm non Cát Tường	
12	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 22 Nguyễn Văn Săng và các hẻm nhánh	
13	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 26, 137 Nguyễn Quý Anh	
14	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 73, 389 Lê Trọng Tấn; cụm hẻm 18 Đỗ Nhuận (đoạn từ hẻm 37/33 BBTT đến hẻm 193 Lê Trọng Tấn) và hẻm 37/2 Bờ Bao	
15	Xây dựng Công viên cây xanh thể dục thể thao	
38	**Ủy ban nhân dân phường Phú Thọ Hòa**	**498.827**
1	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Văn hóa TDTT (quận Tân Phú cũ) thành Trụ sở UBND phường Phú Thọ Hòa	
2	Mở rộng nút giao Bình Long - Gò Dầu đủ lộ giới 20 mét	
3	Sửa chữa, nâng cấp các trường mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn phường Phú Thọ Hòa	
4	Cải tạo, nâng cấp mở rộng Trường Mầm non Nhiêu Lộc	
5	Xây dựng Trường Mầm non Hoa Anh Đào	
6	Sửa chữa, cải tạo các trụ sở cơ quan, đơn vị trên địa bàn Phú Thọ Hòa	
7	Cụm hẻm: 1/19 Lê Thúc Hoạch và Hẻm 33, 53 Phan Thị Hành, Hẻm 4, 170, 234, 235 (235/37), Hẻm 323 Vườn Lài; Cải tạo sửa chữa đường Võ Hoành, Hẻm 48 Phạm Văn Xảo nối Võ Hoành; hẻm 6, 6/23,14/9 Lê Thúc Hoạch; Hẻm 711 (711/5, 711/5/1, 711/5/3, 711/2, 711/24) Lũy Bán Bích; Hẻm 11 Đỗ Thừa Luông; 188 Nguyễn Súy	
8	Cụm hẻm: 12 (12/4), 38 (38/9), 92 (92/6, 92/8), 128 (128/4); Hẻm 186, 260, 264, 282 Nguyễn Sơn; Hẻm 22 (22/6), 32 (32/29) Lê Cảnh Tuân; Hẻm 76/28, 76/28/8, 76/55/7 Lê Văn Phan; Hẻm 107 Lê Lư và hẻm 129 Lê Lư; Hẻm 156, 192, 192/34, 192/52 , 192/64/11, 114/59, 456, 476 Phú Thọ Hòa;	
9	Sửa chữa cụm hẻm: 24 Đàm Thận Huy (51 Tân Hương) và Hẻm 403 Tân Hương; hẻm 43, 47 Nguyễn Háo Vĩnh, hẻm 02 Phạm Quý Thích và hẻm 73/25 Đô Đốc Long; hẻm 102 Dương Văn Dương; Hẻm 93-95, 295 Gò dầu; Hẻm 612 Bình Long và 14 Đỗ Thừa Luông; Đường Trịnh Lỗi; Hẻm 20 (20/20, 20/24, 20/26) Phạm Ngọc; Đường Tây Sơn từ số 80 đến 172	
10	Cụm Công viên: Công viên góc giao lộ Lê Thúc Hoạch - Bình Long, phường Tân Quý diện tích 1.473 m2, Công viên chung cư Tân Hương, số 9 đường Lê Sát, phường Tân Quý diện tích 418,4 m2, Công viên hẻm 38 Nguyễn Sơn, phường Phú Thọ Hòa diện tích 442,6 m2 Sửa chữa công viên 43 Vườn Lài	
39	**Ủy ban nhân dân phường Tân Phú**	**536.100**
1	Sửa chữa, nâng cấp vỉa hè và cụm hẻm đường Trịnh Đình Trọng (hẻm 104, 132, 285, 300, 300/19, 300/21)	
2	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm đường Lũy Bán Bích (hẻm 98, 120, 142, 450, 644, 710/53)	
3	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm: 36 Huỳnh Thiện Lộc; 36 Trịnh Đình Thảo; 1 và 40 Tân Thành; 44 và 60 Đoàn Hồng Phước và cụm hẻm đường Thoại Ngọc Hầu	
4	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm: 22, 172, 411, 487 Kênh Tân Hóa; 48 Huỳnh Văn Chính; 25 Nguyễn Minh Châu; 173/23, 213/79, 300, 312, 314, 325, 341/19 Khuông Việt; 01, 74, 94 Lê Ngã và hẻm 10, 80 Hoàng Xuân Nhị	
5	Sửa chữa, cải tạo các trường công lập trên địa bàn phường Tân Phú (MN Phượng Hồng, THCS Hoàng Diệu)	
6	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm đường Âu Cơ (hẻm 285, 373, 461, 483, 519, 683)	
7	Sửa chữa, nâng cấp đường Đoàn Hồng Phước	
8	Sửa chữa, nâng cấp đường Nguyễn Nghiêm và Nghiêm Toản	
9	Sửa chữa, nâng cấp đường và cụm hẻm phường Tân Thới Hòa cũ: đường Lê Quát, hẻm 45, 47, 51, 96 Hòa Bình, cụm hẻm Bùi Cẩm Hổ	
10	Nâng cấp công viên, mảng xanh phường Tân Phú (hẻm 70 Huỳnh Thiện Lộc, 23 Lê Quát, Lò Phèn, Tân Hóa)	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
11	Xây dựng mới Nhà truyền thống phường Tân Phú, địa chỉ 41 Tân Thành	
12	Sửa chữa, cải tạo Trạm y tế phường Tân Phú	
13	Xây dựng trường Tiểu học Huỳnh Văn Chính	
14	Xây dựng Trung tâm Cung ứng dịch vụ công phường Tân Phú	
40	**Ủy ban nhân dân phường Phú Thạnh**	**390.647**
1	Sửa chữa, nâng cấp đường Lương Minh Nguyệt và các cụm hẻm Lương Minh Nguyệt	
2	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 13, 23, 34, 35 (các hẻm nhánh), 49, 67 Nguyễn Văn Yến và các hẻm nhánh; cụm hẻm 13, 32, 42, 81, 90 Lương Thế Vinh	
3	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 2, 26 Nguyễn Văn Vịnh; cụm hẻm 3, 11 Hiền Vương và các hẻm 47, 107 Phan Văn Năm; cụm hẻm 17, 98, cụm hẻm 111, 120, 149/14 Lũy Bán Bích; cụm hẻm 337, 343 (và các hẻm nhánh) Trần Thủ Độ và hẻm nối dài từ số 240 đến số 294 Trần Thủ Độ, cụm hẻm 110 Tô Hiệu, hẻm 1 Hoàng Xuân Hoành,	
4	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 198, 212, 244, 338 Thoại Ngọc Hầu (và các hẻm nhánh)	
5	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 242, 332, 342, 173, 347, 352 Thoại Ngọc Hầu	
6	Sửa chữa, nâng cấp đường A, đường B khu ADC và các hẻm nhánh	
7	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm số 3, 11 Văn Cao; hẻm 184 Phan Anh; cụm hẻm 23 Nguyễn Lý, hẻm 9, 17, 98 Trần Quang Cơ và các hẻm nhánh	
8	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 553, 539, 621 Lũy Bán Bích	
9	Sửa chữa, nâng cấp đường Trần Văn Cẩn và các hẻm nhánh, đường Trần Quang Quá, hẻm 9 Bùi Cẩm Hổ	
10	Sửa chữa, nâng cấp đường Trần Văn Giáp	
11	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 74, 75, 149, 152 Lý Thánh Tông	
12	Xây dựng Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	
13	Sửa chữa, cải tạo các trụ sở cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường Phú Thạnh	
14	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 65, 139, 209, 263, 247, 416, 426 Thạch Lam và các hẻm nhánh, hẻm 280 Hòa Bình, hẻm 61/2 Nguyễn Sơn	
15	Xây dựng trường Mầm non Tân Thới Hòa và Nâng cấp, mở rộng trường THCS Tân Thới Hòa	
41	**Ủy ban nhân dân phường Tân Khánh**	**500.079**
1	Xây dựng nhà ăn và 06 phòng học Trường Tiểu học Thạnh Phước, xây dựng 12 phòng học và thảm nhựa xung quanh trường THCS Thái Hòa	
2	Nâng cấp BTNN và Xây dựng hệ thống thoát nước các tuyến đường Yết Kiêu, Tân Phước Khánh 01, 05 và tuyến văn phòng Ban quản lý chợ đến quán phở A Nam và nhà Bà Diễm đến nhà trọ Bà Đào, khu phố Khánh Hòa	
3	Xây dựng hệ thống thoát nước tuyến đường ĐX 07, phường Tân Vĩnh Hiệp	
4	Nâng cấp BTNN và HTTN các tuyến đường liên khu Thái Hòa 80, từ Thái Hòa 80 đến ngã ba tạp hóa Nhung Long tổ 5 và đoạn từ nhà trọ Bà Phường đến nhà ông Nguyễn Văn Tình, phường Tân Khánh	
5	Nâng cấp BTNN và xây dựng HTTN các tuyến đường Tân Phước Khánh 23,25,26,27,28 khu phố Khánh Lợi	
6	Xây dựng hệ thống thoát nước và nâng cấp BTNN các tuyến đường ĐX11, ĐX13, ĐX16, ĐX17 phường Tân Khánh	
7	Nâng cấp BTNN và HTTN đấu nối tuyến đường giao thông nội đồng 3; Nâng cấp BTNN các tuyến nhánh ĐX 10 từ quán Anh Quân đến cuối đường và tuyến nhánh ĐX 12 từ nhà Bà Nguyễn Thị Xanh đến nhà Ông Huỳnh Văn Hồng và đường hẻm từ nhà bà Nguyễn Thị Nga đến nhà ông Lê Văn Quan (Tân Vĩnh Hiệp cũ) phường Tân Khánh	
8	Nâng cấp và xây dựng HTTN các tuyến đường từ nhà ông 3 Lượng giáp ĐT747B đến ngã 3 hầm Trung Quý; cổng công ty An Cường đến nhà bà Trần Thị Dễ, từ ngã 3 nhà ông Tài đến giáp đường ĐT 747; tuyến từ đường Trần Công An đến giáp tuyến đường Miếu Cây Trường và tuyến từ đường liên khu phố đến nhà Ông Mai Văn Ngàn, khu phố An Thành	
9	Nâng cấp BTNN và Xây dựng HTTN các tuyến đường từ quán Karaoke Long Hải đến đất bà Quản Thị Ghê; tuyến đường từ đất nhà ông Từ Văn Thường đến quán Cánh Đồng khu phố Cây Da và 3 tuyến hẻm 19/3 khu phố Dư Khánh	
10	Nâng cấp thảm nhựa mở rộng tuyến đường giao thông đô thị khu phố Dư Khánh và khu phố Tân Lương	
11	Nâng cấp BTNN các tuyến đường Tân Phước Khánh 16,39, 41, 43,50, 54 và đoạn đường nhánh giáp nhà ông Phạm Văn Trỗng đến đường Tân Phước Khánh 07, phường Tân Khánh	
12	Nâng cấp BTNN và xây dựng HTTN các tuyến đường: tuyến đường từ nhà ông 5 Tới đến nhà Ông 3 Giót; tuyến đường từ công ty Thành Thắng đến nhà ông 4 Qué; tuyến đường từ nhà ông 4 Điền đến nhà ông Tám Mai khu phố Tân An; tuyến đường nhánh ĐX 07 đến nhà ông Lê Văn Kế, khu phố Vĩnh An	
13	Nâng cấp BTNN các tuyến đường: tuyến đường từ cổng chùa Hưng Long đến cổng Đình Dư Khánh; tuyến đường hẻm 02 Gò Trắc Cây Da; tuyến đường hẻm 04 Cây Da, phường Tân Khánh	
14	Nâng cấp BTNN và xây dựng HTTN các tuyến đường Tân Phước Khánh 10, 19, 30, 33, 52, phường Tân Khánh	
15	Xây dựng mới tuyến đường ĐX-B1 Thạnh Hội	
42	**Ủy ban nhân dân phường Bình Tây**	**500.000**

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
1	Sửa chữa, cải tạo Trường Mầm non Rạng đông 2	
2	Sửa chữa, cải tạo Trường Mầm non Rạng đông 5A	
3	Sửa chữa, cải tạo Trường Mầm non Rạng đông 6	
4	Sửa chữa, cải tạo Trường Mầm non Rạng đông 6A	
5	Sửa chữa, cải tạo Trường Tiểu Học Lê Văn Tám	
6	Sửa chữa, cải tạo Trường Tiểu Học Chi Lăng	
7	Sửa chữa, cải tạo Trường Trung học cơ sở Hậu Giang	
8	Xây dựng mới Trường Mầm non Rạng đông 5	
9	Xây dựng mới Trường Tiểu học Bình Tiên	
10	Xây dựng mới Trường Mầm non Rạng Đông Phường Bình Tây	
11	Tu bổ, tôn tạo di tích kiến trúc nghệ thuật cấp Thành phố Đình Bình Tiên	
12	Xây dựng Trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam phường Bình Tây	
13	Xây dựng Trụ sở ban chỉ huy quân sự phường Bình Tây	
14	Xây dựng Trạm Y tế phường Bình Tây	
15	Xây dựng Hồ bơi Bình Tây	
43	**Ủy ban nhân dân phường Bình Tiên**	**499.268**
1	Sửa chữa cải tạo Trường THCS Phạm Đình Hổ phường Bình Tiên	
2	Sửa chữa cải tạo Trường THCS Bình Tây phường Bình Tiên	
3	Sửa chữa, cải tạo trường Tiểu Học Phạm Văn Chí phường Bình Tiên	
4	Sửa chữa, cải tạo Trường Mầm non Rạng đông 1 phường Bình Tiên	
5	Sửa chữa, cải tạo Trường Tiểu Học Nguyễn Huệ phường Bình Tiên	
6	Xây dựng mới Trường Mầm non Rạng Đông 7 phường Bình Tiên	
7	Sửa chữa, cải tạo Trường Tiểu học Kim Đồng phường Bình Tiên	
8	Sửa chữa, cải tạo và cung cấp thiết bị Trạm y tế phường Bình Tiên	
9	Nâng cấp lề đường Phạm Văn Chí phường Bình Tiên	
10	Xây mới Trung tâm Văn hóa- Thể thao phường Bình Tiên	
11	Xây mới khu Thể thao ngoài trời phường Bình Tiên	
12	Xây dựng mới Trường Tiểu học phường Bình Tiên	
13	Xây dựng mới Trường THCS phường Bình Tiên	
14	Xây dựng mới đường dự phóng số 10 và số 13 phường Bình Tiên	
44	**Ủy ban nhân dân phường Bình Phú**	**550.000**
1	Nâng cấp cải tạo cụm hẻm đường An Dương Vương và Lý Chiêu Hoàng, Phường Bình Phú	
2	Nâng cấp cải tạo Hoa viên gốc đường Võ Văn Kiệt và đường An Dương Vương, Phường Bình Phú	
3	Nâng cấp cải tạo hạ tầng hoa viên khu phố Chợ An Dương Vương, Phường Bình Phú	
4	Nâng cấp cải tạo các tuyến hẻm đường An Dương Vương, Nguyễn Văn Luông, Cư xá Phú Lâm D, Phường Bình Phú	
5	Cải tạo, lắp đặt trang thiết bị Trường THCS Nguyễn Thái Bình phường Bình Phú	
6	Sửa chữa cải tạo chợ An Dương Vương phường Bình Phú	
7	Xây dựng mới Trụ sở làm việc của Đảng Ủy, Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân, Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam phường Bình Phú	
8	Sửa chữa cải tạo Trường THCS Phú Định, Phường Bình Phú	
9	Sửa chữa cải tạo các Trường Mầm non Rạng Đông Quận, Mầm non Rạng Đông 10, Mầm non Rạng Đông 11A, Phường Bình Phú	
10	Sửa chữa cải tạo các Trường Tiểu học Nguyễn Văn Luông, Tiểu học Phù Đổng, Phường Bình Phú	
11	Xây dựng mới Trụ sở Ban chỉ huy Quân sự phường Bình Phú	
12	Xây dựng mới Trạm y tế phường Bình Phú	
13	Sửa chữa cải tạo Trường Mầm Non Rạng Đông 11, Phường Bình Phú	
14	Sửa chữa cải tạo Trung tâm điều hành đô thị thông minh và Trung tâm phục vụ hành chính công phường Bình Phú	
45	**Ủy ban nhân dân phường Phú Lâm**	**569.050**
1	Xây dựng mới Trụ Sở Ban chỉ huy quân sự Phường Phú Lâm.	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
2	Cải tạo khu vực sân phía trước và mặt đường số 1, 2, 3 xung quanh chợ Phú Lâm Phường Phú Lâm	
3	Nâng cấp cải tạo các tuyến đường, cụm hẻm trên địa bàn phường từ Khu phố 1 đến Khu phố 5.	
4	Nâng cấp cải tạo các tuyến đường, cụm hẻm trên địa bàn phường từ Khu phố 6 đến Khu phố 10.	
5	Nâng cấp cải tạo các tuyến đường, cụm hẻm trên địa bàn phường từ Khu phố 11 đến Khu phố 15.	
6	Nâng cấp cải tạo các tuyến đường, cụm hẻm trên địa bàn phường từ Khu phố 16 đến Khu phố 20.	
7	Nâng cấp cải tạo các tuyến đường, cụm hẻm trên địa bàn phường từ Khu phố 21 đến Khu phố 25.	
8	Nâng cấp cải tạo các tuyến đường, cụm hẻm trên địa bàn phường từ Khu phố 26 đến Khu phố 29.	
9	Sửa chữa, cải tạo Trường Tiểu học Trương Công Định	
10	Sửa chữa, cải tạo Trường Tiểu học Him Lam	
11	Sửa chữa, cải tạo Trường Mầm non Rạng Đông 14 - cơ sở 2	
12	Xây mới trường THCS Phường Phú Lâm (giai đoạn 1)	
13	Xây dựng mới Trung tâm hành chính Phường Phú Lâm	
14	Xây dựng mới trường Mầm non Phường Phú Lâm	
15	Cải tạo Công viên Phú Lâm	
46	**Ủy ban nhân dân phường Đức Nhuận**	**478.600**
1	Cải tạo, nâng cấp các hẻm trên địa bàn phường Đức Nhuận (đợt 1)	
2	Cải tạo, nâng cấp các hẻm trên địa bàn phường Đức Nhuận (đợt 2)	
3	Cải tạo, nâng cấp các hẻm trên địa bàn phường Đức Nhuận (đợt 3)	
4	Cải tạo, nâng cấp các hẻm trên địa bàn phường Đức Nhuận (đợt 4)	
5	Cải tạo, nâng cấp các hẻm trên địa bàn phường Đức Nhuận (đợt 5)	
6	Xây dựng Trung tâm học tập cộng đồng phường Đức Nhuận	
7	Cải tạo, nâng cấp đường song hành 2 bên tuyến đường sắt trên địa bàn phường Đức Nhuận	
8	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè các tuyến đường trên địa bàn phường Đức Nhuận	
9	Xây dựng trụ sở Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân phường Đức Nhuận	
10	Sửa chữa, nâng cấp trạm y tế và các điểm y tế phường Đức Nhuận	
11	Xây dựng Trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự phường Đức Nhuận	
12	Sửa chữa, cải tạo các đường, hẻm trên địa bàn phường Đức Nhuận	
13	Giải tỏa chợ Ga - Xây dựng Không gian xanh công cộng	
14	Sửa chữa, cải tạo các trường học trên địa bàn phường Đức Nhuận	
47	**Ủy ban nhân dân phường Cầu Kiệu**	**499.987**
1	Cải tạo nâng cấp các hẻm trên địa bàn phường Cầu Kiệu	
2	Sửa chữa, nâng cấp Trường THCS Châu Văn Liêm, phường Cầu Kiệu	
3	Sửa chữa, nâng cấp trường mầm non Sơn Ca 1, phường Cầu Kiệu	
4	Sửa chữa, nâng cấp trường tiểu học Đông Ba, phường Cầu Kiệu	
5	Nâng cấp, cải tạo vỉa hè tuyến đường Trần Huy Liệu	
6	Cải tạo nâng cấp đường Duy Tân và các hẻm nhánh, phường Cầu Kiệu	
7	Xây dựng mới Trụ sở Đảng Ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân phường Cầu Kiệu	
8	Xây dựng mới Trung tâm Hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân phường Cầu Kiệu	
9	Xây dựng mới Ban Chỉ huy quân sự phường Cầu Kiệu	
10	Sửa chữa, cải tạo phần mở rộng trường Tiểu Học Cầu Kiệu	
11	Sửa chữa nhà văn hóa, kho lưu trữ và các điểm sinh hoạt Khu phố thuộc phường Cầu Kiệu	
12	Sửa chữa, cải tạo phòng Văn hóa - Xã hội; phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Cầu Kiệu, trụ sở MTTQ và các đoàn thể phường Cầu Kiệu	
13	Xây dựng mới Trung tâm học tập cộng đồng phường Cầu Kiệu	
14	Xây dựng mới Bến thuyền du lịch Rạch Miễu, phường Cầu Kiệu	
15	Sửa chữa, cải tạo vỉa hè Khu dân cư Rạch Miễu, phường Cầu Kiệu	
48	**Ủy ban nhân dân phường Phú Nhuận**	**487.000**
1	Mở rộng, xây dựng cổng và tường rào Cơ sở 2 Bệnh viện đa khoa Phú Nhuận	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
2	Xây dựng Cơ sở 2 trường THCS Đào Duy Anh, phường Phú Nhuận	
3	Sửa chữa, cải tạo trụ sở BCH Quân sự, phường Phú Nhuận	
4	Sửa chữa, nâng cấp trường tiểu học Đặng Văn Ngữ, phường Phú Nhuận	
5	Cải tạo nâng cấp các hẻm trên địa bàn phường Phú Nhuận đợt 1	
6	Cải tạo nâng cấp đường song hành tuyến đường sắt trên địa bàn phường Phú Nhuận	
7	Sửa chữa trụ sở các điểm sinh hoạt văn hóa, cộng đồng trên địa bàn phường Phú Nhuận	
8	Nâng cấp, sửa chữa trường THCS Ngô Tất Tố, phường Phú Nhuận	
9	Sửa chữa, nâng cấp trường tiểu học Chí Linh, phường Phú Nhuận	
10	Sửa chữa, nâng cấp Câu lạc bộ Văn hóa Nghệ thuật thuộc Trung tâm Cung ứng dịch vụ công phường Phú Nhuận	
11	Sửa chữa, nâng cấp Câu lạc bộ Thể thao học đường thuộc Trung tâm Cung ứng dịch vụ công phường Phú Nhuận	
12	Cải tạo nâng cấp các hẻm trên địa bàn phường Phú Nhuận đợt 2	
13	Nâng cấp, cải tạo vỉa hè tuyến đường Trần Huy Liệu, phường Phú Nhuận	
14	Sửa chữa, cải tạo kho lưu trữ tài liệu và tang vật vi phạm hành chính	
15	Sửa chữa chợ Trần Hữu Trang và chợ Phú Nhuận	
49	**Ủy ban nhân dân phường Tân Sơn Hòa**	**468.500**
1	Cải tạo, sửa chữa các Trường Mầm non trên địa bàn phường Tân Sơn Hòa	
2	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 12 Phạm Văn Hai; 259, 273, 381, 389, 429 Hoàng Văn Thụ; 55 Trường Sơn; 385 Lê Văn Sỹ và các hẻm nhánh đường Bùi Thị Xuân, phường Tân Sơn Hòa	
3	Sửa chữa, cải tạo Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Tân Sơn Hòa	
4	Cải tạo, sửa chữa các Trường Tiểu học trên địa bàn phường Tân Sơn Hòa	
5	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 40, 48 Lam Sơn; 86 Phổ Quang và các hẻm nhánh, phường Tân Sơn Hòa	
6	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 305, 337, 281/35-37 Lê Văn Sỹ, phường Tân Sơn Hòa	
7	Cải tạo, nâng cấp đường Tân Canh, cụm hẻm 353 Nguyễn Trọng Tuyển và các hẻm nhánh, phường Tân Sơn Hòa	
8	Cải tạo, sửa chữa Trường Trung học cơ sở Ngô Sĩ Liên, phường Tân Sơn Hòa	
9	Cải tạo, nâng cấp đường Tân Sơn Hòa; đường Dương Văn Nga; hẻm 91/20 đường Nguyễn Thanh Tuyền và các hẻm nhánh, phường Tân Sơn Hòa	
10	Xây dựng mới, sửa chữa cải tạo các nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt văn hóa trên địa bàn phường	
11	Sửa chữa các tuyến hẻm trên địa bàn phường giai đoạn 1	
12	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè đường Hồng Hà và xây dựng đường nối Hồng Hà - Phổ Quang, phường Tân Sơn Hòa	
13	Lắp đặt hệ thống camera an ninh các tuyến hẻm, cụm dân cư trên địa bàn phường Tân Sơn Hòa	
14	Sửa chữa các tuyến hẻm trên địa bàn phường giai đoạn 2	
15	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè đường Phạm Văn Hai, đường Lê Văn Sỹ, phường Tân Sơn Hòa	
50	**Ủy ban nhân dân phường Tân Sơn Nhất**	**499.900**
1	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 324, 437, 437/2; 522 Hoàng Văn Thụ; 19, 49 Hoàng Việt; 14 Xuân Hồng và các hẻm nhánh, phường Tân Sơn Nhất	
2	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 876, 922 Cách Mạng Tháng Tám; 1355,1357 Hoàng Sa; 202, 202/15, 242, 256 Phạm Văn Hai và các hẻm nhánh, phường Tân Sơn Nhất	
3	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè đường Cộng Hòa (đoạn từ Lăng Cha Cả đến 103B Cộng Hòa); đường Xuân Hồng, đường Xuân Diệu, đường Nguyễn Thái Bình, phường Tân Sơn Nhất	
4	Cải tạo, nâng cấp Vòng xoay, vỉa hè đường Hoàng Việt và các hẻm nhánh, phường Tân Sơn Nhất.	
5	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 5,6,7 Đồ Sơn; 28 Ba Vì; 47 Thăng Long; hẻm 27, 43, 71 Cộng Hòa và các hẻm nhánh, phường Tân Sơn Nhất	
6	Cải tạo nhà thi đấu Trung tâm văn hóa - thể thao quận Tân Bình, phường Tân Sơn Nhất	
7	Cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Đình Khơi, đường Bến Cát, đoạn đường Ba Gia, đoạn đường Vân Côi, 15 Đặng Lộ và các hẻm nhánh, phường Tân Sơn Nhất	
8	Cải tạo, sửa chữa các Trường Tiểu học trên địa bàn phường Tân Sơn Nhất	
9	Cải tạo, sửa chữa Câu lạc bộ Văn hóa - Thể dục thể thao Cách Mạng Tháng 8, phường Tân Sơn Nhất	
10	Cải tạo, sửa chữa hồ bơi Tân Bình, phường Tân Sơn Nhất	
11	Cải tạo, sửa chữa các Trường Mầm non trên địa bàn phường Tân Sơn Nhất	
12	Sửa chữa, nâng cấp đường Sao Mai; cụm hẻm 947, 981, 1025 Cách Mạng Tháng Tám và các hẻm nhánh, phường Tân Sơn Nhất	
13	Cải tạo, sửa chữa Nhà văn hóa phường Tân Sơn Nhất	
14	Cải tạo, sửa chữa các Trường Trung học cơ sở trên địa bàn phường Tân Sơn Nhất	
15	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè đường Hoàng Văn Thụ (đoạn từ Lăng Cha Cả đến ngã tư Bảy Hiền); đường Lý Thường Kiệt; đường Hoàng Việt, phường Tân Sơn Nhất	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
51	**Ủy ban nhân dân phường Tân Hòa**	**454.480**
1	Cải tạo, sửa chữa các Trường Mầm non trên địa bàn phường Tân Hòa	
2	Cải tạo, sửa chữa các Trường Tiểu học trên địa bàn phường Tân Hòa	
3	Cải tạo, sửa chữa các Trường Trung học cơ sở trên địa bàn phường Tân Hòa	
4	Xây dựng mới Nhà văn hóa phường Tân Hòa	
5	Cải tạo, nâng cấp hẻm 373, 373/1/130, 373/1/142, 373/152, 373/155, 373/172, 373/182, 373/224 Lý Thường Kiệt và các hẻm nhánh, phường Tân Hòa.	
6	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 730/2, 730/98, 752 Lạc Long Quân; 58, 86/44, 86/52 Âu Cơ và các hẻm nhánh	
7	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 55/107A Thành Mỹ và các hẻm nhánh	
8	Cải tạo, nâng cấp đường Nghĩa Hưng; cụm hẻm 29, 41, 49, 53, 57, 63, 67, 71, 81/1 Nghĩa Hòa và các hẻm nhánh	
9	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 69, 123, 181, 181/15, 181/19 Nghĩa Phát, 33 Tứ Hải, 61 Đất Thánh và các hẻm nhánh	
10	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè đường Lạc Long Quân (đoạn từ đường Lý Thường Kiệt đến đường Âu Cơ), phường Tân Hòa	
11	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Hòa	
12	Xây dựng mới Trụ sở Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường Tân Hòa	
13	Xây dựng mới Trung tâm chính trị phường Tân Hòa	
14	Sửa chữa trụ sở Ban chỉ huy quân sự phường Địa chỉ: 225 Nghĩa Phát, phường Tân Hòa	
15	Giải phóng mặt bằng và sửa chữa, nâng cấp cải tạo vỉa hè đường Nghĩa Phát (đoạn từ đường Lý Thường Kiệt - An Tôn)	
52	**Ủy ban nhân dân phường Bảy Hiền**	**550.000**
1	Cải tạo, sửa chữa Trụ Sở Đảng Ủy Phường Bảy Hiền	
2	Xây dựng mới Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường Bảy Hiền	
3	Cải tạo, sửa chữa Trụ Sở Mặt trận tổ quốc Việt Nam Phường Bảy Hiền	
4	Cải tạo, nâng cấp đường C27, hẻm 536/43/18 Âu Cơ, hẻm 88 Phan Sào Nam, hẻm 97 Năm Châu, hẻm 85 Lê Lai và các hẻm nhánh, phường Bảy Hiền	
5	Xây dựng mới Trường Tiểu học tại khu đất số 4 đường Phạm Phú Thứ, phường Bảy Hiền	
53	**Ủy ban nhân dân phường Tân Sơn**	**528.900**
1	Xây dựng mới Trụ sở Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam phường Tân Sơn	
2	Xây dựng mới Trường Trung học cơ sở tại khu đất số 48/5 đường Phan Huy Ích, phường Tân Sơn	
3	Xây dựng mới Ban Chỉ huy quân sự phường, phường Tân Sơn	
4	Xây dựng mới Trạm y tế phường Tân Sơn	
5	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 02, 48, 66, 49, 161 Phạm Văn Bạch; hẻm 103 Trần Thái Tông; hẻm chợ Tân Trụ và các hẻm nhánh, phường Tân Sơn	
6	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 294, 306, 324, 340, 356, 370, 384, 390, 400, 408, 416, 424 Phạm Văn Bạch và các hẻm nhánh, phường Tân Sơn	
7	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 15, 143 Phan Huy Ích; 45, 45/7, 45/25 Trần Thái Tông và các hẻm nhánh, phường Tân Sơn	
8	Cải tạo, sửa chữa Trường Mầm non 15, phường Tân Sơn	
9	Cải tạo, sửa chữa Trường Tiểu học Nguyễn Văn Kịp, phường Tân Sơn	
10	Cải tạo, sửa chữa Trường Tiểu học Phan Huy Ích, phường Tân Sơn	
54	**Ủy ban nhân dân phường Sài Gòn**	**148.926**
1	Sửa chữa Trụ sở Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường Sài Gòn (45-47 Lê Duẩn, phường Sài Gòn)	
2	Sửa chữa Trụ sở Trung tâm Cung ứng dịch vụ công phường Sài Gòn địa điểm số 46 Nguyễn Huệ, phường Sài Gòn	
3	Sửa chữa nhà công sản do Ủy ban nhân dân phường Sài Gòn quản lý tại các địa chỉ 70C Nguyễn Huệ, 12-14 Pasteur, 60-62 Hồ Tùng Mậu	
4	Sửa chữa cải tạo trụ sở Trung tâm Cung ứng dịch vụ công phường Sài Gòn địa điểm số 6 Mạc Đĩnh Chi	
5	Sửa chữa trụ sở Ban chỉ huy Quân sự phường tại các địa chỉ 87 Hai Bà Trưng và 68 Hồ Tùng Mậu	
6	Sửa chữa trụ sở làm việc do Ủy ban nhân dân phường Sài Gòn quản lý tại địa chỉ 29 Nguyễn Trung Ngạn	
7	Sửa chữa trường Mầm non Hoa Lư tại địa chỉ 01 Nguyễn Bỉnh Khiêm	
8	Sửa chữa trường Mầm non Lê Thị Riêng	
9	Sửa chữa trường Mầm non 30/4 tại các địa chỉ 174-176 Pasteur và 21-23 Lê Thánh Tôn	
10	Sửa chữa trường Tiểu học Hòa Bình	
11	Sửa chữa trường Tiểu học Nguyễn Bỉnh Khiêm	
12	Sửa chữa trường Trung học cơ sở Võ Trường Toản	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
13	Cải tạo, nâng cấp 05 vỉa hè trên địa bàn phường Sài Gòn giai đoạn 2026 - 2030	
14	Cải tạo, nâng cấp 10 vỉa hè trên địa bàn phường Sài Gòn giai đoạn 2026 - 2030	
15	Sửa chữa, cải tạo các hẻm trên địa bàn phường Sài Gòn giai đoạn 2026 - 2030	
55	**Ủy ban nhân dân phường Tân Định**	**105.139**
1	Dự án sửa chữa, cải tạo 14 hẻm tại Khu phố 10 đến Khu phố 14 phường Tân Định (cụ thể hẻm thuộc các tuyến đường Trần Quang Khải, Bà Lê Chân, Đặng Dung, Lý Văn Phức, Nguyễn Phi Khanh, Võ Thị Sáu, Hai Bà Trưng, Mã Lộ, Đinh Công Tráng)	
2	Dự án sửa chữa, cải tạo 15 hẻm tại Khu phố 1 đến Khu phố 9 phường Tân Định (cụ thể hẻm thuộc các tuyến đường Trần Quang Khải, Trần Khắc Chân, Trần Khánh Dư, Nguyễn Văn Nguyễn)	
3	Dự án sửa chữa, cải tạo Trường tiểu học Đinh Tiên Hoàng phường Tân Định	
4	Dự án cải tạo, nâng cấp cụm vỉa hè tại Khu phố 1 đến Khu phố 11 phường Tân Định (cụ thể vỉa hè các tuyến đường Trần Nguyên Đán, Trần Quang Khải, Trần Quý Khoách, Trần Nhật Duật, Đặng Tất, Nguyễn Văn Nguyễn	
5	Dự án cải tạo, nâng cấp cụm vỉa hè tại Khu phố 12 đến Khu phố 14 phường Tân Định (cụ thể vỉa hè các tuyến đường Nguyễn Phi Khanh, Nguyễn Hữu Cầu, Thạch Thị Thanh)	
6	Dự án cải tạo, nâng cấp hẻm, cụm vỉa hè tại Khu phố 15 đến Khu phố 20 phường Tân Định (cụ thể vỉa hè các tuyến đường Phan Kế Bính. Huỳnh Khương Ninh, Phan Ngữ, Phan Tôn, Phan Liêm và hẻm đường Nguyễn Văn Thủ)	
56	**Ủy ban nhân dân phường Bến Thành**	**145.628**
1	Dự án Sửa chữa, cải tạo trường THCS Đồng Khởi, phường Bến Thành	
2	Dự án Cải tạo, nâng cấp 04 vỉa hè phường Bến Thành (cụ thể vỉa hè các tuyến đường Lê Thị Riêng, Đặng Trần Côn, Huyền Trân Công Chúa, Cách Mạng Tháng Tám)	
3	Dự án Cải tạo, nâng cấp 05 vỉa hè phường Bến Thành (cụ thể vỉa hè các tuyến đường Bùi Thị Xuân, Nam Quốc Cang, Lương Hữu Khánh, Tôn Thất Tùng, Cống Quỳnh)	
4	Dự án Cải tạo, nâng cấp 03 vỉa hè phường Bến Thành (cụ thể vỉa hè các tuyến đường Ký Con, Calmette, Lê Thị Hồng Gấm)	
5	Dự án Cải tạo, nâng cấp 02 vỉa hè phường Bến Thành (cụ thể vỉa hè các tuyến đường Trịnh Văn Cấn, Phan Văn Trường)	
6	Dự án Sửa chữa, cải tạo 10 hẻm phường Bến Thành (cụ thể hẻm thuộc các tuyến đường Đề Thám, Đỗ Quang Đẩu, Trần Hưng Đạo, Bùi Viện, Lương Hữu Khánh, Bùi Thị Xuân, Tôn Thất Tùng)	
7	Dự án Sửa chữa, cải tạo 10 hẻm phường Bến Thành (cụ thể hẻm thuộc các tuyến đường Yersin, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Thái Bình, Võ Văn Kiệt, Phó Đức Chính, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Thủ Khoa Huân)	
57	**Ủy ban nhân dân phường Cầu Ông Lãnh**	**150.983**
1	Sửa chữa, cải tạo Trường TH Trần Hưng Đạo, 81 Trần Đình Xu	
2	Sửa chữa, cải tạo Trụ sở UBND phường Cô Giang (nay là Trụ sở Đảng uỷ phường Cầu Ông Lãnh) 59 Hồ Hảo Hớn	
3	Sửa chữa, cải tạo trụ sở Ban chỉ huy quân sự phường Cô Giang (nay là Trụ sở BCH QS phường Cầu Ông Lãnh) 84T/15 Trần Đình Xu	
4	Vỉa hè đường Võ Văn Kiệt (01 bên phía nhà dân): từ Nguyễn Thái Học đến Nguyễn Văn Cừ	
5	Vỉa hè Cống Quỳnh: từ Nguyễn Thị Minh Khai đến Trần Hưng Đạo (tuyến phải)	
6	Vỉa hè đường Hồ Hảo Hớn	
7	Sửa chữa, cải tạo 25 hẻm phường Nguyễn Cư Trinh giai đoạn 2026-2030 cũ (nay là Sửa chữa, cải tạo 25 hẻm phường Cầu Ông Lãnh)	
8	Sửa chữa, cải tạo hẻm 95 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh	
9	Sửa chữa, cải tạo 45 hẻm phường Cô Giang giai đoạn 2026-2030 (nay là Sửa chữa, cải tạo 45 hẻm phường Cầu Ông Lãnh)	
58	**Ủy ban nhân dân phường Bàn Cờ**	**500.000**
1	Dự án Xây dựng Trường Tiểu học Phan Đình Phùng, phường Bàn Cờ	
2	Dự án Sửa chữa, cải tạo Trường Trung học cơ sở Bàn Cờ, phường Bàn Cờ	
3	Dự án Sửa chữa, cải tạo Trường Trung học cơ sở Kiến Thiết, phường Bàn Cờ	
4	Dự án Sửa chữa, cải tạo các Trường công lập trên địa bàn phường Bàn Cờ	
5	Dự án mở rộng cụm hẻm phường Bàn Cờ	
6	Dự án sửa chữa, cải tạo Trụ sở Đảng uỷ - HĐND -UBND - MTTQ phường Bàn Cờ	
7	Dự án sửa chữa, cải tạo Ban Chỉ huy quân sự phường Bàn Cờ	
8	Dự án tu bổ di tích lịch sử cấp quốc gia cơ sở ban tuyên huấn Xứ uỷ Nam Kỳ	
9	Dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư thực hiện mở rộng hẻm 92 Cao Thắng, phường Bàn Cờ	
10	Dự án sửa chữa, cải tạo vỉa hè đường Nguyễn Thiện Thuật (từ đường Điện Biên Phủ đến đường Nguyễn Thị Minh Khai), phường Bàn Cờ	
11	Dự án sửa chữa, cải tạo vỉa hè đường Nguyễn Thượng Hiền (từ đường Điện Biên Phủ đến đường Nguyễn Thị Minh Khai), phường Bàn Cờ	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
12	Dự án sửa chữa, cải tạo Trung tâm Cung ứng dịch vụ công phường Bàn Cờ	
13	Dự án sửa chữa, cải tạo phòng khám đa khoa của trạm y tế phường Bàn Cờ	
14	Dự án bồi thường, giải toả 01 hộ dân trong khuôn viên trường Mầm non 1	
15	Dự án xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ chuyển đổi số phường Bàn Cờ	
59	**Ủy ban nhân dân phường Xuân Hòa**	**499.546**
1	Xây dựng, cải tạo Trường Tiểu học Nguyễn Thái Sơn	
2	Xây dựng, cải tạo Trường Trung học cơ sở Lê Lợi	
3	Xây dựng Trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn	
4	Mở rộng cụm hẻm Phường Xuân Hoà	
5	Cải tạo, nâng cấp cụm vỉa hè đường Phạm Ngọc Thạch, Lê Quý Đôn và Trần Quốc Toản (từ đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa đến đường Trần Quốc Thảo)	
6	Xây dựng khu giáo dục thể chất trường Tiểu học Nguyễn Thái Sơn	
7	Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc phường Xuân Hoà	
60	**Ủy ban nhân dân phường Nhiêu Lộc**	**529.000**
1	Xây dựng Trường Mầm non Nhiêu Lộc	
2	Sửa chữa, cải tạo các Trường Mầm non, Trường Tiểu học, Trường Trung học cơ sở công lập trên địa bàn phường Nhiêu Lộc	
3	Xây dựng mới Trụ sở Đảng ủy - Hội đồng Nhân dân - Ủy ban Nhân dân - Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam phường Nhiêu Lộc	
4	Xây dựng hồ bơi Kỳ Đồng	
5	Mở rộng cụm hẻm phường Nhiêu Lộc	
6	Duy tu, nâng cấp cụm hẻm phường Nhiêu Lộc	
7	Sửa chữa, cải tạo Chợ Nguyễn Văn Trỗi, phường Nhiêu Lộc	
61	**Ủy ban nhân dân phường Xóm Chiếu**	**470.074**
1	Xây dựng mới trụ sở Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - Ủy ban Mặt trận tổ quốc phường Xóm Chiếu	
2	Sửa chữa, cải tạo Trường Mầm non Sao Mai 13, Phường Xóm Chiếu	
3	Xây dựng mở rộng khuôn viên Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Thọ, Phường Xóm Chiếu	
4	Sửa chữa, cải tạo Trường tiểu học Nguyễn Trường Tộ - Cơ sở 2, phường Xóm Chiếu	
5	Sửa chữa, cải tạo Trường tiểu học Xóm Chiếu, Phường Xóm Chiếu	
6	Xây dựng mới Trường Mầm non 18, Phường Xóm Chiếu	
7	Xây dựng, mở rộng Trường trung học cơ sở Khánh Hội, Phường Xóm Chiếu	
8	Sửa chữa, cải tạo Trường Mầm non 15, Phường 15, Quận 4	
9	Sửa chữa, cải tạo Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình, Phường Xóm Chiếu	
10	Xây dựng mở rộng Trường Tiểu học Bạch Đằng, Phường Xóm Chiếu	
11	Sửa chữa, cải tạo Trường Mầm non Sao Mai 12, Phường Xóm Chiếu	
62	**Ủy ban nhân dân phường Khánh Hội**	**496.000**
1	Xây dựng mới Trường tiểu học Hoàng Diệu	
2	Sửa chữa, cải tạo Trường Mầm non 9	
3	Sửa chữa, cải tạo Trường trung học cơ sở Chi Lăng	
4	Sửa chữa, cải tạo Trường Mầm non 14	
5	Sửa chữa các trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự phường Khánh Hội	
6	Cải tạo, nâng cấp kho tài liệu lưu trữ của UBND phường Khánh Hội	
7	Cải tạo, nâng cấp kho tài liệu lưu trữ của Đảng ủy phường Khánh Hội	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
8	Cải tạo, sửa chữa trường dạy nghề Thăng Long (kế trường Chi Lăng) thành điểm trường Mầm non	
9	Xây dựng mới đường 36 (từ đường Hoàng Diệu đến đường 41) và mở rộng hẻm (từ đường 41 đến Chùa Niết Bàn)	
10	Sửa chữa trung tâm hoạt động của hệ thống chính trị - xã hội phường	
11	Sửa chữa các trụ sở Trung tâm y tế phường Khánh Hội	
12	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm phục vụ hành chính công phường Khánh Hội	
13	Sửa chữa Trụ sở Trung tâm bồi dưỡng chính trị phường Khánh Hội	
14	Mở rộng tuyến đường Vĩnh Khánh theo quy hoạch	
15	Dự án xây dựng mô hình "Phòng họp không giấy"	
63	**Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Hội**	**500.000**
1	Xây dựng mới trụ sở Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam phường Vĩnh Hội	
2	Xây dựng mới Trạm Y tế Phường Vĩnh Hội	
3	Xây dựng mới Trường tiểu học Đoàn Thị Điểm, Phường Vĩnh Hội	
4	Xây dựng mới Trường Tiểu học phường Vĩnh Hội	
5	Sửa chữa, cải tạo Trường tiểu học Đặng Trần Côn, phường Vĩnh Hội	
6	Cải tạo, nâng cấp mở rộng Trường Tiểu học Nguyễn Huệ 1, phường Vĩnh Hội	
7	Sửa chữa đình Vĩnh Hội	
8	Xây dựng sân chơi phục vụ Trường TH Lê Thánh Tôn và Trường Mầm non 3, phường Vĩnh Hội	
64	**Ủy ban nhân dân phường Chánh Hưng**	**492.411**
1	Cải tạo, mở rộng Trường Tiểu học Vàm Cỏ Đông Phường 4, Quận 8	
2	Xây dựng, mở rộng trụ sở Ủy ban nhân dân Phường Chánh Hưng	
3	Lắp đặt mới hệ thống loa phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông kết nối với hệ thống thông tin nguồn thành phố	
4	Nâng cấp, cải tạo Trường Tiểu học Trần Danh Lâm, Quận 8	
5	Cải tạo, mở rộng Trường Mầm non Vành Khuyên	
6	Xây dựng Trạm y tế phường Chánh Hưng	
7	Xây dựng trường Mầm non tiên tiến hiện đại tại trụ sở Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Tòa án nhân dân Quận 8 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8 cũ	
8	Lắp đặt camera trên địa bàn phường Chánh Hưng	
9	Xây dựng Trường Tiểu học Phường 4, Quận 8	
10	Cải tạo Trung tâm Y tế khu vực Bình Đông (trụ sở 2 tại số 7-9 Dương Bạch Mai) thành Trụ sở cơ quan hành chính phường Chánh Hưng, Trung tâm Phục vụ hành chính công Phường Chánh Hưng và Tổ địa bàn thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	
11	Sửa chữa 04 điểm Trạm y tế Phường Chánh Hưng	
12	Nâng cấp đường Đặng Chất phường Chánh Hưng	
13	Nâng cấp đường Bùi Điền phường Chánh Hưng	
65	**Ủy ban nhân dân phường Phú Định**	**500.000**
1	Cải tạo, sửa chữa, mở rộng Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Phú Định	
2	Xây dựng trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự phường Phú Định	
3	Xây dựng khu liên hợp văn hóa thể thao	
4	Lắp đặt mới hệ thống loa phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông kết nối với hệ thống thông tin nguồn thành phố	
5	Lắp đặt mới hệ thống camera giám sát trên địa bàn phường Phú Định	
6	Nâng cấp, cải tạo Trường mầm non Bông Sen Phường 16	
7	Đầu tư tu bổ, tôn tạo, chống ngập Di tích kiến trúc - nghệ thuật cấp Thành phố Đình Vĩnh Hội	
8	Nâng cấp cụm hẻm 119, 121, 124, 127 Mễ Cốc	
9	Nâng cấp hẻm 04 Bình Đức	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
10	Nâng cấp cụm hẻm 112 Phú Định, hẻm 118/59/13 Phú Định, hẻm 404 Phú Định và hẻm 80/12 Hoàng Ngân, hẻm 80/30 Hoàng Ngân	
66	**Ủy ban nhân dân phường Bình Đông**	**564.753**
1	Nâng cấp, mở rộng hẻm 432 Bùi Minh Trực và một phần hẻm 1795 Phạm Thế Hiển (kết nối đường Bùi Minh Trực ra Phạm Thế Hiển)	
2	Nâng cấp, chống ngập cụm hẻm 3441 - 3466 kết nối đường Phạm Thế Hiển	
3	Nâng cấp cụm hẻm 1929 - 1951 - 1989 kết nối đường Phạm Thế Hiển	
4	Nâng cấp cụm hẻm 2009 - 2067 kết nối đường Phạm Thế Hiển	
5	Nâng cấp đường vào Trường mầm non Thỏ Ngọc	
6	Xây dựng Trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự phường Bình Đông	
7	Cải tạo, sửa chữa, mở rộng Trường THCS Sương Nguyệt Anh	
8	Xây dựng Trung tâm Cung ứng dịch vụ công phường Bình Đông	
9	Cải tạo, mở rộng trụ sở Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Bình Đông	
10	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Đảng ủy phường Bình Đông	
11	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa trụ sở Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường Bình Đông	
12	Cải tạo, sửa chữa, mở rộng Trường THCS Phan Đăng Lưu	
13	Nâng cấp cải tạo Trường mầm non Thỏ Ngọc	
14	Đầu tư hệ thống trang thiết bị thông tin - truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông kết nối với hệ thống thông tin nguồn thành phố	
15	Đầu tư tu bổ, tôn tạo, chống ngập Di tích lịch sử - văn hóa cấp Quốc gia Đình Bình Đông	
67	**Ủy ban nhân dân phường Minh Phụng**	**339.000**
1	Sửa chữa, cải tạo Trường Mầm non 16	
2	Sửa chữa, cải tạo Trường tiểu học Âu Cơ	
3	Sửa chữa, cải tạo vỉa hè đường 3 Tháng 2 (Lý Thường Kiệt - vòng xoay Cây Gõ	
4	Sửa chữa, cải tạo vỉa hè đường Minh Phụng (vòng xoay Cây Gõ - Hàn Hải Nguyên)	
5	Giải toả, cải tạo một phần vỉa hè đường Tân Khai (từ Dương Tử Giang đến Đào Nguyên Phổ)	
6	Giải toả, cải tạo một phần vỉa hè ngã ba đường Lê Đại Hành - Vĩnh Viễn	
7	Xây dựng hồ bơi trường Lê Anh Xuân	
8	Sửa chữa cải tạo các cụm hẻm trên địa bàn Phường Minh Phụng (Khu phố 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17)	
9	Sửa chữa cải tạo các cụm hẻm trên địa bàn Phường Minh Phụng (Khu phố 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24)	
10	Sửa chữa cải tạo các hẻm trên địa bàn Phường Minh Phụng (Khu phố 25, 26 ,27 ,28 ,29 ,30 ,31 ,32 ,33 ,34 ,35 ,36)	
11	Sửa chữa trụ sở làm việc Ủy ban MTTQ Việt Nam, Ủy ban nhân dân Phường Minh Phụng (Trung tâm phục vụ hành chính công)	
12	Cải tạo, nâng cấp trụ sở Ủy ban nhân dân phường Minh Phụng (Phòng Văn hóa xã hội - Trụ sở UBND phường 16 cũ)	
68	**Ủy ban nhân dân phường Bình Thới**	**472.000**
1	Sửa chữa, cải tạo Trường tiểu học Lạc Long Quân	
2	Sửa chữa, cải tạo các Trường mầm non Hoa Sen (MN P.3 cũ), mầm non Bé Ngoan (MN P.8 cũ), Mầm non Hoa Mai (MN P.10 cũ)	
3	Sửa chữa, cải tạo Trường tiểu học Phùng Hưng	
4	Sửa chữa, cải tạo Trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	
5	Sửa chữa, cải tạo Trường tiểu học Hàn Hải Nguyên	
6	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Cung ứng dịch vụ công phường Bình Thới	
7	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm khu phố 1-11, phường Bình Thới (Phường 3 cũ)	
8	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm khu phố 12-21, phường Bình Thới (Phường 10 cũ)	
9	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm khu phố 22-28, phường Bình Thới (Phường 8 cũ)	
10	Cải tạo sửa chữa trụ sở Ban chỉ huy quân sự phường Bình Thới	
11	Sửa chữa cải tạo vỉa hè đường Minh Phụng (từ Hàn Hải Nguyên - Bình Thới) và vỉa hè đường Bình Thới (từ Lãnh Binh Thăng - Lạc Long Quân)	
12	Cải tạo nâng cấp trụ sở Đảng ủy Phường Bình Thới	
13	Cải tạo nâng cấp trụ sở Ủy ban nhân dân phường Bình Thới	
14	Xây dựng mới trường Tiểu học Thái phiên	
15	Thông tuyến hẻm 109D - 106H Lạc Long Quân, Phường Bình Thới (Phường 3 cũ)	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
69	**Ủy ban nhân dân phường Hòa Bình**	**365.000**
1	Xây dựng mới Nhà văn hóa phường Hòa Bình	
2	Sửa chữa trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQVN phường Hòa Bình	
3	Sửa chữa cải tạo vỉa hè đường Lạc Long Quân (vòng xoay Đầm Sen - Âu Cơ)	
4	Cải tạo mở rộng cụm hẻm (khu phố 1 - 15) phường Hòa Bình	
5	Sửa chữa trường Tiểu học Hòa Bình	
6	Sửa chữa trường THCS Nguyễn Huệ	
7	Cải tạo mở rộng cụm hẻm (khu phố 16 - 25) phường Hòa Bình	
8	Cải tạo nâng cấp đường 100 Bình Thới và các hẻm xung quanh	
9	Sửa chữa các cụm hẻm Phường Hòa Bình	
10	Sửa chữa các trường Mầm non trên địa bàn phường Hòa Bình	
11	Sửa chữa cải tạo vỉa hè đường Ông Ích Khiêm (vòng xoay Đầm Sen - Bình Thới)	
12	Sửa chữa trường Tiểu học Trần Văn Ơn	
13	Cải tạo nâng cấp đường Tống Văn Trân và các hẻm xung quanh	
14	Sửa chữa cải tạo vỉa hè đường Bình Thới (Ông Ích Khiêm - Âu Cơ)	
15	Xây dựng Công viên Tống Văn Trân	
70	**Ủy ban nhân dân phường Phú Thọ**	**454.265**
1	Sửa chữa cải tạo Trường Tiểu học Trưng Trắc	
2	Sửa chữa, cải tạo các Trường tiểu học trên địa bàn phường Phú Thọ	
3	Sửa chữa, cải tạo các Trường THCS trên địa bàn phường Phú Thọ	
4	Sửa chữa, cải tạo các Trường Mầm non trên địa bàn phường Phú Thọ	
5	Sửa chữa cải tạo các cụm hẻm tại phường Phú Thọ	
6	Sửa chữa trụ sở các cơ quan trên địa bàn phường Phú Thọ	
7	Sửa chữa Nhà Văn hoá phường Phú Thọ	
8	Sửa chữa, mở rộng trụ sở Ban chỉ huy quân sự Quận 11 (cũ)	
9	Xây dựng trường Mầm non khu trường đua Phú Thọ	
10	Sửa chữa trụ sở HĐND&UBND phường Phú Thọ (cơ sở 2)	
11	Sửa chữa Trạm Y tế Phường	
12	Xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh thuộc UBND phường Phú Thọ	
13	Sửa chữa cải tạo vỉa hè đường 3 tháng 2 (Lý Thường Kiệt - Lò Siêu)	
14	Sửa chữa cải tạo vỉa hè đường Bình Thới (vòng xoay Lê Đại Hành - Lãnh Binh Thăng)	
71	**Ủy ban nhân dân phường Hạnh Thông**	**500.000**
1	Xây dựng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQVN phường Hạnh Thông	
2	Sửa chữa, cải tạo Trường Tiểu học Nguyễn Thượng Hiền	
3	Sửa chữa, cải tạo Trường Mầm non Hoa Hồng	
4	Sửa chữa, cải tạo các nhà đất công phục vụ sinh hoạt cộng đồng trên địa bàn phường Hạnh Thông	
5	Sửa chữa, cải tạo trụ sở các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn phường Hạnh Thông	
6	Sửa chữa, cải tạo Trường THCS Trường Sơn	
7	Sửa chữa, cải tạo Trường Mầm non Hoa Lan	
8	Sửa chữa, cải tạo Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	
9	Nâng cấp, cải tạo Ban Chỉ huy quân sự phường Hạnh Thông	
10	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước Khu phố 3, 4 Phường Hạnh Thông	
11	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước Khu phố 7, 9 Phường Hạnh Thông	
12	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước Khu phố 10, 11, 12 Phường Hạnh Thông	
13	Sửa chữa, cải tạo Trường MN Nhật Quỳnh	
72	**Ủy ban nhân dân phường An Nhơn**	**582.750**
1	Mở rộng đường số 2, phường An Nhơn	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
2	Nâng cấp, cải tạo mặt hẻm và hệ thống thoát nước phường An Nhơn	
3	Cải tạo nâng cấp Công viên 15/10, phường An Nhơn	
4	Sửa chữa, cải tạo trường THCS Nguyễn Văn Nghi	
5	Sửa chữa, cải tạo Trụ sở Đảng ủy, HĐND - UBND, Ủy ban MTTQVN phường An Nhơn; Trụ sở Quân sự phường An Nhơn	
6	Tu bổ, tôn tạo Đình An Nhơn	
7	Sửa chữa, cải tạo Trường Mầm non Hoa Phượng Đỏ	
8	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước hẻm số 141/48, đường số 28, phường An Nhơn	
9	Sữa chửa, cải tạo Trường Mầm non Họa Mi	
10	Sửa chữa, cải tạo Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	
11	Sửa chữa, cải tạo Trường THCS An Nhơn	
12	Mở rộng Hẻm 310 Dương Quảng Hàm kết nối kênh Tham Lương - Bến Cát, phường An Nhơn	
13	Mở rộng Đường 27, 28 kết nối kênh Tham Lương - Bến Cát, phường An Nhơn	
73	**Ủy ban nhân dân phường Gò Vấp**	**499.900**
1	Xây dựng mới trường tiểu học phường Gò Vấp	
2	Nâng cấp, cải tạo trụ sở Ủy ban nhân dân phường Gò Vấp	
3	Nâng cấp, cải tạo mặt hẻm và hệ thống thoát nước khu phố 47 phường Gò Vấp	
4	Nâng cấp, cải tạo trụ sở liên cơ quan Phường 17 (Cũ)	
5	Nâng cấp, cải tạo mặt hẻm và hệ thống thoát nước phường Gò Vấp	
6	Nâng cấp, cải tạo mặt hẻm và hệ thống thoát nướckhu phố 17, 18, 19 phường Gò Vấp	
7	Nâng cấp, cải tạo mặt hẻm và hệ thống thoát nước khu phố 20 phường Gò Vấp	
8	Nâng cấp, cải tạo mặt hẻm và hệ thống thoát nước khu phố 23, 24 phường Gò Vấp	
9	Nâng cấp, cải tạo mặt hẻm và hệ thống thoát nước hẻm 275 đường Quang Trung và các hẻm nhánh phường Gò Vấp	
10	Cải tạo, nâng cấp đường An Nhơn	
74	**Ủy ban nhân dân phường An Hội Đông**	**461.000**
1	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước hẻm 736 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp	
2	Mở rộng Đường số 1 và hẻm 160 Đường số 1, kết nối kênh Tham Lương – Bến Cát, phường An Hội Đông	
3	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước đường vào trường Tiểu học Phan Chu Trinh	
4	Sửa chữa, cải tạo trường THCS Phan Tây Hồ	
5	Sửa chữa, cải tạo trường Tiểu học Phan Chu Trinh	
6	Nâng cấp, cải tạo Trụ sở Đảng ủy phường An Hội Đông	
7	Nâng cấp, cải tạo Trụ sở UBND phường An Hội Đông	
8	Nâng cấp, cải tạo Trụ sở Quân sự phường An Hội Đông	
9	Sửa chữa, cải tạo trường Tiểu học Lê Văn Thọ	
10	Sửa chữa, cải tạo trường THCS Lý Tự Trọng	
11	Sửa chữa, cải tạo Trụ sở UBND Phường 15 (cũ) thành trường THCS	
12	Sửa chữa, cải tạo trường THCS Nguyễn Trãi	
13	Sửa chữa, cải tạo trường Tiểu học Võ Thị Sáu	
14	Sửa chữa, cải tạo Trụ sở Ban chỉ huy Quân sự Phường 15 (cũ) thành trụ sở Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Hội Đông	
75	**Ủy ban nhân dân phường Thông Tây Hội**	**500.000**
1	Sửa chữa, cải tạo Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	
2	Sửa chữa, cải tạo Trường Tiểu học Chi Lăng	
3	Nâng cấp, cải tạo trụ sở Công an Phường 11 cũ (địa chỉ 254/22 Lê Văn Thọ) thành Trung tâm Cung ứng dịch vụ Văn hóa - Thể thao phường Thông Tây Hội (cơ sở 1)	
4	Xây dựng mới Công viên tại đường Số 19 (khu đất có diện tích 2.100m2)	
5	Sửa chữa trụ sở Đảng Ủy và các đoàn thể phường Thông Tây Hội (địa chỉ Số 9 Đường số 3)	
6	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở Ủy ban nhân dân và Ban chỉ huy quân sự phường Thông Tây Hội (175 đường Nguyễn Văn Khối)	
7	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước và mặt đường Khu phố 1 - 9, phường Thông Tây Hội	
8	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước và mặt đường Khu phố 10 - 19, phường Thông Tây Hội	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
9	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước và mặt đường Khu phố 20 - 28, phường Thông Tây Hội	
10	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước và mặt đường Khu phố 29 - 39, phường Thông Tây Hội	
11	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước và mặt đường Khu phố 40 - 47, phường Thông Tây Hội	
12	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước và mặt đường Khu phố 48 - 55, phường Thông Tây Hội	
13	Tu sửa, tôn tạo di tích Quốc gia Đình Thông Tây Hội	
14	Tu sửa, tôn tạo di tích cấp Thành phố Đình An Hội	
76	**Ủy ban nhân dân phường An Hội Tây**	**500.000**
1	Cải tạo, nâng cấp trụ sở Ủy ban nhân dân phường An Hội Tây	
2	Sửa chữa, cải tạo Trường Mầm non Hướng Dương (02 cơ sở)	
3	Nâng cấp, cải tạo mặt hẻm và hệ thống thoát nước Khu phố 01 - 20, phường An Hội Tây	
4	Nâng cấp, cải tạo mặt hẻm và hệ thống thoát nước Khu phố 21 - 35, phường An Hội Tây	
5	Nâng cấp, cải tạo mặt hẻm và hệ thống thoát nước Khu phố 36 - 56, phường An Hội Tây	
6	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước Hẻm 362/25 , 160/24, 160/34 Phan Huy Ích, phường An Hội Tây	
7	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước Hẻm 21 Đỗ Thúc Tịnh, Hẻm 163 Bùi Quang Là, phường An Hội Tây	
8	Xây dựng mới Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường An Hội Tây	
9	Cải tạo các mảng xanh trên địa bàn phường An Hội Tây	
77	**Ủy ban nhân dân phường Đông Hòa**	**500.000**
1	Nạo vét chuyên dụng hệ thống thoát nước các tuyến đường trên địa bàn phường Đông Hòa	
2	Xây dựng bờ kè, kiên cố hóa các tuyến suối, rạch trên địa bàn phường	
3	Đầu tư cải tạo, bổ sung hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu, sơn phân làn, sơn giảm tốc các tuyến đường trên địa bàn phường	
4	Nâng cấp, cải tạo các tuyến hẻm thuộc khu vực Đông Hòa cũ	
5	Nâng cấp, cải tạo các tuyến hẻm thuộc khu vực Bình An cũ	
6	Nâng cấp, cải tạo các tuyến hẻm thuộc khu vực Bình Thắng cũ	
7	Đầu tư cải tạo cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị giáo dục các trường KHỐI MẦM NON trên địa bàn phường Đông Hòa	
8	Đầu tư cải tạo cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị giáo dục các trường KHỐI TIỂU HỌC trên địa bàn phường Đông Hòa	
9	Đầu tư cải tạo cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị giáo dục các trường KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ trên địa bàn phường Đông Hòa	
10	Đầu tư cải tạo khu thiết chế văn hóa Suối Lồ Ô + Hệ thống tiêu âm, cách âm và thiết bị điện Nhà thi đấu đa năng TTTDTT phường Đông Hòa	
11	Công viên cây xanh khu phố Hiệp Thắng (thửa đất 1264 (thửa cũ 52), tờ bản đồ số 11BT.1) + Xây dựng công viên dọc QL1K và Khu TĐC ĐHQG; Tiểu cảnh, cảnh quan mốc địa giới hành chính phường Đông Hòa	
12	Công viên khu phố Đông A (Khu đất Impco) + Công viên khu phố Tây B (Số thửa 1727, tờ bản đồ số 3DH.2)	
13	Cải tạo, mở rộng và nâng cấp Hội trường UBND phường Đông Hòa	
14	Cải tạo, nâng cấp trụ sở Quân sự phường	
15	Xây dựng các Văn phòng khu phố thuộc địa bàn phường Đông Hòa	
78	**Ủy ban nhân dân phường Dĩ An**	**500.000**
1	Nâng cấp, mở rộng Đường Nguyễn Văn Siêu	
2	Nâng cấp, cải tạo mặt đường và HTTN đường gom dân sinh cổng 15 khu phố Bình Minh 2 (Kết nối đường Lý Thường Kiệt đến khu đất công do phường quản lý)	
3	Cải tạo, nâng cấp các đường hẻm thuộc khu phố Chiêu Liêu, Chiêu Liêu A, Đông Tác, Thống Nhất 1 và Thống Nhất 2	
4	Cải tạo, nâng cấp các đường hẻm khu phố Đông Chiêu, Đông Chiêu A, Tân Long	
5	Cải tạo, nâng cấp các đường hẻm khu phố Bình Đường 2, Bình Đường 3	
6	Cải tạo mặt đường và nâng cấp hệ thống thoát nước đường Trần Quý Cáp (từ đường Nguyễn Du đến đường Nguyễn Trãi) và đầu tư hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn phường Dĩ An quản lý	
7	Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, đầu tư bổ sung trang thiết bị trường học các trường Mầm non trên địa bàn phường Dĩ An	
8	Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, đầu tư bổ sung trang thiết bị trường học các trường Tiểu học trên địa bàn phường Dĩ An	
9	Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, đầu tư bổ sung trang thiết bị trường học các trường Trung học cơ sở trên địa bàn phường Dĩ An	
10	Xây dựng mới các công viên văn hóa phường Dĩ An và đầu tư trang thiết bị cho trụ sở Trung tâm văn hóa phường	
11	Xây dựng mới các văn phòng khu phố Thống Nhất 1, 2; Thắng Lợi 1, 2; Tân Long, Chiêu Liêu, Chiêu Liêu A và Bình Đường 3	
12	Bồi thường, giải tỏa các ngôi mộ trong khu đất nghĩa địa công cộng do nhà nước quản lý tại khu phố Đông Tác	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
13	Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất các trụ sở cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn phường Dĩ An	
14	Đầu tư ứng dụng và triển khai phần mềm phục vụ công tác quản lý nhà nước, chuyển đổi số trên địa bàn phường Dĩ An	
79	**Ủy ban nhân dân phường Tân Đông Hiệp**	**500.000**
1	Nâng cấp, cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường trên địa bàn khu phố Tân Mỹ, Mỹ Hiệp, Tân Ba, Ba Đình	
2	Nâng cấp, cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường trên địa bàn khu phố Tân An, Đông An, Đông Thành	
3	Nâng cấp, cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường trên địa bàn khu phố Tân Hiệp, Tân Thắng, Tân Phú 1, Tân Phú 2, Tân Phước	
4	Đầu tư hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn phường	
5	Đầu tư hoàn chỉnh cơ sở vật chất đảm bảo an toàn giao thông các tuyến đường trên địa bàn phường	
6	Đầu tư xây dựng mới công viên Đông Thành	
7	Xây dựng công viên Tân Phước	
8	Xây dựng công viên và đường kết nối D12	
9	Kiên cố hóa, chỉnh trang Suối Mù U (đoạn từ Cầu Thanh Niên đến đường Bùi Thị Xuân)	
10	Kiên cố hóa, chỉnh trang Suối Cầu Đá	
11	Kiên cố hóa, chỉnh trang Suối Mạch Máng	
12	Mở rộng Bia tưởng niệm Liệt sĩ Suối Mạch Máng	
13	Đầu tư sửa chữa cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị các trường Khối mầm non trên địa bàn phường Tân Đông Hiệp	
14	Đầu tư sửa chữa cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị các trường Khối tiểu học trên địa bàn phường Tân Đông Hiệp	
15	Đầu tư sửa chữa cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị các trường Khối trung học cơ sở trên địa bàn phường Tân Đông Hiệp	
80	**Ủy ban nhân dân phường An Phú**	**500.000**
1	Nâng cấp mở rộng trụ sở UBND phường An Phú	
2	Nâng cấp mở rộng trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	
3	Nâng cấp mở rộng trường TH Tuy An	
4	Nâng cấp mở rộng trường TH An Phú	
5	Nâng cấp mở rộng trường TH An Phú 3	
6	Nâng cấp mở rộng trường TH Lê Thị Trung	
7	Xây dựng mới trụ sở BCH Quân sự phường An Phú	
8	Đầu tư trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin và cải tạo cơ sở vật chất UBND phường An Phú	
9	Xây dựng mới Văn phòng khu phố 1B, khu phố 2, khu phố 3	
10	Xây dựng mới Văn phòng khu phố Bình Phước A, khu phố Bình Phước B	
11	Cải tạo, nâng cấp đường An Phú 34	
12	Cải tạo, nâng cấp đường An Phú 30	
13	Cải tạo, nâng cấp các đường: D1, C3, An Phú 19, An Phú 07, An Phú 25, An Phú 29, ...	
14	Cải tạo hệ thống thoát nước khu phố Bình Phước A	
15	Cải tạo hệ thống thoát nước khu phố Bình Phước B	
81	**Ủy ban nhân dân phường Bình Hòa**	**500.000**
1	Đầu tư bổ sung, thay mới các thiết bị trường học trên địa bàn phường Bình Hòa năm 2026	
2	Đầu tư, nâng cấp sửa chữa trường Mầm non Hoa Cúc 9 (2 cơ sở)	
3	Đầu tư, nâng cấp sửa chữa trường Tiểu học Bình Hòa	
4	Sửa chữa, xây dựng bổ sung một số hạng mục Trung tâm Văn hóa phường Bình Hòa	
5	Nâng cấp, mở rộng đường Vĩnh Phú 17 và đường Vĩnh Phú 25	
6	Chỉnh trang đường Bình Hòa 11 và đường Đồng An	
7	Xây dựng trụ sở UBND phường Bình Hòa	
8	Kè kiên cố bờ rạch Cầu Hãng và rạch Cùng	
9	Xây dựng hệ thống thoát nước, chỉnh trang đường Bình Hòa 20	
10	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Vĩnh Phú 13 (KV-VP05)	
11	Chỉnh trang đường ven kênh Ba Bò	
12	Xây dựng Công viên Vĩnh Phú	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
13	Xây dựng Văn phòng khu phố Trung	
14	Xây dựng Văn phòng khu phố Đồng An 1	
15	Xây dựng Ban Chỉ huy Quân sự phường Bình Hòa	
82	**Ủy ban nhân dân phường Lái Thiêu**	**500.000**
1	Sơn kẻ vạch đường, thay thế biển báo, đầu tư và thay mới đèn chiếu sáng các tuyến đường phường Lái Thiêu	
2	Chỉnh trang tuyến đường Bình Nhâm 90, Bình Nhâm 63, Bình Nhâm 23, Bình Nhâm 07 (đoạn từ Rạch Bà Đệ đến giáp đường đê bao), Lái Thiêu 21, Lái Thiêu 17, Lái Thiêu 29, Nguyễn Trãi, đường Tổ 9 khu phố Bình Đức 2	
3	Nâng cấp, mở rộng đường Bình Nhâm 42 (đoạn từ đường Nguyễn Hữu Cảnh đến giáp dự án Khu nhà ở xã hội HPN)	
4	Mở rộng Trường Tiểu học Vĩnh Phú	
5	Xây mới công viên đường Nguyễn Văn Tiết trước Trung tâm hội nghị	
6	Cải tạo công viên ngã năm chợ Lái Thiêu, công viên Lái Thiêu	
7	Kè kiên cố, nâng cấp đường dọc theo bờ rạch CMT8 (đoạn từ giáp rạch Bình Nhâm đến cuối tuyến);	
8	Chỉnh trang tuyến đường dọc rạch BN04 và BN05 (đoạn từ đường CMT8 đến đường ven sông Sài Gòn)	
9	Mở rộng Trường THCS Châu Văn Liêm	
10	Cải tạo, sửa chữa Trường THCS Nguyễn Trường Tộ; Trường Tiểu học Bình Nhâm; Trường Tiểu học Phan Chu Trinh; Trường Tiểu học Trần Quốc Toản (cơ sở 1, 2); Trường Tiểu học - THCS Tân Thới (cơ sở 1, 2, 3); Trường THCS Nguyễn Văn Tiết; Trường mầm non Hoa Cúc 5 (cơ sở 1, 2); Trường THCS Phú Long (cơ sở 1, 2, 3)	
11	Xây mới văn phòng khu phố Hòa Long, khu phố Vĩnh Phú, khu phố Bình Nhâm, khu phố Bình Đức	
12	Cải tạo, sửa chữa trụ sở UBND phường Lái Thiêu, Trung tâm văn hóa, thể dục thể thao phường Lái Thiêu	
13	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Ban chỉ huy Quân sự phường Lái Thiêu	
14	Mở rộng Trường Tiểu học Bình Nhâm	
83	**Ủy ban nhân dân phường Thuận An**	**500.000**
1	Đầu tư mới hệ thống chiếu sáng trên các tuyến đường trên địa bàn phường	
2	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường trên địa bàn phường	
3	Chỉnh trang đường Cầu Tàu	
4	Chỉnh trang đường Nguyễn Hữu Cảnh	
5	Chỉnh trang đường An Thạnh 37	
6	Cải tạo, nâng cấp rạch Búng (hưng định 01)	
7	Cải tạo, nâng cấp các kênh, mương trên địa bàn phường	
8	Cải tạo, nâng cấp các rạch trên địa bàn phường	
9	Xây dựng trụ sở làm việc Khối Đảng, UB Mặt trận Tổ quốc VN phường	
10	Xây dựng văn phòng BĐH khu phố	
84	**Ủy ban nhân dân phường Thuận Giao**	**500.000**
1	Chỉnh trang đường D9 Khu dân cư Thuận Giao	
2	Chỉnh trang đường D14 Khu dân cư Thuận Giao	
3	Chỉnh trang đường N1,N2 Khu dân cư Thuận Giao	
4	Chỉnh trang đường N5, N8 Khu dân cư Thuận Giao	
5	Chỉnh trang đường D5, N7 Khu dân cư Thuận Giao	
6	Chỉnh trang đường N10 Khu dân cư Thuận Giao	
7	Chỉnh trang đường D3A, D3B Khu dân cư Thuận Giao	
8	Chỉnh trang đường B1,B2 Khu dân cư Thuận Giao	
9	Chỉnh trang đường D7A, D7B, D7C Khu dân cư Thuận Giao	
10	Chỉnh trang, thảm nhựa đường Thủ Khoa Huân (đoạn từ đường Lê Thị Trung đến Ngã tư Hòa Lân)	
11	Xây dựng công viên Bình Phú	
12	Đầu tư xây dựng mới trụ sở Đảng ủy, HĐND-UBND phường Thuận Giao	
13	Xây dựng mới các văn phòng khu phố (Khu phố Hòa Lân 1, 2; khu phố Bình Thuận 1,2, khu phố Bình Giao và khu phố Bình Quới A)	
14	Xây dựng hoa viên Khu phố Hòa Lân 1	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
85	**Ủy ban nhân dân phường Thủ Dầu Một**	**499.616**
1	Cải tạo, nâng cấp, xây dựng đường, hệ thống thoát nước một số tuyến hẻm thuộc Phú Cường và Hiệp Thành cũ	
2	Cải tạo, nâng cấp, xây dựng đường, hệ thống thoát nước một số tuyến hẻm thuộc Chánh Nghĩa cũ	
3	Cải tạo, nâng cấp, xây dựng đường, hệ thống thoát nước một số tuyến hẻm thuộc Phú Thọ cũ	
4	Xây dựng công viên, hoa viên tại các khu đất công, khu đất các trường học cũ và Xây dựng Đài tưởng niệm tại khu đất công góc giao lộ Nguyễn Tri Phương - Bàu Bàng	
5	Kiên cố hóa mương thoát nước cạnh Trường Sĩ quan công binh	
6	Cơi đắp bờ rạch và kiên cố hóa mái rạch các tuyến rạch: Bảy Dần, Ba Tâm, Bảy Tra	
7	Cơi đắp bờ rạch và kiên cố hóa mái Rạch Cống Một Đồng	
8	Cơi đắp bờ rạch và kiên cố hóa mái rạch Ông Cớ	
9	Cơi đắp bờ rạch và kiên cố hóa mái Rạch Bà Khai	
10	Cơi đắp bờ rạch và kiên cố hóa mái Rạch Cầu Ván	
11	Cơi đắp bờ rạch và kiên cố hóa mái Rạch Ông Thặng	
12	Cơi đắp bờ rạch và kiên cố hóa mái rạch Ông Tía	
13	Cơi đắp bờ rạch và kiên cố hóa mái Rạch Trùm Hiền	
14	Cơi đắp bờ rạch và kiên cố hóa mái Rạch Trại Nhựt	
15	Cơi đắp bờ rạch và kiên cố hóa mái Rạch Mương Đỏ	
86	**Ủy ban nhân dân phường Phú Lợi**	**500.000**
1	Cải tạo, sửa chữa các trường học trên địa bàn phường	
2	Xây dựng hệ thống thoát nước, cải tạo nâng cấp các tuyến hẻm trên địa bàn phường Phú Lợi giai đoạn 1	
3	Xây dựng trung tâm hành chính công phường Phú Lợi	
4	Cải tạo, sửa chữa các trường học trên địa bàn phường Phú Lợi giai đoạn 2	
5	Nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Thái Bình	
6	Nâng cấp, Cải tạo vỉa hè các tuyến đường trên địa bàn phường	
7	Đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa Văn phòng các khu phố trên địa bàn phường Phú Lợi	
8	Xây dựng các công viên, hoa viên trên địa bàn phường	
9	Cải tạo, sửa chữa các trụ sở làm việc phường Phú Lợi	
10	Đầu tư xây dựng nền tảng số phục vụ quản lý, chỉ đạo điều hành UBND phường Phú Lợi	
11	Xây dựng hệ thống thoát nước, cải tạo nâng cấp các tuyến hẻm trên địa bàn phường Phú Lợi giai đoạn 2	
12	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng các tuyến hẻm trên địa bàn phường Phú Lợi	
87	**Ủy ban nhân dân phường Chánh Hiệp**	**500.000**
1	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Đảng ủy phường Chánh Hiệp	
2	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Ủy ban nhân dân phường Chánh Hiệp	
3	Nâng cấp, mở rộng trạm trung chuyển rác phường Chánh Hiệp	
4	Xây dựng Hội trường và Kho lưu trữ trụ sở Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Chánh Hiệp	
5	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng các Trường học trên địa bàn phường Chánh Hiệp	
6	Cải tạo, sửa chữa trụ sở và xây dựng mới đường Pitch, Trung tâm văn hóa phường Chánh Hiệp	
7	Nâng cấp các tuyến đường, hẻm trên địa bàn phường Tương Bình Hiệp (cũ)	
8	Nâng cấp các tuyến đường, hẻm trên địa bàn phường Chánh Mỹ (cũ)	
9	Nâng cấp các tuyến đường, hẻm trên địa bàn khu phố 1,2,3,4 phường Định Hòa (cũ)	
10	Nâng cấp các tuyến đường, hẻm trên địa bàn phường Hiệp An (cũ)	
11	Xây dựng các công viên trên địa bàn phường Chánh Hiệp	
12	Xây dựng bê tông nhựa các tuyến đường trên địa bàn phường Chánh Hiệp	
13	Kiên cố, chỉnh trang các tuyến Suối, kênh, rạch trên địa bàn phường Chánh Hiệp	
14	Nâng cấp đường Truông Bồng Bông	
15	Nâng cấp các tuyến đường, hẻm trên địa bàn khu phố 5,6,7,8 phường Định Hòa (cũ)	
88	**Ủy ban nhân dân phường Bình Dương**	**541.000**

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
1	Công trình nâng cấp bê tông nhựa nóng và xây dựng công thoát nước các tuyến đường thuộc địa bàn phường Bình Dương (khu vực Phú Chánh, Phú Mỹ cũ)	
2	Xây dựng văn phòng khu phố (Phú Trung) kết hợp công viên văn hóa, chỉnh trang tổng khuôn viên các Trung tâm văn hóa trên địa bàn phường Bình Dương (thuộc Phú Chánh, Phú Mỹ, Phú Tân cũ)	
3	Dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống chiếu sáng hiện hữu các tuyến đường giao thông trên địa bàn phường Bình Dương, khu vực (phường Phú Mỹ, Phú Chánh (cũ)) từ công nghệ cao áp hiện hữu thành công nghệ sử dụng đèn tiết kiệm năng lượng LED có tích hợp bộ điều khiển trung tâm. (thay thế 2.100 bộ đèn sodium hiện hữ và 72 tủ điều khiển)	
4	Đầu tư hệ thống Camera an ninh trên địa bàn phường Bình Dương	
5	Xây dựng mới bổ sung 8 phòng học Trường tiểu học Phú Chánh	
6	Xây dựng và sửa chữa các hạng mục các trường học trên địa bàn phường (sửa chữa các hạng mục trường tiểu học Phú Mỹ, mầm non Hoa Mai, mầm non Phú Chánh)	
7	Xây dựng hệ thống thoát nước các tuyến đường và cải tạo sửa chữa các hạng mục công viên trên địa bàn phường	
8	Xây dựng biểu tượng điểm nhấn phường Bình Dương	
9	Công trình nâng cấp bê tông nhựa nóng và xây dựng công thoát nước các tuyến đường và cải tạo sửa chữa các công viên thuộc địa bàn phường Bình Dương (khu vực Phú Chánh, Phú Mỹ, Hòa Phú cũ)	
10	Công trình nâng cấp bê tông nhựa nóng và xây dựng công thoát nước các tuyến đường và cải tạo sửa chữa các công viên thuộc địa bàn phường Bình Dương (khu vực Phú Chánh, Phú Mỹ cũ)	
11	Dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống chiếu sáng hiện hữu các tuyến đường giao thông trên địa bàn phường Bình Dương, khu vực UBND phường Phú Tân (cũ) từ công nghệ cao áp hiện hữu thành công nghệ sử dụng đèn tiết kiệm năng lượng LED có tích hợp bộ điều khiển trung tâm.	
89	**Ủy ban nhân dân phường Hòa Lợi**	**500.000**
1	Nâng cấp các tuyến đường khu phố An Hòa; khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi	
2	Nâng cấp các tuyến đường khu phố Phú Hòa; khu phố Phú Nghị phường Hòa Lợi	
3	Nâng cấp các tuyến đường khu phố 4, khu phố Bến Đồn, phường Hòa Lợi	
4	Xây dựng Trụ sở phường Hòa Lợi, phường Hòa Lợi	
5	Xây dựng Ban chỉ huy quân sự phường Hòa Lợi, phường Hòa Lợi	
6	Lắp đặt hệ thống camera an ninh trên địa bàn phường Hòa Lợi	
7	Nâng cấp, mở rộng đường Gò Cào Cào, phường Hòa Lợi	
8	Nâng cấp các tuyến đường khu phố khu phố 1, khu phố 2, khu phố 3, phường Hòa Lợi	
9	Nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn phường Hòa Hợi	
10	Xây dựng Trường Trung học cơ sở Hòa Lợi, phường Hòa Lợi	
90	**Ủy ban nhân dân phường Phú An**	**530.000**
1	Xây dựng Hệ thống thoát nước và nâng cấp mặt đường các tuyến đường khu phố Tân An 2, 3, 4, Phường Phú An	
2	Xây dựng Hệ thống thoát nước và nâng cấp mặt đường các tuyến đường khu phố Tân An 5, 6, 7, Phường Phú An	
3	Xây dựng Hệ thống thoát nước và nâng cấp mặt đường các tuyến đường khu phố Tân An 8, 9 Phường Phú An	
4	Xây dựng Hệ thống thoát nước và nâng cấp mặt đường các tuyến đường khu phố Hiệp An 1,2,3 Phường Phú An	
5	Xây dựng Hệ thống thoát nước và nâng cấp mặt đường các tuyến đường khu phố Hiệp An 4,5,6 Phường Phú An	
6	Xây dựng Hệ thống thoát nước và nâng cấp mặt đường các tuyến đường khu phố Phú Thứ	
7	Xây dựng Hệ thống thoát nước và nâng cấp mặt đường các tuyến đường khu phố Phú Thuận	
8	Xây dựng Hệ thống thoát nước và nâng cấp mặt đường các tuyến đường khu phố An Thuận, Bến Liễu, Bến Giảng	
9	Đầu tư hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn phường Phú An	
10	Cải tạo sửa chữa cơ sở vật chất các trường học trên địa bàn phường Phú An	
11	Xây dựng Trung tâm hành chính phường Phú An	
12	Nâng cấp, mở rộng Hệ thống Trung tâm Văn hóa Thể thao- Học tập cộng đồng phường Phú An	
13	Xây dựng mới Trường Tiểu Học Phú An	
14	Nâng cấp, mở rộng trườngTHCS Trần Bình Trọng	
15	Xây dựng mới Trường Mẫu Giáo Rạng Đông	
91	**Ủy ban nhân dân phường Tây Nam**	**500.000**
1	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường khu phố Xóm Bưng, khu phố Bưng Còng, phường Tây Nam	
2	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường khu phố Suối Cát, phường Tây Nam	
3	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường khu phố Chợ, phường Tây Nam	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
4	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường khu phố Lê Danh Cát, phường Tây Nam	
5	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường và xây dựng hệ thống thoát nước khu phố Kiến An, khu phố Hố Cạn, phường Tây Nam	
6	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường khu phố An Thành, khu phố Lồ Ồ, phường Tây Nam	
7	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường khu phố Dòng Sỏi, khu phố Rạch Bắp, phường Tây Nam	
8	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường khu phố Rạch Kiến, khu phố Gò Mối, khu phố Xóm Lẫm, phường Tây Nam	
9	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường từ đường ĐT744 đến đường ĐH609, khu phố Lồ Ồ, khu phố An Thành, phường Tây Nam	
10	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH713 đoạn qua phường Tây Nam	
11	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn phường Tây Nam	
12	Sửa chữa, nâng cấp các Trường Mầm non và Tiểu học trên địa bàn phường Tây Nam	
13	Nâng cấp, sửa chữa điểm Trạm y tế phường Tây Nam	
14	Xây dựng công viên cây xanh, khu sinh hoạt Văn hóa, thể thao cộng đồng phường Tây Nam	
15	Xây dựng Văn phòng HĐND-UBND, Văn phòng khu phố, nhà ăn, nhà nghỉ lực lượng dân quân và lực lượng an ninh cơ sở phường Tây Nam	
92	**Ủy ban nhân dân phường Long Nguyên**	**420.000**
1	Xây dựng mới Trung tâm phục vụ hành chính công phường Long Nguyên	
2	Xây dựng mới Trụ sở cơ quan Đảng - Đoàn thể và Kho lưu trữ phường Long Nguyên	
3	Nâng cấp các tuyến đường trên địa bàn phường An Điền cũ Giai đoạn 2	
4	Nâng cấp các tuyến đường An Điền 064, An Điền 037, nhánh rẽ An Điền 134; Long Nguyên – 44	
5	Nâng cấp các tuyến đường trên địa bàn phường An Điền cũ Giai đoạn 3	
6	Đầu tư hệ thống chiếu sáng các tuyến đường thuộc địa bàn phường An Điền cũ	
7	Đầu tư hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn xã Long Nguyên cũ	
8	Nâng cấp các tuyến đường trên địa bàn xã Long Nguyên cũ Giai đoạn 3	
9	Xây dựng mới, cải tạo, chỉnh trang Văn phòng các Khu phố	
10	Xây dựng trung tâm Văn hoá thể thao học tập cộng đồng phường Long Nguyên	
11	Nâng cấp các tuyến đường trên địa bàn xã Long Nguyên cũ Giai đoạn 1	
12	Nâng cấp các tuyến đường: An Điền 076, An Điền 161, An Điền 081, An Điền 084, An Điền 088, An Điền 121	
13	Nâng cấp các tuyến đường trên địa bàn xã Long Nguyên cũ Giai đoạn 2	
14	Xây bổ sung phòng học Trường THCS An Điền	
93	**Ủy ban nhân dân phường An Lạc**	**520.000**
1	Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường, hẻm trên địa bàn phường An Lạc (đợt 1)	
2	Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường, hẻm trên địa bàn phường An Lạc (đợt 2)	
3	Nâng cấp, chỉnh trang đô thị trên địa bàn phường An Lạc	
4	Nạo vét các tuyến sông, kênh, rạch trên địa bàn phường An Lạc	
5	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Đảng ủy và Ủy ban nhân dân phường An Lạc	
6	Nâng cấp, cải tạo nhà bia ghi danh liệt sỹ trên địa bàn phường An Lạc	
7	Đầu tư hệ thống Camera giám sát và hệ thống thiết bị, phần mềm Trung tâm điều hành thông minh phường An Lạc (kèm chi phí đào tạo, vận hành ban đầu)	
8	Thực hiện chỉnh lý, số hóa hồ sơ tài liệu tại Đảng ủy - Ủy ban nhân dân phường An Lạc	
9	Xây dựng ứng dụng quản lý đô thị không ảnh trên địa bàn phường An Lạc	
94	**Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông**	**500.000**
1	Nâng cấp, chỉnh trang các tuyến hẻm (đợt 1) phường Bình Trị Đông (20 hẻm)	
2	Nâng cấp, chỉnh trang các tuyến hẻm (đợt 2) phường Bình Trị Đông (20 hẻm)	
3	Nâng cấp, chỉnh trang các tuyến hẻm (đợt 3) phường Bình Trị Đông (20 hẻm)	
4	Nâng cấp, chỉnh trang các tuyến hẻm (đợt 4) phường Bình Trị Đông (20 hẻm)	
5	Nâng cấp, chỉnh trang các tuyến hẻm (đợt 5) phường Bình Trị Đông (20 hẻm)	
6	Nâng cấp, chỉnh trang các tuyến hẻm (đợt 6) phường Bình Trị Đông (20 hẻm)	
7	Sửa chữa trường lớp và trang thiết bị các trường học trên địa bàn (khối Mầm non)	
8	Sửa chữa trường lớp và trang thiết bị các trường học trên địa bàn (khối Tiểu học)	
9	Sửa chữa trường lớp và trang thiết bị các trường học trên địa bàn (khối Trung học cơ sở)	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
10	Xây dựng trụ sở Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông	
11	Đầu tư công viên, cây xanh (I-27), Khu phố 29, phường Bình Trị Đông	
12	Đầu tư cải tạo mở rộng nút thắt cổ chai giao lộ đường Mã Lò – đường Tỉnh lộ 10, phường Bình Trị Đông	
13	Đầu tư cải tạo mở rộng nút thắt cổ chai giao lộ đường Bình Trị Đông – đường Tỉnh lộ 10	
14	Đầu tư cải tạo mở rộng nút thắt cổ chai giao lộ đường Tỉnh lộ 10 – đường Liên khu 16-18, phường Bình Trị Đông	
15	Đầu tư cải tạo mở rộng nút thắt cổ chai giao lộ đường Phan Anh – đường Đình Nghi Xuân, phường Bình Trị Đông	
95	**Ủy ban nhân dân phường Tân Tạo**	**526.000**
1	Xây dựng mới Trụ sở làm việc của Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường Tân Tạo	
2	Nâng cấp, chỉnh trang các tuyến đường, hẻm trên địa bàn phường Tân Tạo	
3	Đầu tư Xây dựng mới Đường D10 (đoạn từ đầu đường Trần Văn Giàu đến Sông Kinh)	
96	**Ủy ban nhân dân phường Bình Tân**	**600.100**
1	Xây dựng mới Trụ sở Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Đoàn thể - Trung tâm Phục vụ Hành chính công phường Bình Tân	
2	Nâng cấp, mở rộng đường số 6, phường Bình Tân (đoạn từ đường Tây Lân đến cuối tuyến)	
3	Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường, hẻm trên địa bàn phường Bình Tân (đợt 1)	
4	Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường, hẻm trên địa bàn phường Bình Tân (đợt 2)	
5	Mua sắm trang thiết bị các Trường học trên địa bàn phường Bình Tân	
6	Nâng cấp, sửa chữa các trường học trên địa bàn phường Bình Tân	
7	Nâng cấp, mở rộng đường Tây Lân (từ đường Lê Đức Anh đến đường ven kênh Tham lương – Bến Cát)	
8	Xây dựng mới Trường Mầm non Bình Hưng Hòa B 4	
9	Xây dựng mới Trường Tiểu học Bình Hưng Hòa B 5	
10	Xây dựng mới Trường trung học cơ sở Trần Văn Giàu	
11	Nâng cấp, mở rộng trục đường dự phóng D6 – D7 – D3 – đường số 11 (kết nối từ đường Tỉnh Lộ 10 đến đường số 2)	
12	Nâng cấp, mở rộng trục đường dự phóng D9 – N3 (kết nối từ đường Tỉnh Lộ 10 đến đường ven kênh Tham lương – Bến cát – Rạch Nước Lên)	
13	Nâng cấp, mở rộng đường N5 (đoạn từ đường ven kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên đến đường D1)	
14	Nâng cấp, mở rộng đường D4-D5 (kết nối từ đường N5 đến đường ven kênh Tham lương – Bến cát – Rạch Nước Lên)	
15	Nâng cấp, mở rộng Đường số 1 (kết nối từ đường Tỉnh Lộ 10 đến đường ven kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên)	
97	**Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa**	**499.730**
1	Dự án cải tạo, sửa chữa, mở rộng trụ sở Uỷ ban nhân dân phường Bình Hưng Hoà	
2	Dự án mở rộng đoạn thắt nút cổ chai thuộc hẻm 687 Lê Đức Anh (Quốc lộ 1), phường Bình Hưng Hòa	
3	Dự án trang bị hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo phục vụ hoạt động của Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa và Trung tâm Phục vụ hành chính công	
4	Dự án nâng cấp, mở rộng và cải tạo, sửa chữa trụ sở Đảng ủy phường Bình Hưng Hòa	
5	Dự án cải tạo, mở rộng, sửa chữa Trụ sở Ban chỉ huy Quân sự phường Bình Hưng Hòa	
6	Dự án nâng cấp, chỉnh trang các tuyến đường hẻm trên địa bàn phường Bình Hưng Hòa	
7	Dự án Nâng cấp chỉnh trang đường ấp Chiến Lược (Mã Lò – Tân Kỳ Tân Quý), phường Bình Hưng Hòa	
8	Dự án Xây dựng mới trường mầm non Bình Hưng Hòa 3, phường Bình Hưng Hòa	
9	Dự án Sửa chữa Văn phòng khu phố trên địa bàn phường Bình Hưng Hòa	
10	Dự án Xây dựng mới trường Mầm non Sen Trắng, phường Bình Hưng Hòa	
98	**Ủy ban nhân dân phường Tân Bình**	**499.950**
1	Cải tạo, sửa chữa Nhà văn hóa phường Tân Bình	
2	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 111 Hoàng Hoa Thám; 23 Đồng Xoài; hẻm 72, 86 Nhất Chi Mai; hẻm 14 Cù Chính Lan; 15 đường C1; đường Trần Văn Danh và các hẻm nhánh, phường Tân Bình	
3	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 291, 449 Trường Chinh; 29, 81, 87, 89/37 Nguyễn Hồng Đào và các hẻm nhánh, phường Tân Bình	
4	Cải tạo, sửa chữa các Trường Tiểu học trên địa bàn phường Tân Bình	
5	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 6, 117 đường Ba Vân; hẻm 204, 124, 138, 188 đường Trương Công Định; hẻm 481, 640 Trường Chinh và các hẻm nhánh, phường Tân Bình	
6	Cải tạo, nâng cấp đường Văn Chung; cụm hẻm 14, 28, 56, 72 Văn Chung; hẻm 166 Trần Văn Dư và các hẻm nhánh, phường Tân Bình	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
7	Xây dựng mới trụ sở Trung tâm cung ứng dịch vụ công phường Tân Bình	
8	Sửa chữa, cải tạo các cơ sở của Trung tâm cung ứng dịch vụ công phường Tân Bình	
9	Cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Hiến Lê, đường Trần Văn Dư và các hẻm nhánh, phường Tân Bình	
10	Cải tạo, nâng cấp cụm hẻm 560 Trường Chinh, hẻm 111 Tân Hải; đường Đồng Xoài, đường Mai Lão Bạng và các hẻm nhánh, phường Tân Bình	
11	Cải tạo, sửa chữa các Trường Mầm non trên địa bàn phường Tân Bình	
12	Cải tạo, nâng cấp đường Ngô Bệ, đường Nguyễn Đức Thuận và các hẻm nhánh, phường Tân Bình	
13	Cải tạo, nâng cấp đường Bàu Cát 1; Bàu Cát 2; Bàu Cát 3 và các hẻm nhánh, phường Tân Bình	
14	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường, hẻm trên địa bàn phường	
15	Cải tạo, sửa chữa Trường Trung học cơ sở Hoàng Hoa Thám, phường Tân Bình	
99	**Ủy ban nhân dân phường Chợ Lớn**	**491.000**
1	Xây dựng Trường Mầm non Họa Mi 1, phường Chợ Lớn	
2	Cải tạo, sửa chữa Trường Trung học cơ sở Mạch Kiếm Hùng (cơ sở 2), phường Chợ Lớn	
3	Cải tạo và sửa chữa Trường Tiểu học Lê Đình Chinh, phường Chợ Lớn	
4	Cải tạo Trường Mầm non 10, phường Chợ Lớn	
5	Cải tạo, sửa chữa Trường Tiểu học Hùng Vương, phường Chợ Lớn	
6	Cải tạo, sửa chữa Trường Mầm non 11, phường Chợ Lớn	
7	Cải tạo, sửa chữa Trường Mầm non 12, phường Chợ Lớn	
8	Cải tạo chỉnh trang công viên và dải phân cách trên địa bàn phường Chợ Lớn	
100	**Ủy ban nhân dân phường Chợ Quán**	**500.000**
1	Cải tạo, sửa chữa Trường Mầm non 1	
2	Cải tạo, sửa chữa Trường Mầm non 2B	
3	Cải tạo, sửa chữa Trường Mầm non 3	
4	Cải tạo, sửa chữa Trường Tiểu học Trần Bình Trọng	
5	Cải tạo, sửa chữa Trường Tiểu học Lê Văn Tám	
6	Cải tạo, sửa chữa Trường Tiểu học Hàm Tử	
7	Xây dựng mới Trường Trung học cơ sở	
8	Đầu tư hệ thống camera giám sát an ninh trật tự trên địa bàn phường	
9	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở cơ quan để làm Trung tâm điều hành camera giám sát an ninh trên địa bàn phường	
10	Cải tạo, sửa chữa các điểm sinh hoạt Khu phố (Nhà Văn hóa)	
11	Xây dựng trụ sở Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Mặt trận Tổ quốc - Ủy ban nhân dân Phường Chợ Quán	
101	**Ủy ban nhân dân phường An Đông**	**510.000**
1	Cải tạo, sửa chữa trường Tiểu học Trần Quốc Toản, Phường An Đông	
2	Cải tạo Trường THCS Lý Phong (Khu A, B, C), Phường An Đông	
3	Xây dựng Trụ sở Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Phường An Đông	
4	Cải tạo Trung tâm Chính trị Phường An Đông	
5	Xây dựng trường Tiểu học Văn Lang, Phường An Đông	
6	Xây dựng trường Mầm non Họa Mi, Phường An Đông	
102	**Ủy ban nhân dân xã Tân Vĩnh Lộc**	**527.889**
1	Kiên cố hóa kênh cặp đường Liên Ấp 1-2 (Đoạn từ đường Võ Văn Vân đến rạch Cầu Suối), xã Tân Vĩnh Lộc	
2	Kiên cố hóa kênh cặp đường Đê Bao 2-3 và kênh Tổ 10, 11, 14 Ấp 2a (Đoạn từ đường Võ Văn Vân đến rạch Cầu Suối), xã Tân Vĩnh Lộc	
3	Sữa chữa Trường THCS Vĩnh Lộc B	
4	Nâng cấp, mở rộng đường ấp 1A (đoạn từ cầu 1A đến Võ Văn Vân)	
5	Nâng cấp tuyến đường 6B (Từ đường Vĩnh Lộc đến đường đường 6A)	
6	Nâng cấp tuyến đường 1B (Từ đường Võ Văn Vân đến rạch Ông Lung)	
7	Nâng cấp tuyến đường 1C (Từ đường Võ Văn Vân đến đường 1A)	
8	Cải tạo trường THCS Phạm Văn Hai	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
9	Nâng cấp tuyến đường liên ấp 3-4 (từ Rạch Cầu Suối đến ranh Phường Bình Tân)	
10	Sữa chữa Trường THCS Võ Văn Vân	
11	Sữa chữa Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	
103	**Ủy ban nhân dân xã Bình Chánh**	**500.000**
1	Xây dựng Trụ sở làm việc của ĐU, UBND, TTHCC và các cơ quan đoàn thể xã Bình Chánh	
2	Sửa chữa Trụ sở Văn phòng các ấp trên địa bàn xã Bình Chánh	
3	Sửa chữa, nâng cấp và mua sắm thiết bị các Trường trên địa bàn xã Bình Chánh (15 trường bao gồm MN, TH, THCS)	
4	Đầu tư xây dựng mới đường kế nối (đường Đinh Đức Thiện đến đường Thái Thị Còn) và nâng cấp, mở rộng hẽm 8c -ấp 2 xã Bình Chánh cũ	
5	Nâng cấp, cải tạo chống sạt lở các tuyến đường xã Bình Chánh cũ (đường Kênh Thủy lợi 2 - Mười Giảng, ấp 2, từ đường Bình Trường đến cuối tuyến; đường Phan Thị Thâu - đường Rạch Ngọn Đình cũ - từ Thái Thị Còn đến kênh A)	
6	Nâng cấp, cải tạo, đầu tư hệ thống thoát nước các tuyến đường xã Bình Chánh cũ (Đường Liên Tổ 2, ấp 3; Tập đoàn 5, ấp 3; Đường Tổ 9, ấp 4; Đường nối Rạch Ngọn Đình, ấp 1; Đường T12B; Đường liên tổ 9-10A, B, ấp 4; Đường Tổ 23, ấp 2; Đường tổ 11+15, ấp 2; Đường Tổ 4-5, ấp 1; Đường Xã Đê, ấp 1; Đường Tổ 18, ấp 4)	
7	Nâng cấp, cải tạo, đầu tư hệ thống thoát nước các tuyến đường xã Tân Quý Tây cũ (Đường Hai Tuồng-Hai Hiếu ấp 16; Đường Tư Mỹ-Hai Chồn ấp 16; Đường Ba Do-Sáu Thận ấp 16; Đường tổ 13 ấp 5; Đường trục lộ Mương 5 Suốt ấp 16; Đường Tổ 14, ấp 5; Đường Tổ 13 ấp 2; Đường Tổ 7, ấp 5; Đường Tổ 1, ấp 6)	
8	Nâng cấp, cải tạo, đầu tư hệ thống thoát nước các tuyến hẻm xã Tân Quý Tây cũ (Hẻm tổ 6-8 từ Cầu Cua đến đường Tổ 6-7 ấp 13; Hẻm tổ 9 ấp 6 - Nhà Đinh Văn Hàn, 9/25 Nhà Nguyễn Thị Bê, đường Liên ấp 2 3 4 đến Nguyễn Thị Bê; Hẻm tổ 12 nhà Lê Văn Sáu - đường Tổ 11-13-15 ấp 9; Hẻm tổ 6 đường Liên ấp 2-3-4 đến nhà Ba Nữa ấp 9; Hẻm tổ 3-4 Đất Thí đến giáp đường tổ 4-5 ấp 7; Hẻm tổ 14 QL1A đến đường Chùa Vĩnh Phước ấp 2; Hẻm tổ 6 ấp 4; Hẻm tổ 10 ấp 1; Hẻm tổ 14-16 ấp 1, Hẻm tổ 3 ấp 1; Hẻm 2-6-8 ấp 3; Hẻm Tổ 9-10 đường Hương Lộ 11 Bảy Nhìn - Đường T14; Hẻm Tổ 15-16 ấp 14; Hẻm Tổ 6 ấp 8-10 - đường T14 đến Hương Lộ 11; Hẻm tổ 2 ấp 8)	
9	Nâng cấp, cải tạo, đầu tư hệ thống thoát nước (đường hẻm tổ 8 ấp 4; đường tổ 4, 5 Ba Đỗ ấp 7; đường tổ 4, 5 Ba Dìn ấp 7; đường Tổ 5, Năm Nô ấp 7 xã An Phú Tây cũ)	
10	Nạo vét (Kênh: tập đoàn 8, Ấp 2, Ấp 3, Tập đoàn 5, HTX Nông nghiệp cũ xã An Phú Tây cũ; Kênh: Thủy lợi 2 xã Bình Chánh cũ; Kênh T13, Bờ bao rạch Cầu Vườn, Mương 5 Suốt ấp 1 xã Tân Quý Tây cũ)	
11	Sửa chữa cải tạo lại trạm Y tế xã và mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác	
104	**Ủy ban nhân dân xã Bình Lợi**	**539.600**
1	Xây dựng mới cầu Trần Đại Nghĩa (đường Mai Bá Hương - đường Vườn Thơm)	
2	Nâng cấp đường Kênh số 12, Kênh Sáu Ấp, Kênh Tư Đức, ấp 5-6, xã Bình Lợi	
3	Nâng cấp đường Kênh số 1 (bờ Bắc), ấp 3, xã Bình Lợi	
4	Nâng cấp đường Kênh số 3 (bờ Bắc), ấp 4, xã Bình Lợi	
5	Nâng cấp đường Kênh số 7, ấp 4, xã Bình Lợi	
6	Nạo vét các Kênh thủy lợi tại Khu A (ấp 3-4-5) xã Bình Lợi	
7	Tu sửa các cống thủy lợi Khu A (ấp 3-4-5-6) xã Bình Lợi	
8	Nâng cấp đường Kênh số 8 (bờ Nam), ấp 17,18, xã Bình Lợi	
9	Nâng cấp đường Kênh số 4 (bờ Nam), ấp 4, xã Bình Lợi	
10	Nâng cấp đường Kênh số 11 (bờ Bắc), ấp 12, xã Bình Lợi	
11	Nâng cấp đường Kênh số 11 (bờ Nam), ấp 5, xã Bình Lợi	
12	Nâng cấp đường Kênh số 6 (bờ Nam), ấp 4, xã Bình Lợi	
13	Nâng cấp đường Lý Văn Mạnh (đoạn từ kênh B đến kênh Thầy Cai), ấp 17, xã Bình Lợi	
14	Nâng cấp Trường Tiểu học Lê Minh Xuân 2, xã Bình Lợi	
15	Nâng cấp, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị các trường học trên địa bàn xã Bình Lợi	
105	**Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt**	**500.000**
1	Xây dựng, nâng cấp Trung Tâm Cung ứng dịch vụ Văn hóa - Thể thao	
2	Sửa chữa, nâng cấp các tuyến hẻm trên địa bàn xã Tân Nhựt	
3	Sửa chữa, nâng cấp Đường đê bao Ông Cốm - ấp 51 (Điểm đầu: đường Nguyễn Hữu Trí; Điểm cuối: ranh xã Bình Chánh)	
4	Nâng cấp đường Bàu Gốc	
5	Nâng cấp đường Tân Long	
6	Nâng cấp đường Kênh 7	
7	Nâng cấp đường Đê bao giáp ranh Long An (Từ Tân Long đến Sáu Oánh)	
8	Nâng cấp đường cây Bàng	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
9	Nâng cấp đường Chính Tiến, xã Tân Nhựt	
106	**Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng**	**568.618**
1	Nâng cấp, cải tạo hạ tầng kỹ thuật đường, Cầu Trắng	
2	Đặt cống thoát nước, tái lập mặt đường đường hẻm ấp 49 (C16-C19)	
3	Nâng cấp đường C7B	
4	Đặt cống thoát nước, tái lập mặt đường đường hẻm liên ấp 12, 13, 15, 17, 26, 27	
5	Nạo vét rạch Cầu Đồn	
6	Nâng cấp đường C7C	
7	Nạo vét rạch Kênh ấp 4	
8	Chống ngập Khu tái định cư Bình Hưng (Khu định cư số 3)	
9	Nâng cấp đường Tân Liêm	
10	Chống ngập Khu dân cư ấp 5 Phong Phú	
11	Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, xã Bình Hưng	
12	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các Văn phòng ấp	
13	Cải tạo, sửa chữa: Hội trường, nâng nền sân, nhà xe, trụ sở Ủy ban nhân dân xã và Khối Đảng ủy xã Bình Hưng	
14	Sửa chữa Trường mầm non Hướng Dương 2	
15	Nâng cấp, sửa chữa Trường THCS Nguyễn Thái Bình	
107	**Ủy ban nhân dân xã Hưng Long**	**562.346**
1	Nâng cấp, sửa chữa Trường Tiểu học Hưng Long	
2	Nâng cấp, sửa chữa Trường Mầm non Quỳnh Anh	
3	Kiên cố kênh cặp đường Hóc Hưu, xã Hưng Long	
4	Nâng cấp, cải tạo đường Tam Bửu Tự, xã Hưng Long	
5	Lắp đặt hệ thống thoát nước dọc tuyến và tái lập mặt đường hẻm Tổ 41, 42, 48 (Đường Tổ 48 đến đường Đoàn Nguyễn Tuấn và ra đoạn giáp đường Ấp Chiến Lược)	
6	Nâng cấp, cải tạo đường 4B, xã Hưng Long	
7	Nâng cấp đường Bùi Văn Sự, kết hợp Cống dọc thoát nước	
8	Kiên cố rạch Chín Do, xã Hưng Long	
9	Lắp đặt hệ thống thoát nước dọc tuyến và tái lập mặt đường Tân Liễu (Đoàn Nguyễn Tuấn – Bến Lức Long Thành)	
10	Kiên cố kênh cặp đường vào trạm y tế, xã Hưng Long	
11	Bê tông tuyến đường đê bao khu C	
12	Nâng cấp, sửa chữa Trường Mầm non Quỳnh Anh	
13	Nâng cấp đường hẻm tổ 1 ấp 2 (cũ)	
14	Nâng cấp đường hẻm tổ 5, ấp 3 (cũ)	
15	Xây dựng mới Trạm bơm	
108	**Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc**	**574.155**
1	Nạo vét rạch Cầu Suối (từ đường Vĩnh Lộc đến đường Dân Công Hỏa Tuyến)	
2	Nâng cấp đường Liên Ấp 2-3-4 (từ đường Lê Thị Ngay đến ranh xã Bà Điểm)	
3	Nâng cấp đường Nguyễn Thị Trọn ranh Ấp 9 tiếp giáp Ấp 16 đến Lê Thị Ngay	
4	Nâng cấp đường Ấp 1 (từ đường Ấp 1A đến đường Vĩnh Lộc)	
5	Nâng cấp đường các Ấp 30-31-32-33	
6	Nâng cấp đường các Ấp 31-32-33	
7	Nâng cấp đường các Ấp 35-37-38-39-40	
8	Nâng cấp đường Ấp 8 (liên tổ 8-9 Ấp 1B cũ) (từ đường Kênh Trung Ương đến đường Nguyễn Thị Trọn)	
9	Nâng cấp đường các Ấp 71, Ấp 22-23-24-25	
10	Nâng cấp đường Ấp 57 (tổ 11 Ấp 5 cũ) (từ đường Thới Hòa đến cuối tuyến)	
11	Nâng cấp đường các Ấp 55, Ấp 64	
12	Nâng cấp đường lô B Kênh 5, Kênh 6 ấp 75	
13	Nâng cấp đường Bộ Đội An Điền (từ đường kênh Trung Ương đến kênh Liên Vùng)	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
14	Nạo vét kênh N2 (từ Kênh Trung ương đến rạch Cầu Suối)	
15	Đường Liên Ấp 1-1B-2A (đường vào trường Đồng Đen, đoạn từ đường Lê Thị Ngay đến đường Liên Ấp 6-2)	
109	**Ủy ban nhân dân đặc khu Côn Đảo**	**890.000**
1	Nâng cấp sân vận động 30/4	
2	Sửa chữa kè hồ Quang Trung II	
3	Sửa chữa cơ sở vật chất các trường học	
4	Sữa chữa Trung tâm VHTTTT và các nhà văn hóa, Trung tâm VHHTCĐ	
5	Cải tạo, nâng cấp và mở rộng đường Nguyễn Văn Linh	
6	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường trung tâm Côn Đảo	
7	Chỉnh trang không gian biển đường Tôn Đức Thắng	
8	Điểm công nghiệp, khu dịch vụ hậu cần cảng Bến Đầm	
9	Xây dựng hệ thống tuyến ống nước thải riêng còn lại và tái sử dụng nguồn nước thải sau xử lý đặc khu Côn Đảo	
10	Tuyến đường nối từ khu tái định cư trung tâm đến đường Võ Thị Sáu và Nguyễn Văn trỗi nối dài	
11	Hạ tầng khu tái định cư khu dân cư số 7	
12	Xây dựng hạ tầng nghĩa trang Đất Dốc	
13	Cải tạo, nâng cấp chợ Côn Đảo	
14	Xây dựng Hệ thống Phòng cháy chữa cháy các trụ sở cơ quan trên địa bàn Đặc khu Côn Đảo	
15	Hệ thống chiếu sáng đường ven biển Côn Đảo	
110	**Ủy ban nhân dân xã Đất Đỏ**	**525.300**
1	Cải tạo vỉa hè QL55 đoạn qua xã Đất Đỏ	
2	Đường Quy hoạch Nguyễn Thị Hoa	
3	Nâng cấp các tuyến đường trên địa bàn xã Đất Đỏ	
4	Nâng cấp, mở rộng đường Phạm Hùng, xã Đất Đỏ	
5	Bê tông tuyến mương Lá khu vực cánh đồng Láng, xã Đất Đỏ	
6	Kiên cố hệ thống kênh trên địa bàn xã Đất Đỏ	
7	Bê tông các tuyến mương trên địa bàn xã Đất Đỏ	
8	Sửa chữa các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã Đất Đỏ (giai đoạn 1)	
9	Sửa chữa các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã Đất Đỏ (giai đoạn 2)	
10	Sửa chữa các trường học trên địa bàn xã Đất Đỏ (giai đoạn 1)	
11	Sửa chữa các trường học trên địa bàn xã Đất Đỏ (giai đoạn 2)	
12	Sửa chữa các trụ sở và lắp đặt hệ thống PCCC trên địa bàn xã Đất Đỏ	
13	Sửa chữa các chợ trên địa bàn xã Đất Đỏ	
14	Sửa chữa các khu di tích trên địa bàn xã Đất Đỏ	
15	Cải tạo, sửa chữa các công viên, nghĩa trang trên địa bàn xã Đất Đỏ	
111	**Ủy ban nhân dân xã Phước Hải**	**501.600**
1	Nâng cấp hệ thống thoát nước cống ông Sư, xã Phước Hải	
2	Đường từ đường ven biển 994 đến đường Nguyễn Văn Linh, xã Phước Hải	
3	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Cổng khu di tích Minh Đạm, xã Phước Hải đến giáp đường 994	
4	Nâng cấp tuyến đường phục vụ sản xuất nông nghiệp cánh đồng Long Phù, xã Phước Hải	
5	Nâng cấp, sửa chữa các tuyến mương trên địa bàn xã Phước Hải	
6	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường khu phố Hải Sơn, thị trấn Phước Hải	
7	Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường trên địa bàn xã Phước Hải giai đoạn 2026-2027	
8	Sửa chữa các trường học trên địa bàn xã Phước Hải giai đoạn 2026-2027	
9	Sửa chữa các công sở trên địa bàn xã Phước Hải giai đoạn 2026-2027	
10	Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường trên địa bàn xã Phước Hải giai đoạn 2028-2029	
11	Sửa chữa các trường học trên địa bàn xã Phước Hải giai đoạn 2028-2029	
12	Sửa chữa các công sở trên địa bàn xã Phước Hải giai đoạn 2028-2029	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
13	Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường trên địa bàn xã Phước Hải năm 2030	
14	Sửa chữa các trường học trên địa bàn xã Phước Hải năm 2030	
15	Sửa chữa các công sở trên địa bàn xã Phước Hải năm 2030	
112	**Ủy ban nhân dân xã Hồ Tràm**	**500.000**
1	Nâng cấp, sửa chữa chống xuống cấp và mua sắm thiết bị các trường học trên địa bàn xã Hồ Tràm năm 2026; Xây dựng nhà thi đấu đa năng trường THCS Phước Tân, xã Hồ Tràm	
2	Nâng cấp, sửa chữa các Trạm y tế, Trung tâm văn hóa - HTCĐ, trụ sở sinh hoạt các ấp trên địa bàn xã Hồ Tràm	
3	Lắp đặt hệ thống camera an ninh trên địa bàn xã Hồ Tràm	
4	Nâng cấp các tuyến đường hẻm và mương thoát nước thuộc các ấp Phước Tiến, Láng Sim, Phước Lộc, Phước An, Phước Hòa, Phước Bửu xã Hồ Tràm; Xây dựng 02 cầu qua suối Việt Kiều - Tân Trung xã Hồ Tràm	
5	Nâng cấp các tuyến đường GTNT, mương thoát nước các ấp Việt Kiều, Bà Tô, Tân Trung, Bà Rịa xã Hồ Tràm	
6	Nâng cấp các tuyến đường GTNT, mương thoát nước các ấp Xóm Rẫy, Hồ Tràm, Xuyên Phước Cơ, Ông Tô xã Hồ Tràm	
7	Hệ thống mương tưới, tiêu nước trên địa bàn xã Hồ Tràm	
8	Nâng cấp, sửa chữa chống xuống cấp và mua sắm thiết bị các trường học trên địa bàn xã Hồ Tràm năm 2027	
9	Nâng cấp các tuyến đường GTNT, mương thoát nước các ấp Tân Rú, Phước Tân, Cây Điệp, Tân Phước, Tân An xã Hồ Tràm	
10	Mở mới tuyến đường kết nối từ đường Trần Bình Trọng đến đường Điện Biên Phủ (Đường QH số 2), ấp Láng Sim xã Hồ Tràm	
11	Nâng cấp, sửa chữa chống xuống cấp và mua sắm thiết bị các trường học trên địa bàn xã Hồ Tràm năm 2028	
12	Đường QH D5 khu đô thị mới Hồ Tràm	
113	**Ủy ban nhân dân phường Bà Rịa**	**595.000**
1	Cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc các cơ quan nhà nước và công trình hạ tầng xã hội năm 2026	
2	Cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc các cơ quan nhà nước và công trình hạ tầng xã hội năm 2027	
3	Cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc các cơ quan nhà nước và công trình hạ tầng xã hội năm 2028	
4	Cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc các cơ quan nhà nước và công trình hạ tầng xã hội năm 2029	
5	Cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc các cơ quan nhà nước và công trình hạ tầng xã hội năm 2030	
6	Đầu tư trang thiết bị cho các trường học trên địa bàn phường	
7	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường, hẻm giao thông và hệ thống hạ tầng kỹ thuật giai đoạn I	
8	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường, hẻm giao thông và hệ thống hạ tầng kỹ thuật giai đoạn II	
9	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường, hẻm giao thông và hệ thống hạ tầng kỹ thuật giai đoạn III	
10	Công viên rạch Thủ Lựu giai đoạn 1	
11	Đường 27/04 nối dài	
114	**Ủy ban nhân dân phường Phú Mỹ**	**507.550**
1	Sửa chữa các trường học trên địa bàn phường	
2	Trang bị camera an ninh trên địa bàn phường	
3	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường thuộc các khu phố Phước Lập; Phước Hưng; Mỹ Tân; Bến Đình; Phú Hà	
4	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường, mương thoát nước thuộc các khu phố Thị Vải; Phú Thạnh, Mỹ Thạnh	
5	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường thuộc các khu phố Vạn Hạnh; Tân Hạnh; Tân Phú; Ngọc Hà; Quảng Phú; Tân Ngọc	
6	Cải tạo suối Ngọc Hà, khu phố Mỹ Thạnh	
7	Trang thiết bị cho 12 trường học trên địa bàn	
8	Cải tạo hệ thống thoát nước đường Dương Bạch Mai và các tuyến đường nối Quốc lộ 51, KP Ngọc Hà	
9	Sửa chữa trụ sở UBND phường; Trung tâm chính trị; các khu phố	
10	Cải tạo sửa chữa các tuyến đường bị hư hỏng trên địa bàn phường Phú Mỹ năm 2027	
11	Cải tạo sửa chữa các tuyến đường bị hư hỏng trên địa bàn phường Phú Mỹ năm 2028	
12	Đường Phạm Ngọc Thạch nối dài	
13	Xây dựng trường tiểu học tại Khu tái định cư 37ha, phường Phú Mỹ	
14	Cải tạo sửa chữa các tuyến đường, hệ thống đèn chiếu sáng bị hư hỏng trên địa bàn	
15	Đường Dương Bạch Mai nối dài (đoạn từ Chợ Ngọc Hà đến Chợ Mỹ Xuân)	
115	**Ủy ban nhân dân phường Tam Thắng**	**554.000**

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
1	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở Đảng Ủy, HĐND Phường Tam Thắng	
2	Mở rộng, cải tạo sửa chữa Trụ sở UBND Phường Tam Thắng	
3	Cải tạo, xây dựng Công viên văn hóa thể dục thể thao (khu vực sân bóng đá liên hiệp)	
4	Cải tạo vỉa hè các tuyến đường trên địa bàn Phường	
5	Đầu tư mới và cải tạo mảng xanh, công viên trên địa bàn Phường Tam Thắng	
6	Cải tạo, nâng cấp trụ sở các khu phố trên địa bàn Phường Tam Thắng	
7	Cải tạo, sửa chữa các Trường mầm non trên địa bàn phường Tam Thắng	
8	Cải tạo, sửa chữa các trường tiểu học trên địa bàn phường Tam Thắng	
9	Cải tạo, sửa chữa các trường trung học cơ sở trên địa bàn phường Tam Thắng	
10	Cải tạo, sửa chữa các trung tâm văn hóa học tập cộng đồng trên địa bàn Phường Tam Thắng	
11	Cải tạo, lắp đặt hệ thống chiếu sáng tại các nút giao thông trên địa bàn phường Tam Thắng	
12	Hạ tầng công nghệ thông tin và an toàn thông tin	
13	Nâng cấp, mở rộng các tuyến hẻm địa bàn phường Tam Thắng	
116	**Ủy ban nhân dân phường Phước Thắng**	**499.500**
1	Lập kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2026-2030 phường Phước Thắng	
2	Cải tạo, nâng cấp trụ sở Trạm y tế phường Phước Thắng	
3	Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất các trường mầm non trên địa bàn phường Phước Thắng	
4	Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất các trường tiểu học trên địa bàn phường Phước Thắng	
5	Cải tạo, sửa chữa các trung tâm văn hóa học tập cộng đồng trên địa bàn Phường Phước Thắng	
6	Tu bổ, tôn tạo Đài tưởng niệm Liệt sĩ Cầu Cỏ May và Bia ghi công trận đánh Phước Thành	
7	Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất các trường trung học cơ sở trên địa bàn phường Phước Thắng	
8	Cải tạo, nâng cấp trụ sở Đảng Ủy Phường Phước Thắng	
9	Cải tạo, nâng cấp trụ sở UBND Phường Phước Thắng	
10	Cải tạo, nâng cấp trụ sở các khu phố trên địa bàn Phường Phước Thắng	
11	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường, các tuyến hẻm trên địa bàn Phường Phước Thắng năm 2026	
12	Xây dựng Trường THCS Rạch Bà, phường Phước Thắng	
13	Nâng cấp, mở rộng đường Bắc Sơn, phường Phước Thắng	
117	**Ủy ban nhân dân phường Long Hương**	**550.050**
522	Xây dựng mới phòng chức năng và nâng cấp, cải tạo các trường học, trạm y tế giai đoạn 2026 -2030	
523	Nâng cấp, sửa chữa cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn phường Long Hương giai đoạn 2026 -2030	
524	Nâng cấp, sữa chữa các trụ sở cơ quan, trụ sở khu phố và chợ trên địa bàn phường Long Hương	
525	Cải tạo, sửa chữa các khu di tích, đền thờ liệt sĩ và trung tâm văn hoá, sân bóng đá trên địa phường Long Hương	
526	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống camera trên địa bàn phường Long Hương	
527	Công viên tuyến tránh Quốc lộ 56	
528	Đường Trương Công Quyền	
529	Đường Lê Hồng Phong	
118	**Ủy ban nhân dân phường Rạch Dừa**	**500.000**
1	Mở rộng Trường Mầm non Đại Dương Xanh (nằm trong khu tái định cư Phường Thắng Nhất)	
2	Cải tạo, sửa chữa các trạm y tế trên địa bàn phường Rạch Dừa	
3	Cải tạo, sửa chữa các trung tâm văn hóa học tập cộng đồng, Nhà thi đấu thể dục thể thao trên địa bàn Phường Rạch Dừa; Nhà tập luyện thi đấu thể thao phường 10 (cũ)	
4	Cải tạo sửa chữa trụ sở UBND Phường Rạch Dừa	
5	Cải tạo sửa chữa trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBMTTQ Phường Rạch Dừa	
6	Cải tạo, sửa chữa trụ sở các trụ sở khu phố trên địa bàn phường Rạch Dừa	
7	Cải tạo các công viên và các điểm thể dục thể thao trên địa bàn phường Rạch Dừa	
8	Cải tạo sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường, hẻm cấp 1, cấp 2 trên địa bàn phường Rạch Dừa	
9	Lắp đặt hệ thống thoát nước đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ đường 3/2 đến đường Nguyễn Đình Tứ	
10	Xử lý các điểm ngập úng trên địa bàn Phường Rạch Dừa	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
11	Đầu tư xây dựng đường N7	
12	Nâng cấp, mở rộng, sửa chữa các trường học trên địa bàn phường Rạch Dừa	
13	Cải tạo, sửa chữa trường THCS Thắng Nhất	
14	Chỉnh trang đô thị trên địa bàn phường Rạch Dừa	
15	Ứng dụng khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi số tại UBND Phường Rạch Dừa, lắp đặt hệ thống Camera giám sát phục vụ xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn phường Rạch Dừa	
119	**Ủy ban nhân dân phường Vũng Tàu**	**500.000**
1	Đầu tư, cải tạo, sửa chữa hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đường băng cản lửa trên núi năm 2026	
2	Đầu tư, cải tạo, sửa chữa các công trình hạ tầng xã hội trên địa bàn phường năm 2026	
3	Chỉnh trang đô thị năm 2026	
4	Đầu tư, cải tạo, sửa chữa các trường học và trụ sở cơ quan trên địa bàn phường năm 2026	
5	Đầu tư, cải tạo, sửa chữa các công trình hạ tầng xã hội trên địa bàn phường năm 2027	
6	Chỉnh trang đô thị năm 2027	
7	Cải tạo, chỉnh trang một số tuyến đường khu vực Bãi Sau trên địa bàn phường Vũng Tàu	
8	Đầu tư, cải tạo, sửa chữa các công trình hạ tầng xã hội trên địa bàn phường năm 2028	
9	Cải tạo, chỉnh trang đường Bà Triệu, Huỳnh Khương An, Nguyễn Hữu Cầu, Phan Đăng Lưu, Huỳnh Khương Ninh, Nguyễn Văn Trỗi, phường Vũng Tàu.	
10	Cải tạo chỉnh trang Tượng đài liệt sỹ	
11	Đầu tư, cải tạo, sửa chữa các công trình hạ tầng xã hội trên địa bàn phường năm 2029	
12	Cải tạo, chỉnh trang đường Nguyễn Du, Lý Thường Kiệt, Hẻm 221 đường Trương Công Định, phường Vũng Tàu	
13	Cải tạo, chỉnh trang đường Ba Cu, phường Vũng Tàu	
14	Cải tạo, chỉnh trang đường Trương Vĩnh ký, Thủ Khoa Huân, Hoàng Diệu, Đồng Khởi, Tô Hiến Thành, phường Vũng Tàu	
15	Nâng cấp, mở rộng hẻm 220 đường Phan Chu Trinh phường Vũng Tàu	
120	**Ủy ban nhân dân phường Tam Long**	**542.200**
1	Sửa chữa, cải tạo các trường học trên địa bàn phường Tam Long giai đoạn 2026-2030	
2	Sửa chữa cải tạo các trạm y tế trên địa bàn phường Tam Long giai đoạn 2026-2030	
3	Sửa chữa trụ sở cơ quan nhà nước, khu phố trên địa bàn phường Tam Long giai đoạn 2026-2030	
4	Sửa chữa đền thờ liệt sĩ và các đình thần trên địa bàn phường Tam Long	
5	Chỉnh trang đô thị hàng năm trên địa bàn phường Tam Long giai đoạn 2026-2030	
6	Lắp đặt các biển báo hiệu đất công trên địa bàn phường Tam Long	
7	Xây dựng đề án và Lắp đặt các bảng tên đường trên địa bàn phường Tam Long	
8	Lắp đặt, sửa chữa hệ thống camera trên địa bàn phường Tam Long	
9	Công viên phường Tam Long	
10	Mở rộng trường tiểu học Lê Lợi	
11	Xây dựng nhà đa năng trường Tiểu học Nguyễn Minh Khanh	
12	Xây dựng nhà đa năng trường tiểu học Trần Văn Thượng	
13	Đường Lê Hữu Trác nối dài	
14	Đường kết nối khu dân cư Lan Anh 1 và khu dân cư Barimex	
15	Đường quy hoạch số 03, phường Tam Long	
121	**Ủy ban nhân dân xã Long Sơn**	**540.473**
1	Đầu tư xây dựng trụ sở Đảng uỷ, HĐND, UBND và UBMTTQVN xã Long Sơn	
2	Đầu tư nhà máy xử lý nước thải và cải tạo cảnh quan kênh Nhà Lớn	
3	Trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Long Sơn	
4	Cải tạo các trường học trên địa bàn xã	
5	Cải tạo các trụ sở Thôn trên địa bàn xã	
6	Cải tạo, sửa chữa trạm y tế xã	
7	Đầu tư cải tạo sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường, hẻm trên địa bàn xã	
8	Đường Quy hoạch nối từ đường 28/4 kết nối đường Nguyễn Phong Sắc bên hông Trạm y tế xã Long Sơn	
9	Đường Quy hoạch nối từ đường 28/4 kết nối đường Nguyễn Phong Sắc qua trường Tiểu Long Sơn 2	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
10	Đường Ngô Lợi nối từ đường Trường Sa kết nối đường Nguyễn Phong Sắc (sau chợ Long Sơn)	
11	Đường Mạc Đăng Dung nối từ đường 28/4 kết nối đường Phan Văn Trường	
122	**Ủy ban nhân dân phường Diên Hồng**	**500.000**
1	Xây dựng mới Trung tâm Chính trị Diên Hồng	
2	Sửa chữa cải tạo Trường Tiểu học Nguyễn Chí Thanh Quận 10	
3	Sửa chữa cải tạo Trường Mầm non 2/9 (Cơ sở 2) Quận 10	
4	Sửa chữa cải tạo Trường Mầm non Măng non II Quận 10	
5	Sửa chữa cải tạo Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương Quận 10	
6	Sửa chữa cải tạo Trường Tiểu học Võ Trường Toản Quận 10	
7	Sửa chữa cải tạo Trường Mầm non Hoa Hướng Dương	
8	Sửa chữa cải tạo cụm Trường Tiểu học Dương Minh Châu và Trường Tiểu học Trần Văn Kiểu	
9	Xây dựng mới Trung tâm Y tế Diên Hồng	
10	Sửa chữa cải tạo Trung tâm Thể dục thể thao Thành Thái	
11	Xây dựng mới Công viên B4 Khu C30 phường Diên Hồng	
12	Cải tạo hệ thống thoát nước, mặt hẻm thuộc cụm khu dân cư bao quanh bởi đường Vĩnh Viễn - Ngô Quyền - Ba Tháng Hai - Nguyễn Tri Phương	
13	Cải tạo hệ thống thoát nước, mặt hẻm thuộc cụm khu dân cư bao quanh bởi đường Đào Duy Từ - Nguyễn Kim - Ba Tháng Hai - Ngô Quyền	
14	Chỉnh trang vỉa hè tuyến đường Thành Thái - Nguyễn Tri Phương - Nguyễn Chí Thanh, phường Diên Hồng	
15	Chỉnh trang vỉa hè đường Lý Thường Kiệt (từ đường Bắc Hải đến đường Ba Tháng Hai), phường Diên Hồng	
123	**Ủy ban nhân dân phường Đông Hưng Thuận**	**500.000**
1	Sửa chữa, cải tạo trường THCS Nguyễn Vĩnh Nghiệp	
2	Sửa chữa, cải tạo trường Tiểu học Nguyễn Thị Định	
3	Sửa chữa, cải tạo trường Tiểu học Trương Định	
4	Sửa chữa, cải tạo trường THCS Hà Huy Tập	
5	Sửa chữa, cải tạo trường TH Lý Tự Trọng	
6	Sửa chữa, cải tạo trường Tiểu học Thuận Kiều	
7	Sửa chữa, cải tạo trường Mầm non Sơn Ca 3	
8	Đường nối khu 64ha (Đường DN6)	
124	**Ủy ban nhân dân phường Trung Mỹ Tây**	**496.200**
1	Xây dựng Trường THCS tại ô đất do Công ty Lương Thực Miền Nam	
2	Mở rộng đường Trung Mỹ Tây 15A (Từ Đồng Tiến - Song Hành)	
3	Cải tạo, chỉnh trang, bê tông hóa các tuyến hẻm trên địa bàn phường	
4	Sửa chữa, thay thế bảng tên đường, hẻm trên địa bàn phường	
5	Sửa chữa, cải tạo trụ sở Văn phòng Khu phố	
6	Sửa chữa, cải tạo trường THCS Trần Quang Khải	
7	Sửa chữa, cải tạo trường Mầm non Sơn Ca 4	
8	Sửa chữa, cải tạo trường Tiểu học Quang Trung	
9	Sửa chữa, cải tạo trường Mầm non Sơn Ca 5	
10	Sửa chữa, cải tạo trường Tiểu học Võ Văn Tần	
11	Sửa chữa, cải tạo trường THCS Nguyễn An Ninh	
12	Sửa chữa, cải tạo trường Tiểu học Hồ Văn Thanh	
13	Sửa chữa, cải tạo trường Tiểu học Trần Quang Cơ	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
125	**Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Hiệp**	**500.000**
1	Xây dựng mới Trường Tiểu học (01), phường Tân Thới Hiệp	
2	Xây dựng mới Trường Tiểu học (02), phường Tân Thới Hiệp	
3	Xây dựng mới Trường Tiểu học (03), phường Tân Thới Hiệp	
4	Sữa chữa Trạm Y tế phường Tân Thới Hiệp	
5	Xây dựng Nhà sinh hoạt cộng đồng và cải tạo công viên (khu đất 7.368,4 m²)	
6	Nâng cấp cải tạo sửa chữa trường Tiểu học Nguyễn Trãi phân hiệu 2	
7	Xây dựng mới Trường Trung học cơ sở (01), phường Tân Thới Hiệp	
126	**Ủy ban nhân dân phường An Phú Đông**	**500.000**
1	Xây dựng 01 bến cano trên địa bàn phường An Phú Đông	
2	Nạo vét, kiên cố hóa tuyến rạch Ván Chùa, Sáu Thứ.	
3	Nạo vét, kiên cố hóa tuyến rạch Chín Bụi, Rạch Gia (Đoạn 1)	
4	Nạo vét, kiên cố hóa tuyến rạch Cầu Móng, Tám Quỳnh Bà Ngâu	
5	Nạo vét, kiên cố hóa tuyến rạch Ông Trực Ông Mô, Ba Chai Dương Hà	
6	Nạo vét, kiên cố hóa tuyến rạch Ghe Máy, Sáu Quờn (Tám Bộ)	
7	Đầu tư sửa chữa, cải tạo hệ thống thoát nước các tuyến đường, hẻm trên địa bàn phường An Phú Đông.	
8	Bê tông hóa các tuyến đường, hẻm trên địa bàn phường An Phú Đông.	
9	Nâng cấp, chỉnh trang đô thị trên địa bàn phường An Phú Đông	
127	**Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình**	**443.396**
1	Xây dựng, sửa chữa, cải tạo khối trường học trên địa bàn phường Hiệp Bình năm 2026	
2	Xây dựng, sửa chữa, cải tạo khối trường học trên địa bàn phường Hiệp Bình năm 2028	
3	Đầu tư nâng cấp Trạm y tế phường Hiệp Bình	
4	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở Ủy ban nhân dân, Nhà Văn hóa, Thể thao phường Hiệp Bình	
5	Xây dựng, cải tạo trụ sở khu phố trên địa bàn phường Hiệp Bình	
6	Cải tạo công viên trên địa bàn phường Hiệp Bình	
7	Nạo vét mương thoát nước trên địa bàn phường Hiệp Bình năm 2026	
8	Nâng cấp bờ bao nhánh rạch Lùng, rạch Đĩa và rạch Bảy Chiêu, phường Hiệp Bình	
9	Nâng cấp bờ bao cừ nhựa uPvc rạch Gò Dưa (đoạn từ lý trình km0+280 hướng về đường Phạm Văn Đồng), phường Hiệp Bình	
10	Nâng cấp bờ bao rạch Đĩa (phía bờ trái đoạn từ cống Bà Lèo hướng về cầu Bảy Nhạo và phía bờ phải đoạn từ cầu Bảy Nhạo đến vườn mai), phường Hiệp Bình	
11	Nâng cấp bờ bao rạch Đĩa (đoạn từ nhà tôn đến đất dự án) và nâng cấp bờ bao rạch Ông Hương (đoạn từ cuối đường số 8 đến nhà tôn), phường Hiệp Bình	
12	Nâng cấp bờ bao, thay mới 03 tuyến cống thoát nước BTCT D1000mm tại cống Tư Nên, cống Tư Lễ rạch Đĩa và cống cuối đường số 6 rạch Ông Hương, phường Hiệp Bình	
13	Nâng cấp bờ bao, thay mới 03 tuyến cống thoát nước BTCT D1000mm tại cống Bảy Thiên rạch Bà Mụ, cống cuối hẻm 39 đường 22 rạch Lùng và cống Sáu Hột rạch Đĩa, phường Hiệp Bình	
14	Nâng cấp các tuyến đường hẻm trên địa bàn phường Hiệp Bình năm 2026	
15	Nâng cấp các tuyến đường hẻm trên địa bàn phường Hiệp Bình năm 2028	
128	**Ủy ban nhân dân phường Thủ Đức**	**630.000**
1	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa trụ sở, cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường Thủ Đức	
2	Cải tạo, sửa chữa các Trường khối Mầm non trên địa bàn phường Thủ Đức	
3	Nâng cấp, cải tạo sửa chữa các Trường khối Tiểu học trên địa bàn phường Thủ Đức	
4	Nâng cấp, Cải tạo, sửa chữa các Trường khối Trung học cơ sở trên địa bàn phường Thủ Đức	
5	Nâng cấp, cải tạo Trường Trung học cơ sở Trường Thọ	
6	Nâng cấp, cải tạo Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	
7	Tu bổ, tôn tạo mộ Tiền Hiền Tạ Dương Minh	
8	Gia cố bờ bao rạch Cầu Phố Nhà Trà (đoạn từ cuối hẻm 20 đường số 11 đến cầu Nhà Trà, đoạn bờ phải giáp chân cầu Nhà Trà và đoạn từ ngã ba đến cuối tuyến), phường Thủ Đức	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
9	Nâng cấp tuyến đường và hẻm khu phố 33, 34, 39, 45, 48, 49 (Hẻm 210 đường 11, 60/21/20 đường 4, hẻm 32/8 đường 12, 49 đường 2, 115/5 đường 11, hẻm 61, 63 đường 8), phường Thủ Đức	
10	Nâng cấp bờ bao rạch Bình Thái (đoạn từ hẻm 92/14 đến đường số 2 và đoạn giáp dự án Tranimexco) và nâng cấp bờ bao rạch Xăng Máu (đoạn từ cống đập cuối đường số 12 đến dự án Tranimexco và đoạn phía bờ trái), phường Thủ Đức	
11	Nâng cấp một số tuyến đường và hẻm khu phố 10, 19, 20, 23, 24 (Hẻm 1 TVD, hẻm 45 HVT và hẻm 19 ĐCH, hẻm 513 KVC, hẻm 71/15 đường 8 và các hẻm nhánh), phường Thủ Đức	
12	Nâng cấp bờ bao chữ U sông Sài Gòn (đoạn bờ trái và bờ phải từ kè bê tông đến chữ U đường số 34) và nâng cấp bờ bao rạch Thủ Đức (đoạn từ cống 30/4 đến hẻm 122 đường số 11), phường Thủ Đức	
13	Nâng cấp cải tạo đường Thống Nhất, đường Hòa Bình khu phố 14, khu phố 30, khu phố 31 và đường số 12, Khu phố 40, khu phố 47, khu phố 48 và khu phố 49	
14	Gia cố bờ bao rạch Thủ Đức (đoạn từ thửa đất 79 TBĐ 49 đến cuối hẻm 63/5 đường 36, đoạn cuối hẻm 17, 27 đường 36 và đoạn cuối hẻm 84 đường 11 đến sân banh), phường Thủ Đức	
15	Xây dựng trục đường chính và đường khu vực kết nối với đường Vành đai 2 (đoạn từ cuối đường số 6 hiện hữu đến Vành đai 2 và cuối hẻm 71 đường số 8 hiện hữu đến Vành đai 2), phường Thủ Đức	
129	**Ủy ban nhân dân phường Tam Bình**	**544.923**
1	Xây dựng mới Công viên Bình Chiểu	
2	Nâng cấp một số tuyến đường và hẻm trên địa bàn (đường số 11 (đoạn từ nhà số 43 đến cuối tuyến); hẻm 52 đường số 11 và các đoạn nhánh hẻm 52 đường số 11)	
3	Nâng cấp một số tuyến đường và hẻm trên địa bàn (các Hẻm: 111 và 204 Tam Bình; 78A Cây Keo; 57 Bình Phú; 131 Đường 24; 20/34 và 22/33 Bình Chiểu; 92 Lê Thị Hoa; 2 Đường 4; 14 Đường 9; 44 Đường 10; 81 Gò Dưa), phường Tam Bình	
4	Nâng cấp, sửa chữa khối trường học Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn phường Tam Bình	
5	Xây dựng mới khu công viên – cây xanh tập trung – thể dục thể thao cấp đơn vị ở khu dân cư Tam Bình, phường Tam Bình	
6	Nâng cấp một số tuyến đường và hẻm trên địa bàn (Các Hẻm: 241 Ngô Chí Quốc; 52 Đường 22; 941, 1137, 1231/14 đến 1231/21/16 Tỉnh lộ 43; 16, 63 Đường 12; 76 Đường 10; 73 Tam Bình và Đường 2), phường Tam Bình	
7	Xây dựng mới Trung tâm hành chính công - Ủy ban nhân dân phường Tam Bình	
8	Nâng cấp một số tuyến đường và hẻm trên địa bàn (Các Hẻm: 728, 1056, 1077 Tỉnh Lộ 43; 9, 39, 91 Đường 12; 29 Đường 22; 18 Đường 13; 52 Bình Phú; 16 và 20C Ụ Ghe; 676/18 Tô Ngọc Vân), phường Tam Bình	
9	Nâng cấp một số tuyến đường và hẻm trên địa bàn (Các Hẻm: 107, 233, 157 Ngô Chí Quốc; 22/31 Bình Chiểu; 1287, 1127/16 Tỉnh lộ 43; 69 Đường 44; 12 cũ, 80, 109 Đường 12), phường Tam Bình	
10	Xây dựng Trụ sở Khu phố: 1, 2, 3, 4, 5, 6 tại 162 Ngô Chí Quốc; 7, 9, 10, 11, 12 tại kế 1138 Tỉnh lộ 43; 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 tại kế 162 Ngô Chí Quốc; 22, 23, 24 tại 927/20 Tỉnh lộ 43; 25, 26, 30, 31 tại 8/1 Đường 21, phường Tam Bình	
11	Nâng cấp một số tuyến đường và hẻm trên địa bàn (Các Hẻm: 118, 151 Tam Châu; 68 Đường 1; 1042, 1273 Tỉnh Lộ 43; 20/30 Bình Chiểu; 36, 67, 71, 90 Bình Phú; 63/33 Tam Bình; 262/9 Đỗ Mười; 79 Đường 12; 15 Ụ Ghe; đường Ụ Ghe), phường Tam Bình	
12	Xây dựng Trụ sở Khu phố: 44, 45 tại bãi xe Lô A2 chợ Tam Bình; 48, 49 tại 81 Đường 10; 52, 66 tại hẻm 201 Tam Bình; 36 tại 23 Đường 2; 21 tại 902/20/2 Tỉnh lộ 43, phường Tam Bình	
13	Xây dựng Trụ sở Khu phố: 27 tại hẻm 911 Tỉnh lộ 43; 32 tại 75A Đường 9; 33 tại hẻm 52 Lê Thị Hoa; 38 tại kế 31 đường số 15; 41 tại 205 Tam Châu; 46 tại 12 Đường 12, phường Tam Bình	
14	Nâng cấp một số tuyến đường và hẻm trên địa bàn (Các Hẻm: 140 , 161 Phú Châu; 141 Đỗ Mười; nhánh hẻm 160, 181, 110 Tam Châu; 185/49 và đường Ngô Chí Quốc; 911 Tỉnh lộ 43), phường Tam Bình	
15	Xây dựng mới trường Trung học cơ sở Bình Chiểu	
130	**Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân**	**500.709**
1	Nâng cấp, sửa chữa các trường học khối Mầm non trên địa bàn	
2	Nâng cấp, sửa chữa các trường học khối Tiểu học trên địa bàn	
3	Nâng cấp, sửa chữa các trường học khối Trung học cơ sở trên địa bàn	
4	Xây dựng mới trường Trung học cơ sở Linh Xuân, phường Linh Xuân	
5	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở các Khu phố trên địa bàn phường Linh Xuân	
6	Nâng cấp, cải tạo trụ sở Đảng ủy và Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân	
7	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước đường số 11 và đường số 9, phường Linh Xuân	
8	Nâng cấp mặt đường, cải tạo hệ thống thoát nước đường số 18 (đoạn từ Quốc Lộ 1A đến hẻm 75 đường số 18), hẻm 75 đường số 18 và gia cố mương suối Cái đoạn dọc hẻm 75 đường số 18, phường Linh Xuân	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
9	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước và mặt nhựa đường số 8 và hẻm 39 đường 8, phường Linh Xuân	
10	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng phường Linh Xuân	
11	Tu bổ, tôn tạo di tích kiến trúc nghệ thuật cấp Quốc gia Đình Xuân Hiệp	
131	**Ủy ban nhân dân phường Tăng Nhơn Phú**	**542.384**
1	Cải tạo, sửa chữa khối trường học năm 2026	
2	Cải tạo, sửa chữa khối trường học năm 2027	
3	Cải tạo, sửa chữa khối trường học năm 2028	
4	Cải tạo, sửa chữa khối trường học năm 2029	
5	Nâng cấp hẻm 20 đường số 160 và các hẻm nhánh	
6	Nâng cấp hẻm 138, hẻm 144, hẻm 192 và hẻm 198 đường Man Thiện, phường Tăng Nhơn Phú	
7	Nâng cấp Hẻm 135 (gồm 2 nhánh) và lắp đặt mới Hệ thống thoáng nước Đường 14 - khu phố 6	
8	Hẻm 140 đường Cầu Xây 2, khu phố 23	
9	Nâng cấp hẻm 39 và hẻm 82 đường 10, phường Tăng Nhơn Phú	
10	Nâng cấp hẻm 3, hẻm 7 và hẻm 83 đường 385, phường Tăng Nhơn Phú	
11	Nâng cấp hẻm 157 đường Lê Văn Việt, phường Tăng Nhơn Phú	
12	Nâng cấp hẻm 24 Tú Xương, phường Tăng Nhơn Phú	
13	Nâng cấp, mở rộng đường Trương Văn Hải (đoạn từ đường Lê Văn Việt đến đường Quang Trung)	
132	**Ủy ban nhân dân phường Long Bình**	**469.932**
1	Xây dựng mới Trụ sở Trung tâm Hành chính công phường Long Bình	
2	Nâng cấp, sửa chữa Hội trường và phòng làm việc Đảng ủy phường Long Bình	
3	Nâng cấp, sửa chữa Trụ sở Mặt trận Tổ quốc phường Long Bình	
4	Nâng cấp mặt đường, lắp đặt hệ thống thoát nước các tuyến hẻm đường số 17 và hẻm 335, hẻm 335/14 đường Phước Thiện, phường Long Bình	
5	Nâng cấp đường, xây dựng hệ thống thoát nước đường số 20, phường Long Bình	
6	Nâng cấp đường, xây dựng hệ thống thoát nước đường số 26 và đường 27, phường Long Bình	
7	Nâng cấp đường, lắp đặt HTTN đường số 8 và hẻm 16 đường số 9, khu phố 9, phường Long Bình	
8	Gia cố chống sạt lở các đoạn bờ bao rạch Cây Quý, phường Long Bình	
9	Nạo vét rạch Cầu Hầm (đoạn từ hẻm 15 đến rạch Gò Công), phường Long Bình	
10	Nâng cấp, cải tạo các tuyến hẻm đường Nguyễn Xiển (hẻm 817, hẻm 408, hẻm 499, hẻm 791, hẻm 769), phường Long Bình	
11	Nâng cấp, cải tạo các trường học trên địa bàn phường	
12	Kè chống sạt lở sông Đồng Nai, phường Long Bình	
13	Nâng cấp đường, xây dựng hệ thống thoát nước đường 12A và đường12B, phường Long Bình	
14	Nâng cấp đường, xây dựng hệ thống thoát nước đường Nguyễn Văn Thạnh, đường Đỗ Thế Diên, đường Phan Đạt Đức, đường Đặng Nghiêm và đường Hồng Sến, phường Long Bình	
15	Nạo vét rạch Cây Quý	
133	**Ủy ban nhân dân phường Long Phước**	**506.798**
1	Xây dựng mới cầu Lấp trên đường Lò Lu	
2	Sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường, hẻm hiện hữu trên địa bàn Khu phố 1, 6 và 8 (Hẻm 4/13, Hẻm 55, 110, 369 Lò Lu và Hẻm 258 Nguyễn Xiển)	
3	Sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường và hẻm trên địa bàn Khu phố 14, 15 (Hẻm 56 Đường số 8, Hẻm 39, 45 đường Cầu Đình, Hẻm 272, 281 đường Long Thuận)	
4	Sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường và hẻm trên địa bàn Khu phố 16, 17 (Hẻm 100, 108 đường Cầu Đình, Hẻm 60 Đường số 12)	
5	Sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường và hẻm trên địa bàn Khu phố 18, 19 và 20 (Hẻm 316, 401, 423 và 804 đường Long Phước, Hẻm 26 Đường số 11)	
6	Sửa chữa, nâng cấp Đường số 7 và Hẻm 18 (đoạn từ Đường số 7 đến Đường số 6) Khu phố 7	
7	Sửa chữa, nâng cấp Đường số 8 Khu phố 7	
8	Sửa chữa, nâng cấp Đường số 9 Khu phố 19	
9	Sửa chữa, nâng cấp Đường số 10 Khu phố 18	
10	Sửa chữa, nâng cấp Đường số 11 Khu phố 18	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
11	Nâng cấp, cải tạo trụ sở Đảng ủy phường Long Phước	
12	Công trình bờ kè đê bao chống sạt lở khu vực sông Tắc (đoạn cuối hẻm 73 đường 12), phường Long Phước	
13	Công trình bờ kè đê bao chống sạt lở khu vực sông Tắc (đoạn cuối hẻm 73 đường 12) - bên phải hẻm 73 đường 12, phường Long Phước	
14	Công trình bờ kè đê bao chống sạt lở khu vực sông Tắc (đoạn từ nhà số 01 đường Long Phước đến ranh giải tỏa cầu Long Đại), phường Long Phước	
15	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa	
134	**Ủy ban nhân dân phường Long Trường**	**500.000**
1	Nâng cấp, cải tạo trụ sở Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân phường Long Trường	
2	Xây dựng Trường Mầm non Long Trường	
3	Xây dựng mới Trường Tiểu học Phú Hữu 1	
4	Nâng cấp các đường, hẻm kết nối với đường Nguyễn Duy Trinh, phường Long Trường	
5	Nâng cấp Đường số 1 và các nhánh đường, hẻm kết nối với đường 1, phường Long Trường	
6	Nâng cấp các đường, hẻm kết nối với đường Bưng Ông Thoàn, phường Long Trường	
7	Nâng cấp các đường, hẻm kết nối với đường Lã Xuân Oai, phường Long Trường	
8	Nâng cấp các đường, hẻm kết nối với đường Võ Văn Hát, phường Long Trường	
9	Nâng cấp các đường, hẻm kết nối với đường Trường Lưu, phường Long Trường	
10	Nâng cấp các đường, hẻm trên địa bàn phường Long Trường	
11	Xây dựng công viên Phú Hữu giai đoạn 2, phường Long Trường	
12	Sửa chữa, cải tạo các trụ sở khu phố trên địa bàn phường Long Trường	
13	Sửa chữa, cải tạo các trường Mầm non trên địa bàn phường Long Trường	
14	Sửa chữa, cải tạo các trường Tiểu học trên địa bàn phường Long Trường	
15	Sửa chữa, cải tạo các trường trung học cơ sở trên địa bàn phường Long Trường	
135	**Ủy ban nhân dân phường Cát Lái**	**500.000**
1	Sửa chữa, cải tạo các trường Mầm non trên địa bàn phường Cát Lái	
2	Sửa chữa, cải tạo các trường Tiểu học trên địa bàn phường Cát Lái	
3	Sửa chữa, cải tạo các trường THCS trên địa bàn phường Cát Lái	
4	Mở rộng tuyến hẻm 705 Nguyễn Thị Định theo lộ giới 1/500 được duyệt (12m)	
5	Xây dựng, cải tạo trụ sở khu phố trên địa bàn phường Cát Lái năm 2026-2028	
6	Xây dựng, cải tạo trụ sở khu phố trên địa bàn phường Cát Lái năm 2029-2030	
7	Sửa chữa kho lưu trữ phường Cát Lái	
8	Xây dựng Nhà Văn hóa phường Cát Lái	
9	Nâng cấp các tuyến đường, hẻm trên địa bàn phường Cát Lái giai đoạn 2026-2027	
10	Nâng cấp các tuyến đường, hẻm trên địa bàn phường Cát Lái giai đoạn 2028-2029	
11	Nâng cấp các tuyến đường hẻm trên địa bàn phường Cát Lái năm 2030	
12	Đầu tư nâng cấp Trạm y tế phường Cát Lái	
13	Sửa chữa, cải tạo trụ sở Đảng ủy - Ủy ban nhân dân phường Cát Lái	
14	Xây mới Kho lưu trữ phường Cát Lái	
136	**Ủy ban nhân dân phường Bình Trưng**	**500.561**
1	Xây dựng mới Trụ sở Đảng ủy - Ủy ban nhân dân phường Bình Trưng	
2	Xây dựng mới kho chuyên dùng của Ủy ban nhân dân phường Bình Trưng	
3	Sửa chữa khối trường THCS phường Bình Trưng	
4	Sửa chữa khối trường Tiểu học phường Bình Trưng	
5	Sửa chữa khối trường Mầm non phường Bình Trưng	
6	Sửa chữa, cải tạo Nhà Thiếu nhi phường Bình Trưng	
7	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước trên địa bàn phường Bình Trưng (phường Bình Trưng Tây cũ)	
8	Sửa chữa, cải tạo Trụ sở Đảng ủy phường Bình Trưng (01 Lương Định Của).	
9	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước trên địa bàn phường Bình Trưng (phường An Phú cũ)	
10	Nạo vét các tuyến rạch trên địa bàn phường Bình Trưng	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
11	Nâng cấp, cải tạo các tuyến Đường số trên địa bàn phường Bình Trưng (phường Bình Trưng Đông cũ)	
12	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước trên địa bàn phường Bình Trưng (phường Bình Trưng Đông cũ)	
13	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường số phường Bình Trưng (phường Bình Trưng Tây cũ)	
14	Nâng cấp, cải tạo các tuyến hẻm trên địa bàn phường Bình Trưng	
137	**Ủy ban nhân dân phường Phước Long**	**545.073**
1	Sửa chữa Trung tâm phục vụ hành chính công phường Phước Long	
2	Xây dựng mới trụ sở Đảng ủy - UBND phường Phước Long	
3	Sửa chữa, cải tạo các trụ sở khu phố trên địa bàn phường Phước Long	
4	Sửa chữa khối các Trường Mầm non trên địa bàn phường Phước Long	
5	Sửa chữa khối các Trường Tiểu học trên địa bàn phường Phước Long	
6	Sửa chữa khối các Trường Trung học cơ sở trên địa bàn phường Phước Long	
7	Xây dựng mới Trường Trung học cơ sở Phước Long	
8	Nâng cấp và lắp đặt HTTN các tuyến đường, hẻm kết nối với đường Đỗ Xuân Hợp	
9	Nâng cấp và lắp đặt HTTN các tuyến đường, hẻm kết nối với đường Tăng Nhơn Phú	
10	Nâng cấp và lắp đặt HTTN các tuyến đường, hẻm kết nối với đường Dương Đình Hội	
11	Nâng cấp và lắp đặt HTTN các tuyến đường, hẻm kết nối với đường 79	
12	Nâng cấp và lắp đặt HTTN các tuyến đường, hẻm kết nối với đường 22	
13	Nâng cấp và lắp đặt HTTN các tuyến đường hẻm trên địa bàn phường Phước Long	
14	Nâng cấp, mở rộng đường số 21 (đoạn từ đường số 1 đến đường số 2)	
15	Xây dựng Công viên khu phố 60	
138	**Ủy ban nhân dân phường An Khánh**	**499.632**
1	Xây dựng mới Trường liên cấp THCS và THPT tại Lô K4.1.PT + Lô K4.1.CS	
2	Xây dựng mới Trường tiểu học tại Lô 1.10.28	
3	Cải tạo, sửa chữa một số trường học trên địa bàn phường	
4	Cải tạo, sửa chữa Hội chữ thập đỏ	
5	Cải tạo, sửa chữa một số Ban điều hành khu phố	
6	Cải tạo nâng cấp Trụ sở Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân, Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường	
7	Đầu tư xây dựng Trung tâm Văn hóa Thể dục thể thao	
8	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước và mặt đường một số tuyến hẻm tại Khu phố 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8	
9	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước và mặt đường một số tuyến hẻm tại Khu phố 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16	
10	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước và mặt đường một số tuyến hẻm tại Khu phố 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24	
11	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước và mặt đường một số tuyến hẻm tại Khu phố 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33	
12	Cải tạo, nâng cấp đường Xuân Thủy	
13	Xây dựng công viên Khu phố 39	
14	Xây dựng công viên Khu phố 27	
15	Xây dựng công viên Khu phố 16	
139	**Ủy ban nhân dân phường Bến Cát**	**500.000**
1	Nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn phường Bến Cát	
2	Đầu tư nâng cấp, cải tạo các mương thoát nước, xử lý chống ngập úng trên địa bàn phường Bến Cát	
3	Đầu tư mới, nâng cấp BTNN các tuyến đường từ Bến Chà Vi đến địa bàn xã Tân Hưng (cũ)	
4	Chỉnh trang khu vực trung tâm hành chính phường Bến Cát và dọc tuyến Quốc lộ 13 (từ Tượng đài đến Ngã ba Công an)	
5	Nâng cấp BTNN các tuyến đường thuộc địa bàn phường Bến Cát (giai đoạn 1)	
6	Đầu tư mới và cải tạo nâng cấp hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn phường Bến Cát	
7	Nâng cấp BTNN các tuyến đường thuộc địa bàn phường Bến Cát (giai đoạn 2)	
8	Nâng cấp, cải tạo các Văn phòng khu phố và các thiết chế văn hoá trên địa bàn phường Bến Cát	
9	Chuẩn bị mặt bằng đầu tư xây dựng công viên, nơi sinh hoạt cộng đồng trên địa bàn phường Bến Cát	
10	Xây dựng, nâng cấp hệ thống tín hiệu giao thông trên địa bàn phường Bến Cát	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
11	Nâng cấp BTNN các tuyến đường thuộc địa bàn phường Bến Cát (giai đoạn 3)	
12	Cải tạo, nâng cấp cảnh quan sinh thái, môi trường khu vực Đập 26/3	
13	Nâng cấp, cải tạo Nghĩa trang Liệt sĩ (Khu phố Cầu Sắt) và khu di tích ấp Chiến lược Bến Tượng	
14	Nâng cấp, mở rộng Quảng trường 30 tháng 4	
15	Chuẩn bị mặt bằng đầu tư Khu Tái định cư trên địa bàn phường Bến Cát	
140	**Ủy ban nhân dân phường Chánh Phú Hòa**	**526.300**
1	Xây dựng mới Trường Tiểu học Chánh Phú Hòa cơ sở 2	
2	Xây dựng mới trường mầm non Chánh Phú Hòa cơ sở 2	
3	Xây dựng mới Trạm y tế phường Chánh Phú Hòa	
4	Xây dựng mới Trụ sở Ban chỉ huy quân sự phường Chánh Phú Hòa	
5	Nâng cấp, cải tạo nhà bia tưởng niệm liệt sĩ tượng đài Đoàn Thị Liên và sửa chữa Trung tâm văn hóa thể thao và học tập cộng đồng phường Chánh Phú Hòa	
6	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Chánh Phú Hòa 002 (ĐT741 đến ĐT741B)	
7	Nâng cấp, mở rộng; bê tông nhựa nóng, bê tông xi măng, xây dựng hệ thống thoát nước, lắp đặt hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn phường Chánh Phú Hòa. Giai đoạn 1	
8	Chuẩn bị mặt bằng quy hoạch xây dựng các công trình công cộng, trường học tại Nghĩa trang khu phố 9, khu phố 4 và khu phố 5	
141	**Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Tân**	**500.000**
1	Xây dựng phòng làm việc, hội trường, nhà kho Đảng ủy	
2	Xây dựng mới văn phòng khu phố 4, phường Vĩnh Tân	
3	Xây dựng Trung tâm phục vụ hành chính công và Kho lưu trữ phường Vĩnh Tân	
4	Nâng cấp BTNN và xây dựng HTTN đường Vĩnh Tân 39, đường nhánh Vĩnh Tân 34. Xây dựng HTTN đường Vĩnh Tân 34 từ nhà Bà Gấp đến cuối tuyến (giáp phường Bình Cơ)	
5	Nâng cấp BTNN và xây dựng HTTN các tuyến đường Tân Bình 04, 13, 37, 46, 59, 62.	
6	Nâng cấp BTNN và xây dựng HTTN tuyến đường Tân Bình 64 và giai đoạn 2 của các tuyến đường Tân Bình 17, 23.	
7	Sửa chữa trụ sở chính và xây dựng mới các hạng mục nhà kho, nhà phục vụ cho Trung đội dân quân thường trực của Ban chỉ huy quân sự phường Vĩnh Tân.	
8	Nâng cấp BTNN và xây dựng HTTN đường từ ĐH 410; đường Vĩnh Tân 08; Nâng cấp BTNN các tuyến đường Vĩnh Tân 32; đường nhánh Vĩnh Tân 29	
9	Nâng cấp BTNN và xây dựng HTTN (giai đoạn 2) của các tuyến đường Tân Bình 15, 32.	
10	Nâng cấp BTNN và xây dựng HTTN đường Tân Bình 53, 67 và các tuyến nhánh của đường Tân Bình 32, 49	
11	Nâng cấp BTNN và xây dựng HTTN đường Tân Bình 07, 41, 45, 47, 69	
12	Xây dựng mới Hội trường, Trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND và Trụ sở làm việc UBND phường Vĩnh Tân	
13	Xây dựng mới 16 phòng học, nhà ăn Trường THCS Vĩnh Tân	
14	Xây dựng mới trường Mầm non Vĩnh Tân (Cơ sở 2)	
15	Sửa chữa, dặm vá các tuyến đường trên địa bàn phường Vĩnh Tân; Mở rộng, xây dựng HTTN đoạn còn lại của đường Bế Văn Đàn, phường Vĩnh Tân	
142	**Ủy ban nhân dân phường Bình Cơ**	**545.000**
1	Điểm Trường Tiểu học Bình Cơ	
2	Xây dựng khu tái định cư phường Bình Cơ	
3	Đầu tư HTTN và nâng cấp BTNN đường song hành ĐT 746 và ĐT 747A phường Bình Cơ	
4	Sửa chữa 10 tuyến đường nhánh phường Bình Cơ	
5	Xây dựng khu Hành chính phường Bình Cơ (trụ sở Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung tâm Hành chính công,...)	
6	Xây dựng Công viên phường Bình Cơ	
143	**Ủy ban nhân dân phường Tân Uyên**	**530.000**
1	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường trên địa bàn Uyên Hưng (cũ), phường Tân Uyên	
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tân Mỹ 03 (đoạn từ gò Công Trường đến đường Thủ Biên - Đất Cuốc (đường Vành Đai 4))	
3	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường trên địa bàn Bạch Đằng (cũ), phường Tân Uyên	
4	Xây dựng HTTN, thảm BTNN đường số 4,5,6 và các tuyến đường nhánh, khu phố Uyên Hưng 6, phường Tân Uyên	
5	Xây dựng kè chống sạt lở tuyến đường Bạch Đằng 17.	
6	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư Uyên Hưng	
7	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường trên địa bàn Tân Mỹ (cũ), phường Tân Uyên	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
8	Lắp đặt hệ thống truyền thanh thông minh trên địa bàn phường Tân Uyên	
9	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường trên địa bàn Tân Lập (cũ), phường Tân Uyên	
10	Xây dựng bờ kè chống sạt lở các tuyến đường trên địa bàn Tân Uyên	
11	Cải tạo trụ sở UBND phường Uyên Hưng (cũ) phục vụ hoạt động Ban chỉ huy quân sự phường Tân Uyên	
12	Sửa chữa, xây dựng thêm các phòng chức năng, nhà đa năng, hệ thống điện, phòng cháy chữa cháy, hệ thống thoát nước Trường Tiểu học Uyên Hưng	
13	Sửa chữa cơ sở vật chất các trường học trên địa bàn phường Tân Uyên	
14	Đầu tư tuyến đường kết nối Uyên Hưng đến Tân Lập (đoạn từ đường ĐH 411 đến đường Vành Đai 4)	
144	**Ủy ban nhân dân phường Tân Hiệp**	**499.391**
1	Xây dựng trụ sở làm việc Trung tâm cung ứng dịch vụ công	
2	Xây dựng HTTN, thảm BTNN đường Khánh Bình 45 và đường Trịnh Hoài Đức (đoạn từ giáp đường ĐT 747 đến giáp đường Lê Quang Định) và duy tu, sửa chữa đường Khánh Bình 51	
3	Sửa chữa và xây dựng thêm mới phòng khám trạm y tế phường Tân Hiệp	
4	Nâng cấp BTNN đường Khánh Bình 49, Xây dựng HTTN tuyến đường Khánh Bình 44 và duy tu, dặm vá đường Khánh Bình 44 và đường Lê Thị Trung	
5	Xây dựng 12 phòng học Trường TH Tân Hiệp và sửa chữa trường TH Khánh Bình (cs1)	
6	Xây dựng 20 phòng học trường THCS Tân Hiệp	
7	Xây dựng 6 phòng học trường MN Hoa Hướng Dương, 4 phòng học trường MN Tân Hiệp và sửa chữa trường MN Tân Hiệp	
8	Xây dựng HTTN và BTNN tuyến đường Tân Hiệp 15, Tân Hiệp 27	
9	Xây dựng HTTN và BTNN tuyến đường Tân Hiệp 02, Tân Hiệp 06, Khánh Bình 14 (đoạn từ Km 1 + 040 đến đoạn Km 1 + 270)	
10	Xây dựng HTTN và BTNN tuyến đường Tân Hiệp 42, Tân Hiệp 45, Hẻm Tân Hiệp 45, đường nối Tân Hiệp 46 đến Tân Hiệp 48	
11	Xây dựng HTTN và BTNN tuyến đường Tân Hiệp 08 (đoạn từ KM 1 + 400 đến Km 2 + 225), Tân Hiệp 21, Tân Hiệp 22, Hẻm đường Nguyễn Khuyến, Hẻm Nguyễn Khuyến Nối Dài đến nhà ông Hoàng	
12	Nâng cấp, mở rộng và xây dựng HTTN đường Nguyễn Khuyến (đoạn giáp đường ĐT 746 đến giáp đường Vĩnh Lợi) giai đoạn 1	
13	Xây dựng mới Hội trường UBND phường Tân Hiệp	
14	Xây dựng mới Trường Tiểu học Khánh Bình (cơ sở 2)	
15	Xây dựng thêm 12 phòng học trường THCS Khánh Bình	
145	**Ủy ban nhân dân xã Bình Khánh**	**503.055**
1	Dự án nâng cấp hệ thống phòng cháy, chữa cháy tại 11 trường *(03 mầm non, 06 tiểu học, 02 trung học cơ sở)* , trên địa bàn xã Bình Khánh	
2	Nâng cấp Trường tiểu học Tam Thôn Hiệp	
3	Đầu tư phòng học STEM tại 06 trường Tiểu học trên địa bàn xã	
4	Đầu tư phòng học bộ môn khoa học - xã hội tại trường trung học cơ sở Tam Thôn Hiệp	
5	Dự án nâng cấp, mở rộng Trường trung học cơ sở Bình Khánh.	
6	Nâng cấp Trường trung học cơ sở Tam Thôn Hiệp	
7	Đầu tư cơ sở vật chất trường THPT An Nghĩa đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 giai đoạn 2026-2030	
8	Dự án nâng cấp, tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử Đình Bình Khánh và mộ Tiền hiền Trần Quang Đạo	
9	Dự án nâng cấp Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Bình Khánh và đầu tư trang thiết bị văn hóa, văn nghệ, thể thao trên địa bàn xã Bình Khánh	
10	Dự án xây dựng hệ thống thoát nước các trục đường và các khu dân cư trên địa bàn xã Bình Khánh	
11	Dự án đầu tư nạo vét và xây dựng mới hệ thống thoát nước rạch Bà Tùng ấp An Nghĩa *(từ đường Tam Thôn Hiệp đến cầu Bà Tùng)*	
12	Dự án đầu tư hệ thống camera bảo vệ an ninh các khu dân cư trên địa bàn xã Bình Khánh	
13	Dự án đầu tư xây dựng mới chợ Bình Khánh	
14	Dự án đầu tư xây dựng trụ sở các cơ quan xã Bình Khánh; đầu tư trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số từ UBND xã đến các ấp trên địa bàn xã Bình Khánh	
15	Dự án đầu tư lắp đặt đèn năng lượng mặt trời thắp sáng tuyến hẻm nông thôn trên địa bàn xã Bình Khánh.	
146	**Ủy ban nhân dân xã An Thới Đông**	**525.000**
1	Cải tạo hành lang rạch, chống ô nhiễm 2 bênh rạch Bà Tùng ấp Quảng Xuyên	
2	Đầu tư nâng cấp, xây dựng mới 11 cầu khu vực phía bắc xã An Thới Đông	
3	Nâng cấp các tuyến đường nội ấp khu vực phía bắc xã An Thới Đông	
4	Xây dựng mới Trụ sở chính Ủy ban nhân dân xã An Thới Đông	
5	Xây dựng mới bến thủy nội địa Lý Nhơn	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
6	Nâng cấp tuyến đường Y tế - bến Bà Năm (điển đầu là trạm Y tế xã điểm cuối là bến đò Lý Nhơn - Gia Thuận)	
7	Nâng cấp đường Tắc Ráng đoạn đi qua khu dân cư (điểm đầu đường Song Hành đường Rừng Sác, điểm cuối cầu số 1 đê Tắc Ráng)	
8	Nâng cấp đường bê tông nhựa và xây dựng hệ thống thoát nước (đoạn từ đường An Thới Đông đến nhà Ông Ba Lum)	
9	Nâng cấp đường vòng đê ấp Rạch Lá (đoạn qua cầu Rạch Sâu)	
10	Nâng cấp đường Đê Gốc Tre + Nhánh (điểm đầu đường Lý Nhơn điểm cuối Miếu Thuỷ Long)	
11	Nâng cấp tuyến đường Đê Soài Rạp - Dương Văn Hạnh (điểm đầu cống CT1 điểm cuối cống Đồng Tròn - đường Dương Văn Hạnh)	
12	Nâng cấp, sửa chữa Trường tiểu học Doi Lầu (cơ sở chính).	
13	Nâng cấp, cải tạo Trường tiểu học Vàm Sát	
147	**Ủy ban nhân dân xã Cần Giờ**	**500.000**
1	Cải tạo mặt bằng giảm ô nhiễm môi trường, xây dựng mảng xanh, chỉnh trang đô thị tại các khu vực trên địa bàn xã Cần Giờ	
2	Cải tạo hệ thống thoát nước tại các ấp, các khu dân cư, các chợ trên địa bàn xã Cần Giờ	
3	Sửa chữa Ban chỉ huy quân sự xã Cần Giờ (cơ sở ấp Giồng Ao)	
4	Sửa chữa, cải tạo cơ sở khối vận cũ	
5	Sửa chữa, nâng cấp, cải tạo trụ sở các cơ quan, đơn vị công lập thành Ban nhân dân các ấp trên địa bàn xã Cần Giờ	
6	Sửa chữa Trung tâm Cung ứng dịch vụ Văn hóa - Thể thao xã và bố trí gian hàng, điểm trưng bày, giới thiệu, quảng bá kinh doanh sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP của xã Cần Giờ	
7	Nâng cấp công viên Cần Thạnh và sửa chữa cải tạo Bia ghi danh tưởng niệm trận Đánh đồn Cần Giờ	
8	Nâng cấp, sửa chữa các Trường mầm non công lập trên địa bàn xã Cần Giờ	
9	Nâng cấp, sửa chữa các Trường Tiểu học công lập trên địa bàn xã Cần Giờ	
10	Sửa chữa, cải tạo các Trạm Y tế xã Cần Giờ	
11	Sửa chữa Trung tâm bồi dưỡng chính trị xã Cần Giờ	
12	Sửa chữa các chợ trên địa bàn xã	
13	Sửa chữa, nâng cấp, mở rộng các bến thủy nội địa trên địa bàn xã Cần Giờ	
14	Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường trên địa bàn xã Cần Giờ	
15	Nâng cấp bê tông nhựa đường Phan Đức, xã Cần Giờ	
148	**Ủy ban nhân dân xã Củ Chi**	**499.334**
1	Sửa chữa nâng cấp đường Trần Thị Cầm (Ấp Chợ, Xóm Đồng, Xóm Đồng A)	
2	Đầu tư hệ thống thoát nước đường hẻm 114 (Đường Lê Thị Giót- khu dân cư - Kênh tiêu Tân Thông Hội); ấp Bến Đò 1B	
3	Xây dựng hệ thống thoát nước Đường Mai Thị Buội (điểm đầu đường tỉnh lộ 8 - điểm cuối đường 417), ấp 5, xã Phước Vĩnh An	
4	Xây dựng hệ thống thoát nước Đường 417 - 547 (điểm đầu đường TL8 - điểm cuối đường Cây Bài), ấp 5, xã Phước Vĩnh An	
5	Xây dựng hệ thống thoát nước đường Lê Thị Siêng, (ấp Tiền) (điểm đầu: đường Lê Minh Nhựt và điểm cuối giáp Kênh N46)	
6	Xây dựng hệ thống thoát nước đường Nguyễn Thị Lắng (từ đường Hồ Văn Tắng đến kênh tiêu)	
7	Sửa chữa nâng cấp đường Nguyễn Thị Bâu (Quốc lộ 22- đường bờ Kênh T10) Ấp Chợ, Chợ A	
8	Sửa chữa nâng cấp đường số 65 (Đường Hồ Văn Tắng - hết tuyến); ấp Xóm Đồng A - Giòng Sao	
9	Sửa chữa nâng cấp trường Mầm non Tân Phú Trung 2	
10	Sửa chữa Trường tiểu học Trần Văn Chẩm, (xã Phước Vĩnh An cũ)	
11	Sửa chữa Trường Trung học cơ sở Tân Thông Hội	
12	Trường Tiểu học Phước Vĩnh An	
13	Sửa chữa, cải tạo Nhà thiếu Nhi (huyện cũ) thành Trụ sở các Đơn vị sự nghiệp trên địa bàn xã	
14	Sửa chữa trụ sở Đảng ủy - Ủy ban nhân dân xã	
15	Nâng cấp Kênh T31A-21	
149	**Ủy ban nhân dân xã Tân An Hội**	**499.900**
1	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 230 đường Lê Thị Long xã Tân An Hội	
2	Xây dựng mới Trường Tiểu học Thị Trấn Củ Chi	
3	Sửa chữa nâng cấp các trường mầm non trên địa bàn xã Tân An Hội	
4	Sửa chữa nâng cấp các trường tiểu học trên địa bàn xã Tân An Hội	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
5	Sửa chữa, cải tạo các Trường Trung học cơ sở trên địa bàn xã Tân An Hội	
6	Nâng cấp sửa chữa đường Nguyễn Thị Nị xã Tân An Hội	
7	Sửa chữa nâng cấp đường nội đồng kênh 13 (điểm đầu đường Nguyễn Thị Rõ, Điểm cuối Tam Tân, ấp Mũi Lớn 1. thực hiện 02 bên bờ kênh) và hẻm 131	
8	Sửa chữa, nâng cấp Đường 605, Đường số 963 và Đường số 23 xã Tân An Hội	
9	Sửa chữa, nâng cấp đường Vũ Tụ, Lê Thọ Xuân và Phạm Phú Tiết xã Tân An Hội	
10	Sửa chữa nâng cấp đường Trịnh Thị Gắt, điểm đầu Tỉnh Lộ 8-điểm cuối Kênh 13 ấp Mũi Lớn 1A.	
11	Chỉnh lý tài liệu lưu trữ khối tài liệu của UBND xã Tân An Hội	
12	Đường Đỗ Cơ Quang nối dài	
13	Đường Bùi Thị He nối dài	
14	Xây dựng mới mương thoát nước bê tông kết hợp đường giao thông tại mương thoát nước khu phố 4 xã Tân An Hội	
15	Sửa chữa nâng cấp Đường Nguyễn Phúc Trú và Đường số 39 xã Tân An Hội	
150	**Ủy ban nhân dân xã Thái Mỹ**	**490.000**
1	Xây dựng, sửa chữa hệ thống thoát nước khu vực trên địa bàn xã Thái Mỹ	
2	Sửa chữa, nâng cấp Trường mầm non Thái Mỹ	
3	Sửa chữa, cải tạo Trường Tiểu học Thái Mỹ	
4	Sửa chữa nâng cấp trụ sở hành chính UBND xã Thái Mỹ	
5	Sửa chữa nâng cấp trụ sở Đảng ủy xã Thái Mỹ	
6	Sửa chữa nâng cấp đường + Xây mới hệ thống thoát nước đường Nguyễn Thị Quá (Điểm đầu QL 22 - Điểm cuối đường 656) ấp Phước Hưng	
7	Sửa chữa nâng cấp đường + Xây mới hệ thống thoát nước đường Trương Thị Khét (Điểm đầu Tỉnh lộ 7 - Điểm cuối đường 648)	
8	Tiêu thoát nước cặp đường 715 (Điểm đầu hộ ông Lý Kim Phuông - Điểm cuối hộ ông Trương Văn Luông)	
9	Sửa chữa, nâng cấp đường Đoàn Triết Minh	
10	Sửa chữa, nâng cấp đường Trương Thị Kiện	
11	Xây dựng mới mương thoát nước 02 bên đường Lê Thị Kịa	
12	Tiêu thoát nước đường Phú Thuận	
13	Sửa chữa nâng cấp đường Kênh N38 (Điểm đầu giáp đường Lê Thị Kịa - Điểm cuối T38)	
14	Xây dựng mương thoát nước 2 bên đường 691 (Tỉnh lộ 7 - Kênh N387)	
15	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 37, đường Phạm Thị Điệp (điểm đầu đường Phạm Thị Điệp - Điểm cuối tiếp giáp kênh Quyết Thắng)	
151	**Ủy ban nhân dân xã An Nhơn Tây**	**499.432**
1	Xây dựng công viên An Phú (Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu trung tâm và dân cư xã An Phú (cũ)	
2	Sửa chữa, nâng cấp đường 787 (điểm đầu giáp Tỉnh lộ 15, điểm cuối giáp đường Bến Súc)	
3	Trang thiết bị các Văn phòng ấp và xây dựng các hạng mục phụ trợ	
4	Sửa chữa, nâng cấp đường 804 (điểm đầu giáp đường Cây Gõ, điểm cuối giáp đê bao sông Sài Gòn)	
5	Sửa chữa, nâng cấp đường 781 (điểm đầu giáp đường Cây Gõ, điểm cuối giáp đê bao sông Sài Gòn)	
6	Sửa chữa, nâng cấp đường Hố Bò và các tuyến nhánh đấu nối thoát nước từ đường Nguyễn Thị Rành, đường Phú Thuận xuống suối Hố Bò (đầu tuyến Tỉnh lộ 15, cuối tuyến Nguyễn Thị Rành)	
7	Sửa chữa, nâng cấp đường Trần Thị Thuận (điểm đầu giáp Tỉnh lộ 15, điểm cuối giáp Tỉnh lộ 7)	
8	Sửa chữa cải tạo trụ sở Ủy ban nhân dân xã An Nhơn Tây	
152	**Ủy ban nhân dân xã Nhuận Đức**	**499.000**
1	Sửa chữa nâng cấp đường Nhuận Đức	
2	Nâng cấp đường kênh: + Đường Kênh N25-7B (Điểm đầu đường 525, điểm cuối đường Bàu Lách) + Đường Kênh Bàu Lách (Điểm đầu: Kênh N25-7B - Điểm cuối: Đường Võ Thị Hốt)	
3	Sửa chữa, nâng cấp các tuyến kết nối đường Tỉnh lộ 7: Đường 560, Đường 593	
4	Sửa chữa, nâng cấp các hẻm của đường Bùi Thị Điệt	
5	Đường 532 (điểm đầu kênh N25 điểm cuối kênh Đức Lập)	
6	Sửa chữa, nâng cấp các tuyến giao thông nông thôn trên địa bàn xã Trung Lập Hạ cũ	
7	Sửa chữa, nâng cấp các trường mầm non trên địa bàn xã Nhuận Đức	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
8	Sửa chữa nâng cấp các trường tiểu học trên địa bàn xã Nhuận Đức	
9	Sửa chữa nâng cấp các trường trung học cơ sở trên địa bàn xã Nhuận Đức	
10	Sửa chữa, nâng cấp các trụ sở Trạm Y tế xã Nhuận Đức	
11	Sửa chữa, cải tạo các trụ sở xã Nhuận Đức	
12	Xây mới khu công viên cây xanh ấp Lào Táo Trung, xã Nhuận Đức	
13	Xây mới cống qua kênh TCC1-2	
14	Xây dựng, nâng cấp kênh và các công trình trên kênh tiêu Ngã Tư	
15	Xây dựng, nâng cấp kênh và các công trình trên kênh tiêu Canh Lý	
153	**Ủy ban nhân dân xã Phú Hòa Đông**	**495.500**
1	Nâng cấp mở rộng TTHC Công và đầu tư trang thiết bị	
2	Sửa chữa, nâng cấp trụ sở UBND xã Tân Thạnh Đông và đầu tư trang thiết bị (nay là trụ sở Đảng ủy xã)	
3	Sửa chữa, nâng cấp Hội trường UBND xã Tân Thạnh Đông và đầu tư trang thiết bị (nay là trụ sở Đảng ủy xã)	
4	Xây mới kho lưu trữ hồ sơ và trang thiết bị của Ủy ban nhân dân xã Phú Hòa Đông	
5	Sửa chữa, nâng cấp hội trường và trang thiết bị Ủy ban nhân dân xã Phú Hòa Đông	
6	Sửa chữa, nâng cấp các tuyến hẻm xã Phú Hòa Đông: Hẻm 61 đường Nguyễn Thị Nê; Hẻm 216 đường Nguyễn Thị Nê; Hẻm 216/1 đường Nguyễn Thị Nê; Hẻm 321; Hẻm 291; Hẻm 267; Hẻm 311; Hẻm 68; Hẻm 459; Hẻm 353; Hẻm 57; Hẻm 34; Hẻm 287; Hẻm 377	
7	Sửa chữa, nâng cấp Trường TH Tân Thạnh Đông và đầu tư trang thiết bị	
8	Sửa chữa, nâng cấp và đầu tư trang thiết bị Trường Mầm non Tân Thạnh Đông	
9	Sửa chữa, nâng cấp và đầu tư trang thiết bị Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu	
10	Sửa chữa, nâng cấp và đầu tư trang thiết bị Trường TH-THCS Tân Trung	
11	Sửa chữa, nâng cấp và đầu tư trang thiết bị Trường TH Phú Hòa Đông 2	
12	Sửa chữa, nâng cấp Đường Đặng Thị Thưa (điểm đầu: đường Huỳnh Minh Mương và điểm cuối: giáp xã Hòa Phú) và Đường 112 (điểm đầu: đường Tỉnh Lộ 15 và điểm cuối: đường Bến Than)	
13	Sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường xã Tân Thạnh Đông (cũ): Đường Lê Thị Bay (điểm đầu: Tỉnh Lộ 15 - điểm cuối: đường Nguyễn Kim Cương); Đường Nguyễn Thị Trốn (điểm đầu: đường Tỉnh Lộ 15 - điểm cuối: đường Kim Cương); Đường 122 (điểm đầu: đường Tỉnh Lộ 15 - điểm cuối : Nguyễn Kim Cương); Đường 115 (điểm đầu: Tỉnh Lộ 15 - điểm cuối: đường Nguyễn Kim Cương)	
14	Đầu tư hệ thống thoát nước các tuyền đường xã Tân Thạnh Tây: đường Hồ Thị Bưng (điểm đầu Trần Thị Khoe - điểm cuối Láng The); Đường Lê Thị Sọc (Điểm đầu TL8 - Điểm cuối TL15); đường Trần Thị Lan (điểm đầu TL8 - điểm cuối TL8); Nguyễn Thị Sương (Điểm đầu TL8 - Điểm cuối Nguyễn Thị Đỡ); Lê Thị Truyên (điểm đầu Láng The- điểm cuối Lê Thị Sọc); đường Trần Thị Lợn; đường Hồ Thị Gỡ; đường Nguyễn Thị Quơ; đường Trương Thị Buôn; Đường Kim Thị Đưa; Đường Nguyễn Văn Khạ	
15	Nạo vét, đắp bờ bao các tuyến Rạch Đường Đò, Rạch Ngọn Đìa Chùm, Rạch Ngọn Đường Ghe, Rỗng Ông Kịch, Rạch Lung Tràm, Rạch Chú Bửng, Rạch cuối tuyến đường 361, Rạch ông Ba Dư, Rạch T213, Hai nhánh Rạch Lung Tràm, Nhánh rạch Tỉnh lộ 15, Nhánh Cầu Dây, Rạch Láng The (cặp đường TL 15), Mương thoát nước xã Tân Thạnh Tây, ấp 1A, kênh tiêu ấp 6, ngọn cùng ấp 7, ấp 8; Ngọn đường Dang; Kênh 1; Kênh 2; Kênh 3	
154	**Ủy ban nhân dân xã Bình Mỹ**	**568.100**
1	Sửa chữa, nâng cấp trụ sở UBND xã Bình Mỹ, TTHCC xã Bình Mỹ	
2	Sửa chữa, nâng cấp Khu tưởng niệm Sông Lu	
3	Xây dựng và phát triển không gian đổi mới sáng tạo cộng đồng	
4	Sửa chữa, nâng cấp Trường TH Trung An	
5	Sửa chữa, nâng cấp Trường THCS Trung An	
6	Sửa chữa, nâng cấp Trường THCS Hòa Phú	
7	Sửa chữa, nâng cấp Trường TH Bình Mỹ 2	
8	Sửa chữa, nâng cấp Trường Mầm non Hòa Phú	
9	Sửa chữa, nâng cấp Trường TH Hòa Phú	
10	Sửa chữa, nâng cấp Trường Mầm non Trung An 1	
11	Sửa chữa, cải tạo Trạm y tế và các Điểm y tế xã Bình Mỹ	
12	Đường Lê Thị Lơn (180) điểm đầu đường Hà Duy Phiên đến cuối tuyến đê bao sông Sài Gòn xã Bình Mỹ (quy mô: dài 920m)	
13	Cầu Hai Thanh (đường 181) xã Bình Mỹ	
14	Khu phức hợp công viên giải trí sinh thái, du lịch đa chức năng ven sông Bình Mỹ	
15	Công viên sinh thái và hạ tầng đa chức năng xã Bình mỹ	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
155	**Ủy ban nhân dân xã Phú Giáo**	**526.940**
1	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Nước Vàng, dài 883m	
2	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Đồng Sen giai đoạn 2, dài 2.396 m	
3	Nâng cấp bê tông nhựa nóng và sửa chữa các tuyến đường giao thông xã Phú Giáo năm 2026	
4	Nâng cấp bê tông nhựa nóng và sửa chữa các tuyến đường giao thông xã Phú Giáo năm 2027	
5	Nâng cấp bê tông nhựa nóng và sửa chữa các tuyến đường giao thông xã Phú Giáo năm 2028	
6	Nâng cấp bê tông nhựa nóng và sửa chữa các tuyến đường giao thông xã Phú Giáo năm 2029	
7	Nâng cấp bê tông nhựa nóng và sửa chữa các tuyến đường giao thông xã Phú Giáo năm 2030	
8	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn xã Phú Giáo năm 2026	
9	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn xã Phú Giáo năm 2028	
10	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn xã Phú Giáo năm 2030	
11	Xây dựng bổ sung, nâng cấp, sửa chữa các trường học, trạm y tế, trụ sở làm việc, văn phòng ấp, các công trình xây dựng khác xã Phú Giáo năm 2026	
12	Xây dựng bổ sung, nâng cấp, sửa chữa các trường học, trạm y tế, trụ sở làm việc, văn phòng ấp, các công trình xây dựng khác xã Phú Giáo năm 2027	
13	Xây dựng bổ sung, nâng cấp, sửa chữa các trường học, trạm y tế, trụ sở làm việc, văn phòng ấp, các công trình xây dựng khác xã Phú Giáo năm 2028	
14	Xây dựng bổ sung, nâng cấp, sửa chữa các trường học, trạm y tế, trụ sở làm việc, văn phòng ấp, các công trình xây dựng khác xã Phú Giáo năm 2029	
15	Xây dựng bổ sung, nâng cấp, sửa chữa các trường học, trạm y tế, trụ sở làm việc, văn phòng ấp, các công trình xây dựng khác xã Phú Giáo năm 2030	
156	**Ủy ban nhân dân xã Phước Hòa**	**519.880**
1	Nâng cấp BTNN các tuyến đường trên địa bàn xã Phước Hòa (giai đoạn 1)	
2	Đầu tư xây dựng cổng chào, Thay thế các biển báo, bản tên đường trên địa bàn xã Phước Hòa	
3	Đầu tư các hệ thống cống, mương thoát nước các tuyến đường trên địa bàn xã Phước Hòa	
4	Nâng cấp BTNN các tuyến đường trên địa bàn xã Phước Hòa (giai đoạn 2)	
5	Đầu tư xây dựng các công viên, khu sinh hoạt cộng đồng trên địa bàn xã Phước Hòa	
6	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các tuyến đường trên địa bàn xã Phước Hòa giai đoạn 1	
7	Nâng cấp BTNN các tuyến đường trên địa bàn xã Phước Hòa (giai đoạn 3)	
8	Nâng cấp, cải tạo, xây mới các văn phòng ấp trên địa bàn xã Phước Hòa	
9	Nâng cấp BTNN các tuyến đường trên địa bàn xã Phước Hòa (giai đoạn 4)	
10	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Đảng ủy - UB.MTTQ xã Phước Hòa	
11	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các trường học trên địa bàn xã Phước Hòa	
12	Đầu tư cơ sở, hệ thống và trang thiết bị thực hiện chuyển đổi số, hệ thống truyền thanh không dây	
13	Đầu tư hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn xã Phước Hòa	
14	Đầu tư xây dựng mới chợ Phước Hòa	
15	Xây dựng khu Trung tâm hành chính xã (giai đoạn 1)	
157	**Ủy ban nhân dân xã Phước Thành**	**588.250**
1	Xây dựng mới trung tâm hành chính xã Phước Thành	
2	Đầu tư xây dựng và nâng cấp, sửa chữa văn phòng các ấp; Xây dựng điểm tập kết rác, hàng rào văn phòng ấp và các khu đất công trên địa bàn xã Phước Thành	
3	Đầu tư xây dựng mới trung tâm phục vụ hành chính công xã Phước Thành	
4	Xây dựng mới trường mầm non trên địa bàn xã Phước Thành	
5	Xây dựng mới trạm y tế trên địa bàn xã Phước Thành	
6	Xây dựng mới Trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Phước Thành	
7	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Công an xã và công trình giám sát an ninh trên địa bàn xã Phước Thành	
8	Nâng cấp, sữa chữa các tuyến đường ĐH và hệ thống thoát nước trên địa bàn xã Phước Thành	
9	Xây dựng, nâng cấp các tuyến đường sỏi đỏ trên địa bàn xã Phước Thành	
10	Đầu tư hệ thống đèn chiếu sáng và xóa điện kế dùng chung các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã Phước Thành	
11	Nâng cấp hệ thống truyền thanh gắn với chuyển đổi số	
12	Nâng cấp, mở rộng; bê tông nhựa nóng, xây dựng hệ thống thoát nước các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã Phước Thành	
13	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH.507 trên địa bàn xã Phước Thành	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
158	**Ủy ban nhân dân xã An Long**	**510.630**
1	Nâng cấp, mở rộng BTNN các tuyến đường giao thông địa bàn An Linh, xã An Long.	
2	Nâng cấp, mở rộng BTNN các tuyến đường giao thông địa bàn xã An Long.	
3	Nâng cấp, mở rộng BTNN các tuyến đường giao thông địa bàn Tân Long, xã An Long.	
4	Đầu tư hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn xã An Long	
5	Đầu tư xây dựng hạ tầng Khu công trình công cộng xã An Long	
159	**Ủy ban nhân dân xã Thạnh An**	**499.750**
1	Xây dựng mới Trụ sở các cơ quan Đảng, chính quyền xã Thạnh An	
2	Xây dựng Trụ cờ chủ quyền biển đảo kết hợp không gian văn hóa Hồ Chí Minh xã đảo Thạnh An	
3	Nâng cấp hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin viễn thông và hệ thống loa trên địa bàn xã đảo Thạnh An	
4	Đầu tư hệ thống wifi miễn phí tại các điểm công cộng xã Thạnh An	
5	Đầu tư lớp học số và thư viện thông minh tại Trường Mầm non Thạnh An và Trường Tiểu học Thạnh An	
6	Xây dựng tuyến kè kết hợp đường giao thông từ bến cầu tàu trước Ủy ban nhân dân xã đến Trạm Biên phòng	
7	Đầu tư hệ thống điện mặt trời áp mái tại cơ quan quân sự, trường học xã Thạnh An	
8	Chỉnh trang trục đường chính từ bến đò cầu Đá Ngầm đến Miễu Bà	
9	Nâng cấp, mở rộng cầu tàu và nạo vét luồng trước bến đò ấp Thiềng Liềng, xã đảo Thạnh An	
10	Nâng cấp, mở rộng đường khu dân cư ấp Thiềng Liềng, xã đảo Thạnh An	
11	Nâng cấp đường nhánh khu dân cư các ấp trên địa bàn xã Thạnh An	
12	Nâng cấp Ban Chỉ huy quân sự xã Thạnh An	
13	Nạo vét các luồng rạch, kết hợp điểm neo đậu tàu thuyền kết hợp điểm tập kết rác xã Thạnh An	
14	Xây dựng nhà trưng bày sản phẩm OCOP kết hợp văn phòng làm việc	
15	Cải tạo đoạn kênh khu dân cư ấp Thiềng Liềng, xã Thạnh An	
160	**Ủy ban nhân dân phường Thới Hòa**	**500.000**
1	Xây dựng sửa chữa văn phòng các khu phố; cổng hàng rào, trụ sở quân sự, các phòng chuyên môn của phường Thới Hòa	
2	Nâng cấp BTNN và lắp đặt đèn chiếu sáng công cộng tuyến đường Thới Hòa 003; Thới Hòa 001; MP1 (bà Chiêm) - ông Trân; MP1 (ông Môn) - bà Phượng; MP1 (ông Tuấn) - ông Tuyết; MP1 (ông Đáng) - ông Long; ông Mới - 6 cây kiểng KP6 Phường Thới Hòa	
3	Nâng cấp BTNN và lắp đặt đèn chiếu sáng công cộng tuyến đường Thới Hòa 045- (Miếu Bà-Cô giáo Bích) và tuyến đường Miếu Bà - Cô Giáo Bích; ông Dũng - ĐH Việt Đức; đường Thới Hòa 051; đường Thới Hòa 018 nhánh rẽ ông Hồ Huyến; nhánh rẽ 6 Bé - Miếu Bà(ông Sao)- KDC Thới Hòa; nhánh rẽ 6 Bé- Miếu Bà (bà Trưa) - KDC Thới Hòa khu phố 4 phường Thới Hòa.	
4	Nâng cấp BTNN và lắp đặt đèn chiếu sáng công cộng tuyến đường Thới Hòa 027; Hai Hừng - Ba Chưởng; Bà Tiền - ông 5 Trung nhánh rẽ ông 5 Mai; ông Thành - bà Vỹ; Hố Le - ông 5 Ngon; Hố Le - ông 8 Ưa; tuyến đường Hố Le- bà Yêm; Hố LeBa Chưởng; ông 3 Phước- ông Hưng; bà Hạnh- bà Oanh; Ông Sơn - bà Quyến; ông Tiến- bà Vu; Hố Le- bà Đèo- nhánh rẽ nhà cũ ông Phạm Thanh Hứa, khu phố 3A; Thới Hòa 044; đường Thới Hòa 059 và đường Thới Hòa 033; đường Thới Hòa 031 rẽ bà Hiếu; đường Thới Hòa 081, khu phố 2, phường Thới Hòa	
5	Nâng cấp BTNN và lắp đặt đèn chiếu sáng công cộng tuyến (đường Thới Hòa 040)- ông Trí; đường Thới Hòa 034 - đất Hạnh; ông Định- Mỹ Phước 3(bà Chinh)- KDC MP3; nhánh rẽ đường bà Kiếm- 5 Lắm - Cô Chất- bà Tâm khu phố 3A; tuyến đường Thới Hòa 073; đường Thới Hòa 071; đường Thới Hòa 069; đường Thới Hòa 067; đường Thới Hòa 055; đường Thới Hòa 053, Khu phố 2, phường Thới Hòa	
6	Nâng cấp BTNN và lắp đặt đèn chiếu sáng công cộng tuyến đường Bà Hương - Út Vàng; Đường Thới Hòa 024 nhánh rẽ ông Thanh Sơn - trường Tiểu học Thới Hòa; Xưởng đủa Lai Hưng - ông Ba Lon; ông Khánh - bà Sẹt; ông QL13(Phan Văn Tiền) - KDC MP3; bà Lo - chùa Long Hòa; bà Lo- ông Bình; ông 3 Tiền- ông Lộc khu phố 3B; tuyến nhánh rẽ đường Thới Hòa 077 - Bà Khuê; đường Thới Hòa 035- bà Nui; nhánh rẽ đường Thới Hòa 077 - ông Lục Văn Lùm; đường Thới Hòa 075- ông Xay- bà Út; đường Thới Hòa 039- ông Sơn; Ba lăng xi (ông Phương)- bưu cục Thới Hòa, khu phố 2, phường Thới Hòa.	
7	Xây dựng hệ thống thoát nước đường Thới Hòa 006; Thới Hòa 038; Thới Hòa 056; Thới Hòa 035	
8	Xây dựng mới 60 phòng học Trường Tiểu học Thới Hòa	
9	Xây dựng mới 60 phòng học Trường THCS Thới Hòa	
10	Xây mới trụ sở UBND phường Thới Hòa và các cơ quan chuyên môn thuộc phường	
11	Xây dựng mới trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự phường	
12	Xây dựng mới Trung tâm văn hóa thể thao và học tập cộng đồng	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
161	**Ủy ban nhân dân xã Thanh An**	**499.278**
1	Nâng cấp Bê tông nhựa nóng tuyến đường An Lập 20A; Nhánh 1 An Lập 20A ấp Chót Đồng	
2	Nâng cấp Bê tông nhựa nóng các tuyến đường GTNT ấp Bàu Cây Cám, ấp Đồng Trai, ấp Dáng Hương, ấp Chót Đồng	
3	Nâng cấp, sửa chữa các trường học	
4	Trạm Y tế xã Thanh An	
5	Nâng cấp, cải tạo Bia tưởng niệm và Đền Thanh niên xung phong (Thanh An, An Lập)	
6	Lắp đặt đèn chiếu sáng trên các tuyến đường	
7	Nâng cấp Bê tông nhựa nóng các tuyến đường Khung giao thông ấp Cà Tong, ấp Đường Long	
8	Nâng cấp Bê tông nhựa nóng đường Thanh An 14;15;17 ấp Bến Tranh	
9	Nâng cấp Bê tông nhựa nóng Khung giao thông ấp Hàng Nù, ấp Dáng Hương	
10	Nâng cấp Bê tông nhựa nóng các tuyến đường Khung giao thông ấp Đất Đỏ, ấp Định Thọ	
11	Nâng cấp Bê tông nhựa nóng đường Khung giao thông ĐH 704-ĐH 720-Nối dài ấp Cà Tong, ấp Chót Đồng	
12	Nâng cấp, mở rộng đường Khung giao thông từ ĐT 744 đến nhà bà 7 Lý ấp Bến Tranh	
13	Nâng cấp Bê tông nhựa nóng từ Hồ Cân Nôm đến Ranh xã Dầu Tiếng	
14	Nâng cấp và mở mới đường đến Sở 2	
15	Nâng cấp Bê tông nhựa nóng đường An Lập 17;19;22 ấp Chót Đồng	
162	**Ủy ban nhân dân phường Vườn Lài**	**1.635.313**
1	Sửa chữa, cải tạo Trường Tiểu học Hồ Thị Kỷ	
2	Sửa chữa, cải tạo Trường Mầm non Sao Mai Vườn Lài	
3	Sửa chữa, cải tạo trường Tiểu học Trần Nhân Tôn	
4	Sửa chữa Trường Tiểu học Trương Định	
5	Xây dựng mới Trường THCS Phường 2 (tại số 419 Lê Hồng Phong)	
6	Xây dựng mới Trung tâm Hội nghị phường Vườn Lài (63 Lý Thái Tổ)	
7	Sửa chữa Trường THCS Hoàng Văn Thụ	
8	Xây dựng mới Trung tâm hành chính phường Vườn Lài (Số 350B Trần Bình Trọng)	
9	Chỉnh trang vỉa hè đường Lê Hồng Phong, phường Vườn Lài (từ Vòng xoay Ngã Bảy đến đường Hùng Vương)	
10	Nâng cấp, sửa chữa và đầu tư xây dựng hệ thống PCCC trên 30 tuyến hẻm	
11	Chỉnh trang vỉa hè đường Nguyễn Tri Phương, phường Vườn Lài (từ Vòng xoay Ngã Bảy đến đường Ba Tháng Hai)	
12	Chỉnh trang vỉa hè đường Hùng Vương, phường Vườn Lài (từ đường Lý Thái Tổ đến đường Nguyễn Chí Thanh)	
13	Đầu tư mở rộng đường Trần Bình Trọng, phường Vườn Lài (bao gồm các giao lộ trên tuyến)	
163	**Ủy ban nhân dân phường Hòa Hưng**	**506.142**
1	Sửa chữa, cải tạo Trường Tiểu học Lê Thị Riêng	
2	Sửa chữa, cải tạo Trường Mầm non Tuổi Thơ	
3	Sửa chữa, cải tạo Trường Tiểu học Tô Hiến Thành	
4	Sửa chữa, cải tạo Trường Mầm non Măng non I	
5	Xây dựng mới Trường Mầm non 19/5	
6	Sửa chữa các cụm hẻm, lòng hẻm, vỉa hè trên địa bàn phường,	
7	Hệ thống năng lượng mặt trời	
8	Sửa chữa, cải tạo Nhà thi đấu Nguyễn Tri Phương	
9	Xây dựng mới Trường THCS Cách Mạng Tháng Tám	
10	Đầu tư hạ tầng, trang thiết bị trung tâm giám sát, điều hành tại Ủy ban nhân phường Hòa Hưng	
11	Xây dựng mới Trường THCS Hà Đô	

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
164	**Ủy ban nhân dân phường Thới An**	**519.950**
1	Xây dựng Trường Tiểu học tại ô phố II/28 - Đồ án khu 2 phường Thới An và đường kết nối vào trường	
2	Xây dựng đường vào Trường Tiểu học tại ô phố II/6 - Đồ án khu 1 phường Thới An (đường ký hiệu D2B từ đường Đỗ Mười đến đường dọc kênh Tham Lương)	
3	Nạo vét, kiên cố hóa rạch Quản, phường Thới An	
4	Nạo vét, kiên cố hóa rạch Cầu số 1 (đoạn từ rạch Cầu Võng đến đường TX52), phường Thới An	
5	Nạo vét, kiên cố hóa rạch Thầy Quyền, phường Thới An	
6	Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường, hẻm trên địa bàn phường	
7	Nạo vét, gia cố rạch Cầu Móng	
8	Nạo vét, kiên cố hóa rạch Lê Thị Riêng, phường Thới An	
9	Nạo vét, gia cố rạch Hai Long	
10	Nạo vét, gia cố rạch Tám Trung	
11	Nạo vét, gia cố rạch Rỗng Bùng	
12	Nạo vét, gia cố rạch Cơ Khí	
165	**Ủy ban nhân dân xã Đông Thạnh**	**650.000**
1	Xây dựng trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND và Mặt trận Tô quốc Việt Nam xã Đông Thạnh	
2	Nâng cấp, sửa chữa đường Nhị Bình 7 và đường Nhị Bình 18	
3	Nâng cấp, sửa chữa đường Đông Thạnh 8- 1	
4	Cải tạo, kiên cố hóa rạch Cả Bản (đoạn còn lại, từ rạch Bà Mễn đến đường Nhị Bình 4)	
5	Xây dựng hệ thống thoát nước đường Trung Đông 7, xã Thới Tam Thôn (nay là xã Đông Thạnh)	
6	Nâng cấp, sửa chữa đường Đông Thạnh 2-3-1 và đường Đông Thạnh 1 -5	
7	Đầu tư hệ thống thoát nước đường ĐT 7-1, ĐT 7-2 + Nhánh	
8	Xây dựng công viên cạnh trường THCS Thới Tam Thôn 1 (III-5)	
9	Kiên cố hóa rạch Nhà Lầu và rạch Mười Đờn	
10	Kiên cố hóa rạch Cầu Kinh, kết hợp xây dựng đường doc kênh	
11	Đầu tư hệ thống thoát nước đường Thới Tứ 2 và đường Tam Đông 1	
12	Kiên cố hóa rạch Bến Trại đoạn còn lại	
13	Kiên cố hóa rạch Bảy Nhị	
14	Kiên cố hóa rạch Cầu Bà Năm	
15	Xây dựng công viên CX-4 xã Thới Tam Thôn (cũ)	
166	**Ủy ban nhân dân xã Hóc Môn**	**518.577**
1	Nâng cấp, mở rộng đường KP8-15	
2	Xây dựng Công viên I.22 - xã Tân Xuân	
3	Xây dựng trường Mầm non Tân Hiệp	
4	Xây dựng đường vào trường Mầm non Tân Hiệp	
5	Nâng cấp, mở rộng trường THCS Tô Ký (giai đoạn 2)	
6	Nâng cấp, cải tạo Trường Tiểu học Trương Văn Ngài	
7	Nâng cấp, sửa chữa đường Tân Hiệp 4	
167	**Ủy ban nhân dân xã Xuân Thới Sơn**	**464.450**
1	Xây dựng trường Mầm non Xuân Thới Đông	
2	Cải tạo, kết hợp nâng cấp đường dọc kênh tiêu liên xã (giai đoạn 2)	
3	Nâng cấp, cải tạo trụ sở Ủy ban nhân dân - Hội đồng nhân dân xã Xuân Thới Sơn	
4	Nâng cấp, cải tạo trụ sở Đảng ủy - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Xuân Thới Sơn	
5	Xây dựng trường và đường vào trường Trung học cơ sở Xuân Thới Đông	
6	Đầu tư hệ thống thoát nước đường XTS17 (đoạn từ đường Nguyễn Văn Bứa đến đường Trương Thị Như)	
168	**Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm**	**564.468**

STT	Tên công trình, dự án (dự kiến hỗ trợ có mục tiêu cho các xã, phường, đặc khu)	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn 2026 - 2030
1	Nâng cấp, mở rộng Trụ sở Đảng ủy - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Bà Điểm	
2	Nâng cấp, mở rộng trụ sở UBND xã Bà Điểm	
3	Xây dựng Trường mầm non Mỹ Huề (giai đoạn 2)	
4	Cải tạo, kết hợp nâng cấp đường dọc kênh tiêu liên xã (giai đoạn 2)	
5	Nâng cấp cải tạo HTTN Bà Điểm 2	
6	Nâng cấp cải tạo HTTN Bà Điểm 3	
7	Nâng cấp, cải tạo đường Xuân Thới Thượng 3	
8	Xây dựng Công viên Bà Điểm (Công viên I.51- II.10 XTT)	
9	Nâng cấp cải tạo kênh Trung Ương (gồm nhánh)	
10	Nâng cấp, cải tạo trường trung học cơ sở Xuân Thới Thượng	

Biểu số 6

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Nguồn vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP

Các dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn trung hạn 2026 - 2030 và chuẩn bị đầu tư

(Kèm theo Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

ĐVT: triệu đồng.

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
	Tổng cộng					**685.382.738**		**-**	**-**	**59.945.012**	
I	**Giao thông**					**586.755.656**		**-**	**-**	**48.613.517**	
a	**Dự án khởi công mới**										
1	Nâng cấp, mở rộng trục đường Trường Chinh – Cộng Hòa (từ Ngã 4 An Sương đến khu vực sân bay Tân Sơn Nhất)	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TpHCM		15.710.000	2026-2030			1.000.000	
2	Dự án 2: Dự án Xây dựng Vành đai 2 từ Quốc lộ 1 đến đường Nguyễn Văn Linh	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TpHCM		16.319.000	2026-2030			990.000	
3	Dự án 1: Dự án xây dựng đường Vành đai 3 đoạn Tân Vạn - Bình Chuẩn.	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TpHCM		29.500.000	2026-2030			1.990.000	
4	Đường trên cao từ Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất về Trung tâm hành chính Thành phố	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	P.Tân Sơn Hòa, Bình Lợi Trung, Bình Thạnh		13.353.000	2026-2031	-	-	1.000.000	
5	Đường trên cao từ nút giao thông Quốc lộ 1 - Nguyễn Văn Linh đến cầu Thủ Thiêm 4	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Bình Hưng, Tân Hưng, Tân Thuận		25.152.000	2026-2031	-	-	2.000.000	
6	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 22, đoạn từ đường Vành đai 3 đến Vành đai 4	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Củ Chi, Tân An Hội		20.000.000	2027-2032	-	-	2.000.000	
7	Tuyến đường vượt biển kết nối khu vực Cần Giờ - Vũng Tàu	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TpHCM		92.662.900	2026-2030			9.000.000	
8	Dự án 3: Dự án Đường ven sông Sài Gòn.	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TpHCM		21.200.000	2026-2030			2.000.000	
9	Đường ven biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TpHCM		48.520.000	2026-2030			2.000.000	
10	Dự án đầu tư xây dựng đoạn nối đường 15B và cải tạo nâng cấp đường Rừng Sác theo phương thức PPP (Hợp đồng BT)	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TpHCM		20.724.744	2026-2030			6.000.000	
11	Đường cao tốc đô thị Hồ Tràm - Cảng hàng không quốc tế Long Thành theo phương thức đối tác công tư (PPP)	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TpHCM		46.918.550	2026-2030			2.933.517	
12	Nâng cấp, mở rộng đường Lê Đức Anh	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TpHCM		24.000.000	2026-2030			9.000.000	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
13	dự án đầu tư cải tạo hạ tầng giao thông tại khu vực Hàng Xanh - Bình Triệu, theo phương thức đối tác công tư (PPP)	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TpHCM		19.000.000	2026-2030			8.500.000	
b	**Dự án chuẩn bị đầu tư**										
1	Đường hầm qua núi Nhà Bàn và đường hầm qua núi Lò Vôi	Giao thông	UBND đặc khu Côn Đảo	đặc khu Côn Đảo		2.300.000	2027-2030			10.000	
2	Cải tạo, nâng cấp đường Lê Hồng Phong và xây dựng trung tâm hành chính Đặc khu Côn Đảo	Giao thông	UBND đặc khu Côn Đảo	đặc khu Côn Đảo		600.000	2028-2030			10.000	
3	Xây dựng kết cấu hạ tầng khu Cỏ Ống	Giao thông	UBND đặc khu Côn Đảo	đặc khu Côn Đảo		150.000	2028-2030			10.000	
4	Cải tạo, mở rộng cầu Phú Mỹ trên đường Vành đai 2	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	P. Cát Lái, Tân Thuận		11.670.000	2026-2031	-	-	20.000	
5	Dự án Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Tất Thành và xây dựng mới cầu thay cầu Tân Thuận 1 hiện hữu	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Tân Thuận, phường Xóm Chiếu		3.656.700	2026-2028	-	-	10.000	
6	Xây dựng đường nối cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài đến Quốc lộ 1	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Bà Điểm		9.717.273	2027-2032	-	-	10.000	
7	Xây dựng đường trên cao (đường Đỗ Mười) từ nút giao thông Trạm 2 đến nút giao An Sương	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	P.Linh Xuân, Tam Bình, Phú Đông, Thới, An Tân Thời Hiệp		25.613.000	2026-2031	-	-	20.000	
8	Mở rộng đường ĐT.743C đoạn từ Quốc lộ 13 đến ngã ba Bình Thung	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Đông Hòa		9.146.667	2027-2032	-	-	10.000	
9	Xây dựng đường ĐT.743 đoạn từ ngã tư chợ Đình (QL13) đến cầu ông Tiếp	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Bình Hòa		10.500.000	2027-2032	-	-	10.000	
10	Đường ĐT.747 đoạn từ ngã ba chợ Tân Ba đến Uyên Hưng	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Tân Uyên		9.700.000	2026-2031	-	-	10.000	
11	dự án đường Tam Tân và nút giao thông chân đường dẫn cầu An Hạ tại Khu đô thị Tây Bắc thành phố Hồ Chí Minh theo phương thức đối tác công tư (PPP)	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TpHCM		11.125.617	2026-2030			20.000	
12	Dự án tăng cường năng lực thông hành tuyến đường Võ Nguyên Giáp, Xa lộ Hà Nội và Quốc lộ 1, đoạn từ cầu Sài Gòn đến nút giao Tân Vạn theo phương thức đối tác công tư (PPP)	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TpHCM		3.449.000	2026-2030			10.000	
13	Dự án cầu Thủ Thiêm 3	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TpHCM		5.915.206	2026-2030			10.000	
14	Dự án đầu tư hoàn thiện đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh theo phương thức đối tác công tư, loại hợp đồng BOT	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TpHCM		65.000.000	2026-2030			20.000	
15	Đầu tư xây dựng đường trên cao dọc Vành đai 2 phía Nam (Đường Nguyễn Văn Linh)	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TpHCM		25.152.000	2026-2030			20.000	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
II	**Chỉnh trang đô thị**					**33.367.500**		-	-	**7.000.000**	
a	**Dự án khởi công mới**										
1	Dự án cải tạo, di dời nhà trên và ven sông, kênh rạch kết hợp cải tạo môi trường, chỉnh trang đô thị phường Tân Hưng	bảo vệ môi trường	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	TpHCM		12.557.000	2026-2030			1.000.000	
2	Chỉnh trang đô thị khu Mã Lạng và Chợ Gà- Gạo trên địa bàn phường Cầu Ông Lãnh và phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh	Chỉnh trang đô thị	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Xóm Chiếu		20.810.500	2026-2029			6.000.000	
III	**Lĩnh vực văn hóa thông tin**					**30.279.000**		-	-	**2.500.000**	
a	**Dự án khởi công mới**										
1	Công viên văn hóa bến Nhà Rồng - Khánh Hội và cây xanh công cộng Bến Bạch Đằng	Văn hóa, thông tin	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Xóm Chiếu, Sài Gòn, Tân Thuận		30.279.000	2026-2029			2.500.000	
IV	**Lĩnh vực Y tế, dân số và gia đình**					**12.982.222**		-	-	**20.000**	
a	**Dự án chuẩn bị đầu tư**										
1	dự án Xây dựng Bệnh viện đột quỵ Thành phố Hồ Chí Minh, phường Phú Hữu (nay là phường Long Trường), Thành phố Hồ Chí Minh theo phương thức đối tác công tư	Y tế	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	TpHCM		4.752.222	2026-2030			10.000	
2	Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện chuyên khoa Ung bướu	Y tế	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	TpHCM		8.230.000	2026-2030			10.000	
V	**Bảo vệ môi trường**					**21.998.360**		-	-	**1.811.495**	
a	**Dự án khởi công mới**										
1	Dự án đầu tư Hệ thống thu gom và Nhà máy xử lý nước thải lưu vực Tân Hóa – Lò Gốm	bảo vệ môi trường	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	TpHCM		4.358.578	2026-2030			500.000	
2	Khai thông tuyến đường thủy nối sông Sài Gòn - sông Đồng Nai qua ngã Rạch Chiếc và xây dựng kè 2 bên bờ chỉnh trang đô thị theo phương thức đối tác công tư PPP	bảo vệ môi trường	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	TpHCM		12.589.000	2026-2030			1.000.000	
3	Nhà máy xử lý chất thải rắn và thu hồi năng lượng tại Khu Liên hợp xử lý chất thải rắn Tây Bắc	bảo vệ môi trường	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	TpHCM		4.502.782	2026-2030	-	-	301.595	
b	**Dự án chuẩn bị đầu tư**										
1	Xây dựng kết cấu hạ tầng, trạm xử lý nước thải và hệ thống thu gom xử xý nước thải khu Bến Đầm	bảo vệ môi trường	UBND đặc khu Côn Đảo	đặc khu Côn Đảo		548.000	2028-2030			9.900	

Biểu số 7.1

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Nguồn vốn ngân sách Thành phố tập trung

Các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030 (dự kiến phân bổ sau khi các dự án hoàn thiện thủ tục điều chỉnh tổng mức đầu tư)

(Kèm theo Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

ĐVT: triệu đồng

STT	Tên dự án	Lĩnh vực	Tên chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Dự kiến phân bổ sau khi các dự án hoàn thiện thủ tục điều chỉnh tổng mức đầu tư	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			
	Tổng cộng					**2.346.177**		**1.452.574**	**3.551.430**	
I	**Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021 - 2025 sang thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030**					**2.346.177**		**1.452.574**	**3.551.430**	
i	**Lĩnh vực Cấp nước, thoát nước**					**453.794**		**438.360**	**525.171**	
1	Dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư dự án Cải tạo Rạch Ông Búp trên địa bàn quận Bình Tân	Cấp nước, thoát nước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Tạo	Phường Tân Tạo	Số: 1156/QĐ-STNMT-BTTĐC, 30/10/2019	453.794	2020-2025	438.360	525.171	
ii	**Lĩnh vực Công trình công cộng tại các đô thị và nông thôn; hạ tầng kỹ thuật khu đô thị**					**388.672**		**199.682**	**101.503**	
1	Hạ tầng kỹ thuật Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, thành phố Phú Mỹ (hoàn thiện theo quy hoạch 1/500 được duyệt)	Công trình công cộng tại các đô thị và nông thôn; hạ tầng kỹ thuật khu đô thị	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, Thị xã Phú Mỹ (nay là xã Châu Pha, TP.Hồ Chí Minh)	Số 1025/QĐ-UBND ngày 16/04/2025 của UBND tỉnh BR-VT	388.672	2025-2028	199.682	101.503	
iii	**Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp**					**42.416**		**30.660**	**57.584**	
1	Xây dựng và sửa chữa nâng cấp trường Trung học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ	phường Tân Định	5523/QĐ-UBND ngày 22/12/2008	42.416	2010-2017	30.660	57.584	
iv	**Lĩnh vực Giao thông**					**826.787**		**646.028**	**2.469.241**	
1	Nâng cấp đường Lương Định Của (đoạn từ Trần Não đến Nguyễn Thị Định)	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	6958/QĐ-SGTVT 07/12/2018	826.787	2016-2025	646.028	2.469.241	
v	**Lĩnh vực Hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị, xã hội**					**25.000**		**436**	**15.000**	
1	Xây dựng kho lưu trữ hồ sơ của Ủy ban nhân dân huyện	Hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị, xã hội	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Tân An Hội	6096/QĐ-UBND ngày 29/7/2024	25.000	2024-2025	436	15.000	
vi	**Lĩnh vực Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**					**557.894**		**107.524**	**266.467**	
1	Dự án Đầu tư xây dựng Khu Nông nghiệp Công nghệ cao ngành thủy sản tại Cần Giờ	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Ban quản lý khu nông nghiệp công nghệ cao	xã Cần Giờ	162/QĐ-SNN ngày 03/6/2022	498.822	2016-2025	106.999	249.199	
2	Dự án Đầu tư trang thiết bị nhân giống, kiểm soát bệnh và xây dựng mô hình sản xuất thủy sản ứng dụng công nghệ cao tại Cần Giờ	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Trung tâm nghiên cứu và phát triển nông nghiệp công nghệ cao	xã Cần Giờ	48/QĐ-SNN ngày 03/02/2021	59.072	2018-2021	525	17.268	
vii	**Lĩnh vực Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản**					**51.614**		**29.884**	**116.464**	
1	Xây dựng kè chống sạt lở bờ trái sông Sài Gòn (khu vực phường Thảo Điền, quận 2)	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TPHCM	6122/QĐ-SGTVT 30/10/2018; 427/QĐ-SGTVT 29/3/2024	51.614	2018-2025	29.884	116.464	

Biểu số 7.2

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Nguồn vốn ngân sách Thành phố tập trung

Các dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn trung hạn 2026 - 2030 và chuẩn bị đầu tư

(Kèm theo Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

ĐVT: triệu đồng.

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
	Tổng cộng					**424.414.008**		**12.587**	**11.315**	**259.587.232**	
I	**Giao thông**					**131.651.161**		**5.356**	**7.200**	**82.699.675**	
a	**Dự án khởi công mới**										
1	Xây dựng Quốc Lộ 56B (đoạn qua địa bàn tỉnh Bình Dương cũ)	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		9.514.000	2026-2030			1.892.500	
2	Quốc lộ 13C đoạn qua tỉnh Bình Dương cũ	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		6.000.000	2026-2030			1.194.000	
3	Dự án Xây dựng đường nối từ nút giao Gò Dưa đến cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Chơn Thành (bao gồm đoạn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Bình Dương trước đây).	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	TpHCM		23.935.000	2026-2030			1.315.000	
4	Xây dựng Quốc Lộ 50B (từ đường Phạm Hùng đến ranh tỉnh Tây Ninh)	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Nhà Bè, xã Bình Hưng, xã Hưng Long - TP Hồ Chí Minh; thị trấn Cần Giuộc – Tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh)		7.655.000	2026-2030			2.593.300	
5	Mở rộng đường nối cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương (đoạn từ nút giao Bình Thuận đến nút giao Chợ Đệm và đoạn từ nút giao Tân Tạo đến nút giao Chợ Đệm)	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		5.899.000	2026-2030			4.123.100	
6	Xây dựng cầu Vĩnh Bình (trên Quốc lộ 13)	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		327.000	2026-2030			228.600	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
7	Xây dựng các cầu kết nối giữa tỉnh Đồng Nai với khu vực Bình Dương cũ	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai		3.549.000	2026-2030			2.836.500	
8	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 56 (đoạn qua địa bàn huyện Châu Đức cũ và thành phố Bà Rịa cũ)	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh	09/NQ-HĐND ngày 12/3/2021	1.384.880	2026-2030	-	-	1.102.904	
9	Đường ĐT.992C (đoạn từ Quốc lộ 51 đến đường Vành đai 4)	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		8.414.395	2026-2029			5.113.235	
10	Đường ĐT.992B (đoạn từ đường ĐT.992C đến đường ĐT.992)	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Thành phố Hồ Chí Minh		2.587.000	2026-2029			2.138.700	
11	Nút giao sóng thần	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tam Bình, phường Dĩ An		3.550.000	2026-2030	-	-	3.013.400	
12	Xây dựng đường mở mới phía Tây Bắc (từ đường Vành đai 2 đến giáp ranh tỉnh Long An)	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Bình Tân, xã Vĩnh Lộc và xã Tân Vĩnh Lộc – Thành phố Hồ Chí Minh		17.254.146	2026-2030	-	-	10.784.228	
13	Dự án xây dựng đường trục Đông Tây (đường Võ Văn Kiệt) nối dài từ Quốc lộ 1 đến ranh tỉnh Tây Ninh (tỉnh Long An trước đây)	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Tân Nhựt và xã Bình Lợi - Thành phố Hồ Chí Minh và xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh		15.975.000	2026-2030			7.545.128	
14	Xây dựng cầu Kênh Ngang số 3 (đường Lưu Hữu Phước), quận 8	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Phú Định	07/NQ-HĐND ngày 21/4/2016	350.000	2019-2021	1.700	7.200	323.700	
15	Sửa chữa nâng cấp đường Tỉnh lộ 9 (Hà Duy Phiên)	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Bình Mỹ	07/NQ-HĐND ngày 21/4/2016	1.135.800	2026-2030	200	-	3.547.900	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
16	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Thị Định (đoạn từ nút giao thông Mỹ Thủy đến phà Cát Lái)	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Cát Lái	NQ 07/NQ-HĐND ngày 21/4/2016; NQ 98/NQ-HĐND ngày 05/8/2016	1.145.000	2016-2020	458	-	1.817.400	
17	Nâng cấp, mở rộng đường Trường Chinh (đoạn từ đường Cộng Hòa đến đường Âu Cơ)	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Tân Bình	08/NQ-HĐND, ngày 26/8/2015 64/NQ-HĐND, ngày 09/12/2019	277.738	2016-2020	824	-	3.249.340	
18	Xây dựng cầu Rạch Dơi	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Hiệp Phước	07/NQ-HĐND ngày 21/4/2016	781.000	2016-2020	345	-	2.152.970	
19	Xây dựng cầu vượt thép tại ngã 6 Công trường Dân Chủ	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Phú Hòa, phường Hòa Hưng		350.000	2026-2028	-	-	314.600	
20	Mở rộng đường Nguyễn Văn Bứa (đoạn Ngã Ba Giồng - cầu TL9) và xây dựng cầu Lớn	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Bà Điểm, xã Xuân Thới Sơn, xã Vĩnh Lộc		1.943.609	2026-2030	-	-	1.703.830	
21	Nâng cấp, mở rộng đường Tân Kỳ Tân Quý (đoạn từ đường Bình Long - Lê Trọng Tấn - Cộng Hòa)	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	phường Tân Sơn Nhì, phường Tây Thạnh, phường Tân Bình	12/NQ-HĐND ngày 09/12/2015	96.164	2016-2019	585	-	5.902.900	
22	Xây dựng đường kho c nối dài	Giao thông	Ban QLDA ĐTXD xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè		1.463.806	2026-2030	-	-	1.169.545	
23	Nâng cấp, mở rộng trục đường Phan Anh - An Dương Vương (đoạn từ đường Hòa Bình đến đường Bà Hom)	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Phú Lâm, Phường Phú Thạnh, Phường An Lạc và phường Bình Trị Đông		3.535.575	2026-2031	-	-	1.918.095	
24	Cầu thép tại nút giao đường Cách Mạng Tháng 8 với đường Huỳnh Văn Cù	Giao thông	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	Phường Thủ Dầu Một		260.000	2026-2028	-	-	233.700	
25	Cầu thép trên Quốc lộ 51 tại nút giao với đường Phước Bình (ranh TPHCM và tỉnh Đồng Nai)	Giao thông	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	Phường Phú Mỹ		430.000	2026-2028	-	-	386.600	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
26	Cầu thép trên Quốc lộ 51 tại nút giao với đường B1 vào KCN Mỹ Xuân B1	Giao thông	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	Phường Phú Mỹ		430.000	2026-2028	-	-	386.600	
27	Cầu thép trên ĐT 994C tại nút giao với đường 30/4 (khu vực Ẹo Ông Từ)	Giao thông	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	Phường Phước Thắng		530.000	2026-2028	-	-	476.500	
28	Cầu vượt thép trên đường 3/2 tại nút giao đường Lê Đại Hành	Giao thông	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	Phường Phú Thọ		404.000	2026-2028	-	-	362.600	
29	Cầu vượt thép trên đường 3/2 tại nút giao đường Lý Thường Kiệt	Giao thông	Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	Phường Phú Thọ, Diên Hồng		269.000	2026-2028	-	-	241.700	
30	Xây dựng đường nối từ nút giao Gò Công đến cầu Long Hưng	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Long Phước		2.950.000	2026-2029	-	-	2.652.000	
31	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.741C	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Bàu Bàng, Chánh Phú Hòa		3.420.000	2027-2032	-	-	2.390.600	
32	Đầu tư xây dựng tuyến đường ĐT.748C (trên địa bàn tỉnh Bình Dương cũ)	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Trừ Văn Thố, phường Chơn Thành		3.000.000	2026-2030	-	-	2.397.000	
33	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Thị Tú (đoạn từ Quốc lộ 1A đến KCN Vĩnh Lộc)	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Vĩnh Lộc, Xã Tân Vĩnh Lộc, Phường Bình Tân	08/NQ-HĐND ngày 26/8/2015	970.000	2026-2030	144	-	5.494.200	
34	Đầu tư xây dựng đường ĐT.746E kết nối cầu Tân Hiền đến đường Vành đai 4	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Bàu Bàng, xã An Long, thành phố Hồ Chí Minh		1.800.000	2026-2030			1.618.200	
35	Bến cập tàu: Hòn Bảy Cạnh, Hòn Cau và Hòn Tre Lớn	Giao thông	Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo	Đặc khu Côn Đảo	Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 18/7/2019	65.048	2019-2021	1.100		79.100	
II	**Chỉnh trang đô thị**					**25.428.659**		**5.134**	**-**	**21.136.008**	
a	**Dự án khởi công mới**										

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
1	Chỉnh trang đô thị khu vực bờ Nam Kênh Đôi (đoạn từ cầu Rạch Ông đến cầu Mật), phường Chánh Hưng	Chỉnh trang đô thị	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Chánh Hưng		7.763.450	2026-2031			6.236.738	
2	Chỉnh trang đô thị khu vực bờ Nam Kênh Đôi (đoạn từ cầu Mật đến cầu Hiệp Ân), phường Chánh Hưng	Chỉnh trang đô thị	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Chánh Hưng		16.383.218	2026-2031			11.699.470	
3	Công viên Bàu sen	Công trình công cộng tại các đô thị	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Vũng Tàu	Phường Vũng Tàu	8425/QĐ-UB ngày 29/10/2004	192.291	2026-2030	5.134	-	2.200.000	
4	HTKT Khu tái định cư phường Phước Hưng giai đoạn 2	Công trình công cộng tại các đô thị	Ban QLDA ĐTXD phường Bà Rịa	Phường Bà Rịa		930.000	2026-2029	-		900.000	
5	Nâng cấp công viên vùng Trung tâm	Công trình công cộng tại các đô thị	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Sài Gòn, phường Gia Định		159.700	2026-2030	-	-	99.800	
III	**Thoát nước, HTKT**					**7.918.000**		**-**	**-**	**5.600.000**	
a	**Dự án khởi công mới**										
1	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư phục vụ dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc-Nam (đoạn qua địa phận Thành phố Hồ Chí Minh)	Hạ tầng kỹ thuật	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Long Bình		60.000	2026-2030	-	-	49.900	
2	Xây dựng hệ thống thoát nước suối Linh Tây	Cấp nước, thoát nước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	P.Hiệp Bình, P.Tam Bình		2.774.000	2026-2030	-		1.997.200	
3	Cải tạo rạch Thủ Đức	Cấp nước, thoát nước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	P.Thủ Đức		5.084.000	2026-2031	-	-	3.552.900	
IV	**Bảo vệ môi trường**					**6.090.225**		**-**	**-**	**4.256.659**	
a	**Dự án khởi công mới**										
1	Đầu tư nâng cấp, sửa chữa, cải tạo Trạm trung chuyển Tân Bình	Bảo vệ môi trường	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Phường Tân Đông Hiệp - TP.HCM		500.000	2026-2029			349.500	
2	Đầu tư xây dựng Trạm trung chuyển Phước Thắng	Bảo vệ môi trường	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh		620.000	2026-2029			433.400	
3	Đầu tư xây dựng Trạm trung chuyển Đất Đỏ	Bảo vệ môi trường	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh		520.000	2026-2029			363.500	
4	Đầu tư xây dựng mới Trạm trung chuyển chất thải rắn Quận 5	Bảo vệ môi trường	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	phường Chợ Quán, phường An Đông, phường Chợ Lớn		295.938	2026-2029	-		206.857	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
5	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Trạm trung chuyển chất thải rắn Long Trường	Bảo vệ môi trường	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	phường Long Trường		179.815	2026-2029	-		125.671	
6	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Trạm trung chuyển chất thải rắn Tôn Thất Thuyết	Bảo vệ môi trường	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	phường Xóm Chiếu		178.765	2026-2029	-		124.935	
7	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Trạm trung chuyển chất thải rắn Bà Lài	Bảo vệ môi trường	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	phường Phú Lâm		244.961	2026-2029	-		171.273	
8	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Trạm trung chuyển chất thải rắn Đào trí	Bảo vệ môi trường	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	phường Phú Mỹ		534.073	2026-2029	-		373.351	
9	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Trạm trung chuyển chất thải rắn Lê Minh Xuân	Bảo vệ môi trường	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	xã Bình Lợi		449.836	2026-2029	-		314.485	
10	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Trạm trung chuyển chất thải rắn Xuân Thới Thượng	Bảo vệ môi trường	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	xã Bà Điểm		489.392	2026-2029	-		341.575	
11	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Trạm trung chuyển chất thải rắn Bình Chánh	Bảo vệ môi trường	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	xã Bình Lợi		143.140	2026-2029	-		100.098	
12	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Trạm trung chuyển chất thải rắn Phường Thắng Nhì	Bảo vệ môi trường	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	phường Vũng Tàu		481.805	2026-2029	-		336.764	
13	Đầu tư xây dựng Trạm trung chuyển Long Sơn	Bảo vệ môi trường	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh		360.000	2026-2029			251.600	
14	Đầu tư xây dựng Trạm trung chuyển chất thải rắn xã Phú Giáo	Bảo vệ môi trường	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh		492.500	2026-2030	-	-	344.250	
15	Đầu tư xây dựng Trạm trung chuyển Minh Thạnh	Bảo vệ môi trường	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Xã Minh Thạnh - TP.HCM		600.000	2026-2029			419.400	
V	**Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản**					**18.831.271**		**-**	**-**	**15.846.436**	
a	**Dự án khởi công mới**										
1	Xây dựng hồ chứa nước Sông Ray 2, xã Sơn Bình, huyện Châu Đức	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Hồ Tràm, xã Xuân Sơn, xã Hòa Hội		16.642.977	2026-2030			13.983.400	
2	Nâng cấp 02 nhà máy nước Đá Bàng và Sông Ray	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Đất Đỏ, xã Xuân Sơn		477.565	2026-2029		-	477.065	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
3	Dự án nâng cấp, mở rộng hệ thống đường tuần tra bảo vệ tại Rừng phòng hộ Núi Cậu, xã Dầu Tiếng	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	Rừng phòng hộ, đặc dụng Thành phố		73.000	2026-2028			65.650	
4	Dự án xây dựng, lắp đặt bồn chứa nước và hệ thống tích trữ nước phục vụ phòng cháy chữa cháy Rừng phòng hộ Núi Cậu, xã Dầu Tiếng	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	Rừng phòng hộ, đặc dụng Thành phố		10.000	2026-2028			8.950	
5	Dự án nâng cấp, sửa chữa chốt bảo vệ rừng tại Rừng phòng hộ Núi Cậu, xã Dầu Tiếng	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	Rừng phòng hộ, đặc dụng Thành phố		7.500	2026-2028			6.700	
6	Dự án xây dựng tháp canh lửa kết hợp trạm BTS phát sóng, bảo đảm thông tin liên lạc và đầu tư hệ thống camera giám sát tầm xa tại Rừng phòng hộ Núi Cậu, xã Minh Thạnh	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	Rừng phòng hộ, đặc dụng Thành phố		10.000	2026-2028			8.950	
7	Nâng cấp, sửa chữa đường đi nội bộ, nạo vét kênh mương và xây dựng tháp quan sát tại Trạm quản lý và phát triển rừng Bình Chánh	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	xã Bình Lợi, TP. Hồ Chí Minh		35.000	2026 - 2028			31.450	
8	Dự án Xây dựng hồ chứa nước phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy tại Khu bảo tồn thiên nhiên Bình Châu - Phước Bửu	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	Khu bảo tồn thiên nhiên Bình Châu-Phước Bửu		16.100	2026-2028			14.440	
9	Dự án Cải tạo, nâng cấp đường tuần tra bảo vệ và PCCCR phía Nam quốc lộ 55 Khu BTTN BC-PB	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	Khu bảo tồn thiên nhiên Bình Châu-Phước Bửu		49.160	2026-2028			44.194	
10	Dự án Đập ngăn trữ nước suối Trúc phục vụ PCCCR kết hợp Du lịch sịnh thái tạiTiểu khu 15, 16 xã Dầu Tiếng	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	Rừng phòng hộ, đặc dụng Thành phố		17.218	2028-2030			15.446	
11	Nâng cấp, sửa chữa hàng rào và xây dựng tháp quan sát tại Vườn thực vật Củ Chi	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	xã Nhuận Đức, TP. Hồ Chí Minh		25.000	2026 - 2028			22.450	
12	Xây dựng nhà chốt hộ dân giữ rừng và văn phòng tiểu khu	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	Rừng phòng hộ Cần Giờ		8.000	2026 - 2028			7.150	
13	Dự án Xây dựng trụ sở Phân khu Quản lý Rừng khu vực Tân Phước tại phường Tân Hải	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	phường Tân Hải		8.500	2026 - 2028			7.600	
14	Dự án Xây dựng đường băng cố định phục vụ PCCCR, kết hợp đường tuần tra bảo vệ rừng khu vực núi Dinh (đoạn đấu nối tiếp với đường du lịch Núi Dinh thuộc phường Tân Hải sang xã Châu Pha)	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	xã Châu Pha		48.500	2026 - 2028			43.600	
15	Dự án Nạo vét, cải tạo, xây dựng hồ chứa nước Núi Dinh (thuộc phường Tân Hải, phường Long Hương và xã Châu Pha) phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng TP. HCM	phường Tân Hải, phường Long Hương và xã Châu Pha		7.500	2027 - 2029			6.700	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
16	Dự án Cải tạo 04 hồ chứa nước tự nhiên trong rừng Vườn quốc gia Côn Đảo	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản	Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo	Hòn Bà, Đầm Tre, Bến Đầm, Đất Thắm thuộc Vườn quốc gia Côn Đảo		30.000	2026-2027			2.650	
17	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tại Bến Lội - Bình Châu (giai đoạn 2)	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Bình Châu		250.000	2026-2029	-		199.700	
18	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tại Lộc An (giai đoạn 2)	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Phước Hải		695.332	2026-2029	-		555.566	
19	Dự án sửa chữa, nâng cấp đường tuần tra bảo vệ rừng kết hợp du lịch sinh thái, xây dựng chòi quan sát và hồ chứa nước phòng cháy chữa cháy rừng tại hòn Bảy Cạnh	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản	Ban quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo	Đặc khu Côn Đảo		49.936	2026-2028			44.892	
20	Sửa chữa, nâng cấp và cải tạo lòng hồ Sông Hòa	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Xã Xuyên Mộc		350.000	2026-2028			279.950	
21	Gia cố cấp bách bờ bao rạch Nước Trong (đoạn từ cống chữ U rạch Nước Trong đến đầu vàm), phường Tam Bình	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản	Ủy ban nhân dân phường Tam Bình	phường Tam Bình		19.983	2026-2028			19.933	
VI	**Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp**					**86.207.501**		**263**	**100**	**55.657.232**	
a	**Dự án khởi công mới**										
1	Xây dựng bổ sung Trường THCS An Bình	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Phú Giáo	xã Phú Giáo	2100/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	67.670	2026-2028	-	100	42.330	
2	Dự án Xây dựng Trung tâm Dạy nghề nông nghiệp công nghệ cao	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Nông nghiệp Công nghệ cao TP.HCM	xã Nhuận Đức	3525/QĐ-UBND ngày 05/7/2017	37.144	2017-2019	263	-	42.103	
3	Cải tạo, sửa chữa Trường tiểu học Bùi Thanh Khiết	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè	95/NQ-HĐND ngày 22/12/2023	9.500	2024-2025	-	-	44.500	
4	Xây dựng thay thế và cải tạo, nâng cấp Trường Trung học phổ thông năng khiếu thể dục, thể thao Củ Chi	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Thái Mỹ		309.620	2026-2028			309.620	
5	Trường TH-THCS An Phú - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường An Phú	xã An Phú		200.000	2026-2029			200.000	
6	Trường TH Bình Hoà 3 - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình hòa	phường Bình Hòa		200.000	2026-2029			200.000	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
7	Xây dựng Trường THPT Bình Hòa - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	phường Bình Hòa		644.501	2026-2029			644.501	
8	Trường TH Thuận Giao 3 - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường Thuận Giao	phường Thuận Giao		150.000	2026-2029			150.000	
9	Dự án xây dựng trường Tiểu học Vĩnh Lộc A 3, xã Vĩnh Lộc	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lú dự án ĐTXD xã Vĩnh Lộc	Xã Vĩnh Lộc		488.997	2026-2029			488.997	
10	Dự án xây dựng trường Tiểu học Vĩnh Lộc A 4, xã Vĩnh Lộc	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lú dự án ĐTXD xã Vĩnh Lộc	Xã Vĩnh Lộc		402.940	2026-2029			402.940	
11	Dự án xây dựng trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A 2, xã Vĩnh Lộc	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lú dự án ĐTXD xã Vĩnh Lộc	Xã Vĩnh Lộc		560.955	2026-2029			560.955	
12	Nâng cấp, sửa chữa trường Tiểu học Vĩnh Lộc 2, xã Vĩnh Lộc	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án ĐTXD xã Vĩnh Lộc	Xã Vĩnh Lộc		60.198	2026-2028			60.198	
13	Nâng cấp, sửa chữa trường THCS Đồng Đen, xã Vĩnh Lộc	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án ĐTXD xã Vĩnh Lộc	Xã Vĩnh Lộc		65.780	2026-2028			65.780	
14	Xây dựng mới Trường tiểu học tại ô I/50 - Đồ án khu 1 phường Thạnh Lộc, Phường An Phú Đông	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Phú Đông	Phường An Phú Đông		402.880	2026 - 2029			402.880	
15	Xây dựng Trường Trung học cơ sở tại ô phố 42 - Đồ án khu 2 phường An Phú Đông. Phường An Phú Đông	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Phú Đông	Phường An Phú Đông		312.737	2026 - 2029			312.737	
16	Xây dựng Trường Trung học cơ sở tại ô phố 16 - Đồ án khu 1 phường Thạnh Lộc, Phường An Phú Đông	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Phú Đông	Phường An Phú Đông		43.288	2026 - 2029			43.288	
17	Xây dựng Trường THPT tại ô phố II/6 - Đồ án khu 3 phường An Phú Đông, Phường An Phú Đông	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Phú Đông	Phường An Phú Đông		47.288	2026 - 2029			47.288	
18	Xây dựng Trường THPT tại ô phố I/23 - Đồ án khu 4 phường An Phú Đông, Phường An Phú Đông	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Phú Đông	Phường An Phú Đông		49.288	2026 - 2029			49.288	
19	Xây dựng Trường Tiểu học ô phố I/27 - Đồ án khu 4, phường An Phú Đông, Quận 12	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Phú Đông	Phường An Phú Đông		226.762	2026-2030			226.762	
20	Xây dựng mới Trường THCS tại ô I/7 phường Tân Thới Hiệp	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban QLDA đầu tư xây dựng phường Tân Thới Hiệp	Phường Tân Thới Hiệp		500.900	2026 -2029			500.900	
21	Xây dựng Trường Mầm non khu dân cư Tân Tiến	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban QLDA đầu tư xây dựng phường Tân Thới Hiệp	Phường Tân Thới Hiệp		38.840	2026-2028			38.840	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
22	Xây dựng Trường Mẫu giáo khu dân cư Hiệp Thành City	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban QLDA đầu tư xây dựng phường Tân Thới Hiệp	Phường Tân Thới Hiệp		74.377	2026-2028			74.377	
23	Trường THCS Bình Hoà - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban QLDA đầu tư xây dựng phường Bình Hòa	Phường Bình Hòa		150.000	2026-2029			150.000	
24	Xây dựng mới trường THCS Bình Hòa 2, Phường Bình Hòa	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban QLDA đầu tư xây dựng phường Bình Hòa	Phường Bình Hòa		205.000	2028-2030			205.000	
25	Xây dựng mới trường TH Bình Hòa 4, Phường Bình Hòa	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban QLDA đầu tư xây dựng phường Bình Hòa	Phường Bình Hòa		205.000	2028-2030			205.000	
26	Xây dựng mới trường TH Bình Hòa 5, Phường Bình Hòa	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban QLDA đầu tư xây dựng phường Bình Hòa	Phường Bình Hòa		300.000	2028-2030			300.000	
27	Xây dựng mới Trường Tiểu học (ô phố ký hiệu I/8 (thuộc đồ án khu 1 - phường Trung Mỹ Tây), diện tích 3,937m2)	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Trung Mỹ Tây	Phường Trung Mỹ Tây		250.000	2026-2029			250.000	
28	Xây dựng mới Trường Trung học cơ sở (Ô phố diện tích 5,677m2 thuộc đồ án khu 2 - phường Tân Chánh Hiệp)	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Trung Mỹ Tây	Phường Trung Mỹ Tây		135.000	2026-2029			135.000	
29	Xây dựng mới Trường Tiểu học (Ô phố ký hiệu II/19 (thuộc đồ án khu 2 - phường Trung Mỹ Tây), diện tích 4,500m2)	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Trung Mỹ Tây	Phường Trung Mỹ Tây		350.000	2026-2029			350.000	
30	Xây dựng mới Trường Trung học cơ sở (Ô phố diện tích 9,568m2 (thuộc đồ án khu 2 - phường Tân Chánh Hiệp))	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Trung Mỹ Tây	Phường Trung Mỹ Tây		215.000	2026-2029			215.000	
31	Trường TH An Sơn - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường Thuận An	Phường Thuận An		130.000	2026-2029			130.000	
32	Xây dựng mới Trường TH Bình Mỹ 3, Xã Bình Mỹ	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban QLDA ĐTXD xã Bình Mỹ	xã Bình Mỹ		160.000	2026-2028			160.000	
33	Xây dựng mới Trường THPT Bình Mỹ, Xã Bình Mỹ	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban QLDA ĐTXD xã Bình Mỹ	xã Bình Mỹ		410.000	2026-2028			410.000	
34	Xây dựng mới Trường THPT Bình Mỹ 1, Xã Bình Mỹ	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban QLDA ĐTXD xã Bình Mỹ	xã Bình Mỹ		410.000	2026-2028			410.000	
35	Xây dựng mới Trường THCS Bình Mỹ, Xã Bình Mỹ	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban QLDA ĐTXD xã Bình Mỹ	xã Bình Mỹ		170.000	2026-2028			170.000	
36	Nâng cấp mở rộng Trường THCS Nguyễn Trung Trực, phường Thới An	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thới An	Phường Thới An		760.834	2026-2029			760.834	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
37	Xây dựng Trường THPT Thạnh Xuân, phường Thới An	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thới An	Phường Thới An		413.400	2026-2029			413.400	
38	Trường TH Thạnh Hội - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Khánh	Phường Tân Khánh		45.000	2026-2029			45.000	
39	Xây dựng mới trường Tiểu học Tân Phước Khánh C, Phường Tân Khánh	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Khánh	Phường Tân Khánh		118.421	2026-2029			118.421	
40	Xây dựng mới trường THCS Tân Phước Khánh 2, Phường Tân Khánh	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Khánh	Phường Tân Khánh		133.224	2026-2029			133.224	
41	Xây dựng mới trường liên cấp THCS-THPT Tân Phước Khánh, Phường Tân Khánh	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Khánh	Phường Tân Khánh		162.829	2026-2029			162.829	
42	Trường THCS Bình Phú - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	UBND phường Hòa Lợi	Phường Hòa Lợi		153.000	2026-2029			153.000	
43	Xây dựng Trường Tiểu học Hòa Lợi, Phường Hòa Lợi	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	UBND phường Hòa Lợi	phường Hòa Lợi		120.000	2027-2030			120.000	
44	Xây dựng Trường THPT Hòa Lợi, Phường Hòa Lợi	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	UBND phường Hòa Lợi	phường Hòa Lợi		250.000	2027-2030			250.000	
45	Xây dựng mới 01 trường Tiểu học Tân Hiệp, Phường Tân Hiệp	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường Tân Hiệp	Phường Tân Hiệp		156.000	2026-2030			156.000	
46	Xây dựng mới 01 trường THCS Tân Hiệp, Phường Tân Hiệp	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường Tân Hiệp	Phường Tân Hiệp		180.000	2026-2030			180.000	
47	Xây dựng mới 01 trường THPT Tân Hiệp, Phường Tân Hiệp	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường Tân Hiệp	Phường Tân Hiệp		500.000	2026-2030			500.000	
48	Xây dựng mới Trường Trung học cơ sở thuộc KDC Nhựt Thành (KCN An Hạ), Xã Tân Vĩnh Lộc	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Vĩnh Lộc	Xã Tân Vĩnh Lộc		250.000	2027-2030			250.000	
49	Trường TH An Phú 4 - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường An Phú	Phường Thuận An		100.000	2026-2029			100.000	
50	Trường THCS An Sơn - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường Thuận An	Phường Thuận An		150.000	2026-2029			150.000	
51	Xây dựng mới trường Trung học Phổ thông Thuận An, phường Thuận An	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường Thuận An	phường Thuận An		500.000	2027-2029			500.000	
52	Xây dựng mới trường tiểu học Tam Bình 1, phường Tam Bình	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Bình	Phường Tam Bình		319.399	2026-2030			319.399	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
53	Xây dựng mới trường tiểu học Tam Bình 2, phường Tam Bình	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Bình	Phường Tam Bình		237.979	2026-2030			237.979	
54	Xây dựng mới trường THCS Tam Bình 1, phường Tam Bình	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Bình	Phường Tam Bình		295.725	2026-2030			295.725	
55	Xây dựng mới trường THCS Tam Bình 2, phường Tam Bình	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Bình	Phường Tam Bình		521.829	2026-2030			521.829	
56	Mở rộng trường tiểu học Tam Bình, phường Tam Bình	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Bình	Phường Tam Bình		109.225	2026-2030			109.225	
57	Xây dựng mới trường tiểu học Tam Bình 3, phường Tam Bình	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Bình	Phường Tam Bình		322.459	2026-2030			322.459	
58	Xây dựng mới trường tiểu học Tam Bình 4, phường Tam Bình	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Bình	Phường Tam Bình		460.029	2026-2030			460.029	
59	Xây dựng mới trường tiểu học Tam Bình 5, phường Tam Bình	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Bình	Phường Tam Bình		627.900	2026-2030			627.900	
60	Xây dựng mới trường tiểu học Tam Bình 6, phường Tam Bình	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Bình	Phường Tam Bình		369.459	2026-2030			369.459	
61	Xây dựng mới trường THCS Tam Bình 3, phường Tam Bình	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Bình	Phường Tam Bình		321.219	2026-2030			321.219	
62	Xây dựng mới trường THPT Tam Bình, phường Tam Bình	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Bình	Phường Tam Bình		907.874	2026-2030			907.874	
63	Xây dựng trường THCS Bà Điểm, Xã Bà Điểm	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Bà Điểm	Xã Bà Điểm		350.000	2026-2029			350.000	
64	Xây dựng trường Tiểu học Bà Điểm 1, Xã Bà Điểm	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Bà Điểm	Xã Bà Điểm		302.000	2026-2029			302.000	
65	Xây dựng trường THPT Bà Điểm 1, Xã Bà Điểm	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Bà Điểm	Xã Bà Điểm		368.382	2026-2029			368.382	
66	Xây dựng trường tiểu học Xuân Thới Thượng 1, Xã Bà Điểm	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Bà Điểm	Xã Bà Điểm		390.000	2026-2029			390.000	
67	Xây dựng trường Tiểu học, xã Củ Chi	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	UBND xã Củ Chi	Xã Củ Chi		140.000	2026 - 2029			140.000	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
68	Xây dựng trường Tiểu học - Trung học cơ sở, xã Củ Chi	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	UBND xã Củ Chi	Xã Củ Chi		200.000	2026 - 2029			200.000	
69	Xây dựng mới Trường THCS Hiệp Phước 1, Xã Hiệp Phước	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hiệp Phước	xã Hiệp Phước		55.000	2027-2029			55.000	
70	Xây dựng mới trường Tiểu học xã Hiệp Phước 1, Xã Hiệp Phước	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hiệp Phước	xã Hiệp Phước		153.000	2026-2029			153.000	
71	Nâng cấp mở rộng Trường THPT Long Thới, Xã Hiệp Phước	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hiệp Phước	xã Hiệp Phước		40.000	2027-2029			40.000	
72	Nâng cấp, mở rộng Trường Tiểu học Dương Văn Lịch, Xã Hiệp Phước	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hiệp Phước	xã Hiệp Phước		544.000	2027-2030			544.000	
73	Xây dựng mới Trường THCS Hiệp Phước 2, Xã Hiệp Phước	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hiệp Phước	xã Hiệp Phước		310.000	2027-2030			310.000	
74	Đầu tư mở rộng trường THCS Ngô Quyền, phường Bảy Hiền	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	UBND phường Bảy Hiền	Phường Bảy Hiền		300.000	2026-2030			300.000	
75	Trường TH Thới Hoà 2 - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường Thới Hòa	Phường Thới Hòa		130.000	2026-2029			130.000	
76	Xây dựng Trường Tiểu học Rạch Bà, phường Phước Thắng	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng phường Phước Thắng	Phường Phước Thắng		193.364	2027-2030			193.364	
77	Cải tạo, xây dựng bổ sung các phòng học Trường THCS Mỹ Phước, Phường Bến Cát	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	Phường Bến Cát		150.000	2026-2030			150.000	
78	Cải tạo, xây bổ sung các phòng học Trường TH Tân Hưng, Phường Bến Cát	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	Phường Bến Cát		60.000	2026-2030			60.000	
79	Cải tạo mở rộng, xây bổ sung các phòng học Trường Tiểu học Võ Thị Sáu, Phường Bến Cát	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	Phường Bến Cát		150.000	2026-2030			150.000	
80	Xây dựng mới Trường Tiểu học Bình Hưng Hòa B1, Phường Bình Tân	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Tân	phường Bình Tân		673.000	2027-2030			673.000	
81	Xây dựng mới Trường TH- THCS Võ Nguyên Giáp, Phường Bình Tân	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Tân	phường Bình Tân		651.000	2027-2030			651.000	
82	Xây dựng mới Trường Tiểu học Bình Hưng Hòa B3, Phường Bình Tân	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Tân	phường Bình Tân		523.000	2027-2030			523.000	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
83	Xây dựng Trường Tiểu học, Phường An Hội Tây	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường An Hội Tây	Phường An Hội Tây		350.000	2026-2030			350.000	
84	Xây dựng trường Trung học cơ sở, Phường An Hội Tây	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường An Hội Tây	Phường An Hội Tây		340.000	2026-2030			340.000	
85	Xây dựng Trường Tiểu học Linh Xuân, phường Linh Xuân	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Linh Xuân	Phường Linh Xuân		200.000	2026 - 2029			200.000	
86	Xây dựng Trường Tiểu học, THCS Linh Tây, phường Linh Xuân	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Linh Xuân	Phường Linh Xuân		200.000	2026 - 2029			200.000	
87	Xây dựng thêm 17 phòng học (trường Tiểu học), Phường Tân Sơn Hòa	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường Tân Sơn Hòa	Phường Tân Sơn Hòa		180.000	2027-2030			180.000	
88	Xây dựng thêm 30 phòng học (trường trung học cơ sở), Phường Tân Sơn Hòa	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường Tân Sơn Hòa	Phường Tân Sơn Hòa		250.000	2027-2030			250.000	
89	Xây dựng Trường tiểu học tại khu phố Phước Hưng, phường Phú Mỹ	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Mỹ	Phường Phú Mỹ		140.000	2027-2030			140.000	
90	Xây dựng Trường THCS tại khu phố Phước lập, phường Phú Mỹ	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Mỹ	Phường Phú Mỹ		180.000	2027-2029			180.000	
91	Xây dựng Trường tiểu học tại khu phố Tân hạnh	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Mỹ	Phường Phú Mỹ		150.000	2028-2030			150.000	
92	Xây dựng Trường THCS tại khu tái định cư 37ha, khu phố Tân hạnh (giai đoạn 1), phường Phú Mỹ	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Mỹ	Phường Phú Mỹ		130.000	2029-2030			130.000	
93	Xây dựng Trường THPT An Phú, Phường An Phú	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường An Phú	Ủy ban nhân dân phường An Phú		750.000	2027-2029			750.000	
94	Xây dựng mới Trường THCS Phước Long B, phường Phước Long	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phước Long	phường Phước Long		610.474	2027-2030			610.474	
95	Xây dựng mới Trường Tiểu học Phước Long B2, phường Phước Long	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phước Long	phường Phước Long		152.747	2027-2030			152.747	
96	Trường TH Vĩnh Tân - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Vĩnh Tân	Phường Vĩnh Tân		110.000	2026-2029			110.000	
97	Trường THCS Tân Bình - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Tân	Phường Vĩnh Tân		180.000	2026-2029			180.000	
98	Trường TH Tân Bình - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Tân	Phường Vĩnh Tân		150.000	2026-2029			150.000	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
99	Xây dựng mới Trường Trung học cơ sở, Phường Tân Bình	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban QLDAĐTXD phường Tân Bình	Phường Tân Bình		200.000	2027-2030			200.000	
100	Trường TH Hội Nghĩa 2 - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án ĐTXD Phường Bình Cơ	Phường Bình Cơ		95.000	2026-2029			95.000	
101	Trường TH Bình Mỹ - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án ĐTXD Phường Bình Cơ	Phường Bình Cơ		150.000	2026-2029			150.000	
102	Xây dựng mới Trường THPT Bình Cơ, Phường Bình Cơ	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án ĐTXD Phường Bình Cơ	Phường Bình Cơ		300.000	2028-2030			300.000	
103	Trường Tiểu học Hòa Phú 2 - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường Bình Dương	Phường Bình Dương		90.000	2026-2029			90.000	
104	Xây dựng thêm 12 phòng học trường THCS Phú Chánh, phường Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường Bình Dương	Phường Bình Dương		37.730	2027-2030			37.730	
105	Xây dựng thêm 10 phòng học trường THCS Hoà Phú, phường Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường Bình Dương	Phường Bình Dương		33.067	2027-2030			33.067	
106	Xây dựng thêm 18 phòng học Trường THCS Phú mỹ, phường Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường Bình Dương	Phường Bình Dương		52.864	2027-2031			52.864	
107	Trường THCS Long Bình - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường Long Nguyên	Phường Long Nguyên		180.000	2026-2029			180.000	
108	Trường THCS Phú An - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú An	Phường Phú An		90.000	2026-2029			90.000	
109	Xây dựng mới Trường trung học cơ sở Tân Uyên, phường Tân Uyên	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban QLDA ĐTXD phường Tân Uyên	Phường Tân Uyên		350.000	2028-2030			350.000	
110	Trường THCS An Tây - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tây Nam	Phường Tây Nam		167.000	2026-2029			167.000	
111	Trường Mầm non Bến Súc - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tây Nam	Phường Tây Nam		110.000	2026-2029			110.000	
112	Xây dựng mới Trường Mầm non An Tây, phường Tây Nam	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tây Nam	Phường Tây Nam		300.000	2026-2029			300.000	
113	Trường THCS Tạo Nguồn - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một		150.000	2026-2029			150.000	
114	Trường TH Thuận Giao 4 - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường Thuận Giao	Phường Thuận Giao		100.000	2026-2029			100.000	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
115	Cải tạo, xây mới trường THCS Phú Cường, Phường Thủ Dầu Một	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một		18.587	2026-2028			18.587	
116	Trường TH-THCS An Linh (Điểm chính) - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã An Long	xã An Long		97.000	2026-2029			97.000	
117	Xây dựng Trường THPT Bàu Bàng 2 - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	phường Long Nguyên		130.000	2026-2029			130.000	
118	Trường THCS Đất Cuốc - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	Xã Bắc Tân Uyên		163.809	2026-2029			163.809	
119	Trường TH-THCS Tân Định - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	Xã Bắc Tân Uyên		189.612	2026-2029			189.612	
120	Xây dựng bổ sung THPT Lê Lợi, xã Bắc Tân Uyên	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình DDCN	Xã Bắc Tân Uyên		120.000	2027 - 2030			120.000	
121	Xây dựng trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm, xã Dầu Tiếng	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Dầu Tiếng	Xã Dầu Tiếng		187.000	2027-2029			187.000	
122	Trường TH-THCS Tân Mỹ - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân xã Thường Tân	Xã Thường Tân		150.000	2026-2029			150.000	
123	Xây dựng Trường THPT Thường Tân	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Thường Tân		252.000	2027- 2029			252.000	
124	Xây mới Trường THPT Trừ Văn Thố - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	xã Trừ Văn Thố		150.000	2026-2029			150.000	
125	Xây dựng mới Trường Tiểu học Trừ Văn Thố (33 phòng học), xã Trừ Văn Thố	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Trừ Văn Thố	xã Trừ Văn Thố		180.000	2028-2031			180.000	
126	Nâng cấp, cải tạo Trường Trung học cơ sở Lê Tấn Bê, Phường An Lạc	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Lạc	Phường An Lạc		107.714	2026 - 2029			107.714	
127	Xây dựng, mở rộng thêm 09 phòng học và các phòng chức năng, phục vụ bán trú của Trường THCS Bình Trị Đông B, Phường An Lạc	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Lạc	Phường An Lạc		40.000	2026 - 2028			40.000	
128	Cải tạo, sửa chữa, mở rộng Trường THCS Sương Nguyệt Anh, phường Bình Đông	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Đông	Phường Bình Đông		28.372	2026-2028			28.372	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
129	Xây dựng Trường tiểu học Bình Phú, Phường Bình Phú	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Phú	Phường Bình Phú		198.000	2026 - 2029			198.000	
130	Xây dựng mới trường THCS (Số 223 Nơ Trang Long), phường Bình Thạnh	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	Phường Bình Thạnh		250.000	2026 - 2029			250.000	
131	Xây dựng Trường Tiểu học KP14, phường Bình Trưng	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Trưng	Phường Bình Trưng		250.000	2026-2028			250.000	
132	Xây dựng Trường Tiểu học KP18, phường Bình Trưng	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Trưng	Phường Bình Trưng		250.000	2027-2029			250.000	
133	Xây dựng Trường Tiểu học KP22, phường Bình Trưng	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Trưng	Phường Bình Trưng		250.000	2028-2030			250.000	
134	Xây dựng Trường Trung học cơ sở phường Bình Trưng	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Trưng	Phường Bình Trưng		350.000	2027-2029			350.000	
135	Xây dựng mới trường tiểu học tại ô phố 7.16.1-TH phường Cát Lái	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	Phường Cát Lái		200.000	2026-2030			200.000	
136	Xây dựng mới Trường THPT chất lượng cao Cát Lái, phường Cát Lái	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	Phường Cát Lái		254.490	2026 - 2029			254.490	
137	Xây dựng Trường Tiểu học phường Chánh Hưng	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Chánh Hưng	Phường Chánh Hưng		486.517	2028-2031			486.517	
138	Xây dựng trường Trung học cơ sở phường Chánh Hưng	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Chánh Hưng	Phường Chánh Hưng		705.344	2026-2029			705.344	
139	Xây dựng mới trường THCS Long Thạnh Mỹ, phường Long Bình	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường Long Bình	phường Long Bình		1.083.736	2026-2030			1.083.736	
140	Xây dựng mới trường THCS phường Long Bình	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường Long Bình	phường Long Bình		150.000	2026-2030			150.000	
141	Xây dựng trường THCS Hưng Bình (gđ 2), phường Long Bình	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường Long Bình	phường Long Bình		157.334	2027-2030			157.334	
142	Xây mới trường THPT phường Long Hương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Long Hương	phường Long Hương		287.670	2026 - 2029			287.670	
143	Xây thêm phòng học và phòng chức năng Trường THCS Trường Thạnh, phường Long Phước	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban QLDAĐTXD phường Long Phước	Phường Long Phước		73.155	2027-2029			73.155	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
144	Xây mới Trường THPT Long Phước, phường Long Phước	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban QLDAĐTXD phường Long Phước	Phường Long Phước		700.000	2027-2030			700.000	
145	Dự án Xây dựng Trường Trung học cơ sở Phú Định, Phường Phú Định	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Định	Phường Phú Định		619.610	2026-2030			619.610	
146	Xây mới trường THCS phường Phú Lâm, Phường Phú Lâm	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân Phường Phú Lâm	Phường Phú Lâm		185.000	2026 - 2029			185.000	
147	Xây dựng mới Trường Tiểu học Phú Lợi 3, phường Phú Lợi	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	UBND phường Phú Lợi	Phường Phú Lợi		475.000	2028-2030			475.000	
148	Mở rộng trường THCS Nguyễn Viết Xuân, phường Phú Lợi	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	UBND phường Phú Lợi	Phường Phú Lợi		107.000	2027-2029			107.000	
149	Mở rộng Tiểu học Phú Lợi, phường Phú Lợi	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	UBND phường Phú Lợi	Phường Phú Lợi		20.000	2028-2030			20.000	
150	Xây dựng mới Trường THCS cuối đường Võ Văn Tần, phường Rạch Dừa	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Rạch Dừa	Phường Rạch Dừa		150.000	2026-2027			150.000	
151	Xây mới trường Trung học cơ sở, phường Rạch Dừa	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Rạch Dừa	Phường Rạch Dừa		200.000	2029-2030			200.000	
152	Xây dựng khối phòng chức năng Trường tiểu học Lê Văn Tám, phường Tân Mỹ	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Mỹ	Phường Tân Mỹ		44.950	2026-2029			44.950	
153	Xây dựng mới trường THCS Phú Mỹ, phường Tân Mỹ	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Mỹ	Phường Tân Mỹ		225.000	2026-2029			225.000	
154	Xây dựng mới Trường Trung học cơ sở tại khu đất số 92/3 đường Phan Huy Ích, phường Tân Sơn	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn	Phường Tân Sơn		341.000	2027-2030			341.000	
155	Xây dựng mới trường Tiểu học (ô phố I-36, I-37), phường Tân Tạo	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Tạo	Phường Tân Tạo		418.000	2026-2029			418.000	
156	Xây dựng mới trường Tiểu học (ô phố II-23), phường Tân Tạo	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Tạo	Phường Tân Tạo		569.000	2026-2029			569.000	
157	Xây dựng mới trường trung học cơ sở theo Quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỉ lệ 1/2000 Khu dân cư Tân Tạo hiện hữu (khu 1), Phường Tân Tạo	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Tạo	Phường Tân Tạo		630.000	2026-2029			630.000	
158	Xây dựng mới trường tiểu học theo Quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỉ lệ 1/2000 Khu dân cư Tân Tạo hiện hữu (khu 2), Phường Tân Tạo	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Tạo	Phường Tân Tạo		331.000	2026-2029			331.000	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
159	Xây dựng mới trường trung học cơ sở theo Quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỉ lệ 1/2000 ngã 3 An Lạc, Phường Tân Tạo	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Tạo	Phường Tân Tạo		392.000	2026-2029			392.000	
160	Xây dựng mới Trường THPT An Tây, phường Tây Nam	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tây Nam	Phường Tây Nam		300.000	2026-2029			300.000	
161	Xây dựng Trường Tiểu học Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân Phường Tây Thạnh	Phường Tây Thạnh		350.000	2026 - 2029			350.000	
162	Xây dựng thay thế và cải tạo, nâng cấp Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Thông Tây Hội		258.688	2026-2029			258.688	
163	Xây dựng mới Trường Trung học phổ thông, phường Thông Tây Hội	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường Thông Tây Hội	phường Thông Tây Hội		248.000	2027-2030			248.000	
164	Xây dựng mở rộng Trường tiểu học Từ Đức, phường Thủ Đức	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường Thủ Đức	phường Thủ Đức		76.515	2027-2029			76.515	
165	Xây dựng mới trường Trung học cơ sở Trường Thọ, phường Thủ Đức	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường Thủ Đức	phường Thủ Đức		762.000	2027-2029			762.000	
166	Xây dựng Trường trung học cơ sở Bình Phú, Phường Bình Phú	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Phú	Phường Bình Phú		272.000	2026 - 2029			272.000	
167	Xây dựng Trường Mầm non Hoa Mai	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Phú	Phường Bình Phú		95.000	2026 - 2029			95.000	
168	Xây dựng Trường Mầm non Hoa Sen	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Phú	Phường Bình Phú		130.000	2026 - 2029			130.000	
169	Nâng cấp Trường Trung học cơ sở Gò Xoài, xã Bình Lợi	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban QLDA ĐTXD xã Bình Lợi	Xã Bình Lợi		198.807	2026-2028			198.807	
170	Xây dựng mới trường Trung học phổ thông Châu Đức, xã Châu Đức	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân xã Châu Đức	Xã Châu Đức		130.000	2026 - 2029			130.000	
171	Xây dựng trường THPT Nhị Bình, Xã Đông Thạnh	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đông Thạnh	Xã Đông Thạnh		295.000	2026-2029			295.000	
172	Xây dựng trường THCS Đông Thạnh 2, Xã Đông Thạnh	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đông Thạnh	Xã Đông Thạnh		278.000	2026-2029			278.000	
173	Xây dựng trường Tiểu học Đông Thạnh 1, Xã Đông Thạnh	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đông Thạnh	Xã Đông Thạnh		127.000	2026-2029			127.000	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
174	Xây dựng trường Tiểu học Tân Xuân 1, Xã Hóc Môn	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Hóc Môn		463.571	2027-2030			463.571	
175	Xây dựng trường THCS Tân Xuân 1, Xã Hóc Môn	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Hóc Môn		765.561	2027-2030			765.561	
176	Xây dựng trường THCS Tân Hiệp, Xã Hóc Môn	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	Xã Hóc Môn		270.594	2027-2030			270.594	
177	Xây dựng mới trường Tiểu học Phước Kiển, Xã Nhà Bè	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè		330.898	2027-2029			330.898	
178	Nâng cấp mở rộng trường THCS Lê Thành Công, Xã Nhà Bè	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè		85.356	2027-2029			85.356	
179	Nâng cấp mở rộng trường Tiểu học Tạ Uyên, Xã Nhà Bè	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè		71.824	2027-2029			71.824	
180	Xây dựng mới Trường THPT Nhuận Đức, xã Nhuận Đức	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban QLDA ĐTXD xã Nhuận Đức	xã Nhuận Đức		300.000	2026-2030			300.000	
181	Xây dựng mới Trung học cơ sở Phú Hòa Đông, Xã Phú Hòa Đông	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Phú Hòa Đông	Xã Phú Hòa Đông		12.400	2026-2030			12.400	
182	Xây dựng mới TH-THCS Tân Trung, Xã Phú Hòa Đông	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Phú Hòa Đông	Xã Phú Hòa Đông		16.000	2026-2030			16.000	
183	Trường THCS Phước Hòa - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân xã Phước Hòa	xã Phước Hòa		68.000	2026-2029			68.000	
184	Xây dựng mới trường THCS Tân An Hội 2, Xã Tân An Hội	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban QLDA ĐTXD xã Tân An Hội	Xã Tân An Hội		290.000	2026-2030			290.000	
185	Xây dựng mới trường THCS Tân Nhựt, Xã Tân Nhựt	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	xã Tân Nhựt		674.922	2027-2030			674.922	
186	Xây dựng trường THPT Xuân Thới Đông, Xã Xuân Thới Sơn	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Xuân Thới Sơn	xã Xuân Thới Sơn		196.461	2026 - 2029			196.461	
187	Xây dựng trường THCS Tân Thới Nhì, Xã Xuân Thới Sơn	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Xuân Thới Sơn	xã Xuân Thới Sơn		281.659	2026 - 2029			281.659	
188	Xây dựng trường THCS Xuân Thới Sơn, Xã Xuân Thới Sơn	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Xuân Thới Sơn	xã Xuân Thới Sơn		445.511	2026 - 2029			445.511	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
189	Đầu tư xây dựng Trường Tiểu học trong khu tái định cư Hắc Dịch 2	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Thành	Phường Tân Thành		75.600	2027-2029			75.600	
190	Đầu tư xây dựng Trường THCS bên cạnh khu tái định cư Hắc Dịch và đường vào của Trường	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Thành	Phường Tân Thành		157.250	2027-2030			157.250	
191	Xây dựng Trường Tiểu học tại khu đất 5,8ha Đài Phát sóng Quán Tre	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban QLDA ĐTXD phường Đông Hưng Thuận	Phường Đông Hưng Thuận		150.000	2026-2028			150.000	
192	Xây dựng Trường THCS tại khu đất 5,8ha Đài Phát sóng Quán Tre	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban QLDA ĐTXD phường Đông Hưng Thuận	Phường Đông Hưng Thuận		200.000	2026-2028			200.000	
193	Xây dựng Ký túc xá Trường Đại học Việt Đức	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Thới Hòa		651.258	2026-2029			**651.258**	
194	Xây dựng trường phổ thông tại phường Thủ Dầu Một	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Thủ Dầu Một		200.000	2026-2029			200.000	
195	Xây dựng cơ sở 2 trường THPT Thủ Đức	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Thủ Đức		150.000	2026 - 2029			150.000	
196	Cải tạo, sửa chữa Cơ sở 1 - Trường Đại học Sài Gòn	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Trường Đại học Sài Gòn	Quận 3 (trước sắp xếp) - Phường Xuân Hòa		50.630	2026-2027			50.630	
197	Xây dựng Trường tiểu học Trần Văn Kiểu, Phường Bình Phú	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Phú	Phường Bình Phú		200.000	2026 - 2029			200.000	
198	Nâng cấp, cải tạo toàn diện Trường THPT Nguyễn Tất Thành, Phường Bình Phú	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Phú	Phường Bình Phú		220.000	2026 - 2029			220.000	
199	Nâng cấp, cải tạo Trường THPT Bình Phú, Phường Bình Phú	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Phú	Phường Bình Phú		130.000	2026 - 2029			130.000	
200	Cải tạo, nâng cấp Trường THPT Dĩ An A, phường Dĩ An	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp	phường Dĩ An		20.000	2026-2027			20.000	
201	Xây dựng Trường THPT Thống Nhất, phường Dĩ An	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường Dĩ An	phường Dĩ An		150.000	2026-2027			150.000	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
202	Xây dựng Trường TH – THCS Bình Đường, phường Dĩ An	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường Dĩ An	phường Dĩ An		140.000	2026-2027			140.000	
203	Xây dựng Trường TH – THCS Chiêu Liêu, phường Dĩ An	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường Dĩ An	phường Dĩ An		157.500	2026-2027			157.500	
204	Xây dựng Trường TH – THCS Đông Tác, phường Dĩ An	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường Dĩ An	phường Dĩ An		157.500	2027-2028			157.500	
205	Xây dựng Trường Tiểu học Dĩ An D, phường Dĩ An	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường Dĩ An	phường Dĩ An		105.000	2027-2028			105.000	
206	Xây dựng Trường Tiểu học Thống Nhất, phường Dĩ An	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường Dĩ An	phường Dĩ An		140.000	2027-2028			140.000	
207	Xây dựng trường Tiểu học Tân Đông Hiệp 2, phường Tân Đông Hiệp	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường Tân Đông Hiệp	Phường Tân Đông Hiệp		140.000	2026-2030			140.000	
208	Xây dựng trường Tiểu học Tân Đông Hiệp 3, phường Tân Đông Hiệp	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường Tân Đông Hiệp	Phường Tân Đông Hiệp		140.000	2026-2030			140.000	
209	Xây dựng trường THCS Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường Tân Đông Hiệp	Phường Tân Đông Hiệp		150.000	2026-2030			150.000	
210	Xây dựng trường Tiểu Học Lê Thị Hồng Gấm (CS2), Phường Phú An	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú An	Phường Phú An		130.000	2027-2029			130.000	
211	Xây dựng mới Trường TH Bến Cát, Phường Bến Cát	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	Phường Bến Cát		150.000	2026-2030			150.000	
212	Cải tạo, mở rộng, xây bổ sung các phòng học Trường THCS Lê Quý Đôn, Phường Bến Cát	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	Phường Bến Cát		80.000	2026-2030			80.000	
213	Xây dựng mới Trường THPT (Lai Hưng), Phường Bến Cát	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	Phường Bến Cát		150.000	2026-2030			150.000	
214	Xây mới Trường Phổ thông Trung học Thanh An, xã Thanh An	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Thanh An	Xã Thanh An		190.000	2027-2030			190.000	
215	Xây dựng Trường Trung học cơ sở An Phú 3, Phường An Phú	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường An Phú	Ủy ban nhân dân phường An Phú		403.771	2027-2029			403.771	
216	Trường TH Lý Thường Kiệt - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường Dĩ An	Phường Dĩ An		150.000	2026-2029			150.000	
217	Trường Tiểu học Hiệp Thành 2	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường Phú Lợi	Phường Phú Lợi		120.000	2026-2029			120.000	
218	Trường TH Lai Hưng B - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	Phường Bến Cát		150.000	2026-2029			150.000	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
219	Trường TH Bàu Bàng 2 - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án ĐTXD xã Bàu Bàng	Xã Bàu Bàng		130.000	2026-2029			130.000	
220	Cải tạo nâng cấp mở rộng Trường THCS Chánh Nghĩa - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một		84.216	2026-2029			84.216	
221	Trường THCS Đông Hòa B - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường Đông Hòa	phường Đông Hòa		176.582	2026-2029			176.582	
222	Trường THCS Bình Mỹ - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Cơ	Phường Bình Cơ		217.000	2026-2029			217.000	
223	Trường Trung học cơ sở Phú Tân - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường Bình Dương	Phường Bình Dương		110.000	2026-2029			110.000	
224	Trường Trung học cơ sở Phú Cường	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một		150.000	2026-2029			150.000	
225	Trường Trung học cơ sở Hiệp Thành - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường Phú Lợi	Phường Phú Lợi		228.950	2026-2029			228.950	
226	Trường THCS Tân Lập - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án ĐTXD phường Tân Uyên	Phường Tân Uyên		180.000	2026-2029			180.000	
227	Trường THCS Bàu Bàng - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án ĐTXD xã Bàu Bàng	Xã Bàu Bàng		150.000	2026-2029			150.000	
228	Xây dựng Trường THCS-THPT Minh Hòa - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Minh Thạnh		100.000	2026-2029			100.000	
229	Xây dựng mở rộng Trường THPT Thái Hòa - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Tân Khánh		133.000	2026-2029			133.000	
230	Xây dựng Trường THPT Tân Lập	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Tân Uyên		220.000	2026-2029			220.000	
231	Trường Tiểu học Phú Mỹ 2 - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường Bình Dương	Phường Bình Dương		95.000	2026-2029			95.000	
232	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Thủ Dầu Một	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Phú Lợi		468.600	2026-2029			36.244	
b	**Dự án chuẩn bị đầu tư**										

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
1	Xây dựng mới khối phòng học chức năng, phòng học thông minh trường THCS Hiệp An, Phường Phú An	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú An	Phường Phú An		80.000	2027-2029			80	
2	Cải tạo, mở rộng, xây bổ sung các phòng học Trường TH Trần Quốc Tuấn (thay thế cho danh mục Xây dựng mới Trường TH Trần Quốc Tuấn), Phường Bến Cát	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	Phường Bến Cát		150.000	2026-2030			150	
3	Trường MN Hưng Hòa - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Chánh Phú Hòa	Phường Chánh Phú Hòa		86.000	2026-2029			86	
4	Trường TH Mỹ Phước 3 - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường Long Nguyên	Phường Long Nguyên		130.000	2026-2029			130	
5	Trường MN Tân Phước Khánh - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban QLDA ĐTXD phường Tân Khánh	Phường Tân Khánh		89.423	2026-2029			90	
6	Trường TH Dầu Tiếng 2 - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Dầu Tiếng	xã Dầu Tiếng		120.000	2026-2029			120	
7	Trường MN Tam Lập - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Phú Giáo	xã Phú Giáo		76.000	2026-2029			76	
8	Trường MN Họa Mi (Điểm 2) - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Phú Giáo	xã Phú Giáo		68.000	2026-2029			68	
9	Trường TH Phước Hòa B - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân xã Phước Hòa	xã phước Hòa		50.000	2026-2029			50	
10	Trường MN An Thái - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân xã Phước Thành	xã Phước Thành		76.000	2026-2029			76	
11	Trường MN Tân Hiệp - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân xã Phước Thành	xã Phước Thành		76.000	2026-2029			76	
12	Trường Mầm non Định Hiệp - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Dầu Tiếng	xã Dầu Tiếng		123.000	2026-2029			123	
13	Trường TH Thanh An - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Thanh An	xã Thanh An		95.187	2026-2029			95	
14	Đầu tư hệ thống thư viện số thông minh đa phương tiện cho các trường THCS-THPT	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp	Khu vực 2 - Bình Dương (trước sắp xếp)		30.000	2026-2029			50	
15	Trường Mầm non Trúc Xanh - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc Tân Uyên	Xã Bắc Tân Uyên		111.075	2026-2029			111	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
16	Xây dựng Trường THPT Trần Văn Ơn - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Thuận Giao		150.000	2026-2029			150	
17	Trường THCS Bình An - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường Đông Hòa	phường Đông Hòa		60.000	2026-2029			60	
18	Trường THCS Thới Hoà - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường Thới Hòa	Phường Thới Hòa		150.000	2026-2029			150	
19	Trường THCS Tân Thành - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bắc tân Uyên	xã Bắc Tân Uyên		165.052	2026-2029			165	
20	Xây dựng Trường THPT Nguyễn Trãi - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Lái Thiêu		150.000	2026-2029			150	
21	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trung tâm GDNN-GDTX huyện Dầu Tiếng - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	xã Dầu Tiếng		150.000	2026-2029			150	
22	Trường TH và THCS Lạc An - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân Xã Thường Tân	Xã Thường Tân		150.000	2026-2029			150	
23	Trường Mầm non Hiếu Liêm - Bình Dươn	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân Xã Thường Tân	Xã Hiếu Liêm		110.000	2026-2029			110	
24	Trường Mầm non Tân Lập - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban QLDA đầu tư xây dựng phường Tân Uyên	Phường Tân Uyên		110.000	2026-2029			110	
25	Trường Mầm non Minh Tân - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Minh Thạnh	Xã Minh Thạnh		105.000	2026-2029			105	
26	Trường Mầm non Bình Mỹ - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban QLDA đầu tư xây dựng phường Bình Cơ	Phường Bình Cơ		110.000	2026-2029			110	
27	Trường MN Minh Thạnh - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Long Hòa	Xã Long Hòa		80.000	2026-2029			80	
28	Trường TH Định Hiệp - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Dầu Tiếng	xã Dầu Tiếng		113.000	2026-2029			113	
29	Trường Tiểu học Nguyễn Du - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án ĐTXD phường Thủ Dầu Một	Phường Thủ Dầu Một		120.000	2026-2029			120	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
30	Trường TH Minh Hòa - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Minh Thạnh	Xã Minh Thạnh		110.000	2026-2029			110	
31	Trường TH Thường Tân - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân Xã Thường Tân	Xã Thường Tân		150.000	2026-2029			150	
32	Xây dựng mở rộng Trường THPT Huỳnh Văn Nghệ - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Tân Uyên		83.171	2026-2029			83	
33	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm GDNN-GDTX thành phố Dĩ An - Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	phường Dĩ An		82.000	2026-2029			82	
34	Xây dựng mới Trường tiểu học Hiệp Thắng, phường Đông Hòa	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	UBND phường Đông Hòa	phường Đông Hòa		140.000	2027-2030			140	
35	Xây dựng mới Trường tiểu học Đông Hòa B, phường Đông Hòa	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	UBND phường Đông Hòa	phường Đông Hòa		60.000	2027-2030			60	
36	Dự án xây dựng trường Mầm non Hoa Mai 4, phường Thuận Giao	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	UBND phường Thuận Giao	phường Thuận Giao		130.000	2026-2028			130	
37	Mở rộng Trường Mầm non Hoa Phượng, Phường Phú Lợi	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	UBND phường Phú Lợi	Phường Phú Lợi		95.000	2027-2029			95	
38	Xây dựng thêm 06 phòng học Trường MN Hội Nghĩa, Phường Bình Cơ	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Bình Cơ	Phường Bình Cơ		6.529	2026-2027			65	
39	Xây dựng Trường Mầm non Hòa Lợi, Phường Hòa Lợi	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	UBND phường Hòa Lợi	phường Hòa Lợi		100.000	2027-2030			100	
40	Xây dựng mới Trường Mầm non Tân Hưng, Phường Bến Cát	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	Phường Bến Cát		120.000	2026-2030			120	
41	Xây mới Trường MN Phước Sang, Xã Phước Thành	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	UBND xã Phước Thành	xã Phước Thành		47.000	2026-2030			47	
42	Xây dựng bổ sung Trường TH Vĩnh Hòa B, Xã Phước Hòa	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân xã Phước Hòa	Xã Phước Hoà		70.000	2026-2029			70	
43	Xây dựng trường mầm non Lai Uyên, Xã Bàu Bàng	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bàu Bàng	xã Bàu Bàng		80.000	2026-2029			80	
44	Xây dựng thêm phòng học trường mầm non Ánh Dương, Xã Bàu Bàng	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bàu Bàng	xã Bàu Bàng		59.400	2026-2028			60	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
45	Xây dựng mới Trường Mầm non Sơn Ca, Xã Dầu Tiếng	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Dầu Tiếng	Xã Dầu Tiếng		150.000	2027-2029			150	
46	Xây mới Trường Mầm non Thanh Tân, xã Thanh An	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Thanh An	Xã Thanh An		90.000	2026-2030			90	
47	Xây dựng Trường THPT Tân Định	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Bắc Tân Uyên		220.000	2026-2029			220	
48	Xây dựng trường THPT Bình Dương, phường Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	UBND phường Bình Dương	Phường Bình Dương		450.000	2027-2030			450	
49	Nâng cấp, cải tạo và sửa chữa Trường THPT Tenlơman	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Bến Thành		66.131	2026-2029			66	
50	Cải tạo mở rộng Trường Trung học phổ thông Ngô Quyền - TP.HCM	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Tân Mỹ		135.271	2026-2029			135	
51	Xây dựng, nâng cấp trường THPT Trường Chinh	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Đông Hưng Thuận		67.157	2026-2029			67	
52	Cải tạo, mở rộng Trường THPT Lê Thánh Tôn	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Tân Hưng		87.775	2026-2029			88	
53	Xây dựng mới trường Tiểu học Nguyễn Thị Định, Phường Tân Thuận	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Thuận	Phường Tân Thuận		180.000	2026-2029			180	
54	Xây dựng mới Trường tiểu học Trần Xuân Soạn, Phường Tân Hưng	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Hưng	Phường Tân Hưng		105.000	2027-2030			100	
55	Xây dựng trường Tiểu học B01 (Địa điểm thực hiện tại Khu đất công kết hợp phòng Giáo dục đào tạo Quận 12).	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban QLDA đầu tư xây dựng phường Tân Thới Hiệp	Phường Tân Thới Hiệp		275.733	2026-2029			275	
56	Xây dựng trường Tiểu học Tân Thới Hiệp, Quận 12. Địa chỉ: Ngay nhà văn hóa Tân Thới Hiệp, Nguyễn Thị Đặng	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban QLDA đầu tư xây dựng phường Tân Thới Hiệp	Phường Tân Thới Hiệp		120.896	2026-2029			120	
57	Xây dựng trường Tiểu học tại ô phố III/18, phường Hiệp Thành, Quận 12. Địa chỉ: xây dựng tại Vị trí công ty cơ khí cao su.	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban QLDA đầu tư xây dựng phường Tân Thới Hiệp	Phường Tân Thới Hiệp		174.393	2026-2029			175	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
58	Xây dựng mới Trường trung học cơ sở Lương Thế Vinh, Phường Tân Hưng	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Hưng	Phường Tân Hưng		150.000	2027-2030			150	
59	Xây dựng trường tiểu học Xuân Thới Thượng 2, Xã Bà Điểm	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Bà Điểm	Xã Bà Điểm		180.000	2026-2029			180	
60	Xây dựng mới trường THCS Xuân Thới Thượng 2, Xã Bà Điểm	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Bà Điểm	Xã Bà Điểm		250.000	2026-2029			250	
61	Xây dựng mới Trường Tiểu học cuối đường Võ Văn Tần, phường Rạch Dừa	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Rạch Dừa	Phường Rạch Dừa		120.000	2028-2029			120	
62	Xây dựng Trường Tiểu học - THCS Nguyễn Văn Quỳ, phường Phú Thuận	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Thuận	Phường Phú Thuận		350.000	2027-2029			350	
63	Xây dựng TrườngTHCS Phú Thuận (1521 Huỳnh Tấn Phát), phường Phú Thuận	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Thuận	Phường Phú Thuận		225.000	2027-2029			225	
64	Xây dựng mới trường THCS mới, phường Hạnh Thông	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban QLDA ĐTXD phường Hạnh Thông	Phường Hạnh Thông		160.000	2027-2029			160	
65	Cải tạo, trùng tu Trường THPT Marie Cuire	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Xuân Hòa		188.929	2026-2029			189	
66	Nâng cấp, mở rộng Trường THPT Ngô Quyền - BRVT	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án chuyên ngành Giao thông và Dân dụng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	xã Nghĩa Thành		160.121	2026-2028			160	
67	Xây dựng Trung tâm GDTX Phú Mỹ - Giai đoạn 2	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Phú Mỹ		70.000	2026-2028			70	
68	Sửa chữa các trường THPT tại khu vực 3-BRVT	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp	13 trường THPT tại Khu vực 3		150.000	2026-2028			150	
69	Xây dựng thay thế và cải tạo nâng cấp trường THPT Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh.	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Bình Lợi		209.381	2026-2028			209	
70	Xây mới cơ sở Tạ Quang Bửu trường Trung cấp kỹ thuật và nghiệp vụ Nam Sài Gòn	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Bình Đông		44.945	2026-2028			50	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
71	Xây dựng mới trường trung học cơ sở - ô phố III-19 thuộc đồ án khu dân cư phía đông đường Bình Trị Đông, Phường Bình Trị Đông	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Trị Đông	Phường Bình Trị Đông		952.811	2027-2030			**950**	
72	Xây dựng mới trường trung học cơ sở - ô phố II-26 thuộc đồ án khu dân cư phía tây đường Bình Trị Đông, Phường Bình Trị Đông	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Trị Đông	Phường Bình Trị Đông		1.015.300	2027-2030			**1.000**	
73	Xây dựng mới trường trung học phổ thông - ô phố I-19 thuộc đồ án khu dân cư phía đông đường Bình Trị Đông, Phường Bình Trị Đông	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Trị Đông	Phường Bình Trị Đông		953.000	2027-2030			**950**	
74	Xây dựng mới Trường Tiểu học Bình Hưng Hòa B6, Phường Bình Tân	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Tân	phường Bình Tân		526.000	2027-2030			**550**	
75	Xây dựng mới Trường THPT Bình Hưng Hòa B1, Phường Bình Tân	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Tân	phường Bình Tân		958.000	2027-2030			**950**	
76	Xây dựng mới Trường THCS Đinh Tiên Hoàng, Phường Bình Tân	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Tân	phường Bình Tân		763.000	2027-2030			**750**	
77	Xây dựng mới Trường THCS Bình Hưng Hòa B1, Phường Bình Tân	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Tân	phường Bình Tân		743.000	2027-2030			**750**	
78	Xây dựng mới trường Trung học phổ thông theo Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư dọc tuyến Tỉnh Lộ 10, Phường Tân Tạo	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Tạo	Phường Tân Tạo		816.000	2026-2029			**800**	
79	Xây mới trường Mầm non Họa Mi, phường Rạch Dừa	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Rạch Dừa	Phường Rạch Dừa		11.500	2027-2029			50	
80	Đầu tư Xây dựng mới khu C tại trường THCS Kim Đồng, phường Bà Rịa	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban QLDA ĐTXD P.Bà Rịa	Phường Bà Rịa		51.500	2026-2028			50	
81	Sữa chữa trường THCS Lê Hồng Phong, Phường Tân Hải	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Hải	Phường Tân Hải		14.000	2026-2027			50	
82	Sữa chữa trường THCS Hùng Vương, Phường Tân Hải	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Hải	Phường Tân Hải		22.000	2026-2027			50	
83	Cải tạo trường Mầm non Tân Hải, Phường Tân Hải	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Hải	Phường Tân Hải		10.000	2026-2027			50	
84	Sữa chữa trường Mầm non Tân Hòa, Phường Tân Hải	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Hải	Phường Tân Hải		12.000	2026-2027			50	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
85	Sữa chữa trường Tiểu học Trương Vương, Phường Tân Hải	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Hải	Phường Tân Hải		15.000	2026-2027			50	
86	Sữa chữa trường Tiểu học Trần Quốc Toản, Phường Tân Hải	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Hải	Phường Tân Hải		8.500	2026-2027			50	
87	Sữa chữa trường Tiểu học Văn Lang, Phường Tân Hải	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Hải	Phường Tân Hải		9.000	2026-2027			50	
88	Sữa chữa, xây mới khối phòng học và khối hiệu bộ trường Tiểu học Chu Hải, Phường Tân Hải	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Hải	Phường Tân Hải		17.500	2027-2028			50	
89	Dự án Điểm trường MN thuộc trường MN Tuổi Thơ, đặc khu Côn Đảo	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	UBND đặc khu Côn Đảo	đặc khu Côn Đảo		50.000	2028-2030			50	
90	Dự án Điểm trường Cỏ Ống, khu dân cư số 1, đặc khu Côn Đảo	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	UBND đặc khu Côn Đảo	đặc khu Côn Đảo		60.000	2028-2030			60	
91	Trang bị thiết bị PCCC trường TH Phan Văn Trị, Phường Cầu Ông Lãnh	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	UBND phường Cầu Ông Lãnh	phường Cầu Ông Lãnh		10.000	2026-2030			50	
92	Sửa chữa và trang bị thiết bị PCCC trường TH Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Ông Lãnh	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	UBND phường Cầu Ông Lãnh	phường Cầu Ông Lãnh		7.000	2026-2030			50	
93	sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Trường TH Chương Dương, Phường Cầu Ông Lãnh	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	UBND phường Cầu Ông Lãnh	phường Cầu Ông Lãnh		10.000	2026-2030			50	
94	sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Trường TH Lương Thế Vinh, Phường Cầu Ông Lãnh	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	UBND phường Cầu Ông Lãnh	phường Cầu Ông Lãnh		10.000	2026-2030			50	
95	sửa chữa, cải tạo trường TH Chu Văn An, Phường Cầu Ông Lãnh	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	UBND phường Cầu Ông Lãnh	phường Cầu Ông Lãnh		10.000	2026-2030			50	
96	sửa chữa, cải tạo trường Mầm non Hoa Lan (4 điểm trường), Phường Cầu Ông Lãnh	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	UBND phường Cầu Ông Lãnh	phường Cầu Ông Lãnh		20.000	2026-2030			50	
97	sửa chữa, cải tạo Mầm non Nguyễn Cư Trinh, Phường Cầu Ông Lãnh	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	UBND phường Cầu Ông Lãnh	phường Cầu Ông Lãnh		5.000	2026-2030			50	
98	sửa chữa, cải tạo Mầm non Cô Giang (3 điểm trường), Phường Cầu Ông Lãnh	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	UBND phường Cầu Ông Lãnh	phường Cầu Ông Lãnh		15.000	2026-2030			50	
99	Mở rộng trường Trung học cơ sở Lê Lợi, Phường Xuân Hòa	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Xuân Hòa	phường Xuân Hòa		64.545	2026-2028			65	
100	Mở rộng khuôn viên trường Tiểu học Nguyễn Thái Sơn, Phường Xuân Hòa	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Xuân Hòa	phường Xuân Hòa		220.963	2026-2028			220	
101	Xây mới trường Mầm non Rạng Đông 12 - cơ sở 2, Phường Phú Lâm	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	UBND P.Phú Lâm	Phường Phú Lâm		71.000	2026-2028			70	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
102	Xây mới trường Mầm non Rạng Đông, Phường Phú Lâm	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	UBND P.Phú Lâm	Phường Phú Lâm		92.000	2026-2028			90	
103	Sửa chữa, cải tạo trường Trung học cơ sở Phạm Hữu Lầu, phường Tân Mỹ	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Mỹ	Phường Tân Mỹ		35.000	2026-2028			50	
104	Sửa chữa, cải tạo trường Tiểu học Lê Văn Tám, phường Tân Mỹ	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Mỹ	Phường Tân Mỹ		18.600	2026-2028			50	
105	Dự án Xây dựng mới Trường Mầm non Xóm Củi, Phường Phú Định	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Định	Phường Phú Định		220.031	2026-2030			220	
106	Dự án Xây dựng mới Trường Tiểu học Phường 16, Phường Phú Định	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Định	Phường Phú Định		309.959	2026-2030			300	
107	Xây dựng Trường Mầm non tại ô phố 5 - Đồ án khu 100ha phường Thạnh Xuân (nay là phường Thới An)	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thới An	phường Thới An		210.000	2026-2029			210	
108	Xây dựng Trường Mầm non ô phố I/41 - Đồ án Khu 4 phường An Phú Đông	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Phú Đông	Phường An Phú Đông		210.000	2026-2030			210	
109	Xây dựng Trường Mầm non tại MP ô phố III/25 - Đồ án khu 2 phường Thạnh Lộc, Phường An Phú Đông	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Phú Đông	Phường An Phú Đông		210.000	2026-2030			210	
110	Nâng cấp, cải tạo Trường Mầm non Hoàng Anh, Phường An Lạc	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Lạc	Phường An Lạc		59.500	2026 - 2028			60	
111	Xây dựng trường tiểu học Nguyễn Văn Trỗi, Phường An Lạc	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Lạc	Phường An Lạc		127.510	2026 - 2029			127	
112	Sửa chữa, nâng cấp trường Tiểu học Bình Tân, phường Tân Tạo	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Tạo	Phường Tân Tạo		200.000	2026 - 2029			200	
113	Trường Mầm non Bình Hưng Hòa B2, Phường Bình Tân	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Tân	phường Bình Tân		406.000	2027-2030			400	
114	Trường Mầm non ô phố D1a, Phường Bình Tân	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Tân	phường Bình Tân		251.000	2027-2030			250	
115	Xây dựng mới Trường Mầm non Sen Trắng, Phường Bình Hưng Hòa	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Hưng Hòa	phường Bình Hưng Hòa		244.696	2027-2030			245	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
116	Công trình trường THCS (Số 1 Chu Văn An), Phường Bình Thạnh	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	Phường Bình Thạnh		200.000	2026 - 2029			200	
117	Xây dựng mới trường tiểu học phường Hạnh Thông	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban QLDA ĐTXD phường Hạnh Thông	Phường Hạnh Thông		90.000	2027-2029			90	
118	Xây dựng mới Trường mầm non Phường 8 (Xây dựng mới) Phường Thông Tây Hội	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	UBND phường Thông Tây Hội	phường Thông Tây Hội		66.100	2027-2030			66	
119	Xây dựng mới Trường tiểu học xây dựng mới, Phường Thông Tây Hội	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	UBND phường Thông Tây Hội	phường Thông Tây Hội		74.400	2027-2030			75	
120	Xây dựng mới Mầm non (Xây dựng mới dài hạn) Phường Thông Tây Hội	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	UBND phường Thông Tây Hội	phường Thông Tây Hội		109.000	2027-2030			109	
121	Trường tiểu học xây dựng mới, Phường Thông Tây Hội	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	UBND phường Thông Tây Hội	phường Thông Tây Hội		74.000	2027-2030			74	
122	Xây dựng trường Trung học phổ thông, phường An Hội Tây	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường An Hội Tây	Phường An Hội Tây		730.000	2026-2030			730	
123	Xây dựng trường THCS tại số 284/5 Lũy Bán Bích Phường Tân Phú	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường Tân Phú	Phường Tân Phú		376.552	2028 - 2030			376	
124	Xây dựng trường Tiểu học tại số 4 Nguyễn Trọng Quyền Phường Tân Phú	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ủy ban nhân dân phường Tân Phú	Phường Tân Phú		214.042	2028 - 2030			214	
125	Xây dựng mới trường Mầm non Bình Chiểu Phường Tam Bình	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Bình	Phường Tam Bình		63.158	2026-2030			63	
126	Xây dựng mới trường Mầm non Tam Bình 1 Phường Tam Bình	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Bình	Phường Tam Bình		247.898	2026-2030			247	
127	Xây dựng mới trường Mầm non Tam Bình 2 Phường Tam Bình	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Bình	Phường Tam Bình		189.318	2026-2030			189	
128	Xây dựng mới trường Mầm non Tam Bình 3 Phường Tam Bình	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Bình	Phường Tam Bình		177.173	2026-2030			177	
129	Xây dựng mới Trường Mầm non phường Long Thạnh Mỹ Phường Long Bình	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	UBND phường Long Bình	phường Long Bình		439.826	2026-2030			440	
130	Xây dựng, nâng cấp Trường THPT Phước Long - giai đoạn 2 (tại vị trí trường THPT Phước Long hiện hữu) Phường Phước Long	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phước Long	phường Phước Long		119.900	2027-2030			120	
131	Nâng cấp, sửa chữa trường học các cấp trên địa bàn xã Vĩnh Lộc năm 2026	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án ĐTXD xã Vĩnh Lộc	Xã Vĩnh Lộc		49.248	2027-2029			50	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
132	Xây dựng trường MN Tân Nhựt 1 Xã Tân Nhựt	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	xã Tân Nhựt		358.105	2027-2030			358	
133	Xây dựng trường MN Tân Nhựt 2 Xã Tân Nhựt	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	xã Tân Nhựt		306.010	2027-2030			306	
134	Nâng cấp, sửa chữa Trường THCS Tân Kiên Xã Tân Nhựt	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	xã Tân Nhựt		230.000	2027-2030			230	
135	Nâng cấp Trường TH Tân Kiên Xã Tân Nhựt	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	xã Tân Nhựt		50.000	2027-2029			50	
136	Nâng cấp Trường TH Nguyễn Cửu Phú Xã Tân Nhựt	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	xã Tân Nhựt		40.000	2027-2029			50	
137	Sửa chữa cải tạo, mua sắm trang thiết bị trường TH Lương Thế Vinh Xã Tân Nhựt	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	xã Tân Nhựt		19.800	2027-2029			50	
138	Xây thay thế Trường TH Tân Tiến, Xã Củ Chi	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	UBND xã Củ Chi	Xã Củ Chi		17.500	2026-2028			50	
139	Xây thay thế Trường MN Tân Thông Hội 3, Xã Củ Chi	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	UBND xã Củ Chi	Xã Củ Chi		120.000	2026-2028			120	
140	Xây thay thế Trường MN Tân Thông Hội 4, Xã Củ Chi	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	UBND xã Củ Chi	Xã Củ Chi		120.000	2026-2028			120	
141	Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa Trường Mầm Non Phước Thạnh xã Thái Mỹ	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	UBND xã Thái Mỹ	Xã Thái Mỹ		16.087	2026-2030			50	
142	sửa chữa, cải tạo Trường Mầm non Hoàng Minh Đạo, xã An Nhơn Tây	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã An Nhơn Tây	xã An Nhơn Tây		8.570	2026-2028			50	
143	sửa chữa, cải tạo Trường học Mầm non An Nhơn Tây, xã An Nhơn Tây	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã An Nhơn Tây	xã An Nhơn Tây		31.250	2026-2028			50	
144	sửa chữa, cải tạo Trường tiểu học Phú Mỹ Hưng, xã An Nhơn Tây	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã An Nhơn Tây	xã An Nhơn Tây		18.100	2026-2028			50	
145	sửa chữa, cải tạo Trường Tiểu học An Nhơn Đông, xã An Nhơn Tây	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã An Nhơn Tây	xã An Nhơn Tây		10.200	2026-2028			50	
146	sửa chữa, cải tạo Trường Tiểu học An Phú 1, xã An Nhơn Tây	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã An Nhơn Tây	xã An Nhơn Tây		14.500	2026-2028			50	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
147	Mua sắm trang thiết bị Trường Tiểu học An Phú 2, xã An Nhơn Tây	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã An Nhơn Tây	xã An Nhơn Tây		11.366	2026-2028			50	
148	sửa chữa, cải tạo Trường Tiểu học An Nhơn Tây, xã An nhơn Tây	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã An Nhơn Tây	xã An Nhơn Tây		5.475	2026-2028			50	
149	Cải tạo nâng cấp Trường Trung học cơ sở Phú Mỹ Hưng, xã An Nhơn Tây	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã An Nhơn Tây	xã An Nhơn Tây		21.000	2026-2028			50	
150	Sửa chữa, cải tạo Trường Trung học cơ sở An Phú, xã An Nhơn Tây	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã An Nhơn Tây	xã An Nhơn Tây		10.500	2026-2028			50	
151	Cải tạo Trường Trung học cở sở An Nhơn Tây, xã An Nhơn Tây	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã An Nhơn Tây	xã An Nhơn Tây		42.000	2026-2028			50	
152	Sửa chữa, cải tạo Trường Trung học phổ thông An Nhơn Tây, xã An Nhơn Tây	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã An Nhơn Tây	xã An Nhơn Tây		35.000	2026-2028			50	
153	Xây dựng mới trường MN Bình Mỹ 1 Xã Bình Mỹ	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban QLDA ĐTXD xã Bình Mỹ	xã Bình Mỹ		160.000	2026-2028			160	
154	Xây dựng mới trường MN Bình Mỹ 2 Xã Bình Mỹ	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban QLDA ĐTXD xã Bình Mỹ	xã Bình Mỹ		130.000	2026-2028			130	
155	Xây dựng trường Mầm non Thới Tam Thôn Xã Đông Thạnh	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xã Đông Thạnh		189.000	2026-2030			190	
156	Xây dựng trường MN Tân Xuân 2 Xã Hóc Môn	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hóc Môn	xã Hóc Môn		150.391	2027-2030			150	
157	Xây dựng trường Tiểu học Xuân Thới Đông Xã Xuân Thới Sơn	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Xuân Thới Sơn	xã Xuân Thới Sơn		183.850	2026-2029			183	
158	Xây dựng trường Tiểu học Xuân Thới Sơn Xã Xuân Thới Sơn	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Xuân Thới Sơn	xã Xuân Thới Sơn		278.735	2026-2029			278	
159	Xây dựng Trường Chuyên biệt huyện Hóc Môn, Xã Xuân Thới Sơn	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Xuân Thới Sơn	xã Xuân Thới Sơn		25.000	2026-2028			50	
160	Xây dựng trường Mầm non Xuân Thới Sơn, Xã Xuân Thới Sơn	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Xuân Thới Sơn	xã Xuân Thới Sơn		156.861	2026-2029			150	
161	Xây dựng MN Trung Chánh 1 Xã Bà Điểm	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Bà Điểm	xã Bà Điểm		250.000	2026-2029			250	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
162	Xây dựng mới trường THPT Phước Kiển cơ sở 2 Xã Nhà Bè	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè		360.000	2027-2030			360	
163	Xây dựng mới trường Mầm non xã Hiệp Phước 2, Xã Hiệp Phước	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hiệp Phước	xã Hiệp Phước		90.000	2027-2030			90	
164	Xây dựng mới trường Mầm non xã Hiệp Phước 1, Xã Hiệp Phước	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hiệp Phước	xã Hiệp Phước		90.000	2027-2030			90	
165	Trường tiểu học bán trú Long Toà	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban QLDA ĐTXD KV Bà Rịa	Phường Bà Rịa		251.000	2026-2029			250	
166	Trường Tiểu học Khu đô thị số 1, phường Tân Phước	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Phước	Phường Tân Phước		191.295	2026-2029			190	
167	Trường THCS Mỹ Xuân - Hắc Dịch	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Mỹ	Phường Tân Thành		272.949	2026-2029			270	
168	Dự án xây dựng mới 10 phòng học của Trường Tiểu học Lê Đức Thọ	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	BQLDA ĐTXD phường An Hội Đông	Phường An Hội Đông		30.000	2026-2028			50	
169	Xây dựng Trường Đại học Thủ Dầu Một	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Thủ Dầu Một		2.000.000	2026-2030			2.000	
170	Xây dựng mở rộng ký túc xá, nhà xưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ tại Cơ sở 1 (xã Đất Đỏ)	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	xã Đất Đỏ		192.871	2026-2029			190	
171	Xây dựng ký túc xá sinh viên Lào - Campuchia tại Thành phố Hồ Chí Minh	Hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị, xã hội	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Long Bình		856.365	2026-2029			100	
173	Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề của Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương (02 cơ sở)	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Bình Dương và Phường Phú Lợi		220.000	2026-2029			100	
174	Xây dựng Khoa Lâm Sàng trường Cao đẳng Y tế Bình Dương	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Phú Lợi		240.000	2026-2029			100	
175	Xây dựng trường mầm non Long Hải 5	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Long Hải	Xã Long Hải		150.000	2026-2029			100	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
176	Trường THCS khu dân cư số 3	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	UBND đặc khu Côn Đảo	Đặc khu Côn Đảo		55.000	2026-2028			100	
177	Xây dựng Trường Mầm non Nhà Bè	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nhà Bè	Xã Nhà Bè		90.000	2027-2030			100	
VII	**Lĩnh vực văn hóa thông tin**					**19.907.984**		**-**	**-**	**15.955.863**	
a	**Dự án chuẩn bị đầu tư**										
1	Xây dựng mới Trung tâm Nghệ thuật truyền thống Thành phố	Văn hóa, thông tin	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Phú Thọ		1.918.340	2026-2031			1.000.000	
2	Xây dựng mới Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh	Văn hóa, thông tin	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phương Long Bình		2.622.000	2026-2031			1.267.092	
3	Tu bổ, tôn tạo Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	Văn hóa, thông tin	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Bến Thành		430.000	2026-2029			430.000	
4	Phục dựng di tích lịch sử Quốc gia Trại Đa-vít	Văn hóa, thông tin	Trung tâm Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa Thành phố	Phường Tân Bình		170.000	2026-2029			170.000	
5	Tu bổ, tôn tạo di tích Quốc gia đặc biệt đường Hồ Chí Minh trên biển.	Văn hóa, thông tin	Trung tâm Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa Thành phố	Xã Hồ Tràm		200.000	2026-2029			200.000	
6	Xây dựng Tượng đài trung tâm, nhà bia (nội dung văn bia), các hạng mục công trình phục chế, tranh tượng, phù điêu khu di tích lịch sử chiến khu Long Nguyên	Văn hóa, thông tin	Trung tâm Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa Thành phố	Phường Long Nguyên		170.700	2026-2029			170.700	
7	Tôn tạo di tích lịch sử khảo cổ Dốc Chùa	Văn hóa, thông tin	Trung tâm Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa Thành phố	Phường Tân Uyên		38.209	2026-2028			38.209	
8	Dự án Chỉnh lý trưng bày kết hợp mở rộng Bảo tàng Côn Đảo	Văn hóa, thông tin	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Đặc khu Côn Đảo		370.000	2026-2029			370.000	
9	Dự án Tôn tạo cảnh quan, bổ sung một số hạng mục cần thiết tại di tích Bạch Dinh, thành phố Vũng Tàu và Đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời tại Nhà Bảo tàng Thành phố (cơ sở 3)	Văn hóa, thông tin	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Vũng Tàu		60.000	2026-2028			60.000	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
10	Xây dựng mới trường Cao đẳng văn hóa nghệ thuật – cơ sở 1	Văn hóa, thông tin	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Bến Thành		212.686	2026-2029			212.686	
11	Xây dựng mới Khu trưng bày chuyên đề đa năng và phòng trải nghiệm cho học sinh - sinh viên tại Bảo tàng Lịch Sử	Văn hóa, thông tin	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Sài Gòn		42.420	2026-2028			42.420	
12	Đầu tư bổ sung một số hạng mục của Bảo tàng Tôn Đức Thắng	Văn hóa, thông tin	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Sài Gòn		25.000	2026-2028			25.000	
13	Tu bổ, tôn tạo Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh	Văn hóa, thông tin	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Sài Gòn		624.068	2026-2029			609.068	
14	Trưng bày mỹ thuật khu tưởng niệm chiến khu D (giai đoạn 2)	Văn hóa, thông tin	Trung tâm Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa Thành phố	Xã Bắc Tân Uyên		64.500	2026-2028			64.500	
15	Cung Văn hóa Thanh thiếu nhi Thành phố KV3 (tên cũ Cung Văn hóa Thanh thiếu nhi tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu)	Văn hóa, thông tin	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Bà Rịa		200.000	2026-2029			200.000	
16	Tu bổ, tôn tạo di tích Khu trại giam Bệnh viện Chợ Quán - nơi đồng chí Trần Phú hy sinh (06/9/1931) - Giai đoạn 2	Văn hóa, thông tin	Ủy ban nhân dân Phường An Đông	Phường Chợ Quán		79.222	2026-2028			79.200	
17	Xây dựng Bia tưởng niệm các Liệt sĩ Cụm Biệt động 679 hy sinh tại Bộ Tổng tham mưu Sài Gòn	Văn hóa, thông tin	Trung tâm Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa Thành phố	Phường Tân Sơn Hoà		5.234	2026-2028			5.234	
18	Xây dựng Bia tưởng niệm Các Liệt sĩ Đội 3 Biệt động hy sinh tại Bộ Tư lệnh Hải Quân Sài Gòn	Văn hóa, thông tin	Trung tâm Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa Thành phố	Phường Sài Gòn		4.995	2026-2028			4.995	
19	Xây dựng mới Thư viện Thành phố khu vực 2	Văn hóa, thông tin	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Thủ Dầu Một		120.000	2026-2029			120.000	
20	Xây dựng Trung tâm văn hóa Thành phố khu vực 2	Văn hóa, thông tin	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Bình Dương		100.000	2026-2029			100.000	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
21	Xây dựng Bảo tàng chuyên đề Thành phố KV 2	Văn hóa, thông tin	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Hiệp Thành		150.000	2026-2029			150.000	
22	Xây dựng nhà hát biểu diễn nghệ thuật (quy mô 1500 chỗ) Thành phố khu vực 2	Văn hóa, thông tin	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Phú Hòa		150.000	2026-2029			150.000	
23	Dự án Xây dựng Nhà trưng bày Đền thờ Đức Lễ thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh	Văn hóa, thông tin	Ban Quản lý Công viên Lịch sử - Văn hóa Dân tộc	Phường Long Bình		55.339	2026-2028			55.339	
24	Dự án Sữa chữa, cải tạo Khu tưởng niệm các Vua Hùng	Văn hóa, thông tin	Ban Quản lý Công viên Lịch sử - Văn hóa Dân tộc	Phường Long Bình		91.000	2026-2028			91.000	
25	Dự án Sữa chữa, cải tạo Nhà văn bia Khu đền tưởng niệm các Vua Hùng	Văn hóa, thông tin	Ban Quản lý Công viên Lịch sử - Văn hóa Dân tộc	Phường Long Bình		10.000	2026-2028			10.000	
26	Dự án Xây dựng tái hiện các Khu truyền thuyết tại Khu I thuộc Công viên Lịch sử - Văn hóa Dân tộc	Văn hóa, thông tin	Ban Quản lý Công viên Lịch sử - Văn hóa Dân tộc	Phường Long Bình		160.000	2026-2029			160.000	
27	Dự án Xây dựng Bảo tàng ngoài trời tái hiện sinh hoạt, văn hóa vật thể, phi vật thể những chuyến công trong lịch sử dựng nước và giữ nước	Văn hóa, thông tin	Ban Quản lý Công viên Lịch sử - Văn hóa Dân tộc	Phường Long Bình		170.000	2026-2029			170.000	
28	Dự án Xây dựng Hàng rào tạm dọc đường Nguyễn Xiển	Văn hóa, thông tin	Ban Quản lý Công viên Lịch sử - Văn hóa Dân tộc	Phường Long Bình		11.957	2026-2028			11.957	
29	Dự án xây dựng Cổng chào Công viên Lịch sử - Văn hóa Dân tộc	Văn hóa, thông tin	Ban Quản lý Công viên Lịch sử - Văn hóa Dân tộc	Phường Long Bình		130.000	2026-2029			130.000	
30	Dự án xây dựng vườn hữu Nghị (Trung tâm giao lưu văn hóa giữa Việt nam và các nước trên thế giới về môi trường xanh)	Văn hóa, thông tin	Ban Quản lý Công viên Lịch sử - Văn hóa Dân tộc	Phường Long Bình		200.000	2026-2029			200.000	
31	Bảo tồn và phát triển làng nghề Sơn mài Tương Bình Hiệp kết hợp với du lịch thuộc địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, dự án thành phần 02: ĐTXD đường Lò Lu;	Văn hóa, thông tin	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Chánh Hiệp		108.000	2026-2029			108.000	
32	Bảo tồn và phát triển làng nghề Sơn mài Tương Bình Hiệp kết hợp với du lịch thuộc địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, gồm các dự án thành phần 01 : Đầu tư cơ sở vật chất Khu làng nghề (Khu 5,42 ha)	Văn hóa, thông tin	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Chánh Hiệp		194.407	2026-2029			194.407	
33	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Công nghiệp văn hóa TPHCM	Văn hóa, thông tin	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Sài Gòn		246.000	2026-2029			246.000	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
34	Cải tạo, sửa chữa rạp Bông Sen	Văn hóa, thông tin	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Bến Thành		145.000	2026-2029			145.000	
35	Tu bổ, tôn tạo di tích Nghĩa Trang Hàng Keo	Văn hóa, thông tin	Trung tâm Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa Thành phố	huyện Côn Đảo		150.000	2026-2029			150.000	
36	Tôn tạo kiến trúc, cảnh quan đường Nguyễn An Ninh, đường Lê Duẩn và đường Tôn Đức Thắng	Văn hóa, thông tin	Ủy ban nhân dân Đặc khu Côn Đảo	Đặc khu Côn Đảo		100.000	2026-2029			100.000	
37	Nâng cấp hệ thống âm thanh, ánh sáng, cải tạo cảnh quan tại các Nhà tù thuộc Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Côn Đảo	Văn hóa, thông tin	Trung tâm Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa Thành phố	Đặc khu Côn Đảo		100.000	2026-2029			100.000	
38	Quảng trường Vinh quang kết hợp di dân, giải phóng mặt bằng khu vực bảo vệ di tích lịch sử Côn Đảo	Văn hóa, thông tin	Ủy ban nhân dân Đặc khu Côn Đảo	Đặc khu Côn Đảo		1.080.000	2026-2029			900.000	
39	Xây dựng giai đoạn 2 Trung tâm VHTTTT Đặc khu Côn Đảo	Văn hóa, thông tin	Ủy ban nhân dân Đặc khu Côn Đảo	Đặc khu Côn Đảo		300.000	2026-2029			300.000	
40	Cải tạo, mở rộng khu trưng bày Nhà lưu niệm Bác Hồ (số 1, 3, 5 Châu Văn Liêm)	Văn hóa, thông tin	Ủy ban nhân dân Phường An Đông	1, 3, 5 Châu Văn Liêm, P. Chợ Lớn		150.000	2026-2029			150.000	
41	Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử khu căn cứ Minh Đạm, xã Phước Hải, Thành phố Hồ Chí Minh	Văn hóa, thông tin	Ủy ban nhân dân xã Phước Hải	xã Phước Hải		550.000	2026-2029			550.000	
42	Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử quốc gia Nhà tù Phú Lợi, phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh	Văn hóa, thông tin	Bảo tàng Bình Dương	phường Phú Lợi		165.560	2026-2029			165.560	
43	Xây dựng Khu tưởng niệm Bộ đội An Điền và cán bộ, chiến sĩ, nhân dân hy sinh tại đồng Bưng Láng Sấu xã Vĩnh Lộc A.	Văn hóa, thông tin	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Vĩnh Lộc	xã Vĩnh Lộc		220.000	2026-2029			220.000	
44	Xây dựng Khu di tích Căn cứ của Tỉnh ủy Chợ Lớn, Thành ủy Sài Gòn – Chợ Lớn tại Vườn Thơm, xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh	Văn hóa, thông tin	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bình Lợi	Xã Bình Lợi		534.000	2026-2029			534.000	
45	Dự án cải tạo, sửa chữa Di tích kiến trúc nghệ thuật cấp Quốc gia Đình Trường Thọ	Văn hóa, thông tin	Ủy ban nhân dân phường Thủ Đức	phường Thủ Đức		37.260	2026-2028			37.260	
46	Trùng tu tôn tạo Đình Xuân Hòa	Văn hóa, thông tin	Ủy ban nhân dân phường Xuân Hòa	phường Xuân Hòa		74.000	2026-2028			74.000	
47	Tu bổ di tích Sở chỉ huy tiền phương phân khu 6 trong Chiến dịch Tổng tấn công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968	Văn hóa, thông tin	Trung tâm Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa Thành phố	phường Xuân Hòa		44.215	2026-2028			44.215	
48	Bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích cấp thành phố đình Tương Hiệp, phường Chánh Hiệp	Văn hóa, thông tin	Ủy ban nhân dân phường Chánh Hiệp	phường Chánh Hiệp		45.000	2026-2028			45.000	
49	Bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích cấp thành phố Lò lu Đại Hưng, phường Chánh Hiệp	Văn hóa, thông tin	Ủy ban nhân dân phường Chánh Hiệp	phường Chánh Hiệp		150.000	2026-2029			150.000	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
50	Bảo quản, tu bổ, phục hồi Nhà thờ Tiền Hiền Tạ Dương Minh	Văn hóa, thông tin	Ủy ban nhân dân phường Thủ Đức	phường Thủ Đức		25.000	2026-2028			25.000	
51	Xây dựng mới Thư viện Thủ Đức	Văn hóa, thông tin	Ủy ban nhân dân phường Thủ Đức	phường Thủ Đức		283.161	2026-2029			283.161	
52	Tu bổ, tôn tạo chợ Thủ Đức	Văn hóa, thông tin	Ủy ban nhân dân phường Thủ Đức	phường Thủ Đức		185.000	2026-2029			185.000	
53	Bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia Đình Linh Đông	Văn hóa, thông tin	Ủy ban nhân dân phường Thủ Đức	phường Thủ Đức		89.700	2026-2028			89.700	
54	Xây dựng mới Nhà hát đa năng Thủ Đức (Nhà hát Trung tâm văn hóa thành phố Thủ Đức cũ)	Văn hóa, thông tin	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	phường Thủ Đức		799.051	2026-2029			799.000	
55	Dự án Công viên văn hóa - Thể dục thể thao Quận 12 (các hạng mục chưa thực hiện của giai đoạn 1), Quận 12	Văn hóa, thông tin	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Thới Hiệp	phường Tân Thới Hiệp		373.960	2026-2029			373.960	
56	Dự án xây dựng khu giải trí dịch vụ công cộng - Khu I - Khu Cổ đại	Văn hóa, thông tin	Ban Quản lý Công viên Lịch sử - Văn hóa Dân tộc	Phường Long Bình		380.000	2026-2029			380.000	
57	Dự án Xây dựng bờ kè bảo vệ chống sạc lỡ khu vực Đền lễ Thành Hầu Nguyễn Hưu Cảnh	Văn hóa, thông tin	Ban Quản lý Công viên Lịch sử - Văn hóa Dân tộc	Phường Long Bình		25.000	2026-2028			25.000	
58	Dự án Xây dựng hệ thống chống sạc lỡ Củ lao Bà Sang và ven sông Đồng nai (dọc đường Nguyễn Xiển)	Văn hóa, thông tin	Ban Quản lý Công viên Lịch sử - Văn hóa Dân tộc	Phường Long Bình		1.000.000	2026-2030			500.000	
59	Dự án Xây dựng hệ thống chống sạc lỡ tại bờ sông Đồng Nai thuộc Công viên LDVHDT và bến thuỷ nội địa	Văn hóa, thông tin	Ban Quản lý Công viên Lịch sử - Văn hóa Dân tộc	Phường Long Bình		600.000	2026-2030			600.000	
60	Dự án cải tạo nâng cấp đường Hàng tre nội bộ thuộc Công viên Lịch sử văn hoá Dân tộc	Văn hóa, thông tin	Ban Quản lý Công viên Lịch sử - Văn hóa Dân tộc	Phường Long Bình		120.000	2026-2030			120.000	
61	Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu II	Văn hóa, thông tin	Ban Quản lý Công viên Lịch sử - Văn hóa Dân tộc	Phường Long Bình		500.000	2026-2030			500.000	
62	Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu III	Văn hóa, thông tin	Ban Quản lý Công viên Lịch sử - Văn hóa Dân tộc	Phường Long Bình		539.000	2026-2030			539.000	
63	Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu I	Văn hóa, thông tin	Ban Quản lý Công viên Lịch sử - Văn hóa Dân tộc	Phường Long Bình		1.000.000	2026-2031			500.000	
64	Bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích cấp thành phố đình Tân Trạch, phường Tân Uyên	Văn hóa, thông tin	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Uyên	phường Tân Uyên		50.000	2026-2028			50.000	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
65	Tu bổ, tôn tạo Di tích lịch sử Kho bom Phú Thọ, phường Tân Hòa	Văn hóa, thông tin	Trung tâm Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa Thành phố	phường Tân Hòa		60.000	2026-2028			60.000	
66	Xây dựng, cải tạo, sửa chữa và nâng cấp Nhà Thiếu nhi khu vực Bình Dương	Văn hóa, thông tin	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Thủ Dầu Một		400.000	2026-2029			400.000	
67	Đầu tư nâng cấp và xây mới hệ thống loa đài phát thanh, hệ thống wifi cho 18 ấp địa bàn xã Hòa Hội	Văn hóa, thông tin	Ủy ban nhân dân xã Hòa Hội	Xã Hòa Hội		15.000	2026-2028			15.000	
68	Tôn tạo di tích văn hóa đường vào cổng nghĩa trang Hàng Dương	Văn hóa, thông tin	UBND đặc khu Côn Đảo	Đặc khu Côn Đảo		407.000	2028-2030			100	
69	Nhà bảo tàng tự nhiên Côn Đảo	Văn hóa, thông tin	UBND đặc khu Côn Đảo	Đặc khu Côn Đảo		77.000	2028-2030			100	
VIII	**Lĩnh vực thể thao**					**13.718.580**		**-**	**-**	**9.867.042**	
a	**Dự án khởi công mới**										
1	Xây dựng mới nhà tập luyện 01 - Trung tâm huấn luyện và thi đấu Thể dục thể thao Phú Thọ	Thể dục thể thao	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Phú Thọ		1.978.115	2026-2031			1.700.000	
2	Xây dựng mới nhà tập luyện 02 - Trung tâm huấn luyện và thi đấu Thể dục thể thao Phú Thọ	Thể dục thể thao	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Phú Thọ		2.223.427	2026-2031			1.583.900	
3	Xây dựng mới Khu phục vụ tập trung dành cho vận động viên – Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT Thành phố Hồ Chí Minh	Thể dục thể thao	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Phú Thọ		1.783.896	2026-2031			1.200.000	
4	Xây dựng mới Khu hành chính và Ứng dụng công nghệ Thể thao	Thể dục thể thao	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Phú Thọ		1.500.000	2026-2031			1.000.000	
5	Dự án Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao Thành phố khu vực 3, kết hợp nâng cấp sân vận động Lam Sơn	Thể dục thể thao	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Vũng Tàu		412.000	2026-2029			412.000	
6	Xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương - Dự án: Nhà thi đấu bi sắt (pentaque), nhà vệ sinh phục vụ sân bi sắt, nhà xe vận động viên - huấn luyện viên	Thể dục thể thao	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Bình Dương		19.661	2026-2028			19.661	
7	Xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương - Dự án 6: Nhà dạy văn hóa và lý thuyết (500HS)	Thể dục thể thao	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Bình Dương		54.600	2026-2028			54.600	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
8	Xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương - Dự án 7: Sân vận động	Thể dục thể thao	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Bình Dương		226.000	2026-2029			226.000	
9	Xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương - Dự án 8: Khu thể thao dưới nước	Thể dục thể thao	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Bình Dương		226.000	2026-2029			226.000	
10	Xây dựng mới Học viện cán bộ Thành phố (giai đoạn 4) – Khu thể dục thể thao.	Thể dục thể thao	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phương Bình Thạnh		232.000	2026-2029			232.000	
11	Xây dựng mới Trung tâm huấn luyện đua thuyền thành phố	Thể dục thể thao	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	dự kiến tại Xã Đất Đỏ và Xã Nghĩa Thành		480.000	2026-2029			480.000	
12	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Thể thao dưới nước Yết Kiêu	Thể dục thể thao	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Sài Gòn		180.000	2026-2029			180.000	
13	Xây dựng mới Trung tâm TDTT Phan Đình Phùng	Thể dục thể thao	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Xuân Hòa		1.850.000	2026-2029			1.200.000	
14	Nâng cấp cải tạo sân vận động, các sân thể thao và nhà thi đấu đa năng huyện Cần Giờ	Thể dục, thể thao	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Cần Giờ	xã Cần Giờ		227.400	2026-2029	-	-	227.400	
15	Xây dựng mới Trung tâm dưới nước Thành phố Hồ Chí Minh	Thể dục thể thao	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Bình Quới		200.000	2026-2029			200.000	
16	Khu liên hợp thể dục thể thao Thành phố (KV 3) (tên cũ Khu liên hợp thể dục thể thao tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)	Thể dục thể thao	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Bà Rịa		316.100	2026-2029			316.100	
17	Trung tâm Huấn luyện thể thao biển Thành phố và Câu lạc bộ Thể thao biển	Thể dục thể thao	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Vũng Tàu - Xuyên Mộc		1.500.000	2026-2031			300.000	
18	Xây dựng Trung tâm Thể dục thể thao phường Bình Thạnh (Giai đoạn 2)	Thể dục thể thao	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thạnh	phường Bình Thạnh		309.381	2026-2029			309.381	
IX	**Lĩnh vực xã hội**					**1.097.964**		**-**	**-**	**1.097.964**	
a	**Dự án khởi công mới**										

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
1	Dự án xây dựng mới cơ sở 2 - Trung tâm bảo trợ trẻ tàn tật mồ côi Thị Nghè	Xã hội	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp	Tỉnh Lâm Đồng		66.000	2026-2029			66.000	
2	Cải tạo, mở rộng và nâng cấp Trung tâm Dưỡng lão Thị Nghè	Xã hội	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Gia Định		243.000	2026-2029			243.000	
3	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm bảo trợ trẻ tàn tật mồ côi Thị Nghè - Cơ sở 1	Xã hội	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Gia Định		226.396	2026-2029			226.396	
4	Xây dựng mới Trung tâm Văn hóa -Thể dục Thể thao cho người khuyết tật	Xã hội	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp	phường Gia Định		467.173	2026-2029			467.173	
5	Sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục tại Làng Thiếu niên Thủ Đức	Xã hội	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp	phường Thủ Đức		86.395	2026-2028			86.395	
6	Sửa chữa, chỉnh trang Đài Liệt sĩ	Xã hội	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Mỹ	Phường Phú Mỹ		9.000	2027-2029			9.000	
X	**Lĩnh vực Y tế, dân số và gia đình**					**72.663.130**		**-**	**523**	**18.077.104**	
a	**Dự án khởi công mới**										
1	Xây mới khu phẫu thuật lồng ngực và bệnh phổi không lao Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Đông	Phường Chợ Lớn	133/NQ-HĐND - 19/09/2023	150.000	2023-2025	-	523	98.355	
2	Cải tạo hệ thống điện các khu nhà A, C, D, E của Bệnh viện Nhân dân 115	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Hòa Hưng		155.551	2027-2029			155.551	
3	Mua sắm thiết bị y tế chuyên môn của Bệnh viện Đa khoa Gò Vấp	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Thông Tây Hội		150.000	2027-2029			150.000	
4	Xây dựng mới Trung tâm Điều dưỡng người bệnh tâm thần và Cơ sở 2 Bệnh viện Tâm thần	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Tăng Nhơn Phú		3.462.071	2026-2031			2.400.000	
5	Xây dựng mới Khối A Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Chợ Quán		1.500.000	2026-2029			1.500.000	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
6	Xây dựng mới Trung tâm xạ trị Proton của Bệnh viện Ung Bướu (Cơ sở 2)	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Tăng Nhơn Phú		2.505.269	2026-2031			1.008.107	
7	Xây dựng mới Khu khám sức khỏe và tầm soát bệnh bằng công nghệ cao thuộc Bệnh viện Ung Bướu (Cơ sở 1)	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Bình Thạnh		1.450.000	2027-2030			1.450.000	
8	Mua sắm lò Cyclotron và máy xạ trị gia tốc tại Bệnh viện Ung Bướu (cơ sở 2)	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Tăng Nhơn Phú		601.000	2026-2029			601.000	
9	Mua sắm thiết bị y tế chuyên môn của Trung tâm Cấp cứu 115 (Cơ sở 2 tại Cụm Y tế Tân Kiên)	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Tân Nhựt		190.000	2027-2029			190.000	
10	Xây dựng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố (Cơ sở 2)	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Phú Nhuận		261.000	2026-2029			261.000	
11	Sửa chữa, cải tạo Cơ sở 4 Bệnh viện Tâm thần	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Bình Dương		110.000	2027-2030			110.000	
12	Sửa chữa, cải tạo Cơ sở 2 Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Bình Dương		160.000	2027-2030			160.000	
13	Xây dựng Khu điều trị nội trú chuyên sâu và mua sắm thiết bị y tế Bệnh viện Nhân dân 115	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Hòa Hưng		3.347.000	2026-2031			2.347.000	
14	Xây dựng mới Khu điều trị Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức (Khu F, 300 giường)	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Linh Xuân		1.482.020	2026-2029			1.482.020	
15	Xây dựng mới Trạm Y tế Phường Phú Lâm	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Lâm	Phường Phú Lâm		90.000	2027-2029			90.000	
16	Xây dựng mới Trạm Y tế phường Tân Tạo	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Tạo	Phường Tân Tạo		282.000	2027-2030			282.000	
17	Xây dựng mới Trạm Y tế phường Bình Trị Đông	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Trị Đông	Phường Bình Trị Đông		20.000	2027-2029			20.000	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
18	Xây dựng mới Trạm Y tế phường An Hội Tây	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Hội Tây	Phường An Hội Tây		26.700	2027-2029			26.700	
19	Xây dựng mới Trạm Y tế phường Cầu Kiệu	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cầu Kiệu	Phường Cầu Kiệu		25.000	2027-2029			25.000	
20	Xây dựng mới Trạm Y tế phường Tây Thạnh	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tây Thạnh	Phường Tây Thạnh		39.300	2027-2029			39.300	
21	Xây dựng mới Trạm Y tế phường Long Phước	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Long Phước	Phường Long Phước		100.000	2027-2030			100.000	
22	Xây dựng mới Trạm Y tế Phường Phước Long	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phước Long	Phường Phước Long		124.000	2027-2030			124.000	
23	Xây dựng mới Trạm Y tế xã An Thới Đông	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã An Thới Đông	Xã An Thới Đông		75.000	2027-2029			75.000	
24	Xây dựng mới Trạm Y tế xã Củ Chi	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Củ Chi	Xã Củ Chi		69.500	2027-2029			69.500	
25	Xây dựng mới Trạm Y tế phường Thuận An	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thuận An	Phường Thuận An		35.500	2027-2029			35.500	
26	Xây dựng mới Trạm Y tế phường Chánh Hiệp	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Chánh Hiệp	Phường Chánh Hiệp		50.000	2027-2029			50.000	
27	Xây dựng mới Trạm Y tế phường Long Nguyên	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Long Nguyên	Phường Long Nguyên		100.000	2027-2030			100.000	
28	Xây dựng mới Trạm Y tế xã Thanh An	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Thanh An	Xã Thanh An		54.500	2027-2029			54.500	
29	Xây dựng mới Trạm Y tế xã Dầu Tiếng	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Dầu Tiếng	Xã Dầu Tiếng		25.000	2027-2029			25.000	
30	Xây dựng mới Trạm Y tế phường Tam Thắng	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Thắng	Phường Tam Thắng		161.000	2027-2030			161.000	
31	Xây dựng mới Trạm Y tế xã Long Hải	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Long Hải	Xã Long Hải		27.000	2027-2029			27.000	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
32	Xây dựng mới Trạm Y tế xã Hòa Hội	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hòa Hội	Xã Hòa Hội		125.000	2027-2030			125.000	
33	Xây dựng mới Trạm Y tế xã Xuyên Mộc	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Xuyên Mộc	Xã Xuyên Mộc		100.000	2027-2030			100.000	
34	Xây dựng mới Trạm Y tế xã Bình Châu	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bình Châu	Xã Bình Châu		90.000	2027-2029			90.000	
35	Xây dựng mới Trạm Y tế xã Hòa Hiệp	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hòa Hiệp	Xã Hòa Hiệp		25.000	2027-2029			25.000	
36	Xây dựng mới Trạm Y tế phường Tân Uyên	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Uyên	Phường Tân Uyên		100.000	2027-2030			100.000	
37	Xây dựng mới Trạm Y tế và Sửa chữa, cải tạo Điểm Y tế Phường Bến Cát	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bến Cát	Phường Bến Cát		110.000	2027-2029			110.000	
38	Xây dựng mới Trạm Y tế phường Diên Hồng	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Diên Hồng	Phường Diên Hồng		87.500	2027-2029			87.500	
39	Xây dựng mới Trạm Y tế xã Châu Đức	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Châu Đức	Xã Châu Đức		80.000	2027-2029			80.000	
40	Xây dựng mới Trạm Y tế xã Xuân Sơn	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Xuân Sơn	Xã Xuân Sơn		90.000	2027-2029			90.000	
41	Xây dựng mới Trạm Y tế phường Tân Phước	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Phước	Phường Tân Phước		35.000	2027-2029			35.000	
42	Xây dựng mới Trạm Y tế và Sửa chữa, cải tạo điểm Y tế phường An Đông	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Đông	Phường An Đông		100.000	2027-2030			100.000	
43	Sửa chữa, cải tạo Điểm Y tế phường Bình Cơ	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Cơ	Phường Bình Cơ		50.000	2027-2029			50.000	
44	Xây dựng mới Trạm Y tế phường Tam Bình	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tam Bình	Phường Tam Bình		34.500	2027-2029			34.500	
45	Xây dựng mới Trạm Y tế xã Bà Điểm	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bà Điểm	Xã Bà Điểm		195.000	2027-2030			195.000	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
46	Xây dựng mới Trạm Y tế và Sửa chữa, cải tạo Điểm Y tế phường Tân Hiệp	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Hiệp	Phường Tân Hiệp		300.000	2027-2030			300.000	
47	Xây dựng mới Trạm Y tế và Sửa chữa, cải tạo Điểm Y tế xã Minh Thạnh	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Minh Thạnh	Xã Minh Thạnh		85.000	2027-2029			85.000	
48	Xây dựng mới Trạm Y tế xã Bình Giã	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bình Giã	Xã Bình Giã		36.000	2027-2029			36.000	
49	Xây dựng mới Trạm Y tế và Sửa chữa, cải tạo Điểm Y tế xã Hiệp Phước	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hiệp Phước	Xã Hiệp Phước		34.500	2027-2029			34.500	
50	Xây dựng mới Trạm Y tế xã Nghĩa Thành	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Nghĩa Thành	Xã Nghĩa Thành		48.500	2027-2029			48.500	
51	Xây dựng mới Trạm Y tế phường Hiệp Bình	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hiệp Bình	Phường Hiệp Bình		19.000	2027-2029			19.000	
52	Xây dựng mới Trạm Y tế xã Xuân Thới Sơn	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Xuân Thới Sơn	Xã Xuân Thới Sơn		160.000	2027-2030			160.000	
53	Xây dựng mới Trạm Y tế và Điểm Y tế phường An Khánh	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Rạch Dừa	Phường An Khánh		240.000	2027-2030			240.000	
54	Xây dựng mới Trạm Y tế và Điểm Y tế phường Bình Hưng Hòa	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Bình Hưng Hòa	Phường Bình Hưng Hòa		76.000	2027-2029			76.000	
55	Xây dựng mới Trạm Y tế phường Bình Tây	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Tây	Phường Bình Tây		48.000	2027-2029			48.000	
56	Xây dựng mới Trạm Y tế phường Thới An	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thới An	Phường Thới An		31.000	2027-2029			31.000	
57	Xây dựng mới Trạm Y tế phường Tân Sơn Nhì	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Nhì	Phường Tân Sơn Nhì		40.000	2027-2029			40.000	
58	Xây dựng mới Trạm Y tế phường Rạch Dừa	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Rạch Dừa	Phường Rạch Dừa		124.000	2027-2030			124.000	
59	Xây dựng mới Trạm Y tế phường Tân Đông Hiệp	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Rạch Dừa	Phường Tân Đông Hiệp		50.000	2027-2029			50.000	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
60	Xây dựng mới Trạm Y tế và Sửa chữa, cải tạo Điểm Y tế phường Bình Mỹ	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường Bình Mỹ	Phường Bình Mỹ		72.000	2027-2029			72.000	
61	Xây dựng mới Trạm Y tế và Sửa chữa, cải tạo Điểm Y tế phường Tân Mỹ	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Mỹ	Phường Tân Mỹ		110.400	2027-2030			110.400	
62	Xây dựng mới Trạm Y tế và Sửa chữa, cải tạo Điểm Y tế phường Cát Lái	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Cát Lái	Phường Cát Lái		220.000	2027-2030			220.000	
63	Xây dựng mới Trạm Y tế xã Bàu Bàng	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bàu Bàng	Xã Bàu Bàng		55.000	2027-2029			55.000	
64	Xây dựng mới Trạm Y tế xã Tân Vĩnh Lộc	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bàu Bàng	Xã Tân Vĩnh Lộc		70.000	2027-2029			70.000	
65	Sửa chữa, cải tạo mua sắm thiết bị Trạm Y tế phường Bàn Cờ	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bàn Cờ	Phường Bàn Cờ		33.000	2027-2029			33.000	
66	Sửa chữa, cải tạo, mua sắm thiết bị Trạm Y tế phường Nhiêu Lộc	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Nhiêu Lộc	Phường Nhiêu Lộc		70.000	2027-2029			70.000	
67	Sửa chữa, cải tạo, mua sắm thiết bị Trạm Y tế và Điểm Y tế phường Thông Tây Hội	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thông Tây Hội	Phường Thông Tây Hội		34.000	2027-2029			34.000	
68	Sửa chữa, cải tạo, mua sắm thiết bị Trạm Y tế phường An Hội Đông	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Hội Đông	Phường An Hội Đông		41.000	2027-2029			41.000	
69	Sửa chữa, cải tạo, mua sắm thiết bị Trạm Y tế và Điểm Y tế phường Đức Nhuận	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Đức Nhuận	Phường Đức Nhuận		45.000	2027-2029			45.000	
70	Sửa chữa, cải tạo Trạm Y tế và Điểm Y tế Phường Tân Sơn Hòa	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Sơn Hòa	Phường Tân Sơn Hòa		54.500	2027-2029			54.500	
71	Sửa chữa, cải tạo Trạm Y tế và Điểm Y tế phường Thủ Đức	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thủ Đức	Phường Thủ Đức		82.000	2027-2029			82.000	
72	Sửa chữa, cải tạo và mua sắm thiết bị Trạm Y tế xã Bình Hưng	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bình Hưng	Xã Bình Hưng		36.800	2027-2029			36.800	
73	Sửa chữa, cải tạo Trạm Y tế xã Tân Nhựt	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân Nhựt	Xã Tân Nhựt		23.000	2027-2029			23.000	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
74	Sửa chữa, cải tạo Trạm Y tế và Điểm Y tế xã Tân An Hội	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội	Xã Tân An Hội		27.500	2027-2029			27.500	
75	Sửa chữa, cải tạo cơ sở Trạm Y tế xã An Nhơn Tây	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã An Nhơn Tây	Xã An Nhơn Tây		60.000	2027-2029			60.000	
76	Sửa chữa, cải tạo Trạm Y tế và Điểm Y tế xã Thái Mỹ	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Thái Mỹ	Xã Thái Mỹ		25.100	2027-2029			25.100	
77	Sửa chữa, cải tạo Trạm Y tế phường An Phú	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường An Phú	Phường An Phú		90.000	2027-2029			90.000	
78	Sửa chữa, cải tạo Trạm Y tế xã Trừ Văn Thố	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Trừ Văn Thố	Xã Trừ Văn Thố		44.100	2027-2029			44.100	
79	Sửa chữa, cải tạo Trạm Y tế phường Bà Rịa	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bà Rịa	Phường Bà Rịa		92.000	2027-2030			92.000	
80	Sửa chữa, cải tạo Trạm Y tế, Điểm Y tế xã Hồ Tràm	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hồ Tràm	xã Hồ Tràm		85.000	2027-2029			85.000	
81	Sửa chữa, cải tạo Trạm Y tế, Điểm Y tế xã Long Điền	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Long Đất	xã Long Điền		20.000	2027-2029			20.000	
82	Cải tạo, sửa chữa Trạm Y tế đặc khu Côn Đảo	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Đặc khu Côn Đảo	Đặc khu Côn Đảo		150.000	2027-2030			150.000	
83	Sửa chữa, cải tạo Trạm Y tế, Điểm Y tế phường Tân Thuận	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Tân Thuận	Phường Tân Thuận		21.000	2027-2029			21.000	
84	Sửa chữa, cải tạo và mua sắm thiết bị Trạm Y tế phường Phú Nhuận	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Nhuận	Phường Phú Nhuận		36.000	2027-2029			36.000	
85	Sửa chữa,cải tạo và mua sắm thiết bị y tế Trạm Y tế và Điểm Y tế xã Đông Thạnh	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đông Thạnh	Xã Đông Thạnh		168.000	2027-2030			168.000	
86	Sửa chữa, cải tạo và mua sắm thiết bị Trạm Y tế và Điểm Y tế phường Bình Đông	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Đông	Phường Bình Đông		47.451	2027-2029			47.451	
87	Sửa chữa, cải tạo Trạm Y tế, Điểm Y tế xã Bình Lợi	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bình Lợi	xã Bình Lợi		19.500	2027-2029			19.500	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
88	Sửa chữa, cải tạo và mua sắm thiết bị Trạm Y tế và Điểm Y tế phường Minh Phụng	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Minh Phụng	Phường Minh Phụng		20.000	2027-2029			20.000	
89	Sửa chữa, cải tạo và mua sắm thiết bị Trạm Y tế và Điểm Y tế phường Gò Vấp	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Gò Vấp	Phường Gò Vấp		25.000	2027-2029			25.000	
90	Sửa chữa, cải tạo và mua sắm thiết bị Trạm Y tế và Điểm Y tế phường Bình Thới	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Thới	Phường Bình Thới		48.100	2027-2029			48.100	
91	Sửa chữa, cải tạo và mua sắm thiết bị Trạm Y tế và Điểm Y tế phường Phú Thọ	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Thọ	Phường Phú Thọ		20.000	2027-2029			20.000	
92	Sửa chữa, cải tạo và mua sắm thiết bị Trạm Y tế và Điểm Y tế xã Phước Thành	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Phước Thành	Xã Phước Thành		27.320	2027-2029			27.320	
93	Sửa chữa, cải tạo và mua sắm thiết bị Trạm Y tế và Điểm Y tế xã Bàu Lâm	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Xã Bàu Lâm	Xã Bàu Lâm		38.800	2027-2029			38.800	
94	Sửa chữa, cải tạo, mua sắm thiết bị y tế Trạm Y tế và Điểm Y tế phường An Phú Đông	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Phường An Phú Đông	Phường An Phú Đông		37.100	2027-2029			37.100	
95	Xây dựng mới Điểm Y tế 1 phường Xuân Hòa	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Xuân Hòa	Phường Xuân Hòa		60.000	2027-2029			60.000	
96	Mua sắm thiết bị y tế Trạm Y tế phường Phú Định	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phú Định	Phường Phú Định		42.000	2027-2029			42.000	
97	Sửa chữa, cải tạo và mua sắm thiết bị phường Long Hương	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Long Hương	Phường Long Hương		100.000	2027-2030			100.000	
98	Sửa chữa, cải tạo Trạm Y tế phường Hạnh Thông	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hạnh Thông	Phường Hạnh Thông		23.500	2027-2029			23.500	
99	Sửa chữa, cải tạo Trạm Y tế và Điểm Y tế phường Bình Lợi Trung	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Lợi Trung	Phường Bình Lợi Trung		36.000	2027-2029			36.000	
100	Sửa chữa, cải tạo, mua sắm thiết bị y tế Trạm Y tế xã Ngãi Giao	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Ngãi Giao	Xã Ngãi Giao		27.100	2027-2029			27.100	
b	**Dự án chuẩn bị đầu tư**										

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
1	Nâng cấp Bệnh viện đa khoa Nguyễn Thị Thập (Giai đoạn 2)	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Tân Mỹ		926.656	2027-2030			100	
2	Xây dựng mới tòa nhà Bệnh viện Đa khoa Tân Định (Cơ sở 1)	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Tân Định		450.000	2027-2030			100	
3	Xây dựng mới Khu A, B, C của Bệnh viện Đa khoa Khánh Hội	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Khánh Hội		1.180.000	2027-2030			100	
4	Xây dựng mới Bệnh viện Lê Văn Thịnh (Cơ sở 2)	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Bình Trưng		1.200.000	2026-2029			100	
5	Xây dựng Bệnh viện Đa khoa Bình Chánh (Giai đoạn 2)	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Tân Nhựt		437.000	2027-2030			100	
6	Xây dựng mới Bệnh viện Lê Văn Việt (Cơ sở 2)	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Long Bình		1.521.000	2026-2029			100	
7	Xây dựng mới 01 Trung tâm Y tế khu vực Dĩ An có qui mô 400 giường bệnh	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Dĩ An		1.200.000	2026-2030			100	
8	Xây dựng mới khối nhà 500 giường bệnh Trung tâm y tế khu vực Thuận An	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Lái Thiêu		1.500.000	2027-2030			100	
9	Xây dựng mới Bệnh viện Đa khoa Củ Chi (Cơ sở 2)	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Phú Hòa Đông		450.000	2027-2030			100	
10	Xây dựng, cải tạo Khu A và Khu Khám bệnh Bảo hiểm Y tế của Bệnh viện An Bình	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường An Đông		628.000	2026-2029			100	
11	Mua sắm thiết bị y tế chuyên môn của Trung tâm Kiểm chuẩn Xét nghiệm Thành phố	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Tân Nhựt		300.000	2027-2030			100	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
12	Mua sắm thiết bị y tế chuyên môn của Ngân hàng máu (Cơ sở mới tại Cụm Y tế Tân Kiên)	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Tân Nhựt		750.000	2027-2030			100	
13	Mua sắm thiết bị y tế chuyên môn cho trung tâm nghiên cứu ứng dụng đông y - đông dược của Viện Y Dược học dân tộc	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Phú Nhuận		280.000	2026-2029			100	
14	Mua sắm thiết bị y tế chuyên môn của Bệnh viện Nhi đồng 2	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Sài Gòn		681.000	2026-2029			100	
15	Xây dựng mới Khối nội trú của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi (500 giường, Giai đoạn 2)	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Tây An Hội		500.000	2027-2030			100	
16	Trang thiết bị Trung tâm xét nghiệm Y khoa Thành phố (Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Tân Nhựt		400.000	2027-2030			100	
17	Xây dựng, cải tạo Khối nhà A, B và mua sắm thiết bị y tế Bệnh viện huyện Nhà Bè	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Nhà Bè		567.847	2027-2030			100	
18	Mua sắm thiết bị y tế chuyên môn của Bệnh viện Y học cổ truyền	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Xuân Hòa		190.000	2027-2030			100	
19	Xây dựng Khu điều trị chuyên sâu của Bệnh viện Nhân dân Gia định	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Gia Định		1.599.000	2027-2030			100	
20	Xây dựng, cải tạo Bệnh viện Trưng Vương	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Diên Hồng		140.000	2027-2030			100	
21	Xây dựng mới khối B, C của Bệnh viện Trưng Vương.	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Diên Hồng		932.000	2027-2030			100	
22	Xây dựng khu nhà chính Bệnh viện Bình Dân	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Bàn Cờ		1.599.000	2027-2030			100	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
23	Xây dựng mới Trung tâm Giám định Y khoa Thành phố	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường An Đông		50.000	2026-2028			100	
24	Xây dựng, cải tạo Bệnh viện đa khoa Bình Phú	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Bình Phú		369.000	2027-2030			100	
25	Xây dựng, cải tạo Bệnh viện đa khoa Nguyễn Thị Thập	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Tân Mỹ		105.000	2027-2030			100	
26	Xây dựng mới Khu A của Bệnh viện Đa khoa Lãnh Bình Thăng	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Bình Thới		500.000	2027-2030			100	
27	Xây dựng, cải tạo mở rộng Bệnh viện Đa khoa Bình Tân (Giai đoạn 2)	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Bình Trị Đông		488.000	2026-2029			100	
28	Xây dựng mới Bệnh viện Đa khoa Phú Nhuận (Cơ sở 1)	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Phú Nhuận		725.000	2026-2029			100	
29	Xây dựng mới Bệnh viện Đa khoa Tân Phú (Cơ sở 2)	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Phú Thạnh		121.000	2027-2030			100	
30	Mua sắm trang thiết bị chuyên ngành y tế của Trung tâm Y tế khu vực Bình Đông.	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Bình Đông		98.000	2027-2030			100	
31	Xây dựng mới Bệnh viện Đa khoa Tân Bình	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Tân Bình		700.000	2027-2030			100	
32	Xây dựng, cải tạo Khoa Khám bệnh của Bệnh viện Lê Văn Việt	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Tăng Nhơn Phú		62.000	2026-2028			100	
33	Xây dựng mới Khối nội trú của Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức (500 giường, Giai đoạn 2)	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Linh Xuân		1.300.000	2027-2030			100	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
34	Xây dựng mới hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt 1.600m3 tại cụm y tế Tân Kiên. Địa điểm đầu tư : cụm y tế Tân Kiên xã Tân Nhựt Thành phố Hồ Chí Minh	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Tân Nhựt		40.000	2027-2029			100	
35	Đầu tư mua sắm thiết bị y tế của Bệnh viện Nhi đồng Thành phố	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Tân Nhựt		190.000	2027-2030			100	
36	Đầu tư Hệ thống cơ điện của Bệnh viện Nhi đồng Thành phố	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Tân Nhựt		90.000	2027-2029			100	
37	Đầu tư xây dựng và mua sắm thiết bị Y tế cho Trung tâm Y tế khu vực Thủ Dầu Một	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Thủ Dầu Một		150.000	2027-2030			100	
38	Mua sắm thiết bị Y tế cho Trung tâm y tế khu vực Thuận An	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Lái Thiêu		160.000	2027-2030			100	
39	Mua sắm thiết bị Y tế cho Trung tâm Y tế Khu vực Bến Cát	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Bến Cát		71.000	2027-2029			100	
40	Mua sắm thiết bị Y tế Bệnh viện phục hồi chức năng Bình Dương	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Thủ Dầu Một		80.000	2027-2029			100	
41	Mua sắm thiết bị Y tế Bệnh viện Y học cổ truyền Bình Dương	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Thủ Dầu Một		63.000	2027-2029			100	
42	Mua sắm thiết bị y tế cho Bệnh viện Đa khoa Bà Rịa	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Tam Long		681.000	2027-2030			100	
43	Đầu tư thay mới hệ thống kỹ thuật tại Bệnh viện Đa khoa Bà Rịa	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Tam Long		100.000	2027-2030			100	
44	Mua sắm thiết bị y tế Bệnh viện Đa khoa Vũng Tàu	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Phước Thắng		300.000	2027-2030			100	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
45	Xây dựng mới Trung tâm cấp cứu 115 (Cơ sở 3)	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Tăng Nhơn Phú		492.427	2027-2030			100	
46	Xây dựng mới Bệnh viện Đa Khoa Khu vực Hóc Môn (500 giường, Giai đoạn 2)	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Hóc Môn		592.000	2027-2030			100	
47	Xây dựng mới Khối nhà A của Bệnh viện Lê Văn Thịnh (Cơ sở 1)	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Bình Trưng		800.000	2026-2029			100	
48	Xây dựng mới Khối điều trị Nội khoa của Bệnh viện Nhi đồng 1 (Khối 3 và Khối 6)	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Vườn Lài		1.535.000	2027-2030			100	
49	Xây dựng, cải tạo Khu khám và điều trị kỹ thuật cao của Bệnh viện Nhân dân Gia định	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Gia Định		1.041.114	2027-2030			100	
50	Xây dựng mới Khu cấp cứu hồi sức tích cực chống độc - chống dịch và điều trị tâm thần kinh, trẻ tự kỉ của Viện Y Dược học dân tộc	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Phú Nhuận		208.000	2026-2029			100	
51	Xây dựng mới Trung tâm Bỏng, Tạo hình, Y học thảm họa và Trung tâm Phẫu thuật, Phục hồi chức năng cột sống của Bệnh viện Phục hồi chức năng - Điều trị bệnh nghề nghiệp	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Chánh Hưng		1.300.000	2026-2029			100	
52	Xây dựng mới Trung tâm cấp cứu 115 đường thủy	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Cần Giờ		400.000	2026-2029			100	
53	Xây dựng mới Bệnh viện Bến Sắn	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Tân Hiệp		600.000	2027-2029			100	
54	Xây dựng mới Khối nhà A, D của Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Bến Thành		641.000	2027-2030			100	
55	Xây dựng mới Khối nhà B, C của Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Bến Thành		756.000	2027-2030			100	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
56	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm để tăng cường năng lực kiểm nghiệm thực phẩm	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Bến Thành		424.404	2027-2029			100	
57	Nâng cấp, cải tạo hệ thống điện Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Chợ Lớn		80.000	2027-2029			100	
58	Sửa chữa nâng cấp và Mua sắm thiết bị y tế tại Trung tâm Y tế khu vực Bàu Bàng	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Bàu Bàng		33.000	2027-2029			100	
59	Mua sắm thiết bị Y tế chuyên môn TTYT khu vực Phú Giáo	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Phú Giáo		27.000	2027-2029			100	
60	Mua sắm thiết bị Y tế chuyên môn TTYT khu vực Dĩ An	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Dĩ An		123.000	2027-2029			100	
61	Xây dựng thêm 200 giường bệnh và mua sắm trang thiết bị y tế Trung tâm Y tế Khu vực Tân Uyên	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Uyên Hưng		618.000	2027-2029			100	
62	Cải tạo, nâng cấp một số khoa, phòng tại Trung tâm Y tế Trung tâm y tế khu vực Thuận An	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Lái Thiêu		30.000	2027-2029			100	
63	Xây dựng mới và đầu tư mua sắm thiết bị y tế tại Trung tâm Y tế Khu vực Vũng Tàu	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Vũng Tàu		168.000	2027-2030			100	
64	Cải tạo, mở rộng và đầu tư mua sắm thiết bị y tế tại Trung tâm Y tế Khu vực Phú Mỹ	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Phú Mỹ		90.000	2027-2030			100	
65	Mua sắm thiết bị y tế cho cơ sở mới quy mô 100 giường bệnh của Trung tâm Y tế Khu vực Châu Đức	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Châu Đức		40.000	2027-2029			100	
66	Cải tạo, mở rộng Trung tâm Y tế Khu vực Hồ Tràm	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Hồ Tràm		25.000	2027-2029			100	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
67	Mua sắm thiết bị y tế tại Trung tâm Y tế Khu vực Long Đất	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Long Đất		40.000	2027-2029			100	
68	Bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật Bệnh viện Sức khoẻ Tâm thần Bà Rịa - Vũng Tàu	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Châu Đức		25.000	2027-2029			100	
69	Mua sắm thiết bị Y tế Bệnh viện Y học cổ truyền Bà Rịa - Vũng Tàu	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Tam Long		20.000	2027-2029			100	
70	Xây dựng mới Trung tâm Phục hồi chức năng và Lão khoa Thành phố thuộc Bệnh viện Phục hồi chức năng - Điều trị bệnh nghề nghiệp	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Chánh Hưng		800.000	2027-2030			100	
71	Xây dựng mới Viện dưỡng lão- Trung tâm chăm sóc người có công và người cao tuổi Thành phố thuộc Bệnh viện Phục hồi chức năng - Điều trị bệnh nghề nghiệp	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Chánh Hưng		600.000	2027-2030			100	
72	Xây dựng mới Trung tâm chăm sóc - Phục hồi chức năng người cao tuổi trong ngày thuộc Bệnh viện Phục hồi chức năng - Điều trị bệnh nghề nghiệp	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Chánh Hưng		500.000	2027-2030			100	
73	Dự án sửa chữa, cải tạo và đầu tư thiết bị chuyên môn tại Phòng khám Đa khoa Xóm Củi trực thuộc Bệnh viện Đa khoa Chánh Hưng	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Chánh Hưng		100.000	2027-2030			100	
74	Mua sắm thiết bị y tế chuyên môn cho Trung tâm phẫu thuật nội soi bằng Robot của Bệnh viện Bình Dân	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Bàn Cờ		850.000	2027-2030			100	
75	Xây dựng Khu Ký túc xá và Khu lưu trú cho chuyên gia tại Cụm Y tế (Tân Kiên)	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Tân Nhựt		850.000	2027-2030			100	
76	Mua sắm thiết bị chuyên dùng tại Cơ Sở Tân Nhựt của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (Thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch cơ sở 2)	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Tân Nhựt		800.000	2027-2030			100	
77	Xây dựng mới Bệnh viện Chuyên khoa Sản (Quy mô 500 giường)	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Phú Lợi		2.500.000	2026-2030			100	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
78	Xây dựng mới Bệnh viện Chuyên khoa Nhi (Quy mô 500 giường)	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Phú Lợi		2.500.000	2026-2030			100	
79	Xây dựng mới Bệnh viện Ung Bướu (Quy mô 300 giường)	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Chánh Hiệp (Cụm y tế 1.500 giường)		1.500.000	2027-2030			100	
80	Xây dựng mới Bệnh viện Điều dưỡng và Phục hồi Chức năng (Quy mô 300 giường)	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Chánh Hiệp (Cụm y tế 1.500 giường)		1.500.000	2027-2030			100	
81	Xây dựng mới Bệnh viện Răng Hàm Mặt (Quy mô 200 giường)	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Chánh Hiệp (Cụm y tế 1.500 giường)		1.000.000	2027-2030			100	
82	Xây dựng mới Bệnh viện Tai Mũi Họng (Quy mô 200 giường)	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Chánh Hiệp (Cụm y tế 1.500 giường)		1.000.000	2027-2030			100	
83	Xây dựng mới Bệnh viện Đa khoa khu vực Hồ Tràm (Quy mô 500 giường)	Y tế, dân số và gia đình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Hồ Tràm		2.500.000	2026-2030			100	
XI	**Lĩnh vực Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**					**32.784.325**		**1.834**	**2.944**	**28.832.101**	
a	**Dự án khởi công mới**										
1	Dự án Mở rộng Khu Công nghệ cao TP.Hồ Chí Minh (bổ sung chức năng Khu Công viên Khoa học và Công nghệ)	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Ban Quản lý các dự án Đầu tư - Xây dựng Khu Công nghệ cao	Phường Tăng Nhơn Phú		16.327.678	2026-2031			15.019.854	
2	Đầu tư nâng cao năng lực quan trắc môi trường tại TP.HCM	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Ban quản lý các khu liên hợp xử lý chất thải thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh	07/NQ-HĐND ngày 21/4/2016	494.881	2016-2020		2.944	299.224	
3	Dự án Mua thiết bị xử lý, đóng gói, bảo quản và chế biến nông sản sau thu hoạch	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Trung tâm nghiên cứu và phát triển nông nghiệp công nghệ cao	xã Nhuận Đức	5171/QĐ-UBND ngày 6/12/2019	58.753	2020-2022	-	-	9.264	
4	Dự án Đầu tư mở rộng Khu Nông nghiệp Công nghệ cao 23,3 ha tại xã Phước Vĩnh An	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Ban quản lý khu nông nghiệp công nghệ cao	xã Củ Chi	07/NQ-HĐND ngày 21/4/2016	100.000	2017-2018	643	-	255.455	
5	Dự án Thiết bị Phòng Thí nghiệm Công nghệ sinh học ứng dụng	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Trung tâm nghiên cứu Triển khai Khu Công nghệ cao	Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú	07/NQ-HĐND ngày 21/4/2016	89.750	2016-2018	397		74.878	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
6	Dự án Thiết bị Phòng Thí nghiệm Công nghệ Năng lượng mới	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Trung tâm nghiên cứu Triển khai Khu Công nghệ cao	Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú	07/NQ-HĐND ngày 21/4/2016	141.603	2016-2018	397		74.781	
7	Dự án Mua sắm Thiết bị Phòng thí nghiệm Cơ điện tử	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Trung tâm nghiên cứu Triển khai Khu Công nghệ cao	Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú	07/NQ-HĐND ngày 21/4/2016	79.819	2016-2018	397		50.878	
8	Dự án Xây dựng Khối hỗ trợ ươm tạo của Vườn ươm Doanh nghiệp Công nghệ cao	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Ban Quản lý các dự án Đầu tư - Xây dựng Khu Công nghệ cao	Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú		170.300	2026-2029			170.300	
9	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm quản lý điều hành Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Ban Quản lý các dự án Đầu tư - Xây dựng Khu Công nghệ cao	Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú		242.000	2026-2029			242.000	
10	Dự án Xây dựng đường vành đai dọc tường rào Khu Công nghệ cao - Đoạn 2 (nối dài)	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Ban Quản lý các dự án Đầu tư - Xây dựng Khu Công nghệ cao	Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú		10.500	2026-2028			10.500	
11	Dự án đường nối từ Khu Công nghệ cao đến Khu Công viên Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Ban Quản lý các dự án Đầu tư - Xây dựng Khu Công nghệ cao	Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú		1.826.000	2026-2029			1.200.000	
12	Dự án đầu tư xây dựng và trang bị phương tiện Phòng Cháy chữa cháy chuyên ngành Khu Công nghệ cao	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Ban Quản lý các dự án Đầu tư - Xây dựng Khu Công nghệ cao	Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú		65.500	2026-2029			65.500	
13	Dự án Đầu tư Khu Nông nghiệp Công nghệ cao lĩnh vực trồng trọt (giống và sản phẩm rau, hoa, quả), thủy sản (cá cảnh), quy mô 200ha	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao	Xã Nhuận Đức		1.531.000	2026-2029			1.380.926	
14	Dự án Đầu tư Khu Nông nghiệp Công nghệ cao lĩnh vực giống gia súc (heo bò dê), chế phẩm sinh học phục vụ chăn nuôi	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao	Xã An Nhơn Tây		1.351.000	2026-2029			1.351.000	
15	Hệ thống phần mềm chuyển đổi số của Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao	Phường Thạnh Mỹ Tây, Xã Nhuận Đức		108.000	2026-2029			108.000	
16	Dự án Đầu tư hệ thống thoát nước thải giai đoạn 2 của Khu xử lý nước thải Trung tâm Công nghệ Sinh học	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Trung tâm Công nghệ sinh học Thành phố Hồ Chí Minh	2374 đường Đỗ Mười, Phường Trung Mỹ Tây		23.546	2026-2028			23.546	
17	Trang thiết bị phục vụ nghiên cứu, quản lý tại tòa nhà A,B và xử lý khí trong các phòng thí nghiệm thuộc Khu nghiên cứu Trung tâm Công nghệ sinh học	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Trung tâm Công nghệ sinh học Thành phố Hồ Chí Minh	2374 đường Đỗ Mười, Phường Trung Mỹ Tây		26.278	2026-2028			26.278	
18	Dự án Đầu tư nâng cấp khối nhà C Khu nghiên cứu thành phòng phân tích xét nghiệm phục vụ nghiên cứu của Trung tâm công nghệ sinh học	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Trung tâm Công nghệ sinh học Thành phố Hồ Chí Minh	2374 đường Đỗ Mười, Phường Trung Mỹ Tây		89.920	2026-2028			89.920	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
19	Dự án Khu vườn sinh vật cảnh Trung tâm Công nghệ sinh học	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Trung tâm Công nghệ sinh học Thành phố Hồ Chí Minh	2374 đường Đỗ Mười, Phường Trung Mỹ Tây		38.557	2026-2028			38.557	
20	Dự án Đầu tư trang thiết bị phục vụ sản xuất thử nghiệm, chuyển giao công nghệ của Trung tâm Công nghệ Sinh học	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Trung tâm Công nghệ sinh học Thành phố Hồ Chí Minh	2374 đường Đỗ Mười, Phường Trung Mỹ Tây		85.527	2026-2028			85.527	
21	Dự án Đầu tư lắp đặt hệ thống điện mặt trời áp mái các khu nhà của Trung tâm Công nghệ sinh học	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Trung tâm Công nghệ sinh học Thành phố Hồ Chí Minh	2374 đường Đỗ Mười, Phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh		40.000	2026-2028			40.000	
22	Dự án đầu tư trang thiết bị công tác đào tạo	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Trung tâm Đào tạo (BQL-Khu CNC)	Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú		34.650	2026-2028			34.650	
23	Dự án nâng cấp Trung tâm Đào tạo đạt chuẩn quốc tế	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Trung tâm Đào tạo (BQL-Khu CNC)	Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú		49.000	2026-2028			49.000	
24	Dự án mua sắm Thiết bị Phân tích và kiểm định sản phẩm Vi mạch bán dẫn	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Trung tâm nghiên cứu Triển khai Khu Công nghệ cao	Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú		239.711	2026-2029			239.711	
25	Đầu tư hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung toàn Khu Nông nghiệp Công nghệ cao TP.HCM tại xã Nhuận Đức	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao	Xã Nhuận Đức		42.000	2026-2028			42.000	
26	Dự án Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao năng lực ứng dụng và thử nghiệm công nghệ phục vụ đào tạo của Trường Trung cấp kỹ thuật nông nghiệp TP.HCM	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao	Phường Tăng Nhơn Phú, Phường Tân Định		78.000	2026-2028			78.000	
27	Xây dựng nhà thí nghiệm phục vụ nghiên cứu xử lý đóng gói, bảo quản hạt giống và chế biến bảo quản nông sản sau thu hoạch trên địa bàn Thành phố	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao	xã Nhuận Đức		79.360	2026-2028			79.360	
28	Đầu tư trang thiết bị, vật tư, dụng cụ phục vụ sản xuất giống (cây giống, hạt giống) ứng dụng công nghệ cao ở quy mô công nghiệp	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao	Xã Nhuận Đức		89.835	2026-2028			89.835	
29	Đầu tư trang thiết bị nhân giống, kiểm soát bệnh và xây dựng mô hình chăn nuôi	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao	Xã An Nhơn Tây		93.500	2026-2029			93.500	
30	Đầu tư cho hoạt động của Trung tâm Khởi nghiệp sáng tạo TP.HCM	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	123 Trương Định, Phường Xuân Hòa		100.000	2026-2029			100.000	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
31	Trạm ứng dụng và Chuyển giao công nghệ Côn Đảo	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Đặc khu Côn Đảo		75.335	2026-2028			75.335	
32	Dự án Hạ tầng công nghệ số xanh và thông minh Khu Công viên phần mềm Quang Trung	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Khu Công viên phần mềm Quang trung, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM		200.000	2026-2029			200.000	
33	Hạ tầng kỹ thuật Khu Công viên phần mềm Quang Trung	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Khu Công viên phần mềm Quang trung, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM		49.000	2026-2028			49.000	
34	Đầu tư hệ thống phòng học mô phỏng cho các ngành chất lượng cao tại Trường Đại học Sài Gòn	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Trường Đại học Sài Gòn	Phường Chợ Quán		50.000	2026-2028			50.000	
35	Đầu tư, trang bị phòng thí nghiệm vi mạch bán dẫn tại Trường Đại học Sài Gòn.	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Trường Đại học Sài Gòn	Phường Chợ Quán		200.000	2026-2029			200.000	
36	Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin Viện và Bệnh viện tuyến Thành phố	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Thành phố Hồ Chí Minh		720.000	2026-2029			720.000	
37	Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin Chi cục, Trung tâm không giường bệnh và Bệnh viện tuyến quận/ huyện, thành phố Thủ Đức	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Thành phố Hồ Chí Minh		680.000	2026-2029			680.000	
38	Trang bị hệ thống camera thông minh cho Bảo tàng và các di tích cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2023-2027	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Thành phố Hồ Chí Minh		9.092	2026-2028			9.092	
39	Chuyển đổi số Bảo tàng và di tích Thành phố Hồ Chí Minh	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Thành phố Hồ Chí Minh		90.000	2026-2029			90.000	
40	Số hóa hệ thống di tích Nhà tù đặc biệt quốc gia Côn Đảo và di sản văn hóa tại Côn Đảo	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Trung tâm Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa Thành phố	Côn Đảo		60.000	2026-2028			60.000	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
41	Nâng cấp cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với mô hình thư viện thông minh tại các Thư viện Khoa học Tổng hợp Thành phố, Thư viện tỉnh Bình Dương, Bảo tàng – Thư viện tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Thành phố Hồ Chí Minh		397.500	2026-2029			397.500	
42	Nâng cấp hệ thống điều khiển phục vụ công tác quản lý điều hành vận tải hành khách công cộng (giai đoạn 1)	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Trung tâm quản lý giao thông công cộng	Thành phố Hồ Chí Minh		136.795	2026-2029			136.795	
43	Đầu tư hệ thống camera giám sát tại Ban Quản lý Công viên Lịch sử - Văn hóa Dân tộc	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Ban Quản lý Công viên Lịch sử - Văn hóa Dân tộc	Phường Long Bình		19.485	2026-2028			19.485	
44	Dự án Xây dựng hệ thống trạm quan trắc khí tượng thủy văn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh		600.000	2026-2029			600.000	
45	Cải tạo, sửa chữa và đầu tư thư viện điện tử Trường Trung học thực hành Sài Gòn	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Trường Đại học Sài Gòn	Phường Chợ Quán		45.000	2026-2028			45.000	
46	Dự án Cải tạo, sửa chữa Khối A, B và đầu tư thư viện điện tử trường Tiểu học thực hành Sài Gòn	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Trường Đại học Sài Gòn	Phường Xuân Hòa		77.000	2026-2028			77.000	
47	Dự án Cải tạo, sửa chữa Khối nhà B-C và đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Trường Đại học Sài Gòn	Phường Chợ Quán		180.000	2026-2029			180.000	
48	Dự án Đầu tư lắp đặt hệ thống điện mặt trời áp mái tại công trình của Nhà máy Xử lý nước thải thuộc Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Ban Quản lý các dự án Đầu tư - Xây dựng Khu Công nghệ cao	Phường Tăng Nhơn Phú		13.650	2026-2028			13.650	
49	Dự án Đầu tư xây dựng hàng rào Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Ban Quản lý các dự án Đầu tư - Xây dựng Khu Công nghệ cao	Phường Tăng Nhơn Phú		12.500	2026-2028			12.500	
50	Dự án Đầu tư lắp đặt hệ thống điện mặt trời áp mái các khối nhà của Trung tâm Đào tạo trực thuộc Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Trung tâm Đào tạo (BQL-Khu CNC)	Phường Tăng Nhơn Phú		11.300	2026-2028			11.300	
51	Dự án Đầu tư trang thiết bị hỗ trợ hoạt động ươm tạo công nghệ và ươm tạo doanh nghiệp phục vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Trung tâm Ươm tạo Doanh nghiệp Nông nghiệp Công nghệ cao	Xã Nhuận Đức		45.000	2026-2028			45.000	
52	Dự án Đầu tư Khu Nông nghiệp ứng dụng Công nghệ cao Bình Giã	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ Cao	Xã Bình Giã		3.166.000	2026-2031			1.498.000	
53	Dự án Đầu tư Khu Nông nghiệp ứng dụng Công nghệ cao Phước Hòa	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ Cao	Xã Phước Hòa		1.678.000	2026-2031			1.678.000	

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện bố trí trong trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT				
54	Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại Trạm Y tế phường Bà Rịa	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Ủy ban nhân dân phường Bà Rịa	Phường Bà Rịa		20.000	2026-2028			20.000	
55	Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại các Bệnh viện, Trung tâm Y tế khu vực trực thuộc Sở Y tế thành phố của 02 khu vực Bình Dương và Bà Rịa Vũng Tàu	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Thành phố Hồ Chí Minh		534.000	2026-2029			534.000	
56	Đầu tư mới hệ thống camera an ninh trên địa bàn xã Hòa Hội	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Ủy ban nhân dân xã Hòa Hội	Xã Hòa Hội		8.000	2027-2029			8.000	
XII	**Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội**					**85.000**		**-**	**548**	**260.448**	
a	**Dự án khởi công mới**										
1	Nâng cấp xây mới Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Vĩnh Lộc	Xã Vĩnh Lộc	08/NQ-HĐND ngày 27/01/2024	55.000	2024-2025	-	548	230.548	
2	Xây mới Trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Xuân Sơn	Hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị, xã hội	Ủy ban nhân dân xã Xuân Sơn	Xã Xuân Sơn		30.000	2028-2030			29.900	
XIII	**Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật**					**8.030.208**		**-**	**-**	**300.700**	
a	**Dự án khởi công mới**										
1	Dự án đầu tư mua quỹ nhà 288 căn Lô C Khu Chung cư Thành Thái, phường Diên Hồng phục vụ nhu cầu nhà ở công vụ	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật	Trung tâm quản lý nhà	Phường Diên Hồng		290.000	2.026	-	-	289.700	
b	**Dự án chuẩn bị đầu tư**										
1	Cấp vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ nông dân Thành phố Hồ Chí Minh	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật				386.000		-	-	10.000	
2	Cấp vốn điều lệ cho Quỹ Phát triển nhà ở Thành phố Hồ Chí Minh	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật				7.354.208				1.000	